ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 11 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính, cơ quan thuế, các ban quản lý dự án, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Văn phòng đăng ký đất đai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất

1. Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này áp dụng cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15.

2. Cách xác định giá đất: Giá đất theo bảng giá đất nhân (x) lần lượt các hệ số theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Tùy theo từng loại đất, đối tượng, hình thức sử dụng đất, khu vực, vị trí đất, hệ số sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất để áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất cho phù hợp.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất đối với các loại đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND quy định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 được xác định như sau:

a) Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đối với các loại đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này;

b) Hệ số điều chỉnh theo quy hoạch đối với các loại đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này;

c) Hệ số điều chỉnh theo các yếu tố ảnh hưởng đối với các loại đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã ban hành thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định, thông báo đã ban hành.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Đối với giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp đã có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thì tiếp tục thủ tục trình phê duyệt giá đất cụ thể mà không phải thực hiện theo Quyết định này;

b) Trường hợp chưa có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Đối với trường hợp dự án đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng mà chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Trường hợp dự án đã có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường cho toàn bộ dự án hoặc đã có Văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thì thực hiện như sau:

- Trường hợp giá đất cụ thể đã được phê duyệt hoặc đã có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thấp hơn giá đất tại Bảng giá đất nhân (x) hệ số điều chỉnh giá đất thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này;

- Trường hợp giá đất cụ thể đã được phê duyệt hoặc đã có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể bằng, cao hơn giá đất tại Bảng giá đất nhân (x) hệ số điều chỉnh giá đất thì tiếp tục áp dụng theo giá đất cụ thể đã được phê duyệt hoặc giá đất cụ thể đã được thẩm định.

b) Trường hợp chưa thực hiện xác định giá đất cụ thể hoặc chưa có văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp hệ số điều chỉnh giá đất chưa phù hợp với tình hình thực tế thì Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất cho phù hợp.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Quyết định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND & Đoàn ĐBQH thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS (.130.b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Phụ lục I.1	**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**
Bảng 1	Phường Biên Hòa
Bảng 2	Phường Trấn Biên
Bảng 3	Phường Tam Hiệp
Bảng 4	Phường Long Bình
Bảng 5	Phường Trảng Dài
Bảng 6	Phường Hố Nai
Bảng 7	Phường Long Hưng
Bảng 8	Phường Tân Triều
Bảng 9	Phường Phước Tân
Bảng 10	Phường Tam Phước
Bảng 11	Xã Long Thành
Bảng 12	Xã Bình An
Bảng 13	Xã An Phước
Bảng 14	Xã Long Phước
Bảng 15	Xã Phước Thái
Bảng 16	Xã Nhơn Trạch
Bảng 17	Xã Đại Phước
Bảng 18	Xã Phước An
Bảng 19	Phường Long Khánh
Bảng 20	Phường Bảo Vinh
Bảng 21	Phường Xuân Lập
Bảng 22	Phường Hàng Gòn
Bảng 23	Phường Bình Lộc
Bảng 24	Xã Xuân Lộc
Bảng 25	Xã Xuân Hòa
Bảng 26	Xã Xuân Thành
Bảng 27	Xã Xuân Bắc
Bảng 28	Xã Xuân Phú
Bảng 29	Xã Xuân Định
Bảng 30	Xã Cẩm Mỹ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 31	Xã Xuân Quế
Bảng 32	Xã Xuân Đường
Bảng 33	Xã Sông Ray
Bảng 34	Xã Xuân Đông
Bảng 35	Xã Trảng Bom
Bảng 36	Xã An Viễn
Bảng 37	Xã Bàu Hàm
Bảng 38	Xã Bình Minh
Bảng 39	Xã Hưng Thịnh
Bảng 40	Xã Dầu Giây
Bảng 41	Xã Gia Kiệm
Bảng 42	Xã Thống Nhất
Bảng 43	Xã Định Quán
Bảng 44	Xã Phú Vinh
Bảng 45	Xã La Ngà
Bảng 46	Xã Phú Hòa
Bảng 47	Xã Thanh Sơn
Bảng 48	Xã Tân Phú
Bảng 49	Xã Tà Lài
Bảng 50	Xã Nam Cát Tiên
Bảng 51	Xã Phú Lâm
Bảng 52	Xã Đak Lua
Bảng 53	Xã Trị An
Bảng 54	Xã Tân An
Bảng 55	Xã Phú Lý
Bảng 56	Phường Bình Phước
Bảng 57	Phường Đồng Xoài
Bảng 58	Phường Minh Hưng
Bảng 59	Phường Chơn Thành
Bảng 60	Xã Nha Bích
Bảng 61	Phường Bình Long
Bảng 62	Phường An Lộc
Bảng 63	Phường Phước Bình
Bảng 64	Phường Phước Long
Bảng 65	Xã Thuận Lợi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 66	Xã Tân Lợi
Bảng 67	Xã Đồng Tâm
Bảng 68	Xã Đồng Phú
Bảng 69	Xã Lộc Ninh
Bảng 70	Xã Lộc Thành
Bảng 71	Xã Lộc Hưng
Bảng 72	Xã Lộc Tấn
Bảng 73	Xã Lộc Thạnh
Bảng 74	Xã Lộc Quang
Bảng 75	Xã Tân Khai
Bảng 76	Xã Tân Hưng
Bảng 77	Xã Tân Quan
Bảng 78	Xã Minh Đức
Bảng 79	Xã Phước Sơn
Bảng 80	Xã Nghĩa Trung
Bảng 81	Xã Bù Đăng
Bảng 82	Xã Thọ Sơn
Bảng 83	Xã Đắk Nhau
Bảng 84	Xã Bom Bo
Bảng 85	Xã Thiện Hưng
Bảng 86	Xã Tân Tiến
Bảng 87	Xã Hưng Phước
Bảng 88	Xã Đắk Ơ
Bảng 89	Xã Phú Nghĩa
Bảng 90	Xã Đa Kia
Bảng 91	Xã Bù Gia Mập
Bảng 92	Xã Phú Riềng
Bảng 93	Xã Phú Trung
Bảng 94	Xã Long Hà
Bảng 95	Xã Bình Tân
Phụ lục I.2	**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP**
Bảng 1	Phường Biên Hòa
Bảng 2	Phường Trấn Biên
Bảng 3	Phường Tam Hiệp
Bảng 4	Phường Long Bình

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 5	Phường Trảng Dài
Bảng 6	Phường Hố Nai
Bảng 7	Phường Long Hưng
Bảng 8	Phường Tân Triều
Bảng 9	Phường Phước Tân
Bảng 10	Phường Tam Phước
Bảng 11	Xã Long Thành
Bảng 12	Xã Bình An
Bảng 13	Xã An Phước
Bảng 14	Xã Long Phước
Bảng 15	Xã Phước Thái
Bảng 16	Xã Nhơn Trạch
Bảng 17	Xã Đại Phước
Bảng 18	Xã Phước An
Bảng 19	Phường Long Khánh
Bảng 20	Phường Bảo Vinh
Bảng 21	Phường Xuân Lập
Bảng 22	Phường Hàng Gòn
Bảng 23	Phường Bình Lộc
Bảng 24	Xã Xuân Lộc
Bảng 25	Xã Xuân Hòa
Bảng 26	Xã Xuân Thành
Bảng 27	Xã Xuân Bắc
Bảng 28	Xã Xuân Phú
Bảng 29	Xã Xuân Định
Bảng 30	Xã Cẩm Mỹ
Bảng 31	Xã Xuân Quế
Bảng 32	Xã Xuân Đường
Bảng 33	Xã Sông Ray
Bảng 34	Xã Xuân Đông
Bảng 35	Xã Trảng Bom
Bảng 36	Xã An Viễn
Bảng 37	Xã Bàu Hàm
Bảng 38	Xã Bình Minh
Bảng 39	Xã Hưng Thịnh

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 40	Xã Dầu Giây
Bảng 41	Xã Gia Kiệm
Bảng 42	Xã Thống Nhất
Bảng 43	Xã Định Quán
Bảng 44	Xã Phú Vinh
Bảng 45	Xã La Ngà
Bảng 46	Xã Phú Hòa
Bảng 47	Xã Thanh Sơn
Bảng 48	Xã Tân Phú
Bảng 49	Xã Tà Lài
Bảng 50	Xã Nam Cát Tiên
Bảng 51	Xã Phú Lâm
Bảng 52	Xã Đak Lua
Bảng 53	Xã Trị An
Bảng 54	Xã Tân An
Bảng 55	Xã Phú Lý
Bảng 56	Phường Bình Phước
Bảng 57	Phường Đồng Xoài
Bảng 58	Phường Minh Hưng
Bảng 59	Phường Chơn Thành
Bảng 60	Xã Nha Bích
Bảng 61	Phường Bình Long
Bảng 62	Phường An Lộc
Bảng 63	Phường Phước Bình
Bảng 64	Phường Phước Long
Bảng 65	Xã Thuận Lợi
Bảng 66	Xã Tân Lợi
Bảng 67	Xã Đồng Tâm
Bảng 68	Xã Đồng Phú
Bảng 69	Xã Lộc Ninh
Bảng 70	Xã Lộc Thành
Bảng 71	Xã Lộc Hưng
Bảng 72	Xã Lộc Tấn
Bảng 73	Xã Lộc Thạnh
Bảng 74	Xã Lộc Quang

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 75	Xã Tân Khai
Bảng 76	Xã Tân Hưng
Bảng 77	Xã Tân Quan
Bảng 78	Xã Minh Đức
Bảng 79	Xã Phước Sơn
Bảng 80	Xã Nghĩa Trung
Bảng 81	Xã Bù Đăng
Bảng 82	Xã Thọ Sơn
Bảng 83	Xã Đắk Nhau
Bảng 84	Xã Bom Bo
Bảng 85	Xã Thiện Hưng
Bảng 86	Xã Tân Tiến
Bảng 87	Xã Hưng Phước
Bảng 88	Xã Đắk Ơ
Bảng 89	Xã Phú Nghĩa
Bảng 90	Xã Đa Kia
Bảng 91	Xã Bù Gia Mập
Bảng 92	Xã Phú Riềng
Bảng 93	Xã Phú Trung
Bảng 94	Xã Long Hà
Bảng 95	Xã Bình Tân
Phụ lục I.3	**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CÒN LẠI**

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I.1
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: lần

Bảng 1. Phường Biên Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Tri Phương	1,26	1,26	1,26
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
8	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Tri Phương	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	1,26	1,26	1,26
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
15	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	Đường Nguyễn Thị Tồn	1,26	1,26	1,26
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
22	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Thị Tồn	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	1,26	1,26	1,26
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
29	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Cầu Rạch Sỏi	1,26	1,26	1,26
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
36	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Cầu Rạch Sỏi	Cầu Ông Tiếp	1,26	1,26	1,26
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
43	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Ghềnh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,22	1,22	1,22
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
50	Đường Nguyễn Văn Lung	Đường Nguyễn Ái Quốc	Mỏ đá Hóa An	1,30	1,30	1,30
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
57	Đường Trần Văn Ơn	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124)	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
64	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Cầu Hóa An	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Hoàng Minh Chánh	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,20	1,20	1,20
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
78	Đường Hoàng Minh Chánh	Đường Nguyễn Ái Quốc	Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài)	1,20	1,20	1,20
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
85	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ	1,31	1,31	1,31
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
92	Đường Phạm Văn Diêu	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	1,28	1,28	1,28
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
99	Đường Nguyễn Thị Tồn	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,28	1,28	1,28
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
106	Các tuyến đường tại Cù Lao Tân Vạn (đường D1, D4, D9, N2, N4)			1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường tại Cù Lao Tân Vạn (các đường còn lại)			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 2. Phường Trấn Biên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Rạch Cát	Cầu Ghềnh	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
8	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,27	1,27	1,27
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
15	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Ngô Thì Nhậm	1,27	1,27	1,27
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
22	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Võ Trường Toản	1,27	1,27	1,27
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
29	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	Ngã ba Gạc Nai	1,27	1,27	1,27
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
36	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Ngã ba Gạc Nai	Giáp ranh phường Tân Triều	1,27	1,27	1,27
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Võ Trường Toản	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Giáp ranh phường Tân Triều	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Hết Văn Miếu Trấn Biên	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ)	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,05	1,05	1,05
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,05	1,05	1,05
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,05	1,05	1,05
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,05	1,05	1,05
71	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bến đò trạm 1	1,27	1,27	1,27
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
78	Đường Cách Mạng Tháng 8	Ngã ba mũi tàu	Đường Nguyễn Văn Trị	1,25	1,25	1,25
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
85	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	1,25	1,25	1,25
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
92	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,25	1,25	1,25
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
99	Đường Hồ Văn Đại	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
106	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,20	1,20	1,20
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
113	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Hóa An	Hết ranh giới phường Trấn Biên	1,29	1,29	1,29
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
127	Đường 30 tháng 4	Đường Cách mạng tháng 8	Ngã năm Biên Hùng	1,27	1,27	1,27
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
134	Đường 30 tháng 4	Ngã năm Biên Hùng	Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông	1,27	1,27	1,27
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
141	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	1,19	1,19	1,19
142	Đường Nguyễn Văn Trị	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
148	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
149	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,19	1,19	1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
155	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
156	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,25	1,25	1,25
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
159	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
162	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
163	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Phan Đình Phùng	Ngã năm Biên Hùng	1,25	1,25	1,25
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
166	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
169	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
170	Đường Hưng Đạo Vương	Ngã năm Biên Hùng	Ga Biên Hòa	1,25	1,25	1,25
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
173	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
176	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
177	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
183	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
184	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,36	1,36	1,36
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
187	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
190	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
191	Đường Phan Chu Trinh	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Đình Phùng	1,36	1,36	1,36
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
194	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
197	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
198	Đường Nguyễn Trãi	Đường Cách Mạng	Đường Nguyễn Thị	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Tháng 8	Hiền			
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
204	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
205	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Nguyễn Văn Trị	1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
211	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
212	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
218	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
219	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Trãi	1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
225	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
226	Đường Võ Tánh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
229	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
232	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
233	Đường Quang Trung	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
239	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
240	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Thánh Tôn	1,19	1,19	1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
243	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
246	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
247	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
250	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
253	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
254	Đường Nguyễn Văn Nghĩa	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
260	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
261	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
264	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
267	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
268	Đường Hà Huy Giáp	Cầu Rạch Cát	Đường Võ Thị Sáu	1,34	1,34	1,34
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
271	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
274	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
275	Đường Hà Huy Giáp	Đường Võ Thị Sáu	Ngã năm Biên Hùng	1,34	1,34	1,34
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
278	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
281	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
282	Đường Nguyễn Thành Đồng	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái	1,34	1,34	1,34
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
285	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
288	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
289	Đường Nguyễn Thành Phương	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái	1,27	1,27	1,27
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
292	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
295	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
296	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Hà Huy Giáp	1,27	1,27	1,27
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
299	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
302	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
303	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hà Huy Giáp	Đường Phạm Văn Thuận	1,27	1,27	1,27
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa,			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
306	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
309	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
310	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,21	1,21	1,21
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
313	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
316	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
317	Đường Lữ Mành	Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình)	Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa)	1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
323	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
324	Đường Lữ Mành	Đường Trần Minh Trí	Giáp đoạn 1 đường	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Lữ Mành			
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
330	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
331	Đường Trần Minh Trí	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
337	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
338	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng tư	Hết ranh giới phường Trấn Biên	1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
344	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
345	Đường Đặng Đại Độ	Đường Nguyễn Tri Phương	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	1,23	1,23	1,23
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
348	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
351	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
352	Đường Đặng Đại Độ	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	Đường Đặng Văn Trơn	1,23	1,23	1,23
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
355	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
358	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
359	Đường Nguyễn Văn Hoa	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Võ Thị Sáu	1,03	1,03	1,03
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,03	1,03	1,03
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,03	1,03	1,03
362	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,03	1,03	1,03
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,03	1,03	1,03
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,03	1,03	1,03
365	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,03	1,03	1,03
366	Đường Huỳnh Văn Hớn	Đường Võ Thị Sáu	Ranh phường Trấn Biên	1,29	1,29	1,29
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
369	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
372	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
373	Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa	Đường Đặng Văn Trơn	Cầu Bửu Hòa	1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
379	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
380	Đường Đỗ Văn Thi	Đường Đặng Đại Độ	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn	1,20	1,20	1,20
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
383	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
386	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
387	Đường Đỗ Văn Thi	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn	Sông Cái	1,20	1,20	1,20
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
390	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
393	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
394	Đường Đặng Văn Trơn	Đường Đỗ Văn Thi	Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa	1,29	1,29	1,29
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
397	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
400	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
401	Đường Đặng Văn Trơn	Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa	Sông Cái	1,29	1,29	1,29
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
404	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
407	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
408	Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO)	Đường Trần Quốc Toản	Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO	1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
411	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
414	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
415	Đường D10 (khu dân cư D2D	Đường Võ Thị Sáu	Đường N1 khu dân cư D2D	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
418	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
421	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
422	Đường D9 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,03	1,03	1,03
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,03	1,03	1,03
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,03	1,03	1,03
425	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng			1,03	1,03	1,03

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,03	1,03	1,03
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,03	1,03	1,03
428	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,03	1,03	1,03
429	Đường N1 (khu dân cư D2D)	Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205	1,25	1,25	1,25
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
432	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N1			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
435	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
436	Đường Trần Công An	Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa)	Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm)	1,19	1,19	1,19
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
439	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
442	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
443	Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1)	Cầu An Hảo	Xa Lộ Hà Nội	1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,10	1,10	1,10
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
446	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,10	1,10	1,10
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
449	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,10	1,10	1,10
450	Đường Trần Quốc Toản	Đường Vũ Hồng Phô	Cầu Ông Gia	1,06	1,06	1,06
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,06	1,06	1,06
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06	1,06	1,06
453	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,06	1,06	1,06
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06	1,06	1,06
456	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,06	1,06	1,06
457	Đường Trần Quốc Toản	Cầu Ông Gia	Đường Lê Văn Duyệt	1,06	1,06	1,06
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,06	1,06	1,06
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06	1,06	1,06
460	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,06	1,06	1,06
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,06	1,06	1,06
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06	1,06	1,06
463	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,06	1,06	1,06
464	Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai)	Đường Lê Văn Duyệt	Xa lộ Hà Nội	1,26	1,26	1,26
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
467	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
470	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
471	Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình)	Đường Trần Quốc Toản	Đường N9 (Khu dân cư An Bình)	1,19	1,19	1,19
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
474	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
477	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
478	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Trần Quốc Toản	Xa lộ Hà Nội	1,24	1,24	1,24
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
481	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
484	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
485	Đường Nguyễn Thông	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Vũ Hồng Phô	1,32	1,32	1,32
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
488	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
491	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,32	1,32	1,32
492	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,06	1,06	1,06
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,06	1,06	1,06
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06	1,06	1,06
495	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa,			1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,06	1,06	1,06
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06	1,06	1,06
498	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,06	1,06	1,06
499	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Vòng xoay Tam Hiệp	Quốc lộ 51	1,19	1,19	1,19
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
502	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
505	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
506	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long)	1,12	1,12	1,12
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,12	1,12	1,12
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,12	1,12	1,12
509	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,12	1,12	1,12
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,12	1,12	1,12
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,12	1,12	1,12
512	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,12	1,12	1,12
513	Đường N4	Đường Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên	1,21	1,21	1,21
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
516	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
519	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
520	Đường 10	Đường Nguyễn Du	Đường D5 (khu dân cư Bửu Long)	1,21	1,21	1,21
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
523	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
526	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
527	Đường Võ Thị Tám	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66	1,19	1,19	1,19
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
530	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
533	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
534	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Huỳnh Văn Lũy	Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8	1,19	1,19	1,19
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
537	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
540	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
541	Đường Vũ Hồng Phô	Xa lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toản	1,28	1,28	1,28
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
544	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
547	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
548	Đường Trần Thị Hoa	Đường Nguyễn Thông	Đường Nguyễn Quốc Toản	1,18	1,18	1,18
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
551	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
554	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,18	1,18	1,18
555	Đường ven sông Đồng Nai	Cầu Hóa An	Giáp ranh phường Tân Triều	1,19	1,19	1,19
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
558	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
561	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
562	Đường trục trung tâm	Đường Võ Thị Sáu	Đường Đặng Văn Trơn	1,19	1,19	1,19
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
565	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
568	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
569	Đường ven sông Cái	Đường Hà Huy Giáp	Đường Trần Quốc Toản	1,19	1,19	1,19
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
572	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
575	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
576	Đường D9	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Văn Hoa	1,03	1,03	1,03
577	Đường Nguyễn Thị Giang	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19
578	Đường Nguyễn Hiền Vương	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 3. Phường Tam Hiệp

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Lê A	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Phạm Văn Thuận	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
8	Đường Dương Tử Giang	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Phan Trung	1,19	1,19	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
15	Đường Lê Thoa	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
22	Đường Phan Trung	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Đồng Khởi	1,31	1,31	1,31
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
29	Đường Trương Định (đường 4)	Đường Phan Trung	Đường Đồng Khởi	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
36	Đường Trương Quyền (đường 3)	Đường Trương Định	Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh)	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường Võ Cương	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Trương Quyền (đường 3)	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Nguyễn Bá Học	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Trương Định	1,28	1,28	1,28
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
57	Đường Dương Bạch Mai	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Đồng Khởi	1,33	1,33	1,33
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
64	Đường Phạm Văn Khoai	Đường Đồng Khởi	Đường vành đai sân vận động	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Nguyễn Văn A	Đường Đồng Khởi	Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Bùi Văn Bình	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường ray tàu hỏa	1,25	1,25	1,25
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
85	Đường liên khu phố 6, 7, 8	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Lý Văn Sâm	1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
92	Đường Lưu Văn Viết	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,34	1,34	1,34
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
99	Đường liên khu phố 4 và khu phố 6	Đường Phạm Văn Thuận	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60	1,29	1,29	1,29
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
106	Đường Tân Lập	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Lý Văn Sâm	1,18	1,18	1,18
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,18	1,18	1,18
113	Đường Đa Minh	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,21	1,21	1,21
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
120	Hẻm số 279 đường Đồng Khởi	Đường Đồng Khởi	Đường liên khu phố 6, 7, 8	1,30	1,30	1,30
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
127	Đường Lý Văn Sâm	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
134	Đường Nguyễn Bảo Đức	Đường Đồng Khởi	Đường Đoàn Văn Cự	1,23	1,23	1,23
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
141	Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp)	Đường Lý Văn Sâm	Hết quán cà phê Xá Xị	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
148	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật)	Đường Đặng Đức Thuật	Nhà thờ Xuân Hòa	1,26	1,26	1,26
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
155	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Lý Văn Sâm	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Đồng Khởi	Đường Đoàn Văn Cự	1,25	1,25	1,25
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
176	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Phạm Văn Thuận	Đến hết Công ty VMEP	1,29	1,29	1,29
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
183	Đường Đoàn Văn Cự	Đến hết Công ty VMEP	Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	1,29	1,29	1,29
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
190	Đường Dã Tượng	Xa Lộ Hà Nội	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162	1,15	1,15	1,15
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,15	1,15	1,15
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15	1,15	1,15
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15	1,15	1,15
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,15	1,15	1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15	1,15	1,15
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,15	1,15	1,15
197	Đường Hồ Văn Leo	Xa Lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
204	Đường Hồ Văn Thể	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Hồ Văn Leo	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
211	Đường Phạm Văn Thuận	Xa Lộ Hà Nội	Đường 30 tháng 4	1,19	1,19	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
218	Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai	Xa lộ Hà Nội	Hết trường Đinh Tiên Hoàng	1,26	1,26	1,26
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
225	Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai	Hết trường Đinh Tiên Hoàng	Sân vận động Đồng Nai	1,26	1,26	1,26
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
232	Đường Phạm Thị Nghĩa	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái	1,29	1,29	1,29
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
239	Đường Vũ Hồng Phô	Xa Lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toản	1,28	1,28	1,28
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
246	Đường Trần Quốc Toản	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Vũ Hồng Phô	1,31	1,31	1,31
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
253	Đường Trần Quốc Toản	Đường Vũ Hồng Phô	Giáp ranh phường Trấn Biên	1,31	1,31	1,31
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
260	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sập	Vòng xoay Tam Hiệp	1,29	1,29	1,29
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
267	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam	Giáp ranh phường Trấn	1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Hiệp	Biên			
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
274	Đường Huỳnh Văn Hớn	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường Phạm Văn Thuận	1,29	1,29	1,29
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
281	Đường Trần Thị Hoa	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường Vũ Hồng Phô	1,18	1,18	1,18
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,18	1,18	1,18
288	Đường Trạm thuế khu vực 2	Đường Phạm Văn Thuận	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam	1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Hiệp			
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
295	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh phường Trấn Biên	Ngã 4 Tân Phong	1,29	1,29	1,29
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
302	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ngã 4 Tân Phong	Giáp ranh phường Long Bình	1,29	1,29	1,29
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
309	Đường Bùi Văn Hòa	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh phường Tam Hiệp	1,19	1,19	1,19
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
316	Đường Đồng Khởi	Xa lộ Hà Nội	Đường Phạm Văn Khoai	1,25	1,25	1,25
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
323	Đường Đồng Khởi	Đường Phạm Văn Khoai	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,25	1,25	1,25
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
330	Đường Lê Quý Đôn	Đường Đồng Khởi	Đường vành đai sân vận động	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 4. Phường Long Bình

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 1	Đường Hoàng Văn Bổn	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
8	Đường Hoàng Bá Bích	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đến đường Hoàng Tam Kỳ	1,31	1,31	1,31
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
15	Đường Thân Nhân Trung	Đường Nguyễn Ái Quốc	Suối Săn Máu	1,25	1,25	1,25
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
22	Đường Nguyễn Ái Quốc	Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái:	Ranh phường Long Bình	1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		hẻm chợ nhỏ khu phố 4)				
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
29	Đường Hoàng Văn Bổn	Quốc lộ 1	Đường Nguyễn Trường Tộ	1,28	1,28	1,28
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
36	Đường Hoàng Văn Bổn	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	1,28	1,28	1,28
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
43	Đường Hoàng Văn Bổn	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài	1,28	1,28	1,28
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
50	Quốc lộ 1	Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái)	Ranh giới phường Hố Nai	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
57	Đường Võ Văn Mén	Xa lộ Hà Nội	Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	1,33	1,33	1,33
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
64	Đường Ngô Sĩ Liên	Quốc lộ 1	Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường xóm 8	Xa lộ Hà Nội	Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	1,28	1,28	1,28
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
78	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Ái Quốc	Xa lộ Hà Nội	1,30	1,30	1,30
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
85	Đường Tô Hiến Thành	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình	1,24	1,24	1,24
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,24	1,24	1,24
92	Xa lộ Hà Nội	Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái)	Cầu Sập	1,29	1,29	1,29
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
99	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sập	Vòng xoay Tam Hiệp	1,29	1,29	1,29
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
99	Đường Điểu Xiển	Xa lộ Hà Nội	Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình	1,29	1,29	1,29
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
106	Đường Yết Kiêu	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình	1,28	1,28	1,28
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
113	Đường Yết Kiêu	Xa lộ Hà Nội	Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình)	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Lê Nguyên Đạt	Xa lộ Hà Nội	Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình)	1,14	1,14	1,14
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14	1,14	1,14
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14	1,14	1,14
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,14	1,14	1,14
127	Đường liên khu 3, 4, 5	Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình)	Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình).	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
141	Đường Huỳnh Dân Sanh	Đường Hoàng Bá Bích	Đường Hoàng Bá Bích	1,28	1,28	1,28
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
148	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Ranh giới phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
155	Đường Bùi Văn Hòa	Xa lộ Hà Nội	Quốc lộ 51	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường vào khu tái định cư Tân Biên	Đường Hoàng Văn Bổn	Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái	1,29	1,29	1,29
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
169	Đường vào nhà máy nước Thiện Tân	Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên)	Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 5. Phường Trảng Dài

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ngã tư Tân Phong	Hết ranh phường Trảng Dài	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
8	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Đồng Khởi	1,25	1,25	1,25
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
15	Đường Đồng Khởi	Cầu Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	1,25	1,25	1,25
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
22	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường vào công ty Trấn Biên	1,25	1,25	1,25
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
29	Đường Đồng Khởi	Đường vào công ty Trấn Biên	Đường tỉnh 768	1,25	1,25	1,25
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
36	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Thân Nhân Trung	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa)	Ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài	Đường Thân Nhân Trung	1,24	1,24	1,24
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,24	1,24	1,24
50	Đường tỉnh 768B	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Khuyến	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường tỉnh 768B	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Thân Nhân Trung	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường tỉnh 768B	Đường Thân Nhân Trung	Đường Hoàng Văn Bổn	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Đường Đồng Khởi	Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài	1,27	1,27	1,27
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
78	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Ngã ba cây xăng khu phố 3	Đường Nguyễn Khuyến	1,27	1,27	1,27
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
85	Đường Trần Văn Xã	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2	1,32	1,32	1,32
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,32	1,32	1,32
92	Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học	Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2)	Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học	Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài	Đường Nguyễn Thái Học	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường Thân Nhân Trung	Đường tỉnh 768B	Suối Săn Máu	1,25	1,25	1,25
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
113	Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu	Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư		1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến đường Trần Văn Trà)	Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã)				
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
120	Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà)	Đoạn còn lại		1,27	1,27	1,27
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
127	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Phúc Chu	Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến	1,21	1,21	1,21
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
134	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến)	Đường Bùi Trọng Nghĩa	1,21	1,21	1,21
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
141	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ)	1,21	1,21	1,21
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
148	Đường Hoàng Văn Bổn	Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài	Đường Đoàn Văn Cự	1,28	1,28	1,28
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
155	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Hoàng Văn Bổn	Đường tỉnh 768	1,28	1,28	1,28
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
162	Đường Kỳ Lân	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Sở Quýt	1,30	1,30	1,30
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
169	Đường Sở Quýt	Đường tỉnh 768	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
176	Đường Sở Quýt	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào	Đường Kỳ Lân	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Sở Quýt	Đường Kỳ Lân	Giáp ranh xã Phường Hồ Nai	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Tân Triều	Cầu Ông Hường	1,32	1,32	1,32
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
197	Đường tỉnh 768	Cầu Ông Hường	Đường Đoàn Văn Cự	1,32	1,32	1,32
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
204	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	Giáp ranh xã tân An	1,32	1,32	1,32
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
211	Đường Bưng Mua	Đường tỉnh 768	Suối Bà Ba	1,27	1,27	1,27
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
218	Đường Bưng Mua	Suối Bà Ba	Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC	1,27	1,27	1,27
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
225	Đường Tân Hiền	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Tân triều	1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
232	Đường Bùng Binh	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	1,19	1,19	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
239	Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ)	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	1,19	1,19	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
246	Đường Ông Thanh	Đường Bùng Binh	Đường Xóm Gò	1,19	1,19	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
253	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Đường tỉnh 768	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	1,19	1,19	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
260	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ)	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

Bảng 6. Phường Hố Nai

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Điểu Xiển	Ranh phường Hố Nai	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
8	Đường Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 1	Đường Hoàng Văn Bổn	1,29	1,29	1,29
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
15	Đường Hoàng Văn Bổn	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	1,28	1,28	1,28
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
22	Đường Hoàng Văn Bổn	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,28	1,28	1,28
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
29	Đường Ngô Sĩ Liên	Quốc lộ 1	Đường Điều Xiển	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
36	Quốc lộ 1	Nguyễn Trường Tộ	Đường Phùng Khắc Khoan	1,26	1,26	1,26
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
43	Quốc lộ 1	Đường Phùng Khắc Khoan	Hết chợ Thái Bình	1,26	1,26	1,26
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
50	Quốc lộ 1	Hết chợ Thái Bình	Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ)	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
57	Quốc lộ 1	Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ)	Giáp ranh xã Bình Minh	1,32	1,32	1,32
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
64	Đường Phùng Khắc Khoan	Quốc lộ 1	Đường Điểu Xiển	1,31	1,31	1,31
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
71	Đường Lê Ngô Cát	Quốc lộ 1	Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ	1,31	1,31	1,31
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
78	Đường Lê Ngô Cát	Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm	1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
85	Đường Lê Ngô Cát	Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm	Đường Đông Hải - Lộ Đức	1,31	1,31	1,31
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
92	Đường Ngô Xá	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường bên hông giáo xứ Sài Quất	Quốc lộ 1	Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108	1,37	1,37	1,37
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,37	1,37	1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
106	Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Thái Hòa 4	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Công ty Phương Sinh	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	1,32	1,32	1,32
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
127	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	Nhà thờ Lai Ổn	1,32	1,32	1,32
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
134	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	Giáo xứ Đông Vinh	1,32	1,32	1,32
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
141	Ngũ Phúc 1	Quốc lộ 1	Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
148	Ngũ Phúc 2	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103	1,19	1,19	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103;			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
155	Đường vào đập Thanh Niên	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường vào đập Thanh Niên	Hết mét thứ 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Trung Đông	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Xóm Chùa	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Xóm Chùa	Hết mét thứ 200	Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường Trung Tâm	Quốc lộ 1	Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
197	Đường Trung tâm	Thửa đất số 137,	Đường Trung Đông	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Tờ BĐĐC số 98				
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Thái Hòa 6	Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70)	Hết mét thứ 300	1,28	1,28	1,28
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
211	Đường Thái Hòa 6	Hết mét thứ 300	Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105)	1,28	1,28	1,28
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
218	Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng	Quốc lộ 1	Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ	1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐĐC số 71			
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
225	Đường Thái Hòa 1	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
232	Đường Thái Hòa 1	Hết mét thứ 200	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,19	1,19	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
239	Đường Thanh Hóa	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,37	1,37	1,37
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,37	1,37	1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
246	Đường Thanh Hóa	Hết mét thứ 200	Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71	1,37	1,37	1,37
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,37	1,37	1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
253	Đường Thanh Hóa 1	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 270	1,21	1,21	1,21
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
260	Đường Thanh Hóa 1	Hết mét thứ 270	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,21	1,21	1,21
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
267	Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 300	1,27	1,27	1,27
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
274	Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3	Hết mét thứ 300	Đường sắt	1,27	1,27	1,27
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
281	Đường vào khu công nghiệp Hố Nai	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,32	1,32	1,32
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
288	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,37	1,37	1,37
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 7. Phường Long Hưng

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Xa lộ Hà Nội	Vòng Xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
8	Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1)	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35	1,19	1,19	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
15	Quốc lộ 51	Ngã ba Vũng Tàu	Đường Nguyễn Thiện Thuật	1,28	1,28	1,28
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
22	Quốc lộ 51	Nguyễn Thiện Thuật	Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1,28	1,28	1,28
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
29	Quốc lộ 51	Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Trung Trực	1,28	1,28	1,28
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
36	Quốc lộ 51	Đường Nguyễn Trung Trực	Giáp ranh phường Phước Tân	1,28	1,28	1,28
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
43	Đường Trương Văn Hải	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái	1,20	1,20	1,20
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
50	Đường Châu Văn Lồng	Quốc lộ 51	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
57	Đường Nguyễn Văn Tỏ	Quốc lộ 51	Suối Bà Lúa	1,26	1,26	1,26
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
64	Đường Nguyễn Văn Tỏ	Suối Bà Lúa	Đường Ngô Quyền	1,26	1,26	1,26
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
71	Đường B5	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3)	1,22	1,22	1,22
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
78	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên	Quốc lộ 51	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
85	Đường Nguyễn Trung Trực	Quốc lộ 51	Nhà văn hóa ấp 4	1,28	1,28	1,28
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
92	Đường Nguyễn Trung Trực	Nhà văn hóa ấp 4	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150	1,28	1,28	1,28
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
99	Đường Ngô Quyền	Quốc lộ 51	Cầu An Hòa	1,26	1,26	1,26
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
106	Đường Nguyễn Thiện Thuật	Quốc lộ 51	Đường Ngô Quyền	1,17	1,17	1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17	1,17	1,17
113	Đường Võ Nguyên Giáp	Quốc lộ 51	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	1,12	1,12	1,12
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,12	1,12	1,12
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,12	1,12	1,12
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,12	1,12	1,12
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,12	1,12	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,12	1,12	1,12
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,12	1,12	1,12
120	Hương lộ 2	Đường Ngô Quyền	Cầu cây Ngã	1,26	1,26	1,26
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
127	Hương lộ 2	Cầu cây Ngã	Cầu Vấp	1,30	1,30	1,30
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
134	Hương lộ 2	Cầu Vấp	Hết ranh phường Long Hưng	1,30	1,30	1,30
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
141	Đường Phước Tân - Long Hưng	Ranh phường Long Hưng	Hương Lộ 2	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 8. Phường Tân Triều

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường Đồng Khởi	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
8	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Đồng Khởi	1,25	1,25	1,25
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
15	Đường Đồng Khởi	Cầu Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	1,25	1,25	1,25
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
22	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường vào công ty Trấn Biên	1,25	1,25	1,25
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
29	Đường Đồng Khởi	Đường vào công ty Trấn Biên	Đường tỉnh 768	1,25	1,25	1,25
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
36	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường Đồng Khởi	Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức	1,25	1,25	1,25
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
43	Đường Nguyễn Văn Tiên	Khu dân cư Hốc Bà Thức	Đường ranh tường rào sân bay	1,25	1,25	1,25
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
50	Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều			1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Lương Văn Nho	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường vào cư xá Tỉnh đội	1,30	1,30	1,30
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
64	Đường Lương Văn Nho	Đường vào cư xá Tỉnh đội	Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa	1,30	1,30	1,30
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
71	Đường Hồ Hòa	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Lương Văn Nho	1,22	1,22	1,22
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
78	Đường Nguyễn Văn Hoài	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều)	1,27	1,27	1,27
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
85	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	1,32	1,32	1,32
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
92	Đường tỉnh 768	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,32	1,32	1,32
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
99	Đường vào Phi Trường	Đường tỉnh 768	Ranh Sân bay Biên Hòa	1,22	1,22	1,22
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
106	Đường Cây Quéo ấp 4	Đường tỉnh 768	Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều	1,29	1,29	1,29
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
113	Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải	Đường tỉnh 768	Hết khu dân cư Tín Khải	1,34	1,34	1,34
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
120	Đường 16	Đường tỉnh 768	Đường D1	1,29	1,29	1,29
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
127	Đường 16	Đường D1	Hết đường	1,29	1,29	1,29
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
134	Đường 5 - 7	Đường tỉnh 768	Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều	1,30	1,30	1,30
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
141	Hương lộ 15	Đường tỉnh 768	Ngã 3 Hương lộ 6	1,30	1,30	1,30
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
148	Hương lộ 15	Ngã 3 Hương lộ 6	Cống số 10 (ấp 6 cũ)	1,30	1,30	1,30
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
155	Hương lộ 15	Cổng số 10 (ấp 6 cũ)	Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2	1,30	1,30	1,30
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
162	Hương lộ 15	Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ	Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh	1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2	thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51			
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
169	Hương lộ 15	Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51)	Hương lộ 7	1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
176	Hương lộ 15	Hương lộ 7	Bến đò Tân Uyên	1,30	1,30	1,30
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
183	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ)	Đường Mỹ	1,30	1,30	1,30
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
190	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Đường Mỹ	Hết Miếu Hàm Hòa	1,30	1,30	1,30
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
197	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Hết Miếu Hàm Hòa	Đường tỉnh 768	1,30	1,30	1,30
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
204	Đường Mỹ	Đường tỉnh 768	Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa)	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
211	Hương lộ 9	Đường tỉnh 768	Đến hết Km+200	1,23	1,23	1,23
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
218	Hương lộ 9	Đến hết Km+200	Nhà thờ Tân Triều	1,23	1,23	1,23
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
225	Hương lộ 9	Nhà thờ Tân Triều	Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp	1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
232	Đường Thành Đức - Tân Triều	Đường Hương Lộ 9	Miếu ngói Vĩnh Hiệp	1,19	1,19	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
239	Hương lộ 7	Đường tỉnh 768	Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo)	1,25	1,25	1,25
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
246	Hương lộ 7	Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo)	Ranh giới xã Bình Lợi (cũ)	1,25	1,25	1,25
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
253	Hương lộ 7	Ranh giới xã Bình Lợi (cũ)	Hương lộ 15	1,25	1,25	1,25
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
260	Đường Bình Lục - Long Phú	Nga ba Hương lộ 7	Hương lộ 7	1,27	1,27	1,27
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
267	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Đường tỉnh 768	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	1,19	1,19	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
274	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ)	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
281	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Hương lộ 7	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
288	Đường Bến Đôi 2-4	Giáp Hương Lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,20	1,20	1,20
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
295	Đường Cầu Ốc	Hương lộ 7	Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều.	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Đất Cát	Hương lộ 15	Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều	1,19	1,19	1,19
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
309	Đường liên ấp 3 - 4	Hương lộ 15	Hương lộ 7	1,39	1,39	1,39
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
316	Đường Long Chiến	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
323	Đường Xóm Rạch	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,20	1,20	1,20
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
330	Đường Đa Lộc	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Bàu Tre	Hương lộ 15	Hương lộ 6	1,28	1,28	1,28
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
344	Hương lộ 6	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,31	1,31	1,31
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
351	Đường Tân Hiền	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,19	1,19	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
358	Đường Lò Thổi	Đường tỉnh 768	Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ	1,32	1,32	1,32
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
365	Đường Chùa Cao Đài	Đường tỉnh 768	Hương lộ 15	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
372	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Đường tỉnh 768	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	1,19	1,19	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
379	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ)	1,19	1,19	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 9. Phường Phước Tân

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh phường Long Hưng	Đầu cầu số 3	1,12	1,12	1,12
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,12	1,12	1,12
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,12	1,12	1,12
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,12	1,12	1,12
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,12	1,12	1,12
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,12	1,12	1,12
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,12	1,12	1,12
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Đầu cầu số 3	Đường Chu Mạnh Trinh	1,26	1,26	1,26
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
15	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Chu Mạnh Trinh	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,26	1,26	1,26
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
22	Đường Đinh Quang Ân	Quốc lộ 51	Hết Chùa Viên Thông	1,16	1,16	1,16
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,16	1,16	1,16

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,16	1,16	1,16
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,16	1,16	1,16
29	Đường Đinh Quang Ân	Chùa Viên Thông	Đường Võ Nguyên Giáp	1,29	1,29	1,29
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
36	Quốc lộ 51	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đường Nguyễn Trung Trực	1,28	1,28	1,28
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
43	Quốc lộ 51	Đường Nguyễn Trung Trực	Cầu Sông Buông	1,28	1,28	1,28
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
50	Quốc lộ 51	Cầu Sông Buông	Giáp ranh phường Phước Tân	1,28	1,28	1,28
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
57	Đường Phước Tân - Long Hưng	Quốc lộ 51	Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Nam Cao	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân	1,28	1,28	1,28
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
71	Đường Hoàng Đình Cận	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Hồ Văn Huê	Quốc lộ 51	hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân	1,18	1,18	1,18
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ			1,18	1,18	1,18

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
85	Đường Trương Hán Siêu	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường Thành Thái	Cầu bắc qua Sông Buông	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Quốc lộ 51	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường Phước Tân - Giang Điền	Đường Thành Thái	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Đường Võ Nguyên Giáp	Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước	1,34	1,34	1,34
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
120	Đường Chu Mạnh Trinh	Đường Đinh Quang Ân	Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
127	Đường Bùi Văn Hòa	Quốc lộ 51	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
134	Phan Đăng Lưu	Hết ranh phường Long Bình	Giáp suối	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 10. Phường Tam Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Dương Diên Nghệ	Quốc lộ 51	Hết ranh Phường Tam Phước	1,20	1,20	1,20
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
8	Hương lộ 2	Ranh giới phường Tam Phước	Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước)	1,20	1,20	1,20
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
15	Đường Hà Nam	Quốc lộ 51	Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước)	1,27	1,27	1,27
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
22	Đường Lý Nhân Tông	Quốc lộ 51	Đường Dương Diên Nghệ	1,20	1,20	1,20
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
29	Quốc lộ 51	Ranh giới phường Phước Tân	Đường Hàm Nghi	1,28	1,28	1,28
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
36	Quốc lộ 51	Đường Hàm Nghi	Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	1,28	1,28	1,28
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
43	Quốc lộ 51	Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước	1,28	1,28	1,28
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
50	Đường Hàm Nghi	Quốc lộ 51	Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước).	1,08	1,08	1,08
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,08	1,08	1,08
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,08	1,08	1,08
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,08	1,08	1,08
57	Đường Nguyễn Khắc Hiếu	Đường Phùng Hưng	Ngã 3	1,27	1,27	1,27
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
64	Đường Nguyễn Khắc Hiếu	Ngã 3	Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước	1,27	1,27	1,27
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
71	Đường Nguyễn Hoàng	Đường Phùng Hưng	Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ)	1,33	1,33	1,33
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
78	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Giáp ranh phường Phước Tân	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền	1,34	1,34	1,34
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
85	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,34	1,34	1,34
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
92	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Đường vào trường Trung cấp Phật Học	Giáp ranh phường Phước Tân	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường Phùng Hưng	Quốc lộ 51	Hết ranh phường Tam Phước	1,14	1,14	1,14
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14	1,14	1,14
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14	1,14	1,14
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 11. Phường Long Thành

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Lê Duẩn	Ranh giới xã Long Thành	Đường Trần Phú	1,17	1,17	1,17
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17	1,17	1,17
8	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Phú	Đường Lý Tự Trọng	1,17	1,17	1,17
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê			1,17	1,17	1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17	1,17	1,17
15	Đường Lê Duẩn	Đường Lý Tự Trọng	Cầu Quán Thủ	1,17	1,17	1,17
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17	1,17	1,17
22	Đường Lê Duẩn	Cầu Quán Thủ	Mũi tàu	1,17	1,17	1,17
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,17	1,17	1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17	1,17	1,17
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17	1,17	1,17
29	Quốc lộ 51	Mũi tàu	Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG	1,20	1,20	1,20
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
36	Quốc lộ 51	Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG	Giáp ranh xã Long Phước	1,20	1,20	1,20
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
43	Đường Cầu Mên	Đường tỉnh 769	Hầm chui cao tốc	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Cầu Mên	Hầm chui cao tốc	Hết ranh giới xã Long Thành	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
57	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Đường tỉnh 769	Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Cây Khế - Bưng Môn	Đường Bưng Môn	Đường tỉnh 769	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường tỉnh 769	Quốc lộ 51	Đường Bưng Môn	1,10	1,10	1,10
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
78	Đường tỉnh 769	Đường Bưng Môn	Giáp ranh giới xã Bình An	1,10	1,10	1,10
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
85	Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ)	Đường tỉnh 769	Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành)	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường Xóm Trầu	Quốc lộ 51	Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường 25B	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường vào khu khai thác đá xã Long An	Quốc lộ 51	Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành	1,21	1,21	1,21
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
113	Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ	Quốc lộ 51	Đường tỉnh 769	1,16	1,16	1,16
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
120	Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ	Đường tỉnh 769	Giáp ranh xã Bình An	1,18	1,18	1,18
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,18	1,18	1,18
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,18	1,18	1,18

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,18	1,18	1,18
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
127	Đường Ngô Hà Thành	Đường Trường Chinh	Giáp ranh xã Lộc An cũ	1,33	1,33	1,33
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
134	Đường Trần Nhân Tông	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Ngô Hà Thành	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
141	Đường Võ Thị Sáu	Lê Duẩn	Giáp ranh xã Bình An	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
148	Đường Lê Quang Định	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Trường Chinh	1,19	1,19	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
155	Đường Lê Quang Định	Đường Trường Chinh	Ranh giới xã Bình An	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường Trường Chinh	Đường Võ Thị Sáu	Mũi tàu	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Hai Bà Trưng	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 51	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Chinh	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường Nguyễn An	Đường Hai Bà	Hông Siêu thị Vincom	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Ninh	Trưng				
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
197	Đường vào nhà thờ Văn Hải	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Trị	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Duẩn	Đường Chu Văn An	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
211	Đường Chu Văn An	Giáp ranh xã An Phước	Đường Lê Lai	1,36	1,36	1,36
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
218	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Chinh	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
225	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Trường Chinh	Đường tỉnh 769	1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
232	Đường Tạ Uyên	Đường Lê Duẩn	Đường Chu Văn An	1,19	1,19	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
239	Đường Lý Tự Trọng	Đường Lê Duẩn	Đường Hai Bà Trưng	1,19	1,19	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
246	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trường Chinh	1,19	1,19	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
253	Đường Lý Tự Trọng	Đường Trường Chinh	Đường Lê Quang Định	1,19	1,19	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
260	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ)	1,32	1,32	1,32
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,32	1,32	1,32
267	Đường Hà Huy Giáp	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Khải	1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			(đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ)			
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
274	Đường Trần Thượng Xuyên	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Võ Thị Sáu	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
288	Đường Trần Nhân	Đường Đinh Bộ	Đường Ngô Hà Thành	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tông	Lĩnh				
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
295	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Hai Bà Trưng	Đường Võ Thị Sáu	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Hoàng Minh Châu	Đầu đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Tam Kỳ	1,19	1,19	1,19
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
309	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Hoàng Minh Châu	Giáp ranh xã An Phước	1,19	1,19	1,19
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
316	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Văn Cừ	Giáp ranh xã An Phước	1,19	1,19	1,19
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
323	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Chu Văn An	Đường Lê Lợi	1,19	1,19	1,19
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
330	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Huỳnh Văn Lũy	Hết tuyến	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Văn Cừ	Suối Bến Năng	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Quang Khải	1,19	1,19	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
351	Đường Trịnh Văn Dục	Đường Nguyễn Văn Cừ	Hết tuyến	1,19	1,19	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
358	Đường Trần Văn Trà	Đường Lê Duẩn	Chu Văn An	1,19	1,19	1,19
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
365	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Hà Huy Giáp	Hết tuyến	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
372	Đường Phan Chu Trinh	Đường Hà Huy Giáp	Đường Huỳnh Văn Lũy	1,19	1,19	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
379	Đường Phan Bội Châu	Đường Lê Duẩn	Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông)	1,19	1,19	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
386	Đường Lý Nam Đế	Đường Lê Duẩn	Đầu hẻm 56	1,19	1,19	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
393	Đường Trần Quang Diệu	Quốc lộ 51	Đường Phạm Văn Đồng	1,19	1,19	1,19
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
400	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
407	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
414	Đường Lê Hồng Phong	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
421	Đường Trần Quốc Toản	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,19	1,19	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
428	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Lê Quang Định	Hết tuyến	1,19	1,19	1,19
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
435	Đường Lê Lai	Đường Tạ Uyên	Đường Chu Văn An	1,19	1,19	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
442	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,19	1,19	1,19
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
449	Đường Võ Văn Tần	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,19	1,19	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
456	Đường liên xã An Phước - Long Thành	Đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Tam Kỳ	1,19	1,19	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
463	Đường Nguyễn Hải	Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15	Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17	1,19	1,19	1,19
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 12. Xã Bình An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 51	Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Mũi tàu	1,20	1,20	1,20
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
8	Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	Mũi tàu	Giáp ranh xã Long Thành	1,20	1,20	1,20
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
15	Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ)	Mũi tàu	Đường Võ Thị Sáu	1,20	1,20	1,20
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
22	Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
29	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Trinh	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
36	Đường Trần Văn Ơn	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Duẩn	Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Võ Thị Sáu	1,15	1,15	1,15
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15	1,15	1,15
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15	1,15	1,15
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15	1,15	1,15
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15	1,15	1,15
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng			1,15	1,15	1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15	1,15	1,15
57	Đường liên xã Bình An - Long Thành	Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành	Đường Lê Quang Định	1,27	1,27	1,27
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
64	Đường liên xã Bình An - Long Thành	Nhà máy mủ cao su Long Thành	Giáp ranh xã Long Thành	1,31	1,31	1,31
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
71	Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên)	Đường tỉnh 769	Giáp Cầu Mên	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường tỉnh 769	Ranh xã Long Thành - Bình An	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	1,23	1,23	1,23
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
85	Đường tỉnh 769	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	Cầu An Viễn	1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
92	Đường tỉnh 769	Cầu An Viễn	Giáp nông trường cao su An Viễng	1,23	1,23	1,23
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
99	Đường tỉnh 769	Nông trường cao su An Viễng	Cầu Cái Hảo	1,23	1,23	1,23
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
106	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An	Cầu Suối Sâu	Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	Đường tỉnh 769	Hương lộ 10 xây dựng mới	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Lê Quang Định	Cầu Suối Phèn	Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
127	Đường khu 14	Nhà máy mủ cao su Long Thành	Giáp ranh xã An Phước	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Nguyễn Thị Giờ	Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	Đường Liên xã Bình An - Long Thành	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
141	Đường Nguyễn Thị Giờ	Đường Liên xã Bình An - Long Thành	Giáp ranh xã An Phước	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
148	Đường Nguyễn Thị Xót	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Quang Định	1,19	1,19	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
155	Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An	Đường liên xã Long Thành – Bình An	Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường ấp An Viễng	Tỉnh lộ 769	Điểm trung chuyển rác thải	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Bàu Lùng	Tỉnh lộ 769	Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường D1 trong khu dân cư Gam Sky World			1,19	1,19	1,19
177	Các đường còn lại trong khu dân cư Gam Sky World			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 13. Xã An Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Hương lộ 2	Hương lộ 21	Hết ranh giới xã An Phước	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
8	Hương lộ 21	Quốc lộ 51	Đường liên xã An Phước - Tam An cũ	1,19	1,19	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
15	Hương lộ 21	Đường liên xã An Phước - Tam An cũ	Hết ranh giới xã An Phước	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ)	Đường Nguyễn Hải	Hương lộ 21	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Nguyễn Hải	Ngã 3 Phước Nguyên	Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64	1,16	1,16	1,16
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
36	Đường Nguyễn Hải	Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64	Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường Chu Văn An	Giáp ranh xã Long Thành	Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước	1,20	1,20	1,20
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
50	Quốc lộ 51	Ngã 3 đường Phùng Hưng	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	1,20	1,20	1,20
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
57	Quốc lộ 51	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Mũi tàu	1,20	1,20	1,20
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
64	Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	Mũi tàu	Giáp ranh xã Long Thành	1,20	1,20	1,20
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
71	Đường liên ấp 7 - ấp 8	Quốc lộ 51	Đường Phùng Hưng - xã An Phước	1,28	1,28	1,28
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
78	Đường Phùng Hưng	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã An Viễn	1,18	1,18	1,18
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,18	1,18	1,18
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,18	1,18	1,18
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
85	Đường khu công nghiệp Long Đức	Quốc lộ 51	Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường Bùi Thị Xuân đoạn đã đầu tư hạ tầng	Giáp ranh xã Long Thành	Ranh khu công nghệ cao Long Thành đoạn đã đầu tư hạ tầng	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 14. Xã Long Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Long Thành	Cầu Suối Cả	1,20	1,20	1,20
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
8	Quốc lộ 51	Cầu Suối Cả	Hết UBND xã Long Phước	1,20	1,20	1,20
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
15	Quốc lộ 51	Hết UBND xã Long Phước	Hết chùa Pháp Hưng	1,20	1,20	1,20
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
22	Quốc lộ 51	Hết chùa Pháp Hưng	Ranh giới xã Phước Thái	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Hết ranh xã Long Phước	1,16	1,16	1,16
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
36	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Quốc lộ 51	Giáp chùa Long Phước Thọ	1,16	1,16	1,16
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
43	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp chùa Long Phước Thọ	Giáp chùa Long Quang	1,15	1,15	1,15
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15	1,15	1,15
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu			1,15	1,15	1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15	1,15	1,15
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15	1,15	1,15
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15	1,15	1,15
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15	1,15	1,15
50	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp chùa Long Quang	Cầu Bản Cù	1,14	1,14	1,14
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
57	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Cầu Bản Cù	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Suối Le	Ngã ba Cây Cầy	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Hương lộ 12 (đường Bà Ký)	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Phước An	1,20	1,20	1,20
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
78	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp ranh xã Xuân Đường	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường ấp 2 Suối Trầu	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85)	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88)	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 15. Xã Phước Thái

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Long Phước	Cầu Thái Thiện	1,22	1,22	1,22
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
8	Quốc lộ 51	Cầu Thái Thiện	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,17	1,17	1,17
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,17	1,17	1,17
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51			1,17	1,17	1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
15	Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ	Quốc lộ 51	Cầu Suối 1	1,10	1,10	1,10
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
22	Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ	Cầu Suối 1	Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Quốc lộ 51	Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái)	1,34	1,34	1,34
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
36	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái)	Ranh xã Phước Thái	1,34	1,34	1,34
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
43	Đường liên ấp 1-3	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,16	1,16	1,16
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
50	Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Giáp ranh xã Long Phước	1,16	1,16	1,16

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
57	Đường nhựa xã Phước Bình cũ	Quốc lộ 51	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,05	1,05	1,05
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 16. Phường Nhơn Trạch

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	1,22	1,22	1,22
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
8	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Văn Trà	1,19	1,19	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
15	Đường Quách Thị Trang	Đường Lý Thái Tổ	Đường Trần Văn Trà	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ	Trạm xăng dầu Bảo Uyên	Đường Vành đai 3	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Lý Thái Tổ	Giáp ranh xã Long Thành	Cầu Phước Thiền	1,20	1,20	1,20
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
36	Đường Lý Thái Tổ	Cầu Phước Thiền	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền	1,20	1,20	1,20
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
43	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền	Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2	1,20	1,20	1,20
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
50	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào đình Phú Mỹ 2	Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội	1,20	1,20	1,20
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
57	Đường Lý Thái Tổ	Trường Tiểu học Phú Hội	Cầu Long Tân	1,20	1,20	1,20
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
64	Đường Lý Thái Tổ	Cầu Long Tân	Đường Quách Thị Trang	1,20	1,20	1,20
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
71	Đường Lý Thái Tổ	Quách Thị Trang	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,20	1,20	1,20
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
78	Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền)	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường Võ Bến Săn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường Bến Chùa	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
106	Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Săn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Trần Phú	Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn	1,05	1,05	1,05
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
120	Đường Trần Phú	Cầu Đồng Môn	Trạm thu phí BOT 319	1,05	1,05	1,05
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
127	Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch)	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
134	Đường vào Cù Lao Ông Cồn	Đường Lý Tự Trọng	Sông Cái (xã Long Tân Cũ)	1,05	1,05	1,05
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
141	Đường Trần Văn Ơn	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Kim Quy	1,05	1,05	1,05
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
148	Đường Trần Văn Ơn	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Lý Thái Tổ	1,05	1,05	1,05
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
155	Đường vào giáo xứ Tân Tường	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch			
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
162	Đường vào trường mầm non Phú Thạnh	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
169	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
176	Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Văn Ơn	1,05	1,05	1,05
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
183	Đường Miễu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
190	Đường Miễu	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
197	Đường Cây Dầu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lý Thái Tổ	1,05	1,05	1,05
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
204	Đường Đào Thị Phấn	Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33	Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		về bên phải xã Nhơn Trạch				
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
211	Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội)	Đường Lý Thái Tổ	Đường Đào Thị Phấn	1,05	1,05	1,05
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
218	Đường Bờ	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải	1,05	1,05	1,05
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
225	Đường vào Đình Phú Mỹ 2	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch)	1,05	1,05	1,05
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
232	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền	Đường Lý Thái Tổ	Hết khu TĐC Phước Thiền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
239	Đường Trần Phú	Ngã tư Bến Cam	Công ty Kim Phong	1,05	1,05	1,05
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
246	Đường Trần Phú	Công ty Kim Phong	Đường Tôn Đức Thắng	1,05	1,05	1,05
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
253	Đường Trần Phú	Đường Tôn Đức Thắng	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,05	1,05	1,05
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,05	1,05	1,05
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,05	1,05	1,05
260	Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ)	Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,19	1,19	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
267	Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1	Đường Lý Thái Tổ	Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1	1,25	1,25	1,25
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
274	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ)	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Đường Trần Phú	1,18	1,18	1,18
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,18	1,18	1,18
281	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ)	Đường Trần Phú	Đường Quách Thị Trang	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
288	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch)	1,19	1,19	1,19
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
295	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Ngô Gia Tự	Đường Phan Đăng Lưu	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Hoàng Văn	Đường Nguyễn Hữu	Đường Phan Đăng Lưu	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thụ	Thọ				
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
309	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Trần Văn Ơn	1,33	1,33	1,33
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
316	Đường Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Trần Đại Nghĩa	1,19	1,19	1,19
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
323	Đường 28 tháng 4	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Thích Quảng Đức	1,19	1,19	1,19
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
330	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Thích Quảng Đức	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Đại Nghĩa	1,19	1,19	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
351	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
358	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Gia Tự	1,19	1,19	1,19
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
365	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Ngô Gia Tự	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
372	Đường Lê Đức Thọ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Gia Tự	1,19	1,19	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
379	Đường Thích Quảng Đức	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,19	1,19	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
386	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Ngô Gia Tự	1,19	1,19	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
393	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Ngô Gia Tự	1,19	1,19	1,19
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
400	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
407	Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch)	1,19	1,19	1,19
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
414	Đường Hùng Vương (HL 19 cũ)	Ngã 3 Phước Thiền	Cầu Mạch Bà	1,26	1,26	1,26
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
421	Đường Hùng Vương (HL 19 cũ)	Cầu Mạch Bà	Giáp ranh xã Phước An	1,26	1,26	1,26
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
428	Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ	Hùng Vương	Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222	1,19	1,19	1,19
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
435	Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ	Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230	1,19	1,19	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
442	Đường Cây Me	Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái			
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
449	Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241	1,19	1,19	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
456	Đường vào cổng khu phố Phước Lai	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải	1,19	1,19	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
463	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Tôn Đức Thắng	Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237	1,18	1,18	1,18
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18	1,18	1,18
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,18	1,18	1,18
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18	1,18	1,18
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,18	1,18	1,18
470	Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ	Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ)	Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86	1,19	1,19	1,19
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
477	Nhánh của Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ	Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ	Hết ranh thửa đất số 641, tờ BĐĐC số 86 về bên phải và hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 222 về bên trái	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 17. Xã Đại Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ)	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ	1,10	1,10	1,10
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
8	Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ)	Đường Trần Văn Trà	Phà Cát Lái	1,10	1,10	1,10
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường			1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
15	Đường Trần Văn Trà	Đường Trần Nam Trung	Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà	1,33	1,33	1,33
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
22	Quách Thị Trang	Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An	Đường Trần Văn Trà	1,23	1,23	1,23
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
29	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	1,23	1,23	1,23
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
36	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	Giáp ranh giới xã Phước An	1,23	1,23	1,23
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
43	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	Đường Trần Văn Trà	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hùng Vương	Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt)	1,21	1,21	1,21
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
57	Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ)	Đường Hùng Vương	Đường Trần Văn Trà	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Trần Văn Trà	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng)	Đường Hùng Vương	Đường Quách Thị Trang	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn	Đường Hùng Vương	Sông Ông Kèo	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường vào khu Tái định cư Phú Đông	Đường Võ Thị Sáu	Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông)	1,29	1,29	1,29
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
92	Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Trị (Đường Cống Đỏ Cũ)	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước)	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Đường Phan Văn Đáng	1,10	1,10	1,10
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cống Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
120	Đường Chòm Dầu	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
127	Đường Phan Văn Đáng	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Dương Văn Thì	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nguyễn Văn Trị	1,13	1,13	1,13
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,13	1,13	1,13
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13	1,13	1,13
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,13	1,13	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,13	1,13	1,13
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13	1,13	1,13
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,13	1,13	1,13
141	Đường Vàm Ô	Đường Lý Thái Tổ	Giáp sông Cái xã Đại Phước	1,35	1,35	1,35
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
148	Đường đê Ông Kèo	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu	1,20	1,20	1,20
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
155	Đường đê Ông Kèo	Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu	Hết ranh xã Đại Phước	1,20	1,20	1,20
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
162	Đường ấp Phước Lương	Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu	Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ	1,36	1,36	1,36
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
169	Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ)	Đường Hùng Vương	Giáp đường đê Ông Kèo	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ)	Ngã tư đường đê Ông Kèo	Sông Vàm Mương	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường vào Trường THCS Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Hết Trường Tiểu học Phước Khánh	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường vào bến đò Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số	1,17	1,17	1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			194, xã Đại Phước)			
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,17	1,17	1,17
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,17	1,17	1,17
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17	1,17	1,17
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17	1,17	1,17
197	Đường Trường mầm non Phước Khánh	Sông Vàm Mương	Đường đê Ông Kèo	1,24	1,24	1,24
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
204	Đường vào khu tái định cư Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Hết khu tái định cư Phước Khánh	1,26	1,26	1,26
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
211	Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc	Đường Phạm Thái Bường Xã Phước Khánh (cũ)	Sông Ông Thuộc Xã Phước Khánh (cũ)	1,19	1,19	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
218	Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ	Đường Hùng Vương (Đoạn Qua Xã Đại Phước)	Đường Lý Thái Tổ, đoạn Từ Đường Trần Văn Trà đến phà Cát Lái	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
225	Các tuyến đường tại Cù Lao Đại Phước (Đường trục trung tâm cù lao Đại Phước)			1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường tại Cù Lao Đại Phước (Các đường D1, D2, D3, D4, A9, A10)			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường tại Cù Lao Đại Phước (các đường còn lại)			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 18. Xã Phước An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Quách Thị Trang	Đường Hà Huy Tập	Giáp ranh xã Đại Phước	1,23	1,23	1,23
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
8	Đường Võ Văn Tần	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
15	Đường đê Ông Kèo	Giáp ranh xã Đại Phước	Đường Hùng Vương	1,20	1,20	1,20
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
22	Đường Phạm Thái Bường	Đường Hùng Vương	Hết ranh xã Phước An	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Ranh giới xã Nhơn Trạch	Cửa hàng xăng dầu An Phú	1,23	1,23	1,23
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
36	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Cửa hàng xăng dầu An Phú	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,23	1,23	1,23
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
43	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Hết ranh xã Phước An	1,23	1,23	1,23
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
50	Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng)	Đường Quách Thị Trang	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ)	Đường Quách Thị Trang	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường ấp Hòa Bình	Đường Hùng Vương	Đường Quách Thị Trang	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Đường Hùng Vương	1,34	1,34	1,34
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
78	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
85	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Hùng Vương	Cao tốc Bến Lức Long Thành	1,05	1,05	1,05
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
92	Đường Nguyễn Văn Cừ	Cao tốc Bến Lức Long Thành	Giáp sông	1,05	1,05	1,05
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
99	Đường Nguyễn Thị Chơn	Đường Hùng Vương	Hết Trường THCS Phước An	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường Nguyễn Thị Chơn	Hết Trường THCS Phước An	Đường Lê Hồng Phong	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Rạch Mới	Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An)	Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
120	Đường Trần Phú	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Hết ranh xã Phước An	1,05	1,05	1,05
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
127	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Chơn	1,05	1,05	1,05
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
141	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Thị Chơn	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	1,05	1,05	1,05
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
148	Đường Lê Hồng Phong	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	Đường Trường Chinh	1,05	1,05	1,05
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,05	1,05	1,05
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,05	1,05	1,05
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,05	1,05	1,05
155	Đường ra Cảng Phước An	Vòng xoay đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường ra Cảng Phước An	Đường Hùng Vương	Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Phước An			
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Hùng Vương	Ranh giới xã Long Phước	1,21	1,21	1,21
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
176	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh)	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh)	Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 19. Phường Long Khánh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Hồng Thập Tự	Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của	Đường 21/4	1,22	1,22	1,22
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
8	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,22	1,22	1,22
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
15	Đường Hồng Thập Tự	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,22	1,22	1,22
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
22	Đường Hoàng Diệu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,32	1,32	1,32
29	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,30	1,30	1,30
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
36	Đường Trần Phú	Đường Hồ Thị Hương	Đường Hồ Thị Hương vào 200m	1,30	1,30	1,30
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
43	Đường Trần Phú	Đường Hồ Thị Hương vào 200m	Đường Ngô Quyền	1,30	1,30	1,30
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
50	Đường Khổng Tử	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,35	1,35	1,35
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,35	1,35	1,35
57	Đường Chu Văn An	Đường Võ Duy Dương	Đường 21/4	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Chu Văn An	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
78	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Trung Trực	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trương Định	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Thượng Xuyên	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường Lê Quang Định	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường 9 tháng 4	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,35	1,35	1,35
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,35	1,35	1,35
113	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Giáp ranh phường Bình Lộc	Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai	1,27	1,27	1,27
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
120	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai	Cầu vượt Long Khánh	1,27	1,27	1,27
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
127	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu vượt Long Khánh	Giáp Tượng Đài	1,27	1,27	1,27
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
134	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Đầu Tượng Đài	Giáp Cầu Gia Liêu	1,27	1,27	1,27
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
141	Đường Hùng Vương	Đường 21/4	Đường Cách mạng tháng 8	1,33	1,33	1,33
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
148	Đường Hùng Vương	Đường Cách mạng tháng 8	Đường Lý Thái Tổ	1,33	1,33	1,33
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
155	Đường Đào Trí Phú	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Trần Thượng Xuyên	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường Nguyễn Trung Trực	Hẻm 50 Khổng Tử	Đường Hồ Thị Hương	1,34	1,34	1,34
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
169	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Hồ Thị Hương	Giáp cầu Suối Cải	1,34	1,34	1,34
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
176	Đường Trần Văn Thi	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Lê Văn Vận	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường Phạm Lạc	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
197	Đường Ngô Quyền	Giáp ranh phường Bảo Vinh	Đường Duy Tân	1,26	1,26	1,26
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
204	Đường Ngô Quyền	Đường Duy Tân	Đường Phạm Thế Hiển	1,26	1,26	1,26
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
211	Đường Ngô Quyền	Đường Phạm Thế Hiển	Giáp cầu Xuân Thanh	1,26	1,26	1,26
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
218	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hồng Thập Tự	Đường Trương Định	1,36	1,36	1,36
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
225	Đường Trần Quang Diệu	Đường Hùng Vương	Đường Bùi Thị Xuân	1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
232	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
239	Đường Bùi Thị Xuân	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
246	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Quang Diệu	Đường 21/4	1,19	1,19	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
253	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường 21/4	Đường Lương Đình Của	1,19	1,19	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
260	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Sân vận động	1,19	1,19	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
267	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
274	Đường Tô Hiến Thành	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Tô Hiến Thành	Đường Hùng Vương	Đường Hai Bà Trưng	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
288	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lương Định Của	Đường 21/4	1,30	1,30	1,30
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
295	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Du	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,19	1,19	1,19
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
309	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Du	1,19	1,19	1,19
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
316	Đường Thích Quảng Đức	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,19	1,19	1,19
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
323	Đường Thích Quảng Đức	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,19	1,19	1,19
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
330	Đường Thích Quảng	Đường Nguyễn Thị Minh	Đường Hồ Thị Hương	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đức	Khai				
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Cừ	Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10	1,31	1,31	1,31
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
344	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Du	Đường Phan Bội Châu	1,19	1,19	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
351	Đường Quang Trung	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,31	1,31	1,31
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
358	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Huy Liệu	1,19	1,19	1,19
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
365	Đường Quang Trung	Đường Trần Huy Liệu	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,31	1,31	1,31
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
372	Đường Hai Bà Trưng	Đường 21/4	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn	1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8)			
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
379	Đường Nguyễn Trãi	Ngã ba Hùng Vương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,33	1,33	1,33
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
386	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Thị Hương	1,33	1,33	1,33
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
393	Đường Lý Thái Tổ	Đường 21/4	Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130	1,19	1,19	1,19
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
400	Đường Lý Nam Đế	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	1,19	1,19	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
407	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Lê Lợi	Đường Trần Phú	1,19	1,19	1,19
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
414	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Lê Lợi	Đường Trần Phú	1,19	1,19	1,19
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
421	Đường Nguyễn Du	Đường Thích Quảng Đức	Đường Trần Phú	1,19	1,19	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
428	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Phú	Đường Quang Trung	1,30	1,30	1,30
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
435	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Quang Trung	Đường Tô Hiến Thành	1,30	1,30	1,30
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
442	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Phú	Đường Thích Quảng Đức	1,19	1,19	1,19
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
449	Đường Phan Bội Châu	Đường Phan Chu Trinh	Đường Thích Quảng Đức	1,19	1,19	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
456	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	Đường Cách mạng tháng 8	1,24	1,24	1,24
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa,			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,24	1,24	1,24
463	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Cách mạng tháng 8	Đường Hồ Thị Hương	1,24	1,24	1,24
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,24	1,24	1,24
470	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Đường Nguyễn Trãi	Giáp ranh phường Hàng Gòn	1,19	1,19	1,19
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
477	Đường Lê Hữu Trác	Đường 21/4	Hết ranh phường Long Khánh	1,13	1,13	1,13
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,13	1,13	1,13
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ			1,13	1,13	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,13	1,13	1,13
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,13	1,13	1,13
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13	1,13	1,13
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,13	1,13	1,13
484	Đường Lương Thế Vinh	Đường 21/4	Ranh phường Hàng Gòn	1,19	1,19	1,19
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
491	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường 21/4	Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115	1,19	1,19	1,19
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
498	Đường Phan Huy Chú	Đường 21/4	Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong)	1,19	1,19	1,19
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn TrãI đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
505	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Thị Hương	1,19	1,19	1,19
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
512	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,19	1,19	1,19
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
519	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
526	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Lý Tự Trọng	1,32	1,32	1,32
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
533	Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1)	Đường Ngô Quyền	Đường Ngô Quyền vào 200m	1,26	1,26	1,26
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
540	Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1)	Đường Ngô Quyền vào 200m	Ngã ba đi Miếu Bà	1,26	1,26	1,26
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
547	Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1)	Ngã ba đi Miếu Bà	Ngã ba cầu Hòa Bình	1,26	1,26	1,26
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
554	Đường Bàu Trâm 1	Đường Điểu Xiển	Ngã ba cầu Hòa Bình	1,19	1,19	1,19
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
561	Đường Bàu Trâm 1	Ngã ba cầu Hòa Bình	Giáp ranh xã Xuân Định	1,19	1,19	1,19
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
565	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
568	Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ	Ngã ba cầu Hòa Bình	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,24	1,24	1,24
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
572	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
575	Đường Hồ Thị Hương	Đường Lê A	Đường Khổng Tử	1,31	1,31	1,31
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
579	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
580	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
581	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
582	Đường Hồ Thị Hương	Đường Khổng Tử	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,31	1,31	1,31
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
586	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
587	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
588	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
589	Đường Hồ Thị Hương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Giáp cầu Xuân Thanh	1,31	1,31	1,31
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
593	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
594	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
595	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
596	Đường Hồ Thị Hương	Đầu cầu Xuân Thanh	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,31	1,31	1,31
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
600	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
601	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
602	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
603	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn Du	Nguyễn Thị Minh Khai	1,29	1,29	1,29
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
607	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
608	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
609	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
610	Đường Nguyễn Tri Phương	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Thích Quảng Đức	1,19	1,19	1,19
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
614	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
615	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
616	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
617	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
621	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
622	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
623	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
624	Đường Châu Văn Liêm	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
628	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
629	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
630	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
631	Đường Ngô Gia Tự	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
635	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
636	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
637	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
638	Đường Hà Huy Giáp	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
642	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
643	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
644	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
645	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
649	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
650	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
651	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
652	Đường Võ Duy Dương	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	1,21	1,21	1,21
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
656	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
657	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
658	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
659	Đường Lương Đình Của	Đường Hồng Thập Tự	Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa	1,19	1,19	1,19
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
663	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
664	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
665	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
666	Đường Trần Thượng Xuyên	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,19	1,19	1,19
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
670	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
671	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
672	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
673	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Lương Định Của	Đường 21/4	1,19	1,19	1,19
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
677	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
678	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
679	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
680	Đường Trần Huy Liệu	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Quang Trung	1,19	1,19	1,19
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
684	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
685	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
686	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
687	Đường Trương Định	Đường Hồng Thập Tự	Đường Hồ Thị Hương	1,19	1,19	1,19
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
689	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
691	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
692	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
693	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
694	Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu	Đường Hồ Thị Hương	Đường số 1	1,19	1,19	1,19
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
698	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
699	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
700	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
701	Đường Thổ Lùn	Đường Điểu Xiển	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
704	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
705	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
706	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
707	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 20. Phường Bảo Vinh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Đường Nguyễn Trung Trực	Ngã ba Suối Chồn	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
8	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Ngã ba Suối Chồn	Chùa Quảng Hạnh Tự	1,20	1,20	1,20
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20	1,20	1,20
15	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Chùa Quảng Hạnh Tự	Hết cơ sở Thủ Mây	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Suối Chồn - Bàu	Hết cơ sở Thủ Mây	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Cối					
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Nguyễn Trung Trực	Giáp ranh phường Long Khánh	Đường Suối Chồn Bàu Cối	1,34	1,34	1,34
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,34	1,34	1,34
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
36	Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn)	Đường Ngô Quyền	Hẻm số 7 Đường Lê A	1,25	1,25	1,25
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
43	Đường Ngô Quyền	Đường Bảo Vinh-Bảo Quang	Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Ngô Quyền	Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn	Đường Duy Tân	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
57	Đường Ngô Quyền	Đường Duy Tân	Giáp ranh phường Long Khánh	1,26	1,26	1,26
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
64	Đường Bảo Vinh - Bảo Quang	Đường Ngô Quyền	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời)	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường vào miếu Ông Hổ	Đường Ngô Quyền	Đường Thành Thái	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Duy Tân	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	1,26	1,26	1,26
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26	1,26	1,26
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26	1,26	1,26
92	Đường Duy Tân	Đường Hàm Nghi	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
99	Đường số 4	Đường Duy Tân	Đường vào Miếu Ông Hổ	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)	Ngã ba Ông Phúc	Đường Ruộng Tre - Thọ An	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Đường Bảo Quang - Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
127	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	Đường Hàm Nghi	Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.00m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc	Đường Ruộng tre - Thọ An	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
148	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Đường Hàm Nghi	Ranh xã Xuân Lộc	1,21	1,21	1,21
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
155	Đường Bảo Quang - Xuân Bắc	Đường Hàm Nghi	Ranh xã Xuân Bắc	1,29	1,29	1,29
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
162	Đường Lê A	Đường Hồ Thị Hương	Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Lê A	Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre	Giáp cầu Bình Lộc	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc	Giáp ranh xã Xuân Bắc	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
183	Đường số 5	Đường Hàm Nghi	Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Hồ Thị Hương	Đường Lê A	Mương thoát lũ Suối Cải	1,31	1,31	1,31
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 21. Phường xuân lập

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Lương Đình Của	Đường Hồng Thập Tự	Giáp ranh phường Long Khánh	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
8	Đường Võ Văn Tần	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Nguyễn Văn trỗi	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lương Định Của	Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ	1,30	1,30	1,30
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
22	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ	Đường Bàu Sen	1,30	1,30	1,30
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,30	1,30	1,30
29	Đường Bàu Sen	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Bàu Sen đi Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Lương Định Của	Đường Võ Văn Tần	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Văn Tần	Đường số 1	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường số 1	Quốc lộ 1	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	1,23	1,23	1,23
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
57	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Số 1	Đường số 1 vào 500m	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường số 1 vào 500m	Đường lô 8 đi cầu Be	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường lô 8 đi cầu Be	Hết ranh phường Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
78	Đường Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,22	1,22	1,22
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
85	Đường Lê Hữu Trác	Ranh phường Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31	1,13	1,13	1,13
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,13	1,13	1,13
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13	1,13	1,13
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,13	1,13	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,13	1,13	1,13
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13	1,13	1,13
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,13	1,13	1,13
92	Đường Bàu Sen đi Xuân Lập	Đường Bàu Sen	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Xuân Lập -	Đường số 1	Đường sắt	1,16	1,16	1,16

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hàng Gòn					
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,16	1,16	1,16
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,16	1,16	1,16
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,16	1,16	1,16
106	Đường Xuân Lập - Hàng Gòn	Đường sắt	Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập			1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường cầu Bến Ngựa	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Bàu Sen	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 22. Phường Hàng Gòn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường 21 tháng 4	Đầu Cầu Gia Liêu	Giáp ngã ba Tân Phong	1,27	1,27	1,27
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
8	Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định)	Đường 21/4	Giáp ranh xã Xuân Định	1,19	1,19	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
15	Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Đường Nguyễn Trãi	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
22	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Quốc lộ 56	Giáp ranh xã Xuân Định	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Quốc lộ 56	Ranh giới xã Hàng Gòn cũ	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Ranh giới xã Hàng Gòn cũ	Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
43	Đường Hàng Gòn - Xuân Quế	Nhà máy mủ	Ngã ba đường đi Xuân Quế	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Hàng Gòn - Xuân Quế	Ngã ba đường đi Xuân Quế	Giáp ranh xã Xuân Quế	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Quốc lộ 56	Đường Quốc lộ 1	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	1,10	1,10	1,10
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,10	1,10	1,10
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,10	1,10	1,10
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
64	Đường Quốc lộ 56	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,10	1,10	1,10
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,10	1,10	1,10
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10	1,10	1,10
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,10	1,10	1,10
71	Đường Quốc lộ 1	Ngã 3 Tân Phong	Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng	1,22	1,22	1,22
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
78	Đường Quốc lộ 1	Trạm dừng chân Lê Hoàng	Ranh xã Xuân Định	1,22	1,22	1,22
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
85	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Ranh phường Long Khánh	Đường Lê Hồng Phong	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 23. Phường Bình Lộc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,22	1,22	1,22
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
8	Đường 21 tháng 4	Giáp ranh xã Dầu Giây	Đường tỉnh 770	1,27	1,27	1,27
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
15	Đường 21 tháng 4	Đường tỉnh 770	Đường Võ Duy Dương	1,27	1,27	1,27
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
22	Đường Võ Văn Tần	Giáp khu công nghiệp Long Khánh	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Duy Dương	Đường Võ Văn Tần	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Văn Tần	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Võ Duy Dương	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	1,21	1,21	1,21
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
50	Đường Lê A	Đường 21/4	Giáp ranh KCN Bình Lộc	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Lê A	KCN Bình Lộc	Giáp cầu Bình Lộc	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Lê A	Giáp cầu Bình Lộc	Ngã ba Đài tưởng niệm	1,29	1,29	1,29
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
71	Đường Lê A	Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc	1,29	1,29	1,29
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
78	Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc	Đường Bình Lộc - Cây Da	Ranh xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường khu phố 3 phường Bình Lộc	Đường Lê A	Hết đường nhựa	1,24	1,24	1,24
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
92	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa	Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa	Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3	Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường tỉnh 770	Đường 21 tháng 4	Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc	1,29	1,29	1,29
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
113	Đường tỉnh 770	Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc	Hết ranh phường Bình Lộc	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đi vào hết 2536m	1,14	1,14	1,14
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
127	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Đoạn 2536m	Cây xăng Hoàng Minh Việt	1,14	1,14	1,14
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
134	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Cây xăng Hoàng Minh Việt	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	1,14	1,14	1,14
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
141	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,24	1,24	1,24
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
148	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho)	1,24	1,24	1,24
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
155	Đường Bình Lộc - Cây Da	Đường Lê A	Đường Bình Lộc - Bảo Quang	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường Bình Lộc - Cây Da	Đường Bình Lộc Bảo Quang	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường Xuân Thiện – Suối Nho	Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện)	Cầu Suối Đục	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường 135	Đường tỉnh 770	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường cầu Ông Bồ	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Đường Bình Lộc - Cây Da	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc	Đường 21 tháng 4	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 24. Phường Xuân Lộc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Xuân Thành đi Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành)	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
8	Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc)	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Đường tỉnh 766	Cầu gió bay	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường phố ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường phố ≤400m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường phố ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường phố ≤400m. - Có bề rộng <3m, cách đường phố ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Giáp ranh xã Xuân Thành	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái	1,31	1,31	1,31
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
29	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái	1,31	1,31	1,31
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
36	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,31	1,31	1,31
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
43	Đường tỉnh 763	Quốc lộ 1	Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường tỉnh 763	Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh	Hết cây Xăng Tín Nghĩa	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường tỉnh 763	Hết cây Xăng Tín Nghĩa	Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường tỉnh 763	Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m	Cầu Cao	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường tỉnh 763	Cầu Cao	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
78	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa	Đường tỉnh 763	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Thọ Trung đi Bảo Quang	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Ranh giới phường Bảo Vinh	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường L6 - ấp Thọ Lộc	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191,			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
99	Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân	Đường tỉnh 763	Ranh giới phường Long Khánh	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường C4 - ấp Thọ Chánh	Đường tỉnh 763	Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường C2 - ấp Thọ Chánh	Đường tỉnh 763	Đường Thọ Bình đi Thọ Phước	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Thọ Bình đi Thọ Phước	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường B7 - ấp Thọ Bình	Đường tỉnh 763	Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường tỉnh 766	Đường Hồ Núi Le	Hết chùa Long Quang	1,35	1,35	1,35
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
141	Đường tỉnh 766	Hết chùa Long Quang	Ngã ba Suối Cao	1,35	1,35	1,35
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
148	Đường tỉnh 766	Ngã ba Suối Cao	Đường số 3 ấp Trung Lương	1,35	1,35	1,35
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
155	Đường tỉnh 766	Đường số 3 ấp Trung Lương	Giáp ranh xã Xuân Thành	1,35	1,35	1,35
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
162	Đường Cây Keo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái			
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường số 2	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
176	Đường Suối Lạnh	Đường tỉnh 766	Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
183	Đường vào chùa Gia Lào	Đường tỉnh 766	Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường Cây Me - ấp Trung Sơn	Đường vào chùa Gia Lào	Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
204	Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa	Đường Thành Công	Đường vào chùa Gia Lào	1,39	1,39	1,39
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
211	Đường Thành Công	Đường tỉnh 766	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
218	Đường Xuân Trường - Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
225	Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa	Đường Cây số 2	Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Trung Tín	Đường tỉnh 766	Ranh giới xã Xuân Thành	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
239	Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
246	Đường xóm Huế - ấp Trung Tín	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
253	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Đường tỉnh 766	Giáp ranh xã Xuân Thành	1,39	1,39	1,39
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
260	Đường cây số 5	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
267	Đường số 3 ấp Trung Lương	Đường tỉnh 766	Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
274	Đường Đông Trung Lương	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
281	Quốc lộ 1	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Suối Gia Măng	1,34	1,34	1,34
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
288	Quốc lộ 1	Suối Gia Măng	Hết giáo xứ RuSeyKeo	1,19	1,19	1,19
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
295	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ RuSeyKeo	Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
302	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái	1,35	1,35	1,35
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
309	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái	1,24	1,24	1,24
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
316	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái	1,35	1,35	1,35
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
323	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái	Giáp ranh xã Xuân Phú	1,24	1,24	1,24
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
330	Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng	Quốc lộ 1	Ngã 3 ông Sang	1,39	1,39	1,39
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
337	Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng	Ngã 3 ông Sang	Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
344	Đường tỉnh 765	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	1,35	1,35	1,35
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
351	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	Hết trường THCS Nguyễn Hiền	1,35	1,35	1,35
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
358	Đường tỉnh 765	Hết trường THCS Nguyễn Hiền	Đường gom cao tốc	1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
365	Đường tỉnh 765	Đường gom cao tốc	Cầu Lang Minh (Cầu Ba)	1,35	1,35	1,35
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
372	Đường Việt Kiều 5	Quốc lộ 1	Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc)	1,39	1,39	1,39
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
379	Đường Việt Kiều 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
386	Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ	Quốc lộ 1	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc)	1,39	1,39	1,39
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
393	Đường Xuân Hiệp 25	Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ	Giáo xứ Russeykeo	1,39	1,39	1,39
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
400	Đường Việt Kiều 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
407	Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22	Quốc lộ 1	Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
414	Hiệp Tiến	Quốc lộ 1	Đường quanh núi Chứa Chan	1,39	1,39	1,39
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
421	Đường quanh núi Chứa Chan	Đường Ngô Đức Kế	Đường Hiệp Tiến	1,39	1,39	1,39
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
428	Đường Song hành	Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ	Đường Xuân Hiệp 12	1,39	1,39	1,39
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
435	Đường Xuân Hiệp 17	Đường Song hành	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	1,39	1,39	1,39
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
442	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	Quốc lộ 1	Cầu Sông Ray	1,19	1,19	1,19
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
449	Đường Xuân Hiệp 16	Đường Song hành	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	1,39	1,39	1,39
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
456	Đường Trịnh Hoài Đức	Quốc lộ 1	Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp)	1,39	1,39	1,39
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
463	Đường Xuân Hiệp 13	Đường Song hành	Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
470	Đường vào Trạm y tế	Quốc lộ 1	Ranh hồ Gia Măng	1,39	1,39	1,39
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
477	Đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
484	Đường Xuân Hiệp 12	Quốc lộ 1	Đường Xuân Hiệp 9	1,39	1,39	1,39
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
491	Đường Xuân Hiệp 2	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	Đường vào Trạm y tế	1,39	1,39	1,39
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
498	Đường Xuân Hiệp 3	Đường Xuân Hiệp 16	Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m .- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
505	Đường Xuân Hiệp 4	Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
512	Đường Xuân Hiệp 5	Đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp	1,39	1,39	1,39
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
519	Đường Xuân Hiệp 6	Đường Xuân Hiệp 16	Suối Gia Măng	1,39	1,39	1,39
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
526	Đường Xuân Hiệp 7	Đường Xuân Hiệp 16	Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp	1,39	1,39	1,39
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
533	Đường Xuân Hiệp 8	Đường Xuân Hiệp 16	Suối Gia Măng	1,39	1,39	1,39
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
540	Đường Xuân Hiệp 9	Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ)	Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
547	Đường Tân Hiệp	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,39	1,39	1,39
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
554	Đường Xuân Hiệp 10	Đường Tân Hiệp	Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
561	Đường Xuân Hiệp 11	Suối Gia Măng	Đường Tân Hiệp	1,39	1,39	1,39
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
565	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
568	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Quốc lộ 1	Suối Gia Măng	1,19	1,19	1,19
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
572	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
575	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Suối Gia Măng	Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc	1,27	1,27	1,27
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
579	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
580	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
581	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
582	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc	Hết Nhà thờ Tam Thái	1,27	1,27	1,27
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
586	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
587	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
588	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
589	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết Nhà thờ Tam Thái	Hết Trường Tiểu học Kim Đồng	1,27	1,27	1,27
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
593	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
594	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
595	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
596	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết Trường Tiểu học Kim Đồng	Cầu Phước Hưng	1,27	1,27	1,27
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
600	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
601	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
602	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
603	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu Phước Hưng	Đường Hồ Núi Le	1,27	1,27	1,27
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
607	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
608	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
609	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
610	Đường vào hồ Núi Le	Đường Hùng Vương	Đường 21 tháng 3 nối dài	1,19	1,19	1,19
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
614	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
615	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
616	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
617	Đường vào hồ Núi Le	Đường 21 tháng 3 nối dài	Đường Trương Công Định	1,39	1,39	1,39
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
621	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
622	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
623	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
624	Đường vào hồ Núi Le	Đường Trương Công Định	Đường Huỳnh Văn Nghệ	1,39	1,39	1,39
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
628	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
629	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
630	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
631	Đường Ngô Đức Kế	Đường Hùng Vương	Đường quanh núi Chứa Chan	1,39	1,39	1,39
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
635	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
636	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
637	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
638	Đường Trần Phú	Đường Ngô Quyền	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
642	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
643	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
644	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
645	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Võ Thị Sáu	1,19	1,19	1,19
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
649	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
650	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
651	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
652	Đường Trần Phú	Đường Võ Thị Sáu	Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ	1,19	1,19	1,19
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
656	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
657	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
658	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
659	Đường Trần Phú	Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn An Ninh	1,19	1,19	1,19
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
663	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
664	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
665	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
666	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn An Ninh	Ngã ba Núi Le	1,19	1,19	1,19
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
670	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
671	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
672	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
673	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)	Ngã ba bưu điện	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,19	1,19	1,19
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
677	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
678	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
679	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
680	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Núi Le	1,19	1,19	1,19
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
684	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
685	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
686	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
687	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)	Ngã ba Núi Le	Giáp ranh xã Xuân Tâm	1,19	1,19	1,19
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
689	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
691	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
692	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
693	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
694	Đường Ngô Gia Tự (song hành)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Núi Le	1,19	1,19	1,19
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
698	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
699	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
700	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
701	Đường Ngô Gia Tự (song hành)	Ngã ba Núi Le	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,19	1,19	1,19
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
704	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
705	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
706	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
707	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
708	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Văn Vận	Đường Hoàng Đình Thương	1,29	1,29	1,29
709	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
710	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
711	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
712	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
713	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
714	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
715	Đường Ngô Quyền	Đường Hoàng Đình Thương	Giáp Xí nghiệp Phong Phú	1,29	1,29	1,29
716	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
717	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
718	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
719	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
720	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
721	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
722	Đường Ngô Quyền	Giáp Xí nghiệp Phong Phú	Đường Hùng Vương	1,29	1,29	1,29
723	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
724	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
725	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
726	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29	1,29	1,29
727	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
728	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29	1,29	1,29
729	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	1,19	1,19	1,19
730	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
731	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
732	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
733	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
734	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
735	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
736	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	1,19	1,19	1,19
737	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
738	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
739	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
740	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
741	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
742	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
743	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Hùng Vương	Đường Võ Thị Sáu	1,19	1,19	1,19
744	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
745	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
746	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
747	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
748	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
749	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
750	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Phú	1,39	1,39	1,39
751	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
752	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
753	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
754	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
755	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
756	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
757	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19	1,19	1,19
758	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
759	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
760	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
761	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
762	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
763	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
764	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,39	1,39	1,39
765	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
766	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
767	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
768	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
769	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
770	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
771	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,39	1,39	1,39
772	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
773	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
774	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
775	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
776	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
777	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
778	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,39	1,39	1,39
779	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
780	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
781	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
782	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
783	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
784	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
785	Đường Phan Chu Trinh			1,19	1,19	1,19
786	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
787	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
788	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
789	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
790	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
791	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
792	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Trần Phú	Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc	1,21	1,21	1,21
793	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
794	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
795	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
796	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
797	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
798	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
799	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc	Đường Hồ Núi Le	1,39	1,39	1,39
800	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
801	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
802	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
803	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
804	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
805	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
806	Đường Trần Hưng Đạo			1,19	1,19	1,19
807	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
808	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
809	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
810	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
811	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
812	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
813	Đường Lê Quý Đôn			1,19	1,19	1,19
814	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
815	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
816	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
817	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
818	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
819	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
820	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,33	1,33	1,33
821	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
822	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
823	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
824	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
825	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
826	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
827	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Quốc lộ 1	1,33	1,33	1,33
828	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
829	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
830	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
831	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
832	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
833	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
834	Đường Mai Xuân Thưởng	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc)	1,19	1,19	1,19
835	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
836	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
837	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
838	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
839	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
840	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
841	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
842	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
843	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
844	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
845	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
846	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
847	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
848	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
849	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
850	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
851	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
852	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
853	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
854	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
855	Đường Lê Văn Vận			1,19	1,19	1,19
856	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
857	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
858	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
859	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
860	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
861	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
862	Đường 21 tháng 3	Đường Nguyễn Văn Cừ	Suối Gia Ui	1,35	1,35	1,35
863	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
864	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
865	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
866	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
867	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
868	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,35	1,35	1,35
869	Đường 21 tháng 3	Suối Gia Ui	Đường Hồ Núi Le	1,39	1,39	1,39
870	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
871	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
872	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
873	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
874	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
875	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
876	Đường 9 tháng 4			1,19	1,19	1,19
877	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
878	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
879	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
880	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
881	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
882	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
883	Đường Chi Lăng	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc	1,19	1,19	1,19
884	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
885	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
886	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
887	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
888	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
889	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
890	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
891	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
892	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
893	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
894	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
895	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
896	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
897	Đường Chu Văn An	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,39	1,39	1,39
898	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
899	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
900	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
901	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
902	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
903	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
904	Đường Hồ Thị Hương			1,19	1,19	1,19
905	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
906	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
907	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
908	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
909	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
910	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
911	Đường Hoàng Đình Thương	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19	1,19	1,19
912	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
913	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
914	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
915	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
916	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
917	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
918	Đường Hoàng Diệu			1,39	1,39	1,39
919	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
920	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
921	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
922	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
923	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
924	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
925	Đường Hoàng Hoa Thám			1,19	1,19	1,19
926	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
927	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
928	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
929	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
930	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
931	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
932	Đường Hoàng Văn Thụ			1,19	1,19	1,19
933	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
934	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
935	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
936	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
937	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
938	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
939	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
940	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
941	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
942	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
943	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
944	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
945	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
946	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Ngô Quyền	Đường quanh núi Chứa Chan	1,39	1,39	1,39
947	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
948	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
949	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
950	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
951	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
952	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
953	Đường Lê A			1,19	1,19	1,19
954	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
955	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
956	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
957	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
958	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
959	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
960	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
961	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
962	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
963	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
964	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
965	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
966	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
967	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,39	1,39	1,39
968	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
969	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
970	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
971	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
972	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
973	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
974	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,19	1,19	1,19
975	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
976	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
977	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
978	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
979	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
980	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
981	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,39	1,39	1,39
982	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
983	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
984	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
985	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
986	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
987	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
988	Đường Nguyễn Thiếp	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
989	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
990	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
991	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
992	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
993	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
994	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
995	Đường Nguyễn Thiếp	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,39	1,39	1,39
996	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
997	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
998	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
999	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1000	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1001	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1002	Đường Nguyễn Trường Tộ			1,19	1,19	1,19
1003	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1004	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1005	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1006	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1007	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1008	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1009	Đường Nguyễn Văn Trỗi			1,19	1,19	1,19
1010	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1011	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1012	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1013	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
1014	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1015	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1016	Đường Phan Đình Giót			1,19	1,19	1,19
1017	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1018	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1019	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1020	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1021	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1022	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1023	Đường Phan Bội Châu			1,19	1,19	1,19
1024	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1025	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1026	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
1027	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1028	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1029	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1030	Đường Phan Văn Trị			1,33	1,33	1,33
1031	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
1032	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
1033	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
1034	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
1035	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
1036	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,33	1,33	1,33
1037	Đường Trương Công Định			1,19	1,19	1,19
1038	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1039	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1040	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1041	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1042	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1043	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1044	Đường Trương Văn Bang			1,19	1,19	1,19
1045	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1046	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1047	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1048	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1049	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1050	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1051	Đường Trương Vĩnh Ký	Đường Trương Công Định	Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc	1,19	1,19	1,19
1052	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1053	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1054	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1055	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1056	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1057	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1058	Đường Trần Nhân Tông	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,19	1,19	1,19
1059	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1060	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1061	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1062	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1063	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1064	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1065	Đường Trần Nhân Tông	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,39	1,39	1,39
1066	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1067	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1068	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1069	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1070	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1071	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1072	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,39	1,39	1,39
1073	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1074	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1075	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1076	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1077	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1078	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1079	Đường Trần Quang Diệu	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc	1,19	1,19	1,19
1080	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1081	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1082	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1083	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1084	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1085	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
1086	Đường Trần Quý Cáp			1,19	1,19	1,19
1087	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1088	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1089	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1090	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1091	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1092	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1093	Đường Trường Chinh	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
1094	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1095	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1096	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1097	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1098	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1099	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1100	Đường Võ Thị Sáu			1,19	1,19	1,19
1101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1103	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1106	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1107	Đường Võ Trường Toản			1,39	1,39	1,39
1108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1110	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1113	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1114	Đường số 1	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
1115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1117	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1120	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
1121	Đường số 2			1,19	1,19	1,19
1122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1124	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1127	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1128	Đường số 3	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
1129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1131	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1134	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1135	Đường số 4			1,39	1,39	1,39
1136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1138	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1141	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1142	Đường số 5	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
1143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1145	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1148	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1149	Đường số 6	Đường Ngô Quyền	Giáp suối Ông Hai	1,39	1,39	1,39
1150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1152	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1155	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1156	Đường số 7			1,39	1,39	1,39
1157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1159	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1162	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1163	Đường số 8	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
1164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1166	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
1168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1169	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1170	Đường số 9	Đường Lê Duẩn	Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
1171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1173	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1176	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1177	Đường số 10			1,39	1,39	1,39
1178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
1179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1180	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1183	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1184	Đường số 11			1,39	1,39	1,39
1185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1187	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1190	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1191	Đường số 12			1,39	1,39	1,39
1192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
1193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1194	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1197	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1198	Đường số 13			1,39	1,39	1,39
1199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1201	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1204	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1205	Đường số 14			1,39	1,39	1,39
1206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
1207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1208	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
1209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
1210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
1211	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
1212	Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	1,19	1,19	1,19
1213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
1215	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
1216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
1217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
1218	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
1219	Đường XH2	Thửa đất số 237, 604 tờ bản đồ số 252	Hết ranh thửa đất số 202 và 257, tờ bản đồ 278	1,39	1,39	1,39
1220	Đường XH3	Thửa đất số 242, 289 tờ bản đồ số 276	Hết ranh thửa đất số 202 và 257, tờ bản đồ 278	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 25. Xã Xuân Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa	Đường hồ Núi Le	Hết ranh xã Xuân Hòa	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
8	Quốc lộ 1	Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa	Hết Trường Mầm non ấp 6	1,36	1,36	1,36
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m .- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
15	Quốc lộ 1	Giáp Trường Mầm non ấp 6	Hết chùa Quảng Long	1,36	1,36	1,36
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
22	Quốc lộ 1	Hết chùa Quảng Long	Đường Cầu Trắng	1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
29	Quốc lộ 1	Cầu Trắng	Đường Tà Lú + 800m	1,36	1,36	1,36
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
36	Quốc lộ 1	Đường Tà Lú + 800m	Hết giáo xứ Long Thuận	1,36	1,36	1,36
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
43	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ Long Thuận	Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng	1,36	1,36	1,36
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
50	Quốc lộ 1	Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,36	1,36	1,36
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
57	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 + 100m	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1 + 100m	Quốc lộ 1 + 400m	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1 + 400m	Qua nhà máy cồn 200m	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
78	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Qua nhà máy cồn 200m	Ranh giới xã Xuân Thành	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Quốc lộ 1	Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà)	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà)	Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng)	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
99	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng)	Ranh giới xã Xuân Hòa	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 +300m	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ	Quốc lộ 1 +300m	Suối Sông Ui	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
120	Đường Tà Lú	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1+300m	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Tà Lú	Quốc lộ 1+300m	Trường bắn Quốc gia KV3	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Sóc Ba Buông	Quốc lộ 1	Đường Xuân Hòa 5	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Sóc Ba Buông	Đường Xuân Hòa 5	Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái,			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường Xuân Hòa 2	Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Xuân Hòa 5	Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m	Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa)	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
162	Đường Xuân Hòa 3	Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa)	Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 26. Xã Xuân Thành

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 766	Giáp ranh xã Xuân Lộc	Cây xăng số 9	1,35	1,35	1,35
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
8	Đường tỉnh 766	Cây xăng số 9	Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu	1,35	1,35	1,35
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
15	Đường tỉnh 766	Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,35	1,35	1,35
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
22	Đường lô 13	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành			
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Xuân Thành đi Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành)	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc)	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường 8/3	Đường tỉnh 766	Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành)	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường tổ 6-7	Đường tỉnh 766	Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành)	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường 30/4	Đường tỉnh 766	Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành)	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường 19/5	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường 3/2	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành)	Đường tỉnh 766	Giáp nhà thờ Tân Hữu	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành)	Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Đường tỉnh 766	Ngã 3 Ông Sáng Chùa	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Ngã 3 Ông Sáng Chùa	Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m	Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
113	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m			1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Chà Rang - Xuân Thọ	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chà			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
127	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su	Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m	Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m			1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường Láng Tre - Xuân Thành	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Tre - Xuân Thành			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Gia Tỵ - Suối Cao	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Đường Xuân Trường - Suối Cao	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
162	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Cầu gió bay	Hết ranh xã XuânThành	1,31	1,31	1,31
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 27. Xã Xuân Bắc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 763	Giáp ranh xã Thống Nhất	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1,27	1,27	1,27
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
8	Đường tỉnh 763	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Hết giáo xứ Suối Nho	1,27	1,27	1,27
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
15	Đường tỉnh 763	Hết giáo xứ Suối Nho	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	1,27	1,27	1,27
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
22	Đường tỉnh 763	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Xuân Bắc - Long Khánh	Đường tỉnh 763	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Bắc - Long Khánh	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc)	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc	Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc)	Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc)	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc	Mét thứ 800	Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc)	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145,			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc)	Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Bắc - Long Khánh	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường vào ấp Bàu Cối	Đường đi vào Nông trường Thọ Vực	Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường ấp 6 đi Bảo Quang	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường ấp 1 đi Bảo Quang	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường cầu Đội 1 ấp 8	Đường tỉnh 763	Suối Gia Ray	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường vào đồi đất đỏ	Đường tỉnh 763	Suối Gia Ray	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
127	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Cầu Suối Tre	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Cầu Suối Tre	Cầu số 2	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Cầu số 2	Giáp ranh xã Suối Cao cũ	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường SaBi	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường vào Thác Trời	Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc	Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái,			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường 101	Giáp ranh xã La Ngà	Tu viện Thánh Gioan Granda	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
169	Đường 101	Tu viện Thánh Gioan Granda	Đường tỉnh 763	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
176	Đường NaGoa	Ngã ba đường 101	Đường vào Thác Trời	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 28. Xã Xuân Phú

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Xuân Định	Đường Xuân Phú 16	1,35	1,35	1,35
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
8	Quốc lộ 1	Đường Xuân Phú 16	Đường Xuân Phú 16 + 494m	1,35	1,35	1,35
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
15	Quốc lộ 1	Đường Xuân Phú 16 + 494m	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,35	1,35	1,35
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
22	Đường Bình Hòa - Long Khánh	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú			
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Xuân Phú 16	Quốc lộ 1	Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú)	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Trường An	Quốc lộ 1	Suối Gia Mứt	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã	Quốc lộ 1	Cầu Bình Hòa	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Phú)					
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú)	Cầu Bình Hòa	Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường nội ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Xuân Phú 29	Quốc lộ 1	Suối Soài	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Quốc lộ 1	Hết nghĩa địa ấp Bình Tân	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Hết nghĩa địa ấp Bình Tân	Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m .- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Xuân Phú -	Ngã ba Trung tâm cai	Ranh giới xã Xuân Đông	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Tây	nghiện Xuân Phú				
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 + 500m	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã	Quốc lộ 1 + 500m	Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú)	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
106	Đường nội ấp Bình Xuân 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Xuân Phú 19	Quốc lộ 1	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú)	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường nội ấp Bình Tiến	Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú)	Ranh giới xã Suối Cát cũ	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh	Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú)	Đường tỉnh 765	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường tỉnh 765	Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m	Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m	1,35	1,35	1,35
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
141	Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m			1,35	1,35	1,35
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
148	Đường Lang Minh - Suối Đá	Đường tỉnh 765	Xã Xuân Đông	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Lang Minh -	Đường tỉnh 765	Xã Cẩm Mỹ	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Đông					
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP5 nối			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
176	Đường XP7, ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
183	Đường XP9, ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
190	Đường XP11, ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường XP27, ấp Bình Tân	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
204	Đường XP29, ấp Bình Tân	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
211	Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
218	Đường XP39, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
225	Đường XP14, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
232	Đường XP18, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
239	Đường XP20, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú	1,39	1,39	1,39
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
246	Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ	Đường tỉnh 765	Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái	1,39	1,39	1,39
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
253	Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang	Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông	Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc.	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Minh cũ)					
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 29. Xã Xuân Định

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh phường Hàng Gòn	Hết công ty Intimex	1,35	1,35	1,35
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
8	Quốc lộ 1	Hết công ty Intimex	Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m	1,35	1,35	1,35
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
15	Quốc lộ 1	Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m	Ranh xã Bảo Hòa cũ	1,35	1,35	1,35
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
22	Quốc lộ 1	Ranh xã Bảo Hòa cũ	Hết giáo xứ Xuân Bình	1,35	1,35	1,35
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
29	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ Xuân Bình	Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m	1,35	1,35	1,35
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
36	Quốc lộ 1	Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m	Giáp ranh xã Xuân Phú	1,35	1,35	1,35
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
43	Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần	Quốc lộ 1	Đường Tổ 13	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần	Đường Tổ 13	Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Chiến Thắng đi Nam Hà	Quốc lộ 1	Suối Cạn	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Chiến Thắng đi Nam Hà	Suối Cạn	Đường tỉnh 765B	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường tỉnh 765B	Ngã ba Xuân Định	Ngã ba Xuân Định + 200m	1,31	1,31	1,31
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
78	Đường tỉnh 765B	Ngã ba Xuân Định + 200m	Hết nghĩa địa Bảo Thị	1,31	1,31	1,31
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
85	Đường tỉnh 765B	Hết nghĩa địa Bảo Thị	Cầu Suối Hai	1,31	1,31	1,31
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
92	Đường tỉnh 765B	Cầu Suối Hai	Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m)	1,33	1,33	1,33
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
99	Đường tỉnh 765B	Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m)	Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m)	1,33	1,33	1,33
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m)			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
106	Đường tỉnh 765B	Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m)	Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ	1,33	1,33	1,33
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
113	Đường tỉnh 765B	Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,33	1,33	1,33
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
120	Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần	Đường tỉnh 765B	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định)	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Đường tỉnh 765B	Hết mét thứ 500	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
141	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Đường tỉnh 765B	Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m)	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m)	Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà	Ranh giới xã Cẩm Mỹ	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường Nông Doanh 3	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 76,	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái			
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường văn hóa Nông Doanh	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
176	Đường Nông Doanh 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
183	Đường Nông Doanh 2	Đường văn hóa Nông Doanh	Đường Nông Doanh 1	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
190	Đường hẻm cầu Gia Trấp	Đường Lê Hồng Phong	Đường Bà Rết	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường Bà Rết	Quốc lộ 1	Ranh giới phường Hàng Gòn	1,39	1,39	1,39
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rết			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
204	Đường Lê Hồng Phong	Quốc lộ 1	Suối Gia Trấp	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
211	Đường Suối Rết B	Quốc lộ 1	Ranh giới phường Hàng Gòn	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Rết B đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
218	Đường Chiến Thắng - Long Khánh	Quốc lộ 1	Ranh giới thành phố Long Khánh	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
225	Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1+500m	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
232	Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh	Quốc lộ 1+500m	Ranh giới phường Long Khánh	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 30. Xã Cẩm Mỹ

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Giáp ranh xã Xuân Định	Cầu Bảo Bình	1,33	1,33	1,33
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
8	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Cầu Bảo Bình	Cầu Suối Lức	1,33	1,33	1,33
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
15	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Cầu Suối Lức	Hết ranh xã Cẩm Mỹ	1,33	1,33	1,33
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
22	Đường ấp 9,11	Giáp ranh xã Xuân Đông	Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m)	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường ấp 9,11	Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m)	Đường tỉnh 765B	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Quốc lộ 56	Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình	Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du	Đường tỉnh 765B	1,29	1,29	1,29
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
57	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Đường tỉnh 765B	Giáp ranh xã Xuân Đông	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp ranh xã Xuân Đông	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Tân Bình	Đường tỉnh 765	Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình	Đường tỉnh 764	Đường Long Giao-Bảo Bình	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường tỉnh 764	Quốc lộ 56	Hết cây xăng Xuân Mỹ	1,30	1,30	1,30
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
92	Đường tỉnh 764	Hết cây xăng Xuân Mỹ	Ranh giới xã Sông Ray	1,30	1,30	1,30
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
99	Đường Xuân Mỹ - Cù Bị	Quốc lộ 56	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
106	Quốc lộ 56	Giáp ranh phường Hàng Gòn	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Quốc lộ 56	Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân	Đường tỉnh 764	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Quốc lộ 56	Đường tỉnh 764	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
127	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Quốc lộ 56	Hết ranh xã Cẩm Mỹ	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Quốc lộ 56	Hết ranh xã Cẩm Mỹ	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Hoàn Quân-Xuân Mỹ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường tỉnh 764	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường Long Giao - Bảo Bình	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Long Giao - Bảo Bình	Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ	Đường tỉnh 765B	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ)	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Bến xe xã Cẩm Mỹ	1,36	1,36	1,36
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
169	Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ)	Bến xe xã Cẩm Mỹ	Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ	1,36	1,36	1,36
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
176	Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ)	Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ	Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân	1,36	1,36	1,36
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,36	1,36	1,36
183	Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ)	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ	1,23	1,23	1,23
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
190	Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ)	Trung tâm hành chính huyện cũ	Giáp ranh giới xã Xuân Đường	1,23	1,23	1,23
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 31. Xã Xuân Quế

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh giới xã Xuân Quế	Cầu Quân Y	1,34	1,34	1,34
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
8	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Cầu Quân Y	Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4	1,34	1,34	1,34
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
15	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,34	1,34	1,34
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
22	Đường Trung tâm ấp 1	Đường Sông Nhạn-	Giáp đường cao tốc Phan	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn	Thiết-Dầu Giây			
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường ấp 4 đi ấp 1	Đường Sông Nhạn-Dầu Giây	Đường Lộ 25-Sông Nhạn	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
36	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn	Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh giới xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 -			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
43	Đường ấp 4 đi ấp 6	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn	Đường tỉnh 773	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Suối Đục - Cầu Mên	Đường tỉnh 773	Xã Bình An	1,34	1,34	1,34
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đục - Cầu Mên			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,34	1,34	1,34
57	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế	Đoạn từ giáp ranh xã Xuân Đường	Giáp ranh xã Bình An	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
64	Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Hết 3.000m	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ	Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m)	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân	Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu	1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Quế				
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28	1,28	1,28
99	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 32. Xã Xuân Đường

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Giáp ranh xã Long Thành	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
8	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
15	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
22	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường			1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh giới xã Xuân Đường	Đường tỉnh 773	1,34	1,34	1,34
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
36	Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học	Đường tỉnh 773	Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường	1,22	1,22	1,22
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
43	Đường Xuân Đường - Thừa Đức	Đường tỉnh 773	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường	1,26	1,26	1,26
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
50	Đường Xuân Đường - Thừa Đức	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường	Hết chùa Bảo Minh	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
57	Đường Xuân Đường - Thừa Đức	Hết chùa Bảo Minh	Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20	1,26	1,26	1,26
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
64	Đường vào khu dân cư Suối Quýt	Ngã ba Suối Quýt	Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường	Đường tỉnh 773	Giáp ranh xã Long Phước	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu -			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Cầm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Cầu Mên	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường	Giáp ranh xã Long Thành	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 33. Xã Sông Ray

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 764	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Hết Trại giam Xuyên Mộc	1,30	1,30	1,30
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
8	Đường tỉnh 764	Hết Trại giam Xuyên Mộc	Hết Trường THCS Sông Ray	1,30	1,30	1,30
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
15	Đường tỉnh 764	Hết Trường THCS Sông Ray	Đường liên ấp 1 - ấp 5	1,30	1,30	1,30
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
22	Đường tỉnh 764	Đường liên ấp 1 - ấp 5	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	1,30	1,30	1,30
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
29	Đường tỉnh 764	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	1,30	1,30	1,30
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
36	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,30	1,30	1,30
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
43	Đường tỉnh 765	Giáp ranh xã Xuân Đông	Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray	1,32	1,32	1,32
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
50	Đường tỉnh 765	Đường tổ 10 ấp 9	Cầu Suối Thề	1,32	1,32	1,32
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
57	Đường tỉnh 765	Cầu Suối Thề	Hết chùa Thiên Ân	1,32	1,32	1,32
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
64	Đường tỉnh 765	Hết chùa Thiên Ân	Hết cây xăng Vĩnh Hòa	1,32	1,32	1,32
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
71	Đường tỉnh 765	Hết cây xăng Vĩnh Hòa	Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường tỉnh 765	Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành	Cầu Gia Hoét	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành	Đường tỉnh 765	Hết ranh giới xã Lâm San cũ	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành	Đường tỉnh 765	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành	Đường tỉnh 765B	Ngã ba (giáp với đoạn số 1)	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường tỉnh 765B	Ngã tư Biên Hòa 2	Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường tỉnh 765B	Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	Đường tỉnh 765	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường ấp 6 - 7 Sông Ray	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 765B	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray	Đường tỉnh 764	Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 765	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 34. Xã Xuân Đông

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 765	Giáp ranh xã Xuân Phú	Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai	1,32	1,32	1,32
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
8	Đường tỉnh 765	Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai	Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc)	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
15	Đường tỉnh 765	Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc)	Cầu Suối Lức	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
22	Đường tỉnh 765	Cầu Suối Lức	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
29	Đường tỉnh 765	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáp ranh xã Sông Ray	1,32	1,32	1,32
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
36	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Đường tỉnh 765	Giáp cây xăng Châu Loan	1,21	1,21	1,21
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
43	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Giáp cây xăng Châu Loan	Hết Trường Tiểu học Trần Phú	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết Trường Tiểu học Trần Phú	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu	Đường tỉnh 765	Đường tỉnh 765 + 1500m	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu	Đường tỉnh 765 + 1500m	Ranh giới xã Xuân Đông	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Láng Me - Cọ Dầu	Đường tỉnh 779	Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Suối Lức - Rừng Tre	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường La Hoa - Rừng Tre	Đường tỉnh 764	Đường Suối Lức - Rừng Tre	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Giáp ranh xã Xuân Phú	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
99	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Đường ấp 4	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ	Đường tỉnh 765	Đường tỉnh 765 + 1.800m	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ	Đường tỉnh 765 + 1.800m	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	Đường tỉnh 765	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ	Cầu Xuân Tây	1,29	1,29	1,29
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
141	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Cầu Xuân Tây	Đường tỉnh 765	1,29	1,29	1,29
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
148	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Giáp ranh xã Xuân Định	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	Đường tỉnh 765	Đường tỉnh 765 + 2000m	1,19	1,19	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	Đường tỉnh 765 + 2000m	Đường tỉnh 765B	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ	Đường tỉnh 764	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
176	Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ	Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
183	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Giáp ranh xã Xuân Định	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	1,33	1,33	1,33
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông -			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
190	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	Hồ Suối Ran	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Hồ Suối Ran	Ngã tư Biên Hòa 2	1,39	1,39	1,39
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
204	Đường tỉnh 764	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Hết Trại giam Xuyên Mộc	1,30	1,30	1,30
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
211	Đường tỉnh 764	Hết Trại giam Xuyên Mộc	Hết Trường THCS Sông Ray	1,30	1,30	1,30
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
218	Đường tỉnh 764	Hết Trường THCS Sông Ray	Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray	1,30	1,30	1,30
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
225	Đường tỉnh 764	Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	1,30	1,30	1,30
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
232	Đường tỉnh 764	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	1,30	1,30	1,30
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
239	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,30	1,30	1,30
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 35. Phường Trảng Bom

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777)			1,04	1,04	1,04
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
8	Đường Trần Phú	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,04	1,04	1,04
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc			1,04	1,04	1,04

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
15	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường 29 tháng 4	Đường 19 tháng 8	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
22	Đường Lê Hồng Phong	Đường 29 tháng 4	Đường 3 tháng 2	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Lê Hồng Phong	Đường 3 tháng 2	Đường 2 tháng 9	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
36	Đường Tạ Uyên	Đường 29 tháng 4	Đường Nguyễn Sơn Hà	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường 29 tháng 4	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 1	Đường An Dương Vương	1,31	1,31	1,31
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
57	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 1	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1,31	1,31	1,31
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
64	Đường Trường Chinh	Quốc lộ 1	Đường 2 tháng 9	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Trường Chinh	Đường 2 tháng 9	Đường Cách mạng tháng 8	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Phan Đăng Lưu	Đường 3 tháng 2	Đường Cách mạng tháng 8	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
85	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường Hà Huy Giáp	Đường 29 tháng 4	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom)	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường Dương Bạch Mai	Đường 29 tháng 4	Đường 3 tháng 2	1,19	1,19	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường 19 tháng 8	Đường Trần Phú	Đường Lê Hồng Phong	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Hoàng Việt	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường 30 tháng 4	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
127	Đường Nguyễn Sơn Hà	Đường Lê Hồng Phong	Đường 30 tháng 4	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
134	Đường 3 tháng 2	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
141	Đường 2 tháng 9	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Lê Hồng Phong	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
148	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Lê Duẩn	Đường Trương Văn Bang	1,19	1,19	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
155	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Trương Văn Bang	Đường 30 tháng 4	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
162	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Lê Duẩn	Đường Trương Văn Bang	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Đinh Quang Ân	Đường Lê Duẩn	Đường Trương Văn Bang	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Nguyễn Văn Huyên	Đường Trường Chinh	Trường Mầm non Tuổi Thơ	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Điện Biên Phủ	Đường 30 tháng 4	Đường Lê Hồng Phong	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng 4	Đường Lê Hồng Phong	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
197	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Ngô Quyền	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Trụ Sở Hội người mù	Đường Nguyễn Huệ	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
211	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Hùng Vương	Đường An Dương Vương	1,30	1,30	1,30
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,30	1,30	1,30
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
218	Đường Nguyễn Trãi	Đường Hùng Vương	Đường An Dương Vương	1,31	1,31	1,31
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
225	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường An Dương Vương	1,36	1,36	1,36
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36	1,36	1,36
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
232	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hai Bà Trưng	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
239	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
246	Đường Lê Lai	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Nam Đế	1,19	1,19	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
253	Đường Đinh Tiên Hoàng	Quốc lộ 1	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
260	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Hùng Vương	Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha)	1,19	1,19	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
267	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường An Dương Vương	Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ)	1,19	1,19	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
274	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Nam Đế	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Lê Đại Hành	Đường An Dương Vương	Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
288	Đường Trần Quang Diệu	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom)	1,19	1,19	1,19
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
295	Đường Trần Nguyên Hãn	Quốc lộ 1	Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Hùng Vương	Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo	Đường Nguyễn Hoàng	1,33	1,33	1,33
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
309	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hoàng	Đường Ngô Quyền	1,33	1,33	1,33
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
316	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	Đường D6	1,33	1,33	1,33
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
323	Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương)			1,35	1,35	1,35
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
330	Đường tổ 8, ấp 2	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hoàng	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Lê Văn Hưu	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Trần Nguyên Hãn	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Nguyễn Du	Nguyễn Tri Phương	Nguyễn Văn Linh	1,19	1,19	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
351	Đường Nguyễn Khuyến	Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19	1,19	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
358	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Hoàng Hoa Thám	1,19	1,19	1,19
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
365	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường vào chợ Trảng Bom	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
372	Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương	Đường vào chợ Trảng Bom	1,19	1,19	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
379	Đường vào chợ Trảng Bom	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
386	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
393	Nguyễn Hoàng	Quốc lộ 1	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
400	Nguyễn Hoàng	Đường Hùng Vương	Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ)	1,19	1,19	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
407	Đường tỉnh 777	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	1,22	1,22	1,22
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
414	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Nguyễn Hoàng	Đầu cầu số 6	1,31	1,31	1,31
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
421	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đầu cầu số 6	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,31	1,31	1,31
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
428	Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ)	Đường Trảng Bom Thanh Bình	Suối Pét	1,39	1,39	1,39
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
435	Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường công ty gỗ Rừng Thông	1,19	1,19	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
442	Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Trảng Bom Thanh Bình	1,32	1,32	1,32
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
449	Đường vào công ty gỗ Rừng Thông	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo)	1,34	1,34	1,34
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
456	Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu)	1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
463	Đường Sông Trầu 3	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88	1,19	1,19	1,19
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
470	Đường Sông Trầu 3	Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88	Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b	1,19	1,19	1,19
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
477	Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9	Đường vào công ty gỗ Rừng Thông	Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Sông Trầu (cũ))			
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
484	Đường Bình Minh - Giang Điền	Đường sắt	Cầu Sông Buông	1,31	1,31	1,31
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
491	Đường Bình Minh - Giang Điền	Ranh giới xã Giang Điền (cũ)	Cầu Sông Buông	1,31	1,31	1,31
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
498	Đường Bình Minh - Giang Điền	Cầu Sông Buông	Ranh giới xã An Viễn	1,31	1,31	1,31
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
505	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Bình Minh-Giang Điền	Giáp ranh phường Tam Phước	1,19	1,19	1,19
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
512	Đường Phước Tân - Giang Điền	Đường Bình Minh- Giang Điền	Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh	1,19	1,19	1,19
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
519	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An)	1,39	1,39	1,39
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
526	Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
533	Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Cầu 1 tấn	1,23	1,23	1,23
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
540	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Bình Minh	Đường Trần Phú	1,32	1,32	1,32
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
547	Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành)	Đường Trần Phú	Đường tỉnh 777	1,00	1,00	1,00
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,00	1,00	1,00
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,00	1,00	1,00

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,00	1,00	1,00
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,00	1,00	1,00
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,00	1,00	1,00
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,00	1,00	1,00
554	Quốc lộ 1	Đường tỉnh 777	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,32	1,32	1,32
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
561	Đường Vườn Ngô	Đường Lê Duẩn	Đường tỉnh 777	1,30	1,30	1,30
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
565	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
568	Đường 3 tháng 2 nối dài	Đường Trần Phú	Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên	1,32	1,32	1,32
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
572	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
575	Đường 3 tháng 2 nối dài	Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên	Giáp ranh xã Bình Minh	1,32	1,32	1,32
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
579	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
580	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
581	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
582	Đường liên xã Bắc Sơn -	Ranh giới xã Bình Minh	Hết Công ty Sông	1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bình Minh - Sông Trầu		Gianh			
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
586	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
587	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
588	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
589	Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu	Hết Công ty Sông Gianh	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	1,24	1,24	1,24
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
593	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
594	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
595	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
596	Đường An Dương Vương	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Ngô Quyền	1,35	1,35	1,35
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
600	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
601	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
602	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
603	Đường Bùi Thị Xuân	Quốc lộ 1	Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ)	1,19	1,19	1,19
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
607	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
608	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
609	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
610	Đường Hai Bà Trưng	Đường Ngô Quyền	Đường An Dương Vương	1,35	1,35	1,35
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
614	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
615	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
616	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
617	Đường Lý Nam Đế	Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ)	Đường An Dương Vương	1,33	1,33	1,33
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
621	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
622	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
623	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
624	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hai Bà Trưng	1,19	1,19	1,19
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
628	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
629	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
630	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
631	Đường Ngô Quyền	Nguyễn Hữu Cảnh	Đường An Dương Vương	1,33	1,33	1,33
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
635	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
636	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
637	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
638	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
642	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
643	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
644	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
645	Đường Trần Nhật Duật	Đường Hùng Vương	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom)	1,19	1,19	1,19
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
649	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
650	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
651	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
652	Đường Trương Văn Bang	Đường 2 tháng 9	Giáp ranh xã An Viễn	1,19	1,19	1,19
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
656	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
657	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
658	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
659	Đường Trương Văn Bang	Đường 3 tháng 2	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ)	1,19	1,19	1,19
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
663	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
664	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
665	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
666	Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai	1,19	1,19	1,19
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
670	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
671	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
672	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
673	Đường Lê Quý Đôn	Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ)	Đường Trương Định	1,04	1,04	1,04
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
677	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
678	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,04	1,04	1,04

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
679	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
680	Đường Trương Định	Đường Lê Quý Đôn	Đường Nguyễn Huệ	1,04	1,04	1,04
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
684	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,04	1,04	1,04
685	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,04	1,04	1,04
686	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,04	1,04	1,04
687	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,19	1,19	1,19
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
689	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
691	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
692	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
693	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
694	Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	1,39	1,39	1,39
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
698	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
699	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
700	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
701	Đường Sông Trầu 17	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân	1,39	1,39	1,39
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
704	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
705	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
706	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
707	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
708	Đường số 20	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,39	1,39	1,39
709	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
710	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
711	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
712	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
713	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
714	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
715	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	1,19	1,19	1,19
716	Đường song song với Đường Phan Chu Trinh (đi qua chợ)	Đường Nguyễn Tri Phương	Ba Đường nhựa mặt tiền chợ Mới	1,19	1,19	1,19
717	Ba Đường nhựa mặt tiền chợ Mới	- Đường Hùng Vương - Đường Nguyễn Tri Phương	- Đường Phan Chu Trinh - Đường Hoàng Hoa Thám	1,19	1,19	1,19
718	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Lai	1,19	1,19	1,19
719	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Du	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 36. Xã An Viễn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường Vườn Ngô	Đường sắt	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
8	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường sắt	Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh	1,29	1,29	1,29
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
15	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh	Sông Buông	1,29	1,29	1,29
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
22	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Sông Buông	Ngã ba cây xăng Xuân Dũng	1,29	1,29	1,29
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
29	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Ngã ba cây xăng Xuân Dũng	Giáp ranh phường Tam Phước	1,29	1,29	1,29
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
36	Đường vào khu công nghiệp Giang Điền	Đường tỉnh 777	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,35	1,35	1,35
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
43	Đường ấp 5 - ấp 6	Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m		1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường ấp 5 - ấp 6	Đường Mai Chí Thọ	Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m	1,25	1,25	1,25
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 -			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
57	Đường liên ấp 2-3-4	Đường ấp 2	Hết ranh xã An Viễn	1,22	1,22	1,22
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
64	Đường ấp 2	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom -	Đường liên ấp 2-3-4	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Long Thành)				
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường ấp 2	Đường liên ấp 2-3-4	Đường lô cao su xã An Viễn	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31	1,33	1,33	1,33
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
85	Đường Vườn Ngô	Đường Lê Duẩn	Đường tỉnh 777	1,30	1,30	1,30
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
92	Quốc lộ 1	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,32	1,32	1,32
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
99	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Quốc lộ 1	Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn)	1,35	1,35	1,35
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
106	Đường số 10	Đường tỉnh 777	Đường ấp 5 - ấp 6 (hết	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		(đường Trảng Bom - Long Thành), thửa đất số 1183, tờ BĐĐC số 4	ranh thửa đất số 2327, tờ BĐĐC số 4)			
107	Đường số 8	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành), trạm y tế	Đường ấp 5 - ấp 6 (hết ranh thửa đất số 4654, tờ BĐĐC số 3)	1,19	1,19	1,19
108	Đường từ ấp 3 - ấp 6	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Ranh thửa đất số 6596, tờ BĐĐC số 3	1,19	1,19	1,19
109	Đường từ ấp 3 - ấp 6	Ranh thửa đất số 6596, tờ BĐĐC số 3	Đường ấp 5 - ấp 6 (hết ranh thửa đất số 6747, tờ BĐĐC số 3)	1,19	1,19	1,19
110	Đường Cổng chào ấp 4	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường liên ấp 2-3-4 (hết ranh thửa đất số 4901, tờ BĐĐC số 5)	1,19	1,19	1,19
111	Đường Mai Chí Thọ	Thửa đất số 2416 và 421 tờ bản đồ số 5	Giáp ranh phường Tam Phước	1,19	1,19	1,19
112	Đường nối từ đường tỉnh 777 đến đường liên ấp 2-3-4	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành), thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 6	Thửa đất số 4318 tờ BĐĐC số 5	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 37. Xã Bàu Hàm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường vào Công ty Đông Nhi	1,31	1,31	1,31
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
8	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường vào Công ty Đông Nhi	Ngã tư Tân Lập	1,31	1,31	1,31
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
15	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Ngã tư Tân Lập	Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24	1,31	1,31	1,31
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
22	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24	Hồ Trị An	1,31	1,31	1,31
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
29	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2	Quốc lộ 1	Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường tỉnh 762	Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km		1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường tỉnh 762	Các đoạn còn lại của Đường tỉnh 762, từ qua ngã tư Tân Lập 0,5km (hướng xã Trị An) đến giáp ranh xã Trị An và từ qua ngã tư Tân Lập 0,5km (hướng xã Thống Nhất) đến giáp ranh xã Thống Nhất		1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hương lộ 24	1,21	1,21	1,21
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21	1,21	1,21
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
64	Hương lộ 24	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Trường An - Tân Thành	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hương lộ 24	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Tân Thành - Trường An	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hương lộ 24	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường 3/2	Đường tỉnh 762	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Đường 19 tháng 5	1,24	1,24	1,24
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
106	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	Đường 19 tháng 5	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,24	1,24	1,24
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
113	Đường 19 tháng 5	Đường tỉnh 762	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường 30 tháng 4	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	Đường tỉnh 762	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
127	Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Gia Kiệm	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường 19 tháng 5	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 38. Xã Bình Minh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 1	Ngã 3 Trị An	Nhà thờ Bùi Chu	1,32	1,32	1,32
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
8	Quốc lộ 1	Nhà thờ Bùi Chu	UBND xã Bắc Sơn (cũ)	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
15	Quốc lộ 1	UBND xã Bắc Sơn (cũ)	Cầu Suối Đĩa	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
22	Quốc lộ 1	Cầu Suối Đĩa	Đường Võ Nguyên Giáp	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
29	Quốc lộ 1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,32	1,32	1,32
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
36	Đường Bắc Sơn - Long	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thành					
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
43	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Đường sắt	Giáp ranh phường Phước Tân	1,33	1,33	1,33
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
50	Đường số 69	Quốc lộ 1	Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh	1,16	1,16	1,16
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,16	1,16	1,16
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,16	1,16	1,16
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,16	1,16	1,16
57	Đường Võ Nguyên Giáp	Quốc lộ 1	Giáp ranh phường Phước Tân	1,35	1,35	1,35
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
64	Đường số 25	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Bắc Hòa - Phú Sơn	1,33	1,33	1,33
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
71	Đường Bình Minh- Giang Điền	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,29	1,29	1,29
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
78	Đường Bình Minh- Giang Điền	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,31	1,31	1,31
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
85	Đường Bình Minh-Giang Điền	Đường sắt	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,31	1,31	1,31
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
92	Đường tỉnh 767	Ngã 3 Trị An	Công ty Việt Vinh	1,34	1,34	1,34
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
99	Đường tỉnh 767	Công ty Việt Vinh	Ngã 3 Hươu Nai	1,34	1,34	1,34
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
106	Đường tỉnh 767	Ngã 3 Hươu Nai	Trường Tiểu học Sông Mây	1,34	1,34	1,34
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
113	Đường tỉnh 767	Trường Tiểu học Sông Mây	Cầu Sông Thao	1,34	1,34	1,34
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
120	Đường Sông Mây 8	Đường tỉnh 767	Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
127	Đường Sông Mây 8	Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây	Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Sông Mây 8	Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây	Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
141	Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom	Đường tỉnh 767	Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ	1,24	1,24	1,24
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
148	Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom	Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường 3 tháng 2 nối dài	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường Bình Minh - Giang Điền	1,32	1,32	1,32
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
162	Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp	Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh	Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh	1,34	1,34	1,34
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
169	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đầu đường 767	VLXD Xuân Định	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Tân Thành - An Chu	Quốc lộ 1A	Vật liệu xây dựng Xuân Định	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Tân Thành - An Chu	Vật liệu xây dựng Xuân Định	Giáp đường 9 ấp An Chu	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường 9 ấp An Chu	Đầu ngã 4 KCN Sông Mây	Nhà Nghỉ EVA	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
197	Đường 9 ấp An Chu	Nhà Nghỉ EVA	Cuối đường	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường An Chu 7	Đường 767	Đường số 2 trong KCN	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
211	Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3	Đường An Chu 7	Đường Thanh Hóa 1	1,19	1,19	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
218	Đường Sông Mây 5	Đối diện nhà thờ Bùi đệ	Hết ranh xã Bắc Sơn cũ	1,39	1,39	1,39
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
225	Đường Bắc Hòa - Phú Sơn	Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa	Qua đường tàu - hết ranh xã	1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 39. Xã Hưng Thịnh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1)	Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Đường sắt	1,33	1,33	1,33
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
8	Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1)	Quốc lộ 1	Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1,23	1,23	1,23
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
15	Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1)	Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	Nhà máy xử lý chất thải	1,23	1,23	1,23
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
22	Đường liên ấp Lộc Hòa	Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây	Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường liên ấp Lộc Hòa	Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông	Đường sắt	1,22	1,22	1,22
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
36	Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá	Quốc lộ 1	Cầu Sông Đinh	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá	Cầu Sông Đinh	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
50	Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình	Đường sắt	Ngã ba Yên Thành	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Đông Hòa 7km	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,27	1,27	1,27
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
71	Đường Đông Hòa 7km	Đường sắt	Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình	1,27	1,27	1,27
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
78	Đường Đông Hòa 7km	Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,27	1,27	1,27
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
85	Đường 15	Quốc lộ 1	Đường sắt ấp Hưng Long	1,20	1,20	1,20
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20	1,20	1,20
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
92	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,26	1,26	1,26
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
99	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	Đường sắt	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,26	1,26	1,26
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
106	Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình)	Đường sắt	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm	Quốc lộ 1	Cầu số 1	1,24	1,24	1,24
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
127	Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã	Cầu số 1	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bàu Hàm					
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
134	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	Nhà thờ Lộc Hòa	1,32	1,32	1,32
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
141	Quốc lộ 1	Nhà thờ Lộc Hòa	UBND xã Hưng Thịnh	1,32	1,32	1,32
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
148	Quốc lộ 1	UBND xã Hưng Thịnh	Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà	1,36	1,36	1,36
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,36	1,36	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
155	Quốc lộ 1	Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà	Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái)	1,35	1,35	1,35
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
162	Quốc lộ 1	Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái)	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
169	Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom	Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa	Cầu 1 tấn	1,23	1,23	1,23
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
176	Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh)	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh)	Sau mét thứ 500	Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
190	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Quốc lộ 1	Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44	1,35	1,35	1,35
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
197	Đường Hưng Nghĩa	Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh)	Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh)	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Dốc Độc	Đường 20	Đường Đông Hòa 7km	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 40. Phường Dầu Giây

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20	Vào hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
8	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Hết mét thứ 500	Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu)	Đường tỉnh 769	Cầu số 5	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu)	Cầu số 5	Ranh giới xã Xuân Quế	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Quốc lộ 20	Quốc lộ 1	Hết ranh xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
36	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	UBND xã Hưng Lộc (cũ)	1,08	1,08	1,08
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,08	1,08	1,08
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,08	1,08	1,08
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,08	1,08	1,08
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
43	Quốc lộ 1	UBND xã Hưng Lộc (cũ)	Đường Đại Phát Đạt	1,08	1,08	1,08
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,08	1,08	1,08
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,08	1,08	1,08
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,08	1,08	1,08
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,08	1,08	1,08
50	Quốc lộ 1	Đường Đại Phát Đạt	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,07	1,07	1,07
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,07	1,07	1,07
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,07	1,07	1,07
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,07	1,07	1,07
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,07	1,07	1,07
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,07	1,07	1,07
57	Quốc lộ 1	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông	1,07	1,07	1,07
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,07	1,07	1,07
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,07	1,07	1,07
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,07	1,07	1,07
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,07	1,07	1,07
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,07	1,07	1,07
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,07	1,07	1,07
64	Quốc lộ 1	Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông	Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc	1,08	1,08	1,08
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại			1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,08	1,08	1,08
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,08	1,08	1,08
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,08	1,08	1,08
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,08	1,08	1,08
71	Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm	Quốc lộ 1	Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc)	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm	Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc)	Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
85	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Đoạn từ Quốc lộ 1	Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền	1,26	1,26	1,26
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
92	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,26	1,26	1,26
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
99	Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc	Quốc lộ 20	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,31	1,31	1,31
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31	1,31	1,31
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31	1,31	1,31
106	Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam	Quốc lộ 20	Giáo xứ Xuân Đức	1,27	1,27	1,27
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,27	1,27	1,27
113	Đường Hưng Nghĩa	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,25	1,25	1,25
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
120	Đường Hưng Nghĩa	Hết mét thứ 500	Giáp đường ray xe lửa	1,25	1,25	1,25
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
127	Đường Hưng Nghĩa	Giáp đường ray xe lửa	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Hưng Nghĩa	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Đường tỉnh 769	1,25	1,25	1,25
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
141	Đường trung tâm Hưng Lộc	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,31	1,31	1,31
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
148	Đường trung tâm Hưng Lộc	Hết mét thứ 500	Đường sắt	1,31	1,31	1,31
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
155	Đường Trung tâm Hưng Lộc	Đường sắt	Đến đường Hưng Nghĩa	1,31	1,31	1,31
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
162	Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25)	Đường tỉnh 769	Vào hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25)	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành			1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường tỉnh 769	Quốc lộ 1	Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân	1,03	1,03	1,03
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,03	1,03	1,03

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,03	1,03	1,03
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,03	1,03	1,03
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,03	1,03	1,03
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,03	1,03	1,03
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,03	1,03	1,03
190	Đường tỉnh 769	Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân	Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ)	1,21	1,21	1,21
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21	1,21	1,21
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21	1,21	1,21
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21	1,21	1,21
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769			1,21	1,21	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21	1,21	1,21
197	Đường tỉnh 769	Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ)	Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ)	1,27	1,27	1,27
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
204	Đường tỉnh 769	Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ)	Ranh xã Bình An	1,31	1,31	1,31
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
211	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường tỉnh 769	Giáp ranh xã Xuân Quế	1,23	1,23	1,23
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
218	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường tỉnh 769	Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
225	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đường tỉnh 769	Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây	1,31	1,31	1,31
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
232	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây	Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây	1,31	1,31	1,31
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
239	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,31	1,31	1,31
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
246	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh suối	1,22	1,22	1,22
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
253	Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1	Quốc lộ 20	Quốc lộ 1	1,19	1,19	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
260	Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,14	1,14	1,14
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
267	Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,14	1,14	1,14
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 41. Xã Gia Kiệm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,30	1,30	1,30
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
8	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Quốc lộ 20	Km2+500	1,14	1,14	1,14
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
15	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Km2+500	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,14	1,14	1,14
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14	1,14	1,14
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
22	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc	1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
29	Quốc lộ 20	Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc	Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn	1,31	1,31	1,31
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
36	Quốc lộ 20	Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,31	1,31	1,31
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
43	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Quốc lộ 20	Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Đồng Đa - Gia Kiệm	Quốc lộ 20	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,25	1,25	1,25
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
78	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Hết mét thứ 500	Suối	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Suối	Đường tỉnh 762	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Tây Kim - Thanh Bình	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,31	1,31	1,31
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
99	Đường Tây Kim -	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thanh Bình					
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
106	Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ)	Quốc lộ 20	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Võ Dõng - Lạc Sơn	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,31	1,31	1,31
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
120	Đường Võ Dõng - Lạc Sơn	Hết mét thứ 500	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,31	1,31	1,31
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
127	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Quốc lộ 20	Suối Ông Ngà	1,24	1,24	1,24
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
134	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Suối Ông Ngà	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,24	1,24	1,24
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
141	Đường Chu Văn An	Quốc lộ 20	Ngã ba Đồng Húc	1,34	1,34	1,34
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
148	Đường Chu Văn An	Ngã ba Đồng Húc	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,34	1,34	1,34
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
155	Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình	Ngã ba Đồng Húc	Hết mét thứ 500	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình	Hết mét thứ 500	Ngã tư đường vào suối Gia Rung	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20	Hết ranh xã Gia Kiệm	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
176	Đường Tân Yên	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Tân Yên	Hết mét thứ 500	Ranh suối reo	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Tân Yên	Ranh suối reo	Ranh xã Thống Nhất	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 42. Xã Thống Nhất

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Vườn Xoài	1,31	1,31	1,31
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
8	Quốc lộ 20	Đường Vườn Xoài	Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3	1,31	1,31	1,31
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
15	Quốc lộ 20	Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	1,31	1,31	1,31
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
22	Quốc lộ 20	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Giáp ranh chùa Trúc Lâm	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
29	Quốc lộ 20	Giáp ranh chùa Trúc Lâm	Hết chợ Túc Trưng	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
36	Quốc lộ 20	Hết chợ Túc Trưng	Hết trường PHTH Điểu Cải	1,32	1,32	1,32
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
43	Đường Cầu Ván	Quốc lộ 20	Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập	1,26	1,26	1,26
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
50	Đường Cầu Ván	Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập	Xã Gia Kiệm	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26	1,26	1,26
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26	1,26	1,26
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,26	1,26	1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
57	Đường tỉnh 763	Quốc lộ 20	Hết Trường THCS Phú Túc	1,27	1,27	1,27
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
64	Đường tỉnh 763	Hết Trường THCS Phú Túc	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,27	1,27	1,27
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
71	Đường Bến Nôm	Quốc lộ 20	Giáp ranh nghĩa địa	1,28	1,28	1,28
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
78	Đường Bến Nôm	Giáp ranh nghĩa địa	Bến Cá (đến hết ranh thửa	1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái)			
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
85	Đường Bến Nôm	Giáp ranh nghĩa địa	Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An)	1,28	1,28	1,28
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
92	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Quốc lộ 20	Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng	1,24	1,24	1,24
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
99	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Trường Mầm non Hoa Phượng	Cầu Đức Huy	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Cầu Đức Huy	Xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Thánh Tâm	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Giáp với hồ Trị An	1,37	1,37	1,37
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
120	Đường Suối Cạn	Đường Đức Huy -	Hồ Trị An	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Thanh Bình				
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Mùng 4 tết	Quốc lộ 20	Suối reo	1,29	1,29	1,29
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
134	Đường Vườn Xoài	Quốc lộ 20	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Vườn Xoài	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Suối Tam Bưng	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 43. Xã Định Quán

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Gia Canh	Quốc lộ 20	Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối)	1,33	1,33	1,33
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
8	Đường Gia Canh	Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối)	Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán	1,33	1,33	1,33
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
15	Đường Gia Canh	Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán	Giáp cây xăng Gia Canh	1,29	1,29	1,29
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
22	Đường Gia Canh	Giáp cây xăng Gia Canh	Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1,29	1,29	1,29
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
29	Đường Gia Canh	Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải	1,29	1,29	1,29
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
36	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Gia Canh	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
43	Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m	Đường Làng Thượng	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Làng Thượng	Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ)	Đường Thanh Tùng	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
64	Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền	Đường Gia Canh	Cầu Bến Thuyền	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Trần Phú	Quốc lộ 20	Ngã 3 lò gạch	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Trần Phú	Ngã 3 lò gạch	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Thanh Tùng	Quốc lộ 20	Giáp chùa Chơn Như	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Thanh Tùng	Giáp chùa Chơn Như	Trường mầm non Sơn Ca	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
99	Đường 105	Quốc lộ 20	Cống số 1	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường 105	Cống số 1	Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường 104	Quốc lộ 20	Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải)	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường 104	Quốc lộ 20	Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20)	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường 104	Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20)	Cầu RAP	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường 104	Cầu RAP	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường liên ấp 1 - ấp 3	Quốc lộ 20	Giáp đường 106	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường 106	Quốc lộ 20	Giáp ranh hồ Trị An	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường 107	Quốc lộ 20	Quốc lộ 20 + 100m	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
162	Đường 107	Quốc lộ 20 + 100m	Bến phà 107	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
169	Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã	Quốc lộ 20	Đường 107	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh)	Đường Cầu Trắng	Đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh)	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
183	Đường Cầu Trắng	Đường Cách mạng tháng 8	Cống Lớn	1,37	1,37	1,37
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,37	1,37	1,37
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ			1,37	1,37	1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,37	1,37	1,37
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
190	Đường Cầu Trắng	Cống Lớn	Giáp ranh xã Ngọc Định cũ	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường Cầu Trắng	Giáp ranh xã Ngọc Định cũ	Giáp suối	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Quốc lộ 20	Cầu La Ngà	Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán	1,31	1,31	1,31
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
211	Quốc lộ 20	Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán	Hết nghĩa địa Phú Ngọc	1,15	1,15	1,15
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15	1,15	1,15
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15	1,15	1,15
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15	1,15	1,15
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15	1,15	1,15
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15	1,15	1,15
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,15	1,15	1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
218	Quốc lộ 20	Hết nghĩa địa Phú Ngọc	Ngã 3 Thanh Tùng	1,23	1,23	1,23
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23	1,23	1,23
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
225	Quốc lộ 20	Ngã 3 Thanh Tùng	Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng)	1,27	1,27	1,27
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
232	Quốc lộ 20	Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng)	Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán	1,27	1,27	1,27
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
239	Quốc lộ 20	Ngã tư Trạm y tế thị	Giáp chi nhánh Điện lực	1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		trấn Định Quán	Định Quán			
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
246	Quốc lộ 20	Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán	Cầu Trắng	1,27	1,27	1,27
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
253	Quốc lộ 20	Cầu Trắng	Hết ranh xã Định Quán	1,27	1,27	1,27
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
260	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
267	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Đường Lê Lợi	1,19	1,19	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
274	Đường 17 tháng 3	Đường 3 tháng 2	Đường Trịnh Hoài Đức	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường 17 tháng 3	Đường Gia Canh	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
288	Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán	Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ	Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán)	1,14	1,14	1,14
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14	1,14	1,14
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14	1,14	1,14
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14	1,14	1,14
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14	1,14	1,14
295	Đường Thú y	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Thú y	Đường Nguyễn Văn Linh	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán	1,19	1,19	1,19
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
309	Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
316	Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ)	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhân Tông	1,19	1,19	1,19
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
323	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhân Tông	1,33	1,33	1,33
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,33	1,33	1,33
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
330	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ)	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Nguyễn Trãi	Hết khu phố chợ	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Quyền	1,32	1,32	1,32
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
351	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Ngô Quyền	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,32	1,32	1,32
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
358	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Trần Hưng Đạo	1,19	1,19	1,19
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
365	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Cách mạng tháng 8	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
372	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	1,32	1,32	1,32
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
379	Đường Trần Nhân Tông	Đường Trần Hưng Đạo	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán	1,32	1,32	1,32
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
386	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19	1,19	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
393	Đường Lê Lai	Đường Chu Văn An	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5;	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5			
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
400	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Lương Thế Vinh	1,19	1,19	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
407	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Lương Thế Vinh	1,19	1,19	1,19
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
414	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Lợi	1,25	1,25	1,25
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
421	Đường Nguyễn Du	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Lợi	1,19	1,19	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
428	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Nhân Tông	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,20	1,20	1,20
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,20	1,20	1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20	1,20	1,20
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20	1,20	1,20
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20	1,20	1,20
435	Đường Ngô Thời Nhiệm	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đến đường Nguyễn Văn Linh	1,19	1,19	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
442	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đến đường Nguyễn Trãi	1,19	1,19	1,19
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
449	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Gia Canh	Đường 17 tháng 3	1,19	1,19	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
456	Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán	Đường 17 tháng 3	Hết ranh xã Định Quán	1,19	1,19	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
463	Đường Lương Thế Vinh	Đường Trần Nhân Tông	Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7	1,28	1,28	1,28
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
470	Đường Lương Thế Vinh	Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7	Đường Lê Lợi	1,28	1,28	1,28
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28	1,28	1,28
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 44. Xã Phú Vinh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Định Quán	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ	1,30	1,30	1,30
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
8	Quốc lộ 20	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	1,31	1,31	1,31
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,31	1,31	1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
15	Quốc lộ 20	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	Ngã ba Km118	1,30	1,30	1,30
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
22	Quốc lộ 20	Ngã ba Km118	Giáp ranh xã Tân Phú	1,33	1,33	1,33
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
29	Đường 118 – sông Đồng Nai	Quốc lộ 20	Ngã ba đường be 117	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
36	Đường 118 – sông Đồng Nai	Ngã ba đường be 117	Ngã ba đường liên ấp 4-5	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường 118 – sông Đồng Nai	Ngã ba đường liên ấp 4-5	Giáp sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường 120	Quốc lộ 20	Hết ranh trường THCS Phú Tân	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường 120	Hết ranh trường THCS Phú Tân	Giáp ranh xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường ấp 1 xã Phú Vinh	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng)	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường ấp 1 xã Phú Vinh	Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng)	Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại			1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Hết ranh xã Phú Vinh	1,37	1,37	1,37
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường			1,37	1,37	1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
92	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Quốc lộ 20	Hết ranh chợ Phú Vinh	1,32	1,32	1,32
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
99	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Hết ranh chợ Phú Vinh	Ngã 3 đường liên ấp 4-5	1,32	1,32	1,32
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
106	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Ngã 3 đường liên ấp 4-5	Đường Suối Soong 2	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại			1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Suối Soong 2	Ngã 3 đường WB	Đường ngã 4 km+115	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường ven sông Đồng Nai	Đường 118 - sông Đồng Nai	Đường liên ấp 6-7	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường liên ấp 6-7	Đường 120	Đường ven sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 45. Xã La Ngà

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Thống Nhất	Hết chợ Túc Trưng	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
8	Quốc lộ 20	Hết chợ Túc Trưng	Hết trường PHTH Điểu Cải	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
15	Quốc lộ 20	Hết trường PHTH Điểu Cải	Ngã 3 cây xăng	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
22	Quốc lộ 20	Ngã 3 cây xăng	Bến xe Phú Túc	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
29	Quốc lộ 20	Bến xe Phú Túc	Hết cây xăng Tín Nghĩa	1,32	1,32	1,32
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
36	Quốc lộ 20	Hết cây xăng Tín Nghĩa	Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn	1,32	1,32	1,32
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
43	Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m			1,33	1,33	1,33
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
50	Quốc lộ 20	Cách chợ La Ngà 200m	Qua chợ La Ngà 200m (đến hết bưu điện xã La Ngà)	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường 4A	Quốc lộ 20 (cà phê Thu Hà)	Quốc lộ 20 (Đoạn qua trường mầm non Hoa	1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Mai)			
58	Đường 4A	Quốc lộ 20	Hết ranh trạm y tế xã Túc Trưng (cũ)	1,34	1,34	1,34
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
61	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
64	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
65	Đường 2A	Quốc lộ 20 (cây xăng Tín Nghĩa)	Đấu nối với đường 4A	1,19	1,19	1,19
66	Đường 2A	Giáp ranh trạm y tế xã Túc Trưng (cũ)	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 12, Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 742, tờ BĐĐC số 122	1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
71	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
73	Đường 96	Trạm xăng dầu Đồng Nai	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An	1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
78	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
80	Đường 101	Quốc lộ 20 theo hướng Bắc	Đường WB2	1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
83	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
85	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
87	Đường 101	Đường WB2	Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
92	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
93	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
94	Đường 101	Quốc lộ 20	Vào 1.000m	1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
99	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
101	Đường 101	Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào)	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
106	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
108	Đường 101B	Đường 101	Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
113	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
115	Đường WB2	Đường 101 đi ấp Vĩnh An	Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
120	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
122	Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
125	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
127	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
129	Đường suối Dzui	Quốc lộ 20	Đường 101	1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
134	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 46. Xã Phú Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Trà Cổ	Giáp ranh xã Tân Phú	Cầu đập	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
8	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Định Quán	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,30	1,30	1,30
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
15	Quốc lộ 20	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	1,31	1,31	1,31
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
22	Quốc lộ 20	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	Ngã ba Km118	1,30	1,30	1,30
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng			1,30	1,30	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
29	Quốc lộ 20	Ngã ba Km118	Giáp ranh xã Tân Phú	1,33	1,33	1,33
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20			1,33	1,33	1,33

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
36	Đường ngã 4 km+115	Quốc lộ 20	Hết ranh chợ Phú Lợi	1,32	1,32	1,32
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
43	Đường ngã 4 km+115	Hết ranh chợ Phú Lợi	Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ)	1,32	1,32	1,32
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
50	Đường ngã 4 km+115	Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ)	Giáp ranh xã Định Quán	1,32	1,32	1,32
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
57	Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán	Giáp ranh xã Định Quán	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,28	1,28	1,28
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
64	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Quốc lộ 20	Đường Phú Lợi - Gia Canh	1,25	1,25	1,25
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
71	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Đường Phú Lợi - Gia Canh	Hết UBND xã Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
78	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Hết UBND xã Phú Hòa	Hết cây xăng Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa	Giáp ranh xã Định Quán	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường ĐT 774B	Đường Trà Cổ	hết ranh xã Phú Hòa	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
99	Đường 120 đi Gia Canh	Đường Phú Lợi - Phú Hòa	hết đường nhựa	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
106	Đường Phú Lợi - Gia Canh	Đường Phú Lợi - Phú Hòa	hết ranh xã Phú Hòa	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 47. Xã Thanh Sơn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Bến phà	Ngã ba Lô Năm	1,24	1,24	1,24
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
8	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Lô Năm	Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m)	1,24	1,24	1,24
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
15	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba đường mới	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
22	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba đường mới	Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa)	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ	Ngã ba bến phà	Cầu Thiết Kế	1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trái từ ngã ba Bến phà)					
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
36	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Cầu Thiết Kế	Ngã ba Cây Sao	1,24	1,24	1,24
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
43	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Cây Sao	Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn	1,24	1,24	1,24
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 48. Phường Tân Phú

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Tà Lài	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,35	1,35	1,35
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
8	Đường Tà Lài	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	1,35	1,35	1,35
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,35	1,35	1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
15	Đường Tà Lài	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng	1,35	1,35	1,35
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35	1,35	1,35
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
22	Đường Tà Lài	Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng	Giáp ranh xã Tà Lài	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường từ ngã 3 đi bến đồ Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài			1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đồ Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đồ Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đồ Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đồ Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ	Ngã 3	Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân			1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Đường Tà Lài	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Ngã ba đi xã Phú Lâm	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Chợ Ngọc Lâm	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Chợ Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường số 1 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Đường chợ Ngọc Lâm	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Thọ Lâm 3	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
106	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa	Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Quốc lộ 20	Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2	Hết cây xăng (thuộc khu 2)	1,27	1,27	1,27
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
120	Quốc lộ 20	Cây xăng (thuộc khu 2)	Đường Nguyễn Văn Linh	1,27	1,27	1,27
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
127	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tà Lài	1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
134	Quốc lộ 20	Đường Tà Lài	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,27	1,27	1,27
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
141	Quốc lộ 20	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đầu cây xăng Đoan Dung	1,27	1,27	1,27
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
148	Quốc lộ 20	Đầu cây xăng Đoan Dung	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	1,27	1,27	1,27
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
155	Quốc lộ 20	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	Đường Cầu Suối	1,25	1,25	1,25
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
162	Quốc lộ 20	Đường Cầu Suối	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,25	1,25	1,25
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
169	Đường Trà Cổ	Quốc lộ 20	Đường vào chợ Trà Cổ	1,25	1,25	1,25
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
176	Đường Trà Cổ	Đường vào chợ Trà Cổ	Giáp ranh xã Trà Cổ cũ	1,25	1,25	1,25
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
183	Đường Trà Cổ	Giáp ranh xã Trà Cổ cũ	Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ)	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Trà Cổ	Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ)	Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ)	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
197	Đường Trà Cổ	Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ)	Giáp ranh xã Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
204	Đường Trương Công Định	Quốc lộ 20	Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ	1,39	1,39	1,39
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
211	Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142	Đường Trương Công Định	Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú)	1,19	1,19	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
218	Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142	Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú	Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú)	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
225	Đường Lê Quý Đôn	Quốc lộ 20	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
239	Đường số 7 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
246	Đường Km 128	Quốc lộ 20	Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm	1,39	1,39	1,39
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
253	Đường số 5 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
260	Đường 129	Quốc lộ 20	Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ	1,39	1,39	1,39
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
267	Đường 129	Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ	Đường Giang Điền	1,39	1,39	1,39
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
274	Đường Giang Điền	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 107 tờ	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái			
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
281	Đường Suối Cọp	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,39	1,39	1,39
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
288	Đường Bàu Rừng	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái	1,39	1,39	1,39
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
295	Đường số 2 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái	1,39	1,39	1,39
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
302	Đường Km 130	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái	1,39	1,39	1,39
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
309	Đường Cắt Kiếng	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
316	Đường Cầu Suối	Quốc lộ 20	Đường số 3 ấp Thọ Lâm	1,39	1,39	1,39
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
323	Đường Đồng Dâu	Quốc lộ 20	Hết nghĩa trang	1,39	1,39	1,39
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
330	Đường Đồng Dâu	Nghĩa trang	Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái	1,39	1,39	1,39
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
337	Đường số 3 Thọ Lâm	Đường Đồng Dâu	Đường Km 130	1,39	1,39	1,39
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
344	Đường số 1 Thọ Lâm	Quốc lộ 20	Ranh nhà thờ Thọ Lâm	1,39	1,39	1,39
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
351	Đường Thanh Thọ	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,39	1,39	1,39
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
358	Đường Lương Thế Vinh			1,39	1,39	1,39
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
365	Đường Nguyễn Đình Chiểu			1,39	1,39	1,39
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
372	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Ranh giới xã Phú Xuân (cũ)	Giáp Trường THCS Quang Trung	1,32	1,32	1,32
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
379	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp Trường THCS Quang Trung	Hết ranh Trường Dân tộc nội trú	1,32	1,32	1,32
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
386	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Hết ranh Trường Dân tộc nội trú	Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng	1,32	1,32	1,32
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
393	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng	Đường Tà Lài	1,32	1,32	1,32
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
400	Đường Nguyễn Tất Thành	Bệnh viện Đa khoa Tân Phú	Ngã tư Tà Lài	1,25	1,25	1,25
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
407	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư Tà Lài	Bến xe Tân Phú	1,25	1,25	1,25
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
414	Đường Nguyễn Thị Định	Quốc lộ 20	Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu)	1,39	1,39	1,39
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
421	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu)	Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài)	1,39	1,39	1,39
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
428	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Quốc lộ 20	Đường Hùng Vương	1,39	1,39	1,39
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
435	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Chợ huyện Tân Phú	1,24	1,24	1,24
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
442	Đường Nguyễn Văn Linh	Chợ huyện Tân Phú	Đường Tà Lài	1,24	1,24	1,24
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24	1,24	1,24
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
449	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Tất Thành	1,39	1,39	1,39
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
456	Đường Phạm Ngọc Thạch	Quốc lộ 20	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2	1,19	1,19	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
463	Đường Trịnh Hoài Đức	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Tất Thành	1,39	1,39	1,39
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
470	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Tất Thành	1,39	1,39	1,39
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
477	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	Đường Tà Lài	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3	1,19	1,19	1,19
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
484	Đường Chu Văn An			1,19	1,19	1,19
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
491	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Linh	Tà Lài	1,19	1,19	1,19
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
498	Đường Hùng Vương	Tà Lài	Nguyễn Du	1,19	1,19	1,19
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
505	Đường Hùng Vương	Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2	1,19	1,19	1,19
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
512	Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha	Đường Phạm Ngọc Thạch	Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái	1,39	1,39	1,39
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
519	Nguyễn Văn Cừ	Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tri Phương	1,19	1,19	1,19
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
526	Nguyễn Văn Cừ	Quốc lộ 20	hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31	1,19	1,19	1,19
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
533	Nguyễn Chí Thanh	Quốc lộ 20	đường Lê Đại Hành	1,19	1,19	1,19
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
540	Nguyễn Du	Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tất Thành	1,19	1,19	1,19
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
547	Nguyễn Du	đường Nguyễn Tất Thành	hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải	1,19	1,19	1,19
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
554	Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ	đường Trà Cổ	thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154	1,39	1,39	1,39
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
561	Đường vào Khu du lịch Suối Mơ	đường Trà Cổ	cổng Khu du lịch Suối Mơ	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 49. Xã Tà Lài

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ)	Đường ấp 2-4	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
8	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Đường ấp 2-4	Giáp ranh xã Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường ấp 2-4	Đường Tà Lài	Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
22	Đường Tà Lài	Giáp ranh xã Tân Phú	Ngã ba chùa Bửu Tân	1,24	1,24	1,24
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
29	Đường Tà Lài	Ngã ba chùa Bửu Tân	Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2)	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Tà Lài	Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2)	Đường ấp 2-4	1,24	1,24	1,24
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
43	Đường Tà Lài	Đường ấp 2-4	Đường ấp 3-4	1,24	1,24	1,24
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,24	1,24	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
50	Đường Tà Lài	Đường ấp 3-4	Sông Đồng Nai	1,24	1,24	1,24
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
57	Đường Phú Xuân - Núi	Ngã ba trường Trung	Ngã ba xã Phú Lộc (xã	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tượng	học cơ sở Núi Tượng	Tân Phú mới)			
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên	Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng	Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường vào đập Hàm Vô	Đường chuyên dùng	Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường chuyên dùng	Đường vào đập Hàm Vô	Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường chuyên dùng	Đường vào đập Hàm Vô	Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7)	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải)	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
99	Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7)	Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7)	Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải)	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 50. Xã Nam Cát Tiên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường 600A	Quốc lộ 20	Hết ranh Ban Quản lý rừng	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
8	Đường 600A	Hết ranh Ban Quản lý rừng	Hết cầu số 5	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường 600A	Hết cầu số 5	Ngã ba đường ấp 2	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
22	Đường 600A	Ngã ba đường ấp 2	Sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ranh xã Tà Lài	Hết chợ Núi Tượng	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
36	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Hết chợ Núi Tượng	Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên	Cầu 200	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Cầu 200	Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái	Đường 600A	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường 6A- 6B	Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên	Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng)	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A-6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A-6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A-6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường 600B	Đường 600A	Hết ranh xã Nam Cát Tiên	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường nhà thờ Kim Lân	Đường 600A	Hết ranh xã Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 51. Xã Phú Lâm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Giáp ranh xã Tân Phú	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
8	Đường nhà thờ Kim Lân	Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên	Quốc lộ 20	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Tân Phú	Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm	1,25	1,25	1,25
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
22	Quốc lộ 20	Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm	Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm)	1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
29	Quốc lộ 20	Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm)	Hẻm SONY (xã Phú Lâm)	1,25	1,25	1,25
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
36	Quốc lộ 20	Hẻm SONY (xã Phú Lâm)	Đường Phú Yên	1,25	1,25	1,25
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
43	Quốc lộ 20	Đường Phú Yên	Đường Phú Thắng 2	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Quốc lộ 20	Đường Phú Thắng 2	Đường Km 138	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
57	Quốc lộ 20	Đường Km 138	Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng)	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Km 138	Quốc lộ 20	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Phú Lợi	Quốc lộ 20	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Phú Thắng 2	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái			
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Phú Thắng 1	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Phú Yên	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường 30 tháng 4	Km 0+500	Km 0+2000	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường 30 tháng 4	Km 0+2000	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Quốc lộ 20	Giao đường ấp Phú Dũng	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Giáp đường ấp Phú Dũng	Giáp đường đi khu Lá ủ	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải	Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ	Đường 30 tháng 4	Đường đi khu Lá ủ	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
148	Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ	Giáp đường đi khu Lá ủ	Đường Phú Lâm - Phú Bình	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Phù Đổng	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,29	1,29	1,29
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
162	Đường Phù Đổng	Km 0+500	Km 0+800	1,29	1,29	1,29
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
169	Đường Phù Đổng	Km 0+800	Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
176	Đường 5 Tấn	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
183	Đường 5 Tấn	Km 0+500	Km 0+1000	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường 5 Tấn	Km 0+1000	Giáp ranh xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	Quốc lộ 20	Suối Cầu Trắng	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	Suối Cầu Trắng	Hồ Đa Tôn	1,39	1,39	1,39
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
211	Đường Bình Trung 2	Quốc lộ 20	Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
218	Đường Phú Ngọc	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái)	1,39	1,39	1,39
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
225	Đường số 4	Quốc lộ 20	Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An)	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Bến Thuyền	đường 30/4	Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 52. Xã Đắk Lua

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường ấp 7 Đabongkua	Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học)	Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua)	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
8	Đường Đắc Lua	Đoạn từ phần giáp	Cua Đá ấp 2	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		ranh tỉnh Bình Phước				
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
15	Đường Đắc Lua	Cua Đá ấp 2	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Đắc Lua	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua	Bến phà	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Đắc Lua	Bến phà	Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 53. Phường Trị An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Xóm Huế	Đường tỉnh 768	Đường Hóc Lai	1,24	1,24	1,24
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
8	Đường Hóc Lai	Đường tỉnh 768	Đường xóm Huế	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường Kim Liên	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Bà Bèn	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Bến Vịnh A	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
36	Đường Bến Vịnh B	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường đối 74	Đường tỉnh 768	Đường tỉnh 768	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đối 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đối 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đối 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đối 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Bến Be	Đường tỉnh 767	Nhà máy đường Trị An	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Nhà máy đường Trị An	Đường tỉnh 768	Hết Nhà máy đường Trị An	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Bến Phà	Đường tỉnh 768	Bến đò Trị An	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
71	Đường Hàng Ba	Đường Bến Phà	Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An.	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
78	Đường tỉnh 768	Cầu Bà Giá (cầu 19)	Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An	1,32	1,32	1,32
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
85	Đường tỉnh 768	Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4)	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
92	Đường tỉnh 768	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4)	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3)	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
99	Đường Trảng Cày	Đường Trị An - Tân An	Đường xóm Huế	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Hiếu Liêm	Đường Nhà máy thủy điện Trị An	Cầu số 4	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Xóm Mới ấp 3	Đường Hiếu Liêm	Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239)	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Nhà máy thủy điện Trị An	Ngã ba Lâm Sản	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
127	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Tân An	Ngã ba đường Hồ Xuân Hương	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường tỉnh 767	Cầu Cứng (cầu Đồng Nai)	Cầu Chiến khu D	1,28	1,28	1,28
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
141	Đường tỉnh 767	Cầu Chiến khu D	Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý	1,28	1,28	1,28
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
148	Đường tỉnh 761	Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý	Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm	1,29	1,29	1,29
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
155	Đường tỉnh 761	Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm	Giáp ranh xã Phú Lý	1,29	1,29	1,29
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
162	Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới)	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Giáp ranh xã Bàu Hàm	Đường Trị An - Vĩnh Tân	1,22	1,22	1,22
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
176	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Trị An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 768	1,22	1,22	1,22
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
183	Đường Lạc Long Quân	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1	Ngã ba đường Kho Mìn	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
190	Đường Lạc Long Quân	Ngã ba đường Kho Mìn	Đường Quang Trung	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
197	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quang Trung	Ngã ba Điện lực	1,32	1,32	1,32
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,32	1,32	1,32
204	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã ba Điện lực	Suối Láng Nguyên	1,22	1,22	1,22
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
211	Đường Lê Duẩn	Đường Phan Chu Trinh	Đường Võ Văn Tần (ngã ba)	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
218	Đường Hùng Vương	Đường tỉnh 762	Đường Lê Đại Hành	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
225	Đường Kho Mìn	Đường Lạc Long Quân	Kho Mìn	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Võ Văn Tần	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba)	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
239	Đường tỉnh 762	Suối láng Nguyên	Ranh giới xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
246	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Ranh giới xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
253	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87	1,39	1,39	1,39
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
260	Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2	Đường tỉnh 767	Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121.	1,39	1,39	1,39
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
267	Đường vào Mỏ đá Cây Gáo	Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương	Giáp ranh xã Tân An	1,39	1,39	1,39
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
274	Đường Chu Văn An	Đường tỉnh 762	Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An.	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Trần Hữu Trang	Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An	Đường Chu Văn An	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.					
288	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường Hồ Xuân Hương	Cầu Vĩnh An	1,23	1,23	1,23
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
295	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Vĩnh An	Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ	1,23	1,23	1,23
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
302	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ	Đường Lê Đại Hành	1,23	1,23	1,23
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
309	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lê Đại Hành	Ngã tư đường Phan Chu Trinh	1,23	1,23	1,23
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
316	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư đường Phan Chu Trinh	Ngã ba Đập tràn	1,23	1,23	1,23
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,23	1,23	1,23
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,23	1,23	1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23	1,23	1,23
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,23	1,23	1,23
323	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết trường THPT Trị An	1,19	1,19	1,19
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
330	Đường Quang Trung	Trường THPT Trị An	Cầu Đồng Nai (cầu Cứng)	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Trung Trực	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Quang Trung	Đường bổ sung liên khu phố 1,2	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	1,19	1,19	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
351	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
358	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An.	1,25	1,25	1,25
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực			1,25	1,25	1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,25	1,25	1,25
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,25	1,25	1,25
365	Đường Bà Huyện Thanh Quan	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Đường Nguyễn Trung Trực	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
372	Đường Ngô Quyền	Đường tỉnh 762	Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng)	1,19	1,19	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
379	Đường Lê Đại Hành	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Tôn Đức Thắng	1,19	1,19	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
386	Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An	Đường Lê Đại Hành	Đường Quang Trung	1,39	1,39	1,39
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
393	Đường Phan Đình Phùng	Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn)	1,39	1,39	1,39
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
400	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Lê Đại Hành	Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62,	1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐĐC xã Trị An.			
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
407	Đường Trung tâm Khu phố 2	Ngã tư chùa Vĩnh An	Đường Nguyễn Trung Trực	1,39	1,39	1,39
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
414	Đường Lý Thái Tổ	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An.	1,39	1,39	1,39
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m .- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.					
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
421	Hương lộ 24	Đường tỉnh 762	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 54. Xã Tân An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trảng Dài	Cầu Thủ Biên	1,32	1,32	1,32
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
8	Đường tỉnh 768	Cầu Thủ Biên	Đường vào bến đò Đại An	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là			1,32	1,32	1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
15	Đường tỉnh 768	Đường vào bến đò Đại An	Cầu Chùm Bao	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
22	Đường tỉnh 768	Cầu Chùm Bao	Cầu Bà Giá (Cầu 19)	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường ấp 3 (cũ)	Đường tỉnh 768	Đường Cộ - Cây Xoài	1,34	1,34	1,34
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,34	1,34	1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
36	Đường Cộ - Cây Xoài	Đường tỉnh 768	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ)	1,27	1,27	1,27
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
43	Đường Cộ - Cây Xoài	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ)	Cầu số 1	1,27	1,27	1,27
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ			1,27	1,27	1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
50	Đường Cộ - Cây Xoài	Cầu số 1	Đường tỉnh 767	1,27	1,27	1,27
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
57	Đường Kênh N3	Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài	Giáp ranh xã Bình Minh	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Bến Xúc	Đường Cộ - Cây Xoài	Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD)	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Bến Xúc	Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD)	Trạm Biến áp 500kv Sông Mây	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 767	Đường vào chùa Vĩnh Phước	1,22	1,22	1,22
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
85	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường vào chùa Vĩnh Phước	Trung tâm ấp 5	1,22	1,22	1,22
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
92	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Trung tâm ấp 5	Đường Trị An - Vĩnh Tân	1,22	1,22	1,22
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
99	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Trị An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 768	1,22	1,22	1,22
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường			1,22	1,22	1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22	1,22	1,22
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22	1,22	1,22
106	Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài	Đường Cộ - Cây Xoài	Đường Trị An-Vĩnh Tân	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
113	Đường hồ Mo Nang	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Cộ - Cây Xoài	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Suối Ngang	Đường tỉnh 768	Đường Tân An - Vĩnh Tân	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Đường tỉnh 767	Cây xăng Tín Nghĩa	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Cây xăng Tín Nghĩa	Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm	1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
141	Đường Sở Quýt	Đường tỉnh 768	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào)	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
148	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây	1,28	1,28	1,28
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
155	Đường tỉnh 767	Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây	Cầu suối Đá Bàn	1,28	1,28	1,28
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
162	Đường tỉnh 767	Cầu suối Đá Bàn	Giáp ranh xã Trị An	1,28	1,28	1,28
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,28	1,28	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
169	Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới)	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Trị An-Vĩnh Tân	đường tỉnh 767	đường Tân An - Vĩnh Tân	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 55. Xã Phú Lý

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 761	Giáp ranh xã Trị An	Cầu suối Kóp	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ran xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
8	Đường tỉnh 761	Cầu suối Kóp	Hết chợ Phú Lý	1,29	1,29	1,29
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
15	Đường tỉnh 761	Hết chợ Phú Lý	Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý	1,29	1,29	1,29
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
22	Đường tỉnh 761	Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý	Ngã tư đường 322A	1,29	1,29	1,29
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,29	1,29	1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29	1,29	1,29
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29	1,29	1,29
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29	1,29	1,29
29	Đường tỉnh 761	Ngã tư đường 322A	Ngã ba đường 322B	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
36	Đường tỉnh 761	Ngã ba đường 322B	Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Bàu Điền	Đường tỉnh 761	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Điển đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Điển đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Điển đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Điển đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
50	Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi	Đường tỉnh 761	Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường 322B	Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp)	Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai)	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
64	Đường 322A	Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã)	Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B)	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Trảng Tranh	Đường tỉnh 761	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý)	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh	Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp)	Ranh code 62 của Hồ Trị An	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Bình Chánh - Cây Cầy	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh	Đường ấp 4 - Bình Chánh	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Cây Cầy đi Long Thành	Đường Bình Chánh - Cây Cầy	Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Cầy đi Long Thành			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.					
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
99	Đường ấp 4 - Bình Chánh	Đường tỉnh 761	Ranh code 62 của hồ Trị An	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
106	Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh	Nhà thờ Tin Lành	Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
113	Đường tổ 3 ấp Bình Chánh	Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý)	Hết nhà thờ Tin Lành	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý	Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A)	Đường 322B	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý	Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp)	Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 56. Phường Bình Phước

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc Lộ 14	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Đồng Khởi	1,06	1,06	1,06
2	Đường Quốc Lộ 14	Đường Đồng Khởi	Đường Lê Duẩn	1,06	1,06	1,06
3	Đường Quốc Lộ 14	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,06	1,06	1,06
4	Đường Quốc Lộ 14	Đường Nguyễn Văn Linh	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,06	1,06	1,06
5	Đường Quốc Lộ 14	Ngã tư Đồng Xoài	Ngã tư Đồng Xoài hướng về xã Đồng Tiến (cũ) (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	1,06	1,06	1,06
6	Đường Quốc Lộ 14	Ngã tư Đồng Xoài hướng về xã Đồng Tiến (cũ) (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	Đường Nguyễn Huệ	1,06	1,06	1,06
7	Đường Quốc Lộ 14	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,06	1,06	1,06
8	Đường Quốc Lộ 14	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2 giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,06	1,06	1,06
9	Đường Phú Riềng Đỏ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
10	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trương Công Định	1,06	1,06	1,06
11	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Trương Công Định	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,06	1,06	1,06
12	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Hết ranh đất Trung tâm Sát Hạch lái xe Cao Su	1,06	1,06	1,06
13	Đường Phú Riềng Đỏ	Giáp ranh đất Trung tâm Sát Hạch lái xe Cao Su	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,06	1,06	1,06
14	Đường Phú Riềng Đỏ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,06	1,06	1,06
15	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,06	1,06	1,06
16	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,06	1,06	1,06
17	Đường Phú Riềng Đỏ	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường An Dương Vương	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
19	Đường An Dương Vương	Đường Võ Văn Tần	Đường Quốc lộ 14	1,06	1,06	1,06
20	Đường Bạch Đằng	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Diệu	1,06	1,06	1,06
21	Đường Bạch Đằng	Đường Trần Quang Diệu	Đường Trường Chinh	1,06	1,06	1,06
22	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Đặng Thai Mai	1,06	1,06	1,06
23	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Đặng Thai Mai	Đường Hồ Xuân Hương	1,08	1,08	1,08
24	Đường Đặng Trần Thi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
25	Đường Đặng Trần Thi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Cao Xuân Huy	1,06	1,06	1,06
26	Đường ĐT 753	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Cù Chính Lan	1,06	1,06	1,06
27	Đường ĐT 753	Đường Cù Chính Lan	Cầu Rạt nhỏ	1,12	1,12	1,12
28	Đường ĐT 753	Cầu Rạt nhỏ	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,06	1,06	1,06
29	Đường Hà Huy Tập	Đường 6 tháng 1	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
30	Đường Hà Huy Tập	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phạm Đình Hổ	1,06	1,06	1,06
31	Đường Hai Bà Trưng	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trương Công Định	1,06	1,06	1,06
32	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trương Công Định	Đường Bùi Thị Xuân	1,06	1,06	1,06
33	Đường Hàm Nghi	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,06	1,06	1,06
34	Đường Hàm Nghi	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Trường Chinh	1,06	1,06	1,06
35	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Trường Chinh	Đường Hàm Nghi	1,06	1,06	1,06
36	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Hàm Nghi	Đường Lê Trọng Tấn	1,06	1,06	1,06
37	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,06	1,06	1,06
38	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,06	1,06	1,06
39	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	Đường Quốc lộ 14	1,06	1,06	1,06
40	Đường Lê Duẩn	Đường Quốc Lộ 14	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
41	Đường Lê Lai	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,06	1,06	1,06
42	Đường Lê Lợi	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,06	1,06	1,06
43	Đường Lê Lợi	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Bùi Thị Xuân	1,06	1,06	1,06
44	Đường Lê Lợi	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,06	1,06	1,06
45	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Phú Riềng Đỏ + 65m hướng về Ngã tư Bàu Trúc (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	1,06	1,06	1,06
46	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phú Riềng Đỏ + 65m hướng về Ngã tư Bàu Trúc (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	Đường Ngô Quyền	1,06	1,06	1,06
47	Đường Lê Quý Đôn	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,06	1,06	1,06
48	Đường Lê Văn Sỹ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,06	1,06	1,06
49	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Trần Phú	1,05	1,05	1,05
50	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Phú	Ngã ba đường Lê Duẩn - đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
51	Đường Lý Thường Kiệt	Ngã ba đường Lê Duẩn - đường Lý Thường Kiệt	Đường Hàm Nghi	1,06	1,06	1,06
52	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Hàm Nghi	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
53	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,06	1,06	1,06
54	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
55	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1,06	1,06	1,06
56	Đường Nguyễn Huệ	Đường Quốc lộ 14	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
57	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Lợi	1,06	1,06	1,06
58	Đường Nguyễn Huệ	Đường Quốc lộ 14	Giáp hẻm 54 đường Nguyễn Huệ	1,06	1,06	1,06
59	Đường Nguyễn Huệ	Tim đường hẻm 54 đường Nguyễn	Ngã tư Bàu Trúc	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Huệ				
60	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Võ Thị Sáu	1,06	1,06	1,06
61	Đường Nguyễn Huệ	Đường Võ Thị Sáu	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
62	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Lê Duẩn	Đường Lương Thế Vinh	1,06	1,06	1,06
63	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Lương Thế Vinh	Hết ranh giới đã giải phóng mặt bằng	1,06	1,06	1,06
64	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Lê Văn Sỹ	1,06	1,06	1,06
65	Đường Ông Ích Khiêm	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Lê Văn Sỹ	1,06	1,06	1,06
66	Đường Huỳnh Khương Ninh	Đường Ông Ích Khiêm	Đường Nguyễn Khuyến	1,06	1,06	1,06
67	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Lợi	Đường Lê Lai	1,06	1,06	1,06
68	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
69	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
70	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,06	1,06	1,06
71	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thái Tổ	1,06	1,06	1,06
72	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
73	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phạm Đình Hổ	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
74	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,06	1,06	1,06
75	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
76	Đường Phan Bội Châu	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh xã Tiến Hưng	1,06	1,06	1,06
77	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Trần Phú	1,06	1,06	1,06
78	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,06	1,06	1,06
79	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Bình	1,06	1,06	1,06
80	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Bình	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,06	1,06	1,06
81	Đường Triệu Quang Phục	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Xí	1,06	1,06	1,06
82	Đường Triệu Quang Phục	Đường Trường Chinh	Đường Nguyễn Văn Linh	1,06	1,06	1,06
83	Đường Trường Chinh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
84	Đường Trường Chinh	Đường Trần Hưng Đạo	Đập Suối Cam	1,06	1,06	1,06
85	Đường Trường Chinh (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Quốc lộ 14	Đường số 32 (đường Vành đai phía Nam Đồng Xoài)	1,06	1,06	1,06
86	Đường Trường Chinh (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường số 32 (đường Vành đai phía Nam Đồng Xoài)	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
87	Đường Trương Công Định	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Đặng Thai Mai	1,06	1,06	1,06
88	Đường Trương Công Định	Đường Đặng Thai Mai	Đường Lê Trọng Tấn	1,06	1,06	1,06
89	Đường Võ Văn Tần	Đường Hùng Vương	Đường Nơ Trang Long	1,06	1,06	1,06
90	Đường Võ Văn Tần	Đường Điểu Ông	Đường Nơ Trang Long	1,06	1,06	1,06
91	Đường Võ Văn Tần (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Hùng Vương	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
92	Đường Võ Văn Tần	Đường Tôn Đức Thắng	Đường số 31	1,06	1,06	1,06
93	Đường Võ Văn Tần (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường số 31	Đường Trường Chinh	1,06	1,06	1,06
94	Đường 6 tháng 1	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,06	1,06	1,06
95	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
96	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
97	Đường Nguyễn Chánh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
98	Đường Nguyễn Bình	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
99	Đường Lê Hồng Phong	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
100	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Lý Tự Trọng	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
101	Đường Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Lê Hồng Phong	1,06	1,06	1,06
102	Đường Trần Văn Trà	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
103	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Trường Chinh	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
104	Đường Hoàng Văn Thái	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Bình	1,06	1,06	1,06
105	Đường Nguyễn Thị Định	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Nguyễn Bình	1,06	1,06	1,06
106	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Bình	1,06	1,06	1,06
107	Đường Ngô Gia Tự	Đường 6 tháng 1	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
108	Đường Trần Phú	Đường Quốc Lộ 14	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
109	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Chánh	Đường Nguyễn Bình	1,06	1,06	1,06
110	Đường Trần Cao Vân	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
111	Đường Hồ Xuân Hương - khu dân cư Bắc Đồng Phú	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,06	1,06	1,06
112	Đường Hồ Biểu Chánh	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
113	Đường Nguyễn Gia Thiều	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
114	Đường Nguyễn Xí	Đường Bạch Đằng	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
115	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Triệu Quang Phục	1,06	1,06	1,06
116	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Bạch Đằng	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
117	Đường Nguyễn Văn Siêu	Đường Hàm Nghi	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
118	Đường Phạm Phú Thứ	Đường Bạch Đằng	Đường Hồ Xuân Hương	1,06	1,06	1,06
119	Đường Phan Văn Đạt	Đường Trần Quang Diệu	Đường Lê Duẩn	1,06	1,06	1,06
120	Đường Phạm Đình Hổ	Đường Trần Quang Diệu	Đường Lê Duẩn	1,06	1,06	1,06
121	Đường Dương Bá Trạc	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường 26 tháng 12	1,06	1,06	1,06
122	Đường 26 tháng 12	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Đặng Thai Mai	1,06	1,06	1,06
123	Đường 9 tháng 6	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Dương Bá Trạc	1,06	1,06	1,06
124	Đường Nguyễn Hữu Huân	Đường 9 tháng 6	Đường số 4	1,06	1,06	1,06
125	Đường Hồ Huấn Nghiệp	Đường 26 tháng 12	Đường 9 tháng 6	1,06	1,06	1,06
126	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường 9 tháng 6	1,06	1,06	1,06
127	Đường Cách Mạng	Đường Phú Riềng	Đường Vũ Như Tô	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Tháng Tám	Đỏ				
128	Đường Đặng Thai Mai	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
129	Đường Lê Trọng Tấn	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
130	Đường Đoàn Thị Điểm	Toàn tuyến		1,03	1,03	1,03
131	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
132	Đường Vũ Như Tô	Đường Bùi Thị Xuân	Cuối đường	1,06	1,06	1,06
133	Đường Lương Văn Can	Đường Bùi Thị Xuân	Đường 26 tháng 12	1,06	1,06	1,06
134	Đường Tăng Bạt Hổ	Đường Chu Văn An	Đường Lương Văn Can	1,08	1,08	1,08
135	Đường Hồ Hảo Hớn	Đường Chu Văn An	Đường Đặng Thai Mai	1,06	1,06	1,06
136	Đường Đào Duy Từ	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,06	1,06	1,06
137	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,06	1,06	1,06
138	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Lê Lợi	Đường Bùi Thị Xuân	1,06	1,06	1,06
139	Đường Trần Nhật Duật	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,06	1,06	1,06
140	Đường Tô Ngọc Vân	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
141	Đường Lê Anh Xuân	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
142	Đường Hàn Thuyên	Đường Hai Bà Trưng	Đường Phạm Hùng	1,06	1,06	1,06
143	Đường Diên Hồng	Đường Phạm Hùng	Đường Đặng Thai Mai	1,06	1,06	1,06
144	Đường Chu Văn An	Đường Trương Công Định	Đường 26 tháng 12	1,06	1,06	1,06
145	Đường Phạm Hùng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
146	Đường Phan Huy Ích	Đường Phạm Hùng	Đường Đặng Thai Mai	1,06	1,06	1,06
147	Đường Đồng Khởi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
148	Đường Bình Giã	Đường Trần Phú	Đường Đồng Khởi	1,06	1,06	1,06
149	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,06	1,06	1,06
150	Đường Phạm Hữu Trí	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,06	1,06	1,06
151	Đường Lê Quang Định	Đường Trần Phú	Đường Đặng Trần Thi	1,06	1,06	1,06
152	Đường Đặng Văn Ngữ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Quang Định	1,06	1,06	1,06
153	Đường Lê Quát	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Quang Định	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
154	Đường quy hoạch số 4 (thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Hữu Huân	1,00	1,00	1,00
155	Đường quy hoạch số 4 (thửa đất hướng Nam) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Hữu Huân	1,00	1,00	1,00
156	Đường N7 khu dân cư Bắc Đồng Phú	Đường Phú Riềng Đỏ	Cống thoát nước qua suối giáp ấp Làng Ba, phường Tiến Thành (cũ)	1,06	1,06	1,06
157	Đường N13 khu dân cư Bắc Đồng Phú	Đường D9 khu dân cư Bắc Đồng Phú	Đường D7 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,06	1,06	1,06
158	Đường D8, D9, D10 khu dân cư Bắc Đồng Phú	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
159	Đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, N8, N9, N10, N11, N12, N14, N15, N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
160	Đường D1, D2, D3, D4, D5, D6 khu dân cư Bắc Đồng Phú	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
161	Đường D5, D7A khu dân cư Phú Thịnh - Khu Lâm Viên	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
162	Đường D1, D2, D4 khu dân cư Phú Thịnh - Khu Lâm Viên	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
163	Đường N1 khu dân cư Phú Thịnh - Khu Lâm Viên	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
164	Đường N2 khu dân cư Phú Thịnh - Khu Lâm Viên	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
165	Đường D3 khu dân cư Phú Thịnh - Khu Lâm Viên	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
166	Đường Trần Quang Diệu	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
167	Đường Cao Xuân	Đường Nguyễn	Đường Hai Bà	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Huy	Thượng Hiền	Trưng			
168	Đường nhựa ranh giới Tiến Thành - Tân Phú (cũ)	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Cầu suối Cam	1,06	1,06	1,06
169	Đường Nguyễn Trãi	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Ngô Quyền	1,06	1,06	1,06
170	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Ngô Quyền	1,06	1,06	1,06
171	Đường Bà Triệu	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Ngô Quyền	1,06	1,06	1,06
172	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Phú Riềng Đỏ	Suối Đồng Tiền	1,06	1,06	1,06
173	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Phú Riềng Đỏ	Suối Đồng Tiền	1,06	1,06	1,06
174	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Quý Đôn	Cổng trường Tiểu học Tân Thiện	1,06	1,06	1,06
175	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Quang Khải	1,06	1,06	1,06
176	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Huệ	Đường số 2	1,06	1,06	1,06
177	Đường số 2	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Quang Khải	1,06	1,06	1,06
178	Đường Lãnh Binh Thăng (N3, N5 cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
179	Đường Hùng Vương	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,12	1,12	1,12
	Khu vực chợ					
180	Đường số 1	Đường Quốc lộ 14	Đường số 7	1,06	1,06	1,06
181	Đường số 2	Đường số 7	Đường Phú Riềng Đỏ	1,06	1,06	1,06
182	Đường số 3	Đường Quốc lộ 14	Đường số 5	1,06	1,06	1,06
183	Đường số 4	Đường Quốc lộ 14	Đường số 7	1,06	1,06	1,06
184	Đường số 5	Đường Điểu Ông	Đường Trần Quốc Toản	1,06	1,06	1,06
185	Đường số 6	Đường số 1	Đường số 4	1,06	1,06	1,06
186	Đường số 7	Đường Điểu Ông	Đường Trần Quốc Toản	1,06	1,06	1,06
187	Đường số 8	Đường số 2	Đường Trần Quốc Toản	1,06	1,06	1,06
188	Đường số 9	Đường số 2	Đường Điểu Ông	1,06	1,06	1,06
189	Đường Điểu Ông	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,06	1,06	1,06
190	Đường Trần Quốc Toản	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,06	1,06	1,06
	Trung tâm thương mại thành phố Đồng Xoài (cũ)					
191	Đường Nơ Trang	Đường Phú Riềng	Đường Võ Văn	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Long	Đỏ	Tần			
192	Đường Phạm Ngọc Thảo	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
193	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
194	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
195	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Lương Bằng	1,06	1,06	1,06
196	Đường Nguyễn Lương Bằng	Đường Lê Duẩn	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
197	Đường Nguyễn Duy	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Công Hoan	1,06	1,06	1,06
198	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Duy	1,06	1,06	1,06
199	Đường Lương Thế Vinh	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
200	Đường Nguyễn Thi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
201	Đường Tô Hiệu	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
202	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
203	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Võ Văn Tần	Đường Nguyễn Chánh	1,06	1,06	1,06
204	Đường Thành Thái	Đường quy hoạch số 5	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
205	Đường Nguyễn Hoàn	Đường quy hoạch số 5	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
206	Đường số 31	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
207	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Thành Thái	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
208	Đường Mai Thúc Loan	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
209	Đường Cao Văn Lầu	Đường Mai Thúc Loan	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
210	Đường Văn Cao	Đường Mai Thúc Loan	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
211	Đường Hồ Văn Huê	Đường Mai Thúc Loan	Đường Võ Văn Tần	1,06	1,06	1,06
212	Đường số 32 (đường Vành đai phía Nam Đồng Xoài)	Thửa đất số 759, tờ bản đồ số 5 (thửa đất của ông Trịnh Ngọc Vinh)	Đường Phan Bội Châu	1,06	1,06	1,06
213	Đường Nguyễn Chánh (giáp Trường THPT Dân tộc nội	Đường Quốc lộ 14	Hết đường Nguyễn Chánh	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trú)					
214	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Phú Riềng Đỏ	Hết tuyến (toàn tuyến)	1,06	1,06	1,06
215	Hẻm 752 - Đường Phú Riềng Đỏ	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
216	Đường Cù Chính Lan	Đường Lê Quý Đôn	Đường Võ Thị Sáu	1,06	1,06	1,06
217	Đường Trần Tế Xương	Đường Cù Chính Lan	Hết ranh đất Công An phường Tân Xuân (cũ)	1,06	1,06	1,06
218	Đường Nguyễn Thông	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Tế Xương	1,06	1,06	1,06
219	Đường Võ Trường Toản	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Tế Xương	1,06	1,06	1,06
220	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh đất Trường Mầm Non Hoa Huệ	1,06	1,06	1,06
221	Đường ĐT 741	Giáp ranh phường Tân Bình, Tân Xuân (cũ)	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,06	1,06	1,06
222	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 383, tờ bản đồ số 7	1,06	1,06	1,06
223	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Giáp ranh thửa đất số 383, tờ bản đồ số 7	Đầu ranh thửa đất số 34, tờ bản đồ số 20	1,06	1,06	1,06
224	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 20	Ngã ba giao đường bộ đội	1,06	1,06	1,06
225	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Ngã ba giao đường bộ đội	Giáp xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (cũ)	1,06	1,06	1,06
226	Đường Tiến Hưng - Tiến Thành	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,06	1,06	1,06
227	Đường nhựa đi ấp Dên Dên	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,06	1,06	1,06
228	Đường Trường Chinh nối dài	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Ngõ 129	1,06	1,06	1,06
229	Đường Trường Chinh nối dài	Ngõ 129	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	1,05	1,05	1,05
230	Đường Trường Chinh nối dài	Ngõ 401	Giáp ranh phường Tân Bình (cũ)	1,06	1,06	1,06
231	Đường Long An	Đường ĐT 741	Đường liên xã đi	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	(ngõ 354)		Tân Hưng - huyện Đồng Phú (cũ)			
232	Đường liên xã đi Tân Hưng - huyện Đồng Phú (cũ) (ngõ 246)	Đường ĐT 741 (Trạm Y Tế Xã)	Ngã ba (đường Long An)	1,06	1,06	1,06
233	Đường liên xã đi Tân Hưng - huyện Đồng Phú (cũ) (ngõ 246)	Ngã ba (đường Long An)	Cầu Rạt xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú (cũ)	1,06	1,06	1,06
234	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	Đường ĐT 741	Giáp ranh đất khu công nghiệp Đồng Xoài 3	1,06	1,06	1,06
235	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	Giáp ranh đất khu công nghiệp Đồng Xoài 3	Hết ranh đất khu công nghiệp Đồng Xoài 3	1,06	1,06	1,06
236	Đường nhựa cặp Trường Trung học cơ sở Tiến Hưng (ngõ 245)	Đường ĐT 741	Giáp khu dân cư 92 ha	1,06	1,06	1,06
237	Đường nhựa cặp Trường Trung học cơ sở Tiến Hưng (ngõ 245)	Giáp khu dân cư 92 ha	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	1,06	1,06	1,06
238	Ngõ 486	Đường ĐT 741	Hết ranh đất nhà máy xử lý rác	1,06	1,06	1,06
239	Ngõ 493, 477	Đường ĐT 741	Khu dân cư Tà Bế Gold	1,06	1,06	1,06
240	Ngõ 401, 393	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
241	Ngõ 551 (đoạn đường nhựa)	Đường ĐT 741	Hết thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
242	Ngõ 551	Giáp thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 03, tờ bản đồ số 04	1,06	1,06	1,06
243	Ngõ 466, 461, 446, 445, 434, 419, 384	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
244	Ngõ 422, 371, 427	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
245	Ngõ 326, 292, 282, 270	Toàn tuyến		1,04	1,04	1,04
246	Ngõ 212, 182	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
247	Ngõ 136, 68	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
248	Ngõ 226, 202, 146	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
249	Ngõ 160	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
250	Ngõ 22	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
251	Ngõ 44	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
252	Ngõ 2	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
253	Ngõ 49, 91, 113, 129, 67, 187, 197, 227	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
254	Ngõ 167, 145	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
255	Ngõ 249, 281, 301	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
256	Ngõ 303	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
257	Đường nhựa thuộc ấp 1	Ngõ 445	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	1,06	1,06	1,06
258	Đường nhựa liên ấp 3, ấp 6	Ngõ 49	Đường nhựa cặp Trường Trung học cơ sở Tiến Hưng (ngõ 245)	1,06	1,06	1,06
259	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư phía Bắc tỉnh lỵ	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
260	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (cũ)	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
261	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư Phú Thịnh - Khu Lâm Viên (trừ các tuyến đường đã có tên trong bảng giá đất)	Toàn tuyến		1,00	1,00	1,00
262	Các tuyến đường trong phân lô của bà Nguyễn Thị Tâm Phượng (đường quy hoạch 28m khu dân cư phía đông phường Tân Thiện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
264	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
265	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
266	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
267	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
268	Các tuyến đường	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		Đồng Xoài			
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
271	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
272	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
273	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
274	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
278	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
279	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
280	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
281	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
283	Các tuyến đường	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200 m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
285	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
286	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
287	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
288	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
292	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
293	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
294	Các tuyến đường	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		Đồng Xoài			
295	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	xi măng					
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
299	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
300	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
301	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
302	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	xi măng					
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
306	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
307	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
308	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
309	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,05	1,05	1,05
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
313	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
314	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
315	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
316	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
320	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
321	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
322	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
323	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
327	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
328	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
329	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
330	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
334	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
335	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
336	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
337	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
341	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
342	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
343	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
344	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
348	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
349	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
350	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
351	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
355	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
356	Các tuyến đường	Đường Trương	Giáp ranh huyện	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Công Định	Đồng Phú (cũ)			
357	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,05	1,05	1,05
358	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,05	1,05	1,05
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
362	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
363	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
364	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
365	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
369	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
370	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
371	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
372	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
376	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
377	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
378	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
379	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
383	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
384	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
385	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
386	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
390	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
391	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
392	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
393	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
397	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
398	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
399	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
400	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường nhựa, bê tông xi măng					
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
404	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
405	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
406	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
407	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
411	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
412	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
413	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
414	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
418	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
419	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
420	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	tông xi măng					
421	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
425	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
426	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
427	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
428	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,05	1,05	1,05
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,05	1,05	1,05
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200 m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
432	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
433	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
434	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
435	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
439	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
440	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
441	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
442	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
446	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
447	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
448	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
449	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
453	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
454	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
455	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
456	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
460	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
461	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
462	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
463	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
467	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
468	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
469	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
470	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
474	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
475	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
476	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
477	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
481	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
482	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
483	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
484	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
488	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
489	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
490	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
491	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
495	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
496	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,05	1,05	1,05
497	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200 m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
498	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	xi măng					
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
502	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
503	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
504	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
505	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
509	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu đến	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
510	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 200 m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
511	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
512	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc Lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
516	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
517	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,05	1,05	1,05
518	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
519	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
523	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
524	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
525	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
526	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
530	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
531	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
532	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
533	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
537	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
538	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
539	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
540	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
544	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
545	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
546	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
547	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
548	Các tuyến đường	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		Long			
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
551	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
552	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
553	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
554	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
558	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
559	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
560	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
561	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
563	Các tuyến đường	Đường Nơ Trang	Đường Hùng	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Long	Vương			
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
565	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,05	1,05	1,05
566	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
567	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
568	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng cũ	1,05	1,05	1,05
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
572	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
573	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
574	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
575	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường nhựa, bê tông xi măng					
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
579	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
580	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
581	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
582	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
586	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước	1,05	1,05	1,05
587	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước	Giáp ranh xã Tiến Hưng cũ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
588	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
589	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
593	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
594	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
595	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
596	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
598	Các tuyến đường	Đường Hùng	Hết ranh đất Chi	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Vương	cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)			
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
600	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
601	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
602	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
603	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
607	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
608	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
609	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
610	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,05	1,05	1,05
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,05	1,05	1,05
614	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
615	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
616	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
617	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
621	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
622	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
623	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
624	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	nhựa, bê tông xi măng					
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200 m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
628	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
629	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
630	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
631	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,05	1,05	1,05
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
635	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
636	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
637	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
638	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		Đồng Phú			
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
642	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
643	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,05	1,05	1,05
644	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
645	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
649	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
650	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
651	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
652	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
656	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
657	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
658	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
659	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
663	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
664	Các tuyến đường	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		Đồng Xoài			
665	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
666	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,05	1,05	1,05
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	măng					
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
670	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
671	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
672	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
673	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đường nhựa, bê tông xi măng					
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
677	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
678	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
679	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,05	1,05	1,05
680	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
684	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
685	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
686	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
687	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
689	Các tuyến đường	Đường Phú Riềng	Đường Nguyễn	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đỏ	Văn Trỗi			
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
691	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
692	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
693	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
694	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
698	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
699	Các tuyến đường giao thông đấu nối	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
700	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
701	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,05	1,05	1,05
704	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tiến Hưng cũ được đầu tư	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường trên 3,5m					
705	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tiến Hưng cũ được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 3,5m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
706	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tiến Hưng (cũ)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
707	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
708	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
709	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
710	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
711	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
712	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
713	Các tuyến đường trong Khu dân cư Sando	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
714	Khu dân cư Thuận Hòa	Đường liên xã		1,06	1,06	1,06
715	Khu dân cư Thuận Hòa	Đường D1		1,06	1,06	1,06
716	Khu dân cư Thuận Hòa	Đường N1, N2, D2, D3		1,06	1,06	1,06
717	Khu dân cư Hoàng Hưng Thịnh	Đường D1, D2, D3, D4, đường hiện hữu		1,06	1,06	1,06
718	Khu dân cư Hoàng Hưng Thịnh	Đường N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, DN1, DN2		1,06	1,06	1,06
719	Khu dân cư Cát Tường - Phú Hưng	Đường N1, TC2, N10, N8, TC1		1,06	1,06	1,06
720	Khu dân cư Cát Tường - Phú Hưng	Đường N2, N5B, N6B, N7, D8, N6A, D1, D2, D3		1,06	1,06	1,06
721	Khu dân cư Cát Tường - Phú Hưng	Đường N3B, N4B, N9, N11, D4, D7, D8, D9, D5A, D5B, N3A, N4A, N5A, D2-1, D2-2		1,06	1,06	1,06
722	Khu dân cư Cát Tường - Phú Hưng	Đường N3, D6, D10, D11, D12, D13, D14, D15, D16A, D16		1,06	1,06	1,06
723	Khu dân cư Đức Hoàng Phát	Đường quy hoạch 32m		1,06	1,06	1,06
724	Khu dân cư Đức Hoàng Phát	Các đường còn lại		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
725	Nhà ở xã hội Phúc Thành	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường - đoạn tương ứng)		1,06	1,06	1,06
726	Nhà ở xã hội Phúc Thành	Đường D6, D7		1,06	1,06	1,06
727	Nhà ở xã hội Phúc Thành	Đường N3, N4, N5, N6, N7, N8, N9		1,06	1,06	1,06
728	Nhà ở xã hội Phúc Thành	Đường N1, N2, D1, D2, D3, D4, D5 à các đường còn lại trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
729	Nhà ở xã hội Hưng Thịnh	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
730	Khu đô thị - Thương mại Dịch vụ Tiến Hưng (Tà Bế Gold) của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Thành Phương	Đường D1, D2		1,06	1,06	1,06
731	Khu đô thị - Thương mại Dịch vụ Tiến Hưng (Tà Bế Gold) của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Thành Phương	Đường D3, D4, D5, N1, N2, N3, N4		1,06	1,06	1,06
732	Khu đô thị - Thương mại Dịch vụ Tiến Hưng (Tà Bế Gold) của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Thành Phương	Đường N9		1,06	1,06	1,06
733	Khu dân cư Hạnh Phúc 1	Đường N1, N2, D1, D2		1,06	1,06	1,06
734	Khu dân cư Hạnh Phúc 2	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
735	Khu dân cư Tiến Hưng (Công ty Đại Hoàng Kim)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
736	Khu dân cư Hoàng Hưng Thịnh	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
737	Khu dân cư Danh Hoàng Long	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
738	Khu dân cư Kiên Cường Phát	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
739	Khu dân cư Quang	Đường số 1		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Minh Tiến					
740	Khu dân cư Quang Minh Tiến	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
741	Các tuyến đường trong khu dân cư Làng Binh Đoàn 16	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 57. Phường Đồng Xoài

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
2	Đường Quốc lộ 14	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,06	1,06	1,06
3	Đường Quốc lộ 14	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
5	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
6	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
7	Đường Trần Hữu Độ	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
8	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
9	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Vành đai phía Nam	1,05	1,05	1,05
10	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường Quốc lộ 14	Đường số 37	1,06	1,06	1,06
11	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường số 37	Đường Tôn Đức Thắng	1,06	1,06	1,06
12	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phan Bội Châu	Đường số 32 (N7)	1,06	1,06	1,06
13	Đường Trần Huy Liệu	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,06	1,06	1,06
14	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,06	1,06	1,06
15	Đường Phan Văn Trị	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
16	Đường Bùi Viện	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,05	1,05	1,05
17	Đường Ngô Đức Kế	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,06	1,06	1,06
18	Đặng Trần Côn	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,06	1,06	1,06
19	Đường Nam Cao	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Hải Thượng Lãn Ông	1,06	1,06	1,06
20	Khu dân cư Thiên Phúc Lợi	Các tuyến đường trong Khu dân cư Thiên Phúc Lợi (trừ các tuyến đường đã có tên trong bảng giá đất)		1,06	1,06	1,06
21	Đường N3 Khu dân cư Quang Minh Tiến	Đường Quốc Lộ 14	Đường N6	1,06	1,06	1,06
22	Đường N2 Khu dân cư Quang Minh Tiến	Đường số 32 (N7)	Đường N1	1,06	1,06	1,06
23	Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư Quang Minh Tiến	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
24	Đường số 37	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường số 32 (N7)	1,05	1,05	1,05
25	Khu Dân Cư The Gold Mart	Các tuyến đường trong khu dân cư The Gold Mart (trừ Đường Tôn Đức Thắng)		1,06	1,06	1,06
26	Đường Dương Khuê	Đường Nam Cao	Cuối đường	1,06	1,06	1,06
27	Khu dân cư B85	Các tuyến đường trong khu dân cư B85 (trừ các tuyến đường đã có tên trong bảng giá đất)		1,06	1,06	1,06
28	Đường Trần Hữu Độ nối dài (giáp trường chuyên Quang Trung)	Đường Quốc lộ 14	Hết đường	1,06	1,06	1,06
29	Đường nhựa ranh giữa phường Tiến Thành và phường Tân Phú (cũ)	Cầu Suối Cốc	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo - phường Tân Phú (cũ)	1,06	1,06	1,06
30	Đường nhựa Tiến Thành - Tiến Hưng	Đường N6 khu dân cư Quang Minh Tiến	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
31	Đường vào Trạm xá K23	Đường Quốc lộ 14	Đường vào nhà văn hóa ấp 2 (phía đối diện vuông góc chiếu sang)	1,06	1,06	1,06
32	Đường vào Trạm xá K23	Đường vào nhà văn hóa ấp 2	Cầu Quận 3	1,06	1,06	1,06
33	Đường bên hông Trường Quân sự địa phương ấp 6 (Đường vào Bưng Sê)	Đường Quốc lộ 14	Cầu Bưng Sê	1,05	1,05	1,05
34	Đường bên hông Trường Quân Sự địa phương ấp 6 (Đường vào Bưng Sê)	Cầu Bưng Sê	Giáp ranh xã Thuận Lợi	1,05	1,05	1,05
35	Đường nhựa Việt Úc	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 7 (phía đối diện vuông góc chiếu sang)	1,06	1,06	1,06
36	Đường nhựa Việt Úc	Giáp ranh đất nhà văn hóa ấp 7	Cuối đường	1,06	1,06	1,06
37	Đường vào Trung tâm Khuyến Nông	Đường Quốc lộ 14	Cổng Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao	1,06	1,06	1,06
38	Khu Dân Cư Trung Tâm Khuyến Nông	Các tuyến đường trong Dân cư		1,06	1,06	1,06
39	Khu Dân Cư Tuấn Trang	Đường D1		1,06	1,06	1,06
40	Khu Dân Cư Tuấn Trang	Đường N1, N2, D2		1,06	1,06	1,06
41	Khu dân cư Cán bộ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Đường số 1		1,06	1,06	1,06
42	Khu dân cư Cán bộ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Đường số 2		1,06	1,06	1,06
43	Khu dân cư Cán bộ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Đường số 3		1,06	1,06	1,06
44	Khu dân cư Cán bộ sĩ quan, quân nhân	Đường số 4		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	chuyên nghiệp của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh					
45	Khu dân cư Cán bộ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Đường số 6, số 7, số 8		1,06	1,06	1,06
46	Các tuyến đường trong Khu dân cư Việt Phương	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
47	Đường trục chính khu công nghiệp Đồng Xoài I, các tuyến đường trong khu công nghiệp đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng chưa được quy định trong phụ lục Bảng giá đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
48	Các tuyến đường trong Khu công nghiệp Đồng Xoài I chưa đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng chưa được quy định trong phụ lục Bảng giá đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
49	Khu quy hoạch chợ Tân Thành	Đường D1, N1		1,06	1,06	1,06
50	Khu quy hoạch chợ Tân Thành	Các tuyến đường quy hoạch còn lại trong khu quy hoạch chợ Tân Thành		1,06	1,06	1,06
51	Các tuyến đường trong Khu dân cư Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
52	Đường quy hoạch số 39 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Tiến Thành (cũ)	Đường vành đai 2	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
53	Đường quy hoạch số 21 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đoạn 1 từ ranh phường Tiến Thành (cũ)	Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	1,06	1,06	1,06
54	Đường QH số 41 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa, đổ bê tông)	Đường QH số 31	Ranh phường Bình Phước	1,05	1,05	1,05
55	Đường nối vòng quanh hồ Phước Hòa với Khu công nghiệp Đồng Xoài I (đường QH số 31chưa được đầu tư thảm nhựa, đổ bê tông)	Đường VĐ1	Đường VĐ 2	1,05	1,05	1,05
56	Đường QH D5 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa, đổ bê tông)	QL 14	Đường QH số 39	1,05	1,05	1,05
57	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
61	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
62	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
63	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
64	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
68	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
69	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng					
70	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
71	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		75)			
75	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
76	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
77	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
78	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	64, tờ bản đồ số 75)	đường vào khu dân cư Tuấn Trang)			
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
82	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
83	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
84	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	(phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)				
85	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,05	1,05	1,05
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,05	1,05	1,05
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,06	1,06	1,06
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,06	1,06	1,06
89	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn đường đã	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Quốc lộ 14	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	được đầu tư thảm nhựa)					
90	Đường Vành đai phía Nam (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	1,05	1,05	1,05
91	Đường quy hoạch số 34 (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Bình Phước	1,05	1,05	1,05
92	Đường quy hoạch số 35 (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Vành đai phía Nam	Giáp ranh phường Bình Phước	1,05	1,05	1,05
93	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Quốc lộ 14	1,05	1,05	1,05
94	Đường Vành đai phía Nam (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	1,05	1,05	1,05
95	Đường quy hoạch số 34 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Bình Phước	1,05	1,05	1,05
96	Đường quy hoạch số 35 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đường Vành đai phía Nam	Giáp ranh phường Bình Phước	1,05	1,05	1,05
	Khu vực tờ bản đồ từ số 1 đến số 51 (Bản đồ địa chính phường Đồng Xoài)					
97	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
98	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên					
99	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,11	1,11	1,11
100	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
101	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
102	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu vực các tờ bản đồ còn lại (Bản đồ địa chính phường Đồng Xoài)					
103	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
104	Các tuyến đường giao thông còn lại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên					
105	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
106	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
107	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
108	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 58. Phường Minh Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 751	Phía Bắc: Ngã ba đường Ngô Đức Kế (Ranh giới phường Chơn Thành)	Phía Bắc: Hết ranh giới thửa đất số 69, tờ bản đồ số 140; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông ranh giới phường Chơn Thành	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐT 751	Phía Bắc: Hết ranh giới thửa đất số 69, tờ bản đồ số 140; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông ranh giới phường Chơn Thành cũ	Ngã tư đường số 4 và đường số 9 - Khu phố Minh Long 1	1,11	1,11	1,11
3	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 4 và đường số 9 - Khu phố Minh Long 1	Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lầu) - Khu phố Minh Long 1	1,06	1,06	1,06
4	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lầu) - Khu phố Minh Long 1	Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3)	1,06	1,06	1,06
5	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3)	Cầu Bà Và (Ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh)	1,13	1,13	1,13
6	Đường ĐH 05	Đường ĐT 751	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 191, tờ bản đồ số 130; Phía Đông: Ngã ba đường số 52 và đường ĐH 05	1,06	1,06	1,06
7	Đường ĐH 05	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 191, tờ bản đồ số 130; Phía Đông: Ngã ba đường số 52 và đường ĐH 05	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 7 và đường ĐH 05 (hết ranh thửa đất số 168 tờ bản đồ số 117)	1,06	1,06	1,06
8	Đường ĐH 05	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 7 và đường ĐH 05 (hết ranh thửa đất số 168 tờ bản đồ số	Đường ĐH 15	1,04	1,04	1,04

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		117)				
9	Đường ĐH 05	Đường ĐT 751	Đường ĐH 06	1,06	1,06	1,06
10	Đường ĐH 06	Ranh giới phường Chơn Thành	Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 143; Phía Nam: Ngã ba đường ĐH 06 và đường số 44	1,05	1,05	1,05
11	Đường ĐH 06	Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 143; Phía Nam: Ngã ba đường ĐH 06 và đường số 44	Phía Bắc: Ngã ba đường số 36 và đường ĐH 06; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông và ĐH 06	1,06	1,06	1,06
12	Đường ĐH 06	Phía Bắc: Ngã ba đường số 36 và đường ĐH 06; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông và ĐH 06	Hết tuyến (ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh)	1,06	1,06	1,06
13	Đường Ngô Đức Kế (Ranh giới phường Chơn Thành)	Đường ĐT 751	Ngã ba đường Ngô Đức Kế và đường số 3A	1,06	1,06	1,06
14	Đường Ngô Đức Kế (Ranh giới phường Chơn Thành)	Ngã ba đường Ngô Đức Kế và đường số 3A	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
15	Đường số 1 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
16	Đường số 2 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Đường ĐH 06	1,06	1,06	1,06
17	Đường số 3 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 3 và đường số 3A (Nhà Văn hóa Khu phố Minh Long 6)	1,06	1,06	1,06
18	Đường số 3A - Khu phố Minh Long 6	Đường Ngô Đức Kế	Đường số 7	1,05	1,05	1,05
19	Đường số 3B - Khu phố Minh Long 6	Đường số 3	Đường số 7	1,05	1,05	1,05
20	Đường số 3C - Khu phố Minh Long 6	Đường số 3A	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
21	Đường số 4 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
22	Đường số 5 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
23	Đường số 6 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
24	Đường số 7 - Khu	Đường ĐT 751	Phía Tây: Hết ranh			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phố Minh Long 1		thửa đất số 72, tờ bản đồ số 131; Phía Đông: Ngã ba đường số 3 và đường số 7	1,06	1,06	1,06
25	Đường số 7 - Khu phố Minh Long 1 và Khu phố Minh Long 7	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 72, tờ bản đồ số 131; Phía Đông: Ngã ba đường số 3 và đường số 7	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
26	Đường số 8 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
27	Đường số 9 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
28	Đường số 10 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
29	Đường số 11 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
30	Đường số 12 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
31	Đường số 13 - Khu phố Minh Long 1 và Khu phố Minh Long 7	Đường ĐT 751	Đường số 52	1,05	1,05	1,05
32	Đường số 13 - Khu phố Minh Long 1 và Khu phố Minh Long 7	Đường số 52	Đường ĐH 05	1,05	1,05	1,05
33	Đường số 15 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Đường số 52	1,05	1,05	1,05
34	Đường số 16 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 18	1,05	1,05	1,05
35	Đường số 17 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 52	1,05	1,05	1,05
36	Đường số 18 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 16	1,05	1,05	1,05
37	Đường số 20 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
38	Đường số 21 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
39	Đường số 22 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
40	Đường số 23 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ranh phía Bắc thửa đất số 56 và thửa đất số 60 tờ bản đồ số 137	1,05	1,05	1,05
41	Đường số 23 - Khu	Ranh phía Bắc	Đường số 29			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phố Minh Long 2	thửa đất số 56 và thửa đất số 60 tờ bản đồ số 137		1,05	1,05	1,05
42	Đường số 24 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
43	Đường số 25 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
44	Đường số 26 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ranh phía Bắc thửa đất số 103 tờ bản đồ 136 và thửa đất số 405 tờ bản đồ số 137	1,05	1,05	1,05
45	Đường số 26 - Khu phố Minh Long 2	Ranh phía Bắc thửa đất số 103 tờ bản đồ 136 và thửa đất số 405 tờ bản đồ số 137	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
46	Đường số 27 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
47	Đường số 28 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
48	Đường số 29 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Phía Tây: Ngã ba đường số 33; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 189, tờ bản đồ số 130	1,06	1,06	1,06
49	Đường số 29 - Khu phố Minh Long 2	Phía Tây: Ngã ba đường số 33; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 189, tờ bản đồ số 130	Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130	1,06	1,06	1,06
50	Đường số 29 - Khu phố Minh Long 2	Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130	Đường ĐH 15	1,06	1,06	1,06
51	Đường số 29A - Khu phố Minh Long 2	Đường số 29	Đường số 29B	1,05	1,05	1,05
52	Đường số 29B - Khu phố Minh Long 2	Suối Bà Và	Suối 1	1,05	1,05	1,05
53	Đường số 30 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Ranh phía Nam thửa đất số 97 và thửa đất số 98 tờ bản đồ 136	1,05	1,05	1,05
54	Đường số 30 - Khu phố Minh Long 3	Ranh phía Nam thửa đất số 97 và thửa đất số 98 tờ bản đồ 136	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
55	Đường số 31 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ngã 3 đường Bê tông (Ranh phía Bắc thửa đất số 11 tờ bản đồ số 137)	1,05	1,05	1,05
56	Đường số 32 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Đường số 40	1,05	1,05	1,05
57	Đường số 32 - Khu phố Minh Long 3	Đường số 40	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
58	Đường số 32A - Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Đường số 30	1,05	1,05	1,05
59	Đường số 32B - Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
60	Đường số 32C - Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
61	Đường số 33 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 35	1,05	1,05	1,05
62	Đường số 34 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
63	Đường số 35 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ngã 3 đường đường số 33 và 35	1,05	1,05	1,05
64	Đường số 35 - Khu phố Minh Long 2	Ngã 3 đường đường số 33 và 35	Đường số 51	1,05	1,05	1,05
65	Đường số 36 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 40	1,06	1,06	1,06
66	Đường số 36 - Khu phố Minh Long 3	Ngã tư đường số 40	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 3 (Cầu Bưng Cao)	1,06	1,06	1,06
67	Đường số 36 - Khu phố Minh Long 3	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 3 (Cầu Bưng Cao)	Đường ĐH 06	1,05	1,05	1,05
68	Đường số 37 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
69	Đường số 38 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Ngã ba đường số 40	1,06	1,06	1,06
70	Đường số 38 - Khu phố Minh Long 3	Ngã ba đường số 40	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
71	Đường số 39 - Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
72	Đường số 40- Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Đường số 38	1,05	1,05	1,05
73	Đường số 41 - Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 4 (Hết ranh thửa đất số 161 tờ bản đồ số 128)	1,06	1,06	1,06
74	Đường số 41 - Khu	Mương thoát nước	Hết tuyến			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phố Minh Long 4	- Khu phố Minh Long 4 (Hết ranh thửa đất số 161 tờ bản đồ số 128)		1,10	1,10	1,10
75	Đường số 43A- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
76	Đường số 43B- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Ngã 4 đường bê tông và đường số 43B	1,05	1,05	1,05
77	Đường số 44- Khu phố Minh Long 5	Đường ĐH 06	Ranh phía Tây Nam các thửa đất số 292 tờ bản đồ số 146 và thửa đất số 293 tờ bản đồ số 122	1,05	1,05	1,05
78	Đường số 44- Khu phố Minh Long 5	Ranh phía Tây Nam các thửa đất số 292 tờ bản đồ số 146 và thửa đất số 293 tờ bản đồ số 122	Đường ĐH 06	1,05	1,05	1,05
79	Đường số 45 - Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 4 (hết ranh thửa đất số 179 tờ bản đồ số 128)	1,06	1,06	1,06
80	Đường số 45 - Khu phố Minh Long 4	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 4 (hết ranh thửa đất số 179 tờ bản đồ số 128)	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
81	Đường số 47- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Ranh phía Bắc các thửa đất số 55 và thửa đất số 58 tờ bản đồ số 127	1,05	1,05	1,05
82	Đường số 47- Khu phố Minh Long 4	Ranh phía Bắc các thửa đất số 55 và thửa đất số 58 tờ bản đồ số 127	Đướng số 45	1,05	1,05	1,05
83	Đường số 49- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
84	Đường số 51 - Khu phố Minh Long 4	Đường số 41	Đường số 29	1,06	1,06	1,06
85	Đường số 52- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐH 05	Đường số 3	1,05	1,05	1,05
86	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới phường	Ngã tư đường số			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Chơn Thành (ngã tư giao với đường Cao Bá Quát)	89, đường số 20	1,06	1,06	1,06
87	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường số 89, đường số 20	Ngã tư đường số 84, đường số 97	1,06	1,06	1,06
88	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường số 84, đường số 97	Phía tây giáp đường số 35, phía đông giáp đường ĐH01	1,06	1,06	1,06
89	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường số 35, phía đông giáp đường ĐH01	Phía tây giáp đường ĐH 04, phía đông giáp đường số 69	1,06	1,06	1,06
90	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường ĐH 04, phía đông giáp đường số 69	Phía tây giáp đường số 36A, phía đông giáp đường số 25	1,06	1,06	1,06
91	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường số 36A, phía đông giáp đường số 25	Phía tây giáp đường số 37, phía đông hết ranh thửa đất số 36 tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
92	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường số 37, phía đông hết ranh thửa đất số 36 tờ bản đồ số 11	Ranh giới xã Tân Khai	1,06	1,06	1,06
93	Đường ĐT752B	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư hết đất Nông trường cao su Minh Hưng	1,06	1,06	1,06
94	Đường ĐT752B	Ngã tư hết đất Nông trường cao su Minh Hưng	Giáp ranh Xã Tân Khai	1,05	1,05	1,05
95	Đường ĐH 01	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH 03	1,06	1,06	1,06
96	Đường ĐH 01	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH 03	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
97	Đường ĐH 03	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
98	Đường ĐH04	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường số 19	1,06	1,06	1,06
99	Đường ĐH04	Ngã tư đường số 19	Ngã tư đường số 17 và đường số 31	1,05	1,05	1,05
100	Đường ĐH04	Ngã tư đường số 17 và đường số 31	Ranh giới xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1,06	1,06	1,06
101	Đường ĐH 05	Đường ĐH04	Đường ĐH15			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
				1,06	1,06	1,06
102	Đường ĐH 12	Đường đi trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	Hết ranh thửa 990 tờ bản đồ số 31	1,06	1,06	1,06
103	Đường ĐH 12	Hết ranh thửa 990 tờ bản đồ số 31	Giáp ranh xã Tân Quan	1,06	1,06	1,06
104	Đường ĐH 15	Đường Quốc lộ 13	Đường đi trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	1,06	1,06	1,06
105	Đường ĐH 15	Đường đi trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	Giáp ranh phường Chơn Thành	1,06	1,06	1,06
106	Đường ĐH 15	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh thửa đất 118 tờ bản đồ số 28	1,06	1,06	1,06
107	Đường ĐH 15	Hết ranh thửa đất 118 tờ bản đồ số 28	Ngã ba tiếp giáp đường số 10	1,06	1,06	1,06
108	Đường Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành cũ đi phường Minh Hưng	Ngã ba đường Quốc lộ 13	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH03 và đường số 21	1,06	1,06	1,06
109	Đường Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành cũ đi phường Minh Hưng	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH03 và đường số 21	Phía tây hết ranh thửa đất số 667, phía đông hết ranh thửa đất số 320 tờ bản đồ số 31	1,12	1,12	1,12
110	Đường Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành cũ đi phường Minh Hưng	Phía tây hết ranh thửa đất số 667, phía đông hết ranh thửa đất số 320 tờ bản đồ số 31	Ranh giới phường Chơn Thành	1,05	1,05	1,05
111	Đường N1	Đường Quốc lộ 13	Giáp đường số 19	1,06	1,06	1,06
112	Đường N1	Giáp đường số 19	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
113	Đường số 1	Đường số 6	Suối Lạnh	1,05	1,05	1,05
114	Đường số 2	Đường số 6	Đường Minh Hưng - Đồng Nơ	1,05	1,05	1,05
115	Đường số 3	Đường số 6	Suối Lạnh			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
				1,05	1,05	1,05
116	Đường số 4	Đường ĐH 04	Suối Lạnh	1,05	1,05	1,05
117	Đường số 5	Đường số 4	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
118	Đường số 6	Đường số 32	Ranh giới xã Tân Khai	1,05	1,05	1,05
119	Đường số 7	Đường ĐH 04	Đường số 5	1,05	1,05	1,05
120	Đường số 8	Đường ĐH 04	Ranh giới xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1,05	1,05	1,05
121	Đường số 9	Đường ĐH 04	Ranh giới xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1,05	1,05	1,05
122	Đường số 10	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
123	Đường số 11	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
124	Đường số 12	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
125	Đường số 13	Đường số 2	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
126	Đường số 14	Đường số 1	Ranh giới xã Tân Khai	1,05	1,05	1,05
127	Đường số 15	Đường ĐH 15	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
128	Đường số 16	Đường ĐH 15	Đường N1	1,05	1,05	1,05
129	Đường số 17	Đường ĐH 04	Đường số 5	1,05	1,05	1,05
130	Đường số 18	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
131	Đường số 19	Giáp đường số 58	Giáp đường ĐH04	1,04	1,04	1,04
132	Đường số 19	Giáp đường ĐH04	Giáp đường số 35	1,05	1,05	1,05
133	Đường số 19	Giáp đường số 35	Ngã tư đường N1	1,05	1,05	1,05
134	Đường số 19	Ngã tư đường N1	Giáp đường Cao Bá Quát	1,06	1,06	1,06
135	Đường số 20	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã tư tiếp giáp đường số 21	1,06	1,06	1,06
136	Đường số 20	Ngã tư tiếp giáp đường số 21	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
137	Đường số 21	Ngã ba tiếp giáp	Ngã ba hết ranh			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		với đường trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	thửa đất số 21 tờ bản đồ số 107	1,06	1,06	1,06
138	Đường số 21	Ngã ba hết ranh thửa đất số 21 tờ bản đồ số 107	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
139	Đường số 22	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã tư giáp với đường số 21	1,06	1,06	1,06
140	Đường số 22	Ngã tư giáp với đường số 21	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
141	Đường số 23	Đường ĐH 12	Ranh giới phường Chơn Thành	1,05	1,05	1,05
142	Đường số 24	Đường ĐH 12	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
143	Đường số 25	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba đường số 26 hết ranh thửa đất số 3122 tờ bản đồ số 2	1,06	1,06	1,06
144	Đường số 25	Ngã ba đường số 26 hết ranh thửa đất số 3122 tờ bản đồ số 2	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
145	Đường số 26	Đường số 25	Ranh giới xã Tân Khai	1,05	1,05	1,05
146	Đường số 27	Đường số 25	Hết ranh thửa đất số 123, tờ bản đồ số 2	1,05	1,05	1,05
147	Đường số 28	Đường ĐH 04	Đường số 4	1,05	1,05	1,05
148	Đường số 29	Đường ĐH 04	Giáp ranh thửa đất 2567, tò bản đồ số 5	1,05	1,05	1,05
149	Đường số 30	Đường ĐH 04	Đường số 4	1,05	1,05	1,05
150	Đường số 31	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
151	Đường số 32	Đường số 6	Đường số 15	1,05	1,05	1,05
152	Đường số 33	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã ba tiếp giáp đường ĐH 03	1,06	1,06	1,06
153	Đường số 34	Đường ĐH 05	Đường số 38	1,05	1,05	1,05
154	Đường số 35	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
155	Đường số 36	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
156	Đường số 36A	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
157	Đường số 37	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
158	Đường số 38	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
159	Đường số 39	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
160	Đường số 40	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
161	Đường số 41	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
162	Đường số 42	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
163	Đường số 43	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
164	Đường số 44	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
165	Đường số 45	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
166	Đường số 46	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
167	Đường số 47	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
168	Đường số 48	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
169	Đường số 49	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
170	Đường số 50	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
171	Đường số 51	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
172	Đường số 52	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
173	Đường số 53	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
174	Đường số 54	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
175	Đường số 55	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
176	Đường số 56	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
177	Đường số 57	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
178	Đường số 58	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
179	Đường số 59	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
180	Đường số 60	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
181	Đường số 61	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
182	Đường số 62	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
183	Đường số 63	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
184	Đường số 64	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
185	Đường số 65	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
186	Đường số 66	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
187	Đường số 67	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
188	Đường số 68	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
189	Đường số 69	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
190	Đường số 70	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
191	Đường số 71	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
192	Đường số 72	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
193	Đường số 73	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
194	Đường số 74	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
195	Đường số 75	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
196	Đường số 76	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
197	Đường số 77	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
198	Đường số 79	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
199	Đường số 80	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
200	Đường số 81	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
201	Đường số 82	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
202	Đường số 83	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
203	Đường số 84	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
204	Đường số 85	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
205	Đường số 86	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
206	Đường số 87	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
207	Đường số 88	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
208	Đường số 89	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
209	Đường số 90	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
210	Đường số 91	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
211	Đường số 92	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
212	Đường số 93	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
213	Đường số 94	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
214	Đường số 95	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
215	Đường số 96	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
216	Đường số 97	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
217	Đường số 98	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
218	Đường số 99	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
219	Đường số 100	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
220	Đường số 101	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
221	Đường số 102	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
222	Đường số 103	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
223	Đường số 104	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
224	Đường số 105	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
225	Đường dọc khu dân cư thuộc khu vực Chợ Minh Hưng	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
226	Đường nhựa, đường bê tông còn lại chưa quy định cụ thể ở các	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	mục trên					
227	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,13	1,13	1,13
	Khu dân cư Đại Nam					
228	Đường số 14	Cổng chào Khu dân cư Đại Nam (Giáp đường Quốc lộ 13)	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
229	Đường số 1	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
230	Đường số 6, 7, 9, 10	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
231	Đường số 4, 5, 11, 17, 19	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
232	Các đường còn lại trong Khu dân cư	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư Minh Hưng III					
233	Đường D3	Đường ĐT 752B	Đường N4 - khu dân cư Minh Hưng III	1,06	1,06	1,06
234	Đường N4	Đường Quốc lộ 13	Đường D5 - Khu dân cư Minh Hưng III	1,06	1,06	1,06
235	Các đường còn lại trong Khu dân cư Minh Hưng III	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư Phúc Hưng					
236	Đường Định Hướng, Đường N4	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
237	Các đường còn lại trong Khu dân cư Phúc Hưng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 59. Phường Chơn Thành

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Ngã tư Chơn Thành	Phía Đông: Giáp đường bê tông (hết ranh thửa đất số 42, tờ bản đồ số 84) Phía Tây: Giáp đường bê tông ((hết ranh thửa đất số 40, tờ bản đồ số 84)	1,06	1,06	1,06
2	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Phía Đông: Giáp đường bê tông (Hết ranh đất bà Nguyễn Thị Riêng) Phía Tây: Giáp đường bê tông hết ranh đất bà Nguyễn Thị Mòi	Ngã tư đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	1,06	1,06	1,06
3	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Đường Lạc Long Quân (Đường số 7)	1,06	1,06	1,06
4	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Lạc Long Quân (Đường số 7)	Đường Nguyễn Công Hoan	1,06	1,06	1,06
5	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Phùng Hưng (Ngã 3 tổ 9-10, khu phố 10)	1,06	1,06	1,06
6	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Phùng Hưng (Ngã 3 tổ 9-10, khu phố 10)	Ranh giới phường Minh Hưng	1,06	1,06	1,06
7	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Ngã tư Chơn Thành	Cầu Bến Đình	1,06	1,06	1,06
8	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Cầu Bến Đình	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	1,06	1,06	1,06
9	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	Phía Tây: Đường bê tông giáp ranh công ty Medivice 3s Phía Đông: Đường bê tông vào văn phòng Khu phố 7	1,06	1,06	1,06
10	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Phía Tây: Đường bê tông giáp ranh công ty Medivice 3s Phía Đông: Đường bê tông vào Văn	Hết ranh thửa đất số 50, tờ bản đồ số 105 (ranh giới phường Thành Tâm (cũ)) Hết ranh thửa đất	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		phòng Khu phố 7	số 83, tờ bản đồ số 106 (ranh giới phường Thành Tâm (cũ))			
11	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã tư Chơn Thành	Cầu Suối Đôi	1,06	1,06	1,06
12	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Cầu Suối Đôi	Cầu Bàu Bàng	1,06	1,06	1,06
13	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Cầu Bàu Bàng	Đường Phạm Ngọc Thạch (Đường vào Trung tâm y tế khu vực Chơn Thành)	1,06	1,06	1,06
14	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Đường Phạm Ngọc Thạch (Đường vào Trung tâm y tế khu vực Chơn Thành)	Phía Bắc: Đường bê tông giáp ranh đất ông Phan Văn Xem (thửa đất số 87, tờ bản đồ số 15) Phía Nam: Đến mương thoát nước (Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 42)	1,06	1,06	1,06
15	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Phía Bắc: Đường bê tông giáp ranh đất ông Phan Văn Xem (thửa đất số 87 tờ bản đồ số 15)Phía Nam: Đến mương thoát nước (Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 42)	Hết ranh thửa đất số 365, tờ bản đồ số 16 (ranh giới phường Minh Thành (cũ))	1,06	1,06	1,06
16	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã tư Chơn Thành	Hết ranh UBND phường Hưng Long (cũ) (thửa đất số 21, tờ bản đồ số 83)	1,06	1,06	1,06
17	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Hết ranh UBND phường Hưng Long (cũ) (thửa đất số 21, tờ bản đồ số 83)	Ngã ba đường bê tông Phía Bắc: hết ranh đất nhà ông Nguyễn Minh Hùng Phía Nam: đường bê tông vào Văn phòng khu phố 4	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã ba đường bê tông Phía Bắc: hết ranh đất nhà ông Nguyễn Minh Hùng Phía Nam: đường bê tông vào văn phòng khu phố 4	Phía Bắc: Hết ranh trường Chu Văn An Phía Nam: Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Hải Hiệu	1,06	1,06	1,06
19	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Phía Bắc: Hết ranh trường Chu Văn An Phía Nam: Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Hải Hiệu	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	1,06	1,06	1,06
20	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 43, tờ bản đồ số 62 của ông Huỳnh Duy Kha)	1,06	1,06	1,06
21	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Đầu tuyến (Cách HLBVĐB - Đường Quốc lộ 14: 25m)	Ngã tư đường bê tông hết ranh trường tiểu học Chơn Thành A	1,06	1,06	1,06
22	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Ngã tư đường bê tông hết ranh trường tiểu học Chơn Thành A	Ngã ba đường Ngô Gia Tự nối dài	1,06	1,06	1,06
23	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Ngã ba đường Ngô Gia Tự nối dài	Ngã tư đường giáp ranh đất ông Liên Hoàng Quân	1,06	1,06	1,06
24	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Ngã tư đường giáp ranh đất ông Liên Hoàng Quân	Đường 02 tháng 4 (Cách HLBVĐB - Đường Quốc lộ 13: 25m)	1,06	1,06	1,06
25	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Đầu đường Nguyễn Huệ (Đường ĐT 751)	Phía Đông: Đường tổ 1, khu phố 3 (Hết thửa đất số 84, tờ bản đồ số 79) Phía Tây: Đường bê tông (Hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 79)	1,06	1,06	1,06
26	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Phía Đông: Đường tổ 1, khu phố 3 (Hết thửa đất số 84, tờ bản đồ 79) Phía Tây: Đường bê tông (Hết thửa đất số 44, tờ bản đồ	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái và đường Ngô Gia Tự	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		số 79)				
27	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái và đường Ngô Gia Tự	Phía Đông: Ngã ba đường nhựa hướng ra đường 02 tháng 4 (Hết thửa đất số 46, tờ bản đồ số 60) Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 45, tờ bản đồ số 60	1,06	1,06	1,06
28	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Phía Đông: Ngã ba đường nhựa hướng ra đường 02 tháng 4 (Hết thửa đất số 46, tờ bản đồ số 60) Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 45, tờ bản đồ số 60	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 5, tờ bản đồ số 56 Phía Tây: Giáp đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12)	1,06	1,06	1,06
29	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 5, tờ bản đồ số 56 Phía Tây: Giáp đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái	1,06	1,06	1,06
30	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái	Phía Đông: Đến ngã ba (Hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49) Phía Tây: Hết ranh đất thửa đất số 5, tờ bản đồ số 49	1,06	1,06	1,06
31	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Đầu tuyến (Cách HLBVĐB - Đường 02 tháng 4: 25m)	Ngã tư đường bê tông (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 72)	1,06	1,06	1,06
32	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Ngã tư đường bê tông (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 72)	Cuối tuyến (đường Nguyễn Huệ)	1,06	1,06	1,06
33	Đường Hoàng Hoa Thám (D1)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
34	Đường Phạm Ngọc Thạch (D9)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
35	Đường Nguyễn Văn Linh	Trung tâm hành chính phường Chơn Thành	Ngã tư đường Cao Bá Quát	1,05	1,05	1,05
36	Đường Phan Đình	Toàn tuyến		1,04	1,04	1,04

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Giót (N1)					
37	Đường Phan Đình Phùng (N9)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
38	Các đường quy hoạch còn lại trong khu trung tâm hành chính thị xã	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
39	Đường Phước Long	Đường 02 tháng 4	Đường D5	1,06	1,06	1,06
40	Đường Phước Long	Đường D5	Cuối tuyến	1,06	1,06	1,06
41	Đường Phú Riềng Đỏ (Gò Mạc cũ)	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường tổ Khu phố 6 (Hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hùng) (thửa đất số 69, tờ bản đồ số 34)	1,06	1,06	1,06
42	Đường Phú Riềng Đỏ (Gò Mạc cũ)	Ngã ba đường tổ Khu phố 6 (Hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hùng) (thửa đất số 69, tờ bản đồ số 34)	Cống Gò Mạc (thửa đất số 96, tờ bản đồ số 35)	1,06	1,06	1,06
43	Đường Phú Riềng Đỏ (Gò Mạc cũ) nối dài	Cống Gò Mạc (thửa đất số 96, tờ bản đồ số 35)	Ngã ba đường bê tông (hết thửa đất số 48, tờ bản đồ số 193)	1,05	1,05	1,05
44	Đường Âu Cơ (Đường tổ 7, khu phố 1)	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 86	1,06	1,06	1,06
45	Đường Âu Cơ (Đường tổ 7, khu phố 1)	Ngã tư hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 86	Đường Lạc Long Quân	1,06	1,06	1,06
46	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Đường Nguyễn Huệ (Đường Quốc lộ 14)	Hết ranh thửa đất số 771, tờ bản đồ số 27)	1,06	1,06	1,06
47	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Hết ranh thửa đất số 771, tờ bản đồ số 27)	Cầu Suối Đĩa (Hết đất ông Hoàng Văn Long)	1,06	1,06	1,06
48	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Cầu Suối Đĩa (Hết đất ông Hoàng Văn Long)	Hết đường điện 110KV	1,06	1,06	1,06
49	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Đầu đường điện 110KV	Đường Hồ Chí Minh	1,06	1,06	1,06
50	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ	Ngã tư đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 282 và 279, tờ bản đồ số 20)	1,06	1,06	1,06
51	Đường tổ 4, khu	Ngã tư đường bê	Phía Đông: Ngã ba	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phố Trung Lợi	tông (Hết ranh thửa đất số 282 và 279, tờ bản đồ số 20)	hết ranh thửa đất số 142, tờ bản đồ số 20 Phía Tây: Giáp đường đất hết thửa đất số 158, tờ bản đồ số 20			
52	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 142, tờ bản đồ số 20 Phía Tây: Giáp đường đất hết thửa đất số 158, tờ bản đồ số 20	Đường Lê Duẩn	1,06	1,06	1,06
53	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư hết thửa đất số 1172, tờ bản đồ số 20	1,06	1,06	1,06
54	Đường Lê Duẩn	Ngã tư hết thửa đất số 325, tờ bản đồ số 20	Phía Đông: Giáp thửa đất số 372, tờ bản đồ số 13 Phía Tây: Giáp đường bê tông thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13	1,07	1,07	1,07
55	Đường Lê Duẩn	Phía Đông: Giáp thửa đất số 372, tờ bản đồ số 13 Phía Tây: Giáp đường bê tông thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13	Phía Đông: Giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 3 Phía Tây: Giáp đường đất (thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3)	1,06	1,06	1,06
56	Đường Lê Duẩn	Phía Đông: Giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 3 Phía Tây: Giáp đường đất (thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3)	Giáp đường Cao Bá Quát	1,06	1,06	1,06
57	Đường Ngô Tất Tố (Đường khu phố 9, Hưng Long (cũ) đi Minh Hưng)	Đầu thửa đất số 39, tờ bản đồ số 58	Giáp đường Huỳnh Văn Bánh	1,06	1,06	1,06
58	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)	Đường 02 tháng 4	Đường Nguyễn Văn Linh	1,06	1,06	1,06
59	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh	Đường Nguyễn Văn Linh	Ranh giới phường Minh Thành (cũ)	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giới Chơn Thành - Minh Hưng)					
60	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)	Đường 02 tháng 4	Ngã ba tổ 9 -10, khu phố 10	1,06	1,06	1,06
61	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng (cũ))	Ngã ba tổ 9 -10, khu phố 10	Giáp ranh phường Minh Hưng (thửa đất số 815, tờ bản đồ số 1)	1,06	1,06	1,06
62	Đường Phùng Hưng (Đường liên tổ 9, 10 khu phố 10, phường Hưng Long (cũ))	Đường 02 tháng 4	Ngã tư đường tổ 9 - 10, khu phố 10	1,06	1,06	1,06
63	Đường Phùng Hưng (Đường liên tổ 9, 10, khu phố 10, phường Hưng Long (cũ))	Ngã tư đường tổ 9 - 10, khu phố 10	Ngã ba đường tổ 9, khu phố 10 (thửa đất số 1185, tờ bản đồ số 6)	1,06	1,06	1,06
64	Đường Trừ Văn Thố (Đường 239 cũ)	Đường Nguyễn Huệ	Phía Bắc: Ngã ba tổ 6, Khu phố 8 (Hết ranh đất văn phòng Khu phố 4) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 173, tờ bản đồ số 82	1,06	1,06	1,06
65	Đường Trừ Văn Thố (Đường 239 cũ)	Phía Bắc: Ngã ba tổ 6, Khu phố 8 (Hết ranh đất ăn phòng Khu phố 4) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 173, tờ bản đồ số 82	Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông sau bệnh viện cũ Phía Nam: Hết ranh đất thửa đất số 4, tờ bản đồ số 25	1,06	1,06	1,06
66	Đường Trừ Văn Thố (Đường 239 cũ)	Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông sau bệnh viện cũ Phía Nam: Hết ranh đất thửa đất số 4, tờ bản đồ số 25	Phía Bắc: Ranh giới phường Minh Hưng (thửa đất số 55, tờ bản đồ số 67) Phía Bắc: Ranh giới phường Minh Hưng (thửa đất số 6, tờ bản đồ số 29)	1,06	1,06	1,06
67	Đường liên khu phố 4, khu phố 5 đến Khu công nghiệp Chơn Thành (Đường sỏi đỏ liên khu 4-5-8 phường	Đường Trần Quốc Toản	Phía Bắc: Ngã ba đường tổ 4, Khu phố 5 (Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 103) Phía Nam: Hết ranh thửa	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Hưng Long (cũ))		đất số 63, tờ bản đồ số 103)			
68	Đường liên khu phố 4, khu phố 5 đến Khu công nghiệp Chơn Thành (Đường sỏi đỏ liên khu 4-5-8 phường Hưng Long (cũ))	Phía Bắc: Ngã ba đường tổ 4, Khu phố 5 (Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 103) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 63, tờ bản đồ số 103)	Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 706, tờ bản đồ số 25)	1,06	1,06	1,06
69	Đường liên khu phố 4, khu phố 5 đến Khu công nghiệp Chơn Thành (Đường sỏi đỏ liên khu 4-5-8 phường Hưng Long (cũ))	Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 706, tờ bản đồ số 25)	Hết tuyến (Hết ranh đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 23)	1,06	1,06	1,06
70	Đường sỏi đỏ liên tổ 1, 2, 3 khu phố 5	Cuối đường sỏi đỏ khu phố 5 giáp suối Bến Đình (giáp đất bà Đặng Thị Sang)	Đến ranh thửa đất số 57, tờ bản đồ số 102	1,06	1,06	1,06
71	Đường sỏi đỏ tổ 4, khu phố 5	Đường Điểu Ong	Ngã ba đường liên tổ 5, khu phố 5 (giáp đất bà Nguyễn Thị Ái) (Hết ranh đất thửa đất số 19, tờ bản đồ số 103)	1,06	1,06	1,06
72	Đường Hoàng Diệu (đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Đường Nguyễn Huệ	Hết thửa đất số 1031, tờ bản đồ số 27	1,06	1,06	1,06
73	Đường Hoàng Diệu (đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Hết thửa đất số 1031, tờ bản đồ số 27	Hết thửa đất số 258, tờ bản đồ số 28	1,06	1,06	1,06
74	Đường Trần Quốc Toản	Đường 02 tháng 4	Ngã tư đường Điểu Ong	1,06	1,06	1,06
75	Đường Điểu Ong	Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 116, tờ bản đồ số 104	1,06	1,06	1,06
76	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường 02 tháng 4	Đường Điểu Ong	1,06	1,06	1,06
77	Đường Tô Hiến Thành	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
78	Đường Ngô Đức Kế	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba đường đất (Hết ranh thửa đất số 1043, tờ bản đồ số 11)	1,06	1,06	1,06
79	Đường Ngô Đức	Ngã ba đường đất	Hết tuyến (Đến	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Kế	(Hết ranh thửa đất số 1043, tờ bản đồ số 11)	ranh thửa đất số 41, tờ bản đồ số 6)			
80	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Phía Bắc: Hết đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 71	1,06	1,06	1,06
81	Đường Đoàn Thị Điểm	Phía Bắc: Hết đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 71	Ngã ba đường liên Khu phố 9-Khu phố 2	1,06	1,06	1,06
82	Đường Hồ Hảo Hớn	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
83	Đường Nguyễn Công Hoan	Quốc lộ 14	Đường Ngô Đức Kế (hết ranh thửa đất số 883, tờ bản đồ số 11)	1,06	1,06	1,06
84	Đường Phạm Thế Hiển	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 12)	1,06	1,06	1,06
85	Đường Huỳnh Văn Bánh	Đường 02 tháng 4	Phía Bắc: Ngã ba đường đất (Hết ranh đất thửa đất số 280, tờ bản đồ số 3) Phía Nam: Ngã ba đường Ngô Tất Tố (Hết ranh thửa đất số 955, tờ bản đồ số 8)	1,06	1,06	1,06
86	Đường Huỳnh Văn Bánh	Phía Bắc: Ngã ba đường đất (Hết ranh đất thửa đất số 280, tờ bản đồ số 3) Phía Nam: Ngã ba đường Ngô Tất Tố (Hết ranh thửa đất số 955, tờ bản đồ số 8)	Ngã ba đường Cao Bá Quát	1,06	1,06	1,06
87	Đường Tống Duy Tân	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường Ngô Tất Tố	1,06	1,06	1,06
88	Đường Phan Kế Bính	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường Ngô Tất Tố	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
89	Đường Trần Quốc Thảo	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường Ngô Tất Tố	1,06	1,06	1,06
90	Đường Thành Thái	Ngã ba ranh giới Khu phố 1-3	Ngã ba đường nhựa (Hết thửa đất số 64, tờ bản đồ số 65)	1,06	1,06	1,06
91	Đường Đào Duy Từ	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 253, tờ số 20	1,06	1,06	1,06
92	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 717, tờ bản đồ số 20	1,06	1,06	1,06
93	Phạm Hồng Thái nối dài (Đường tổ 9, tổ 10, khu phố 10 cũ)	Phía Đông: Đến ngã ba hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49 Phía Tây: Hết ranh đất thửa đất số 5, tờ bản đồ số 49	Đường Cao Bá Quát	1,06	1,06	1,06
94	Đường tổ 01, tổ 12, khu phố 9	Ngã ba đường Hồ Hảo Hớn	Ngã ba đường Nguyễn Công Hoan	1,06	1,06	1,06
95	Đường tổ 11, khu phố 9	Ngã ba đường Nguyễn Công Hoan	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	1,06	1,06	1,06
96	Đường liên khu phố 9 - khu phố 10	Ngã ba đường tổ 11 khu phố 9	Giáp thửa đất số 48, tờ bản đồ số 6	1,06	1,06	1,06
97	Đường liên khu phố 9 - khu phố 2	Đường Nguyễn Huệ	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 89, tờ bản đồ số 18 Phía Tây: Ngã ba hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 18	1,06	1,06	1,06
98	Đường liên khu phố 9 - khu phố 2	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 18 Phía Tây: Ngã ba hết ranh thửa đất số 6, tờ bản đồ số 18	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 665, tờ bản đồ số 11 Phía Tây: Ngã ba hết ranh thửa đất số 748, tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
99	Đường liên khu phố 9 - khu phố 2	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	Đường tổ 1 - tổ 12, khu phố 9	1,05	1,05	1,05
100	Đường tổ 9, khu phố 10	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 495, tờ bản đồ số 01)	Đường Phùng Hưng (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 06)	1,04	1,04	1,04
101	Đường tổ 9, khu phố 10	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số	Đường Phùng Hưng (thửa đất số	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		170, tờ bản đồ số 01)	8, tờ bản đồ số 06)			
102	Đường tổ 9, khu phố 10	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 168, tờ bản đồ số 01)	Ngã ba đường tổ 9 -10 khu phố 10 (Hết ranh thửa đất số 539, tờ bản đồ số 2)	1,05	1,05	1,05
103	Đường ranh giới phường Hưng Long (thị trấn Chơn Thành cũ) - phường Minh Thành (Đường rộng 2m chưa đầu tư nâng cấp)	Đầu ranh thửa đất số 259, tờ bản đồ số 16	Đường Hồ Chí Minh	1,06	1,06	1,06
104	Đường tổ 9, 10, khu phố Hiếu Cảm	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, Khu phố Hiếu Cảm	Đường ranh giới phường Hưng Long (cũ) - phường Minh Thành (cũ) (Đường rộng 2m chưa đầu tư nâng cấp)	1,06	1,06	1,06
105	Đường tổ 9, 10, khu phố Hiếu Cảm	Ngã ba đường giáp ranh thửa đất số 39, tờ bản đồ số 107	Giáp thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109	1,06	1,06	1,06
106	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba hết ranh thửa đất số 8 và 113, tờ bản đồ số 116	1,06	1,06	1,06
107	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm	Ngã ba hết ranh thửa đất số 8 và 113, tờ bản đồ số 116	Ngã ba hết ranh thửa đất số 270, tờ bản đồ số 118	1,06	1,06	1,06
108	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm	Ngã ba đường đất (Hết ranh đất bà Trần Thị Hải)	Đường Hồ Chí Minh	1,06	1,06	1,06
109	Đường tổ 6 khu phố Hiếu Cảm	Đầu ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 111	Hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 111	1,06	1,06	1,06
110	Đường tổ 6 khu phố Hiếu Cảm	Đầu ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 111	Ngã ba hết ranh thửa đất số 34, tờ bản đồ số 112	1,06	1,06	1,06
111	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 116	1,06	1,06	1,06
112	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 1)	Hết ranh đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 116	Hết ranh thửa đất 127, tờ bản đồ số 118	1,06	1,06	1,06
113	Đường liên tổ 7A-	Hết ranh đất thửa	Ngã ba đường liên	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 2)	đất số 93, tờ bản đồ số 116	tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm			
114	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 3)	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 2)	Hết ranh thửa đất 169, tờ bản đồ số 118	1,06	1,06	1,06
115	Đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm	Đường Nguyễn Huệ	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 127, tờ bản đồ số 29	1,06	1,06	1,06
116	Đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 127, tờ bản đồ số 29	Suối Bàu Bàng	1,06	1,06	1,06
117	Đường tổ 6, khu phố Hiếu Cảm	Đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 111)	Đất nhà ông Võ Văn Thành (thửa đất số 04, tờ bản đồ số 115)	1,06	1,06	1,06
118	Đường tổ 6, khu phố Hiếu Cảm	Đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 112, tờ bản đồ số 111)	Đất nhà ông Nguyễn Văn Sơn (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 115)	1,06	1,06	1,06
119	Đường tổ 6, tổ 7, khu phố Trung Lợi	Đường Lê Duẩn: thửa đất số 1508, tờ bản đồ số 13)	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04)	1,09	1,09	1,09
120	Đường tổ 8, khu phố Trung Lợi	Đường Phan Đình Phùng	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi (hết ranh thửa đất số 126, tờ bản đồ số 13)	1,05	1,05	1,05
121	Đường tổ 7, khu phố Trung Lợi	Đường Nguyễn Văn Linh (đường Trung tâm hành chính - Minh Hưng) (thửa đất số 11, tờ bản đồ số 14)	Ranh giới phường Chơn Thành (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 10)	1,10	1,10	1,10
122	Đường tổ 9, khu phố Trung Lợi	Đường Nguyễn Văn Linh (đường Trung tâm hành chính - Minh Hưng) (thửa đất số 23, tờ bản đồ số 14)	Phía Nam: Đường điện 110KV (Hết ranh thửa đất số 391, tờ bản đồ số 15) Phía Bắc: Hết thửa đất số 561, tờ bản đồ số 15)	1,06	1,06	1,06
123	Đường tổ 9, khu	Phía Nam: Đường	Ranh giới phường	1,13	1,13	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phố Trung Lợi	điện 110KV (Hết ranh thửa đất số 391, tờ bản đồ số 15) Phía Bắc: Hết thửa đất số 561, tờ bản đồ số 15)	Chơn Thành (thửa đất số 652, tờ bản đồ số 10)			
124	Đường tổ 9, khu phố Trung Lợi	Đường Nguyễn Huệ (Đường Quốc lộ 14 cũ): Đất nhà ông Nguyễn Diệu (thửa đất số 59, tờ bản đồ số 15)	Đất nhà ông Nguyễn Văn Hùng (thửa đất số 26, tờ bản đồ số 15)	1,06	1,06	1,06
125	Đường tổ 8, tổ 3A, khu phố 4	Đường Trừ Văn Thố: Đất nhà ông Phạm Văn Bảo (thửa đất số 275, tờ bản đồ số 26)	Ngã ba đường liên khu phố 4-5-8 (hết thửa đất số 919, tờ bản đồ số 26)	1,06	1,06	1,06
126	Đường tổ 3A, khu phố 4	Phía Bắc: Đầu ranh thửa đất số 749, tờ bản đồ số 26 Phía Nam: Đầu ranh thửa đất số 817, tờ bản đồ số 26	Đất nhà bà Nguyễn Thị Thanh Thanh (thửa đất số 57, tờ bản đồ số 26)	1,13	1,13	1,13
127	Đường tổ 3A, 3B, khu phố 4	Đất nhà bà Võ Thi Khen (thửa đất số 565, tờ bản đồ số 25)	Đất nhà ông Phan Kỹ (thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32)	1,06	1,06	1,06
128	Đường liên khu phố 4 - khu phố 5	Đất nhà ông Đinh Biên Cương (thửa đất số 92, tờ bản đồ số 32)	Phía Nam: Ngã ba hết ranh thửa đất số 24, tờ bản đồ số 32 Phía Bắc: Ngã ba hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 32	1,06	1,06	1,06
129	Đường liên khu phố 4 - khu phố 5	Đầu ranh đất thửa đất số 45, tờ bản đồ số 32	Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 447, tờ bản đồ số 32 Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 99, tờ bản đồ số 31	1,06	1,06	1,06
130	Đường liên khu phố 4 - khu phố 5	Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 447, tờ bản đồ số 32 Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 99, tờ bản đồ số 31	Hết tuyến (Giáp ranh thửa đất số 32 tờ bản đồ số 31)	1,06	1,06	1,06
131	Đường tổ 7, khu phố 5	Đầu ranh đất thửa đất số 799, tờ bản	Hết ranh đất thửa đất số 575, tờ bản	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		đồ số 32	đồ số 32			
132	Đường tổ 7, khu phố 5	Đầu ranh đất thửa đất số 400, tờ bản đồ số 32	Hết ranh đất thửa đất số 422, tờ bản đồ số 32	1,06	1,06	1,06
133	Đường tổ 4, khu phố 6	Đường 02 tháng 4	Đất nhà ông Nguyễn Văn Bé (thửa đất số 842, tờ bản đồ số 26)	1,06	1,06	1,06
134	Đường tổ 4, khu phố 6	Ngã ba đường tổ 4 - tổ 5, Khu phố 6 (thửa đất số 34, tờ bản đồ số 95)	Ngã ba đường tổ 5 - tổ 7, Khu phố 6 (thửa đất số 255, tờ bản đồ số 27)	1,06	1,06	1,06
135	Đường tổ 4 tổ 5 khu phố 6	Đầu ranh đất thửa đất số 54, tờ bản đồ số 95	Hết thửa đất số 19, tờ bản đồ số 99	1,06	1,06	1,06
136	Đường tổ 5, tổ 7, khu phố 6	Đường Nguyễn Huệ	Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 403, tờ bản đồ số 34 Phía Bắc: Ngã ba đường hết ranh thửa đất số 38, tờ bản đồ số 34	1,06	1,06	1,06
137	Đường tổ 8, tổ 9, khu phố 7	Ngã ba đường tổ 5 - tổ 7, Khu phố 6 (Đầu ranh đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 34)	Ngã ba đường bê tông thửa đất số 6, tờ bản đồ số 35	1,06	1,06	1,06
138	Đường tổ 8, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ (Đầu ranh thửa đất số 134, tờ bản đồ số 34)	Hết ranh thửa đất số 117, tờ bản đồ số 34	1,06	1,06	1,06
139	Đường tổ 8, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ (Đầu ranh thửa đất số 94, tờ bản đồ số 34)	Hết ranh thửa đất số 136, tờ bản đồ số 34	1,06	1,06	1,06
140	Đường tổ 9, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	Ngã ba đường tổ 8, tổ 9, khu phố 7, thửa đất số 570, tờ bản đồ số 34	1,06	1,06	1,06
141	Đường tổ 9, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	Ngã ba đường tổ 8, tổ 9, khu phố 7, thửa đất số 506, tờ bản đồ số 34	1,06	1,06	1,06
142	Đường tổ 7, khu phố 8	Đường Trừ Văn Thố: Đất nhà ông Ngô Văn Diệu (thửa đất số 11, tờ	Suối xóm Hồ (Ranh giới phường Minh Hưng)	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		bản đồ số 29)				
143	Đường tổ 4, khu phố 8	Ngã ba đầu ranh đất nhà ông Lê Thành Công (thửa đất số 302, tờ bản đồ số 30)	Ngã ba đường tổ 9, Khu phố 8 (Hết ranh thửa đất số 88, tờ bản đồ số 23)	1,06	1,06	1,06
144	Đường tổ 5, khu phố 8	Đường Trừ Văn Thố: Đầu ranh thửa đất số 31, tờ bản đồ số 17)	Ngã ba đường liên khu 4-5-8	1,06	1,06	1,06
145	Đường tổ 9, khu phố 8	Ngã ba đường Trừ Văn Thố: Đầu ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 23)	Hết ranh thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30	1,06	1,06	1,06
146	Đường tổ 9, khu phố 8	Ngã ba đường Trừ Văn Thố: Đầu ranh thửa đất số 60, tờ bản đồ số 23)	Ngã ba đường liên khu phố 4, khu phố 8 (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23)	1,06	1,06	1,06
147	Đường tổ 9, khu phố 8	Ngã ba đường liên khu phố 4, khu phố 8 (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23)	Ranh giới phường Thành Tâm (cũ) (thửa đất số 63, tờ bản đồ số 30)	1,05	1,05	1,05
148	Đường tổ 5, Khu phố 8 (tránh mỏ Cao Lanh)	Đầu thửa đất số 238, tờ bản đồ số 18	Hết thửa đất số 29, tờ bản đồ số 25	1,06	1,06	1,06
149	Đường nhựa tổ 3 - tổ 4, khu phố Hiếu Cảm	Đầu đường Cao Thắng	Đường Hoàng Diệu	1,06	1,06	1,06
150	Đường tổ 5, tổ 6, khu phố Trung Lợi	Đường Ngô Tất Tố (đầu ranh thửa đất số 621, tờ bản đồ số 13)	Đường Lê Duẩn (hết ranh thửa đất số 861, tờ bản đồ số 13)	1,06	1,06	1,06
151	Các tuyến đường khu dân cư Lâm Sản 7 (tờ bản đồ số 106, khu phố 7)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
152	Đường tổ 1, khu phố 4 (đối diện UBND phường Hưng Long (cũ))	Đường Nguyễn Huệ (đầu ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 87)	Giáp suối Bến Đình (hết ranh thửa đất số 461, tờ bản đồ số 26)	1,06	1,06	1,06
153	Đường tổ 1, khu phố 4 (đối diện UBND phường Hưng Long (cũ))	Giáp suối Bến Đình (hết ranh thửa đất số 461, tờ bản đồ số 26)	Giáp đường tổ 3A, Khu phố 4	1,06	1,06	1,06
154	Đường liên Khu phố 10 - Khu phố Trung Lợi	Phía Bắc: bắt đầu từ thửa đất số 89, tờ bản đồ số 3 của ông Nguyễn Văn	Phía Bắc: giáp thửa đất số 87, tờ bản đồ số 3 của bà Nguyễn Thị Hai	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Cư Phía Nam: bắt đầu từ thửa đất số 423, tờ bản đồ số 3 của bà Nguyễn Thị Na	Phía Nam: giáp thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3 của ông Nguyễn Tấn Hải			
155	Đường tổ 6, Khu phố 8 (Đường kế Trạm y tế Chơn Thành)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
156	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới phường Chơn Thành	Đầu đất Công ty gỗ Phong Phú (Ngã tư đường Hồ Chí Minh và đường Quốc lộ 13 cũ)	1,06	1,06	1,06
157	Đường Quốc lộ 13	Đầu đất công ty gỗ Phong Phú (Ngã tư đường Hồ Chí Minh và đường Quốc lộ 13 cũ)	Hết đường số 29	1,06	1,06	1,06
158	Đường Quốc lộ 13	Hết đường số 29	Cầu Tham Rớt	1,06	1,06	1,06
159	Đường D4 (Đường Tô Hiến Thành)	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới phường Chơn Thành	1,06	1,06	1,06
160	Đường trục chính Khu công nghiệp Chơn Thành	Đường Quốc lộ 13	Mương thoát nước phía tây Khu công nghiệp Chơn Thành	1,06	1,06	1,06
161	Đường Trung tâm hành chính phường Thành Tâm (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
162	Đường D9	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh Khu công nghiệp Chơn Thành	1,06	1,06	1,06
163	Đường D9	Hết ranh Khu công nghiệp Chơn Thành	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
164	Đường thảm nhựa khu phố Hòa Vinh 2 (Đường vào KMC)	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường (Hết ranh thửa đất số 169, tờ bản đồ số 211)	1,06	1,06	1,06
165	Đường thảm nhựa khu phố Hòa Vinh 2 (Đường vào KMC)	Ngã tư đường (Hết ranh thửa đất số 119, tờ bản đồ số 210)	Cống thoát nước hết ranh công ty bột mỳ Thành Công	1,06	1,06	1,06
166	Đường thảm nhựa khu phố Hòa Vinh 2 (Đường vào KMC)	Cống thoát nước hết ranh công ty bột mỳ Thành Công	Hết tuyến (Đường đất)	1,11	1,11	1,11
167	Đường giáp ranh phường Thành Tâm (cũ) - phường Hưng Long (cũ)	Đường D4 (Đường Tô Hiến Thành) (Đầu ranh thửa đất số 139, tờ bản đồ	Hết ranh thửa đất số 100, tờ bản đồ số 191	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		số 191)				
168	Đường giáp ranh phường Thành Tâm (cũ) - phường Hưng Long (cũ)	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
169	Đường Hồ Chí Minh	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
170	Đường ranh giới phường Thành Tâm (cũ) - xã Trừ Văn Thố (cũ)	Đường D9 (từ thửa đất số 183, tờ bản đồ số 201)	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
171	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ranh giới phường Hưng Long (cũ) (thửa đất số 19, tờ bản đồ số 267)	Hết đường vào Cổng chính Khu Công Nghiệp Becamex - Bình Phước (thửa đất số 178, tờ bản đồ số 265)	1,06	1,06	1,06
172	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Hết đường vào Cổng chính Khu Công Nghiệp Becamex - Bình Phước (thửa đất số 178, tờ bản đồ số 265)	Ngã tư đường N2 (hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 263)	1,05	1,05	1,05
173	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã tư đường N2 (hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 263)	Cầu suối ngang (ranh xã Nha Bích)	1,06	1,06	1,06
174	Đường Minh Thành - An Long	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 349)	1,06	1,06	1,06
175	Đường Minh Thành - An Long	Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 349)	Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 159)	1,05	1,05	1,05
176	Đường Minh Thành - An Long	Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 159)	Ranh giới xã An Long, TP. Hồ Chí Minh	1,06	1,06	1,06
177	Đường nhựa Minh Thành - Bàu Nàm	Ranh giới xã Nha Bích	Giáp đập Phước Hòa - Ranh giới TP. Hồ Chí Minh	1,05	1,05	1,05
178	Đường nhựa khu phố 3 - khu phố 5 (Đường số 40)	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã 4 đường đất đỏ khu phố Minh Thành 5, phường Chơn Thành (thửa đất số 166, tờ bản	1,04	1,04	1,04

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			đồ số 139)			
179	Đường ranh giới phường Hưng Long (cũ) - phường Minh Thành (cũ)	Đường Nguyễn Huệ (Đường Quốc lộ 14 cũ): Đất nhà bà Võ Thị Thức (thửa đất số 365 tờ bản đồ số 16)	Đường Cao Bá Quát	1,05	1,05	1,05
180	Đường ranh giới phường Hưng Long (cũ) - phường Minh Thành (cũ)	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)(thửa đất số 19, tờ bản đồ số 267)	Đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 11, tờ bản đồ số 176)	1,05	1,05	1,05
181	Đường ĐH 01	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
182	Đường D1, khu phố Thành Tâm 2	Đường D3 (thửa đất số 275, tờ bản đồ số 195)	Ngã ba đường bê tông nhựa (thửa đất số 133, tờ bản đồ số 195)	1,06	1,06	1,06
183	Đường bê tông nhựa, khu phố Thành Tâm 2	Đường D1 (thửa đất số 133, tờ bản đồ số 195)	Ngã ba đường D5 (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 195)	1,06	1,06	1,06
184	Đường bê tông nhựa, khu phố Thành Tâm 2	Đường D3 (thửa đất số 210, tờ bản đồ số 195)	Ngã ba đường bê tông nhựa (thửa đất số 443, tờ bản đồ số 195)	1,06	1,06	1,06
185	Đường số 11	Từ đất nhà bà Phạm Thị Loan (thửa đất số 119, tờ bản đồ số 281)	Đầu đất nhà ông 7 Cầu (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 159)	1,06	1,06	1,06
186	Đường số 11	Đầu đất nhà ông 7 Cầu (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 159)	Đến hết thửa đất số 86, tờ bản đồ số 157	1,06	1,06	1,06
187	Đường số 25	Từ thửa đất số 1, tờ bản đồ số 349	Đến cuối thửa đất số 924, tờ bản đồ số 150	1,05	1,05	1,05
188	Đường số 27	Từ thửa đất số 6, tờ bản đồ số 349	Đến cuối thửa đất số 90, tờ bản đồ số 154	1,06	1,06	1,06
189	Đường Đồng Hưu - Bầu Nam	Từ thửa đất số 228, tờ bản đồ số 165	Giáp đường Minh Thành - Bàu Nàm (thửa đất số 799, tờ bản đồ số 129)	1,06	1,06	1,06
190	Đường nhựa, đường bê tông còn lại chưa quy định cụ thể ở các mục trên	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
191	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Khu trung tâm thương mại Chơn Thành					
192	Đường D1	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
193	Đường N1, N2 và N3	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư đô thị và thương mại dịch vụ Suối Đôi			1,06	1,06	1,06
194	Đường D5	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
195	Đường D1	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
196	Đường D3 và D8	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
197	Các đường quy hoạch còn lại	Toàn tuyến (không bao gồm các tuyến đường đã có tên cụ thể đã có quy định giá trong Bảng giá đất)		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư Cát Tường - Phú Thành					
198	Đường N3	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
199	Các đường quy hoạch còn lại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu phố thương mại và dân cư phường Thành Tâm (Khu dân cư HHP)					
200	Đường Quy hoạch số 7 và số 9	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
201	Đường Quy hoạch còn lại (Trừ đường trục chính Khu công nghiệp Chơn Thành - Đường số 6)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu chợ và khu dân cư Thành Tâm					
202	Đường D1	Đường Quốc lộ 13	Đường D3	1,06	1,06	1,06
203	Đường D2	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
204	Các tuyến đường còn lại (Bao gồm đường D1- Đoạn từ đường D3 đến hết quy hoạch chợ và khu dân cư Thành Tâm)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư Thành Tâm 36,5 ha					
205	Đường N7	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
206	Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư đã được đầu tư hạ tầng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 60. Xã Nha Bích

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 14	Cầu lò gạch	- Phía Đông Nam: Đường vào Nông trường cao su Nha Bích - Phía Tây Bắc: Đường Bê tông (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 41)	1,07	1,07	1,07
2	Đường Quốc lộ 14	- Phía Đông Nam: Đường vào Nông trường cao su Nha Bích - Phía Tây Bắc: Đường Bê tông (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 41)	- Phía Nam: Đường nhựa (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 37) - Phía Bắc: Đường bê tông (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 33)	1,07	1,07	1,07
3	Đường Quốc lộ 14	- Phía Nam: Đường nhựa (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 37) - Phía Bắc: Đường bê tông (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 33)	- Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông (hết thửa đất số 39, tờ bản đồ số 120) - Phía Nam: Ngã ba Đường ĐH 10 (hết thửa 75, tờ bản đồ số 120)	1,07	1,07	1,07
4	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông (hết thửa đất số 39, tờ bản đồ số 120) - Phía Nam: đến Ngã ba Đường ĐH 10 (hết thửa 75, tờ bản đồ số 120)	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 176, tờ bản đồ số 121) - Phía Nam: (hết thửa đất số 217, tờ bản đồ số 121)	1,07	1,07	1,07
5	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 176, tờ bản đồ số 121) - Phía Nam: (hết thửa đất số 217, tờ bản đồ số 121)	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 286, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 373, tờ bản đồ số 122)	1,07	1,07	1,07
6	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 286, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 373, tờ bản đồ số 122)	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 83, tờ bản đồ số 122) giáp đường số 47	1,07	1,07	1,07
7	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 44, tờ	Giáp ranh Phường Đồng Xoài (Cầu	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 83, tờ bản đồ số 122) giáp đường số 47	Nha Bích)			
8	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh phường Chơn Thành (Cầu Suối Ngang)	- Phía Tây: Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 74, tờ bản đồ số 137) - Phía Đông: Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 2 (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 137)	1,07	1,07	1,07
9	Đường Quốc lộ 14	- Phía Tây: Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 74, tờ bản đồ số 102) - Phía Đông: Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 2 (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 102)	Đến ranh đất cây xăng số 25 Bình Phước	1,07	1,07	1,07
10	Đường Quốc lộ 14	Từ ranh đất cây xăng số 25 Bình Phước	- Phía Tây Bắc: Hết ranh thửa đất số 25, tờ bản đồ số 96 (Trạm xăng dầu Mai Linh) - Phía Đông Nam: Suối Cạn	1,07	1,07	1,07
11	Đường Quốc lộ 14	- Phía Tây Bắc: Hết ranh thửa đất số 25, tờ bản đồ số 96 (Trạm xăng dầu Mai Linh) - Phía Đông Nam: Suối Cạn	Giáp ranh cầu Lò Gạch	1,07	1,07	1,07
12	Đường ĐT 756B	Giáp ranh cầu lò gạch	Hết tuyến (thửa đất số 77, tờ bản đồ số 62)	1,07	1,07	1,07
13	Đường ĐT 756B	Đường Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 340, tờ bản đồ số 112 (Khu dân cư Bình Minh) (ngã ba đường nhựa)	1,05	1,05	1,05
14	Đường ĐT 756B	Hết thửa đất số 340, tờ bản đồ số 112 (Khu dân cư	Ranh giới xã Tân Quan	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Bình Minh) (ngã ba đường nhựa)				
15	Đường ĐT 756	Quốc lộ 14	- Phía Tây: Cổng Trường THCS Minh Lập (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 72) - Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 72)	1,07	1,07	1,07
16	Đường ĐT 756	- Phía Tây: Cổng Trường THCS Minh Lập (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 72) - Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 72)	Ngã tư (thửa đất số 08, tờ bản đồ số 72)	1,05	1,05	1,05
17	Đường ĐT 756	Ngã tư (thửa đất số 08, tờ bản đồ số 72)	Ngã ba Suối Nghiên (đường ĐT 756 và đường ĐT 756C)	1,04	1,04	1,04
18	Đường ĐT 756	Ngã ba Suối Nghiên (đường ĐT 756 và đường ĐT 756C)	Ranh giới xã Tân Hưng	1,05	1,05	1,05
19	Đường ĐT 756C	Ngã ba giao đường ĐT 756 và đường ĐT 756C	Ranh giới xã Tân Quan	1,07	1,07	1,07
20	Đường huyện lộ ĐH 13	Đường Quốc lộ 14	- Phía Tây: Đường bê tông (thửa đất số 144, tờ bản đồ số 100) - Phía Đông: Đường bê tông (thửa đất số 24, tờ bản đồ số 100)	1,07	1,07	1,07
21	Đường huyện lộ ĐH 13	- Phía Tây: Đường bê tông (thửa đất số 144, tờ bản đồ số 100)- Phía Đông: Đường bê tông (thửa đất số 24, tờ bản đồ số 100)	Hết ranh thửa đất số 203, tờ bản đồ số 65	1,07	1,07	1,07
22	Đường liên xã Nha	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Tân	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Bích - Tân Quan	(Giáp ranh đất nhà ông Nguyễn Xuân Thành)	Quan			
23	Đường ĐH 09 (Đường Nha Bích - Tân Quan) (Đường ấp 1 - Tân Quan)	Đường Quốc lộ 14 (Giáp ranh đất nhà ông Trần Văn Minh)	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 9	1,11	1,11	1,11
24	Đường ĐH 09 (Đường Nha Bích - Tân Quan) (Đường ấp 1 - Tân Quan)	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 9	Giáp ranh xã Tân Quan	1,06	1,06	1,06
25	Đường nhựa ấp 2	Đường Quốc lộ 14 (Giáp ranh nhà hàng Dũng Luyện)	- Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Xuân Hải (tổ 3) (thửa đất số 55, tờ bản đồ số 16) - Hết ranh đất nhà ông Trần Hữu Đài (tổ 2) (thửa đất số 21, tờ bản đồ số 16)	1,05	1,05	1,05
27	Đường ĐH 10	Đường Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 81	1,05	1,05	1,05
26	Đường ĐH 10	Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 81	Đường huyện lộ ĐH13	1,07	1,07	1,07
28	Đường số 12 (Đi qua tổ 8, tổ 10, tổ 11 - Ấp Minh Lập 3)	Đầu thửa đất số 74, tờ bản đồ số 73 (Tiếp giáp đường ĐH 10)	Cuối thửa đất số 130, tờ bản đồ số 75 (Tiếp giáp đường ĐH 10)	1,07	1,07	1,07
29	Đường số 5	Đường Quốc lộ 14	Cuối thửa đất số 37, tờ bản đồ số 55	1,07	1,07	1,07
30	Đường số 5	Cuối thửa đất số 37, tờ bản đồ số 55	Đường ĐT756	1,05	1,05	1,05
31	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 79	1,07	1,07	1,07
32	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	Quốc lộ 14 (Từ thửa đất số 157, tờ bản đồ số 55)	Đến hết thửa đất số 123, tờ bản đồ số 55	1,07	1,07	1,07
33	Đường DH 08	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh khu tái định cư 10 ha	1,05	1,05	1,05
34	Đường DH 08	Hết ranh khu tái định cư 10 ha	Giáp ranh phường Minh Thành	1,07	1,07	1,07
35	Đường số 01	HLLG đường Quốc lộ 14	Thửa đất số 746, tờ bản đồ số 107	1,07	1,07	1,07
36	Đường số 15	HLLG đường Quốc lộ 14	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 96 - đấu nối với đường	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			huyện lộ ĐH 13			
37	Đường số 27	HLLG đường ĐT 756B	Ngã ba đường bê tông đầu ranh thửa đất số 76, tờ bản đồ số 115	1,07	1,07	1,07
38	Đường ĐH 01	Từ thửa đất số 922, tờ bản đồ số 62	Đến hết thửa đất số 858, tờ bản đồ số 62	1,07	1,07	1,07
39	Đường số 40	Từ thửa đất số 483, tờ bản đồ số 62	Đến hết thửa đất số 251, tờ bản đồ số 62	1,07	1,07	1,07
40	Đường nhựa, đường bê tông nông thôn còn lại chưa quy định cụ thể ở trên	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
41	Các đường còn lại	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 61. Phường Bình Long

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Lý Tự Trọng	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
2	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
3	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thường Kiệt	1,07	1,07	1,07
4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 82	1,07	1,07	1,07
5	Đường Lê Lợi	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Ngô Quyền	1,07	1,07	1,07
6	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo	1,07	1,07	1,07
7	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
8	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Phan Bội Châu	Đường Lê Hồng Phong	1,07	1,07	1,07
9	Đường Lê Quý Đôn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	1,07	1,07	1,07
10	Đường Lê Quý Đôn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
11	Đường Lê Quý Đôn	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
12	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lê Đại Hành	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
13	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phan Bội Châu	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
14	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	Đường Bùi Thị Xuân	1,07	1,07	1,07
15	Đường Nguyễn Huệ	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Ngô Quyền (cũ)	1,07	1,07	1,07
16	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền (cũ)	Đường Nguyễn Thái Học	1,07	1,07	1,07
17	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
18	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,07	1,07	1,07
19	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
20	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	Đường Đoàn Thị Điểm	1,07	1,07	1,07
21	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Du	Đường Ngô Quyền	1,07	1,07	1,07
22	Đường Phan Bội Châu	Đường Ngô Quyền	Đường Đoàn Thị Điểm	1,07	1,07	1,07
23	Đường Phan Bội Châu	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Trần Quang Khải và Ngã ba đường bê	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			tông vào Tịnh xá Ngọc Long (hết thửa đất số 205, tờ bản đồ số 118)			
24	Đường ĐT 752	Đường Trần Quang Khải và Ngã ba đường bê tông vào Tịnh xá Ngọc Long (hết thửa đất số 205, tờ bản đồ số 118)	Đường HCT 1 và Đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 129 (giáp ranh khu dân cư Cát Tường)	1,08	1,08	1,08
25	Đường ĐT 752	Đường HCT 1 và Đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 129 (giáp ranh khu dân cư Cát Tường)	Ngã Ba Xe Tăng	1,07	1,07	1,07
26	Đường ĐT 752	Ngã Ba Xe Tăng	Đường HCT 3	1,15	1,15	1,15
27	Đường ĐT 752C	Ngã ba Xa Cát (giáp đường Quốc lộ 13)	Giáp ranh xã Minh Đức	1,07	1,07	1,07
28	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba đường ALT 1	1,13	1,13	1,13
29	Đường Ngô Quyền	Ngã ba đường ALT 1	Đường Trừ Văn Thố	1,07	1,07	1,07
30	Đường Ngô Quyền	Đường Trừ Văn Thố	Đường Hàm Nghi	1,07	1,07	1,07
31	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
32	Đường Ngô Quyền	Đường Phan Bội Châu	Hết thửa đất số 47, tờ bản đồ số 45	1,07	1,07	1,07
33	Đường Ngô Quyền	Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 45	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,07	1,07	1,07
34	Đường Trừ Văn Thố	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,07	1,07	1,07
35	Đường Trừ Văn Thố	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
36	Đường Trần Phú	Đường Phan Bội Châu	Đường Bùi Thị Xuân	1,07	1,07	1,07
37	Đường Trần Phú	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Ngô Quyền	1,07	1,07	1,07
38	Đường Hàm Nghi	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
39	Đường Hàm Nghi	Đường Trần Phú	Đường Lê Quý Đôn	1,07	1,07	1,07
40	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Trừ Văn Thố	1,07	1,07	1,07
41	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Trừ Văn Thố	Đường Trần Hưng Đạo	1,13	1,13	1,13
42	Đường Đinh Tiên	Đường Trần Hưng	Đường Hàm Nghi	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Hoàng	Đạo				
43	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,05	1,05	1,05
44	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Ngô Quyền	Cuối đường (giáp suối)	1,07	1,07	1,07
45	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,15	1,15	1,15
46	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Ngô Quyền	Đường Đoàn Thị Điểm	1,07	1,07	1,07
47	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Phan Bội Châu	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
48	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Thái Học	1,05	1,05	1,05
49	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,07	1,07	1,07
50	Đường Sư Vạn Hạnh (KDC Hồ Sa Cát)	Đường Lương Thế Vinh	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
51	Đường Cao Bá Quát (KDC Hồ Sa Cát)	Đường Lương Thế Vinh	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
52	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Huệ	Đường Đoàn Thị Điểm	1,07	1,07	1,07
53	Đường Tú Xương	Đường Trần Phú	Đường Đoàn Thị Điểm	1,07	1,07	1,07
54	Đường ALT 1	Đường Ngô Quyền	Đường ALT 3	1,05	1,05	1,05
55	Đường ALT 1	Đường ALT 3	Đầu thửa đất số 281, cuối thửa đất số 279; tờ bản đồ số 111	1,05	1,05	1,05
56	Đường ALT 1	Cuối thửa đất số 279; tờ bản đồ số 111	Cầu cây Sung	1,07	1,07	1,07
57	Đường ALT 2	Đường ĐT 752	Đường ALT1 (Ngã ba Cây Xoài đôi)	1,05	1,05	1,05
58	Đường ALT 3	Đường ĐT 752	Đường ALT 1	1,07	1,07	1,07
59	Đường ALT 4	Ngã Ba Xe Tăng	Giáp ranh xã Minh Đức	1,07	1,07	1,07
60	Đường ALT 5	Đường Đoàn Thị Điểm	Giáp ranh phường An Lộc	1,07	1,07	1,07
61	Đường ALT 5	Đường ALT 5 (đầu thửa đất số 21 và thửa đất số 57, tờ bản đồ số 112)	Cuối đường nhựa (hết thửa đất số 10 và thửa đất số 68, tờ bản đồ số 111)	1,07	1,07	1,07
62	Đường ALT 5	Cuối đường nhựa (hết thửa đất số 10 và thửa đất số 68, tờ bản đồ số 111)	Đường ALT 1 (đầu thửa đất số 540, tờ bản đồ số 111)	1,07	1,07	1,07
63	Đường ALT 6	Đường ALT 1	Đường ALT 5	1,07	1,07	1,07
64	Đường ALT 7	Đường ALT 1 (từ	Điểm đầu thửa đất	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		thửa đất số 280 và thửa đất số 281, tờ bản đồ số 111)	số 174 và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 109			
65	Đường ALT 7	Điểm đầu thửa đất số 174 và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 109	Đường ALT 3	1,05	1,05	1,05
66	Đường ALT 8	Đường ALT 3	Đường ALT 7	1,07	1,07	1,07
67	Đường ALT 9	Đường ALT 7	Đường ALT 7	1,07	1,07	1,07
68	Đường ALT 10	Đường ALT 11	Đường ALT 3	1,07	1,07	1,07
69	Đường ALT 11	Đường ALT 15	Đường ALT 1	1,10	1,10	1,10
70	Đường ALT 12	Đường ALT 1	Đường ALT 14	1,05	1,05	1,05
71	Đường ALT 12	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường ALT 13	1,07	1,07	1,07
72	Đường ALT 13	Đường ALT 2	Đường Phan Bội Châu	1,08	1,08	1,08
73	Đường ALT 14	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường ALT 1	1,07	1,07	1,07
74	Đường ALT 15	Đường ALT2	Đường ĐT752	1,07	1,07	1,07
75	Đường ALT 16	Đường ALT 3	Đường ALT 2	1,05	1,05	1,05
76	Đường ALT 16	Đường ALT 3	ALT19	1,07	1,07	1,07
77	Đường ALT 17	Đường ĐT 752	Đường ALT 16	1,07	1,07	1,07
78	Đường ALT 18	Đường ĐT 752	Đường ALT 16	1,07	1,07	1,07
79	Đường ALT 19	Ngã ba đường ALT 4	Ngã ba cuối ranh thửa đất số 151 và cuối ranh thửa đất số 206, tờ bản đồ số 109	1,07	1,07	1,07
80	Đường ALT 19	Đầu ranh thửa đất số 297 và thửa đất số 149, tờ bản đồ số 109	Hết ranh thửa đất số 53, tờ bản đồ 108 và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 108	1,07	1,07	1,07
81	Đường ALT 20	Đường ALT 4	Đường ALT 19	1,07	1,07	1,07
82	Đường Trần Quốc Thảo (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Trần Tế Xương	Đường Lê Quang Định	1,07	1,07	1,07
83	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Quốc lộ 13	Đường Trần Quốc Thảo	1,07	1,07	1,07
84	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Trần Quốc Thảo	Đường Phan Chu Trinh	1,07	1,07	1,07
85	Đường Lê Quang Định (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Quốc lộ 13	Đường Hải Thượng Lãn Ông	1,07	1,07	1,07
86	Đường Nguyễn Đình Chiểu (Khu TTTM	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	& KDC Thanh Bình)					
87	Đường Trần Tế Xương (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,07	1,07	1,07
88	Đường Phan Chu Trinh (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Trần Tế Xương	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,07	1,07	1,07
89	Đường Hải Thượng Lãn Ông (Khu TTTM & KDC Thanh Bình)	Đường Trần Tế Xương	Đường Lê Quang Định	1,07	1,07	1,07
90	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Đại Hành	1,07	1,07	1,07
91	Đường Quốc lộ 13	Đường Lê Đại Hành	Đường Lương Thế Vinh	1,07	1,07	1,07
92	Đường Quốc lộ 13	Đường Lương Thế Vinh	Đường HCT 5	1,07	1,07	1,07
93	Đường Quốc lộ 13	Đường HCT 5	Cống ba miệng (thửa đất số 103, tờ bản đồ số 16)	1,07	1,07	1,07
94	Đường Quốc lộ 13	Cống ba miệng (thửa đất số 103, tờ bản đồ số 16)	Ranh giới phường Bình Long - xã Tân Khai	1,07	1,07	1,07
95	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,07	1,07	1,07
96	Đường Lê Hồng Phong	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Quang Khải	1,07	1,07	1,07
97	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Huệ	Hết đất Kho vật tư cũ	1,05	1,05	1,05
98	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,07	1,07	1,07
99	Đường Trần Quang Khải	Đường ĐT 752	Đường HCT 7	1,07	1,07	1,07
100	Đường Trần Quang Khải	Đường HCT 7	Ngã ba (đường HCT 1 đoạn trường chuyên Bình Long)	1,07	1,07	1,07
101	Đường Lê Đại Hành	Đường Quốc lộ 13 (Ngã ba Phở Duy)	Ngã ba đường Lê Đại Hành à đường HCT 26 (đối diện nhà văn hóa Xa Cam 2)	1,05	1,05	1,05
102	Đường Lê Đại Hành	Ngã ba đường Lê Đại Hành à đường HCT 26 (đối diện nhà văn hóa Xa Cam 2)	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
103	Đường Lê Đại Hành	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			Trung Trực			
104	Đường Lương Thế Vinh (Đường HCT 19 cũ)	Đường Quốc lộ 13 (Ngã ba Xa Cam)	Đường Cao Bá Quát	1,05	1,05	1,05
105	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Huệ	Đường Đoàn Thị Điểm	1,07	1,07	1,07
106	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,07	1,07	1,07
107	Đường HCT 1	Đường ĐT 752	Ngã ba đường HCT 7 (thửa đất số 414, tờ bản đồ số 13 mới)	1,05	1,05	1,05
108	Đường HCT 1	Ngã ba đường HCT 7 (thửa đất số 414, tờ bản đồ số 13 mới)	Đường Trần Quang Khải	1,07	1,07	1,07
109	Đường HCT 3 (Đường giáp ranh xã Minh Đức)	Đường ĐT 752	Đường HCT 4	1,07	1,07	1,07
110	Đường HCT 3 (Đường giáp ranh xã Minh Đức)	Đường HCT 4	Giáp ranh xã Minh Đức	1,07	1,07	1,07
111	Đường HCT 4	Đường Cao Bá Quát	Ngã tư đội I Nông trường Bình Minh	1,07	1,07	1,07
112	Đường HCT 4	Ngã tư đội I Nông trường Bình Minh	Đường HCT 3	1,07	1,07	1,07
113	Đường HCT 5	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
114	Đường HCT 6	Đường Đoàn Thị Điểm	Ngã ba đường HCT 28 và đường HCT 29	1,07	1,07	1,07
115	Đường HCT 7 (Nhánh)	Đường Phan Bội Châu	Đường Trần Quang Khải	1,06	1,06	1,06
116	Đường HCT 7	Đường Trần Quang Khải	Đường HCT 1 (thửa đất số 342, tờ bản đồ số 13 mới)	1,11	1,11	1,11
117	Đường HCT 8	Ngã tư Bình Ninh II (Nhà văn hóa Bình Ninh 2)	Đường HCT 3	1,07	1,07	1,07
118	Đường HCT 8	Đường ĐT 752	Ngã tư Bình Ninh II (Nhà văn hóa Bình Ninh 2)	1,05	1,05	1,05
119	Đường HCT 9	Đường ĐT 752	Đường HCT 13	1,07	1,07	1,07
120	Đường HCT 10	Đường ĐT 752	Đường HCT 12	1,07	1,07	1,07
121	Đường HCT 11	Đường HCT 9	Đường HCT 10	1,07	1,07	1,07
122	Đường HCT 12	Đường ĐT 752	Đường HCT 13	1,07	1,07	1,07
123	Đường HCT 13	Đường HCT 1	Đường HCT 15	1,07	1,07	1,07
124	Đường HCT 14	Đường HCT 13	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
125	Đường HCT 15	Đường HCT 1	Đường HCT 8	1,07	1,07	1,07
126	Đường HCT 16	Đường HCT 1	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
127	Đường HCT 17	Đường HCT 1	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
128	Đường HCT 18	Đường ĐT 752	Đường HCT 19	1,07	1,07	1,07
129	Đường HCT 19	Đường ĐT 752 (Trụ sở UBND phường Hưng Chiến)	Suối (thửa đất số 159, tờ bản đồ số 3)	1,07	1,07	1,07
130	Đường HCT 19 nối dài	Suối (thửa đất số 159, tờ bản đồ số 3)	Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 3	1,05	1,05	1,05
131	Đường HCT 20	Đường HCT 19	Hết tuyến (giáp ranh xã Minh Đức)	1,07	1,07	1,07
132	Đường HCT 21	Đường HCT 27 (kho vật tư Công ty Cao su)	Đường HCT 27 (trường PTTH Bình Long)	1,05	1,05	1,05
133	Đường HCT 21	Đường HCT 27 (trường PTTH Bình Long)	Đường HCT 22	1,04	1,04	1,04
134	Đường HCT 22	Đường HCT 1	Đường HCT 3 (ranh xã Minh Đức)	1,07	1,07	1,07
135	Đường HCT 23	Đường HCT 21	Đường HCT 25	1,07	1,07	1,07
136	Đường HCT 24	Đường HCT 21	Đường HCT 4	1,07	1,07	1,07
137	Đường HCT 25	Kênh hậu đường Cao Bá Quát (Hồ Sa Cát)	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
138	Đường HCT 26	HCT 23	HCT 27	1,07	1,07	1,07
139	Đường HCT 27	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường HCT21	1,07	1,07	1,07
140	Đường HCT 27	Đường HCT 21	Cuối đường Lê Đại Hành	1,07	1,07	1,07
141	Đường HCT 28	Đường HCT 6 (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 15)	Đường HCT 7 (thửa đất số 06, tờ bản đồ số 14)	1,07	1,07	1,07
142	Đường HCT 29	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường HCT 6 (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 15)	1,07	1,07	1,07
143	Đường ALT 4	Ngã ba xe tăng	Cột mốc 2 mặt (ranh phường An Lộc và phường Hưng Chiến)	1,07	1,07	1,07
144	Đường PĐT 9	Đường Quốc lộ 13	Đường PĐT 7 (thửa đất số 18, tờ bản đồ số 20 mới)	1,07	1,07	1,07
145	Đường ALT 22	Ngã ba đường HCT 19	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
146	Đường ALT 23	Đường ALT 4	Đường ALT 22	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
147	Đường N1, N2, N5, N7, N10 thuộc khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long			1,07	1,07	1,07
148	Đường D1, D2, D3, D4, D5, N6, N8, N9 thuộc khu trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long			1,07	1,07	1,07
149	Đường nhựa	Đường HCT 1	Đường HCT 21	1,07	1,07	1,07
150	Đường ĐT 758	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 3	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,07	1,07	1,07
151	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
152	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	1,07	1,07	1,07
153	Đường Nguyễn Du (Tây đường)	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trãi	1,07	1,07	1,07
154	Đường Nguyễn Du (Đông đường)	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trãi	1,07	1,07	1,07
155	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Phan Bội Châu	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
156	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Nguyễn Du	Đường Lê Đại Hành	1,07	1,07	1,07
157	Đường bê tông (dọc theo đường rày xe lửa)	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Lê Đại Hành	1,07	1,07	1,07
158	Đường bê tông (dọc theo đường rày xe lửa)	Đường Lê Đại Hành	Đường PĐT 9	1,07	1,07	1,07
159	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường PĐT2	1,07	1,07	1,07
160	Đường PĐT 1	Đường Nguyễn Trung Trực	Cầu Ba Kiềm	1,07	1,07	1,07
161	Đường PĐT 2	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Giáp ranh xã Tân Quan	1,07	1,07	1,07
162	Đường PĐT 3	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Suối Cầu đỏ (Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 83)	1,07	1,07	1,07
163	Đường PĐT 4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	1,07	1,07	1,07
164	Đường PĐT 5	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường PĐT 4	1,07	1,07	1,07
165	Đường PĐT 6	Đường PĐT 5	Giáp suối Cầu Đỏ	1,07	1,07	1,07
166	Đường PĐT 7	Đường PĐT 2	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
167	Đường PĐT 8	Đường PĐT 9	Đường PĐT 7 (Giáp ranh xã Tân	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			Quan)			
168	Đường PĐT 9	Đường PĐT 2	Cuối đường - Giáp ranh đất lô cao su	1,05	1,05	1,05
169	Đường PĐT 10	Đường PĐT 1	Cuối đường (Mương)	1,07	1,07	1,07
170	Đường PĐT 11	Đường Nguyễn Du	Đường Lê Đại Hành	1,07	1,07	1,07
171	Đường PĐT 11	Đường Lê Đại Hành	Đường PĐT 12	1,07	1,07	1,07
172	Đường PĐT 12	Đường Quốc lộ 13	Đường PĐT 9	1,07	1,07	1,07
173	Đường PĐT 13	Đường Trần Hưng Đạo	PĐT1 (Cầu Ba Kiềm)	1,07	1,07	1,07
174	Đường PĐT 14	Đường Trần Hưng Đạo	PĐT1 (Cầu Ba Kiềm)	1,07	1,07	1,07
175	Đường PĐT 13, 14 nối dài	Cầu Ba Kiềm	Đường PĐT 9	1,07	1,07	1,07
176	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Đường Phan Bội Châu	Đường Trần Hưng Đạo	1,05	1,05	1,05
177	Đường Đinh Công Tráng	Đường Nguyễn Trãi	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
178	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Nguyễn Trãi	Đường Phan Bội Châu	1,07	1,07	1,07
179	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Quốc lộ 13	Đường PĐT 12	1,07	1,07	1,07
180	Đường bê tông	Đường Trần Hưng Đạo	Thửa đất số 103, Tờ bản đồ 134	1,07	1,07	1,07
181	Đường liên xã	Ngã 3 Xa Trạch	Cầu Xa Trạch 1 giáp xã Tân Quan	1,07	1,07	1,07
182	Đường nhựa khu phố Chà Là - khu phố Sở Nhì	Đường Quốc lộ 13	HCT 5	1,07	1,07	1,07
183	Đường nhựa khu phố Xa Cát (Đường vào chùa Thiện Tâm)	Đường Quốc lộ 13 (Trừ hành lang lộ giới)	Cống thoát nước (thửa đất số 31, tờ bản đồ số 105)	1,07	1,07	1,07
184	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 4, 9, 10, 14, 18, 19, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,08	1,08	1,08
185	Đường bê tông			1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	không có tên trong nội bộ các khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 2, 3, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 15, 16, 17; tờ bản đồ 20 -> đến tờ bản đồ 33; tờ 46, 47 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m					
186	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 4, 9, 10, 14, 18, 19, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 có có mặt đường hiện hữu rộng trên 6m - 10m			1,05	1,05	1,05
187	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 2, 3, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 15, 16, 17; tờ bản đồ 20 -> đến tờ bản đồ 33; tờ 46, 47) có mặt đường hiện hữu rộng trên 6m - 10m			1,07	1,07	1,07
188	Các đường nội bộ trong khu phố: Phú Sơn, Phú Bình, Phú Cường, Phú Trung, Phú An thuộc bản đồ chính quy tờ bản đồ số 113, 156, 157, 158, 160, 161, 162, 163, 167, 168, 169, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 117 có mặt đường rộng từ 03m đến dưới 6m			1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	và đường mới mở từ 7m - 10m nếu không tiếp giáp đường đã xác định giá					
189	Các đường nội bộ trong khu phố: Bình Tân, Bình An, An Bình, Sóc Du thuộc bản đồ chính quy số: 80, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 114, 115, 116, 118, 119, 129, 130, 131, 159, 164, 165, 166, 170, 171, 117 có mặt đường rộng từ 03m đến dưới 6m và đường mới mở từ 7m - 10m nếu không tiếp giáp đường đã xác định giá.			1,07	1,07	1,07
190	Các thửa đất tiếp giáp đường có mặt đường rộng dưới 3m theo bản đồ chính quy tờ bản đồ số 113, 117, 156, 157, 158, 160 đến 163, 168, 169, 172 đến 182 thuộc các khu phố: Phú Sơn, Phú Bình, Phú Cường, Phú Trung, Phú An.			1,07	1,07	1,07
191	Các thửa đất tiếp giáp đường theo bản đồ chính quy có mặt đường rộng dưới 3m và các thửa đất không tiếp giáp đường đi hoặc tiếp giáp đường đi dọc theo các lô cao su mà không thể hiện trên bản đồ chính quy trong khu phố: Bình Tân, Bình An, An Bình, Sóc Du thuộc các tờ bản đồ số: 80, 107 đến 112,			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	114 đến 119, 129, 130, 131, 159, 164, 165, 166, 170, 171.					
192	Các đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 78, 81 đến 88, 132 đến 148 chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu rộng từ 07m đến 10m			1,07	1,07	1,07
193	Các đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 78, 81 đến 88, 132 đến 148 chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m			1,07	1,07	1,07
194	Các đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 78, 81 đến 88, 132 đến 148 không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi tự phát theo các lô cao su			1,07	1,07	1,07
195	Đường nhựa không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 6m - 10m			1,07	1,07	1,07
196	Đường nhựa không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
197	Đường đất không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 7 có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,07	1,07	1,07
198	Đường đất không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77 có mặt đường hiện hữu dưới 3m			1,14	1,14	1,14
199	Các tuyến đường còn lại thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77			1,05	1,05	1,05
200	Đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 79, 89 đến 106, 120 đến 128, 149 đến 155 chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) từ 3m trở lên	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
201	Các tuyến đường thuộc các tờ bản đồ số: 79, 89 đến 106, 120 đến 128, 149 đến 155 còn lại	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
202	Các đường nội bộ trong Khu dân cư Phú Tân trừ đường DT752			1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 62. Phường An Lộc

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hùng Vương	1,06	1,06	1,06
2	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Xuân Hương	1,05	1,05	1,05
3	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Du (mũi dùi)	1,06	1,06	1,06
4	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du (mũi dùi)	Đường Nguyễn Thái Học	1,06	1,06	1,06
5	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thường Kiệt	1,06	1,06	1,06
6	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Hai Bà Trưng	1,06	1,06	1,06
7	Đường ĐT 758	Đường Hai Bà Trưng	Ranh giới xã Tân Lợi	1,06	1,06	1,06
8	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,06	1,06	1,06
9	Đường Nguyễn Du	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
10	Đường Nguyễn Du	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Huệ	1,06	1,06	1,06
11	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,06	1,06	1,06
12	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Hưng Đạo	1,06	1,06	1,06
13	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Chu Văn An	1,06	1,06	1,06
14	Đường Nơ Trang Long	Đường ray xe lửa	Đường Nguyễn Thái Học	1,06	1,06	1,06
15	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,06	1,06	1,06
16	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Du	Đường ray xe lửa	1,06	1,06	1,06
17	Đường Bà Triệu	Đường Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Du	1,05	1,05	1,05
18	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Bà Triệu	1,06	1,06	1,06
19	Đường Hai Bà Trưng	Đường Bà Triệu	Cầu Ba Tặng	1,06	1,06	1,06
20	Đường Hai Bà Trưng	Cầu Ba Tặng	Đường Nguyễn Thái Học	1,06	1,06	1,06
21	Đường Hồ Tùng Mậu (Đường PTT 6 cũ)	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Bà Triệu	1,06	1,06	1,06
22	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Huệ	Đường TPT 18	1,06	1,06	1,06
23	Đường Nguyễn Thái Học	Đường TPT 18	Đường Hai Bà Trưng	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
24	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Hai Bà Trưng	Ranh xã Tân Quan	1,05	1,05	1,05
25	Đường PTT 5	Thửa đất số 168, tờ bản đồ số 6	Suối	1,06	1,06	1,06
26	Đường PTT 7	Giáp lô cao su Nhà Nước	Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07	1,06	1,06	1,06
27	Đường PTT 8	Đường ĐT 758	Đường PTT 7	1,06	1,06	1,06
28	Đường PTT 9	Đường ĐT 758	Cuối đường	1,06	1,06	1,06
29	Đường PTT 10	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1,06	1,06	1,06
30	Đường PTT 11	Đường Nơ Trang Long	Nguyễn Du	1,06	1,06	1,06
31	Đường PTT 22 (Nguyễn Thái Học nối dài)	Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 2 (Ngã ba ông Dân)	Ngã ba cuối đất nhà bà Long	1,12	1,12	1,12
32	Đường tổ 2 KP Phú Xuân	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Du	1,05	1,05	1,05
33	Đường bê tông nằm trên ray xe lửa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường PTT 4	1,06	1,06	1,06
34	Đường bê tông	Đường Nguyễn Du (thửa đất số 66, tờ bản đồ số 5)	Đường ray xe lửa	1,06	1,06	1,06
35	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 3	Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật	1,06	1,06	1,06
36	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất nhà ông Tuyến Nhật	Đường TLT 18	1,06	1,06	1,06
37	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 18	Đường TLT 15	1,06	1,06	1,06
38	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 15	Đường vào nhà máy xi măng	1,14	1,14	1,14
39	Đường Quốc lộ 13	Đường vào nhà máy xi măng	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,06	1,06	1,06
40	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã ba Sóc Bế (đường TP T1)	1,06	1,06	1,06
41	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba Sóc Bế (đường TP T1)	Hết ranh đất Cây xăng Thạnh Phú	1,05	1,05	1,05
42	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất Cây xăng Thạnh Phú	Hết ranh đất Nông Trường Xa Cam	1,06	1,06	1,06
43	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất Nông Trường Xa Cam	Đường TLT 3	1,05	1,05	1,05
44	Đường bao quanh khu dân cư chợ xã Thanh Phú	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
45	Đường ĐT 757	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Tân Hưng	1,05	1,05	1,05
46	Đường bao quanh chợ	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
47	Đường vào nhà máy	Đường Quốc lộ 13	Suối	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	xi măng					
48	Đường vào nhà máy xi măng	Suối	Cuối đường đã thảm nhựa	1,06	1,06	1,06
49	Đường vùng đệm nhà máy xi măng Bình Phước	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
49	Khu dân cư Khang Minh Quân	Các tuyến đường trong khu dân cư (Đường trục chính trừ tuyến Đường vào nhà máy xi măng)		1,06	1,06	1,06
50	Khu dân cư Khang Minh Quân	Các tuyến đường trong khu dân cư Khang Minh Quân (đường còn lại)		1,06	1,06	1,06
51	Khu dân cư Ngọc Điền Phát	Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính)		1,06	1,06	1,06
52	Khu dân cư Ngọc Điền Phát	Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường còn lại)		1,06	1,06	1,06
53	Đường TPT 1	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 4	1,06	1,06	1,06
54	Đường TPT 1	Đường TPT 4	TLT 21	1,06	1,06	1,06
55	Đường TPT 2	Đường bao quanh khu dân cư chợ xã Thanh Phú	Cuối đường nâng cấp mở rộng	1,06	1,06	1,06
56	Đường TPT 3	Cầu cây Sung	Đường TPT 27	1,06	1,06	1,06
57	Đường TPT 4	Đường TPT 1	Đường TPT 12	1,06	1,06	1,06
58	Đường TPT 4	Đường TPT 12	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
59	Đường TPT 5	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 14 thuộc tổ 4, khu phố Thanh Hà	Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 03 thuộc tổ 6, khu phố Sóc Bưng	1,06	1,06	1,06
60	Đường TPT 6	Đường TPT 7	Đường TPT 4	1,06	1,06	1,06
61	Đường TPT 7	Đường TPT 8	Đường TPT 4	1,06	1,06	1,06
62	Đường TPT 8	Đường TPT 5	Đường TPT 12	1,06	1,06	1,06
63	Đường TPT 9	Đường ray xe lửa	Đường TPT 5	1,06	1,06	1,06
64	Đường TPT 10	Đường TPT 5	Đường TPT 8	1,06	1,06	1,06
65	Đường TPT 11	Đường TPT 4	Lô cao su (nhà ông Huỳnh Thái), đường TPT 22	1,06	1,06	1,06
66	Đường TPT 12	Đường TPT 1	Xóm (nhà ông Phạm Sáu), đến nghĩa địa	1,06	1,06	1,06
67	Đường TPT 13	Đường TPT 4	Đường TPT 11	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
68	Đường TPT 14	Đường TPT 1	Đường TPT 15	1,05	1,05	1,05
69	Đường TPT 15	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 1	1,06	1,06	1,06
70	Đường TPT 16	Đường TPT18 (chùa Chưởng Phước)	Lô cao su (nhà bà Vũ Thị Ngọ), đường TPT 20	1,06	1,06	1,06
71	Đường TPT 17	Đường TPT 15	Đường Quốc lộ 13	1,06	1,06	1,06
72	Đường TPT 18	Đường TPT 1	Đường Nguyễn Thái Học	1,06	1,06	1,06
73	Đường TPT 19	Đường TPT 16	Đường TPT 20	1,06	1,06	1,06
74	Đường TPT 20	Đường TPT 18	Đường TPT 22	1,06	1,06	1,06
75	Đường TPT 21	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 18	1,06	1,06	1,06
76	Đường TPT 23	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 1	1,06	1,06	1,06
77	Đường TPT 24	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 23	1,06	1,06	1,06
78	Đường TPT 25	Đường TPT 50	Đường TPT 26	1,06	1,06	1,06
79	Đường TPT 26	Đường Quốc lộ 13	Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm)	1,06	1,06	1,06
80	Đường TPT 27	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 3	1,06	1,06	1,06
81	Đường TPT 28	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 27	1,06	1,06	1,06
82	Đường TPT 29	Đường Quốc lộ 13	Xóm (nhà ông Lê Xuân Đạo), ranh phường An Lộc	1,06	1,06	1,06
83	Đường TPT 30	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 29	1,06	1,06	1,06
84	Đường TPT 31	Đường TPT 32	Đường TPT 30 (Suối)	1,13	1,13	1,13
85	Đường TPT 32	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 31	1,06	1,06	1,06
86	Đường TPT 32	Đường TPT 31	Đường TPT 30	1,06	1,06	1,06
87	Đường TPT 33	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 32	1,06	1,06	1,06
88	Đường TPT 34	Đường TPT 27	Đường TPT 35	1,06	1,06	1,06
89	Đường TPT 35	Đường TPT 34	Đường TPT 39 (Suối)	1,06	1,06	1,06
90	Đường TPT 36	Đường TPT 3	Đường TPT 35	1,06	1,06	1,06
91	Đường TPT 37	Đường TPT 1	Đường TPT 12	1,06	1,06	1,06
92	Đường TPT 38	Đường TPT 26	Đường TPT 48	1,06	1,06	1,06
93	Đường TPT 39	Đường TPT 35	Đường TPT 49	1,06	1,06	1,06
94	Đường TPT 40	Đường TPT 35	Đường TPT 2	1,06	1,06	1,06
95	Đường TPT 41	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 42	1,06	1,06	1,06
96	Đường TPT 42	Trường cấp 2	Lô cao su	1,06	1,06	1,06
97	Đường TPT 43	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 1	1,06	1,06	1,06
98	Đường TPT 44	Đường TPT 20	Đường TPT 19	1,06	1,06	1,06
99	Đường TPT 46	Đường TLT 34	Đường TPT 4 (dọc đường ray)	1,06	1,06	1,06
100	Đường TPT 47	Đường TLT 34	Đường TPT 4 (dọc đường ray)	1,06	1,06	1,06
101	Đường TPT 48	Đường TL T30	Đường TLT30	1,06	1,06	1,06
102	Đường TPT 49	Đập Suối Trâu (ranh phường An	Đường TPT 2	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Lộc (cũ))				
103	Đường TPT 50	Đường TPT 48	Đường Quốc lộ 13	1,06	1,06	1,06
104	Đường TPT 51	Đường TPT 49	Đường TPT 39	1,06	1,06	1,06
105	Đường TPT 52	Đường TPT 40	Đường TPT 51	1,06	1,06	1,06
106	Đường TPT 53	Đường TPT 33	Đường TPT 29	1,06	1,06	1,06
107	Đường TLT 1	Đường TLT 2	Đường ĐT 757	1,06	1,06	1,06
108	Đường TLT 2	Đường Quốc lộ 13	Đường ray xe lửa	1,06	1,06	1,06
109	Đường TLT 2	Đường ray xe lửa	Đường TLT 34	1,06	1,06	1,06
110	Đường TLT 2	Đường TLT 34	Đường ĐT 757	1,06	1,06	1,06
111	Đường TLT 3	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 20	1,06	1,06	1,06
112	Đường TLT 3	Đường TLT 20	Đường TLT 21	1,06	1,06	1,06
113	Đường TLT 3	Đường TLT 21	Xóm (đường TPT 1)	1,05	1,05	1,05
114	Đường TLT 4 (Vòng quanh Đài liệt sĩ)	Đường Quốc lộ 13	Đường Quốc lộ 13	1,06	1,06	1,06
115	Đường TLT 5	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 29	1,06	1,06	1,06
116	Đường TLT 5	Đường TLT 29	Ranh vùng đệm (đường vào nhà máy xi măng)	1,06	1,06	1,06
117	Đường TLT 6	Đường Quốc lộ 13	Đường ĐT 757	1,05	1,05	1,05
118	Đường TLT 7	Suối Cần Lê	Đường TLT 6	1,06	1,06	1,06
119	Đường TLT 8	Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 10	Đường TLT 6	1,06	1,06	1,06
120	Đường TLT 9	Đường TLT 6	Đường TLT 10	1,06	1,06	1,06
121	Đường TLT 10	Đường TLT 6	Đường TLT 11	1,06	1,06	1,06
122	Đường TLT 11	Đường TLT 1	Đường ray xe lửa	1,06	1,06	1,06
123	Đường TLT 12	Đường ĐT 757	Đường TLT 13	1,06	1,06	1,06
124	Đường TLT 13	Đường TLT 15	Đường TLT 1	1,06	1,06	1,06
125	Đường TLT 14	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 12	1,06	1,06	1,06
126	Đường TLT 15	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 13	1,06	1,06	1,06
127	Đường TLT 15	Đường TLT 13	Đường TLT 2	1,06	1,06	1,06
128	Đường TLT 16	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 17	1,06	1,06	1,06
129	Đường TLT 16	Đường TLT 17	Đường TLT 40	1,06	1,06	1,06
130	Đường TLT 17	Đường TLT 16	Đường TLT 18	1,06	1,06	1,06
131	Đường TLT 18	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 17	1,06	1,06	1,06
132	Đường TLT 19	Đường Quốc lộ 13 (chợ)	Đường TLT 2	1,06	1,06	1,06
133	Đường TLT 20	Đường TLT 2	Đường TLT 3	1,06	1,06	1,06
134	Đường TLT 21	Đường TLT 20	Đường TLT 3	1,06	1,06	1,06
135	Đường TLT 22	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 23	1,06	1,06	1,06
136	Đường TLT 22	Đường TLT 23	Cuối tuyến (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 47)	1,06	1,06	1,06
137	Đường TLT 23	Đường Nhà máy xi măng	Đường TLT 22	1,06	1,06	1,06
138	Đường TLT 24	Đường TLT 23	Đường TLT 22	1,06	1,06	1,06
139	Đường TLT 25	Đường TLT 22	Đường TLT 24	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
140	Đường TLT 26	Đường TLT 4 (Vòng quanh Đài liệt sĩ)	Đường TLT 5	1,05	1,05	1,05
141	Đường TLT 27	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 28	1,06	1,06	1,06
142	Đường TLT 27	Đường TLT 28	Đường TLT 43	1,06	1,06	1,06
143	Đường TLT 27	Đường TLT 43	Đường TLT 5	1,06	1,06	1,06
144	Đường TLT 28	Đường TLT 27	Đường TLT 5	1,06	1,06	1,06
145	Đường TLT 29	Đường TLT 5	Đường TLT 31	1,06	1,06	1,06
146	Đường TLT 30	Đường TLT 5	Đường TLT 5	1,06	1,06	1,06
147	Đường TLT 31	Đường TLT 5	Đường TLT 29	1,06	1,06	1,06
148	Đường TLT 32	Đường TLT 31	Đường TLT 31	1,06	1,06	1,06
149	Đường TLT 33	Đường TLT 2	Đường TLT 2	1,06	1,06	1,06
150	Đường TLT 34	Đường TLT 2	Đường TPT 5	1,06	1,06	1,06
151	Đường TLT 35	Đường TLT 34	Đường TLT 39	1,06	1,06	1,06
152	Đường TLT 36	Đường TLT 2	Đường TPT 4	1,06	1,06	1,06
153	Đường TLT 37	Đường TLT 2	Đường TPT 5	1,05	1,05	1,05
154	Đường TLT 38	Đường TLT 37	Cuối tuyến	1,06	1,06	1,06
155	Đường TLT 39	Đường TLT 2	Đường TLT 37	1,06	1,06	1,06
156	Đường TLT 40	Đường TLT 2	Đường TLT 16	1,06	1,06	1,06
157	Đường TLT 41	Đường ĐT 757	Đường TLT 6	1,06	1,06	1,06
158	Đường TLT 42	Đường TLT 22	Đường TLT 29	1,06	1,06	1,06
159	Đường TLT 43	Đường Nhà máy xi măng	Đường TLT 27	1,06	1,06	1,06
160	Đường TLT 45	Đường TLT 46	Đường TPT 2	1,06	1,06	1,06
161	Đường TLT 46	Đường TLT 29	Khu bãi rác QH (đường TLT 64)	1,06	1,06	1,06
162	Đường TLT 47	Đường TLT 5	Đường TLT 46	1,06	1,06	1,06
163	Đường TLT 49	Đường TLT 73	Đường TLT 51	1,06	1,06	1,06
164	Đường TLT 50	Đường TLT 46	Đường TLT 32, ranh xã Thanh Phú	1,06	1,06	1,06
165	Đường TLT 51	Đường TLT 31	Đường TLT 49 (nông trường cao su)	1,06	1,06	1,06
166	Đường TLT 52	Đường TLT 36	Suối Tà Nùng	1,06	1,06	1,06
167	Đường TLT 53	Đường TLT 2	Thửa đất số 526, tờ bản đồ số 04	1,06	1,06	1,06
168	Đường TLT 54	Đường sắt (tờ BĐ 60, thửa 67)	Suối cạn (hết thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60)	1,06	1,06	1,06
169	Đường TLT 55	Đường TLT 46	Ranh xã Minh Đức	1,06	1,06	1,06
170	Đường TLT 56	Đường TLT 55	Đường TLT 57	1,06	1,06	1,06
171	Đường TLT 57	Đường TLT 55	Ranh xã Lộc Thành	1,06	1,06	1,06
172	Đường TLT 58	Đường TLT 55 lô cao su	Đường TLT 59	1,06	1,06	1,06
173	Đường TLT 59	Lô cao su (hết thửa đất số 207, tờ bản	Lô cao su (hết thửa đồ số 51, Tờ bản	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		đồ số 41)	đồ số 41)			
174	Đường TLT 60	Đường TLT 55	Đường TLT 57	1,06	1,06	1,06
175	Đường TLT 64	Đường Nhà máy xi măng	Hết tuyến (thửa đất số 73, tờ bản đồ số 57)	1,06	1,06	1,06
176	Đường TLT 65	Đường TLT 55	Ranh xã Lộc Thành	1,06	1,06	1,06
177	Đường TLT 66	Đường băng tải	Hết tuyến (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 72)	1,06	1,06	1,06
178	Đường TLT 67	Đường TLT 55	Ranh xã Thanh Phú (cũ), (thửa đất số 77, tờ bản đồ số 38)	1,06	1,06	1,06
179	Đường TLT 68	Đường TLT 67	Đường TLT 45	1,06	1,06	1,06
180	Đường TLT 69	Đường TLT 5	Đường TLT 27	1,05	1,05	1,05
181	Đường TLT 70	Đường Nhà máy xi măng	Đường TLT 44	1,06	1,06	1,06
182	Đường TLT 71	Đường TLT 24	Hết thửa đất số 154, tờ bản đồ số 48	1,06	1,06	1,06
183	Đường TLT 73	Đường TLT 32	Đường TPT 2	1,06	1,06	1,06
184	Các tuyến đường rộng từ 07m trở lên			1,05	1,05	1,05
185	Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m			1,06	1,06	1,06
186	Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi mới theo các lô cao su					
187	Các tuyến đường bê tông từ 3,5m đến dưới 07m (theo bản đồ chính quy)			1,06	1,06	1,06
188	Các tuyến đường, tuyến hẻm còn lại có bề rộng mặt đường theo bản đồ chính quy nhỏ hơn 3,5m thuộc các tờ bản đồ số 6, 7, 12, 13, 19, 26, 27, 33			1,05	1,05	1,05
189	Các tuyến đường, tuyến hẻm còn lại có bề rộng mặt đường theo bản đồ chính quy nhỏ hơn 3,5m thuộc các tờ bản đồ còn lại			1,06	1,06	1,06
190	Các tuyến đường còn lại			1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 63. Phường Phước Bình

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Long, tỉnh Đồng Đai (cũ)	Đường Trường Chinh (hết ranh thửa đất số 364, tờ bản đồ số 31 và Quảng trường 6-1)	1,09	1,09	1,09
2	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trường Chinh (từ ranh thửa đất số 3, tờ bản đồ số 36 và Quảng trường 6-1)	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường 3 Tháng 2 (hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 41)	1,09	1,09	1,09
3	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường 3 tháng 2 (từ ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 168, tờ bản đồ số 41)	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thống Nhất (Ngã 3 Vòng xoay Phước Bình (hết ranh thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 141))	1,09	1,09	1,09
4	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thống Nhất (Ngã 3 vòng xoay Phước Bình (từ ranh thửa đất số 190, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 140)	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thích Quảng Đức (hết ranh thửa đất số 243, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 154, tờ bản đồ số 140)	1,09	1,09	1,09
5	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thích Quảng Đức (từ ranh thửa đất số 240, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 140)	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường Nguyễn Thái Học (hết ranh thửa đất số 283, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 270, tờ bản đồ số 114)	1,09	1,09	1,09
6	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường Nguyễn Thái Học (từ ranh thửa đất số 154, tờ bản đồ số 13 và thửa đất số 271, tờ bản đồ số	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường bê tông khu phố (hết ranh thửa đất số 146, tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 24, tờ bản đồ số	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		114)	118)			
7	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường bê tông khu phố (từ ranh thửa đất số 57, tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 118)	Giáp ranh xã Bình Tân	1,09	1,09	1,09
8	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Ngã ba Nguyễn Tất Thành - đường 3/2 (từ ranh thửa đất số 131, tờ bản đồ số 52 và thửa đất số 139, tờ bản đồ số 53)	Đường Đinh Văn Chất và đường bê tông (hết ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 52 và thửa đất số 91, tờ bản đồ số 53)	1,09	1,09	1,09
9	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Đường Đinh Văn Chất và đường bê tông (từ ranh thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 14, tờ bản đồ số 52)	Đường Đoàn Nhữ Hài và đường bê tông (hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 25, tờ bản đồ số 49)	1,09	1,09	1,09
10	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Đường Đoàn Nhữ Hài và đường bê tông (từ ranh thửa đất số 111, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 22, tờ bản đồ số 49); không bao gồm thửa đất số 139, tờ bản đồ số 11	Đường Hoàng Lệ Kha và đường Tú Xương (hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 35 và thửa đất số 1, tờ bản đồ số 43)	1,09	1,09	1,09
11	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Đường Hoàng Lệ Kha và đường Tú Xương (từ ranh thửa đất số 117, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 108, tờ bản đồ số 28)	Khu quy hoạch KDC Long Điền và Nghĩa địa Long Điền (hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 4 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 20)	1,09	1,09	1,09
12	Đường ĐT 759 (Xã Bình Sơn cũ)	Khu quy hoạch KDC Long Điền và Nghĩa địa Long Điền (từ ranh thửa đất số 59, tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 87)	Ngã 3 đường ĐT 759 và đường nhựa hướng về Phú Châu + (Bên trái tuyến + 194m hướng xã Đa Kia (hết ranh thửa đất số 249, tờ bản đồ	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			số 87) và Bên phải tuyến giáp đường bê tông (hết ranh thửa đất số 35, tờ bản đồ số 75))			
13	Đường ĐT 759 (Xã Bình Sơn cũ)	Ngã 3 đường ĐT 759 và đường nhựa hướng về Phú Châu + (Bên trái tuyến + 194m hướng xã Đa Kia (từ ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 54) và Bên phải tuyến giáp đường bê tông (từ ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 54))	Giáp ranh xã Đa Kia (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16, tờ bản đồ số 54)	1,09	1,09	1,09
14	Đường Long Bình - Bình Sơn (đoạn 1)	Ngã 3 giao với ĐT 759	Hết thửa đất số 31, tờ bản đồ số 84 của ông Nguyễn Đình Tuấn	1,09	1,09	1,09
15	Đường Long Bình - Bình Sơn (đoạn 2)	Hết thửa đất số 31, tờ bản đồ số 84 của ông Nguyễn Đình Tuấn	Giáp ranh xã Bình Tân; hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 82 của ông Hoàng Hoàng Hào	1,09	1,09	1,09
16	Đường Long Hưng - Bình Sơn	Giáp ranh xã Bình Tân	Đến hết thửa đất số 01, tờ bản đồ số 107 của bà Phạm Thị Nguyệt	1,09	1,09	1,09
17	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 759 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
18	Đường Độc Lập	Ngã 3 giao đường Nguyễn Tất Thành - Đường Độc Lập	Ngã 3 giao đường Trường Chinh - Đường Độc lập (hết ranh thửa đất số 683, tờ bản đồ số 44 và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 110)	1,09	1,09	1,09
19	Đường Độc Lập	Ngã 3 giao đường Trường Chinh - Đường Độc lập (từ ranh thửa đất số 682, tờ bản đồ số	Ngã 3 giao đường Độc Lập - Đường Nguyễn Tất Thành và Ngã 3 giao đường Độc Lập -	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		44 và thửa đất số 37, tờ bản đồ số 110)	Lê Trọng Tấn (hết ranh thửa đất số 156, tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 2, tờ bản đồ số 110)			
20	Đường Phạm Hùng	Giáp đường Độc Lập	Đường Lý Thường Kiệt	1,09	1,09	1,09
21	Đường Lương Định Của	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
22	Đường Phan Huy Ích	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
23	Đường Nguyễn Kim	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
24	Đường Đinh Văn Chất	Đường 3 tháng 2	Ngã ba đường Phan Bá Vành (hết ranh thửa đất số 165 và thửa đất số 187, cùng thuộc tờ bản đồ số 50)	1,09	1,09	1,09
25	Đường Đinh Văn Chất	Ngã ba đường Phan Bá Vành (Từ ranh thửa đất số 164, 186, tờ bản đồ số 50)	Đường Phạm Hùng	1,09	1,09	1,09
26	Đường Đặng Văn Ngữ	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
27	Đường Lê Văn Sỹ	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
28	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Điểu Ong	Đường Trường Chinh	1,09	1,09	1,09
29	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Trường Chinh	Đường Võ Nguyên Giáp	1,09	1,09	1,09
30	Đường Đoàn Đức Thái	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Nơ Trang Long	1,05	1,05	1,05
31	Đường Điểu Ong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
32	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Độc Lập	Đường Nguyễn Tất Thành	1,09	1,09	1,09
33	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,09	1,09	1,09
34	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Mai Chí Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,09	1,09	1,09
35	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Độc Lập	Đường Lê Anh Xuân	1,12	1,12	1,12
36	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Phùng Khắc Khoan	Đường Lý Thường Kiệt	1,09	1,09	1,09
37	Đường Trường	Đường Nguyễn Tất	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Chinh	Thành				
38	Đường Lê Duẩn	Đường Mai Chí Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,09	1,09	1,09
39	Đường Lê Anh Xuân	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Trường Chinh	1,09	1,09	1,09
40	Đường Lê Anh Xuân	Đường Trường Chinh	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
41	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Độc Lập	Đường Nguyễn Tất Thành	1,07	1,07	1,07
42	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,09	1,09	1,09
43	Đường Bế Văn Đàn	Đường Bùi Văn Dù	Đường Độc Lập	1,08	1,08	1,08
44	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 3 đường Võ Văn Kiệt - Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Lý Thường Kiệt - Đường Võ Văn Kiệt (hết ranh thửa đất số 163, tờ bản đồ số 26)	1,09	1,09	1,09
45	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 3 đường Lý Thường Kiệt - Võ Văn Kiệt (Từ ranh thửa đất 72, tờ bản đồ số 7)	Ngã 4 đường Võ Văn Kiệt - Đường Liên Khu vực 4 (hết ranh thửa đất số 71, tờ bản đồ số 7)	1,09	1,09	1,09
46	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 4 đường Võ Văn Kiệt - Đường Liên Khu vực 4 (từ ranh thửa đất 65, 13, cùng thuộc tờ bản đồ số 7 và thửa đất số 92, tờ bản đồ số 101)	Hết ranh điểm trường tiểu học thôn 7 (thửa đất số 89 và thửa đất số 95, cùng thuộc tờ bản đồ số 78)	1,09	1,09	1,09
47	Đường Võ Văn Kiệt	Hết ranh điểm trường tiểu học thôn 7 (hết ranh thửa đất số 89 và hết ranh thửa đất số 95, cùng thuộc tờ bản đồ số 78)	Đường Lý Tự Trọng	1,05	1,05	1,05
48	Đường Phan Đình Giót	Đường Bùi Văn Dù	Đường Độc Lập	1,06	1,06	1,06
49	Đường Mai Chí Thọ	Giao lộ Lê Duẩn - Phùng Khắc Khoan	Giao lộ Nguyễn Văn Linh - Phùng Khắc Khoan	1,09	1,09	1,09
50	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phạm Hùng	Đường Võ Văn Kiệt	1,08	1,08	1,08
51	Đường Phùng Khắc	Giao lộ Lê Duẩn -	Giao lộ Nguyễn	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Khoan	Mai Chí Thọ	Văn Linh - Mai Chí Thọ			
52	Đường Lý Thường Kiệt	Giáp đường Võ Văn Kiệt	Giáp đường Phạm Hùng	1,09	1,09	1,09
53	Đường Tô Hiệu	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Văn Kiệt	1,09	1,09	1,09
54	Đường Nguyễn Duy Trinh	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Văn Kiệt	1,09	1,09	1,09
55	Đường Trần Văn Trà	Đường Phạm Hùng	Đường Võ Văn Kiệt	1,09	1,09	1,09
56	Đường Nơ Trang Long	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
57	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Văn Kiệt	1,09	1,09	1,09
58	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Văn Linh	1,09	1,09	1,09
59	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Duẩn	Đường Võ Văn Kiệt	1,09	1,09	1,09
60	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Đặng Văn Ngữ	Đường Võ Nguyên Giáp	1,06	1,06	1,06
61	Đường Tố Hữu	Đường Phạm Hùng	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
62	Đường Tô Ngọc Vân	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
63	Đường Bùi Văn Dù	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Độc Lập	1,14	1,14	1,14
64	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Trường Chinh	Đường Võ Nguyên Giáp	1,09	1,09	1,09
65	Đường Hoài Thanh	Toàn tuyến		1,13	1,13	1,13
66	Đường Nguyễn Văn Siêu	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
67	Đường Nguyễn Huy Tự	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
68	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
69	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - đường Hồ Tùng Mậu (hết ranh thửa đất số 52, tờ bản đồ số 42; khu phố 4 và thửa đất số 84, tờ bản đồ số 42; khu phố 3)	1,09	1,09	1,09
70	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - đường Hồ Tùng Mậu (từ ranh thửa đất số 243, tờ bản	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường Phạm Ngũ Lão (hết ranh thửa đất số 212, tờ bản	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		đồ số 42; khu phố Long Phước và thửa đất số 43, tờ bản đồ số 42; khu phố 10)	đồ số 39; khu phố Long Phước và thửa đất số 203, tờ bản đồ số 40; khu phố 10)			
71	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường Phạm Ngũ Lão (từ ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 39; khu phố Long Phước và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 39; khu phố 10)	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường bê tông bên hông Xưởng điều Hà Lành (hết ranh thửa đất số 49, tờ bản đồ số 12; khu phố Long Phước và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 39; khu phố 10)	1,09	1,09	1,09
72	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường bê tông bên hông Xưởng điều Hà Lành (từ ranh thửa đất số 421, tờ bản đồ số 12; khu phố Long Phước và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 38; khu phố 10)	Giáp ranh xã Bình Tân, (hết ranh thửa đất số 368, tờ bản đồ số 12; khu phố Long Phước và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 12; khu phố 10)	1,09	1,09	1,09
73	Đường Hàn Thuyên	Đường 3 tháng 2	Đường Phạm Hùng	1,09	1,09	1,09
74	Đường Lê Văn Ngôn	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,09	1,09	1,09
75	Đường Lê Văn Hưu	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
76	Đường Nguyễn Hiền	Đường 3 tháng 2	Đường Phạm Hùng	1,09	1,09	1,09
77	Đường Đoàn Nhữ Hài	Đường 3 tháng 2	Đường Phạm Hùng	1,09	1,09	1,09
78	Đường Lê Quát	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,09	1,09	1,09
79	Đường Đặng Tất	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,09	1,09	1,09
80	Đường Đặng Trần Côn	Đường 3 tháng 2	Đường Nguyễn Tất Thành	1,09	1,09	1,09
81	Đường Hồ Văn Huê	Đường Đặng Trần Côn	Đường Hoàng Lệ Kha	1,09	1,09	1,09
82	Đường Nguyễn Nghiêm	Đường 3 tháng 2	Đường Hoàng Lệ Kha	1,09	1,09	1,09
83	Đường Lương Khánh Thiện	Đường 3 tháng 2	Đường Hoàng Lệ Kha	1,09	1,09	1,09
84	Đường Hoàng Lệ	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Kha		Côn			
85	Đường Phan Bá Vành	Đường Lương Khánh Thiện	Đường Đinh Văn Chất	1,09	1,09	1,09
86	Đường Liên Khu 8, khu 9 và thửa đất số 166, tờ bản đồ số 10 (Khu phố 8)	Ngã 3 đường Tú Xương và đường Liên khu 8, 9	Hết ranh thửa đất số 102, tờ bản đồ số 11 (Khu phố 8)	1,09	1,09	1,09
87	Đường Liên Khu 8, khu 9	Ngã 3 đường 3 tháng 2 (từ thửa đất số 56, tờ bản đồ số 28)	Tiếp giáp ngã tư đường Hoàng Lệ Kha (hết ranh thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28)	1,09	1,09	1,09
88	Đường Tú Xương	Đường 3 tháng 2	Đường liên khu vực 1 (Đường nối giữa Đường ĐT 741 và Đường ĐT 759)	1,09	1,09	1,09
89	Các đường nội ô Khu phố 9 (5 tuyến)	Đường 3 tháng 2	Đường Tú Xương	1,09	1,09	1,09
90	Đường Vườn Ươm khu phố 9	Đường Tú Xương (hết thửa đất số 163, tờ bản đồ số 10)	Ngã 3 đường đất (hết thửa đất số 105, tờ bản đồ số 10)	1,09	1,09	1,09
91	Đường Nguyễn Khuyến	Ngã 3 Nguyễn Khuyến - đường Nguyễn Tất Thành	Đường Hồ Tùng Mậu	1,09	1,09	1,09
92	Đường Bom Bo	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
93	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
94	Đường nội ô khu dân cư Thành Phương	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
95	Các tuyến đường còn lại trong khu TTHC thị xã Phước Long (cũ)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
96	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 4 đường Lý Tự Trọng - đường Hùng Vương - đường Lê Quang Định	Hết ranh thửa đất số 01 và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18 (hết ranh khu phố Long Điền 1)	1,09	1,09	1,09
97	Đường Lý Tự Trọng	Ranh khu phố Long Giang (thửa đất số 209 và thửa đất số 213, tờ bản đồ số 58)	Ngã ba Cà Kiêu (hết thửa đất số 363, tờ bản đồ số 56 và thửa đất số 112, tờ bản đồ số 55)	1,09	1,09	1,09
98	Đường Lý Tự	Ngã 3 Cà Kiêu (từ	Ngã 3 đường Lý	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Trọng	ranh thửa đất số 111, tờ bản đồ số 55 và thửa đất số 323, tờ bản đồ số 56)	Tự Trọng - Đường bê tông khu phố An Lương (hết ranh thửa đất số 38 và thửa đất số 22, cùng thuộc tờ bản đồ số 62)			
99	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 3 đường Lý Tự Trọng -Đường bê tông khu phố An Lương (từ ranh thửa đất số 24 và thửa đất số 36, cùng thuộc tờ bản đồ số 62)	Giáp ranh phường Phước Long	1,09	1,09	1,09
100	Đường Văn Cao	Đường Trần Quốc Thảo	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
101	Đường Nguyễn Phan Chánh	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
102	Đường Lê Quang Định	Đường Võ Trứ	Đường Hùng Vương	1,09	1,09	1,09
103	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường 3 tháng 2	Đường Trần Quốc Thảo	1,09	1,09	1,09
104	Đường Ngô Đức Kế	Đường Đào Nguyên Phổ	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
105	Đường Phan Khôi	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
106	Đường Đinh Lễ	ĐườngNguyễn Phan Chánh	Đường Lý Tự Trọng	1,09	1,09	1,09
107	Đường Đào Nguyên Phổ	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
108	Đường Trần Quốc Thảo	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
109	Đường Nguyễn Thi	Đường Võ Trứ	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
110	Đường Mai Xuân Thưởng	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14	1,14	1,14
111	Đường Đinh Công Tráng	Giáp đường Hùng Vương	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
112	Đường Võ Trứ	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
113	Đường Dương Đình Nghệ	Đường 3 tháng 2	Ngã 3 đường Dương Đình Nghệ - Đường Văn Cao	1,09	1,09	1,09
114	Đường Dương Đình Nghệ	Ngã 4 đường Dương Đình Nghệ - Đường Nguyễn Thi (từ ranh thửa đất số 82 và thửa đất số 101, cùng thuộc tờ bản đồ số	Ngã 3 đường đường Dương Đình Nghệ - Đường Trần Quốc Thảo (hết ranh thửa đất số 20 và thửa đất số 50,	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		22)	cùng thuộc tờ bản đồ số 19)			
115	Đường Dương Đình Nghệ	Ngã 3 đường Trần Quốc Thảo - Đường Dương Đình Nghệ (từ ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 19 và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 2)	Đường Hùng Vương	1,09	1,09	1,09
116	Đường Hùng Vương	Đường 3 tháng 2	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Đinh Lễ	1,09	1,09	1,09
117	Đường Hùng Vương	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Đinh Lễ	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Võ Văn Kiệt	1,09	1,09	1,09
118	Đường Hùng Vương	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Võ Văn Kiệt	Giáp ranh phường Phước Long, (hết ranh thửa đất số 12 và thửa đất số 17, cùng thuộc tờ bản đồ số 81)	1,09	1,09	1,09
119	Đường Châu Văn Liêm	Đường Độc Lập	Đường Phan Đình Giót	1,09	1,09	1,09
120	Đường Hoàng Cầm	Đường Độc Lập	Đường Phan Đình Giót	1,09	1,09	1,09
121	Đường Hồ Tùng Mậu	Ngã 3 đường Hồ Tùng Mậu - Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Hồ Tùng Mậu - Đường Nguyễn Khuyến (hết ranh thửa đất số 144, tờ bản đồ số 13, khu phố 3 và hết ranh thửa đất số 116, tờ bản đồ số 42, khu phố Long Phước)	1,09	1,09	1,09
122	Đường Hồ Tùng Mậu	Từ thửa đất số 122, tờ bản đồ số 42, khu phố Long Phước và thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13, khu phố 3	Hết ranh thửa đất số 182 và thửa đất số 184, cùng thuộc tờ bản đồ số 13 (Khu phố 3)	1,09	1,09	1,09
123	Đường Hồ Tùng Mậu	Từ thửa đất số 192 và thửa đất số 193, cùng thuộc tờ bản đồ số 13	Hết tuyến (đến thửa đất số 55, tờ bản đồ số 16)	1,09	1,09	1,09
124	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Nguyễn Khuyến	Hết ranh thửa đất số 13 và thửa đất	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			số 36, cùng thuộc tờ bản đồ số 16			
125	Đường Ngô Thì Nhậm	Từ ranh thửa đất số 354 và thửa đất số 35, cùng thuộc tờ bản đồ số 16	Hết tuyến (hết thửa đất số 178 và thửa đất số 179, cùng thuộc tờ bản đồ số 16)	1,09	1,09	1,09
126	Đường Vũ Như Tô	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
127	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
128	Đường Nguyễn Huy Lượng	Đường Bùi Văn Dù	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
129	Đường nhựa 1 (chưa có tên)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Độc Lập	1,09	1,09	1,09
130	Đường nhựa 2 (chưa có tên)	Đường Vũ Như Tô	Đường Lê Thị Riêng	1,09	1,09	1,09
131	Đường nhựa 3 (chưa có tên)	Đường Lê Văn Sỹ	Đất trụ sở Công an phường Phước Bình (mới)	1,09	1,09	1,09
132	Đường nhựa 4 (chưa có tên)	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Bom Bo	1,09	1,09	1,09
133	Đường nhựa 5 (chưa có tên) (2 tuyến)	Đường Tô Hiệu	Đường Nguyễn Duy Trinh	1,09	1,09	1,09
134	Đường Nguyễn Thông	Đường Đặng Trần Côn	Đường Nguyễn Tất Thành	1,09	1,09	1,09
135	Đường Phạm Ngũ Lão	Ngã 3 đường Phạm Ngũ Lão - đường Nguyễn Thái Học	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - đường bê tông (hết ranh thửa đất số 47, tờ bản đồ số 39 và thửa đất số 63, tờ bản đồ số 40)	1,09	1,09	1,09
136	Đường Phạm Ngũ Lão	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - đường bê tông (Bên phải tuyến: từ ranh thửa đất số 12, tờ bản đồ 40 và thửa đất số 31, tờ bản đồ số 39 và Bên trái tuyến từ: thửa đất số 66, tờ bản đồ số 39)	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - Đường Liên Khu vực 1 (hết ranh thửa đất số 188 và thửa đất số 139, cùng thuộc tờ bản đồ số 09)	1,09	1,09	1,09
137	Đường Phạm Ngũ Lão	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - Đường Liên Khu vực 1 (Từ ranh	Hết tuyến (đến hết ranh thửa đất số 4 và thửa đất số 5, cùng thuộc tờ bản	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		thửa đất số 86 và thửa đất số 141, cùng thuộc tờ bản đồ số thửa đất số 09)	đồ số thửa đất số 08)			
138	Các tuyến đường nội ô Khu phố 5	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
139	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Giáp đường Nguyễn Tất Thành (vòng xoay) (từ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 141)	Ngã tư đường Thích Quảng Đức	1,09	1,09	1,09
140	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Ngã tư đườngThích Quảng Đức	Hết ranh trường trung học cơ sở Phước Bình (thửa đất số 83 và thửa đất số 36, cùng thuộc tờ bản đồ số 120)	1,09	1,09	1,09
141	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Hết ranh trường trung học cơ sở Phước Bình (hết thửa đất số 83 và hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 120)	Hết ranh xưởng điều Sơn Tùng (thửa đất số 181 và thửa đất số 278, cùng thuộc tờ bản đồ số 120)	1,09	1,09	1,09
142	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Hết ranh xưởng điều Sơn Tùng (hết thửa đất số 181 và hết thửa đất số 278 cùng thuộc tờ bản đồ số 120)	Đường Âu cơ (thửa đất số 97, tờ bản đồ số 121 và thửa đất số 375, tờ bản đồ số 120)	1,09	1,09	1,09
143	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Đường Âu cơ (hết thửa đất số 97, tờ bản đồ số 121 và hết thửa đất số 375, tờ bản đồ số 120)	Đường Phan Thế Hiển (thửa đất số 34 và thửa đất số 73, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	1,09	1,09	1,09
144	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Đường Phan Thế Hiển (hết thửa đất số 34 và hết thửa đất số 73, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	1,09	1,09	1,09
145	Đường Xóm Chùa (Thích Quảng Đức)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
146	Đường Nội bộ khu văn hóa - TDTT Phước Bình (cũ)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
147	Đường Lê Trọng Tấn, phường Phước Bình)	Ngã ba giáp đường Độc Lập	Ngã ba nhà ông Nguyễn Mạnh Hiền (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 116)	1,09	1,09	1,09
148	Đường Lê Trọng Tấn, phường Phước Bình)	Đoạn còn lại		1,09	1,09	1,09
149	Đường Hoàng Văn Thụ (Đường Suối Tân)	Giáp đường Thống Nhất	Ngã ba nhà ông Trần Văn Hưng (thửa đất số 289 và thửa đất số 314, cùng thuộc tờ bản đồ số 119)	1,09	1,09	1,09
150	Đường Hoàng Văn Thụ (Đường Suối Tân)	Ngã ba nhà ông Trần Văn Hưng (hết thửa đất số 289 và hết thửa đất số 314, cùng thuộc tờ bản đồ số 119)	Ngã ba nhà ông Cao Văn Thục (thửa đất số 418, tờ bản đồ số 119 và thửa đất số 7, tờ bản đồ số 124)	1,09	1,09	1,09
151	Đường Hoàng Văn Thụ (Đường Suối Tân)	Ngã ba nhà ông Cao Văn Thục (hết thửa đất số 418, tờ bản đồ số 119 và hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 124)	Ngã ba đường về xã Bình Tân (hết thửa đất số 97, tờ bản đồ số 125)	1,09	1,09	1,09
152	Đường Phan Thế Hiển	Giáp đường Thống Nhất	Giáp đường Thống Nhất + 350m (thửa đất số 241 và thửa đất số 199, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	1,09	1,09	1,09
153	Đường Phan Thế Hiển	Giáp đường Thống Nhất + 350m (hết thửa đất số 241 và hết thửa đất số 199, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	Hết tuyến (giáp thửa đất số 33, tờ bản đồ số 130)	1,09	1,09	1,09
154	Đường Lam Sơn (Đường vào núi Bà Rá)	Giáp đường Thống Nhất	Giáp đường Thống Nhất + 350m (thửa đất số 93 và thửa đất số 119, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	1,09	1,09	1,09
155	Đường Lam Sơn (Đường vào núi Bà Rá)	Giáp đường Thống Nhất + 350m (hết thửa đất số 93 và hết thửa đất số 119,	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		cùng thuộc tờ bản đồ số 127)				
156	Đường Thành Thái	Giáp đường Thống Nhất	Giáp đường Thống Nhất + 400m (thửa đất số 321 và thửa đất số 346, cùng thuộc tờ bản đồ số 121)	1,09	1,09	1,09
157	Đường Thành Thái	Giáp đường Thống Nhất + 400m (thửa đất số 321 và thửa đất số 346, cùng thuộc tờ bản đồ số 121)	Hết tuyến (thửa đất số 12 và thửa đất số 7, cùng thuộc tờ số 121)	1,09	1,09	1,09
158	Đường Âu Cơ	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
159	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Phước Long	Ngã tư đường Phan Văn Đạt	1,09	1,09	1,09
160	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã tư đường Phan Văn Đạt	Hết ranh Quy hoạch Trung tâm Văn hóa-Thể thao của xã Long Giang (thửa đất số 177 và thửa đất số 190, cùng thuộc tờ bản đồ số 70)	1,09	1,09	1,09
161	Đường Tôn Đức Thắng	Hết ranh Quy hoạch Trung tâm Văn hóa-Thể thao của xã Long Giang (hết thửa đất số 177 và hết thửa đất số 190, cùng thuộc tờ bản đồ số 70)	Giáp đường Lý Tự Trọng	1,09	1,09	1,09
162	Đường Nguyễn Trãi	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	Đường Hùng Vương + 50 mét	1,09	1,09	1,09
163	Đường Hà Huy Tập	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	Đường Hùng Vương	1,09	1,09	1,09
164	Đường Bùi Viện	Đường Hà Huy Tập	Đường Tôn Thất Đạm	1,09	1,09	1,09
165	Đường Đào Duy Từ	Đường Võ Văn Kiệt	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
166	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Trãi	Đường Tôn Thất Đạm	1,09	1,09	1,09
167	Đường Lý Đạo Thành	Đường Tôn Thất Đạm	Đường QH LKV4	1,09	1,09	1,09
168	Đường Võ Duy Dương	Đường Tôn Thất Đạm	Đường Tăng Bạt Hổ	1,09	1,09	1,09
169	Đường Phan Văn	Đường Tôn Thất	Đường Tăng Bạt	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Đạt	Đạm	Hồ			
170	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
171	Đường Tôn Thất Đạm	Đường QHLKV4	Đường Trần Khánh Dư	1,09	1,09	1,09
172	Đường Huyền Trân Công Chúa	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
173	Đường Tăng Bạt Hổ	Đường QHLKV4	Đường Tôn Đức Thắng	1,09	1,09	1,09
174	Đường Lê Chân	Đường Bùi Đắc Tuyên	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
175	Đường Chu Mạnh Trinh	Đường Đào Duy Từ	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
176	Đường Hồ Biểu Chánh	Đường Đào Duy Từ	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
177	Đường Tống Duy Tân	Đường QHLKV4	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
178	Đường Bùi Đắc Tuyên	Đường Nguyễn Trãi	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
179	Đường Lương Ngọc Quyến	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
180	Đường thuộc Dự án: Xây dựng láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long (cũ)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
181	Đường thuộc dự án Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
182	Đường thuộc dự án Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
183	Đường thuộc dự án Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Nghé xã Phước Tín (cũ) (song song đường ĐT 759)					
184	Các tuyến đường nhựa, đường bê tông có chiều ngang rộng từ 3,5m trở lên	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
185	Các tuyến đường nhựa, đường bê tông có chiều ngang rộng dưới 3,5m	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
186	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 64. Phường Phước Long

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường 6/1	Giáp đường Lê Văn Duyệt	1,09	1,09	1,09
2	Đường Đinh Tiên Hoàng	Ngã ba giao đường Lê Văn Duyệt	Ngã tư giao đường Trần Quang Khải	1,09	1,09	1,09
3	Đường Đinh Tiên Hoàng	Ngã tư giao đường Trần Quang Khải	Trụ sở UBND phường (cũ)	1,09	1,09	1,09
4	Đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Giáp đường 6/1	1,09	1,09	1,09
5	Đường 6/1	Ngã ba Nguyễn Tất Thành (giao đường 6/1)	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,09	1,09	1,09
6	Đường 6/1	Ngã ba giáp Đinh Tiên Hoàng	Tượng đài Chiến thắng	1,09	1,09	1,09
7	Đường 6/1	Tượng đài chiến thắng	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
8	Đường Trần Hưng Đạo	Giao đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường 6/1	1,05	1,05	1,05
9	Đường Trần Hưng Đạo	Giao đường 6/1	Giao với đường Lê Văn A	1,09	1,09	1,09
10	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã Tư Giao với đường Lê Văn A	Hết tuyến đường nhựa Khu phố Long Thủy 4	1,09	1,09	1,09
11	Đường Lê Hồng Phong	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thái Tổ	1,11	1,11	1,11
12	Đường Lê Hồng Phong (nối dài)	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 03	1,09	1,09	1,09
13	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành (Đường ĐT 741)	Ngã 3 giao đường Tàu Ô	1,09	1,09	1,09
14	Đường Lê Hồng Phong	Ngã 3 giao đường Tàu Ô	Cầu số 3	1,09	1,09	1,09
15	Đường Lê Hồng Phong	Cầu số 3	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	1,11	1,11	1,11
16	Đường Nguyễn Huệ	Tượng đài chiến thắng	Giáp đường Lê Văn Duyệt	1,09	1,09	1,09
17	Đường Nguyễn Huệ	Giao đường Lê Văn Duyệt	Giao đường Lê Hồng Phong	1,09	1,09	1,09
18	Đường Lê Văn A	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09	
19	Đường Trần Quang Khải	Ngã ba đường 6/1	Đường Lê Văn Duyệt	1,09	1,09	1,09
20	Đường Trần Quang Khải	Ngã tư giáp đường Lê Văn Duyệt	Ngã ba đường Hồ Long Thủy	1,09	1,09	1,09
21	Đường Cách mạng tháng 8	Tượng đài chiến thắng	Ngã ba giáp đường Sư Vạn Hạnh	1,09	1,09	1,09
22	Đường Cách mạng tháng 8	Ngã ba giáp đường Sư Vạn Hạnh	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
23	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
24	Đường Tự Do	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
25	Đường Hồ Long Thủy	Ngã tư giáp đường 6/1	Đường Hùng Vương	1,09	1,09	1,09
26	Đường Hồ Long Thủy	Đường Hùng Vương	Ngã ba giáp đường Lý Thái Tổ	1,09	1,09	1,09
27	Đường Trần Quốc Toản	Ngã tư giáp đường Trần Quang Khải	Ngã tư giáp đường Lý Thái Tổ	1,09	1,09	1,09
28	Đường Trần Quốc Toản	Giao lộ đường Lê Văn Duyệt	Giao lộ đường Trần Quang Khải	1,09	1,09	1,09
29	Đường Sư Vạn Hạnh	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
30	Đường Lý Thái Tổ	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Lê Hồng Phong	1,09	1,09	1,09
31	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Hồng Phong	Cầu An Lương	1,09	1,09	1,09
32	Đường Lê Văn Duyệt	Giao đường Đinh Tiên Hoàng	Giao đường Lý Thái Tổ	1,09	1,09	1,09
33	Đường Lê Văn Duyệt	Giao đường Lý Thái Tổ	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
34	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Giao đường Đinh Tiên Hoàng	Giao đường Trần Quốc Toản	1,09	1,09	1,09
35	Đường Hàm Nghi	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba đường Trần Phú và Lê Văn Duyệt	1,09	1,09	1,09
36	Đường nội bộ khu dân cư y tế khu phố Long Thủy 5	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
37	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Từ thửa đất số 56, tờ bản đồ số 9	Ngã ba giao đường Phạm Hồng Thái	1,09	1,09	1,09
38	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Ngã ba đường Phạm Hồng Thái	Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 01	1,09	1,09	1,09
39	Đường Nguyễn Văn Cừ	Từ Thửa đất số 371, tờ bản đồ số 04	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,09	1,09	1,09
40	Đường Trần Phú	Ngã ba đường Hàm Nghi	Đường Trần Hưng Đạo	1,09	1,09	1,09
41	Đường Thanh Niên	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
42	Đường Phan Bội Châu	Ngã ba giáp đường 6/1 và đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Xí	1,06	1,06	1,06
43	Đường Kim Đồng	Đường Hồ Long Thuỷ	Đường Nguyễn Văn Giáp	1,09	1,09	1,09
44	Đường Bà Triệu	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
45	Đường Cao Bá Quát	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
46	Đường Phan Đình Giót	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
47	Đường Hoàng Diệu	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
48	Đường Nguyễn Văn	Ngã ba giáp đường	Đường Nguyễn Xí	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Giáp	Hồ Long Thủy				
49	Đường Nguyễn Văn Giáp	Đường Nguyễn Xí	Hết tuyến đường nhựa	1,09	1,09	1,09
50	Đường nối Trần Quang Khải và Nguyễn Văn Trỗi	Ngã ba giáp đường Trần Quang Khải	Ngã ba giáp đường Nguyễn Văn Trỗi	1,09	1,09	1,09
51	Đường hẻm Lê Văn Duyệt (Cách ngã ba Lý Thái Tổ và Lê Văn Duyệt 50m)	Ngã ba giáp đường Lê Văn Duyệt	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
52	Đường vào sân vận động	Ngã ba giáp đường Lê Văn Duyệt	Ranh sân vận động	1,09	1,09	1,09
53	Đường Hùng Vương	Từ đường Hồ Long Thủy	Cầu giáp ranh xã Long Giang (cũ)	1,09	1,09	1,09
54	Đường hẻm ra đường Trần Hưng Đạo và đường Tự Do	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
55	Đường Trần Quang Khải (nối dài)	Đường Hồ Long Thủy	Đường Lê Hồng Phong	1,09	1,09	1,09
56	Đường Phạm Hồng Thái	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Hết tuyến (thửa đất số 44, tờ bản đồ số 05)	1,09	1,09	1,09
57	Đường Nguyễn Xí	Đường Nguyễn Văn Giáp	Đến hết đường nhựa (giáp ranh bến xe)	1,09	1,09	1,09
58	Đường Cù Chính Lan	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đến hết tuyến	1,09	1,09	1,09
59	Đường Hồ Huân Nghiệp	Đường 6/1	Đến hết tuyến	1,09	1,09	1,09
60	Đường nhựa bên hông sân vận động	Đường Lê Văn Duyệt	Đường Hồ Long Thủy	1,09	1,09	1,09
61	Đường nhựa đấu nối ra đường bên hông sân vận động	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
62	Đường bên hông công an PCCC	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 03	1,09	1,09	1,09
63	Đường Lê Quý Đôn	Giáp đường 6/1	Giáp đường Trần Hưng Đạo	1,09	1,09	1,09
64	Đường Lê Quý Đôn	Giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết ranh nhà trẻ Tuổi Thơ (thửa đất số 12 và thửa đất số 64, tờ bản đồ số 125)	1,09	1,09	1,09
65	Đường Lê Quý Đôn	Hết ranh nhà trẻ Tuổi Thơ (thửa đất số 12 và thửa đất số 64, tờ bản đồ số 125)	Giáp đường Đinh Công Trứ	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
66	Đường nội ô chợ Phước Long	Giáp đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường 6/1	1,09	1,09	1,09
67	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 giao đường Võ Văn Kiệt	Ngã ba giao đường Tôn Đức Thắng	1,12	1,12	1,12
68	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba giao đường Tôn Đức Thắng	Cầu Suối Dung	1,09	1,09	1,09
69	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Suối Dung (thửa đất số 2, tờ bản đồ số 116)	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	1,09	1,09	1,09
70	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp đường Trần Hưng Đạo	Tượng Đức Mẹ (thửa đất số 78, tờ bản đồ số 62)	1,07	1,07	1,07
71	Đường Nguyễn Tất Thành	Tượng Đức Mẹ (thửa đất số 78, tờ bản đồ số 62)	Cầu Thác Mẹ	1,09	1,09	1,09
72	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Thác Mẹ	Giáp ranh xã Phú Nghĩa	1,09	1,09	1,09
73	Đường Ngô Quyền	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Giáp đường Lê Quý Đôn	1,09	1,09	1,09
74	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giáp đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường Trần Hưng Đạo	1,09	1,09	1,09
75	Đường Đinh Công Trứ	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến nhựa hiện hữu (thửa đất số 03, tờ bản đồ số 122 và thửa đất số 25, tờ bản đồ số 54)	1,09	1,09	1,09
76	Đường Yên Thế	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
77	Đường Lê Lợi	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Đập tràn Thủy điện Thác Mơ	1,09	1,09	1,09
78	Đường Nguyễn Văn Huyên	Giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Giáp đường Trần Hưng Đạo	1,09	1,09	1,09
79	Các tuyến đường bê tông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Tất Thành	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
80	Đường nhựa mới mở (đoạn nắn tuyến)	Cầu Thác Mẹ	Đường Nguyễn Tất Thành (hướng đi xã Phú Nghĩa)	1,09	1,09	1,09
81	Đường nhựa (hẻm 178 Nguyễn Tất Thành)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
82	Đường nhựa cạnh nhà 1552 (đối diện đường Đinh Công Trứ)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
83	Đường Huỳnh Khương An	Giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
84	Đường Độc Lập	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 giao đường Lê Trọng Tấn	1,09	1,09	1,09
85	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Hết ranh QH khu tái định cư (thửa đất số 73, tờ bản đồ số 57)	1,09	1,09	1,09
86	Đường Võ Văn Kiệt	Hết ranh QH khu tái định cư (thửa đất số 73, tờ bản đồ số 57)	Giáp ranh phường Phước Bình (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 57)	1,09	1,09	1,09
87	Đường Lê Trọng Tấn	Ngã ba giao đường Độc Lập	Ngã ba giao đường hẻm (hết ranh thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65)	1,09	1,09	1,09
88	Đường Lê Trọng Tấn	Ngã ba giao đường hẻm (hết ranh thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65)	Ngã ba giao đường Âu Cơ	1,09	1,09	1,09
89	Đường Bà Rá	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
90	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Bình	1,09	1,09	1,09
91	Đường Nguyễn Trãi	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Bình	1,09	1,09	1,09
92	Đường Hoàng Văn Thái	Ngã ba giao đường Độc Lập	Ngã ba giao đường Sản Xuất (hết ranh thửa đất số 317 và thửa đất số 386, cùng thuộc tờ bản đồ số 65)	1,14	1,14	1,14
93	Đường Hoàng Văn Thái	Ngã ba giao đường Sản Xuất (hết ranh thửa đất số 317 và thửa đất số 386, cùng thuộc tờ bản đồ số 65)	Ngã ba giao đường Âu Cơ	1,11	1,11	1,11
94	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường nhựa	1,09	1,09	1,09
95	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã ba đường nhựa	Hết 02 nhánh đường nhựa	1,09	1,09	1,09
96	Đường Hà Huy Tập	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Bình	1,09	1,09	1,09
97	Đường Phan Đăng Lưu	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba giao đường Lê Hồng Phong	1,09	1,09	1,09
98	Đường Âu Cơ	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư giao đường Lê Hồng Phong	1,09	1,09	1,09
99	Đường Âu Cơ	Ngã ba giao đường Lê Hồng Phong	Giáp ranh phường Phước Bình	1,09	1,09	1,09
100	Đường Lạc Long	Ngã ba giao đường	Suối (Hết ranh	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Quân	Lê Hồng Phong (Cầu Số 3)	thửa đất số 610, tờ bản đồ số 66)			
101	Đường Bùi Viện	Đường Hà Huy Tập	Đường Tôn Thất Đạm	1,09	1,09	1,09
102	Đường Tôn Thất Đạm	Đường Bùi Viện	Đường QH liên khu vực IV	1,09	1,09	1,09
103	Đường Triệu Quang Phục	Đường Âu Cơ	Đường Lê Hồng Phong	1,09	1,09	1,09
104	Đường Lương Văn Can	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
105	Đường Tàu Ô	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Bà Rá	1,09	1,09	1,09
106	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
107	Đường Cao Xuân Huy	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
108	Đường Phạm Phú Thứ	Đường Nguyễn Trãi	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
109	Các tuyến đường nhựa hẻm đường Hoàng Văn Thái và hẻm đường Lê Trọng Tấn	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
110	Đường Thống Nhất	Giáp ranh phường Phước Bình (cũ) hướng về ngã ba Phước Quả	Đường bê tông (thửa đất số 92, tờ bản đồ số 107 và thửa đất số 104, tờ bản đồ số 93)	1,09	1,09	1,09
111	Đường Thống Nhất	Đường bê tông (thửa đất số 93, tờ bản đồ số 107 và thửa đất số 103, tờ bản đồ số 93)	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 108 và thửa đất số 78, tờ bản đồ số 109	1,09	1,09	1,09
112	Đường Thống Nhất	Thửa đất số 56 và thửa đất số 67, cùng thuộc tờ bản đồ số 109	Hết ranh chợ tạm và hết thửa đất số 21, tờ bản đồ số 114	1,09	1,09	1,09
113	Đường Thống Nhất	Thửa đất số 23 và thửa đất số 64, cùng thuộc tờ bản đồ số 114	Hết thửa đất số 05, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 305, tờ bản đồ số 94	1,09	1,09	1,09
114	Đường Thống Nhất	Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 94 và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 115	Giáp ranh xã Phú Trung	1,09	1,09	1,09
115	Đường Điện Biên Phủ	Ngã ba Phước Quả (ngã ba Thống Nhất - Điện Biên	Ngã ba đường bê tông xi măng (hết thửa đất số 172 và	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Phủ)	thửa đất số 250, cùng thuộc tờ bản đồ số 86)			
116	Đường Điện Biên Phủ	Ngã ba đường bê tông xi măng (thửa đất số 171 và thửa đất số 218, cùng thuộc tờ bản đồ số 86)	Ngã ba Điện Biên Phủ - Yên Thế	1,09	1,09	1,09
117	Đường Điện Biên Phủ	Ngã ba Điện Biên Phủ - Yên Thế	Lòng Hồ Thác Mơ	1,09	1,09	1,09
118	Đường Mạc Đăng Dung	Giao ngã 3 giáp đường Thống Nhất	Ngã ba đường bê tông, xi măng (hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 111 và thửa đất số 239, tờ bản đồ số 92)	1,09	1,09	1,09
119	Đường Mạc Đăng Dung	Ngã ba đường bê tông, xi măng (thửa đất số 262 và thửa đất số 231, cùng thuộc tờ bản đồ số 92)	Giáp ranh xã Phú Trung	1,09	1,09	1,09
120	Đường Bạch Đằng	Ngã ba giáp đường Điện Biên Phủ	Giáp lòng hồ Thác Mơ	1,09	1,09	1,09
121	Đường bê tông, xi măng giữa thôn Phước Thiện - Phước Quả	Đường Thống Nhất	Ngã ba đường đất (hết thửa đất số 235 và thửa đất số 163, cùng thuộc tờ bản đồ số 85)	1,09	1,09	1,09
122	Đường Lam Sơn	Cầu số 4	Ngã 3 giao đường Bà Rá	1,05	1,05	1,05
123	Các tuyến đường nhựa, bê tông chưa có ở trên có chiều rộng mặt đường từ 3,5m trở lên	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
124	Các tuyến đường nhựa, bê tông chưa có ở trên có chiều rộng mặt đường dưới 3,5m	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
125	Các tuyến đường giao thông còn lại	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 65. Xã Thuận Lợi

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc), Thuận Phú 1 (Công Thành)	Đường D1: Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
2	Khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc), Thuận Phú 1 (Công Thành)	Đường D2: Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
3	Khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc), Thuận Phú 1 (Công Thành)	Đường D3: Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
4	Ngoài khu dân cư Thuận Phú 2, Thuận Phú 1 (đối với đất của các hộ gia đình và cá nhân trên trục đường ĐT 741)	Hết ranh đất khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc); Thuận Phú 1 (Công Thành)	Giáp ranh phường Bình Phước	1,09	1,09	1,09
5	Đường ĐT 741	Giáp ranh đất khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc), Thuận Phú 1 (Công Thành).	Hết ranh thửa đất bà Võ Thị Tuyết Nhi (thửa đất số 218, tờ bản đồ số 17)	1,09	1,09	1,09
6	Đường ĐT 741	Giáp ranh thửa đất bà Võ Thị Tuyết Nhi (thửa đất số 218, tờ bản đồ số 17)	Hết ranh thửa đất ông Lê Quốc Phong (thửa đất số 65, tờ bản đồ số 25)	1,09	1,09	1,09
7	Đường ĐT 741	Giáp ranh thửa đất ông Lê Quốc Phong (thửa đất số 65, tờ bản đồ số 25)	Nhà máy nước Thuận Lợi - Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bình Phước	1,09	1,09	1,09
8	Đường ĐT 741	Nhà máy nước Thuận Lợi - Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bình Phước	- Hết ranh Công ty TNHH xuất nhập khẩu Cao Nguyên Bình Phước (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 178) - Hết ranh Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi (thửa đất số 17, tờ bản	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			đồ số 179)			
9	Đường ĐT 741	- Giáp ranh Công ty TNHH xuất nhập khẩu Cao Nguyên Bình Phước (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 178)- Giáp ranh Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi (thửa đất số 17, tờ bản đồ số 179)	- Hết ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 173- Hết ranh đất Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Huệ Phước	1,09	1,09	1,09
10	Đường ĐT 741	- Giáp ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 173 - Giáp ranh đất Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Huệ Phước	- Hết ranh thửa đất số 96, tờ bản đồ số 157 - Hết ranh thửa đất số 62, tờ bản đồ số 160	1,09	1,09	1,09
11	Đường ĐT 741	- Hết ranh thửa đất số 96, tờ bản đồ số 157 - Giáp ranh thửa đất số 62, tờ bản đồ số 160	Giáp ranh giới xã Phú Riềng	1,09	1,09	1,09
12	Đường ĐT 741 (Dự án KDC Thái Công - Thuận Lợi)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
13	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT741 phạm vi 200m (Dự án KDC Thái Công - Thuận Lợi)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
14	Các tuyến đường còn lại (Dự án KDC Thái Công - Thuận Lợi)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
15	Đường ĐT 741 (Dự án KDC Thái Thành - Thuận Lợi)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
16	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 phạm vi 200 m (Dự án KDC Thái Thành - Thuận Lợi)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
17	Các tuyến đường còn lại (Dự án KDC Thái Thành - Thuận Lợi)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường ĐT 758	Tượng đài Chiến Thắng (đường ĐT 741)	Ngã ba Xí nghiệp chế biến	1,09	1,09	1,09
19	Đường ĐT 758	Ngã ba Xí nghiệp chế biến	Hết ranh nhà văn hóa ấp Thuận Phú 3 (Thửa đất số 458; Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 14)	1,09	1,09	1,09
20	Đường ĐT 758	Hết ranh nhà văn hóa ấp Thuận Phú 3 (Thửa đất số 458; Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 14)	Cầu Sông Bé	1,09	1,09	1,09
21	Đường giao thông giáp phường Bình Phước	Đầu đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 67, tờ bản đồ số 50 (hộ ông Chu Văn Toàn)	1,09	1,09	1,09
22	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
23	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 758 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
24	Đường kết nối xã Thuận Lợi với xã Phú Riềng	Đường ĐT 758	Giáp ranh xã Phú Riềng	1,09	1,09	1,09
25	Đường liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Đường ĐT 758	Ngã tư Bảy Thạnh	1,09	1,09	1,09
26	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tâm	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 163 (giáp ranh nghiệp vụ cao su)	Hết thửa đất số 38, tờ bản đồ số 143 (giáp ranh Cao su Phú Riềng Đỏ)	1,09	1,09	1,09
27	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tâm	Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 147	Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 147	1,09	1,09	1,09
28	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tâm	Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 147	Thửa đất số 839, tờ bản đồ số 151 (giáp ranh xã Đồng Tâm)	1,09	1,09	1,09
29	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tiến	Toàn tuyến		1,11	1,11	1,11
30	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi -	Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 110	Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 114	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Thuận Phú (cũ)					
31	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 113	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 112	1,09	1,09	1,09
32	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 112	Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 111	1,09	1,09	1,09
33	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 111	Thửa đất số 180, tờ bản đồ số 117	1,09	1,09	1,09
34	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 117	Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 125 (ngã tư Bảy Thạnh)	1,09	1,09	1,09
35	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 125	Thửa đất số 160, tờ bản đồ số 126 (ranh cao su Thuận Phú)	1,09	1,09	1,09
36	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
37	Đường giao thông liên thôn, liên ấp có kết cấu trải nhựa, bê tông	Toàn tuyến		1,11	1,11	1,11
38	Đường giao thông liên thôn, liên ấp còn lại	Toàn tuyến		1,13	1,13	1,13
39	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 66. Xã Tân Lợi

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 753	Giáp ranh xã Đồng Tâm	Cầu Cứ	1,07	1,07	1,07
2	Đường ĐT 753	Cầu Cứ	Hết thửa đất số 45, tờ bản đồ số 27	1,07	1,07	1,07
3	Đường ĐT 753	Hết thửa đất số 45, tờ bản đồ số 27	Giáp ranh Cầu Mã Đà	1,07	1,07	1,07
4	Đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
5	Đường ĐH Tân Hòa - Tân Lợi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
6	Đường tuyến số 3	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
7	Đường tuyến số 4	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
8	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 753 phạm vi 200m, đã được đầu tư nhựa, bê tông xi măng	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
9	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 753 phạm vi 200m, chưa được đầu tư nhựa, bê tông xi măng	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
10	Đường Xuyên tâm	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
11	Đường Đồng Phú - Bình Dương (cũ)	Giáp ranh xã Đồng Phú	Tiếp giáp Suối Rạch Bé	1,05	1,05	1,05
12	Đường Đồng Phú - Bình Dương (cũ)	Thửa đất số 394 và 395, Tờ bản đồ số 25	Hết Thửa đất số 19 và 538, Tờ bản đồ số 23	1,05	1,05	1,05
13	Đất đấu giá 07 thửa trong ngã ba ấp Thạch Màng	Thửa đất số 387 đến 393, Tờ bản đồ số 26		1,07	1,07	1,07
14	Đất đấu giá thửa đất số 54, tờ bản đồ số 103			1,07	1,07	1,07
15	Các tuyến đường còn lại trong khu TTHC xã Tân Hưng cũ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
16	Các tuyến đường còn lại trong khu TTHC xã Tân Hòa cũ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
17	Các tuyến đường còn lại trong khu TTHC xã Tân Lợi cũ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
18	Các tuyến đường	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giao thông có kết cấu nhựa, bê tông bề rộng mặt đường từ 5m trở lên					
19	Các tuyến đường giao thông có kết cấu nhựa, bê tông bề rộng mặt đường dưới 5m	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
20	Các tuyến đường còn lại chưa được đầu tư mặt nhưa, bê tông có đấu nối 2 điểm	Toàn tuyến		1,11	1,11	1,11
21	Các tuyến đường còn lại chưa được đầu tư mặt nhưa, bê tông chỉ đấu nối 1 điểm	Toàn tuyến		1,11	1,11	1,11

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 67. Xã Đồng Tâm

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh Phường Bình Phước (cầu 2)	Hết ranh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hướng đi xã Bù Đăng (bên trái đường Quốc lộ 14) Hết đường B3 - ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp Đồng Tiến 4 (bên phải đường Quốc lộ 14)	1,08	1,08	1,08
2	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hướng đi xã Nghĩa Trung (bên trái đường Quốc lộ 14) Hết đường B3 - ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp Đồng Tiến 4 (bên phải đường Quốc lộ 14)	Đường bê tông đi vào Đội 4 - Khu dân cư kiểu mẫu ấp Đồng Tiến 4 (hết thửa đất số 39, Tờ bản đồ số 122)	1,08	1,08	1,08
3	Đường Quốc lộ 14	Đường bê tông đi vào Đội 4 - Khu dân cư kiểu mẫu ấp Đồng Tiến 4 (Hết thửa đất số 39, tờ bản đồ số 122)	Hết ranh đất Công ty TNHH Nam Anh (hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 101) Hết ranh đất cây xăng Cường Đại Phát (hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 100)	1,08	1,08	1,08
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh đất Công ty TNHH Nam Anh (hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 101) Hết ranh đất cây xăng Cường Đại Phát (hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 100)	Đường bê tông vào đội 5, ấp Đồng Tâm 4 (thửa đất số 238, tờ bản đồ số 241)	1,08	1,08	1,08
5	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh trường Tiểu học Đồng Tâm (thửa đất số 298, tờ bản đồ số 229)Đường bê tông vào đội 5, ấp Đồng Tâm 4 (thửa đất số 238, tờ bản đồ số 241)	Hết ranh Nhà văn hóa ấp Đồng Tâm 5 (Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 186)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
6	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh Nhà văn hóa ấp Đồng Tâm 5 (Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 186)	Giáp ranh xã Nghĩa Trung	1,08	1,08	1,08
7	Khu dân cư Đồng Tiến (ĐT-HOUSE)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,08	1,08	1,08
8	Khu dân cư Đồng Tiến (Công ty địa ốc Minh Thuận)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,08	1,08	1,08
9	Khu dân cư Đồng Tiến (Công ty địa ốc Minh Thuận)	Riêng trục đường chính tiếp giáp khu dân cư (hướng đi Nhà văn hóa Suối Binh)	1,08	1,08	1,08	
10	Khu dân cư Tân Phước (Công ty TNHH Sông Tiền Land)	Các đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 (tính cự ly dưới 120m từ đường ĐT 753)	1,08	1,08	1,08	
11	Khu dân cư Tân Phước (Công ty TNHH Sông Tiền Land)	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,08	1,08	1,08
12	Khu dân cư Thương mại Liên tỉnh	Các đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 (tính cự ly dưới 120m từ đường ĐT 753)	1,08	1,08	1,08	
13	Khu dân cư Thương mại Liên tỉnh	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,08	1,08	1,08
14	Khu dân cư Homeland (công ty TNHH MTV xây dựng Tuấn Thuận)	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,08	1,08	1,08
15	Đường ĐT 753	Giáp ranh Phường Bình Phước	Đường bê tông giáp ranh cây xăng Nhật Quang (thửa đất số 82, tờ bản đồ số 295)	1,08	1,08	1,08
16	Đường ĐT 753	Đường bê tông giáp ranh cây xăng Nhật Quang (thửa đất số 63, tờ bản đồ số 45)	Giáp ranh Cầu Cứ (giáp xã Tân Lợi)	1,08	1,08	1,08
17	Đường ĐT 753B	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 50, tờ bản đồ số 259	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường ĐT 753B	Đoạn còn lại		1,08	1,08	1,08
19	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường Quốc lộ 14 [đoạn từ giáp ranh phường Bình Phước (Cầu 2) đến hết ranh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hướng đi xã Bù Đăng (bên trái đường Quốc lộ 14); hết đường B3 - ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp Đồng Tiến 4 (bên phải đường Quốc lộ 14)] trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
20	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường Quốc lộ 14 (đoạn còn lại) trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
21	Đường ĐH Cây số 9 (đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với ĐT 755 và nối ĐT 753) đấu nối trục đường Quốc lộ 14 trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
22	Đường ĐH Cây số 9 (đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với ĐT 755 và nối ĐT 753) đấu nối trục đường Quốc lộ 14 ngoài phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
23	Các tuyến đường trong khu quy hoạch Trung tâm hành chính xã Đồng Tâm	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
24	Đường Lam Sơn - Tân Phước	Đường ĐT 753B (giáp ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số	Thửa đất số 110, số 155, tờ bản đồ 213 (tiếp giáp đường	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		254)	ĐT 753)			
25	Đường ĐH Đồng Tâm - Thuận Lợi	Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 142 (bên phải) và thửa đất số 149 (bên trái), Tờ bản đồ số 229	1,05	1,05	1,05
26	Đường ĐH Đồng Tâm - Thuận Lợi	Đoạn còn lại		1,08	1,08	1,08
27	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 753 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
28	Đường Thanh Niên, đường ĐH Tân Phước - Đồng Tiến (cũ) đấu nối trục đường ĐT 753 trong phạm vi 500m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
29	Đường Thanh Niên, đường ĐH Tân Phước - Đồng Tiến (cũ) đấu nối trục đường ĐT 753 ngoài phạm vi 500m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
30	Đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ)	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 270	Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 290	1,08	1,08	1,08
31	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
32	Đường giao thông có hàng lang lộ giới 14m trở lên tính từ tim đường	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
33	Đường giao thông có hàng lang lộ giới từ 10 - 14m tính từ tim đường	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
34	Đường giao thông liên thôn, liên ấp có kết cấu trải nhựa, bê tông	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
35	Đường giao thông liên thôn, liên ấp còn lại	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
36	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 68. Phường Đồng Phú

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Giáp ranh phường Đồng Xoài	Đường Tổ 99 (Tân Phú cũ, hết ranh đất khu dân cư 17ha)	1,11	1,11	1,11
2	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tổ 99 (Tân Phú cũ, hết ranh đất khu dân cư 17ha)	Hết ranh đất Hạt Kiểm Lâm	1,07	1,07	1,07
3	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Giáp ranh đất Hạt Kiểm Lâm	Giáp ranh Trường Trung học cơ sở Tân Phú cũ	1,05	1,05	1,05
4	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Giáp ranh Trường Trung học cơ sở Tân Phú cũ	Đường Tổ 6 (Tân Phú cũ, đường xuống khu Trũng Đồng Ca)	1,07	1,07	1,07
5	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tổ 6 (Tân Phú cũ, đường xuống Khu Trũng Đồng Ca)	Giáp ranh xã Tân Tiến (cũ)	1,05	1,05	1,05
6	Đường ĐT 741	Giáp ranh thị trấn Tân Phú (cũ)	Hết ranh Thửa đất số 74 và số 87, Tờ bản đồ số 222	1,07	1,07	1,07
7	Đường ĐT 741	Giáp ranh Thửa đất số 74, Tờ bản đồ số 222 Đường Tổ 32 (Thửa đất số 87, Tờ bản đồ số 222)	Đường Tổ 33 (Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 222) Đường Tổ 28 (thửa đất số 318, tờ bản đồ số 222)	1,07	1,07	1,07
8	Đường ĐT 741	Đường Tổ 33 (Thửa đất số 206, Tờ bản đồ số 222) Đường Tổ 28 (Thửa đất số 211, Tờ bản đồ số 222)	Đường Tổ 27 (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 22 (thửa đất số 147, tờ bản đồ số 224)	1,07	1,07	1,07
9	Đường ĐT 741	Đường Tổ 27 (Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 22 (Thửa đất số 395, Tờ bản đồ số 224)	Đường Tổ 23 (Hết ranh Thửa đất số 256, Tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 18 (Hết ranh Thửa đất số 424, Tờ bản đồ số 224)	1,07	1,07	1,07
10	Đường ĐT 741	Đường Tổ 23 (Thửa đất số 388, Tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 18 (Thửa đất số 275,	Giáp ranh xã Tân Lập (cũ)	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Tờ bản đồ số 224)				
11	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Tân Lập (cũ)	Đường Tổ 23B (Thửa đất số 158, Tờ bản đồ số 234)Đường Tổ 26B (Thửa đất số 113, Tờ bản đồ số 234)	1,07	1,07	1,07
12	Đường ĐT 741	Đường Tổ 23B (Thửa đất số 181, Tờ bản đồ số 234)	Đường Tổ 9 (Thửa đất số 54, Tờ bản đồ số 243)	1,07	1,07	1,07
13	Đường ĐT 741	Đường Tổ 9 (Thửa đất số 17, Tờ bản đồ số 242)	Tiếp giáp ranh Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 188)	1,07	1,07	1,07
14	Đường ĐT 741	Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 188)	Giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh	1,07	1,07	1,07
15	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
16	Đường Mai Thúc Loan	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
17	Đường Nguyễn Thị Định	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
18	Đường Nguyễn Tất Thành	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
19	Đường Phú Riềng Đỏ	Giáp ranh khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	Đường Tổ 29 (Tân Phú cũ)	1,09	1,09	1,09
20	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tổ 29 (Tân Phú cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	1,05	1,05	1,05
21	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Âu Cơ	1,07	1,07	1,07
22	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Âu Cơ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,07	1,07	1,07
23	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,05	1,05	1,05
24	Đường Lý Nam Đế	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
25	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riềng Đỏ	1,07	1,07	1,07
26	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (Đường ĐT 741)	1,07	1,07	1,07
27	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
28	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riềng Đỏ	1,07	1,07	1,07
29	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			(đường ĐT 741)			
30	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
31	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
32	Đường Trường Chinh	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
33	Đường Lê Duẩn	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
34	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,07	1,07	1,07
35	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
36	Đường khu dân cư 17ha	Đường D1		1,07	1,07	1,07
37	Đường khu dân cư 17ha	Các đường còn lại (trừ đường D6, N8, N9)		1,07	1,07	1,07
38	Đường khu dân cư 17ha	Đường D6		1,07	1,07	1,07
39	Đường khu dân cư 17ha	Đường N8, N9		1,07	1,07	1,07
40	Đường khu dân cư thị trấn Tân Phú (Quang Minh Tiến)	Đường D1.A		1,07	1,07	1,07
41	Đường khu dân cư thị trấn Tân Phú (Quang Minh Tiến)	Các đường còn lại trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
42	Khu dân cư Mỹ Khánh Vy	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
43	Khu dân cư Xuân Hưởng	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
44	Khu dân cư Tân Phú I	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
45	Khu dân cư Tân Phú II	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
46	Khu dân cư Nhà Máy Nước	Đường trục chính nối ra đường Phạm Ngọc Thạch		1,07	1,07	1,07
47	Khu dân cư Nhà Máy Nước	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
48	Khu dân cư Hoàn Thành	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
49	Khu dân cư Tân Phú	Các tuyến đường		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	(khu dân cư Thịnh Trí)	trong khu dân cư				
50	Khu dân cư Ngọc Thảo	Các tuyến đường trong khu dân cư và tiếp giáp với đường giao thông nông thôn		1,07	1,07	1,07
51	Đường Hùng Vương	Đường Lý Nam Đế	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,07	1,07	1,07
52	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Nguyễn Văn Linh	1,07	1,07	1,07
53	Đường Phạm Ngọc Thạch	Cách Mạng Tháng Tám	Đường Phú Riềng Đỏ	1,07	1,07	1,07
54	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Phú Riềng Đỏ	Hết ranh khu dân cư Hoàn Thành	1,06	1,06	1,06
55	Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp ranh khu dân cư Hoàn Thành	Cầu Bà Mụ	1,07	1,07	1,07
56	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,05	1,05	1,05
57	Đường Tôn Đức Thắng (nối dài)	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết ranh thửa đất số 1159, tờ bản đồ số 19	1,07	1,07	1,07
58	Các đường trong khu hoa viên Quân sự - Kiểm lâm	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Cổng chính Bộ chỉ huy quân sự huyện Đồng Phú	1,07	1,07	1,07
59	Các đường trong khu hoa viên Quân sự - Kiểm lâm	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Ngã ba đường nhựa (hết Thửa đất số 214, 228, Tờ bản đồ số 42)	1,07	1,07	1,07
60	Các đường trong khu hoa viên Quân sự - Kiểm lâm	Đường Tân Phú - Tân Phước (Đường vào khu B - khu công nghiệp Bắc Đồng Phú)	Đường Tổ 44 (Tân Phú cũ)	1,07	1,07	1,07
61	Đường Tân Phú - Tân Phước (Đường vào khu B - khu công nghiệp Bắc Đồng Phú)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Hết thửa đất số 57 và số 32, Tờ bản đồ số 43	1,07	1,07	1,07
62	Đường Tân Phú - Tân Phước (Đường vào khu B - khu công nghiệp Bắc Đồng Phú)	Từ ranh Thửa đất số 472, Tờ bản đồ số 21	Hết Thửa đất số 63, Tờ bản đồ số 22	1,07	1,07	1,07
63	Đường đi xã Tân Lợi (đường từ Trung tâm thương mại đến xã Tân Lợi)	Đường Hùng Vương	Hết Thửa đất số 8 và số 9, Tờ bản đồ số 37	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
64	Tuyến đường giao thông trung tâm thôn Dên Dên (đường nhựa)	Cổng Chùa Phật Đà (Thửa đất số 146, 183, Tờ bản đồ số 33)	Cổng chào làng Hải Phòng (thửa đất số 259, tờ bản đồ số 27)	1,05	1,05	1,05
65	Các tuyến đường giao thông trong thôn Dên Dên (không phân biệt phạm vi)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
66	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,07	1,07	1,07
67	Đường Lê Đại Hành	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,07	1,07	1,07
68	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Nhân Tông	Đường Tôn Đức Thắng	1,05	1,05	1,05
69	Đường Ngô Quyền	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,05	1,05	1,05
70	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,05	1,05	1,05
71	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lý Tự Trọng	Đường Tôn Đức Thắng	1,07	1,07	1,07
72	Đường Lý Tự Trọng	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Âu Cơ	1,07	1,07	1,07
73	Đường Âu Cơ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tôn Đức Thắng	1,09	1,09	1,09
74	Đường Điện Biên Phủ	Đường Âu Cơ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,07	1,07	1,07
75	Đường Lê Lợi	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Nguyễn Huệ	1,07	1,07	1,07
76	Đường Hải Thượng Lãn Ông	ĐườngLê Đại Hành	Đường Nguyễn Trãi	1,07	1,07	1,07
77	Đường Trần Văn Trà	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Nguyễn Huệ	1,07	1,07	1,07
78	Đường Trần Nhân Tông	Đường Lê Đại Hành	Đường Ngô Quyền	1,07	1,07	1,07
79	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
80	Đường Nguyễn Du	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
81	Đường Chu Văn An	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
82	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
83	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
84	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
85	Đường Lạc Long Quân	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,07	1,07	1,07
86	Đường Lạc Long Quân	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến (đảo yến Sơn Hà)	1,04	1,04	1,04
87	Đường Lê Thái Tông	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
88	Đường Trần Quốc Toản	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
89	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
90	Đường An Dương Vương	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
91	Đường Bắc Nam 2	Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp khu dân cư Thịnh Trí	1,07	1,07	1,07
92	Đường Bắc Nam 3	Đường Lạc Long Quân	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,07	1,07	1,07
93	Đường Bắc Nam 4	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Đông Tây 9 (Tổ 23 nối dài)	1,07	1,07	1,07
94	Đường Bắc Nam 7	Đường Lạc Long Quân	Giáp ranh Thửa đất số 60, Tờ bản đồ số 18	1,07	1,07	1,07
95	Đường Đông Tây 10	Đường Tổ 23 nối dài	Giáp ranh thửa đất số 88, tờ bản đồ số 19	1,06	1,06	1,06
96	Đường Đông Tây 9 (Tổ 23 nối dài)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tôn Đức Thắng (nối dài)	1,07	1,07	1,07
97	Đường Đông Tây 9 (Tổ 23 nối dài)	Đường Tôn Đức Thắng (nối dài)	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
98	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Cách Mạng Tháng Tám: Đường Tổ 7, 9, 11 (Tân Phú cũ)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
99	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Cách Mạng Tháng Tám: Các tuyến còn lại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
100	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Phú Riềng Đỏ	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
101	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Tôn Đức Thắng	Toàn tuyến		1,13	1,13	1,13
102	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Nguyễn Văn Linh	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
103	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Hùng Vương	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
104	Đường tuyến số 1	Thửa đất số 73 và số 369, Tờ bản đồ số 176	Hết thửa đất số 79 và số 256, Tờ bản đồ số 205	1,08	1,08	1,08
105	Đường tuyến số 2	Đường ĐT 741	Hết Thửa đất số 36 và số 70, Tờ bản đồ số 231	1,05	1,05	1,05
106	Đường tuyến số 2	Tiếp giáp Thửa đất số 36 và số 70, Tờ bản đồ số 231	Hết Thửa đất số 29 và số 5, Tờ bản đồ số 183	1,07	1,07	1,07
107	Đường tuyến số 3	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Hết ranh Thửa đất số 39, Tờ bản đồ số 63 và Thửa đất số 393, Tờ bản đồ số 61	1,07	1,07	1,07
108	Đường tuyến số 3	Từ ranh Thửa đất số 39, Tờ bản đồ số 63 và Thửa đất số 393, Tờ bản đồ số 61	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,07	1,07	1,07
109	Đường tuyến số 3	Đất Ban quản lý khu kinh tế tỉnh quản lý (giáp ranh thị trấn Tân Phú cũ)	Cầu Suối Rạt (hết thửa đất số 307 và số 242, Tờ bản đồ số 116)	1,07	1,07	1,07
110	Đường tuyến số 3	Cầu Suối Rạt (Thửa đất số 87 và số 245, Tờ bản đồ số 136)	Giáp ranh xã Tân Lợi (hết Thửa đất số 26 và số 111, tờ bản đồ số 138)	1,05	1,05	1,05
111	Đường tuyến số 4 (Tổ 34, thôn Thắng Lợi)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường điện 500KV	1,07	1,07	1,07
112	Đường tuyến số 4 (Tổ 34, Thôn Thắng Lợi)	Đường điện 500KV	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,07	1,07	1,07
113	Đường tuyến số 4	Đoạn còn lại	1,07	1,07	1,07	
114	Đường tuyến số 5 (đường nhựa)	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 174	Hết thửa đất số 31, tờ bản đồ số 199	1,07	1,07	1,07
115	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ	Giáp ranh phường Bình Phước	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,13	1,13	1,13
116	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ	Giáp ranh Tân Phú cũ	Giáp ranh xã Tân Lập cũ	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
117	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	Hết thửa đất số 288, tờ bản đồ số 147	1,07	1,07	1,07
118	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 76, Tờ bản đồ số 163	Hết thửa đất số 425 và số 46, Tờ bản đồ số 163	1,07	1,07	1,07
119	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 162	Hết thửa đất số 227, tờ bản đồ số 162	1,07	1,07	1,07
120	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 175	Hết thửa đất số 147, tờ bản đồ số 175	1,07	1,07	1,07
121	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 73, Tờ bản đồ số 176	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 205	1,07	1,07	1,07
122	Đường Tổ 43 (tiếp giáp với khu dân cư Mỹ Khánh Vy)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Tiếp giáp đường Phú Riềng Đỏ kéo dài tới khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	1,07	1,07	1,07
123	Đường Tổ 21 (đường nhựa) (Tân Lập cũ)	Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 237	Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 237	1,07	1,07	1,07
124	Đường Tổ 20, 26 và 36 (đường nhựa) (Tân Lập cũ)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
125	Đường vào Trung tâm hành chính mới xã Tân Tiến cũ	Đầu ranh thửa đất số 403, Tờ bản đồ số 219)	Hết ranh Thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 135)	1,07	1,07	1,07
126	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 [đoạn từ đường Tổ 33 (thửa đất số 206,	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	tờ bản đồ số 221); đường Tổ 28 (thửa đất số 211, tờ bản đồ số 221) đến đường Tổ 27 (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 224); đường Tổ 22 (thửa đất số 147, tờ bản đồ số 224)] trong phạm vi 200m					
127	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 [đoạn từ giáp ranh thửa đất số 74, tờ bản đồ số 222; giáp ranh thửa đất số 87, tờ bản đồ số 222 đến đường Tổ 33 (thửa đất số 192, tờ bản đồ số 221); đường Tổ 28 (thửa đất số 318, tờ bản đồ số 221) và đoạn từ đường Tổ 27 (thửa đất số 142, tờ bản đồ số 224); đường Tổ 22 (thửa đất số 395, tờ bản đồ số 224) đến hết ranh thửa đất số 256, tờ bản đồ số 224); đường Tổ 18 (hết ranh thửa đất số 268, tờ bản đồ số 224)] trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
128	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 (đoạn từ Đường Tổ 23B (Thửa đất số 181, Tờ bản đồ số 234) đến Đường Tổ 9 (Thửa đất số 17, Tờ bản đồ số 242) và đoạn từ Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 188) đến giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh) trong phạm vi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	200m					
129	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 đoạn còn lại trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
130	Đất đấu giá 23 lô tại khu Chợ xã Tân Lập (đường nhựa)	Thửa đất số 110 đến thửa đất số 124 (trừ thửa đất số 113) và thửa đất số 75, 76, 77, 80, 81, 82, 85, 86, 89, tờ bản đồ số 76		1,07	1,07	1,07
131	Đất đấu giá 2 lô tại khu Chợ xã Tân Lập (đường nhựa)	Thửa đất số 113 và thửa đất số 125, tờ bản đồ số 76		1,07	1,07	1,07
132	Khu dân cư thôn 9 - Tân Lập.	Các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư		1,07	1,07	1,07
133	Đường liên xã Tân Phú - Tân Tiến cũ (đoạn điều chỉnh)	Ranh thị trấn Tân Phú cũ	Đường Tổ 47, thôn Thái Dũng	1,07	1,07	1,07
134	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn thị trấn Tân Phú cũ	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
135	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
136	Đường giao thông liên thôn có kết cấu trải nhựa, bê tông	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
137	Đường giao thông liên thôn còn lại	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
138	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tân Tiến và Tân Lập cũ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 69. Phường Lộc Ninh

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 13	Đường Hùng Vương	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,07	1,07	1,07
2	Đường Quốc lộ 13	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường Nguyễn Bình	1,07	1,07	1,07
3	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,07	1,07	1,07
4	Đường Quốc lộ 13	Đường Hùng Vương	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,07	1,07	1,07
5	Đường Quốc lộ 13	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,07	1,07	1,07
6	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Hưng	Hết đất cây xăng Minh Tú	1,07	1,07	1,07
7	Đường Quốc lộ 13	Giáp đất cây xăng Minh Tú	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	1,07	1,07	1,07
8	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh Ngân hàng Agribank Lộc Thái	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	1,07	1,07	1,07
9	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	1,07	1,07	1,07
10	Đường 7 tháng 4	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba đường Điện Biên Phủ	1,07	1,07	1,07
11	Đường 7 tháng 4	Ngã ba đường Điện Biên Phủ	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
12	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba Sơn Hà	1,07	1,07	1,07
13	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Ngã ba Sơn Hà	Hết tuyến (Qua hố bom Làng 10)	1,07	1,07	1,07
14	Đường Điện Biên Phủ	Đường 7 tháng 4	Giáp cầu Ông Kỳ	1,07	1,07	1,07
15	Đường Điện Biên Phủ	Giáp cầu Ông Kỳ	Đường Lê Lợi	1,07	1,07	1,07
16	Đường Điện Biên Phủ	Đường Lê Lợi	Hết đường nhựa	1,07	1,07	1,07
17	Đường Đồng Khởi	Đường Hùng Vương	Đường Điện Biên Phủ	1,07	1,07	1,07
18	Đường 3 tháng 2	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trần Văn Trà	1,07	1,07	1,07
19	Đường 3 tháng 2	Đường Trần Văn Trà	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
20	Đường Hùng Vương	Đường Quốc lộ 13	Đường 7 tháng 4	1,07	1,07	1,07
21	Đường Hùng Vương	Đường 7 tháng 4	Đường Đồng Khởi	1,07	1,07	1,07
22	Đường Hùng Vương	Đường Đồng Khởi	Đường Huỳnh Văn Nghệ	1,07	1,07	1,07
23	Hẻm đường Hùng Vương	Đường 7 tháng 4	Đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
24	Đường khu phố Ninh Thái	Đường Huỳnh Tấn Phát	Giáp ranh xã Lộc Thái cũ	1,07	1,07	1,07
25	Đường ven suối	Đầu ranh đất Trường Sao Mai mới	Cầu ngập	1,07	1,07	1,07
26	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
27	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nơ Trang Long	Đường Lê Hồng Phong	1,05	1,05	1,05
28	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường Quốc lộ 13	Cổng sau nhà máy chế biến mủ	1,07	1,07	1,07
29	Đường Huỳnh Tấn Phát	Cổng sau nhà máy chế biến mủ	Đường Quốc lộ 13	1,07	1,07	1,07
30	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Đồng Khởi	Đường Điện Biên Phủ	1,07	1,07	1,07
31	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường 3 tháng 2	1,07	1,07	1,07
32	Đường Lê Lợi	Giáp xã Lộc Thuận cũ	Đường Nguyễn Trãi	1,07	1,07	1,07
33	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Trãi	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
34	Đường Lý Thái Tổ	Đường Quốc lộ 13	Đường Nơ Trang Long	1,07	1,07	1,07
35	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nơ Trang Long	Ngã ba hồ Bom Làng 10	1,07	1,07	1,07
36	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba hồ Bom Làng 10	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,07	1,07	1,07
37	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
38	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hùng Vương	Đường 7 tháng 4	1,07	1,07	1,07
39	Đường Ngô Quyền	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
40	Đường Nguyễn Bỉnh	Đường Quốc lộ 13	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
41	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường 7 tháng 4	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,07	1,07	1,07
42	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cầu ngập	Đường Trần Hưng Đạo	1,07	1,07	1,07
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường 7 tháng 4	Đường Đồng Khởi	1,07	1,07	1,07
44	Đường Nguyễn Du	Đường Hùng Vương	Giáp hẻm số 39	1,07	1,07	1,07
45	Đường Nguyễn Du	Giáp hẻm số 39	Giáp ngã ba đi xã Lộc Hiệp cũ	1,07	1,07	1,07
46	Đường Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
47	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
48	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Quốc lộ 13	Đường Nơ Trang Long	1,07	1,07	1,07
49	Đường Nguyễn Tất	Đường Nơ Trang	Giáp ranh xã Lộc	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Thành	Long	Thiện cũ			
50	Đường Nguyễn Thị Định	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
51	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường 3 tháng 2	1,07	1,07	1,07
52	Đường Nguyễn Trãi	Đường Lê Lợi	Giáp ranh xã Lộc Thuận cũ	1,07	1,07	1,07
53	Đường Nguyễn Văn Cừ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
54	Đường Nguyễn Văn Linh	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
55	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Quốc lộ 13	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
56	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thái Tổ	1,07	1,07	1,07
57	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Du	1,07	1,07	1,07
58	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lý Thường Kiệt	Giáp đường Lộc Tấn	1,07	1,07	1,07
59	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thuận cũ	1,07	1,07	1,07
60	Đường Phan Bội Châu	Ngã tư Biên Phòng	Cầu ông Năm Tài	1,07	1,07	1,07
61	Đường Phan Bội Châu	Cầu ông Năm Tài	Hết ranh đất lô Cao Su	1,07	1,07	1,07
62	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,07	1,07	1,07
63	Đường Phan Chu Trinh	Giáp ranh xã Lộc Thiện cũ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,07	1,07	1,07
64	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Văn Linh	1,07	1,07	1,07
65	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Văn Linh	Cuối đường	1,07	1,07	1,07
66	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 7 tháng 4	Hết đất bà Thanh Tế	1,07	1,07	1,07
67	Đường Trần Hưng Đạo	Hết đất bà Thanh Tế	Đường Quốc lộ 13	1,07	1,07	1,07
68	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
69	Đường Trần Quốc Toản	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
70	Đường Trần Văn Trà	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
71	Đường Trương Công Định	Đường Nơ Trang Long	Đường Lê Hồng Phong	1,07	1,07	1,07
72	Đường D1, D2, D3, D4, D5, D6, D7 trong khu quy hoạch khu dân cư thị trấn (cũ)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
73	Đường kè suối cầu Lò Heo	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 8 và thửa đất số 7, tờ bản đồ số 26	1,07	1,07	1,07
74	Đường từ cầu Ông Kỳ đi cổng sau nhà máy chế biến cao su Lộc Ninh	Đường Điện Biên Phủ	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,07	1,07	1,07
75	Các tuyến đường nội bộ trong khu đô thị Trung tâm hành chính - Thương mại - Dịch vụ dân cư huyện Lộc Ninh (cũ)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
76	Đường D1	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
77	Các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư Nguyễn Bình	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
78	Các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư Trường tiểu học Lộc Ninh A	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
79	Đường Phan Châu Trinh	Ngã tư Biên Phòng	Ngã ba đường Nguyễn Huệ	1,07	1,07	1,07
80	Đường Phan Châu Trinh	Ngã ba đường Nguyễn Huệ	Giáp ranh xã Lộc Thiện cũ	1,07	1,07	1,07
81	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba mới	Ngã ba cầu Đỏ	1,07	1,07	1,07
82	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba cầu Đỏ	Ngã ba cuối trường cấp III	1,07	1,07	1,07
83	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba cuối trường cấp III	Ranh xã Lộc Khánh cũ	1,07	1,07	1,07
84	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba nhà ông Lân	Ngã ba nhà ông Sáu Thu	1,07	1,07	1,07
85	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba nhà ông Sáu Thu	Giáp đường liên xã	1,07	1,07	1,07
86	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba cũ (xóm bưng)	Cầu Đỏ	1,07	1,07	1,07
87	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Cầu Đỏ	Đến ranh Lộc Ninh - Lộc Hưng	1,07	1,07	1,07
88	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Tấn	Ngã ba Năm Bé	Nhà văn hóa ấp 3 (Cũ: Ngã ba Hai Thư) - Nhà văn hóa ấp 3 mới	1,07	1,07	1,07
89	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Tấn	Nhà văn hóa ấp 3 mới	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,07	1,07	1,07
90	Đường liên xã Lộc	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Ninh - Lộc Hưng					
91	Đường liên thôn Lộc Thái 1 - Lộc Thái 3	Giáp đường Quốc lộ 13	Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 130	1,07	1,07	1,07
92	Đường liên thôn Lộc Thái 1 - Lộc Thái 3	Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 130	Hết tuyến	1,07	1,07	1,07
93	Đường tránh Quốc lộ 13	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
94	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh xã Lộc Hưng	Hết đất cây xăng Minh Tú	1,07	1,07	1,07
95	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Hết đất cây xăng Minh Tú	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	1,07	1,07	1,07
96	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	1,07	1,07	1,07
97	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	1,07	1,07	1,07
98	Đường khu 1 - Đoạn 1	Thửa đất số 2	Thửa đất số 18	1,07	1,07	1,07
99	Đường khu 1 - Đoạn 2	Thửa đất số 3	Thửa đất số 19	1,07	1,07	1,07
100	Đường khu 2	Thửa đất số 21	Thửa đất số 29	1,07	1,07	1,07
101	Đường khu 3	Thửa đất số 30	Thửa đất số 43	1,07	1,07	1,07
102	Đường khu 4 - Đoạn 1	Thửa đất số 44	Thửa đất số 69	1,07	1,07	1,07
103	Đường khu 4 - Đoạn 2	Thửa đất số 45	Thửa đất số 68	1,07	1,07	1,07
104	Đường khu 5	Thửa đất số 70	Thửa đất số 81	1,07	1,07	1,07
105	Đường khu 6	Thửa đất số 82	Thửa đất số 106	1,07	1,07	1,07
106	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Quang	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Cầu Bù Linh	1,07	1,07	1,07
107	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba đội 2, Nông trường VII	Ngã ba đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng tại thửa đất số 802, tờ bản đồ số 83	1,07	1,07	1,07
108	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã 3 Công an xã tại thửa 26 tờ bản	Giáp ranh xã Lộc Hưng tại thửa đất	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		117	số 352, tờ bản đồ 120			
109	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã 4 đất công ty cao su tại thửa 41 tờ bản 78	Ngã 3 Tam Lang tại thửa đất số 57, tờ bản đồ 83	1,07	1,07	1,07
110	Đường kè suối Lộc Ninh	Cầu chế biến Lộc Ninh	Cầu đỏ xã Lộc Hưng	1,05	1,05	1,05
111	Đường kè suối Cầu Mua	Cầu mua thôn Lộc Thái 3	Nhà ông Năng	1,05	1,05	1,05
112	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) đã được đầu tư nhựa có độ rộng mặt đường ≥ 3,5m			1,07	1,07	1,07
113	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) đã được đầu tư bê tông có độ rộng mặt đường ≥ 3,5m			1,06	1,06	1,06
114	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) chưa được đầu tư bê tông vẫn còn đường đất (hoặc rải sỏi) có độ rộng mặt đường ≥ 3,5m			1,07	1,07	1,07
115	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) có độ rộng mặt đường < 3,5m không phân biệt bê tông hoặc đường đất			1,07	1,07	1,07
116	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5 m trở lên			1,09	1,09	1,09
117	Các tuyến đường còn lại			1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 70. Xã Lộc Thành

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh thị xã Bình Long (cũ) (Cầu Cần Lê)	Ngã tư Đồng Tâm	1,05	1,05	1,05
2	Đường ĐT 754	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,07	1,07	1,07
3	Đường ĐT 754	Cầu số 1	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	1,07	1,07	1,07
4	Đường ĐT 754	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	Giáp ranh Campuchia	1,07	1,07	1,07
5	Đường ĐT 754	Ngã ba cổng Khu di tích Tà Thiết	Giáp ranh tỉnh Tây Ninh	1,07	1,07	1,07
6	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thuộc địa bàn xã Lộc Thịnh (cũ)		1,05	1,05	1,05
7	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	Thửa đất số 16, 17; tờ bản đồ số 43	1,07	1,07	1,07
8	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 16, 17; tờ bản đồ số 43	Thửa đất số 90, 104; tờ bản đồ số 16	1,07	1,07	1,07
9	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 90, 104; tờ bản đồ số 16	Giáp ranh xã Lộc Thiện (cũ)	1,07	1,07	1,07
10	Đường liên xã Lộc Thịnh - Lộc Khánh (cũ)	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh xã Lộc Khánh (cũ)	1,05	1,05	1,05
11	Đường liên xã Lộc Thịnh - Lộc Thành (cũ)	Ngã ba Lộc Thành - Lộc Thịnh	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,05	1,05	1,05
12	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh thị xã Bình Long (cũ) (Cầu Cần Lê)	Ngã tư Đồng Tâm	1,07	1,07	1,07
13	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,07	1,07	1,07
14	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Cầu số 1	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	1,07	1,07	1,07
15	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	Giáp ranh Vương quốc Campuchia	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	từ HLLG)					
16	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Ngã ba cổng Khu di tích Tà Thiết	Giáp ranh tỉnh Tây Ninh	1,07	1,07	1,07
17	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 45, 151; tờ bản đồ số 34	1,07	1,07	1,07
18	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng	Thửa đất số 45, 151; tờ bản đồ số 34	Ngã ba cây xăng Lộc Thành	1,07	1,07	1,07
19	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng	Ngã ba cây xăng Lộc Thành	Giáp ranh xã Lộc Hưng	1,07	1,07	1,07
20	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thiện (cũ)	Ngã ba cây xăng Lộc Thành	Giáp ranh xã Lộc Thiện (cũ)	1,07	1,07	1,07
21	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Lộc Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,07	1,07	1,07
22	Đường qua trung tâm xã Lộc Thành	Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1	Nhà văn hóa ấp Kliêu	1,07	1,07	1,07
23	Đường liên ấp	Nhà văn hóa ấp KLiêu	Ngã ba nhà ông Lâm Kh Lao	1,07	1,07	1,07
24	Đường liên ấp	Ngã ba nhà ông Lâm Kh Lao	Trại heo Huy Anh (Lộc Ninh 5)	1,07	1,07	1,07
25	Đường liên ấp	Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1	Đập nước Tà Tê	1,07	1,07	1,07
26	Đường liên ấp	Ngã ba nhà ông Mã Hữu Kỳ	Thửa đất số 63, 65 tờ bản đồ số 37	1,07	1,07	1,07
27	Đường liên ấp	Xưởng đũa Lộc Hà	Giáp đường liên ấp Tà Tê 1 - Tà Tê 2	1,07	1,07	1,07
28	Đường liên ấp Tà Tê 2	Đập nước Tà Tê 2	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	1,07	1,07	1,07
29	Đường liên ấp (đường cổng chào ấp Tân Bình 1)	Cổng chào ấp Tân Bình 1	Đội 4 nông trường cao su Lộc Ninh	1,07	1,07	1,07
30	Đường nhựa Tân Bình 1	Thửa số 05, tờ bản đồ số 10	Thửa số 24, tờ bản đồ số 10	1,07	1,07	1,07
31	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,08	1,08	1,08
32	Các tuyến đường còn lại			1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 71. Xã Lộc Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Điền - xã Lộc Khánh (cũ)	Cầu Sóc Lớn	1,07	1,07	1,07
2	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh (cũ)	Cầu Sóc Lớn	Hết ranh đất Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	1,07	1,07	1,07
3	Đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Thịnh (cũ)	Giáp ranh Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Hết ranh đất Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lộc Khánh	1,07	1,07	1,07
4	Đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Thịnh (cũ)	Giáp ranh trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lộc Khánh	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	1,07	1,07	1,07
5	Đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Thái (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Khánh - xã Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh (cũ)	1,07	1,07	1,07
6	Đường Lộc Khánh đi xã An Khương, thị xã Bình Long (cũ)	Ngã ba ấp Sóc Lớn - Ba Ven	Cầu Ba Ven	1,07	1,07	1,07
7	Đường Lộc Khánh đi xã An Khương, thị xã Bình Long (cũ)	Cầu Ba Ven	Giáp ranh xã An Khương, thị xã Bình Long (cũ)	1,07	1,07	1,07
8	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Điền (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Thái - xã Lộc Điền	Cầu Ông Đô	1,07	1,07	1,07
9	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Điền (cũ)	Cầu Ông Đô	Ngã ba Trường tiểu học A (Đi ấp 8)	1,07	1,07	1,07
10	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Điền (cũ)	Nhà máy hạt điều Lộc Thái	Nhà thờ Lộc Điền	1,07	1,07	1,07
11	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Thuận (cũ)	Ngã ba nghĩa địa ấp 2 Lộc Điền	Giáp ranh xã Lộc Thuận (cũ)	1,07	1,07	1,07
12	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Quang (cũ)	Giáp Trường tiểu học A	Giáp ranh lô cao su	1,07	1,07	1,07
13	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Quang (cũ)	Giáp ranh lô cao su	Giáp xã Lộc Quang (cũ)	1,07	1,07	1,07
14	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh (cũ)	Ngã ba Trường tiểu học Lộc Điền A	Giáp ranh xã Lộc Điền - xã Lộc Khánh (cũ)	1,07	1,07	1,07
15	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh đất cây xăng Lộc Phát (Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 20)	1,07	1,07	1,07
16	Đường Quốc lộ 13	Cây xăng Lộc Phát	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
17	Đường ĐT 754	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,07	1,07	1,07
18	Đường ĐT 754	Cầu số 1	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	1,07	1,07	1,07
19	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành	Ngã ba Giáng Hương	Cống Bảy Phụng	1,07	1,07	1,07
20	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành	Cống Bảy Phụng	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,07	1,07	1,07
21	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái (cũ)	Đường Quốc Lộ 13	Ngã ba Đường vào ấp 7 (Hết ranh nhà bà Đỗ Thị Dung)	1,07	1,07	1,07
22	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Đường vào ấp 7 (giáp ranh nhà bà Đỗ Thị Dung)	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,07	1,07	1,07
23	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Khánh (cũ)	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu Suối 1	1,07	1,07	1,07
24	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Khánh (cũ)	Cầu Suối 1	Giáp ranh xã Lộc Khánh (cũ)	1,07	1,07	1,07
25	Đường tránh Quốc lộ 13	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,07	1,07	1,07
26	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG) - trừ các tuyến đường đã có trong bảng giá	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,06	1,06	1,06
27	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG) - trừ các tuyến đường đã có trong bảng giá	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,07	1,07	1,07
28	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG) - trừ các tuyến đường đã có trong bảng giá	Cầu số 1	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	1,07	1,07	1,07
29	Các tuyến đường giao thông nông thôn có mặt đường từ 3,5m trở lên			1,07	1,07	1,07
30	Các tuyến đường còn lại			1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 72. Xã Lộc Tấn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Phan Chu Trinh	Thuộc địa bàn xã Lộc Thiện (cũ)		1,06	1,06	1,06
2	Đường liên xã Lộc Thiện - thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 106	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 114	1,06	1,06	1,06
3	Đường liên xã Lộc Thiện - thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 114	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 112	1,06	1,06	1,06
4	Đường liên xã Lộc Thiện - thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 112	Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 116	1,06	1,06	1,06
5	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành (cũ)	Hết đất Ủy ban xã Lộc Thiện (cũ)	Ngã ba Lộc Bình	1,05	1,05	1,05
6	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Lộc Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,06	1,06	1,06
7	Đường làng 10 Lộc Thiện (cũ)	Ngã ba hố Bom	Cổng chào K54	1,08	1,08	1,08
8	Đường ấp K54	Cổng chào K54	Nghĩa trang K54	1,06	1,06	1,06
9	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Thiện (cũ)	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh - xã Lộc Thái (cũ)	Ngã tư Mũi Tôn	1,05	1,05	1,05
10	Đường nhựa	Ngã ba hố Bom	Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 94	1,06	1,06	1,06
11	Đường nhựa	Nhà ông Thái Tài	Nhà máy điều Hoàng Chuẩn	1,06	1,06	1,06
12	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Giáp ranh xã Lộc Thành	Thửa đất số 308, tờ bản đồ số 87	1,05	1,05	1,05
13	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 308, tờ bản đồ số 87	Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 87	1,06	1,06	1,06
14	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 87	Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87	1,06	1,06	1,06
15	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87	Hết ranh xã Lộc Tấn	1,06	1,06	1,06
16	Đường đi Tà Nốt	Ngã tư Mũi Tôn	Ngã ba Biên Giới (Đội 3)	1,06	1,06	1,06
17	Đường đi Tà Nốt	Ngã ba Biên Giới (Đội 3)	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
18	Đường nhựa	Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 105	Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 99	1,06	1,06	1,06
19	Đường nhựa	Cống bản giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	Cổng chào ấp 11A	1,06	1,06	1,06
20	Đường nhựa	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 103	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 102	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

21	Đường nhựa	Thửa đất số 665, tờ bản đồ số 84	Thửa đất số 428, tờ bản đồ số 84	1,06	1,06	1,06
22	Đường nhựa	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 98	Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 98	1,05	1,05	1,05
23	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22- Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	1,09	1,09	1,09
24	Đường Quốc lộ 13	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	Ngã ba liên ngành	1,06	1,06	1,06
25	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	1,06	1,06	1,06
26	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Thạnh (cũ)	1,06	1,06	1,06
27	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh Lộc Hiệp (cũ)	1,06	1,06	1,06
28	Đường liên xã Lộc Tấn - Thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Nhà hàng Sơn Hà	Ngã ba hố bom làng 10	1,06	1,06	1,06
29	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thạnh	Ngã ba nhà hát cũ	Cổng làng 9 Lộc Thạnh	1,06	1,06	1,06
30	Đường 13	Cầu suối 2	Đường tuần tra biên giới	1,06	1,06	1,06
31	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	1,06	1,06	1,06
32	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	Ngã ba liên ngành	1,05	1,05	1,05
33	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	1,06	1,06	1,06
34	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Thạnh	1,06	1,06	1,06
35	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,09	1,09	1,09
36	Các tuyến đường còn lại			1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 73. Xã Lộc Thạnh

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Trạm kiểm soát Hoa Lư	1,08	1,08	1,08
2	Đường nhựa vào Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa (cũ)	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh đất Trạm y tế xã (cũ)	1,08	1,08	1,08
3	Đường nhựa	Ngã ba ấp 8A	Hết ranh đất Chợ xã Lộc Hòa (cũ)	1,08	1,08	1,08
4	Đường nhựa	Giáp ranh đất Chợ xã Lộc Hòa (cũ)	Cổng chào ấp 7	1,08	1,08	1,08
5	Đường nhựa	Cổng chào Nhà văn hóa ấp Thạnh Trung	Hết ranh đất trường Trung học cơ sở Lộc Thạnh	1,08	1,08	1,08
6	Các tuyến đường nhựa trong khu dân cư trung tâm cụm xã (cũ)			1,08	1,08	1,08
7	Đường liên xã Lộc Hòa - Lộc An (cũ)	Giáp ranh đất Trạm y tế xã (cũ)	Ngã ba nhà Huyền Thông	1,08	1,08	1,08
8	Đường liên xã Lộc Hòa - Lộc An (cũ)	Ngã ba nhà Huyền Thông	Cổng chào ấp 6	1,05	1,05	1,05
9	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thạnh	Cổng làng 9 (giáp ranh xã Lộc Tấn)	Đường Quốc lộ 13 (giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ))	1,08	1,08	1,08
10	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Trạm kiểm soát Hoa Lư	1,08	1,08	1,08
11	Đường 13B (đường ĐT 754C)	Ngã ba Chiu Riu	Cầu suối 2	1,08	1,08	1,08
12	Đường 13B (đường ĐT 754C)	Cầu suối 2	Giáp đường tuần tra biên giới	1,08	1,08	1,08
13	Các đường giao thông theo quy hoạch xây dựng vùng lõi khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (trừ các đường nằm trong đoạn Quốc lộ 13)			1,08	1,08	1,08
14	Các đường vành đai, đường ngang và đường dọc trong khu quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (trừ các đường nằm trong đoạn Quốc Lộ			1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	13)					
15	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,08	1,08	1,08
16	Các tuyến đường còn lại			1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 74. Xã Lộc Quang

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 756	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐT 756	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	1,06	1,06	1,06
3	Đường ĐT 756	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	1,11	1,11	1,11
4	Đường ĐT 756	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 83	1,05	1,05	1,05
5	Đường ĐT 756	Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	1,06	1,06	1,06
6	Đường ĐT 756	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	1,06	1,06	1,06
7	Đường liên xã Lộc Phú - Lộc Thuận (cũ)	Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 20	1,06	1,06	1,06
8	Đường nhựa liên ấp Soor Rung, Tân Lợi, Tân Hai	Cổng chào Tân Hai	Giáp Đường ĐT 756	1,05	1,05	1,05
9	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Thuận (cũ)	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 23	Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 60	1,06	1,06	1,06
10	Đường nhựa liên ấp Tân Hai	Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 6	Thửa đất số 324, tờ bản đồ số 3	1,07	1,07	1,07
11	Đường liên xã Lộc Quang - Lộc Phú (cũ)	Thửa đất số 444, tờ bản đồ số 6	Thửa đất số 152, tờ bản đồ số 7	1,06	1,06	1,06
12	Đường liên xã Lộc Quang - Lộc Thuận (cũ)	Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 20	1,06	1,06	1,06
13	Đường nhựa vào Trường mẫu giáo Lộc Quang	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 88	Thửa đất số 195, tờ bản đồ số 69	1,06	1,06	1,06
14	Đường nhựa vào Công an xã Lộc Quang	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 88	Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 67	1,06	1,06	1,06
15	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 23	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	1,06	1,06	1,06
16	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	1,06	1,06	1,06
17	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 36	1,06	1,06	1,06
19	Các tuyến đường nhựa trong khu quy hoạch trung tâm cụm xã	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,06	1,06	1,06
20	Đường nhựa liên ấp Hiệp Hoàn - Hiệp Hoàn A	Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 49	Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 55	1,06	1,06	1,06
21	Đường nhựa liên ấp Hiệp Hoàn - Hiệp Hoàn A	Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 55	Thửa đất số 267, tờ bản đồ số 24	1,06	1,06	1,06
22	Đường nhựa quanh hồ cầu trắng	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,06	1,06	1,06
23	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc An (cũ)	Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 41	1,06	1,06	1,06
24	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc An (cũ)	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 35	1,06	1,06	1,06
25	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Phú (cũ)	Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 62	1,06	1,06	1,06
26	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Phú (cũ)	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 62	Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 63	1,06	1,06	1,06
27	Đường bê tông trong khu phân lô bán đấu giá ấp Hiệp Hoàn	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,06	1,06	1,06
28	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 23	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	1,06	1,06	1,06
29	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	1,06	1,06	1,06
30	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	1,06	1,06	1,06
31	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 36	1,05	1,05	1,05
32	Các tuyến đường đấu	Thửa đất số 82, tờ	Thửa đất số 150, tờ	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	bản đồ số 8	bản đồ số 22			
33	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	1,06	1,06	1,06
34	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	1,06	1,06	1,06
35	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 83	1,06	1,06	1,06
36	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	1,06	1,06	1,06
37	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	1,06	1,06	1,06
38	Đường liên xã Lộc Quang - Lộc Ninh	Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 60	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 51	1,05	1,05	1,05
39	Các tuyến đường nhựa còn lại từ 3m trở lên	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,06	1,06	1,06
40	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,06	1,06	1,06
41	Các tuyến đường còn lại			1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 75. Phường Tân Khai

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long	Trạm thu phí	1,06	1,06	1,06
2	Đường Quốc lộ 13	Trạm thu phí	Điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt	1,06	1,06	1,06
3	Đường Quốc lộ 13	Điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt	Hết ranh đất cây xăng ĐVT	1,06	1,06	1,06
4	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất cây xăng ĐVT	Ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng	1,06	1,06	1,06
5	Đường Trục Chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 10	Ngã tư giao đường Đông Tây 7	1,06	1,06	1,06
6	Đường Trục Chính Bắc Nam	Ngã tư giao đường Đông Tây 7	Vòng xoay ngã năm giao đường Đông Tây 15	1,06	1,06	1,06
7	Đường Trục Chính Bắc Nam	Đoạn còn lại		1,06	1,06	1,06
8	Đường Bắc Nam 1	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
9	Đường Bắc Nam 1a	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
10	Đường Bắc Nam 1b	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
11	Đường Bắc Nam 2	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
12	Đường Bắc Nam 3	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
13	Đường Bắc Nam 4	Đường Đông Tây 1	Đường Đông Tây7	1,06	1,06	1,06
14	Đường Bắc Nam 4a	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
15	Đường Bắc Nam 4b	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
16	Đường Bắc Nam 5	Đường Đông Tây 1	Đường Đông Tây 7	1,06	1,06	1,06
17	Đường Bắc Nam 5a	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 7	1,06	1,06	1,06
18	Đường Bắc Nam 5b	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 7	1,06	1,06	1,06
19	Đường Bắc Nam 5c	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 7	1,06	1,06	1,06
20	Đường Bắc Nam 12	Đường ĐT 756C	Ngã tư Đường vào cầu Huyện ủy	1,06	1,06	1,06
21	Đường Trục chính Đông Tây	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
22	Đường Đông Tây 1	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,06	1,06	1,06
23	Đường Đông Tây 1	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã tư giao đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
24	Đường Đông Tây 2	Ngã ba tiếp giáp	Ngã tư giao đường	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		đường Bắc Nam 1	trục chính Bắc Nam			
25	Đường Đông Tây 2	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
26	Đường Đông Tây 3	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,06	1,06	1,06
27	Đường Đông Tây 3	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
28	Đường Đông Tây 4	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
29	Đường Đông Tây 4a	Ngã ba tiếp giáp Đường Quốc lộ 13	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	1,06	1,06	1,06
30	Đường Đông Tây 4b	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 5	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
31	Đường Đông Tây 4c	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 5	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
32	Đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
33	Đường Đông Tây 5a	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 3	1,06	1,06	1,06
34	Đường Đông Tây 6	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	Ngã ba tiếp giáp đường trục chính Bắc Nam	1,06	1,06	1,06
35	Đường Đông Tây 6a	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 3	1,06	1,06	1,06
36	Đường Đông Tây 7	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,06	1,06	1,06
37	Đường Đông Tây 7	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,06	1,06	1,06
38	Đường Đông Tây 9	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,06	1,06	1,06
39	Đường Đông Tây 9	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,05	1,05	1,05
40	Đường Đông Tây 10	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 4	1,06	1,06	1,06
41	Đường Đông Tây 11	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
42	Đường Đông Tây 12	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
43	Đường Đông Tây 13	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 3	1,06	1,06	1,06
44	Đường Đông Tây 14	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 3	1,06	1,06	1,06
45	Đường Đông Tây 15	Đường Quốc lộ 13	Đường Trục chính Bắc Nam	1,06	1,06	1,06
46	Đường Đông Tây 15	Đoạn còn lại		1,06	1,06	1,06
47	Đường Đông Tây 16	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
48	Đường Đông Tây 17	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
49	Đường ĐT 756C	Ngã ba Tân Quan	Đến hết thửa đất số 339, tờ bản đồ số 23	1,06	1,06	1,06
50	Đường ĐT 756C	Từ thửa đất số 347, tờ bản đồ số 23	Cầu bà Hô giáp ranh xã Tân Quan	1,06	1,06	1,06
51	Đường ĐT 756C	Ngã tư giao đường Đông Tây 1 và đường Bắc Nam 7	Giáp ranh thôn Đồng Nơ 1	1,06	1,06	1,06
52	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Ngã tư cổng Nông trường 425	Ngã ba bê tông xi măng tổ 4, Sóc 5 (đến hết ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 81)	1,06	1,06	1,06
53	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Ngã ba bê tông xi măng tổ 4, Sóc 5 (từ hết ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 81)	Đến cầu Sóc 5 (giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh)	1,06	1,06	1,06
54	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Ngã ba đoạn giáp ranh xã Tân Khai - Minh Đức	Văn phòng thôn Đồng Nơ 3 (đến hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 95)	1,06	1,06	1,06
55	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Văn phòng thôn Đồng Nơ 3 (từ hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 95)	Nhà ông Mai Viết Huê (đến hết ranh thửa đất số 09, tờ bản đồ số 100)	1,05	1,05	1,05
56	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Nhà ông Mai Viết Huê (từ hết ranh thửa đất số 09, tờ bản đồ số 100)	Ngã tư cổng Nông trường 425	1,06	1,06	1,06
57	Đường vào Khu công nghiệp Tân Khai 2	Giáp đường Quốc lộ 13	Đến 300m	1,06	1,06	1,06
58	Đường vào Khu công nghiệp Tân Khai 2	Cách đường Quốc lộ 13 từ 300m trở lên	Khu công nghiệp Tân Khai 2	1,06	1,06	1,06
59	Đường liên ranh thôn 1-2	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
60	Đường liên ranh thôn 1-2	Từ 200m trở lên	Đường Bắc Nam 12	1,06	1,06	1,06
61	Đường liên ranh	Đường Bắc Nam	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	thôn 1-2	12				
62	Đường nhựa thôn 2 (tổ 4-5)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
63	Đường nhựa thôn 2 (tổ 4-5)	Từ 200m trở lên	Đường Bắc Nam 12	1,06	1,06	1,06
64	Đường nhựa thôn 2 (tổ 4-5)	Đường Bắc Nam 12	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
65	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long đến Trạm thu phí)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
66	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long đến Trạm thu phí)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,06	1,06	1,06
67	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long đến Trạm thu phí)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
68	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ Trạm thu phí đến điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
69	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ Trạm thu phí đến điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,06	1,06	1,06
70	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ Trạm thu phí đến điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
71	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt đến hết ranh đất	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	cây xăng ĐVT)					
72	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt đến hết ranh đất cây xăng ĐVT)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,06	1,06	1,06
73	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt đến hết ranh đất cây xăng ĐVT)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
74	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ hết ranh đất cây xăng ĐVT đến ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
75	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ hết ranh đất cây xăng ĐVT đến ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,06	1,06	1,06
76	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ hết ranh đất cây xăng ĐVT đến ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
77	Các tuyến đường đấu nối với đường ĐT756C (đoạn từ ngã ba Tân Quan đến Cụm công nghiệp Lê Vy)	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
78	Các tuyến đường đấu nối với đường ĐT756C (đoạn từ Cụm công nghiệp Lê Vy đến cầu bà Hô giáp ranh xã Tân Quan)	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)	Đến 200m	1,06	1,06	1,06
79	Các tuyến đường đấu	Từ hành lang lộ	Đến 200m	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	nối với đường ĐT756C (đoạn từ ngã tư giao đường Đông Tây 1 và đường Bắc Nam 7 đến giáp ranh thôn Đồng Nơ 1)	giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)				
80	Đường nhựa vào Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	1,06	1,06	1,06
81	Đường nhựa vào Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	Ngã ba (thửa đất số 625, tờ bản đồ số 7)	1,06	1,06	1,06
82	Đường nhựa vào hồ Sen Trắng	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Ranh đường sắt cũ	1,06	1,06	1,06
83	Đường nhựa vào Trường Tiểu học Tân Khai B	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến hết thửa đất số 229, tờ bản đồ số 26	1,06	1,06	1,06
84	Đường nhựa vào đập Bàu Úm	Ngã ba Đình thần	Công ty cấp thoát nước	1,06	1,06	1,06
85	Đường nhựa vào cầu Huyện ủy	Ngã năm	Giáp ranh xã Tân Quan	1,06	1,06	1,06
86	Đường nhựa tổ 2, thôn 2 (tuyến 1)	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 12	1,06	1,06	1,06
87	Đường nhựa tổ 1-2, thôn 2 (tuyến 2)	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 12	1,06	1,06	1,06
88	Đường nhựa thôn 1	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 12	1,06	1,06	1,06
89	Đường xã	Ngã ba chợ Tân Hiệp (từ thửa đất số 60, tờ bản đồ số 82)	Đến hết ranh thửa đất số 27, tờ bản đồ số 81	1,06	1,06	1,06
90	Đường xã	Từ hết ranh thửa đất số 27, tờ bản đồ số 81	Ngã tư quận 1	1,06	1,06	1,06
91	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Đường ĐT 752B)	Ngã tư cổng Nông trường 425	Giáp ranh phường Minh Hưng	1,06	1,06	1,06
92	Đường giao thông	Ngã tư cổng Nông	Ngã tư Tân Lập	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Đường ĐT 752B)	trường 425	thứ nhất (đến hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 73)			
93	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Đường ĐT 752B)	Ngã tư Tân Lập thứ nhất (từ hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 73)	Giáp ranh xã Minh Đức	1,06	1,06	1,06
94	Tuyến số 1 thuộc trung tâm hành chính Tân Hiệp (cũ)	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)	Đến hết thửa đất số 253, tờ bản đồ số 81	1,06	1,06	1,06
95	Tuyến số 2 thuộc trung tâm hành chính Tân Hiệp (cũ)	Từ thửa đất số 97, tờ bản đồ số 82	Đến hết thửa đất số 235, tờ bản đồ số 81	1,06	1,06	1,06
96	Đường nhựa đi Trung tâm bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Ngã tư quận 1	Giáp ranh xã Minh Đức	1,06	1,06	1,06
97	Đường nhựa đi Phú Gia	Ngã tư quận 1	Cổng Nông trại Phú Gia	1,06	1,06	1,06
98	Đường nhựa đi thôn Bàu Lùng (đường do xã quản lý)	Ngã tư quận 1	Nhà văn hóa thôn Bàu Lùng	1,06	1,06	1,06
99	Đường bê tông trục chính thôn Tân hiệp 1	Từ thửa đất số 449, tờ bản đồ số 81	Đến hết ranh thửa đất số 200, tờ bản đồ số 85	1,06	1,06	1,06
100	Đường bê tông trục chính thôn Tân hiệp 5	Đường ĐT 756C (từ thửa đất số 379, tờ bản đồ số 81)	Đến hết ranh thửa đất số 297, tờ bản đồ số 64	1,06	1,06	1,06
101	Đường bê tông trục chính Sóc 5	Đường ĐT 756C (từ thửa đất số 17, tờ bản đồ số 88)	Đường nhựa đi Phú Gia (đến hết ranh thửa đất số 39, tờ bản đồ số 78)	1,06	1,06	1,06
102	Đường liên thôn Tân Hiệp 1 - Tân Hiệp 5	Đường ĐT 756C (từ thửa đất số 68, tờ bản đồ số 63)	Đường ĐT 756C (đến hết ranh thửa đất số 64, tờ bản đồ số 84)	1,06	1,06	1,06
103	Đường nhựa thôn Đồng Tân	Ngã ba đường ĐT 756C	Nhà ông Tô Duy Hùng (đến hết ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 68)	1,06	1,06	1,06
104	Đường nhựa thôn Đồng Tân	Nhà ông Tô Duy Hùng (từ hết ranh	Giáp ranh xã Minh Đức	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		thửa đất số 16, tờ bản đồ số 68)				
105	Đường nhựa từ ngã ba chợ Đồng Nơ đến ngã năm	Từ thửa đất số 359, tờ bản đồ số 95	Đến hết ranh thửa đất số 323, tờ bản đồ số 95	1,06	1,06	1,06
106	Đường nhựa thôn Đồng Nơ 4	Từ thửa đất số 8, tờ bản đồ số 90	Đến hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 90	1,06	1,06	1,06
107	Các tuyến đường nhựa, bê tông có độ rộng từ 3m trở lên tại các thôn: 1, 2, 3, Tàu Ô, 5, 6, 7	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
108	Các tuyến đường còn lại tại các thôn: 1, 2, 3, Tàu Ô, 5, 6, 7	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
109	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên tại các thôn: Đồng Nơ 1, Đồng Nơ 2, Đồng Nơ 3, Đồng Nơ 4, Đồng Nơ 5, Đồng Tân, Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2, Tân Hiệp 3, Tân Hiệp 4, Tân Hiệp 5, Bàu Lùng, Tân lập và Sóc 5	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
110	Các tuyến đường còn lại tại các thôn: Đồng Nơ 1, Đồng Nơ 2, Đồng Nơ 3, Đồng Nơ 4, Đồng Nơ 5, Đồng Tân, Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2, Tân Hiệp 3, Tân Hiệp 4, Tân Hiệp 5, Bàu Lùng, Tân lập và Sóc 5	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư tại khu phố 1, thị trấn Tân Khai (cũ)					
111	Đường D1, D4 và N4	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
112	Các tuyến đường còn lại trong khu dân cư	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
	Khu dân cư ấp 2, xã Đồng Nơ (cũ)					

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
113	Đường N3	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
114	Đường N4	Đường ĐT 756C	Đường D2	1,06	1,06	1,06
115	Đường N1, N2, N4 (Đoạn từ đường D2 đến đường D3), D2 (Đoạn từ đường N3 đến đường N4)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
116	Đường D1 và đường D2 (Đoạn từ đường N2 đến đường N3)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
117	Đường D3	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 76. Xã Tân Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 756	Ngã 3 dốc cà phê (thửa đất số 105, tờ bản đồ số 31)	Ngã 3 giao đường ĐT 758 (thửa đất số 254, tờ bản đồ số 41)	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐT 756	Cầu suối Cát (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 4; ranh giới xã Tân Quan)	Ngã 3 dốc cà phê (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 31)	1,06	1,06	1,06
3	Đường ĐT 756	Ngã 3 giao đường ĐT 758 (thửa đất số 259, tờ bản đồ số 41; trường THCS Tân Hưng)	Ranh giới xã Nha Bích (thửa đất số 594, tờ bản đồ số 15)	1,06	1,06	1,06
4	Đường ĐT 756	Giáp ranh xã Lộc Quang	Cầu suối Cát (thửa đất số 326, tờ bản đồ số 81; ranh giới xã Tân Quan)	1,06	1,06	1,06
5	Đường ĐT 757	Cầu Bà Nùng ranh giới Tân Hưng - P. An Lộc (thửa đất số 87, tờ bản đồ 68)	Giáp đường ĐT 756	1,05	1,05	1,05
6	Đường ĐT 757	Giáp ranh với cao su Nông trường Trà Thanh - công ty cao su Bình Long (Hộ ông Hoàng Giáp Sơn) (thửa đất số 137, tờ bản đồ số 122)	Điểm cuối thửa đất số 247, tờ bản đồ số 123 (Đất hộ ông Lê Hoàng Đàn; đối diện Trường THCS Thanh An)	1,06	1,06	1,06
7	Đường ĐT 757	Thửa đất số 254, tờ bản đồ số 123 (Chủ sử dụng: Phạm Văn Dung; đối diện trường THCS Thanh An)	Điểm cuối thửa đất số 371, tờ bản đồ số 123 (Chủ sử dụng: Vũ Văn Giỏi)	1,06	1,06	1,06
8	Đường ĐT 757	Thửa đất số 369, tờ bản đồ số 123 (chủ sử dụng: Bùi Thị Yến)	Ngã tư giao đường bê tông Tổ 6, Trung Sơn (thửa đất số 87, tờ bản đồ số 130)	1,06	1,06	1,06
9	Đường ĐT 757	Ngã tư giao đường bê tông Tổ 6, Trung Sơn (thửa đất số 46, tờ bản đồ số 131)	Cầu Trà Thanh giáp ranh xã Bình Tân	1,06	1,06	1,06
10	Đường ĐT 758	Ngã 3 giao đường	Giáp ranh đất cao	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		ĐT 756 (thửa đất số 249, tờ bản đồ số 41, nhà Bia tưởng niệm xã Tân Hưng cũ)	su nhà nước (hết thửa đất số 168, tờ bản đồ số 41)			
11	Đường ĐT 758	Từ lô cao su nhà nước (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 40; đất cao su)	Cầu Sông bé giáp ranh xã Thuận Lợi (thửa đất số 135, tờ bản đồ số 16)	1,06	1,06	1,06
12	Đường nhựa từ Ngã 5 đi Cầu Đúc	Ngã 5 trường Trung học phổ thông Trần Phú A	Cầu Đúc, giáp ranh xã Tân Quan (thửa đất số 104, tờ bản đồ số 57)	1,06	1,06	1,06
13	Đường nhựa từ Ngã 5 đi Minh Lập	Ngã 5 trường Trung học phổ thông Trần Phú A đi ấp Hưng Phát	Ngã 3 giao ĐT 756 (thửa đất số 20, tờ bản đồ số 11)	1,06	1,06	1,06
14	Đường nhựa ấp 7 - ấp 5 (giáp ranh xã Tân Lợi cũ đi An Khương cũ)	Ngã ba đi ấp 7 (thửa đất số 157, tờ bản đồ số 104)	Ngã ba nhà ông Nôi (thửa đất số 101, tờ bản đồ số 100)	1,06	1,06	1,06
15	Đường nhựa ấp 5 (An Khương cũ) - ấp Trà Thanh (Thanh An cũ)	Ngã ba nhà ông Nôi (thửa đất số 101, tờ bản đồ số 100)	Giáp ranh xã Thanh An cũ (thửa đất số 729, tờ bản đồ số 70)	1,06	1,06	1,06
16	Đường nhựa thác số 4 vào Cây xăng An Khương	Ngã ba nhà bà Thạch (thửa đất số 168, tờ bản đồ số 105)	Giáp ranh xã Tân Quan (Tân Lợi cũ, thửa đất số 538, tờ bản đồ số 109)	1,06	1,06	1,06
17	Đường nhựa Địa Hạt - Sóc Dầm	Đường ĐT 757 (thửa đất số 416, tờ bản đồ số 123)	Hết đất Đình thần Thanh An (thửa đất số 349, tờ bản đồ số 129)	1,06	1,06	1,06
18	Đường trục chính ấp Sở Xiêm	Từ cổng chào ấp Sở Xiêm (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 26)	Ngã 3 giao đường Tân Hưng - Long Tân (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 34)	1,06	1,06	1,06
19	Đường trục chính Vườn ươm ấp Sóc Quả	Ngã 3 giao ĐT 758 (thửa đất số 76, tờ bản đồ số 43)	Hết tuyến (thửa đất số 190, tờ bản đồ số 44)	1,06	1,06	1,06
20	Đường trục chính ấp Hưng Yên	Ngã 3 giao ĐT 756 (thửa đất số 54, tờ bản đồ số 55)	Ngã 3 giao đường ĐT 758 (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 42)	1,06	1,06	1,06
21	Ngã 3 vào nhà máy 30/4 đi cầu Long	Ngã 3 giao đường ĐT 756 (thửa đất	Đến hết đường nhựa, đầu ấp Sóc	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Tân	số 112, tờ bản đồ số 26)	ruộng (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 34)			
22	Ngã 3 xã đi hồ An Khương	Ngã ba xã (thửa đất số 848, tờ bản đồ số 99)	Ngã 3 bà Út Cua (thửa đất số 536, tờ bản đồ số 94)	1,06	1,06	1,06
23	Ngã 3 xã đi hồ An Khương (đoạn còn lại)	Ngã 3 bà Út Cua (thửa đất số 535, tờ bản đồ số 94)	Hồ An Khương (thửa đất số 527, tờ bản đồ số 70)	1,05	1,05	1,05
24	Đường nhựa ấp 4 đi đường ĐT 757	Từ ngã 3 nhà ông Vinh (thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 70)	Đường ĐT 757 (thửa đất số 671, tờ bản đồ số 84)	1,06	1,06	1,06
25	Đường nhựa ấp 2 đi đường ĐT 757	Ngã 3 nhà bà Hằng (thửa đất số 222, tờ bản đồ số 94)	Đường ĐT 757 (thửa đất số 296, tờ bản đồ số 69)	1,05	1,05	1,05
26	Đường nhựa ấp 2 đi đường ĐT 757	Ngã 3 nhà ông Khéc (thửa đất số 479, tờ bản đồ số 69)	Đường ĐT 757 (thửa đất số 19, tờ bản đồ số 87)	1,06	1,06	1,06
27	Đường nhựa vào đập thủy điện Srok Phu Miêng	Ngã ba trạm y tế xã Tân Quan (thửa đất số 364, tờ bản đồ số 123)	Cổng Thủy điện Srok Phu Miêng (thửa đất số 357, tờ bản đồ số 76)	1,06	1,06	1,06
28	Đường bê tông của các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 ấp Hưng Lập B	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
29	Các tuyến đường ở khu chợ Tân Hưng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
30	Các tuyến đường ở khu chợ Thanh An (cũ)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
31	Đường Bê tông xi măng nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên nối với đường ĐT 756, ĐT 757 và đường ĐT 758 trong phạm vi 300m từ HLLG	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
32	Các tuyến đường nhựa còn lại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
33	Đường bê tông có độ rộng từ 3m trở lên	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
34	Các tuyến đường còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Tân Hưng (cũ) và xã Thanh An (cũ)					
35	Các tuyến đường còn lại trên địa bàn xã An Khương (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 77. Xã Tân Quan

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 758	Giáp ranh phường An Lộc (Từ thửa đất số 3, tờ bản đồ số 60)	Đài Liệt sỹ (Hết thửa đất số 380, tờ bản đồ số 141)	1,07	1,07	1,07
2	Đường ĐT 758	Điểm cuối Đài Liệt sỹ (Từ hết thửa đất số 380, tờ bản đồ số 141)	Ngã 3 Thác Số 4	1,07	1,07	1,07
3	Đường ĐT 758	Ngã 3 Thác số 4	Ngã 3 đi Thanh An (Hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 61)	1,07	1,07	1,07
4	Đường ĐT 756	Ngã 3 đi Thanh An (Từ hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 61)	Cầu Suối Cát (Hết thửa đất số 238, tờ bản đồ số 77)	1,07	1,07	1,07
5	Đường ĐT 756	Ngã 3 đi Thanh An (Từ hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 61)	Ngã 5 Tân Hưng (Hết thửa đất số 82, tờ bản đồ số 61)	1,07	1,07	1,07
6	Đường ĐT 756C	Cầu bà Hô giáp ranh xã Tân Khai (Từ thửa đất số 104, tờ bản đồ số 101)	Hết thửa đất số 117, tờ bản đồ số 101	1,07	1,07	1,07
7	Đường ĐT 756C	Từ hết thửa đất số 117, tờ bản đồ số 101)	Hết thửa đất số 184, tờ bản đồ số 92)	1,07	1,07	1,07
8	Đường ĐT 756C	Từ hết thửa đất số 184, tờ bản đồ số 92)	Hết thửa đất số 366, tờ bản đồ số 93	1,07	1,07	1,07
9	Đường ĐT 756B	Đường ĐT 756C (Từ thửa đất số 191, tờ bản đồ số 63)	Đến hết ranh trường tiểu học Tân Quan ấp Xa Lách (Hết thửa đất số 65, tờ bản đồ số 106)	1,07	1,07	1,07
10	Đường ĐT 756B	Từ hết ranh trường tiểu học Tân Quan ấp Xa Lách (Từ hết thửa đất số 65, tờ bản đồ số 106)	Giáp ranh xã Nha Bích (Hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 107)	1,07	1,07	1,07
11	Đường ĐT 756C	Từ thửa đất số 78, tờ bản đồ số 115	Hết thửa đất số 1706, tờ bản đồ số 70	1,07	1,07	1,07
12	Đường ĐT 756C	Từ hết thửa đất số	Hết thửa đất số	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		1706, tờ bản đồ số 70	947, tờ bản đồ số 70			
13	Đường ĐT 756C	Ngã ba đường đất (Từ hết thửa đất số 947, tờ bản đồ số 70)	Giáp ranh xã Nha Bích (Hết thửa đất số 462, tờ bản đồ số 71)	1,07	1,07	1,07
14	Đường ĐH 09	Từ thửa đất số 35, tờ bản đồ số 114	Hết thửa đất số 128, tờ bản đồ số 109	1,07	1,07	1,07
15	Đường ĐH 09	Từ thửa đất số 78, tờ bản đồ số 115	Hết thửa đất số 116, tờ bản đồ số 118	1,07	1,07	1,07
16	Đường liên xã	Cầu Xa Trạch 1 (Từ thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29)	Cuối dốc nghĩa địa 23 Lớn (Hết thửa đất số 630, tờ bản đồ số 16)	1,08	1,08	1,08
17	Đường liên xã	Cuối dốc nghĩa địa 23 Lớn (Từ hết thửa đất số 630, tờ bản đồ số 16)	Ngã 3 Sở Líp (Hết thửa đất số 40, tờ bản đồ số 10)	1,06	1,06	1,06
18	Đường liên xã	Ngã 3 Sở Líp (Từ hết thửa đất số 40, tờ bản đồ số 10)	Ấp Sóc Lết (Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2)	1,07	1,07	1,07
19	Đường Liên xã	Ngã 3 Sở Líp (Từ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 57)	Ấp Xạc Lây (Hết thửa đất số 54, tờ bản đồ số 35)	1,07	1,07	1,07
20	Đường nhựa từ Cổng Chào Văn Hiên 1 đi ấp Sóc Lớn	Từ thửa đất số 252, tờ bản đồ số 10	Hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17	1,07	1,07	1,07
21	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Tân Hưng	Ngã 3 thác số 4 (Giáp đường ĐT 758)	Giáp ranh xã Tân Hưng (Hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 126)	1,07	1,07	1,07
22	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Tân Hưng	Ngã 3 giáp đường ĐT 758 (Từ thửa đất số 19, tờ bản đồ số 161)	Giáp ranh xã Tân Hưng (Hết thửa đất số 56, tờ bản đồ số 124)	1,07	1,07	1,07
23	Đường nhựa từ Ngã 3 Sóc Trào đi ấp Sóc Trào B	Từ thửa đất số 46, tờ bản đồ số 61	Hết thửa đất số 411, tờ bản đồ số 146	1,07	1,07	1,07
24	Đường liên xã	Ngã ba Sóc Ruộng 1 (Từ thửa đất số 73, tờ bản đồ số 100)	Ngã ba Xa Lách (Hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 106)	1,07	1,07	1,07
25	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Nha	Từ thửa đất số 30, tờ bản đồ số 106	Hết thửa đất số 20, tờ bản đồ số	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Bích		108			
26	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Minh Hưng	Từ thửa đất số 33, tờ bản đồ số 105	Hết thửa đất số 134, tờ bản đồ số 65	1,07	1,07	1,07
27	Đường nhựa từ ấp Long Bình đi ấp Văn Hiên 2	Đường ĐT 756C (Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 95)	Hết thửa đất số 139, tờ bản đồ số 87	1,07	1,07	1,07
28	Đường nhựa từ ấp Xạc Lây đi ấp Sóc Tranh	Đường ĐT 756C (đường đối diện trường mầm non Tân Quan)	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 89	1,07	1,07	1,07
29	Đường ĐH 11	Ngã 3 Quang Minh (Từ thửa đất số 4, tờ bản đồ số 157)	Hết thửa đất số 35, tờ bản đồ số 157	1,07	1,07	1,07
30	Đường ĐH 11	Từ hết thửa đất số 35, tờ bản đồ số 157	Giáp ranh cao su Nông trường cao su Xa Trạch	1,07	1,07	1,07
31	Đường liên xã ấp Chà Hòa đi Nha Bích	Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 71	Hết Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 123	1,07	1,07	1,07
32	Đường nhựa số 06	Thửa đất số 277, tờ bản đồ số 70	Hết Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 67	1,07	1,07	1,07
33	Đường nhựa từ cầu Xe Be đến giáp ranh ấp Trường An	Từ thửa đất số 43, tờ bản đồ số 51	Hết thửa đất số 87, tờ bản đồ số 46	1,07	1,07	1,07
34	Đường nhựa Ấp Trường Thịnh đi Ấp Trường An	Từ thửa đất số 643, tờ bản đồ số 16	Hết thửa đất số 25, tờ bản đồ số 32	1,07	1,07	1,07
35	Đường nhựa ấp Núi Gió - Phú Thịnh	Từ thửa đất số 29, tờ bản đồ số 60	Hết thửa đất số 42, tờ bản đồ số 149	1,07	1,07	1,07
36	Đường nhựa bên hông chợ Tân Quan	Từ thửa đất số 232, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 983, tờ bản đồ số 64	1,07	1,07	1,07
37	Đường nhựa ngã 4 chợ Tân Quan	Từ thửa đất số 198, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 93	1,07	1,07	1,07
38	Khu dân cư Phước An (Công ty TNHH Địa ốc Hoa Đào)	Các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư Phước An		1,07	1,07	1,07
39	Đường N1 (phía Tây Chợ Tân Quan)	Từ thửa đất số 251, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 290, tờ bản đồ số 93	1,07	1,07	1,07
40	Đường N2 (phía Đông Chợ Tân Quan)	Từ thửa đất số 252, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 414, tờ bản đồ số 93	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
41	Đường D1 (phía Nam Chợ Tân Quan)	Từ thửa đất số 297, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 321, tờ bản đồ số 93	1,07	1,07	1,07
42	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756B và đường ĐT 756C trong phạm vi 200m đầu tính từ HLLG	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
43	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
44	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 78. Xã Minh Đức

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐH 246	Ngã ba T&T (thửa đất số 324, tờ bản đồ số 66)	Suối (Hết thửa đất số 191 và thửa đất số 106 thuộc tờ bản đồ số 66)	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐH 246	Suối (Đầu thửa đất số 38 và thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 65)	Hết ranh thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 65	1,06	1,06	1,06
3	Đường ĐH 246	Hết ranh thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 65	Hết ranh thửa đất số 17, tờ bản đồ số 53	1,06	1,06	1,06
4	Đường ĐH 246	Ngã 3 giao đường ĐT 752 tới đường ĐH 246	Phía Đông: Đường bê tông hết ranh trường tiểu học Minh Tâm Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 211,tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
5	Đường ĐH 246	Phía Đông: Đường bê tông hết ranh Trường tiểu học Minh Tâm Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 210, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 331 và thửa đất số 365 thuộc tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
6	Đường ĐH 246	Từ đầu thửa đất số 363 và thửa đất số 386 thuộc tờ bản đồ số 11	Giáp ranh xã Minh Đức cũ	1,06	1,06	1,06
7	Đường bê tông trường THCS ấp 1A	Trường THCS Minh Đức	Ngã ba Tuấn Thêu (thửa đất số 444, tờ bản đồ số 66)	1,06	1,06	1,06
8	Đường bê tông trường THCS ấp 1A	Trường THCS Minh Đức	Hết ranh đất ông Tăng (thửa đất số 401, tờ bản đồ số 66)	1,06	1,06	1,06
9	Đường bê tông trường THCS ấp 1A	Trường THCS Minh Đức	Hết ranh đất ông Thực (thửa đất số 174, tờ bản đồ số 65)	1,06	1,06	1,06
10	Đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	UBND xã Minh Đức và từ thửa đất số 342, tờ bản đồ số 66	Suối (Đến hết thửa đất số 39 và thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 73)	1,06	1,06	1,06
11	Đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Suối (Từ đầu thửa đất số 40 và thửa đất số 50 thuộc tờ	Đến hết ranh thửa đất số 23 và thửa đất số 40 thuộc tờ	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		bản đồ số 73)	bản đồ số 64			
12	Đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Từ thửa đất số 9 và thửa đất số 41 thuộc tờ bản đồ số 64	Đến hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 39	1,06	1,06	1,06
13	Đường Lộ đal ấp 3	Đầu ranh đất thuộc thửa đất số 61, thửa số 62, tờ bản đồ số 73)	Hết ranh đất thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 73)	1,06	1,06	1,06
14	Đường nhựa ấp 1A đi ấp Sóc Ruộng	Từ thửa đất số 53, tờ bản đồ số 73	Hết thửa đất số 52, tờ bản đồ số 74	1,06	1,06	1,06
15	Đường nhựa ấp 1A	Ngã ba nông trường Bình Minh (Giao với đường ĐH 246, từ đầu thửa đất số 118, tờ bản đồ số 66)	Ngã 3 trường THCS Minh Đức (hết ranh thửa đất số 372, tờ bản đồ số 66)	1,06	1,06	1,06
16	Đường nhựa ấp 1B	Ngã ba bên hông nông trường Bình Minh (Giao với đường ĐH 246, từ đầu thửa đất số 73, tờ bản đồ số 66)	Giáp đất nông trường Bình Minh (Đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 59)	1,06	1,06	1,06
17	Đường nhựa từ ấp 2 đi ấp Chà Lon	Giáp đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Suối (Đến hết thửa đất số 133 và thửa đất số 124 thuộc tờ bản đồ số 73)	1,06	1,06	1,06
18	Đường nhựa từ ấp 2 đi ấp Chà Lon	Suối (Từ đầu thửa đất số 67, tờ bản đồ số 72 và đầu thửa đất số 163, tờ bản đồ số 73)	Đến hết thửa đất số 29 và thửa đất số 38 thuộc tờ bản đồ số 43	1,06	1,06	1,06
19	Đường xã Minh Đức đi xã Tân Khai	Giáp đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Giáp ranh thửa đất số 52 và thửa đất số 63 thuộc tờ bản đồ số 74	1,06	1,06	1,06
20	Đường xã Minh Đức đi xã Tân Khai	Giáp ranh thửa đất số 52 và thửa đất số 63 thuộc tờ bản đồ số 74	Hết thửa đất số 27 và thửa đất số 40 thuộc tờ bản đồ số 44	1,06	1,06	1,06
21	Đường ĐT 752	Giáp ranh phường Bình Long	Hết ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 02	1,06	1,06	1,06
22	Đường ĐT 752	Hết ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 02	Phía Bắc: Hết thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 Phía Nam: Hết thửa đất số 169, tờ	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			bản đồ số 11			
23	Đường ĐT 752	Phía Bắc: Hết thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 Phía Nam: Hết thửa đất số 169, tờ bản đồ số 11	Giáp sông Sài Gòn (giáp tỉnh Tây Ninh)	1,06	1,06	1,06
24	Đường Nhựa vào Nhà máy xi măng	Đường ĐT 752 (Ngã ba Hòa Đào)	Ngã tư nhà máy xi măng (Hết ranh thửa 374 và 151 tờ bản đồ số 9)	1,06	1,06	1,06
25	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Giáp ranh xã Tân Khai	Giáp ranh Suối	1,05	1,05	1,05
26	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Ranh Suối	Giao ngã tư đường Nhựa ĐT752 (xã Minh Tâm cũ)	1,06	1,06	1,06
27	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Giao ngã tư đường Nhựa ĐT752 (xã Minh Tâm cũ)	Ngã tư nhà máy xi măng	1,06	1,06	1,06
28	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Ngã tư nhà máy xi măng	Ngã Tư ranh đường liên xã Minh Tâm - An Phú cũ	1,06	1,06	1,06
29	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Ngã Tư ranh đường liên xã Minh Tâm - An Phú cũ	Đến hết ranh suối; giáp xã Lộc Thành	1,06	1,06	1,06
30	Đường ranh giữa xã An Phú cũ và Minh Tâm cũ	Cầu Ba Nông	Cầu cần Lê 1	1,06	1,06	1,06
31	Đường ranh giữa xã An Phú cũ và Minh Tâm cũ	Cầu cần Lê 1	Ngã ba đường nhựa liên xã (Lô 3/92, Nông trường Xa Cam)	1,05	1,05	1,05
32	Đường giáp ranh phường Hưng Chiến (cũ)	Đầu thửa đất số 78, tờ bản đồ số 7	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
33	Đường nhựa liên ấp 1 đến ấp 3	Đầu thửa đất số 130, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22	1,06	1,06	1,06
34	Đường nhựa ấp 3 xã Minh Tâm cũ đi phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	Đầu thửa đất số 444, tờ bản đồ số 22	Hết thửa đất số 249, tờ bản đồ số 7	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
35	Đường nhựa ấp 2 - Sóc Vàng, xã Minh Tâm đi Sóc Rul, xã An Phú	Đầu thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6	Hết thửa đất số 247, tờ bản đồ số 6	1,06	1,06	1,06
36	Đường nhựa ngã 3 Sóc Vàng đi cầu Thanh Niên ấp 4, xã Minh Tâm (Đoạn 1)	Đầu thửa đất số 57, tờ bản đồ số 20	Hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 17	1,06	1,06	1,06
37	Đường nhựa ngã 3 Sóc Vàng đi cầu Thanh Niên ấp 4, xã Minh Tâm (Đoạn 2)	Từ đầu thửa đất số 4, tờ bản đồ số 17	Đến hết thửa đất số 220, tờ bản đồ số 5	1,06	1,06	1,06
38	Đường nhựa vô nhà máy xi măng Minh Tâm	Ngã tư nhà máy xi măng	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
39	Đường nhựa liên xã An Phú cũ	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
40	Đường từ ngã 4 Tằng Hách đến ngã 4 Phúc Sơn	Từ thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 51	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	1,06	1,06	1,06
41	Đường từ ngã 3 nghĩa địa Tằng Hách đi Phường An Lộc (đường số 1)	Từ thửa đất số 283, tờ bản đồ số 51	Giáp ranh phường An Lộc	1,06	1,06	1,06
42	Đường Nhựa ấp sóc 5 (ĐT 752B-QH QL14C cũ)	Ngã 4 đường ĐT752	Giáp đất trại giam Tống Chân (K4)	1,05	1,05	1,05
43	Đường Nhựa ấp 4	Ngã 4 đường ĐT752	Giáp suối	1,05	1,05	1,05
44	Đường từ ngã 3 Phố Lố đến cổng chào An Tân	Từ thửa đất số 31, tờ bản đồ số 84	Đến thửa đất số 126, tờ bản đồ số 50	1,06	1,06	1,06
45	Đường Nhựa Bình Phú - Sóc Rul	Giáp ranh phường Bình Long (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 93)	Hết thửa đất số 53, tờ bản đồ số 94	1,06	1,06	1,06
46	Đường Bình Phú - Sóc Rul	Từ thửa đất số 54, tờ bản đồ số 93	Giáp ranh xã Minh Tâm cũ	1,06	1,06	1,06
47	Đường nhựa đi phường An Lộc (xã Thanh Lương cũ)	Ngã ba giao đường liên xã An Phú (cũ) (Từ thửa đất số 40, tờ bản đồ số 86)	Hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 83	1,05	1,05	1,05
48	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
49	Các tuyến đường còn	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	lại					

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 79. Xã Phước Sơn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 755	Ranh giới xã Thống Nhất - Phước Sơn (cũ)	Hết ranh Công ty Hà My thôn 1	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐT 755	Giáp ranh Công ty Hà My thôn 1	Nhà văn hóa thôn 2	1,06	1,06	1,06
3	Đường ĐT 755	Nhà văn hóa thôn 2	Hết địa phận thôn 3	1,06	1,06	1,06
4	Đường ĐT 755	Hết địa phận thôn 3	Ngã ba Đường vào Trường THCS Võ Trường Toản	1,06	1,06	1,06
5	Đường ĐT 755	Ngã ba Đường vào Trường THCS Võ Trường Toản	Giáp ranh Nhà thờ Tin lành Bù Xa thôn 6	1,06	1,06	1,06
6	Đường ĐT 755	Giáp ranh Nhà thờ Tin lành Bù Xa thôn 6	Ngã ba đường xã Phước Sơn đi xã Đồng Nai (cũ)	1,06	1,06	1,06
7	Đường ĐT 755	Ngã ba đường xã Phước Sơn đi xã Đồng Nai (cũ)	Giáp ranh xã Bù Đăng	1,06	1,06	1,06
8	Đường ĐT 755	Ngã tư trung tâm cụm xã Thống Nhất (cũ)	Hết ranh xưởng điều Trường Thủy	1,06	1,06	1,06
9	Đường ĐT 755	Hết ranh xưởng điều Trường Thủy	Ngã 3 xã cũ	1,06	1,06	1,06
10	Đường ĐT 755	Ngã 3 xã cũ	Ranh xã Phước Sơn	1,06	1,06	1,06
11	Đường ĐT 755	Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn	Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn + 500m	1,06	1,06	1,06
12	Đường ĐT 755	Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn + 500m	Ngã 3 ông Hoàng Cá Mắm (thôn 4 Thống Nhất)	1,06	1,06	1,06
13	Đường ĐT 755	Ngã 3 tổ 1, tổ 2 (thôn 4 Thống Nhất)	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
14	Đường Ngã 3 bà Hải đi xã Đồng Nai (cũ) (đường liên xã)	Đường ĐT 755	Ranh xã Thọ Sơn	1,06	1,06	1,06
15	Đường nhà nghỉ Cao Nguyên đi Thôn 8 Thống Nhất	Đường ĐT 755B (Sao Bọng - Đăng Hà)	Ngã 3 nhà ông Triệu Tiến Tài	1,06	1,06	1,06
16	Đường từ Ngã 3 xã cũ đi Bàu Cá Rô	Đường ĐT 755	Giáp đất lâm phần	1,06	1,06	1,06
17	Đường vào Sóc ông La	Ngã 3 Tám Láo	Ngã 3 NVH thôn 11 Thống Nhất	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường từ Ngã 3 Cây Phượng đi Ngã 3 ông Sính	Đường ĐT 755	Đường ĐT 755B (Sao Bọng - Đăng Hà)	1,06	1,06	1,06
19	Tuyến đường tổ 1,tổ 2 thôn 4 Thống Nhất	Ngã 3 tổ 1, tổ 2 thôn 4 Thống Nhất	Ngã ba Đạ Có thôn 4 Thống Nhất	1,06	1,06	1,06
20	Tuyến đường Ngã 3 thôn 12 Thống Nhất	Ngã 3 thôn 12 Thống Nhất	Giáp ranh xã Đăng Hà (cũ)	1,06	1,06	1,06
21	Tuyến đường tổ 4, thôn 3 Thống Nhất	Đường tổ 4 thôn 3 Thống Nhất	Ngã 3 tổ 2 thôn 1 Thống Nhất	1,06	1,06	1,06
22	Tuyến đường Ngã 3 tổ 2 thôn 1 Thống Nhất	Ngã 3 tổ 2 thôn 1 Thống Nhất	Hết Tuyến	1,06	1,06	1,06
23	Đường thôn 8 đến thôn 11 Thống Nhất	Nhà văn hóa thôn 8 Thống Nhất	Tổ 2 thôn 11 Thống Nhất	1,06	1,06	1,06
24	Đường đi ngã ba Ba Tàu đến Bàu Cá rô	Đường ĐT 755	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
25	Ngã 3 Xe Vàng đi Lòng Hồ	Ngã ba Xe Vàng	Hết ranh đất ông Bùi Văn Biển	1,06	1,06	1,06
26	Đường Ngã 3 xe Vàng đi Lòng hồ	Hết ranh ông Bùi Văn Biển	Giáp Suối	1,05	1,05	1,05
27	Đường Ngã 3 xe Vàng đi Lòng hồ	Giáp Suối	Ngã 3 đường vào NVH Thôn 8	1,05	1,05	1,05
28	Đường số 1 chợ Thống Nhất	Đường ĐT 755	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
29	Đường số 2 chợ Thống Nhất	Đường ĐT 755	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
30	Đường ĐT 755B	Ranh xã Thống Nhất cũ	Cầu số 3	1,06	1,06	1,06
31	Đường ĐT 755B	Cầu số 3	Hết ranh nhà ông Nguyễn Khoa Trường	1,06	1,06	1,06
32	Đường ĐT 755B	Giáp ranh nhà ông Nguyễn Khoa Trường	Ngã 3 nhà ông Thoại	1,06	1,06	1,06
33	Đường ĐT 755B	Ngã 3 nhà ông Thoại	Cầu Đăng Hà (Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng)	1,06	1,06	1,06
34	Đường ĐT 755B	Giáp ranh xã Nghĩa Trung	Hết ranh trường tiểu học Đường Nguyễn Văn Trỗi (điểm trường thôn 7 Thống Nhất)	1,06	1,06	1,06
35	Đường ĐT 755B	Giáp ranh trường tiểu học Đường Nguyễn Văn Trỗi (điểm trường thôn 7 Thống Nhất)	Ngã 3 Xưởng điều ông Tân	1,06	1,06	1,06
36	Đường ĐT 755B	Ngã 3 Xưởng điều	Ngã 3 nhà hàng	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		ông Tân	Tuấn Lợi			
37	Đường ĐT 755B	Ngã 3 nhà hàng Tuấn Lợi	Ngã ba Tám (thôn 9 Thống Nhất)	1,06	1,06	1,06
38	Đường ĐT 755B	Ngã ba Tám (thôn 9 Thống Nhất)	Ranh xã Đăng Hà (cũ)	1,06	1,06	1,06
39	Khu dân cư Thống Nhất (Công ty TNHH Bất động sản Green Land)	Tuyến đường trong khu dân cư		1,06	1,06	1,06
40	Đường đi Bàu Tre (DHA.05)	Đường ĐT 755B	Lò gạch ông Sử	1,05	1,05	1,05
41	Đường đi Bàu Tre (DHA.05)	Lò gạch ông Sử	Đường BTXM giáp ranh ông Bàn Văn Minh và ông Lâm Văn Sen	1,05	1,05	1,05
42	Đường Ngã 3 ông Thoại đi xã Đắk Lua (DHA.11)	Đường ĐT 755B	Giáp ranh xã Đắk Lua	1,05	1,05	1,05
43	Đường Thôn 4 Đăng Hà đi Thôn 2 Đăng Hà (DHA.13)	Ngã 3 Bằng Lăng	Nhà ông Tô Duy Vần	1,05	1,05	1,05
44	Đường Thôn 4 Đăng Hà đi Thôn 2 Đăng Hà (DHA.13)	Nhà ông Tô Duy Vần	Dốc khỉ	1,05	1,05	1,05
45	Đường Thôn 2 Đăng Hà đi Thôn 1 Đăng Hà (DHA.12)	Ngã 3 ông Xuyến	Giáp ranh xã Đắk Lua	1,05	1,05	1,05
46	Đường Thôn 3 đi Dốc Đen (DHA.14)	Ngã 3 ông Thọ	Cầu ông Hiền	1,05	1,05	1,05
47	Đường Thôn 3 đi Dốc Đen (DHA.14)	Cầu ông Hiền	Giáp ranh xã Đắk Lua	1,05	1,05	1,05
48	Đường Bù Có	Trường TH Phước Sơn (Điểm trường Bù Xa)	Hết ranh đất ông Trịnh Văn Phiến	1,05	1,05	1,05
49	Đường Thôn 5 đi Thôn 4	Đường ĐT 755	Giáp Suối	1,05	1,05	1,05
50	Đường Thôn 5 đi Thôn 4	Giáp Suối	Ngã 3 Đường Thôn 4 đi Thôn 7	1,05	1,05	1,05
51	Các tuyến đường thuộc khu QHTTHC xã Phước Sơn (cũ)	Đường ĐT 755 Đường Ngã 3 Xe Vàng	Cuối đường	1,05	1,05	1,05
52	Đường đi chùa Thanh Phước	Đường ĐT 755	Ngã 4 Bù N'hai	1,05	1,05	1,05
53	Đường đi chùa Thanh Phước	Ngã 4 Bù N'hai	Ngã 3 ông Dương	1,05	1,05	1,05
54	Đường đi Bàu Đĩa	Đường ĐT 755	Giáp suối (hết đất ông Hoàng Văn Sùng)	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
55	Đường đi Bàu Đĩa	Giáp suối (hết đất ông Hoàng Văn Sùng)	Ngã 3 Láng Dầu	1,05	1,05	1,05
56	Đường BTXM đoạn nhà ông Lương Văn Dựng	Đường ĐT 755	Giáp đất ông Hoàng Văn Cài	1,05	1,05	1,05
57	Đường Thôn 3 đi Bàu Cá Rô	Đường ĐT 755	Đất Lâm Phần	1,05	1,05	1,05
58	Đường từ Ngã 3 Tàu đi đường Bàu Cá Rô Thôn 2 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Ngã 3 Bàu Cá Rô	1,05	1,05	1,05
59	Đường cạnh cây xăng Hoàng Phát	Đường ĐT 755 (Sao Bọng - Đăng Hà)	Giáp đất ông Lê Đình Bé	1,05	1,05	1,05
60	Đường cạnh NVH thôn 8 Thống Nhất	Đường ĐT 755 (Sao Bọng - Đăng Hà)	Giáp suối	1,05	1,05	1,05
61	Đường Làng Thôn 1 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Ngã 3 nhà ông Nguyễn Văn Hiếu	1,05	1,05	1,05
62	Đường từ nhà ông Linh Văn Hoàng đi ngã 3 ông Phạm Quang Minh	Đường ĐT 755	Ngã 3 ông Phạm Quang Minh	1,05	1,05	1,05
63	Đường NVH thôn 3 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Đường ĐT-755B (Sao Bọng - Đăng Hà)	1,05	1,05	1,05
64	Đường Ngã 3 Cây xăng Thiên Bảo	Đường ĐT 755	Ngã 3 ông Tuyến	1,05	1,05	1,05
65	Đường cạnh trường Nguyễn Văn Trỗi (cũ)	Đường ĐT 755	Giáp đất lâm phần	1,05	1,05	1,05
66	Đường Ngã 3 ông Hoàng Cá Mắm	Đường ĐT 755	Ngã 3 ông Hoàng Văn Bản	1,05	1,05	1,05
67	Đường vào nông trường cao su Thống Nhất	Đường ĐT 755	Giáp suối	1,05	1,05	1,05
68	Đường vào trạm Kiểm Lâm Đăng Hà	Đường ĐT 755	Giáp đất lâm phần	1,05	1,05	1,05
69	Đường cạnh điểm trường tiểu học thôn 10 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Giáp đất ông Phan Văn Tuấn	1,05	1,05	1,05
70	Các tuyến đường thuộc khu dân cư Thôn 3, xã Thống Nhất (cũ) (đối diện UBND xã)	Đường ĐT 755 (Sao Bọng - Đăng Hà) khu nhà ông Tân	Đường cổng sau chợ Thống Nhất	1,06	1,06	1,06
71	Các tuyến đường thuộc khu dân cư	Đường ĐT 755 (Sao Bọng - Đăng	Đường trường THCS Thống Nhất	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Thôn 3, xã Thống Nhất (cũ) (sau UBND xã)	Hà) khu nhà bà Ban đến khu vực Ngã 4				
72	Đường nội ô thôn 3 Thống Nhất, xã Phước Sơn	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
73	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 80. Xã Nghĩa Trung

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giữa thôn 8 - thôn Bình Lợi	Cầu Pan Toong	1,05	1,05	1,05
2	Đường Quốc lộ 14	Cầu Pan Toong	Hết ranh trụ sở UBND xã Nghĩa Trung	1,09	1,09	1,09
3	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh trụ sở UBND xã Nghĩa Trung	Hết ranh dự án Khu dân cư Trường Thịnh Phát	1,09	1,09	1,09
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh dự án Khu dân cư Trường Thịnh Phát	Ngã ba đường 36	1,09	1,09	1,09
5	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba đường 36	Cầu 38	1,09	1,09	1,09
6	Đường Quốc lộ 14	Ranh giữa thôn 11 - thôn Bình Trung	Hết trụ sở Nông trường cao su	1,09	1,09	1,09
7	Đường Quốc lộ 14	Hết trụ sở Nông trường cao su	Ranh giữa thôn 8 - thôn Bình Lợi	1,09	1,09	1,09
8	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh với xã Đồng Tâm	Cầu 23 (gần chợ Bù Na)	1,09	1,09	1,09
9	Đường Quốc lộ 14	Cầu 23 (gần chợ Bù Na)	Thửa đất 305 tờ bản đồ số 116	1,09	1,09	1,09
10	Đường Quốc lộ 14	Thửa đất 305 tờ bản đồ số 116	Ranh giữa thôn 11 - thôn Bình Trung	1,09	1,09	1,09
11	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba 32	Ngã ba 33	1,09	1,09	1,09
12	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba 33	Ngã ba Đức Liễu	1,09	1,09	1,09
13	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba Đức Liễu	Cầu 38	1,09	1,09	1,09
14	Đường Sao Bọng - Đăng Hà	Ngã ba Sao Bọng	Ngã ba Đường vào tổ 7 thôn 2	1,09	1,09	1,09
15	Đường Sao Bọng - Đăng Hà	Ngã ba Đường vào tổ 7 thôn 2	Ranh giữa thôn 9 - xã Phước Sơn	1,09	1,09	1,09
16	Đường bên hông chợ Đức Liễu cũ (2 bên)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
17	Đường tổ 3B	Bên hông điện lực	Giáp Nhà máy tinh bột VeDan	1,09	1,09	1,09
18	Đường tổ 1	Đường Quốc lộ 14	Đầu ranh đất Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,09	1,09	1,09
19	Đường tổ 1	Đầu ranh đất Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đối diện Nhà máy tinh bột VeDan	1,09	1,09	1,09
20	Đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	(cũ)					
21	Đường nhựa Nghĩa Bình - Nghĩa Trung	Đường Quốc Lộ 14	Hết đất ông Nguyễn Tuấn Anh	1,09	1,09	1,09
22	Đường nhựa Nghĩa Bình - Nghĩa Trung	Hết đất ông Nguyễn Tuấn Anh	Giáp ranh xã Nghĩa Trung (cũ)	1,09	1,09	1,09
23	Đường liên xã Nghĩa Bình - Thống Nhất (cũ)	Ranh xã Nghĩa Bình - Đức Liễu (cũ)	Ngã 3 Minh Đức	1,09	1,09	1,09
24	Đường liên xã Nghĩa Bình - Thống Nhất (cũ)	Ngã 3 Minh Đức	Giáp ranh xã Phước Sơn	1,09	1,09	1,09
25	Đường Sóc 28	Đường Quốc lộ 14	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
26	Đường Sóc 29	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Đức Liễu (cũ)	1,09	1,09	1,09
27	Đường vào nhà văn hóa thôn Bình Thọ	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh thôn Bình Tiến	1,09	1,09	1,09
28	Đường vào nông trường cao su Nghĩa Trung	Đường Quốc lộ 14	Vườn cao su Nghĩa trang Nghĩa Trung	1,09	1,09	1,09
29	Đường liên thôn Bình Trung - Bình Tiến	Ngã ba sân bay	Giáp ranh thôn Bình Tiến	1,09	1,09	1,09
30	Đường liên thôn Bình Trung - Bình Tiến	Nhà ông Biện Văn Hai	Giáp ranh thôn Bình Tiến	1,09	1,09	1,09
31	Đường hai bên chợ Nghĩa Trung	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m	1,09	1,09	1,09
32	Đường ĐT 759	Ngã ba đường Quốc lộ 14	Ranh giới xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng (cũ)	1,09	1,09	1,09
33	Đường ĐT 753B	Ngã ba 21 đi qua Lam Sơn	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 131	1,09	1,09	1,09
34	Đường ĐT 753B	Từ thửa đất số 11, tờ bản đồ 131	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
35	Trục đường chính Thôn 3 đi Thôn 2	Đường Quốc lộ 14	Đường ĐT 753B	1,09	1,09	1,09
36	Đường đi thôn 2	Ngã 3 cổng chào thôn 2	Giáp ranh xã Nghĩa Bình (cũ)	1,09	1,09	1,09
37	Đường nội ô khu Trung tâm hành chính	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
38	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 81. Xã Bù Đăng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh xã Thọ Sơn	Ngã ba Vườn chuối đi Đồng Nai	1,07	1,07	1,07
2	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Vườn chuối đi Đồng Nai	Ngã ba Nhà văn hóa thôn 2	1,07	1,07	1,07
3	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Nhà văn hóa thôn 2	Ranh Đoàn Kết - Đức Phong (cũ)	1,07	1,07	1,07
4	Đường Quốc lộ 14	Ranh Đoàn Kết - Đức Phong (cũ)	Phía Bắc: Hết thửa đất số 90, tờ bản đồ số 3 Phía Nam: Hết thửa đất số 133, tờ bản đồ số 3	1,07	1,07	1,07
5	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Từ thửa đất số 91, tờ bản đồ số 3 Phía Nam: Từ thửa đất số 21, tờ bản đồ số 9	Phía Bắc: Ngã 3 nhà ông Năng (Hết thửa đất số 38, tờ bản đồ số 9) Phía Nam: Hết thửa đất số 55, tờ bản đồ số 9	1,07	1,07	1,07
6	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Từ ngã 3 nhà ông Năng (từ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 37) Phía Nam: Từ thửa đất số 66, tờ bản đồ số 9	Phía Bắc: Đường bê tông vào Miếu (hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 43) Phía Nam: Đường Điểu Ong (hết thửa đất số 49, tờ bản đồ số 43)	1,07	1,07	1,07
7	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường bê tông vào Miếu (từ thửa đất số 12, tờ bản đồ số 43)Phía Nam: Đường Điểu Ong (từ thửa đất số 52, tờ bản đồ số 43)	Cầu Bù Đăng	1,07	1,07	1,07
8	Đường Quốc lộ 14	Cầu Bù Đăng	Phía Bắc: Đường Đoàn Đức Thái Phía Nam: Nhà Thờ Bù Đăng (hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 8)	1,07	1,07	1,07
9	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường Đoàn Đức Thái Phía Nam: Nhà Thờ Bù Đăng (từ thửa đất số 76, tờ bản đồ số 8)	Đường 14 tháng 12	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
10	Đường Quốc lộ 14	Đường 14 tháng 12	Ngã tư Đường Lê Quý Đôn	1,07	1,07	1,07
11	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Đường Lê Quý Đôn	Phía Bắc: Đường Nguyễn Thị Minh Khai Phía Nam: Đường Lê Hồng Phong	1,07	1,07	1,07
12	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường Nguyễn Thị Minh Khai Phía Nam: Đường Lê Hồng Phong	Phía Bắc: Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bù Đăng (cũ) Phía Nam: Đường ra huyện đội (hết thửa đất số 2, tờ bản đồ số 51)	1,07	1,07	1,07
13	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bù Đăng (cũ) Phía Nam: Đường ra huyện đội (từ thửa đất số 60, tờ bản đồ số 51)	Cống ngang khu Đức Thiện (nhà Thành - Dung)	1,07	1,07	1,07
14	Đường Quốc lộ 14	Cống ngang khu Đức Thiện (nhà Thành - Dung)	Phía Bắc: Đường vào hội trường khu Đức Thiện Phía Nam: Hết thửa đất số 117, tờ bản đồ số 10	1,07	1,07	1,07
15	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường vào hội trường khu Đức ThiệnPhía Nam: Từ thửa đất số 118, tờ bản đồ số 10	Ranh giới Đức Phong - Minh Hưng (cũ)	1,07	1,07	1,07
16	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới Đức Phong - Minh Hưng (cũ)	Ngã 3 Đường vào Thác Đứng thôn 01	1,07	1,07	1,07
17	Đường Quốc lộ 14	Ngã 3 Đường vào Thác Đứng thôn 01	Ranh xưởng điều Cao Nguyên thửa đất số 37, tờ bản đồ số 179	1,07	1,07	1,07
18	Đường Quốc lộ 14	Ranh xưởng điều Cao Nguyên thửa đất số 37, tờ bản đồ số 179	Ngã ba Minh Hưng	1,07	1,07	1,07
19	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Minh Hưng	Ranh đất nhà ông Chuẩn thửa đất số 20, tờ bản đồ số 177	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
20	Đường Quốc lộ 14	Ranh đất nhà ông Chuẩn thửa đất số 20, tờ bản đồ số 177	Đường Quốc lộ 14 ngã 3 Đường vào thôn 7	1,07	1,07	1,07
21	Đường Quốc lộ 14	Đường Quốc lộ 14 ngã 3 Đường vào thôn 7	Ngã ba Nông trường Minh Hưng	1,07	1,07	1,07
22	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Nông trường Minh Hưng	Hết ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 166 (cách cầu 38 dài 370m)	1,07	1,07	1,07
23	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 166 (cách cầu 38 dài 370m)	Cầu 38	1,07	1,07	1,07
24	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba Nông trường Minh Hưng	Hết ranh đất nông trường bộ Minh Hưng	1,07	1,07	1,07
25	Đường 14/12	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
26	Đường Hùng Vương	Ngã ba đường Quốc lộ 14	Phía Tây: Đường Võ Thị Sáu Phía Đông: Hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 49	1,07	1,07	1,07
27	Đường Hùng Vương	Phía Tây: Đường Võ Thị SáuPhía Đông: Từ thửa đất số 15, tờ bản đồ số 49	Ngã tư đường Hai Bà Trưng	1,07	1,07	1,07
28	Đường Hùng Vương	Ngã tư đường Hai Bà Trưng	Phía Tây: Đường Lê Quý Đôn Phía Đông: Hết thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13	1,07	1,07	1,07
29	Đường Hùng Vương	Phía Tây: Đường Lê Quý Đôn Phía Đông: Từ thửa đất số 171, tờ bản đồ số 13	Cầu Vĩnh Thiện	1,07	1,07	1,07
30	Đường số 1	Phía bên trái chợ chính		1,07	1,07	1,07
31	Đường số 2	Phía bên phải chợ chính		1,07	1,07	1,07
32	Đường số 3	Phía trái chợ phụ		1,07	1,07	1,07
33	Đường số 4	Phía phải chợ phụ		1,07	1,07	1,07
34	Đường Lê Lợi	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
35	Đường Lê Quý Đôn	Ngã tư đường Quốc lộ 14	Ngã 3 đường Hai Bà Trưng	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
36	Đường Lê Quý Đôn	Ngã 3 đường Hai Bà Trưng	Ngã 4 giáp đường D1	1,07	1,07	1,07
37	Đường Lê Quý Đôn	Ngã 4 giáp đường D1	Ngã 3 đường Trần Phú	1,07	1,07	1,07
38	Đường Lê Quý Đôn	Ngã 3 đường Trần Phú	Ngã 3 đường Hùng Vương	1,07	1,07	1,07
39	Đường Lê Quý Đôn	Ngã tư đường Quốc lộ 14	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	1,07	1,07	1,07
40	Đường Đoàn Đức Thái	Ngã ba đường Quốc lộ 14	Phía Tây: Đường Trần Hưng Đạo Phía Đông: Hết thửa đất số 47, tờ bản đồ số 8	1,07	1,07	1,07
41	Đường Đoàn Đức Thái	Phía Tây: Đường Trần Hưng Đạo Phía Đông: Từ thửa đất số 25, tờ bản đồ số 36	Phía Tây: Đường Nơ Trang Long Phía Đông: Hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 36	1,07	1,07	1,07
42	Đường Đoàn Đức Thái	Phía Tây: Đường Nơ Trang Long Phía Đông: Từ thửa đất số 5, tờ bản đồ số 36	Ngã ba vào nhà ông Ba Tuyên (Phía Tây: Hết thửa đất số 122, tờ bản đồ số 2, Phía Đông: Hết thửa đất số 121, tờ bản đồ 2)	1,07	1,07	1,07
43	Đường Đoàn Đức Thái	Ngã ba vào nhà ông Ba Tuyên (Phía Bắc: Từ thửa đất số 87, tờ bản đồ số 2, Phía Nam: Từ thửa đất số 123, tờ bản đồ số 2)	Ngã ba đường bê tông giáp ranh xã Đoàn Kết cũ (Phía Tây: Hết thửa đất số 2, tờ bản đồ số 2, Phía Đông: Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2)	1,07	1,07	1,07
44	Đường Đoàn Đức Thái	Ngã ba đường bê tông giáp ranh xã Đoàn Kết cũ (Phía Tây: Từ thửa đất số 1, tờ bản đồ số 2)	Giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,07	1,07	1,07
45	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba giao đường Quốc lộ 14	Ngã tư giáp đường Trần Hưng Đạo	1,07	1,07	1,07
46	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư giáp đường Trần Hưng Đạo	Cuối tuyến	1,07	1,07	1,07
47	Đường Ngô Gia Tự	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
48	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
49	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
50	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
51	Đường Trần Hưng Đạo	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
52	Đường Điểu Ong	Ngã ba giao đường Quốc lộ 14	Phía Đông: Ngã ba giao đường Hai Bà Trưng Phía Tây: Hết thửa đất số 130, tờ bản đồ số 8	1,07	1,07	1,07
53	Đường Điểu Ong	Phía Đông: Ngã ba giao đường Hai Bà Trưng Phía Tây: Từ thửa đất số 1, tờ bản đồ số 13	Ngã 3 Sóc ông Đố (Phía Tây: Hết thửa đất số 61, tờ bản đồ số 60, Phía Đông: Hết thửa đất số 65, tờ bản đồ số 60)	1,07	1,07	1,07
54	Đường Điểu Ong	Ngã 3 Sóc ông Đố (Phía Tây: Từ thửa đất số 12, tờ bản đồ số 64, Phía Đông: Từ thửa đất số 5, tờ bản đồ số 64)	Cuối tuyến (Đập thủy lợi Bù Môn)	1,07	1,07	1,07
55	Đường nhựa vào Sóc Bù Môn	Ngã 3 Sóc ông Đố (Phía Tây: Từ thửa đất số 60, tờ bản đồ số 60, Phía Đông: Hết thửa đất số 12, tờ bản đồ số 64)	Cuối tuyến	1,07	1,07	1,07
56	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
57	Đường Lê Hồng Phong	Ngã tư đường Quốc lộ 14	Ngã tư đường D1	1,07	1,07	1,07
58	Đường Lê Hồng Phong	Ngã tư đường D1	Giáp đường Lý Thường Kiệt	1,07	1,07	1,07
59	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Lê Hồng Phong	1,07	1,07	1,07
60	Đường Lý Thường Kiệt	Ngã ba Lê Hồng Phong	ĐT 755	1,07	1,07	1,07
61	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba vào hồ Bra măng	1,07	1,07	1,07
62	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đoạn còn lại		1,07	1,07	1,07
63	Đường Nơ Trang Long	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
64	Đường Nguyễn Văn Cừ	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
65	Đường số 3 Xưởng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư nhà ông	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	điều Long Đăng		Bọt (thửa đất số 20, tờ bản đồ số 15)			
66	Đường số 3 Xưởng điều Long Đăng	Đoạn còn lại		1,07	1,07	1,07
67	Đường D1	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
68	Đường bên hông nhà thuốc Hà Loan	Đường Quốc lộ 14	Ngã 3 đường Lê Lợi	1,07	1,07	1,07
69	Đường Cầu sắt Đức Hòa (đường bên hông nhà bà Yến Cam)	Đường Hùng Vương	Cầu sắt Đức Hòa	1,07	1,07	1,07
70	Đường Cầu sắt Đức Hòa (đường bên hông nhà bà Yến Cam)	Cầu sắt Đức Hòa	Ngã ba vị trí đập lấy nước thủy lợi Bù Môn, thôn Vĩnh Thiện	1,05	1,05	1,05
71	Đường quanh hồ 7 mẫu	Đường Quốc lộ 14	Nhà ông Lê Xuân Huy (Phía Bắc: Hết thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, Phía Nam: Hết thửa đất số 230, tờ bản đồ số 9)	1,07	1,07	1,07
72	Đường quanh hồ 7 mẫu	Hết ranh nhà ông Lê Xuân Huy (Phía Bắc: Từ thửa đất số 160, tờ bản đồ số 9, Phía Nam: Từ thửa đất số 229, tờ bản đồ số 9)	Nhà ông Hồ Minh Toản (Phía Tây: Hết thửa đất số 192, tờ bản đồ số 9, Phía Đông: Hết thửa đất số 220, tờ bản đồ số 9)	1,07	1,07	1,07
73	Đường quanh hồ 7 mẫu	Hết ranh nhà ông Hồ Minh Toản (Phía Bắc: Từ thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, Phía Nam: Từ thửa đất số 49, tờ bản đồ số 14)	Ngã ba giao đường Điều Ong	1,07	1,07	1,07
74	Đường bên hông huyện đội	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
75	Đường Ngã 3 Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
76	Đường vào sóc Bù Ra Mang	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba cuối tuyến (Hết ranh nhà ông Điểu MRắc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 5)	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
77	Đường ĐT 755	Cầu Đăk Chậm (ranh xã Phước Sơn)	Trung tâm hành chính xã Đoàn Kết cũ (đường D6)	1,07	1,07	1,07
78	Đường ĐT 755	Trung tâm hành chính xã Đoàn Kết cũ (đường D6)	Cầu Tân Minh	1,07	1,07	1,07
79	Đường ĐT 755	Cầu Tân Minh	Giáp ranh thị trấn Đức Phong cũ	1,07	1,07	1,07
80	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba Vườn chuối	Hết ranh trại heo nhà ông Sang (thửa 106 tờ bản đồ 75)	1,07	1,07	1,07
81	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Giáp ranh trại heo nhà ông Sang (thửa 106 tờ bản đồ 75)	Giáp ranh xã Thọ Sơn	1,07	1,07	1,07
82	Đường Thác Đứng	Giáp đường ĐT 755	Ngã 4 danh lam Thác Đứng	1,07	1,07	1,07
83	Đường sân bay cũ (Tránh lũ)	Ngã 3 tiếp giáp đường Lý Thường Kiệt	Đường ĐT 755	1,07	1,07	1,07
84	Đường liên thôn	Đường Lý Thường Kiệt (Quán cà phê 92)	Ngã ba Đường vào chùa Thanh Đức	1,07	1,07	1,07
85	Đường liên thôn	Đường ĐT 755 (ngã 3 Tân Minh)	Dốc bà Thơm (bà Tham)	1,07	1,07	1,07
86	Đường liên thôn	Ngã 3 nhà ông Tư Nghĩa	Đi thôn Đoàn Kết (thôn 7 - Đoàn Kết cũ) (tiếp giáp đường ĐT 755)	1,07	1,07	1,07
87	Đường ĐT 760	Ngã ba Minh Hưng	Hết ranh nhà ông Vũ Văn Hảo (thửa 40 tờ bản đồ 189)	1,07	1,07	1,07
88	Đường ĐT 760	Hết ranh nhà ông Vũ Văn Hảo (thửa 40 tờ bản đồ 189)	Đường bê tông phải tuyến (vào Hội trường thôn Hưng Phước)	1,05	1,05	1,05
89	Đường ĐT 760	Đường bê tông phải tuyến (vào Hội trường thôn Hưng Phước)	Đường bê tông phải tuyến vào Nhà hàng ẩm thực Bến Tre 2	1,05	1,05	1,05
90	Đường ĐT 760	Đường bê tông phải tuyến vào Nhà hàng ẩm thực Bến Tre 2	Đường bê tông phải tuyến (Hết thửa đất số 304 tờ bản đồ 116)	1,07	1,07	1,07
91	Đường ĐT 760	Đường bê tông phải tuyến (Hết thửa đất số 304 tờ	Cầu Sông Lấp (giáp ranh xã BomBo)	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		bản đồ 116)				
92	Đường hai bên chợ Minh Hưng	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang bên hông nhà lồng chợ chính	1,07	1,07	1,07
93	Đường xâm nhập nhựa	Đường Quốc lộ 14	Khu bảo tồn Thác Đứng Bù Đăng	1,07	1,07	1,07
94	Đường xâm nhập vào thôn Hưng Phát (thôn 7 Minh Hưng cũ)	Hết ranh Khu dân cư thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ)	Nhà ông Bùi Văn Tuy (thửa 89 tờ bản đồ 124)	1,07	1,07	1,07
95	Đường xâm nhập nhựa thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ)	Đường ĐT 760	Khu dân cư thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ)	1,07	1,07	1,07
96	Đường xâm nhập nhựa thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ) đi Nhà thờ Giáo xứ Minh Hưng vào thôn Hưng Phú (thôn 5 Minh Hưng cũ)	Đường Quốc lộ 14	Toàn tuyến	1,07	1,07	1,07
97	Đường Bê tông từ Quốc lộ 14 thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ) đi Đập thủy lợi Hưng Phú	Đường Quốc lộ 14	Đập Thủy lợi Hưng Phú	1,07	1,07	1,07
98	Đường Bê tông từ Quốc lộ 14 đi thôn Hưng Tân (thôn 1 Minh Hưng cũ), vào Nhà văn hóa thôn Hưng Tân đến hết thửa 170 tờ bản đồ số 128 (đường ngã ba Hành)	Đường Quốc lộ 14	Hết thửa 170 tờ bản đồ 128	1,07	1,07	1,07
99	Đường xâm nhập nhựa từ Quốc lộ 14 đi nhà văn hóa cộng đồng thôn Hưng Tân (thôn 1 Minh Hưng cũ)	Đường Quốc lộ 14	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Hưng Tân	1,07	1,07	1,07
100	Đường Bê tông thôn Minh Hưng (thôn 2 Minh Hưng cũ) tiếp giáp Quốc lộ 14 (đường vào trường	Đường Quốc lộ 14	Cuối đường	1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Mẫu giáo Minh Hưng)					
101	Ngã 3 thôn Hưng Tân đi thôn Minh Hưng, thôn Hưng Thịnh, thôn Hưng Phú	Ngã 3 giáp đường thôn Hưng Tân (đường ngã ba Hành)	Ngã 3 đường đi thôn Hưng Phú	1,07	1,07	1,07
102	Đường thôn Vĩnh Thiện (vào quán Hồn Việt)	Giáp đường Lê Hồng Phong (nhà ông Nguyễn Thượng Dũng)	Giáp đường Lý Thường Kiệt (nhà yến Bốn Xê)	1,05	1,05	1,05
103	Đường hai bên trái, phải khu dân cư và thương mại, Dịch vụ Phan Bội Châu	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
104	Đường nội bộ khu dân cư Phan Bội Châu	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
105	Đường phía sau khu dân cư và thương mại, Dịch vụ Phan Bội Châu	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
106	Các đường nội bộ khu dân cư Đức Lập	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
107	Đường N2 (Khu liên kế Dự án Trụ sở Huyện ủy, Công an huyện và các cơ quan khác)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
108	Đường N3 (Khu liên kế Dự án Trụ sở Huyện ủy, Công an huyện và các cơ quan khác)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
109	Đường D2 (Khu liên kế Dự án Trụ sở Huyện ủy, Công an huyện và các cơ quan khác)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
110	Đường D2 (Khu Văn hóa giáo dục thôn Đức Hòa)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
111	Đường D3 (Khu Văn hóa giáo dục thôn Đức Hòa)	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
112	Đường nội bộ trong Khu dân cư thôn 3, Minh Hưng (thôn	Các tuyến đường trong Khu dân cư		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Hưng Thịnh)					
113	Đường N1 - Khu dân cư Lê Quý Đôn	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
114	Đường N2 - Khu dân cư Lê Quý Đôn	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
115	Đường D4 - Khu dân cư Lê Quý Đôn	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
116	Đường Bê tông thôn Minh Hưng (thôn 2 Minh Hưng cũ) tiếp giáp Quốc lộ 14 (đường vào chùa Hoàn Liên Hoa)	Quốc lộ 14	Cuối đường	1,05	1,05	1,05
117	Đường Phước Sơn - Đồng Nai (địa phận xã Bù Đăng)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
118	Đường liên thôn (nối dài từ Nguyễn Thị Minh Khai đi thôn 1 Đoàn kết)	Giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	Hết tờ bản đồ số 103	1,05	1,05	1,05
119	Các tuyến đường đất còn lại có bề rộng nhỏ hơn 4m hoặc đường không cắt lộ giới	Toàn tuyến		1,13	1,13	1,13
120	Các tuyến đường đã được đầu tư bê tông, nhựa hoặc đường đất chưa được quy định ở trên	Toàn tuyến		1,13	1,13	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 82. Xã Thọ Sơn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới xã Phú Sơn cũ	Giáp ranh cây xăng Duy Kỳ	1,10	1,10	1,10
2	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh cây xăng Duy Kỳ	Hết ranh đất nhà bà Lương (thửa đất số 48, tờ bản đồ số 95)	1,10	1,10	1,10
3	Đường Quốc lộ 14	Ranh đất nhà ông Nhâm (thửa đất số 172, tờ bản đồ số 95)	Ngã ba Đường vào đập thủy lợi	1,10	1,10	1,10
4	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Đường vào đập thủy lợi	Ngã ba Đường vào cổng Nông trường	1,10	1,10	1,10
5	Đường Quốc lộ 14	Nga ba Đường vào cổng Nông trường	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,10	1,10	1,10
6	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Phú Sơn cũ (Km 896 + 400)	Chợ Thọ Sơn (Km 898 + 600)	1,10	1,10	1,10
7	Đường Quốc lộ 14	Chợ Thọ Sơn (Km 898 + 600)	Ngã 3 Sơn Hiệp (Km 899 + 800)	1,10	1,10	1,10
8	Đường Quốc lộ 14	Ngã 3 Sơn Hiệp (Km 899 + 800)	Giáp ranh xã Bù Đăng (Km 903 + 400)	1,10	1,10	1,10
9	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba đường tránh đường Quốc lộ 14 cũ	Hết ranh cây xăng Duy Kỳ	1,10	1,10	1,10
10	Đường hai bên chợ Phú Sơn cũ	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
11	Đường hai bên chợ Thọ Sơn	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m	1,10	1,10	1,10
12	Đường liên thôn	Nga ba Đường vào đập thủy lợi Nông trường	Hết ranh đất nhà ông Anh (thửa đất số 447, tờ bản đồ số 90)	1,10	1,10	1,10
13	Đường liên thôn	Ngã ba Đường vào cổng Nông trường	Giáp ranh Nông trường cao su (thửa đất số 340, tờ bản đồ số 90)	1,10	1,10	1,10
14	Các tuyến đường còn lại Khu dân cư Trung tâm hành chính xã Phú Sơn cũ	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
15	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba Vườn chuối (Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 72)	Ngã ba đường rẽ vào thôn 6 (thôn 5 cũ) (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 72)	1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
16	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba đường rẽ vào thôn 6 (thôn 5 cũ) (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 72)	Hết ranh đất nhà ông Tụy (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 106)	1,10	1,10	1,10
17	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Tụy (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 106)	Hết ranh đất nhà ông Hùng (Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	1,10	1,10	1,10
18	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Hùng (Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	Ngã ba cổng chào Công ty An Phước (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 112)	1,10	1,10	1,10
19	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba cổng chào Công ty An Phước (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 112)	Hết ranh đất ông Điều Quang (Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 113)	1,10	1,10	1,10
20	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất ông Điều Quang (Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 113)	Hết tuyến	1,10	1,10	1,10
21	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Hùng (Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	Hết ranh đất nhà ông Ngọt (Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 115)	1,10	1,10	1,10
22	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Ngọt (Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 115)	Ngã 3 Bù Chóp (Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 121)	1,10	1,10	1,10
23	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã 3 Bù Chóp (Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 121)	Cuối tuyến	1,10	1,10	1,10
24	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Giáp ranh xã Đoàn Kết - Thọ Sơn cũ	Ngã ba ông Đình Công Thành (Thửa đất số 28&266, tờ bản đồ số 38)	1,03	1,03	1,03
25	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba ông Đình Công Thành (Thửa đất số 28&266, tờ bản đồ số 38)	Giáp ranh xã Đồng Nai - Thọ Sơn cũ	1,10	1,10	1,10
26	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Nhà ông Trần Trọng Thống thửa đất số 164&238, tờ bản đồ số 48	Nhà ông Đoàn Công Thức thửa đất số 24&3, tờ bản đồ số 43	1,10	1,10	1,10
27	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Nhà ông Đoàn Công Thức thửa đất số 24 &3, tờ bản đồ số 43	Ngã ba chùa Ông Tòng thửa đất số 276 &23, tờ bản đồ số 35	1,10	1,10	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
28	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Ngã ba chùa Ông Tòng thửa đất số 276 &23, tờ bản đồ số 35	Cuối nhà ông Nguyễn Văn Nhân thửa đất số 294 & 335, tờ bản đồ số 32	1,10	1,10	1,10
29	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Cuối nhà ông Nguyễn Văn Nhân thửa đất số 294 & 335, tờ bản đồ số 32	Cầu Sông R lấp nhà ông Đặng Minh Lộc giáp cầu Sông R Lấp tờ bản đồ số 33	1,10	1,10	1,10
30	Đường liên thôn Sơn Lợi - Sơn Hòa	Ngã 3 Sơn Lợi (giáp đường Quốc lộ 14)	Ngã 3 vào trường THCS (Cấp 1,2)	1,10	1,10	1,10
31	Đường liên thôn Sơn Lợi - Sơn Hòa	Ngã 3 vào trường THCS (Cấp 1,2)	Suối Sơn Hòa	1,10	1,10	1,10
32	Đường vào trường Tiểu học Thọ Sơn	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
33	Các tuyến đường bê tông xi măng theo Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của huyện Bù Đăng	Đường thôn	Rẫy ông Đạo, thôn Sơn Thọ	1,10	1,10	1,10
34	Đường bê tông xi măng	Đoạn vào nhà văn hóa thôn Sơn Thọ		1,10	1,10	1,10
35	Đường bê tông xi măng	Nhà ông Quỳnh	Rẫy ông Phong, thôn Sơn Lập	1,10	1,10	1,10
36	Đường bê tông xi măng	Nhà ông Năm	Rẫy ông Mạnh, thôn Sơn Lập	1,10	1,10	1,10
37	Đường nối tiếp bê tông xi măng	Đoạn nhà ông Toán, thôn Sơn Lập		1,10	1,10	1,10
38	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,12	1,12	1,12
39	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
40	Các tuyến đường trong khu quy hoạch 5ha của xã Thọ Sơn	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 83. Xã Đắk Nhau

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 760	Giáp ranh xã Bom Bo	Giáp ranh thửa 204, tờ bản đồ số 79	1,08	1,08	1,08
2	Đường ĐT 760	Giáp ranh thửa 204, tờ bản đồ số 79	Hết ranh của hàng điện thoại Ngọc Sơn	1,08	1,08	1,08
3	Đường ĐT 760	Hết ranh của hàng điện thoại Ngọc Sơn	Ngã ba thôn 2 đi thôn 5	1,08	1,08	1,08
4	Đường ĐT 760B	Ngã ba chuồng trâu	Ngã ba Nùng	1,10	1,10	1,10
5	Đường ĐT 760B.Nhựa	Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 25	Hết cây xăng Chung Chiều	1,08	1,08	1,08
6	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết cây xăng Chung Chiều	Hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 9	1,08	1,08	1,08
7	Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau	Giáp ranh xã Bom Bo	Ngã ba Nùng	1,08	1,08	1,08
8	Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau	Ngã ba Nùng	Hết thửa đất số 93, tờ bản đồ số 51	1,08	1,08	1,08
9	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 93, tờ bản đồ số 51	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 49	1,08	1,08	1,08
10	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 49	Hết thửa đất số 191, tờ bản đồ số 46	1,08	1,08	1,08
11	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 191, tờ bản đồ số 46	Hết thửa đất số 180, tờ bản đồ số 47	1,08	1,08	1,08
12	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 180, tờ bản đồ số 47	Hết thửa đất số 209, tờ bản đồ số 34	1,08	1,08	1,08
13	Đường ĐT 760B	Hết thửa đất số 209, tờ bản đồ số 34	Hết thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34	1,08	1,08	1,08
14	Đường ĐT 760B	Hết thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34	Giáp ranh xã Thọ Sơn	1,05	1,05	1,05
15	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 51	1,08	1,08	1,08
16	Đường thâm nhập nhựa	Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau (Thửa đất số 120 và 62, tờ bản đồ số 24)	Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 15	1,08	1,08	1,08
17	Đường thâm nhập nhựa	Đường ĐT 760B (Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 49)	Hết thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
18	Đường thâm nhập nhựa	Hết thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13	Đầu thửa đất số 19, tờ bản đồ số 42	1,08	1,08	1,08
19	Đường thâm nhập nhựa	Đầu thửa đất số 19, tờ bản đồ số 42	Đường ĐT 760B (Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 47)	1,08	1,08	1,08
20	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 49	Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 02	1,08	1,08	1,08
21	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 02	Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 48	1,08	1,08	1,08
22	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 14	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13	1,08	1,08	1,08
23	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 14	Thửa đất số 348, tờ bản đồ số 14	1,10	1,10	1,10
24	Đường bê tông nhựa	Thửa đất số 305, tờ bản đồ số 02	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 05	1,08	1,08	1,08
25	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
26	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
27	Ngã ba thôn 2 đi thôn 5 (Đối diện điểm trường mẫu giáo Đội 3 Trung đoàn 719)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
28	Ngã ba thôn 3 đi ngã ba Tuấn Linh thôn 4	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
29	Ngã ba ông Xây (Bom Bo đến dốc ngầm)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
30	Ngã ba Cây xăng Chung Chiều đến nhà văn hóa thôn 5	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
31	Ngã ba Bảy Liếm đến ngã ba tổ 4 thôn 2	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
32	Đường số 1	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
33	Đường số 2	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
34	Đường số 3	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
35	Đường số 4	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
36	Đường số 6	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
37	Đường 4B - Bê tông xi măng (Nhà ông Phát thợ mộc)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
38	Các tuyến đường thuộc khu TTHC xã Đak Nhau	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
39	Tuyến đường số 7 và 7A thuộc Khu TTHC	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	xã Đường 10 cũ					

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 84. Xã Bom Bo

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 760	Cầu Sông Lấp (giáp ranh xã Minh Hưng)	Thửa đất số 34, 124 tờ bản đồ số 78	1,09	1,09	1,09
2	Đường ĐT 760	Thửa đất số 34, 124 tờ bản đồ số 78	Thửa đất số 54, 48 tờ bản đồ số 77 (Nhà Thắng Bền)	1,09	1,09	1,09
3	Đường ĐT 760	Thửa đất số 54, 48 tờ bản đồ số 77	Thửa đất số 73, 65 tờ bản đồ số 75 (Nhà Thanh Hương)	1,09	1,09	1,09
4	Đường ĐT 760	Thửa đất số 73, 65 tờ bản đồ số 75	Ngã ba Tình Nghĩa	1,09	1,09	1,09
5	Đường ĐT 760	Ngã ba Tình Nghĩa	Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66; Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71 (Đường vào nhà thờ)	1,09	1,09	1,09
6	Đường ĐT 760	Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66; Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71	Thửa đất số 178, 177 tờ bản đồ số 80 (Cổng nhà chú Nam)	1,09	1,09	1,09
7	Đường ĐT 760	Thửa đất số 178, 177 tờ bản đồ số 80 (Cổng nhà chú Nam)	Thửa đất số 66, 67 tờ bản đồ số 79 (Hội trường thôn 3)	1,09	1,09	1,09
8	Đường ĐT 760	Thửa đất số 66, 67 tờ bản đồ số 79 (Hội trường thôn 3)	Thửa đất số 141, 308 tờ bản đồ số 58 (Nhà ông Cừ - Quy hoạch khu dân cư thôn 4)	1,09	1,09	1,09
9	Đường ĐT 760	Thửa đất số 141, 308, tờ bản đồ số 58 (Nhà ông Cừ - Quy hoạch khu dân cư thôn 4)	Thửa đất số 97, 82 tờ bản đồ số 55	1,09	1,09	1,09
10	Đường ĐT 760	Thửa đất số 97, 82 tờ bản đồ số 55	Thửa đất số 74, 64 tờ bản đồ số 55	1,09	1,09	1,09
11	Đường ĐT 760	Thửa đất số 74, 64 tờ bản đồ số 55	Thửa đất số 26, 197 tờ bản đồ số 55	1,09	1,09	1,09
12	Đường ĐT 760	Thửa đất số 26, 197 tờ bản đồ số 55	Cầu Sập	1,09	1,09	1,09
13	Đường ĐT 760	Cầu Sập	Ngã ba cổng chào thôn 8	1,09	1,09	1,09
14	Đường ĐT 760	Ngã ba cổng chào thôn 8	Hết ranh Cổng Nhà văn hóa Bom	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			Bo			
15	Đường ĐT 760	Hết ranh Cổng Nhà văn hóa Bom Bo	Hết ranh nhà ông Sáu Lực	1,09	1,09	1,09
16	Đường ĐT 760	Giáp ranh nhà ông Sáu Lực	Ngã ba ông Võ Lý Hùng	1,09	1,09	1,09
17	Đường ĐT 760	Ngã ba ông Võ Lý Hùng	Giáp ranh xã Đắk Nhau	1,09	1,09	1,09
18	Các tuyến đường trong khu trung tâm hành chính xã	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
19	Đường từ nhà bà Sâm Mai và Trần Văn Tửu đến nhà bà Lê Thị Đổi	Thửa đất số 122, 101 tờ bản đồ số 80	Thửa đất số 88, 7 tờ bản đồ số 66	1,09	1,09	1,09
20	Đường 23 (đường liên xã)	Đường ĐT 760	Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 55	1,09	1,09	1,09
21	Đường 24 (đường liên xã)	Đường ĐT 760	Thửa đất số 10 & 22, tờ bản đồ số 55	1,09	1,09	1,09
22	Đường Ba Trà đi thôn 678	Đường ĐT 760	Đất ông Dương Văn Hùng (lối vào đường vành đai xã) thửa đất số 65, tờ bản đồ số 64	1,09	1,09	1,09
23	Tuyến nghĩa tình đến khu đất nhỏ Nguyễn Thanh Tâm	Đường ĐT 760	Thửa đất số 47 và 54, tờ bản đồ số 52	1,09	1,09	1,09
24	Tuyến đường vành đai xã	Ranh đất ông Nguyễn Văn Chấp (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 80) - Đất ông Lữ Văn Lâm (thửa đất số 6, tờ bản đồ số 66)	Hết ranh đất ông Dương Văn Hùng (thửa đất số 65, tờ bản đồ số 64); Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 64	1,09	1,09	1,09
25	Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau	Ngã tư Bom Bo	Ngã ba đường Sân Bóng	1,09	1,09	1,09
26	Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau	Ngã ba đường Sân Bóng	Hết ranh Trường Lương Thế Vinh	1,09	1,09	1,09
27	Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau	Giáp ranh Trường Lương Thế Vinh	Giáp ranh xã Đắk Nhau	1,13	1,13	1,13
28	Đường đi Đăk Liên	Ngã tư Bom Bo	Ngã tư nhà ông Đỗ Đình Hùng	1,09	1,09	1,09
29	Đường đi Đăk Liên	Ngã tư nhà ông Đỗ Đình Hùng	Ngã ba nhà ông Ngộ	1,09	1,09	1,09
30	Đường đi Đăk Liên	Ngã ba nhà ông Ngộ	Ngã ba nhà ông Tuấn Anh	1,09	1,09	1,09
31	Đường đi Đăk Liên	Ngã ba nhà ông Ngộ	Ngã ba vào Trường cấp 1, 2	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			Trần Văn Ơn			
32	Đường đi Đăk Liên	Ngã ba vào trường Cấp 1, 2 Trần Văn Ơn	Hết ranh đất lâm phần	1,09	1,09	1,09
33	Đường Nội Ô	Hết ranh nhà ông Ba Thành	Ngã ba Cây xăng Tân Mỹ Hoa đường đi Đắk Nhau	1,09	1,09	1,09
34	Đường Nội Ô	Hết ranh nhà ông Cao Văn Yên	Ngã ba đường nhà Ông Trúc Lam	1,09	1,09	1,09
35	Đường hai bên chợ Bom Bo	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m	1,09	1,09	1,09
36	Đường ô trường Tiểu học	Ngã ba nhà ông Tiền	Ngã ba nhà ông Long Quý	1,09	1,09	1,09
37	Đường Thôn 7 - Thôn 9	Ngã ba vào Trường cấp 1, 2 Trần Văn Ơn	Ngã ba nhà ông Tô Văn Tướng	1,09	1,09	1,09
38	Đường bên hông Trung tâm thương mại	Hết ranh nhà ông Đỗ Đình Hà	Suối Đăk Liên	1,09	1,09	1,09
39	Đường vào Khu dân cư Thái Thành	Ngã ba nhà ông Toàn	Khu dân cư Thái Thành	1,09	1,09	1,09
40	Đường vành đai Bom Bo giáp với đường 10 cũ	Ngã ba ông Xây	Ngã ba nhà ông Thái	1,05	1,05	1,05
41	Khu dân cư Thái Thành - Bom Bo (Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Bất động sản Thái Thành)	Các tuyến đường trong Khu dân cư (không bao gồm đường ĐT 760)		1,09	1,09	1,09
42	Đường bên hông Thái Thành	Đường ĐT 760	UBND xã Bom Bo	1,05	1,05	1,05
43	Các tuyến đường bê tông, nhựa còn lại	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
44	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,12	1,12	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 85. Xã Thiện Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường Nguyễn Huệ	Ranh xã Thanh Hòa (cũ)	Ngã tư vòng xoay (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 74)	1,06	1,06	1,06
2	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư vòng xoay (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 74)	Cây xăng thị trấn Thanh Bình (cũ), hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 09	1,06	1,06	1,06
3	Đường Nguyễn Huệ	Cây xăng thị trấn Thanh Bình (cũ), hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 09	Hết ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 44	1,06	1,06	1,06
4	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 44	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,05	1,05	1,05
5	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Ranh xã Thiện Hưng cũ	1,05	1,05	1,05
6	Đường Lê Duẩn	Ngã ba Công Chánh	Giáp đường Nguyễn Trãi và hết thửa đất số 18, tờ bản đồ số 51	1,06	1,06	1,06
7	Đường Lê Duẩn	Giáp đường Nguyễn Trãi và hết thửa đất số 18, tờ bản đồ số 51	Giáp đường Nguyễn Lương Bằng và hết thửa đất số 34, tờ bản đồ số 46	1,06	1,06	1,06
8	Đường Lê Duẩn	Giáp đường Nguyễn Lương Bằng và hết thửa đất số 34, tờ bản đồ số 46	Ngã ba Sở Nhỏ (Đường D11) và hết thửa đất số 496, tờ bản đồ số 10	1,06	1,06	1,06
9	Đường Lê Duẩn	Ngã ba Sở Nhỏ (Đường D11) và hết thửa đất số 496, tờ bản đồ số 10	Hết thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10	1,05	1,05	1,05
10	Đường Lê Duẩn	Hết thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10	Giáp suối (Hết ranh đất ông Trần Bù Tỏ)	1,06	1,06	1,06
11	Đường Lê Duẩn	Giáp suối (Hết ranh đất ông Trần Bù Tỏ)	Hết ranh thửa đất số 94 và thửa đất số 91, tờ bản đồ số 20)	1,06	1,06	1,06
12	Đường Lê Duẩn	Hết ranh thửa đất số 94 và thửa đất số 91, tờ bản đồ số	Cầu sông Bé mới	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		20)				
13	Đường Hùng Vương	Vòng xoay	Giao lộ đường Phạm Ngọc Thạch	1,05	1,05	1,05
14	Đường Hùng Vương	Giao lộ đường Phạm Ngọc Thạch	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
15	Đường Lê Hồng Phong	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
16	Đường trong khu vực chợ (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
17	Đường Nguyễn Trãi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
18	Đường Lê Văn Sỹ	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
19	Đường Trần Huy Liệu	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
20	Đường Nguyễn Lương Bằng	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
21	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lê Duẩn (Đường ĐT 759)	Bệnh viện Bù Đốp (Cầu số 1 (ông Điểu Tài) cũ)	1,05	1,05	1,05
22	Đường Phạm Ngọc Thạch	Bệnh viện Bù Đốp (Cầu số 1 (ông Điểu Tài) cũ)	Giáp ranh xã Thanh Hoà (cũ)	1,06	1,06	1,06
23	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hoàng Văn Thụ (D1)	1,06	1,06	1,06
24	Đường trong Trung tâm thương mại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
25	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
26	Đường 7/4	Đường Nguyễn Lương Bằng	Đường Chu Văn An	1,06	1,06	1,06
27	Đường Phan Đăng Lưu	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
28	Đường Lý Tự Trọng	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
29	Đường Chu Văn An	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
30	Đường Hoàng Văn Thụ	Vòng xoay	Đường tránh	1,06	1,06	1,06
31	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường tránh	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,06	1,06	1,06
32	Đường Hoàng Văn Thụ (nối dài)	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường ĐT 759B	1,06	1,06	1,06
33	Đường Tô Hiến Thành	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
34	Đường khu phố Thanh Xuân	Đấu nối đường Hùng Vương (từ thửa đất số 2, tờ bản đồ số 76)	Đấu nối đường Hùng Vương (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 16)	1,05	1,05	1,05
35	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
36	Đường Lương Đình	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Của					
37	Đường Cống Quỳnh	Đường Nguyễn Huệ	Giáp đường Nguyễn Đình Chiểu (D2)	1,06	1,06	1,06
38	Đường nhựa Cần Đơn	Đường Lê Duẩn (Đường ĐT 759)	Trụ điện 02	1,06	1,06	1,06
39	Đường nhựa Cần Đơn	Trụ điện 02	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
40	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
41	Đường D4	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
42	Đường Tôn Thất Tùng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
43	Đường Suối Đá ấp Thanh Trung	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh đất bà Bùi Thị Thùy Dung (thửa đất số 212 và thửa đất số 24, tờ bản đồ số 02)	1,06	1,06	1,06
44	Đường Suối Đá ấp Thanh Trung	Hết ranh đất bà Bùi Thị Thùy Dung (thửa đất số 212 và thửa đất số 24, tờ bản đồ số 02)	Suối Đá	1,06	1,06	1,06
45	Đường Suối Đá ấp Thanh Trung	Suối Đá	Đường Lê Duẩn	1,06	1,06	1,06
46	Đường Nguyễn Văn Trỗi (nối dài)	Giáp đường Hoàng Văn Thụ (D1)	Ngã ba đi ấp 3 Thanh Hòa (phía Bắc)	1,06	1,06	1,06
47	Đường Nguyễn Văn Trỗi (nối dài)	Ngã ba đi ấp 3 Thanh Hòa (phía Bắc)	Ranh xã Thanh Hòa (cũ)	1,06	1,06	1,06
48	Đường ấp Thanh Trung	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh xã Thiện Hưng cũ (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 04)	1,06	1,06	1,06
49	Đường ranh ấp Thanh Tâm - Thanh Sơn	Đường Lê Duẩn	Ngã 3 Kiết Lành	1,06	1,06	1,06
50	Đường cặp hàng rào Công an huyện	Đường Hoàng Văn Thụ	Đến ranh đội Quản lý thị trường	1,06	1,06	1,06
51	Đường giao thông đấu nối từ đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Huệ vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	này)					
52	Đường nhựa bên hông Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đốp (cũ)	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đến ngã ba Đường Nhựa (hết thửa đất số 374, tờ bản đồ số 17)	1,06	1,06	1,06
53	Đường bê tông quanh Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đốp (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
54	Đường trong khu đấu giá Trung Tâm Y tế cũ (Đường vào hồ bơi Hạnh Ngộ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
55	Đường nhựa đi công ty Chuối	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 24 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 28)	Ranh xã Thiện Hưng cũ (thửa đất số 94, tờ bản đồ số 5)	1,06	1,06	1,06
56	Đường nhựa đi ấp Thanh Sơn	Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 20	Ngã ba (Hết thửa số 104, tờ bản đồ số 20)	1,06	1,06	1,06
57	Đường nhựa đi ấp Thanh Thủy	Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 20	Hết thửa đất số 86, tờ bản đồ số 20 (xưởng điều Thu Đoàn)	1,06	1,06	1,06
58	Đường nhựa đi ấp Thanh Thủy (Cổng chào ấp)	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 13	Hết thửa đất số 77, tờ bản đồ số 13	1,06	1,06	1,06
59	Đường nhựa ấp Thanh Trung đi ấp Thiện Cư	Thửa đất số 574, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 13, tờ bản đồ số 11 (Hết ranh thị trấn Thanh Bình (cũ))	1,06	1,06	1,06
60	Đường nhựa đi ấp Thanh Sơn	Ngã ba Kiết Lành	Trụ sở ấp Thanh Tâm (hết thửa đất số 42, tờ bản đồ số 12)	1,06	1,06	1,06
61	Đường nhựa đi ấp Thanh Sơn	Ngã ba Kiết Lành	Hết thửa đất số 413, tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
62	Các tuyến đường trong Khu quy hoạch song song Chu Văn An, Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
63	Đường nhựa (Sao Biển)	Đường Nguyễn Huệ	Hết thửa đất số 01, tờ bản đồ số 45	1,06	1,06	1,06
64	Đường bê tông bên hông Trường THCS Thanh Bình	Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 36	Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 36	1,06	1,06	1,06
65	Đường nhựa giáp	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	ranh Trụ Sở khối Mặt trận - Đoàn thể					
66	Tuyến đường song song giữa đường Chu Văn An và đường Nguyễn Trãi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
67	Các đường đấu nối giữa đường Chu Văn An và đường Nguyễn Trãi	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
68	Các đường đấu nối giữa đường Chu Văn An và đường Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
69	Tuyến đường bê tông nối từ đường Hùng Vương đến đường bê tông giáp ranh giữa thị trấn Thanh Bình - xã Thanh Hòa (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
70	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ) (đường quán tỉnh)	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh thửa đất số 81, tờ bản đồ số 74	1,06	1,06	1,06
71	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ) (đường quán tỉnh)	Hết ranh thửa đất số 81, tờ bản đồ số 74	Hết ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 16	1,06	1,06	1,06
72	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ)	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 66	1,06	1,06	1,06
73	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ)	Hết ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 66	Hết ranh thửa đất số 74, tờ bản đồ số 8	1,06	1,06	1,06
74	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Tân Tiến	Cống Tầm Ron	1,06	1,06	1,06
75	Đường ĐT 759B	Cống Tầm Ron	Ngã ba đường vào ấp 7 (ngã ba Cây Sao)	1,13	1,13	1,13
76	Đường ĐT 759B	Ngã ba đường vào ấp 7 (ngã ba Cây Sao)	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	1,06	1,06	1,06
77	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà ông Luyện (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 84)	Cầu sông Bé mới	1,06	1,06	1,06
78	Đường ĐT 759B	Giáp ranh thị trấn	Hết ranh trại hòm	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Thanh Bình (cũ)	Ba Đừng			
79	Đường ĐT 759B	Hết ranh trại hòm Ba Đừng	Ngã ba xuống đường sau chợ Thiện Hưng	1,06	1,06	1,06
80	Đường ĐT 759B	Ngã ba xuống đường sau chợ Thiện Hưng	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 178	1,06	1,06	1,06
81	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 178	Hết ranh Đài tưởng niệm	1,06	1,06	1,06
82	Đường ĐT 759B	Hết ranh Đài tưởng niệm	Giáp ranh xã Hưng Phước và Phước Thiện (cũ)	1,05	1,05	1,05
83	Đường D11 vào UBND xã Thanh Hòa (cũ)	Giáp thị trấn Thanh Bình (cũ)	Cổng chào ấp 8	1,06	1,06	1,06
84	Đường D11 vào UBND xã Thanh Hòa (cũ)	Cổng chào ấp 8	Nhà văn hóa ấp 8	1,05	1,05	1,05
85	Đường D11 vào UBND xã Thanh Hòa (cũ)	Nhà văn hóa ấp 8	Chùa Thanh Vân	1,05	1,05	1,05
86	Đường cổng chào ấp 3	Giáp thị trấn Thanh Bình (cũ)	Giáp ranh xã Thiện Hưng cũ	1,06	1,06	1,06
87	Đường Quy hoạch trung tâm hành chính xã Thanh Hòa (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
88	Đường nhựa ấp 1	Đường ĐT759B	Hết ranh nhà văn hóa ấp 1	1,06	1,06	1,06
89	Đường nhựa ấp 2	Đường ĐT759B	Ngã tư ấp 2 và ấp 3	1,06	1,06	1,06
90	Đường nhựa ấp 7 (ngã ba cây Sao)	Đường ĐT759B	Ngã tư UBND xã Thanh Hòa (cũ)	1,06	1,06	1,06
91	Đường nhựa ấp 7 (ngã ba quán cây me)	Đường ĐT759B	Hết ranh thửa đất số 25, tờ bản đồ số 129	1,06	1,06	1,06
92	Đường nhựa ấp 6	Đường ĐT759B	Hết ranh thửa đất số 126, tờ bản đồ số 126	1,06	1,06	1,06
93	Đường nhựa ấp 4 (ngã ba nhà ông Hỷ)	Đường ĐT759	Hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 91	1,06	1,06	1,06
94	Đường nhựa ấp 9	Ngã tư trường tiểu học ấp 9	Hết Nhà văn hóa ấp 9	1,06	1,06	1,06
95	Đường nhựa ấp 3 giáp ranh xã Thiện Hưng cũ (hướng trụ sở Trung đoàn 717)	Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 112	Hết ranh thửa đất số 40, tờ bản đồ số 110	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
96	Đường nhựa ấp 3 giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ) (hướng từ đường Nguyễn Văn Trỗi)	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	Hết ranh thửa đất số 91, tờ bản đồ số 116	1,06	1,06	1,06
97	Đường bê tông giáp ranh giữa thị trấn Thanh Bình - xã Thanh Hòa (cũ)	Đường ĐT759B	Hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 125	1,06	1,06	1,06
98	Đường bê tông giáp ranh giữa thị trấn Thanh Bình - xã Thanh Hòa (cũ)	Hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 125	Hết ranh thửa đất số 6 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 129	1,06	1,06	1,06
99	Đường bê tông vào ấp 6	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 124	1,06	1,06	1,06
100	Đường bê tông vào ấp 6	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 254, tờ bản đồ số 124	1,06	1,06	1,06
101	Đường bê tông vào ấp 6	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 123	1,06	1,06	1,06
102	Đường nhựa thôn 3 ranh giữa xã Thiện Hưng - xã Thanh Hòa (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
103	Đường nhựa vào ấp 8	Cổng chào ấp 8	Ngã 3 Đài tưởng niệm	1,06	1,06	1,06
104	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
105	Đường khu dân cư ấp 3	Hết ranh đất ông Huấn (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 118)	Hết ranh đất nhà ông Mến (hết ranh thửa đất số 96, tờ bản đồ số 115)	1,06	1,06	1,06
106	Đường tránh	Cống Tầm Roong	Hết ranh đất ông Ham (hết ranh thửa đất số 244, tờ bản đồ số 124)	1,06	1,06	1,06
107	Đường vào Nghĩa địa ấp 4	Nhà ông Vũ Văn Khẩn (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 84)	Nhà ông Dương Văn Đông (thửa đất số 28, tờ bản đồ số 91)	1,06	1,06	1,06
108	Đường nhựa ranh giữa xã Thanh Hòa - thị trấn Thanh Bình (cũ) (vào nhà văn	Hết ranh nhà ông Luyện (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 84)	Hết ranh thửa đất số 47, tờ bản đồ số 91	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	hóa ấp 4)					
109	Đường bê tông giáp ranh giữa xã Thanh Hòa và thị trấn Thanh Bình (cũ)	Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 124	Hết ranh thửa đất số 192, tờ bản đồ số 120	1,06	1,06	1,06
110	Đường nhựa	Ngã ba đồi chi khu	Ngã ba nhà bà Ti thôn 3	1,06	1,06	1,06
111	Đường quanh chợ Thiện Hưng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
112	Đường trong khu vực chợ	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
113	Đường nhựa	Từ ngã ba chợ	Trạm xá E717	1,06	1,06	1,06
114	Đường quanh Bến xe mới Thiện Hưng	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
115	Đường Quy hoạch khu 3,4 ha	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
116	Đường nhựa	Ngã ba thôn 6	Hết ranh thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu	1,06	1,06	1,06
117	Đường nhựa	Ngã ba bến xe mới vào 30m	Nhà văn hóa cộng đồng	1,06	1,06	1,06
118	Đường nhựa	Giáp ranh xã Thanh Hòa (cũ)	Đến ngã ba trụ sở Trung Đoàn (hết ranh thửa đất số 18, thửa đất số 30 và thửa đất số 27, tờ bản đồ số 148)	1,06	1,06	1,06
119	Đường nhựa	Hết ranh Trạm xá E717	Hết ranh trụ sở Trung Đoàn 717	1,06	1,06	1,06
120	Đường nhựa thôn 4	Đường ĐT759B	Ngã ba nhà thờ Châu Ninh (hết ranh thửa đất số 25, thửa đất số 32, thửa đất số 40 và thửa đất số 48, tờ bản đồ số 138)	1,06	1,06	1,06
121	Đường nhựa thôn 2	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 605 và thửa đất số 641, tờ bản đồ số 138	1,15	1,15	1,15
122	Đường nhựa thôn 2	Hết thửa đất số 605 và thửa đất số 641, tờ bản đồ số 138	Đường nhựa thôn 5	1,06	1,06	1,06
123	Đường nhựa thôn 3	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	Hết ranh thửa đất số 43 và thửa đất số 46, tờ bản đồ số 145	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
124	Đường nhựa thôn 3	Hết ranh thửa đất số 59, tờ bản đồ số 145	Hết ranh thửa đất số 49, tờ bản đồ số 145	1,06	1,06	1,06
125	Đường nhựa thôn 5	Đường ĐT 759B vào 30m (ngã ba hạt Kiểm lâm)	Chùa Tâm Pháp	1,06	1,06	1,06
126	Đường nhựa thôn 6	Ngã ba thôn 6	Hết ranh thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu (thửa đất số 32, tờ bản đồ số 171)	1,06	1,06	1,06
127	Đường nhựa thôn 6	Giáp ranh đất thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu	Ngã tư thôn 6	1,06	1,06	1,06
128	Đường nhựa thôn 6	Ngã 4 thôn 6	Hết ranh nhà văn hóa ấp 6 (thửa đất số 101 và thửa đất số 120, tờ bản đồ số 140)	1,06	1,06	1,06
129	Đường nhựa thôn 4	Ngã 3 Nhà thờ	Hết thửa đất số 6 và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 138	1,06	1,06	1,06
130	Đường nhựa thôn 4	Giáp ranh thửa đất số 6 và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 138	Ngã ba thôn 1	1,06	1,06	1,06
131	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT 759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
132	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 86. Xã Tân Tiến

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Giáp ranh xã Lộc Quang	1,05	1,05	1,05
2	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Lộc Hiệp (cũ)	Hết ranh UBND xã Tân Thành (cũ)	1,09	1,09	1,09
3	Đường ĐT 759B	Hết ranh UBND xã Tân Thành (cũ)	Giáo xứ Tân Thành	1,09	1,09	1,09
4	Đường ĐT 759B	Giáo xứ Tân Thành	Giáp ranh đất ông Võ Đình Chiết	1,09	1,09	1,09
5	Đường ĐT 759B	Giáp ranh đất ông Võ Đình Chiết	Hết ranh Bưu điện xã Tân Thành (cũ)	1,09	1,09	1,09
6	Đường ĐT 759B	Hết ranh Bưu điện xã Tân Thành (cũ)	Ngã ba đường xóm (hết ranh thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21)	1,09	1,09	1,09
7	Đường ĐT 759B	Ngã ba đường xóm (hết ranh thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21)	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,04	1,04	1,04
8	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Tân Thành (cũ)	Ngã ba đường nhựa K2	1,09	1,09	1,09
9	Đường ĐT 759B	Ngã ba đường nhựa K2	Giáp ranh đất nhà bà Lê Bên	1,07	1,07	1,07
10	Đường ĐT 759B	Giáp ranh đất nhà bà Lê Bên	Cổng chào ấp Tân An	1,09	1,09	1,09
11	Đường ĐT 759B	Cổng chào ấp Tân An	Giáp ranh xã Thanh Hòa (cũ)	1,09	1,09	1,09
12	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT 759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
13	Đường liên doanh	Đường ĐT 759B	Hết ranh đất Trường THCS xã Tân Thành cũ	1,09	1,09	1,09
14	Đường liên doanh	Hết ranh đất Trường THCS xã Tân Thành cũ	Đồn cầu trắng	1,10	1,10	1,10
15	Đường trong khu vực chợ Tân Thành	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
16	Đường nhựa ấp Tân Lợi	Đường ĐT759B (cổng chào ấp Tân Lợi)	Ngã ba Biển Hồ (hết ranh thửa đất số 104 và thửa đất số 145, tờ bản đồ số 16)	1,09	1,09	1,09
17	Đường nhựa ấp Tân Lợi	Đường liên doanh (ngã ba nhà bà	Ngã ba Biển Hồ (hết ranh thửa đất	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		Năm Lầu)	số 104 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 16)			
18	Đường nhựa ấp Tân Lợi	Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16	Hết thửa đất số 427, tờ bản đồ số 9	1,09	1,09	1,09
19	Đường nhựa ấp Tân Phú	Đường liên doanh (Cổng chào ấp Tân Phú)	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 407, tờ bản đồ số 17)	1,09	1,09	1,09
20	Đường nhựa ấp Tân Phong	Đường liên doanh (Cổng chào ấp Tân Phong)	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 120, tờ bản đồ số 8)	1,09	1,09	1,09
21	Đường nhựa ấp Tân Phong	Đường liên doanh (ngã ba cây tung)	Hết ranh thửa đất số 202, tờ bản đồ số 7	1,09	1,09	1,09
22	Đường nhựa ấp Tân Hội	Đường liên doanh (cổng chào ấp Tân Hội)	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
23	Đường nhựa ấp Tân Hội	Đường liên doanh (cổng chào cũ ấp Tân Hội)	Hết ranh thửa đất số 42, tờ bản đồ số 6	1,09	1,09	1,09
24	Đường nhựa ấp Tân Lập đi Tân Phú	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 215, thửa đất số 266, tờ bản đồ số 26	1,09	1,09	1,09
25	Đường nhựa giáp ấp Tân Phú	Đường ĐT 759B (ngã ba nhà ông Thắng tài chính)	Hết ranh thửa đất số 31 và thửa đất số 324, tờ bản đồ số 25	1,09	1,09	1,09
26	Đường nhựa ấp Tân Phú	Đường ĐT 759B (ngã ba nhà ông Thắng Công an)	Hết ranh thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21	1,09	1,09	1,09
27	Đường nhựa ấp Tân Định	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 69 và thửa đất số 75, tờ bản đồ số 24	1,09	1,09	1,09
28	Đường nhựa ấp Tân Định	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Định)	Hết ranh từ thửa đất số 331 và thửa đất số 76 đến thửa đất số 92, tờ bản đồ số 24	1,09	1,09	1,09
29	Đường nhựa vào hồ bơi Ngọc Thủy	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 92 và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 24	1,09	1,09	1,09
30	Đường nhựa ấp Tân Hiệp	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 232, tờ bản đồ số 23	1,09	1,09	1,09
31	Đường nhựa ấp Tân	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Hiệp	(cổng chào ấp Tân Hiệp)	số 32, tờ bản đồ số 14			
32	Đường nhựa giáp ranh xã Lộc Hiệp cũ	Đường ĐT 759B	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
33	Đường nhựa giáp ranh xã Lộc Hiệp cũ	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 111, tờ bản đồ số 14	1,09	1,09	1,09
34	Đường nhựa C3	Ngã 3 đường Liên Doanh	Hết ranh thửa đất số 104, tờ bản đồ số 9	1,09	1,09	1,09
35	Đường nhựa ấp Tân Đông	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Đông)	Đập Bù Đạo	1,09	1,09	1,09
36	Đường nhựa khu dân cư đội 3 - đội 5 Trung đoàn 717	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
37	Đường nhựa giáp ranh xã Tân Tiến - Tân Thành cũ	Đường ĐT 759B	Suối Bù Đạo	1,09	1,09	1,09
38	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ đập tràn suối Bù Đạo	Ranh địa giới hành chính xã Tân Tiến cũ	1,09	1,09	1,09
39	Đường nhựa ấp Tân Đông	Ranh địa giới hành chính xã Tân Tiến cũ	Cầu sắt ấp Tân Hiệp	1,09	1,09	1,09
40	Đường nhựa ấp Tân Phú	Đường liên doanh (Từ Cây xăng Hoàng Anh)	Nhà ông Lê Văn Thiện (ấp Tân Lập)	1,09	1,09	1,09
41	Đường bê tông bên cạnh trường mầm non	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
42	Đường nhựa giáp Tân Hội - Tân Lợi	Đường liên doanh	Công ty Thanh Tòng	1,09	1,09	1,09
43	Đường nhựa ấp Tân Định	Từ ngã ba nhà bà Đồng Thị Huỳnh (thửa đất số 354, tờ bản đồ số 24)	Đến ranh thửa đất số 92 và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 24	1,09	1,09	1,09
44	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ ngã ba (thửa đất số 121, tờ bản đồ số 41)	Hết ranh thửa đất số 52, tờ bản đồ số 41	1,09	1,09	1,09
45	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ ngã ba (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44)	Hết ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 43	1,09	1,09	1,09
46	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ ngã ba (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44)	Hết ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 44	1,09	1,09	1,09
47	Đường nhựa ngã tư cầu Trăng đi Đội 3	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Trung đoàn 717					
48	Đường nhựa ngã tư cầu Trắng đi Đội 5 Trung đoàn 717	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
49	Đường Sóc Nê	Ngã ba Sóc Nê	Hết ranh đất Trường cấp II+III và Trường tiểu học	1,09	1,09	1,09
50	Đường Sóc Nê	Hết ranh đất Trường cấp II+III và Trường tiểu học	Suối Đá	1,09	1,09	1,09
51	Đường Sóc Nê	Suối Đá	Hết ranh đất nhà ông 3 đến (Thửa đất số 631, tờ bản đồ số 88)	1,09	1,09	1,09
52	Đường trong khu vực chợ Tân Tiến	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
53	Đường nhựa K2	Đường ĐT 759B	Suối K2	1,09	1,09	1,09
54	Đường nhựa K2	Suối K2	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
55	Đường nhựa giáp ấp Tân Bình, Tân Hòa	Đường ĐT 759B (đoạn nắn cua)	Hết ranh đất ông Phan Văn Hoàng (Hết ranh thửa đất số 60, tờ bản đồ số 72)	1,09	1,09	1,09
56	Đường nhựa giáp ấp Tân Bình, Tân Hòa	Hết ranh đất ông Phan Văn Hoàng (Hết ranh thửa đất số 60, tờ bản đồ số 72)	Ngã ba nhà Trường Yến (Hết ranh thửa đất số 525, tờ bản đồ số 72)	1,09	1,09	1,09
57	Đường nhựa ấp Tân An	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân An)	Hết ranh đất ông Nông Văn Píu (Hết ranh thửa đất số 100, tờ bản đồ số 79)	1,09	1,09	1,09
58	Đường nhựa ấp Tân Thuận	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Thuận)	Hết ranh đất ông Đinh Hoàng Tuấn (Hết ranh thửa đất số 57, tờ bản đồ số 70)	1,09	1,09	1,09
59	Đường nhựa ấp Tân Nhân	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Nhân)	Hết ranh đất ông Bùi Văn Quỳ (thửa đất số 201, tờ bản đồ số 77)	1,09	1,09	1,09
60	Đường nhựa ấp Tân An	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 380, tờ bản đồ số 73)	1,09	1,09	1,09
61	Đường nhựa H8	Đường ĐT 759B	Ngã tư máy trà ông Viện (Hết ranh thửa đất số 170, tờ	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			bản đồ số 80)			
62	Đường nhựa giáp ranh Tân Thành - Tân Tiến	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
63	Đường nhựa ấp Tân An (Đường Đào Tiên)	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà ông Thái Hoàng Déng	1,09	1,09	1,09
64	Đường bê tông, nhựa (bên cạnh Cây xăng Thanh Xổ)	Đường ĐT 759B	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
65	Đường nhựa ấp Tân Bình (cổng chào Tân Bình)	Đường ĐT 759B	Hết tuyến	1,09	1,09	1,09
66	Đường nhựa ấp Tân Hòa (bên cạnh Cây xăng Hoàng Trọng)	Đường ĐT 759B	Kênh nhánh N12	1,09	1,09	1,09
67	Đường nhựa ấp Tân Thuận (trại cá Tư Nghĩa)	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà ông Bế Văn Ba	1,09	1,09	1,09
68	Đường nhựa giáp ranh Tân Tiến - Thanh Hòa (ấp 2 Thanh Hòa)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
69	Đường nhựa giáp ranh Tân Tiến - Thanh Hòa (ấp 6 Thanh Hòa)	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
70	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Giáp ranh xã Lộc Thạnh	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,09	1,09	1,09
71	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Nông trường II	Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 119	1,09	1,09	1,09
72	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 119	Ngã ba Trạm y tế	1,09	1,09	1,09
73	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Ngã ba Trạm y tế	Giáp ranh xã Lộc Quang	1,09	1,09	1,09
74	Các tuyến đường giao thông nông thôn từ 3,5m trở lên			1,05	1,05	1,05
75	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 87. Xã Hưng Phước

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Thiện Hưng	Cầu sắt 2	1,05	1,05	1,05
2	Đường ĐT 759B	Cầu sắt 2	Hết trụ sở UBND xã Hưng Phước	1,05	1,05	1,05
3	Đường ĐT 759B	Hết trụ sở UBND xã Hưng Phước	Cửa khẩu Hoàng Diệu	1,05	1,05	1,05
4	Đường Quy hoạch trung tâm UBND xã Phước Thiện (cũ)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
5	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT 759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
6	Đường nhựa ấp Tân Hưng	Đường ĐT 759B	Hết ranh nhà văn hóa ấp Tân Hưng (Tờ bản đồ số 62, thửa đất số 9 đến thửa đất số 106, tờ bản đồ số 63)	1,05	1,05	1,05
7	Đường nhựa vào trạm y tế (đối diện cổng chào ấp 6)	Đường ĐT 759B	Ngã ba Nhà văn hóa ấp Tân Hưng (Tờ bản đồ số 61, thửa đất số 19 đến tờ bản đồ số 48, thửa đất số 771)	1,05	1,05	1,05
8	Đường vào trường học cũ	Đường ĐT 759B	Vòng ra chợ cũ (thửa đất số 104, tờ bản đồ số 66 đến thửa đất số 45, tờ bản đồ số 62)	1,05	1,05	1,05
9	Đường vào nhà văn hóa ấp Tân Trạch	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà bà Hương (Tờ bản đồ số 66, thửa đất số 16 đến thửa đất số 76)	1,05	1,05	1,05
10	Đường nhựa ấp Điện Ảnh	Đường ĐT 759B	Nhà Văn hóa ấp Điện Ảnh (Đập M16) (Tờ bản đồ số 481, thửa đất số 16 đến thửa đất số 119, tờ bản đồ số 49)	1,05	1,05	1,05
11	Đường DH07 (đường vào ấp Tân Lập)	Đường ĐT 759B	Ban quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp (Tờ bản đồ số 39,	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			thửa đất số 22 đến thửa đất số 7)			
12	Đường vào chùa Phước Thiện (đối diện ấp 4 Hưng Phước)	Đường ĐT 759B	Chùa Phước Thiện (Tờ bản đồ số 44, thửa đất số 101 đến thửa đất số 117)	1,05	1,05	1,05
13	Đường vào cầu suối	Đường ĐT 759B	Cầu suối (Tờ bản đồ số 41, thửa đất số 66 đến thửa đất số 67)	1,05	1,05	1,05
14	Đường nhựa	Đường ĐT 759B (ngã ba hạt Kiểm lâm)	Hết ranh thửa đất số 85, tờ bản đồ số 22	1,05	1,05	1,05
15	Đường nhựa	Hết ranh thửa đất số 85, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 13	1,05	1,05	1,05
16	Đường nhựa	Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 13	Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 8	1,05	1,05	1,05
17	Đường nhựa ấp 5 - Phước Tiến	Đường ĐT 759B	Ngã ba Đường vào điểm lẻ Trường Tiểu học ấp Phước Tiến	1,05	1,05	1,05
18	Đường nhựa ấp 5 - Phước Tiến	Ngã ba Đường vào điểm lẻ Trường Tiểu học ấp Phước Tiến	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
19	Đường nhựa ấp 4 - Bù Tam	Đường ĐT 759B	Nghĩa địa ấp Bù Tam	1,05	1,05	1,05
20	Đường nhựa ấp 3	Đường ĐT 759B	Hết ranh Công ty La Ra	1,05	1,05	1,05
21	Đường vào ấp 6	Đường ĐT 759B	Hết thửa đất số 17, tờ bản đồ số 30 ấp 6	1,05	1,05	1,05
22	Đường vào ấp 6	Đường ĐT 759B (Cổng chào văn hóa)	Hết tuyến	1,05	1,05	1,05
23	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 88. Xã Đắk Ơ

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Phú Nghĩa - xã Đăk Ơ	Hết ranh thửa đất số 72, thửa đất số 55 thuộc tờ bản đồ số 47	1,11	1,11	1,11
2	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 72, thửa đất số 55 thuộc tờ bản đồ số 47	Hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 44 đến thửa đất số 477, tờ bản đồ số 48	1,11	1,11	1,11
3	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 44 đến thửa đất số 477, tờ bản đồ số 48	Hết ranh thửa đất số 57, thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 62	1,11	1,11	1,11
4	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 57, thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 62	Trường học, trạm y tế	1,11	1,11	1,11
5	Đường ĐT 741	Trường học, trạm y tế	Hết ranh thửa đất số 58, thửa đất số 463 thuộc tờ bản đồ số 46	1,11	1,11	1,11
6	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 58, thửa đất số 463 thuộc tờ bản đồ số 46	Hết ranh thửa đất số 17, thửa đất số 87 thuộc tờ bản đồ số 41	1,11	1,11	1,11
7	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 17, thửa đất số 87 thuộc tờ bản đồ số 41	Giáp ranh xã Bù Gia Mập	1,11	1,11	1,11
8	Đường huyện 3 (Ngã tư chợ đi thôn 6 xã Đăk Ơ)	Hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 50 đến thửa đất số 561, tờ bản đồ số 24	1,11	1,11	1,11
9	Đường huyện 3 (Ngã tư chợ đi thôn 6 xã Đăk Ơ)	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 50 đến thửa đất số 561, tờ bản đồ số 24	Ngã ba Đường vào Mỏ Đá	1,11	1,11	1,11
10	Đường huyện 3 (Ngã tư chợ đi thôn 6 xã Đăk Ơ)	Ngã ba Đường vào Mỏ Đá	Ranh giới xã Bù Gia Mập	1,11	1,11	1,11
11	Đường huyện 11 (Ngã tư chợ đi thôn Bù Bưng, thôn 10)	Hết ranh thửa đất số 3, tờ bản đồ số 59	Hết ranh thửa đất số 18, thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 39	1,11	1,11	1,11

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
12	Đường huyện 11 (Ngã tư chợ đi thôn Bù Bưng, thôn 10)	Hết ranh thửa đất số 18, thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 39	Giáp đường tuần tra biên giới	1,11	1,11	1,11
13	Đường huyện 01 (Đường thôn 9 - thôn 3)	Giáp đường ĐT 741	Ngã ba thôn 3	1,11	1,11	1,11
14	Đường huyện 01 (Đường thôn 9 - thôn 3)	Ngã ba thôn 3	Giáp đường tuần tra biên giới	1,11	1,11	1,11
15	Đường Đăk Ơ 06 (thôn Đăk Lim đi thôn 4)	Giáp đường ĐT 741	Đến ngã ba đường Đăk Ơ 12	1,11	1,11	1,11
16	Đường Đăk Ơ 14	Giáp đường ĐT 741	Đến ngã ba đường Đăk Ơ 12	1,11	1,11	1,11
17	Các tuyến đường thuộc Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ	Các tuyến đường nội bộ thuộc cụm CT36, CT43 (Khu Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ)		1,11	1,11	1,11
18	Các tuyến đường thuộc Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ	Các tuyến đường nội bộ thuộc cụm CT08, CT09, CT14, CT15, CT16, CT33, CT34, CT37, CT39 (Khu Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ)		1,11	1,11	1,11
19	Các tuyến đường thuộc Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ	Các tuyến đường nội bộ còn lại		1,11	1,11	1,11
20	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,12	1,12	1,12
21	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,12	1,12	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 89. Xã Phú Nghĩa

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 760	Ngã ba Tỉnh Ủy Tiền Giang	Suối Tiền Giang	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐT 760	Suối Tiền Giang	Giáp ranh đất nhà ông Tuấn (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 108)	1,06	1,06	1,06
3	Đường ĐT 760	Giáp ranh đất nhà ông Tuấn (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 108)	Ngã tư Quốc Tế	1,06	1,06	1,06
4	Đường ĐT 760	Ngã tư Quốc Tế	Hết ngã ba Đường vào Hội trường thôn 2	1,06	1,06	1,06
5	Đường ĐT 760	Hết ngã ba Đường vào Hội trường thôn 2	Chùa Thanh Hoa hướng Bù Đăng	1,06	1,06	1,06
6	Đường ĐT 760	Chùa Thanh Hoa hướng Bù Đăng	Hết ranh chợ Phú Văn + 200m hướng Bù Đăng	1,06	1,06	1,06
7	Đường ĐT 760	Giáp ranh chợ Phú Văn + 200m hướng Bù Đăng	Ranh đất lâm phần	1,06	1,06	1,06
8	Đường ĐT 760	Ranh đất lâm phần	Giáp ranh huyện Bù Đăng (cũ)	1,06	1,06	1,06
9	Đường ĐT 760	Tiếp giáp đường trung tâm xã	Hết ranh thửa đất số 377, tờ bản đồ số 83	1,06	1,06	1,06
10	Đường ĐT 760	Hết ranh thửa đất số 377, tờ bản đồ số 83	Giáp ranh xã Phú Nghĩa cũ	1,06	1,06	1,06
11	Đường ĐT 760	Ngã tư Phú Nghĩa	Ngã ba NT Tỉnh uỷ Tiền Giang	1,06	1,06	1,06
12	Đường ĐT 760	Ngã tư Phú Nghĩa	Giáp ranh đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
13	Đường thôn 1 xã Phú Văn (cũ)	Ngã tư quốc tế	Hết ranh đất hộ bà Trần Thị Phẩm (thửa đất số 46, tờ bản đồ số 84)	1,06	1,06	1,06
14	Đường thôn 1 xã Phú Văn (cũ)	Ngã tư nhà văn hóa thôn 1 (thửa đất số 54, tờ bản đồ số 108)	Nhà bà Nguyễn Thị Thủy (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 108)	1,06	1,06	1,06
15	Đường tổ 15, thôn 3 xã Phú Văn (cũ)	Giáp đường ĐT 760 (Lò rèn ông Nam)	Nhà ông Lê Thanh Dung (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 100)	1,06	1,06	1,06
16	Đường chợ thôn 2	Giáp đường ĐT	Ngã 3 Nhà ông	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	(Đường bàn cờ khu vực chợ)	760	Điền (hết ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 99)			
17	Đường chợ thôn 2 (Đường bàn cờ khu vực chợ)	Giáp đường ĐT 760	Hết ranh đất nhà bà Thời (thửa đất số 11, tờ bản đồ số 100)	1,06	1,06	1,06
18	Đường dưới lòng hồ (thôn 1)	Giáp đường trên lòng hồ (thửa đất số 383, tờ bản đồ số 103)	Giáp đường trên lòng hồ	1,06	1,06	1,06
19	Đường trên lòng hồ	Giáp đường ĐT 760 (Quán cà phê Cát Bụi)	Giáp ranh xã Đức Hạnh (cũ) (đối diện quán nhà ông Hồng)	1,06	1,06	1,06
20	Các tuyến đường khu đấu giá thôn 1	Giáp đường ĐT 760	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tuyền (thửa đất số 493, tờ bản đồ số 103)	1,06	1,06	1,06
21	Đường ĐT 741	Ngã ba chốt số 6	Giáp ranh xã Đức Hạnh (cũ)	1,06	1,06	1,06
22	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Đức Hạnh (cũ)	Đầu ngã ba xưởng đá Thanh Dung (Hết thửa đất số 64, tờ bản đồ số 28)	1,06	1,06	1,06
23	Đường ĐT 741	Đầu ngã ba xưởng đá Thanh Dung (Hết thửa đất số 64, tờ bản đồ số 28)	Ngã ba Đường vào chùa Hưng Thạnh (Hết thửa đất số 291, tờ bản đồ số 63)	1,06	1,06	1,06
24	Đường ĐT 741	Ngã ba đường vào chùa Hưng Thạnh (hết thửa đất số 291, tờ bản đồ số 63)	Đầu đường đôi (hết thửa đất số 501, tờ bản đồ số 60)	1,06	1,06	1,06
25	Đường ĐT 741	Đầu đường đôi (hết thửa đất số 501, tờ bản đồ số 60)	Ngã tư tiếp giáp đường 19/5	1,06	1,06	1,06
26	Đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường 19/5	Ngã tư tiếp giáp đường vành đai trung tâm huyện	1,06	1,06	1,06
27	Đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường vành đai trung tâm huyện	Cầu Phú Nghĩa	1,06	1,06	1,06
28	Đường ĐT 741	Cầu Phú Nghĩa	Đầu ngã ba gốc gõ	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
29	Đường ĐT 741	Đầu ngã ba gốc gõ	Ngã ba Đức Lập	1,06	1,06	1,06
30	Đường ĐT 741	Ngã ba Đức Lập	Ngã ba Toàn Hữu	1,06	1,06	1,06
31	Đường ĐT 741	Ngã ba Toàn Hữu	Ngã ba Sóc Cùi	1,06	1,06	1,06
32	Đường ĐT 741	Ngã ba Sóc Cùi	Ngã ba cây xăng Thanh Thương	1,06	1,06	1,06
33	Đường ĐT 741	Ngã ba cây xăng Thanh Thương	Giáp ranh xã Đăk Ơ	1,06	1,06	1,06
34	Trung tâm Đức Hạnh	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 276, tờ bản đồ số 129 đến thửa đất số 396, tờ bản đồ số 119	1,06	1,06	1,06
35	Trung tâm Đức Hạnh	Hết ranh thửa đất số 276, tờ bản đồ số 129, thửa đất số 396, tờ bản đồ số 119	Hết ranh thửa đất số 59, thửa đất số 68 thuộc tờ bản đồ số 106	1,06	1,06	1,06
36	Trung tâm Đức Hạnh	Hết ranh thửa đất số 59, thửa đất số 68 thuộc tờ bản đồ số 106	Ngã tư Quốc tế	1,06	1,06	1,06
37	Đường thôn 19/5	Ngã ba thôn Phước Sơn (giáp đường trung tâm xã)	Hết ranh thửa đất số 155, tờ bản đồ số 118	1,06	1,06	1,06
38	Đường thôn 19/5	Hết ranh thửa đất số 155, tờ bản đồ số 118	Cống 19/5	1,06	1,06	1,06
39	Đường thôn 19/5	Cống 19/5 (ranh giới xã Phú Nghĩa và xã Đức Hạnh (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	1,06	1,06	1,06
40	Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai	Giáp đường thôn 19/5	Cầu 19/5	1,06	1,06	1,06
41	Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai	Cầu 19/5	Hết thửa đất số 4, thửa đất số 13 thuộc tờ bản đồ số 114	1,06	1,06	1,06
42	Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai (ĐH.06)	Hết thửa đất số 4, thửa đất số 13 thuộc tờ bản đồ số 114	Giáp đường ĐT 760	1,06	1,06	1,06
43	Đường Đội 3 - Bình Đức 2	Ngã ba Hội trường Bình Đức 2	Giáp đường trung tâm xã	1,06	1,06	1,06
44	Đường Đội 4 - Sơn Trung (ĐHA.14)	Ngã ba hội trường Thôn Sơn Trung (đường trung tâm xã)	Hết ranh thửa đất số 287, tờ bản đồ số 107 (giáp xã Phú Văn (cũ))	1,06	1,06	1,06
45	Đường Liên xã 01	Ngã tư Quốc Tế	Hết ranh thửa đất	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	(ĐHA.28)	(đường trung tâm xã)	số 86, tờ bản đồ số 107			
46	Đường Liên xã 01 (ĐHA.28)	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 107	Bến đò	1,06	1,06	1,06
47	Đường Đội 4 - Sơn Trung (ĐHA.03)	Hết ranh thửa đất số 9, thửa đất số 154 thuộc tờ bản đồ số 85	Nhà ông Hữu Chạy (đến thửa đất số 85, tờ bản đồ số 85)	1,06	1,06	1,06
48	Đường Phước Sơn - Đường 19/5	Giáp đường trung tâm xã Đức Hạnh (cũ)	Suối (đất bà Thủy Nhì)	1,06	1,06	1,06
49	Đường Phước Sơn - Đường 19/5	Suối (đất bà Thủy Nhì) (hết thửa đất số 22, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 125)	Giáp đường 19/5 đi Bù K'Roai	1,06	1,06	1,06
50	Đường đi Xóm Mới	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
51	Đường đi Xóm Chài	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
52	Đường Xóm Mới nối 19/5	Giáp Đường Xóm Mới	Giáp đường 19/5	1,06	1,06	1,06
53	Đường sau khu tái định cư	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
54	Đường Đội 2 (Bình Đức 1 cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
55	Đường Đội 2 Bình Đức 1 (mới)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
56	Đường vào trung tâm Bình Đức 1	Ngã ba nhà bà Thái Thị Hướng (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 130)	Giáp trung tâm Bình Đức 1	1,06	1,06	1,06
57	Đường thôn Sơn Trung đi thôn Bù K'Roai	Tiếp giáp đường trung tâm xã (thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	Giáp đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai	1,06	1,06	1,06
58	Đường vào chùa	Tiếp giáp đường trung tâm xã (thửa đất số 281, tờ bản đồ số 128)	Hết ranh thửa đất số 527, tờ bản đồ số 128	1,06	1,06	1,06
59	Đường N18 (Khu dân cư phía Tây)	Ngã tư đường ĐT 741	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
60	Đường N19 (Đường A2- Khu dân cư Phía Tây)	Ngã ba đường D17	Ngã ba đường D17a (đường B1)	1,06	1,06	1,06
61	Đường D17a (Đường B1- Khu dân cư phía Tây)	Ngã ba đường ĐT 760	Ngã ba đường D17a (đường B1)	1,06	1,06	1,06
62	Đường D17 (Khu	Ngã ba đường N18	Ngã ba đường N19	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	dân cư phía tây)		(đường A2)			
63	Đường N4 (khu dân cư khu 2)	Ngã ba đường D3	Ngã ba đường D2	1,06	1,06	1,06
64	Đường D2 (khu dân cư khu 2)	Ngã ba đường ĐT 760	Ngã ba đường N4	1,06	1,06	1,06
65	Đường D3 (khu dân cư khu 2)	Ngã ba đường ĐT 760	Ngã ba đường N4	1,06	1,06	1,06
66	Đường N4a (Đường NB1 - khu dân cư khu 2)	Ngã ba đường D3	Ngã ba đường D2	1,06	1,06	1,06
67	Đường N8 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ)) (Hướng Đông)	Ngã ba đường ĐT 741	Ngã ba đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
68	Đường N9 (Khu trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	Ngã ba đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
69	Đường N10 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường D15	Ngã ba đường D11	1,06	1,06	1,06
70	Đường N11 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	Ngã ba đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
71	Đường D15 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N9	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
72	Đường D14 (Khu Trung tâm hành chính huyện)	Ngã ba đường N10	Ngã ba đường N11	1,06	1,06	1,06
73	Đường D12 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N9	Ngã tư đường N11	1,06	1,06	1,06
74	Đường D11 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N9	Ngã ba đường N11	1,06	1,06	1,06
75	Đường D10 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N8	Ngã tư đường N11	1,06	1,06	1,06
76	Đường D8 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)	Ngã ba đường Vành đai	Ngã ba đường N7	1,06	1,06	1,06
77	Đường D7 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)	Ngã ba đường Vành đai	Ngã ba đường N7	1,06	1,06	1,06
78	Đường N7 (Khu trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
79	Đường thôn Đăk Son	Ngã ba đường ĐT	Hết ranh quy	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		741	hoạch chợ huyện			
80	Đường thôn Đăk Son	Giáp ranh quy hoạch chợ huyện	Ngã ba xưởng mộc ông Hùng	1,06	1,06	1,06
81	Đường thôn Đăk Son	Ngã ba xưởng mộc ông Hùng	Ngã ba Hoa Thuận	1,06	1,06	1,06
82	Đường thôn Bù Gia Phúc 1	Ranh đất cao su 778 (thửa đất số 142, tờ bản đồ số 16)	Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 39	1,06	1,06	1,06
83	Đường thôn Bù Gia Phúc 1	Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 39	Hết ranh thửa đất số 56, tờ bản đồ số 37	1,06	1,06	1,06
84	Đường thôn Bù Gia Phúc 1	Hết ranh thửa đất số 56, tờ bản đồ số 37	Cổng thôn Bù Gia Phúc 1 (Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 8)	1,06	1,06	1,06
85	Đường thôn đi Bù Cà Mau	Giáp đường ĐT 741	Quán ông Lập (hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 59)	1,06	1,06	1,06
86	Đường thôn đi Bù Cà Mau	Quán ông Lập (hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 59)	Suối Tà Niên	1,06	1,06	1,06
87	Đường thôn Tân Lập Gốc gõ đi đường ĐT 760	Giáp đường ĐT 741	Ngã ba Sơn Hà	1,06	1,06	1,06
88	Đường thôn Tân Lập Gốc gõ đi đường ĐT 760	Ngã ba Sơn Hà	Ngã ba đường ĐT 760 (ngay nhà ông Hồng Chiến)	1,06	1,06	1,06
89	Đường thôn Tân Lập Gốc gõ đi đường ĐT 760	Ngã ba đường ĐT 760 (ngay nhà ông Hồng Chiến)	Đường An Lương	1,06	1,06	1,06
90	Đường thôn Hai Căn	Giáp đường ĐT 741	Ngã ba (Hết thửa đất số 105, thửa đất số 48 thuộc tờ bản đồ số 43)	1,06	1,06	1,06
91	Đường thôn Hai Căn	Ngã ba (Hết thửa đất số 105, thửa đất số 48 thuộc tờ bản đồ số 43)	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
92	Đường liên thôn Bù Gia Phúc 2	Giáp đường ĐT 741 (Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 36)	Ngã ba Hải Yến (Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 39)	1,06	1,06	1,06
93	Đường đi vào thôn Khắc Khoan	Giáp đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 334, tờ bản đồ số 63	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
94	Đường đi vào thôn Khắc Khoan	Hết ranh thửa đất số 334, tờ bản đồ số 63	Hết ranh khu niệm phật đường Tiên Sơn	1,06	1,06	1,06
95	Đường N1 (Khu dân cư B11, B12)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường D1	1,06	1,06	1,06
96	Đường N2 (Khu dân cư B11, B12)	Ngã ba tiếp giáp đường D1	Ngã ba tiếp giáp đường D21	1,06	1,06	1,06
97	Đường N25 (Khu dân cư B11, B12)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường D21	1,06	1,06	1,06
98	Đường N3 (Khu dân cư B11, B12)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường D21	1,06	1,06	1,06
99	Đường N26 (Khu dân cư B11, B12)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường D21	1,06	1,06	1,06
100	Đường D1 (Khu dân cư B11, B12)	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	Ngã ba tiếp giáp đường N26	1,06	1,06	1,06
101	Đường D2 (Khu dân cư B11, B12)	Ngã ba mũi tàu tiếp giáp đường D1	Ngã ba tiếp giáp đường N26	1,06	1,06	1,06
102	Đường D21 (Khu dân cư B11, B12)	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	Ngã ba tiếp giáp đường N26	1,06	1,06	1,06
103	Đường N4b (Khu dân cư E20)	Ngã tư tiếp giáp đường D2	Ngã ba tiếp giáp đường D1	1,06	1,06	1,06
104	Đường D1 (Khu dân cư E20)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 760	Ngã ba tiếp giáp đường N3	1,06	1,06	1,06
105	Đường Vành đai trung tâm (phía Đông)	Ngã tư tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp ĐT760	1,06	1,06	1,06
106	Đường vành đai trung tâm hành chính huyện (cũ)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741 (Cây xăng Trọng Tưởng)	Ngã ba đường D8	1,06	1,06	1,06
107	Đường D19 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
108	Đường D7 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)	Ngã tư tiếp giáp đường N7	Ngã tư tiếp giáp đường ĐT 760	1,06	1,06	1,06
109	Đường N15 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường D16	1,06	1,06	1,06
110	Đường D16 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường vành đai trung tâm	Ngã ba tiếp giáp đường vành đai ngoài	1,06	1,06	1,06
111	Đường NB1 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường N15	Ngã ba tiếp giáp đường NB3	1,06	1,06	1,06
112	Đường NB2 (Khu dân cư trường tiểu	Ngã ba tiếp giáp đường N15	Ngã ba tiếp giáp đường vành đai	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	học Phú Nghĩa)		ngoài			
113	Đường NB3 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường D16	1,06	1,06	1,06
114	Đường N17 (đường sau lưng bộ đội)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
115	Đường nội bộ N1	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
116	Đường nhựa vào cao su Phú Thịnh (cạnh cây xăng Thanh Lương)	Đường ĐT 741	Cầu Bù Ka	1,05	1,05	1,05
117	Đường nhựa vào dốc 3 tầng	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 157, thửa đất số 145 thuộc tờ bản đồ số 11	1,06	1,06	1,06
118	Đường nhựa vào dốc 3 tầng	Hết ranh thửa đất số 157, thửa đất số 145 thuộc tờ bản đồ số 11	Dốc 3 tầng	1,06	1,06	1,06
119	Đường vào đội 3 thôn Khắc Khoan	Đường ĐT 741	Hết tuyến	1,06	1,06	1,06
120	Đường nhựa thôn Phú Nghĩa	Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 16	Hết tuyến (ranh xã Phú Văn (cũ))	1,06	1,06	1,06
121	Các tuyến đường nội bộ khu A23, A24	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
122	Đường D15a (Sau lưng Điện lực)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
123	Đường N13 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Đường ĐT 741	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,06	1,06	1,06
124	Đường D15c (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
125	Đường N13a (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
126	Đường D15b (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
127	Đường N13b (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
128	Đường N13c (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
129	Đường N14a (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
130	Đường D13 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
131	Đường D10a (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
132	Đường D10b (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
133	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
134	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 90. Xã Đa Kia

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 759	Đầu thửa đất số 44 tờ bản đồ số 119 (phía xã Đa Kia)	Hết ranh nghĩa địa Bình Tân	1,08	1,08	1,08
2	Đường ĐT 759	Hết ranh nghĩa địa Bình Tân	Cầu Đa Kia hết thửa đất số 142 tờ bản đồ số 106	1,08	1,08	1,08
3	Đường ĐT 759	Cầu Đa Kia hết thửa đất số 142 tờ bản đồ số 106	Đầu ranh Nhà Văn Hóa thôn Bình Tân thuộc thửa 116 tờ bản đồ số 106 (Hướng về UBND xã Đa Kia)	1,05	1,05	1,05
4	Đường ĐT 759	Đầu ranh Nhà Văn Hóa thôn Bình Tân thuộc thửa 116 tờ bản đồ số 106 (Hướng về UBND xã Đa Kia)	Ranh giới xã Thiện Hưng	1,08	1,08	1,08
5	Đường ĐT 759	Từ hết ranh thửa số 44 tờ 119 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 160, tờ số 12 và hết ranh thửa 154 tờ số 12	1,08	1,08	1,08
6	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 160, tờ số 12 và hết ranh thửa 154 tờ số 12 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 553, tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 761 tờ bản đồ số 29	1,08	1,08	1,08
7	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 553, tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 761 tờ bản đồ số 29 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 661, tờ bản đồ số 45 và thửa đất số 45 tờ bản đồ số 45	1,08	1,08	1,08
8	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 661, tờ bản đồ số 45 và thửa đất số 45 tờ bản đồ số 45 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 374 tờ bản đồ số 46	1,08	1,08	1,08
9	Đường ĐT 759	Từ ranh thửa số 10 tờ số 53 hướng đi Phước Bình	Đến hết ranh thửa đất số 52, tờ số 53	1,08	1,08	1,08
10	Đường ĐT 760	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 759	Ngã tư Nhà thờ tin lành Bình Hà 1 (thửa đất số 473, tờ bản đồ số 31)	1,08	1,08	1,08
11	Đường ĐT 760	Ngã tư Nhà thờ tin	Hết ranh Hội	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		lành Bình Hà 1 (thửa 473 tờ 31)	trường thôn Bình Hà 2 (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 22)			
12	Đường ĐT 760	Hết ranh Hội trường thôn Bình Hà 2 (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 22)	Suối Ten (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15)	1,08	1,08	1,08
13	Đường ĐT 760	Suối Ten (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15)	Cầu Sông Bé (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 03)	1,08	1,08	1,08
14	Đường vào thôn Bình Tiến 1 (Đường vào Trung tâm hành chính xã hiện hữu)	Giáp đường ĐT 759	Đầu ranh thửa đất số 112 tờ bản đồ số 102 (ông Bình) hướng ra đường ĐT 759	1,08	1,08	1,08
15	Đường vào thôn Bình Tiến 1 (Đường vào Trung tâm hành chính xã hiện hữu)	Đầu ranh thửa đất số 112 tờ bản đồ số 102 (ông Bình) Hướng ra đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 86 (ông Nguyễn Văn Thắng), tờ bản đồ số 102 (Đường mặt khu Trung tâm hành chính xã)	1,08	1,08	1,08
16	Đường quy hoạch vào trung tâm hành chính xã cũ	Giáp đường ĐT 759	Khu trung tâm hành chính xã Phước Minh cũ	1,08	1,08	1,08
17	Đường thôn Bình Tân	Giáp đường ĐT 759	Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã cũ (hết ranh thửa đất số 8, tờ bản đồ 106)	1,08	1,08	1,08
18	Đường thôn Bình Tân	Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã cũ (hết ranh thửa đất số 8, tờ bản đồ 106)	Trung tâm hành chính xã (đầu ranh đất thửa đất số 86, tờ bản đồ số 102)	1,08	1,08	1,08
19	Đường thôn Bình Tân	Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã (hết ranh thửa đất số 8, tờ bản đồ số 106 của bà Phạm Thị Thúy Hà)	Ngã ba Suối Muồng (hết ranh đất ông Hà Sỹ Quý thửa đất số 17, tờ bản đồ số 95)	1,08	1,08	1,08
20	Đường thôn Bình Tân + Bù Tam	Ngã ba Suối Muồng (hết ranh	Ngã ba Suối đia (giáp ranh đất ông	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		đất ông Hà Sỹ Quý thửa đất số 17, tờ bản đồ số 95)	Hoàng Văn Thắng) thửa đất số 263, tờ bản đồ số 92			
21	Đường thôn Bù Tam	Ngã ba Suối đia (giáp ranh đất ông Hoàng Văn Thắng) thửa đất số 263, tờ bản đồ số 92	Trụ sở UBND xã Phước Minh (cũ)	1,08	1,08	1,08
22	Đường nhựa ranh giới giữa xã Phước Minh - xã Đa Kia (cũ)	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 15 tờ bản đồ số 129	1,08	1,08	1,08
23	Đường liên xã	Ngã tư đường N7	Ngã ba (Bách hóa xanh), ranh đất ông Nguyễn Tấn Ba, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 170	1,08	1,08	1,08
24	Đường liên xã	Đi thôn 6B+300m (hết ranh đất Dịch vụ Phương Kiều, thửa đất số 307, tờ bản đồ số 149)	Cổng chào thôn 3	1,08	1,08	1,08
25	Đường liên xã	Đi thôn 6B+300m (hết ranh đất Dịch vụ Phương Kiều, thửa đất số 307, tờ bản đồ số 149)	Ngã ba thôn 6B (Trường Tiểu học Bình Thắng B)	1,08	1,08	1,08
26	Đường liên xã	Ngã ba thôn 6B (Trường Tiểu học Bình Thắng B)	Giáp ranh xã Long Bình cũ	1,08	1,08	1,08
27	Đường trục xã	Ngã ba thôn 6B (Trường Tiểu học Bình Thắng B)	Ngã tư Dốc Võng	1,08	1,08	1,08
28	Đường trung tâm xã	Ngã tư đường N7	Giáp nghĩa địa thôn 5	1,08	1,08	1,08
29	Đường trung tâm xã N3	Đường D1 (Trạm y tế xã)	Đường D8	1,08	1,08	1,08
30	Đường trung tâm xã D4	Đường D3 (Quán Sen hồ)	Ngã ba đường D7	1,08	1,08	1,08
31	Đường đi xã Bình Thắng cũ	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 và thửa đất số 589, tờ bản đồ số 38	1,08	1,08	1,08
32	Đường đi xã Bình Thắng cũ đoạn 2	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 và thửa đất số 589, tờ bản đồ số	Giáp ranh xã Bình Thắng (cũ)	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		38				
33	Đường nhựa ranh giới giữa xã Phước Minh - xã Đa Kia (cũ)	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 13	1,08	1,08	1,08
34	Đường nhựa vào trường TH Đa Kia A	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 650, tờ bản đồ số 12	1,08	1,08	1,08
35	Đường nhựa thôn 2	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 142, tờ bản đồ số 10 và hết thửa đất số 20, tờ bản đồ số 12	1,08	1,08	1,08
36	Đường vào nhà thờ An Bình	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 128 và 427, tờ bản đồ số 12	1,08	1,08	1,08
37	Đường nhựa thôn 3	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 65 và 73, tờ bản đồ số 19	1,08	1,08	1,08
38	Đường nhựa thôn 3	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 47 và 231, tờ bản đồ số 28	1,08	1,08	1,08
39	Đường nhựa thôn Bình Thủy	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 173 và 215, tờ bản đồ số 20	1,08	1,08	1,08
40	Đường nhựa thôn Bình Thủy	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 149 và 367, tờ bản đồ số 30	1,08	1,08	1,08
41	Các tuyến đường nhựa nội đô thuộc khu Quy hoạch 1/500 thôn 4 (Trung tâm hành chính xã)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
42	Đường nhựa thôn 6	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 71 và 114, tờ bản đồ số 51	1,08	1,08	1,08
43	Đường nhựa thôn 6	Đường ĐT 759 (cổng chào thôn 6)	Hết thửa đất số 131, tờ bản đồ số 46	1,08	1,08	1,08
44	Các tuyến đường bê tông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759 trong phạm vi 250m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
45	Đường nhựa ngã ba nhà máy nước	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 47 và 81, tờ bản đồ số 50	1,08	1,08	1,08
46	Đường nhựa vào	Đường ĐT 760	Hết thửa đất số	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trường TH Đa Kia C		170, tờ bản đồ số 33 và thửa đất số 76, tờ bản đồ số 32			
47	Đường nhựa thôn Bình Hà 1	Đường ĐT 760	Hết thửa đất số 142 và 143, tờ bản đồ số 40	1,08	1,08	1,08
48	Đường nhựa thôn Bình Hà 1	Đường ĐT 760	Hết thửa đất số 64 và 68, tờ bản đồ số 21	1,08	1,08	1,08
	Khu dân cư Đa Kia					
49	Đường N1	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
50	Các tuyến đường còn lại trong Khu dân cư Đa Kia	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
	Khu dân cư thôn Bình Lợi					
51	Đường D1 (đường gom ĐT 759)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
52	Các tuyến đường nội bộ còn lại trong Khu dân cư thôn Bình Lợi	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
	Khu Quy hoạch 1/500 Trung tâm hành chính xã					
53	Đường N4	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
54	Các tuyến đường nội bộ còn lại của Khu quy hoạch	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
55	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
56	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 91. Xã Bù Gia Mập

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Đắk Ơ	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,05	1,05	1,05
2	Các tuyến đường trung tâm xã Bù Gia Mập	Các tuyến đường nội bộ Trung tâm xã Bù Gia Mập		1,05	1,05	1,05
3	Các tuyến đường trung tâm xã Bù Gia Mập	Hết ranh nhà ông Chu Văn Dũng (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 45)	Ngã ba nhà bà Đặng Thị Hon (thửa đất số 208, tờ bản đồ số 28)	1,05	1,05	1,05
4	Đường ĐT 760B	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Hết ranh nhà ông Phạm Ngọc Thảo (thửa đất số 03, tờ bản đồ số 28)	1,05	1,05	1,05
5	Đường ĐT 760B	Hết ranh nhà ông Phạm Ngọc Thảo (thửa đất số 03, tờ bản đồ số 28)	Hết ranh Cổng vườn Quốc gia Bù Gia Mập	1,05	1,05	1,05
6	Đường ĐT 760B	Hết ranh Cổng vườn Quốc gia Bù Gia Mập	Hết ranh đất nhà ông Điểu Khên (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 28)	1,05	1,05	1,05
7	Đường ĐT 760B	Hết ranh nhà ông Điểu Khên (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 28)	Đến nhà ông Điểu Thơm (thửa đất số 83, tờ bản đồ số 35)	1,05	1,05	1,05
8	Đường ĐT 760B	Nhà ông Điểu Thơm (thửa đất số 83, tờ bản đồ số 35)	Hết ranh đất nhà ông Đào Đức Sơn (thửa đất số 234, tờ bản đồ số 39)	1,05	1,05	1,05
9	Đường ĐT 760B	Hết ranh nhà ông Đào Đức Sơn (thửa đất số 234, tờ bản đồ số 39)	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Công Mùi (thửa đất số 09, tờ bản đồ số 44)	1,05	1,05	1,05
10	Đường nhựa nối Đăk Côn, Bù Rên	Đường ĐT 741	Suối Đăk Côn	1,05	1,05	1,05
11	Đường nhựa thôn Cầu Sắt	Đường ĐT 741	Nhà Lương Văn Tuyến (Hết ranh thửa đất số 191, tờ bản đồ số 19)	1,05	1,05	1,05
12	Đường nhựa đi thôn Đăk Á	Từ ngã ba cây xăng Hoàng Duyên (hết ranh thửa đất số 440, tờ bản đồ số 39)	Hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 42	1,05	1,05	1,05
13	Các tuyến đường nội bộ trong Khu dân cư	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn Đăk Á					
14	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
15	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 92. Xã Phú Riềng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Thuận Lợi	Đường vào chùa Pháp Tịnh	1,08	1,08	1,08
2	Đường ĐT 741	Đường vào chùa Pháp Tịnh	Trường THCS Nguyễn Du + 200m đi về hướng xã Bình Tân	1,08	1,08	1,08
3	Đường ĐT 741	Trường THCS Nguyễn Du + 200m đi về hướng xã Bình Tân	Ngã ba Đường vào Nhà máy chế biến mủ cao su	1,05	1,05	1,05
4	Đường ĐT 741	Ngã ba Đường vào Nhà máy chế biến mủ cao su	Cầu suối Rạt	1,08	1,08	1,08
5	Đường ĐT 741	Cầu suối Rạt	Giáp khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	1,08	1,08	1,08
6	Đường ĐT 741	Giáp khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	Hết khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	1,05	1,05	1,05
7	Đường ĐT 741	Hết Khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	Ngã ba giao Đường ĐT 741 (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 93)	1,05	1,05	1,05
8	Đường ĐT 741	Ngã ba giao Đường ĐT 741 (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 93)	Hết ranh đất trạm thu phí	1,08	1,08	1,08
9	Đường ĐT 741	Giáp đất trạm thu phí	Ngã ba đi Long Tân cũ	1,08	1,08	1,08
10	Đường ĐT 741	Ngã ba đi Long Tân cũ	Ngã ba Bù Nho cũ đi Long Hà + 300m đi về hướng phường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
11	Đường ĐT 741	Ngã ba Bù Nho cũ đi Long Hà + 300m đi về hướng phường Phước Bình	Đường vào suối Tân + 200m hướng đi phường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
12	Đường ĐT 741	Đường vào suối Tân + 200m hướng đi phường Phước Bình	Giáp ranh xã Bình Tân	1,08	1,08	1,08
13	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư giáp Đường ĐT 741	Hết ranh trụ sở UBND xã Phú	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			Riềng			
14	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Hết ranh trụ sở UBND xã Phú Riềng	Ngã tư Cầu đường	1,08	1,08	1,08
15	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư Cầu đường	Ngã tư Cầu đường + 500m đi về hướng xã Phú Trung	1,08	1,08	1,08
16	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư Cầu đường + 500m đi về hướng xã Phú Trung	Ranh giữa 2 thôn Phú Vinh và Phú Hòa	1,12	1,12	1,12
17	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ranh giữa 2 thôn Phú Vinh và Phú Hòa	Giáp ranh giới xã Phú Trung	1,05	1,05	1,05
18	Đường ĐT 757	Ngã ba Bù Nho	Hết đất Trường THPT Nguyễn Khuyến + 100m về hướng Long Hà	1,08	1,08	1,08
19	Đường ĐT 757	Hết đất Trường THPT Nguyễn Khuyến + 100m về hướng Long Hà	Giáp ranh xã Long Hà	1,08	1,08	1,08
20	Đường Số 2 TTTM Bù Nho	Lô đất LA2-1	Lô đất LC1-9	1,08	1,08	1,08
21	Đường Số 4 TTTM Bù Nho	Lô đất LE1-1	Lô đất LC2-6	1,08	1,08	1,08
22	Đường Số 6 TTTM Bù Nho	Lô đất LF1-2	Lô đất LC2-15	1,08	1,08	1,08
23	Khu đô thị Phú Cường	Các tuyến đường trong khu dân cư	1,10	1,10	1,10	
24	Đường số 1 TTTM Phú Riềng	Tiếp giáp đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Tiếp giáp đường số 3 TTTM	1,08	1,08	1,08
25	Đường số 2 TTTM Phú Riềng	Tiếp giáp đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Tiếp giáp đường số 3 TTTM	1,08	1,08	1,08
26	Đường số 3 TTTM Phú Riềng	Lô phố chợ LG 24	Hết ranh đất chợ cũ	1,08	1,08	1,08
27	Đường liên xã Bù Nho đi Long Tân (cũ)	Ngã ba Đường ĐT 741 Đường vào Long Tân cũ	Giáp ranh xã Long Tân (cũ)	1,08	1,08	1,08
28	Đường Tân Phước - Tân Hiệp 2	Đường liên xã Bù Nho - Long Tân (cũ)	Đường ĐT 757	1,08	1,08	1,08
29	Đường D1	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
30	Đường D2	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
31	Đường liên xã Bù	Đường ĐT 741	Đường ĐT 741 +	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Nho đi xã Phước Tân (cũ)		500m về hường xã Phước Tân (cũ)			
32	Đường liên xã Bù Nho đi xã Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 741 + 500m về hường xã Phước Tân (cũ)	Ranh xã Phước Tân (cũ)	1,08	1,08	1,08
33	Đường ĐH. Bù Nho - Long Tân - Tân Hưng, Hớn Quản (cũ)	Đường N3a	Giáp ranh xã Long Tân (cũ)	1,08	1,08	1,08
34	Đường N9 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
35	Đường D6 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
36	Đường D6A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
37	Đường D6B (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
38	Đường D6C (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
39	Đường D6D (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
40	Đường D6E (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
41	Đường D7 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
42	Đường N2a (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
43	Đường D9 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
44	Đường N3 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
45	Đường N3a (TTHC huyện)	Đường N9	Đường ĐT 741	1,08	1,08	1,08
46	Đường N3a (TTHC huyện)	Đường ĐT 741	Đường D7	1,08	1,08	1,08
47	Đường N4 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
48	Đường N4A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
49	Đường N4B (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
50	Đường N4d (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
51	Đường N7 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
52	Đường N7a (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
53	Đường N7b (TTHC	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	huyện)					
54	Đường nội bộ khu TMDV (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
55	Đường D3 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
56	Đường D3A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
57	Đường D3B (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
58	Đường D3C (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
59	Đường D3D (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
60	Đường D3E (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
61	Đường D4 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
62	Đường N4C (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
63	Đường D5 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
64	Đường D5A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
65	Đường N5 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
66	Đường N6 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
67	Đường Tân Phú 1 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
68	Đường nội ô Khu dân cư Phú Riềng 13,9 ha: Đường số:1,2,4,8,10	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
69	Đường nội ô Khu dân cư Phú Riềng 13,9 ha: Đường số: 5,11	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
70	Đường nội ô Khu dân cư Phú Riềng 13,9 ha: Đường số: 3, 6, 7, 9 (ĐT 741)	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
71	Đường N8	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
72	Đường số 1 TTTM Bù Nho	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
73	Đường số 3 TTTM Bù Nho	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
74	Đường số 5 TTTM	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Bù Nho					
75	Đường vòng nối đường ĐT 741 với đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã ba tiếp giáp Đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	1,08	1,08	1,08
76	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 và ĐT 757 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
77	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 và đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ) phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
78	Đường vào nông trường 10 cũ	Ngã tư Phú Riềng	Giáp lô cao su nông trường 10	1,08	1,08	1,08
79	Đường Khu dân cư Xuân Anh	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Giáp đất bà Trần Thị Lanh (Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 41)	1,08	1,08	1,08
80	Đường Phú Tân - Phú Lợi	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ) + 200m về phía ngã ba nhà ông Vy	1,08	1,08	1,08
81	Đường Phú Tân - Phú Lợi	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ) + 200m về phía ngã ba nhà ông Vy	Ngã ba nhà ông Vy	1,08	1,08	1,08
82	Đường Phú Riềng - Phú Trung (ĐT 795 đi ĐT 741)	Đường 312 cũ (thôn Phú Bình)	Giáp ranh xã Phú Trung	1,05	1,05	1,05
83	Đường thôn Phú Vinh	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư (hết thửa đất số 1 tờ bản đồ số 43)	1,05	1,05	1,05
84	Đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng (cũ) hướng về cầu Long Tân – Tân Hưng, Hớn Quản (cũ) (Đường Tân Bình - Tân Hoà (cũ))	Đường N9	Đường Tân Phú 1	1,05	1,05	1,05
85	Đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng (cũ) hướng về cầu Long Tân – Tân Hưng, Hớn Quản	Đường Tân Phú 1	Đường N3a	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	(cũ) (Đường Tân Bình - Tân Hoà (cũ))					
86	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
87	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,14	1,14	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 93. Xã Phú Trung

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 759	Giáp ranh phường Phước Long	Ngã ba Đường vào Nhà văn hóa thôn Đồng Tiến	1,14	1,14	1,14
2	Đường ĐT 759	Ngã ba Đường vào Nhà văn hóa thôn Đồng Tiến	Nga ba đường N7	1,09	1,09	1,09
3	Đường ĐT 759	Nga ba đường N7	Giáp ranh xã Nghĩa Trung	1,09	1,09	1,09
4	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã ba Quốc lộ 14 và đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	UBND xã + 500m về hướng Quốc lộ 14	1,09	1,09	1,09
5	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	UBND xã + 500m về hướng Quốc lộ 14	UBND xã 1000m về phía xã Phú Riềng	1,09	1,09	1,09
6	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	UBND xã 1000m về phía xã Phú Riềng	Giáp ranh giới xã Phú Riềng	1,09	1,09	1,09
7	Đường Quốc lộ 14	Ranh xã Đồng Tâm	Ranh xã Nghĩa Trung	1,09	1,09	1,09
8	Đường Thác Ba	Giáp đường ĐT 759	Giáp đường ĐT 759 + 200m về Thác Ba	1,09	1,09	1,09
9	Đường Thác Ba	Giáp đường ĐT 759 + 200m về Thác Ba	Hết ranh đất bà Nguyễn Thị Quỳnh Như (thửa đất số 101, tờ bản đồ số 101)	1,09	1,09	1,09
10	Đường Thác Ba	Từ đầu thửa đất ông Nguyễn Như Vàng (thửa đất số 27, tờ bản đồ số 102)	Đến Cầu Thác Ba	1,09	1,09	1,09
11	Đường Thác Ba	Từ cầu Thác Ba	Đường thôn Đồng Tâm đi Nghĩa Trung	1,05	1,05	1,05
12	Đường thôn Đồng Tâm đi Nghĩa Trung	Giáp thôn Bù Tố	Đến giáp ranh xã Nghĩa Trung	1,09	1,09	1,09
13	Đường Bến Tre	Đường ĐT 759	Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ)	1,09	1,09	1,09
14	Đường Bù Nho - Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 759	Đường ĐT 759 + 200m về xã Phú Riềng	1,09	1,09	1,09
15	Đường Bù Nho - Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 759 + 200m về xã Phú Riềng	Ngã ba đường đi Phước Tân - Phú Trung (cũ) kết nối đường ĐT 753B	1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
			(ĐH 312 cũ)			
16	Đường Bù Nho - Phước Tân (cũ)	Ngã ba đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ) kết nối đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Giáp ranh xã Phú Riềng	1,09	1,09	1,09
17	Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Giáp lô CS NT (hết ranh thửa đất số 21 tờ 24)	1,09	1,09	1,09
18	Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ)	Giáp lô CS NT (hết ranh thửa đất số 21 tờ 24)	Hết thửa đất 251 tờ 115 của ông Phạm Văn Thông	1,05	1,05	1,05
19	Đường Phú Trung - Phước Tân (cũ) kết nối ĐH312 cũ với ĐT 759	Đường ĐH312	Giáp đường Phước Tân - Bù Nho (cũ)	1,09	1,09	1,09
20	Đường N4	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
21	Đường N5	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
22	Đường N7	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
23	Đường D1	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
24	Đường giao thông đấu nối trục đường Quốc lộ 14 và ĐT 753B (ĐH 312 cũ) phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,10	1,10	1,10
25	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 759 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09
26	Đường Đồng Tâm - Bù Tố	Đường Thác Ba	Giáp ranh phường Phước Long	1,05	1,05	1,05
27	Đường D2	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
28	Đường Thôn Đồng Tiến	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 18 tờ bản đồ số 76	1,05	1,05	1,05
29	Đường Bình Trung đi Bình Tân	Ngã ba Bình Trung (Tiếp giáp đường ĐT 759)	Giáp ranh xã Bình Tân	1,05	1,05	1,05
30	Đường Bình Trung đi Phường Phước Bình	Đường Bình Trung đi Bình Tân	Giáp ranh phường Phước Bình	1,05	1,05	1,05
31	Đường Đồng Tháp đi xã Phú Trung	Ngã ba tiếp giáp ĐT 759 (từ đầu thửa đất 69 tờ bản đồ số 115)	Ngã ba tiếp giáp Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ) (Đến hết thửa đất số 500 tờ bản đồ số 115)	1,05	1,05	1,05
32	Các tuyến đường	Toàn tuyến thuộc		1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	trung tâm xã	các tờ bản đồ: 23, 24, 31, 46				
33	Đường thôn Phú An	Đường ĐT 753B (ngã 3 hội trường thôn Phú An)	Đến lô cao Su NT (hết ranh thửa đất 245 tờ 15)	1,05	1,05	1,05
34	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,14	1,14	1,14
35	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,11	1,11	1,11

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 94. Xã Long Hà

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 757	Giáp ranh xã Phú Riềng	Hết đất Trường Tiểu học Long Hà B	1,06	1,06	1,06
2	Đường ĐT 757	Hết đất Trường Tiểu học Long Hà B	Cách UBND xã Long Hà 500m hướng xã Phú Riềng	1,06	1,06	1,06
3	Đường ĐT 757	Cách UBND xã Long Hà 500m hướng xã Phú Riềng	Hết ranh đất trụ sở UBND xã Long Hà	1,06	1,06	1,06
4	Đường ĐT 757	Hết ranh đất trụ sở UBND xã Long Hà	Hết ranh Trường THPT Ngô Quyền (điểm trường cũ)	1,06	1,06	1,06
5	Đường ĐT 757	Hết ranh Trường THPT Ngô Quyền (điểm trường cũ)	Cầu Trà Thanh	1,06	1,06	1,06
6	Đường ĐT 757B	Từ ngã ba đường ĐT 757 đi xã Long Bình (cũ)	Đầu đập NT6 thuộc Thôn 11 và thôn Thanh Long	1,06	1,06	1,06
7	Đường ĐT 757B	Đầu đập NT6 thuộc Thôn 11 và thôn Thanh Long	Chòi mủ tổ 8, Đội Long Hà	1,06	1,06	1,06
8	Đường ĐT 757B	Chòi mủ tổ 8, Đội Long Hà	Giáp ranh xã Bình Tân	1,06	1,06	1,06
9	Đường liên xã Long Tân (cũ) đi Bù Nho (cũ)	Giáp ranh xã Phú Riềng	Ngã ba đường bê tông thôn Long Tân 2 (Ngã ba Nhà ông Tính)	1,06	1,06	1,06
10	Đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (Khu dân cư thôn Long Tân 1, thôn Long Tân 2)	Ngã ba đường bê tông thôn Long Tân 2 (Ngã ba Nhà ông Tính)	Giáp ranh khu QH đấu giá TTHC xã (góc phía Bắc)	1,06	1,06	1,06
11	Đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (Đoạn UBND xã - TTTM)	Giáp ranh khu QH đấu giá TTHC xã (góc phía Tây Nam)	Ngã ba tiếp giáp đường QH số 2 (TTTM)	1,06	1,06	1,06
12	Đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (Khu dân cư thôn 4, thôn 5)	Ngã ba tiếp giáp đường QH số 2 (TTTM)	Ngã ba tạp hóa Hưng Kiều (thửa đất số 235, tờ bản đồ số 118)	1,06	1,06	1,06
13	Trung tâm xã Long Tân (cũ) (kéo dài)	Ngã ba tạp hóa Hưng Kiều (thửa đất số 235, tờ bản đồ số 118)	Ngã ba khu đất Hậu Cần Quân Sự	1,06	1,06	1,06
14	Đường quy hoạch số	Tiếp giáp đường	Ngã ba Đường vào	1,06	1,06	1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	2 (trung tâm thương mại Long Tân cũ)	liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (thửa đất số 97, tờ bản đồ số 118)	trường THCS Long Tân (hết ranh thửa đất số 527, tờ bản đồ số 118)			
15	Đường QH số 3, 4 (Trung tâm thương mại Long Tân (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
16	Đường QH số 5, 6, 7 (Trung tâm thương mại Long Tân (cũ)	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
17	Khu dân cư Hoàng Việt (Công ty TNHH MTV TM ĐT BĐS Hoàng Việt)	Các tuyến đường trong Khu dân cư		1,06	1,06	1,06
18	Khu dân cư An Phú (Công ty TNHH MTV ĐT TM BĐS An Phú)	Các tuyến đường trong Khu dân cư		1,06	1,06	1,06
19	Khu quy hoạch đấu giá TTHC xã Long Tân (cũ) (Trừ đường số 4 và đường số 8 khu TTHC xã Long Tân (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
20	Đường số 4 (Khu quy hoạch đấu giá TTHC xã Long Tân (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
21	Đường số 8 (Khu quy hoạch đấu giá TTHC xã Long Tân (cũ))	Toàn tuyến		1,06	1,06	1,06
22	Đường liên huyện Phú Riềng (cũ) - cầu Long Tân đi Tân Hưng (Hớn Quản (cũ))	Ngã ba tiếp giáp đường 327	Cầu Long Tân	1,06	1,06	1,06
23	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 757 và ĐT 757B phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
24	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 2	Từ thửa đất số 63, tờ bản đồ số 14	Hết ranh Cao su thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng tiếp giáp thửa 61, tờ 63	1,05	1,05	1,05
25	Đường dọc Sông Bé	Từ thửa đất số 61,	Hết ranh thửa 24,	1,05	1,05	1,05

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	giai đoạn 2	tờ bản đồ số 63	tờ 51 tiếp giáp đường ĐT 757			
26	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 3	Đường ĐT 757	Giáp ranh xã Bình Tân	1,05	1,05	1,05
27	Đường thôn Phu Mang 1 kết nối đường dọc Sông Bé	Đường dọc Sông Bé từ ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ 07	Đường ĐT 757B (hướng đi xã Bình Tân)	1,05	1,05	1,05
28	Đường dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) đến kết nối 2 KCN Long Tân – Long Hà	Từ thửa đất số 203, tờ bản đồ số 130	Hết thửa đất số 10, tờ bản đồ số 137	1,05	1,05	1,05
29	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 2 (Long Tân cũ)	Từ thửa đất số 13, tờ bản đồ số 115	Hết thửa đất số 188, tờ bản đồ số 130	1,05	1,05	1,05
30	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07
31	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,07	1,07	1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 95. Xã Bình Tân

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh phường Phước Bình	Ranh UBND xã Bình Tân cũ + 500m về hướng Đồng Xoài	1,08	1,08	1,08
2	Đường ĐT 741	Ranh UBND xã Bình Tân cũ + 500m về hướng Đồng Xoài	Giáp ranh xã Long Hưng cũ	1,08	1,08	1,08
3	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Long Hưng cũ	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía phường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
4	Đường ĐT 741	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía phường Phước Bình	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía Phú Riềng	1,08	1,08	1,08
5	Đường ĐT 741	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía Phú Riềng	Giáp ranh giới xã Phú Riềng	1,08	1,08	1,08
11	Đường ĐT 757B	Giáp ranh với xã Long Hà (tính dọc 2 bên đường)	Cách trụ sở UBND xã 500m về hướng xã Long Hà	1,08	1,08	1,08
6	Đường ĐT 757B	Cách trụ sở UBND xã 500m về hướng xã Long Hà	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4)	1,08	1,08	1,08
7	Đường ĐT 757B	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4)	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4) + 400m hướng Lộc Quang	1,08	1,08	1,08
8	Đường ĐT 757B	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4) + 400m hướng Lộc Quang (cũ)	Đầu Lô 53 - NT3, đất nhà ông Hoàng Văn Khang (thửa số 98, tờ bản đồ số 66)	1,08	1,08	1,08
10	Đường ĐT 757B	Đầu lô 53 - NT3 đất nhà ông Hoàng Văn Khang (thửa đất số 98, tờ bản đồ số 66)	Ranh thửa đất bà Lê Thị Lý (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 66)	1,08	1,08	1,08
9	Đường ĐT 757B	Ranh thửa đất bà Lê Thị Lý (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 66)	Cầu Lộc Quang (thửa đất số 42, tờ bản đồ số 58)	1,08	1,08	1,08
12	Đường liên xã Long	Đường ĐT 741	Cách trường Mẫu	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
	Hưng (cũ) - Long Bình (cũ)		giáo Long Hưng (cũ) đi về phía Long Bình (cũ) 1000m			
13	Đường liên xã Long Hưng (cũ) - Long Bình (cũ)	Đầu lô 81 - Nông trường Long Hưng	Hết ranh đất ông Thiều Đình Kỳ tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7	1,08	1,08	1,08
14	Đường Liên xã Long Hưng (cũ) - Bình Sơn (cũ)	Trường Tiểu học Long Hưng (Điểm thôn 7)	Hết ranh đất ông Lê Đình Bốn tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 13	1,08	1,08	1,08
15	Đường liên xã Bình Tân đi Phường Phước Bình	Ngã ba nhà ông Phù Vĩnh Pẩu (thửa đất số 89, tờ bản đồ số 62)	Đất tiếp giáp ranh Phường Phước Bình (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 64)	1,08	1,08	1,08
16	Đường liên xã Bình Tân đi xã Phước Tân (cũ)	Ngã ba Bình Hiếu - Giáp Đường ĐT 741	Nhà ông Bùi Mót + 200m hướng về NT8	1,11	1,11	1,11
17	Đường liên xã Bình Tân đi Phường Phước Bình	Ngã ba Bưu điện Bình Hiếu	Ngã ba Bưu điện Bình Hiếu + 200m hướng về phường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
18	Đường liên xã Bình Tân đi xã Bình Sơn (cũ)	Giáp ranh Phường Phước Long	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Viết Khương (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 138)	1,08	1,08	1,08
19	Đường Liên xã	Ngã ba cây xăng ông Trình	Cầu Cửu Long	1,08	1,08	1,08
20	Đường liên xã	Cầu Cửu Long (tính 2 bên đường)	Hết ranh bà Lê Thị Lý (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 66) tiếp giáp đường ĐT 757B	1,10	1,10	1,10
21	Đường QH 12m	Đường ĐH	Cuối tuyến đường QH 12m, đến ranh đất nhà ông Nhị	1,08	1,08	1,08
22	Đường QH 17m	Đường ĐH	Cuối tuyến đường QH 17m, đến ranh đất nhà ông Tều	1,08	1,08	1,08
23	Đường QH 15m	Đường QH 12m	Đường QH 17m	1,08	1,08	1,08
24	Đường giao thông đấu nối đường trung tâm xã	Ranh thửa đất của ông Nguyễn Văn Thập tính dọc 2 bên đường (thửa đất số 50, tờ bản	Hết ranh đất ông Nguyễn Như Hưng tính dọc 2 bên đường (thửa đất số 96, tờ bản đồ số	1,08	1,08	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Điểm đầu	Điểm cuối			
		đồ số 125)	107)			
25	Đường quanh chợ	Ngã ba cây xăng ông Trình	Cuối tuyến đường quanh chợ, hết ranh đất nhà ông Nguyễn Đức Thọ	1,08	1,08	1,08
26	Đường quanh chợ	Đầu ranh đất Cây xăng Thành Long	Ngã ba vào Nhà văn hóa Thôn Bình Tân 2	1,08	1,08	1,08
27	Trung tâm Long Bình (cũ)	Ngã ba nhà ông Trần Đức Long	Hết ranh ông Nguyễn Ngọc Mai	1,11	1,11	1,11
28	Tuyến đường số 1 Khu dân cư Bình Tân	Đường ĐT 741	Giáp ranh cao su Nông trường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
29	Đường từ Trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân	Giáp Đường liên xã Bình Tân - xã Phước Tân (cũ)	Giáp ranh xã Phú Trung	1,08	1,08	1,08
30	Đường từ đường ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	Giáp Đường liên xã Bình Tân - xã Phước Tân (cũ)	Giáp ranh phường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
31	Đường từ đường ĐT 741 (gần Công ty Cao su Phước Long, xã Bình Tân) đến đường ĐT 759	Đường ĐT 741	Giáp ranh phường Phước Bình	1,08	1,08	1,08
32	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
33	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 757B phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08	1,08	1,08
34	Đường dọc sông bé	Giáp ranh xã Long Hà	Đất ông Đặng Đình Hoạt	1,05	1,05	1,05
35	Các đường giao thông liên xã còn lại	Toàn tuyến		1,05	1,05	1,05
36	Các tuyến đường nhựa, bê tông nông thôn mới thuộc Trung tâm xã	Bao gồm các tờ bản đồ số: 106, 114, 124, 125		1,08	1,08	1,08
37	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,09	1,09	1,09

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I.2
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: lần

Bảng 1. Phường Biên Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Tri Phương	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Tri Phương	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	Đường Nguyễn Thị Tồn	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
22	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Thị Tồn	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
29	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Cầu Rạch Sỏi	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Cầu Rạch Sỏi	Cầu Ông Tiếp	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Ghềnh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
50	Đường Nguyễn Văn Lung	Đường Nguyễn Ái Quốc	Mỏ đá Hóa An	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Trần Văn Ơn	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124)	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Cầu Hóa An	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Hoàng Minh Chánh	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Hoàng Minh Chánh	Đường Nguyễn Ái Quốc	Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài)	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường Phạm Văn Diêu	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
99	Đường Nguyễn Thị Tồn	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
106	Các tuyến đường tại Cù Lao Tân Vạn (đường D1, D4, D9, N2, N4)			1,40
107	Các tuyến đường tại Cù Lao Tân Vạn (các đường còn lại)			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 2. Phường Trấn Biên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Rạch Cát	hết Văn Miếu Trấn Biên	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Ngô Thì Nhậm	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đến Đường Ngô Thì Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Võ Trường Toản	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thì Nhậm đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	Ngã ba Gạc Nai	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Ngã ba Gạc Nai	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Đường Võ Trường Toản	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Hết Văn Miếu Trấn Biên	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ)	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiền cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bến đò trạm 1	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Cách Mạng Tháng 8	Ngã ba mũi tàu	Đường Nguyễn Văn Trị	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Đường Hồ Văn Đại	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
106	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
113	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Hóa An	Hết ranh giới phường Trấn Biên	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường 30 tháng 4	Đường Cách mạng tháng 8	Ngã năm Biên Hùng	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
134	Đường 30 tháng 4	Ngã năm Biên Hùng	Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
141	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	1,40
142	Đường Nguyễn Văn Trị	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	Đường Phan Chu Trinh	1,40
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
145	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
148	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
149	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
155	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
156	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
162	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
163	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Phan Đình Phùng	Ngã năm Biên Hùng	1,40
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
166	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
169	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
170	Đường Hưng Đạo Vương	Ngã năm Biên Hùng	Ga Biên Hòa	1,40
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
173	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
176	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
177	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
180	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
183	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
184	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
187	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
190	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
191	Đường Phan Chu Trinh	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Đình Phùng	1,40
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
194	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
197	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
198	Đường Nguyễn Trãi	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
201	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
204	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
205	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Nguyễn Văn Trị	1,40
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
208	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
211	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
212	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	1,40
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
215	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
218	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
219	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Trãi	1,40
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
222	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
225	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
226	Đường Võ Tánh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
229	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
232	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
233	Đường Quang Trung	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	1,40
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
236	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
239	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
240	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Thánh Tôn	1,40
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
243	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
246	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
247	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
250	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
253	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
254	Đường Nguyễn Văn Nghĩa	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,40
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
257	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
260	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
261	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,40
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
264	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
267	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
268	Đường Hà Huy Giáp	Cầu Rạch Cát	Đường Võ Thị Sáu	1,40
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
271	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
274	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
275	Đường Hà Huy Giáp	Đường Võ Thị Sáu	Ngã năm Biên Hùng	1,40
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
278	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
281	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
282	Đường Nguyễn Thành Đồng	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái	1,40
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
285	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
288	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
289	Đường Nguyễn Thành Phương	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái	1,40
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
292	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
295	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
296	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Hà Huy Giáp	1,40
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
299	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
302	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
303	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hà Huy Giáp	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
306	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
309	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
310	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,40
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
313	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
316	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
317	Đường Lữ Mành	Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình)	Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa)	1,40
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
320	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
323	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
324	Đường Lữ Mành	Đường Trần Minh Trí	Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành	1,40
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
327	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
330	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mành đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
331	Đường Trần Minh Trí	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,40
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
334	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
337	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
338	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng tư	Hết ranh giới phường Trấn Biên	1,40
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
341	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
344	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
345	Đường Đặng Đại Độ	Đường Nguyễn Tri Phương	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	1,40
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
348	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
351	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
352	Đường Đặng Đại Độ	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	Đường Đặng Văn Trơn	1,40
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
355	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
358	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
359	Đường Nguyễn Văn Hoa	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Võ Thị Sáu	1,40
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
362	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
365	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
366	Đường Huỳnh Văn Hớn	Đường Võ Thị Sáu	Ranh phường Trấn Biên	1,40
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
369	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
372	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
373	Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa			1,40
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
376	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
379	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Trơn đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
380	Đường Đỗ Văn Thi	Đường Đặng Đại Độ	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn	1,40
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
383	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
386	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
387	Đường Đỗ Văn Thi	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn	Sông Cái	1,40
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
390	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
393	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
394	Đường Đặng Văn Trơn	Đường Đỗ Văn Thi	Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa	1,40
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
397	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
400	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
401	Đường Đặng Văn Trơn	Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến	Sông Cái	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		cầu Bửu Hòa		
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
404	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
407	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Trơn đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Trơn đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
408	Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO)	Đường Trần Quốc Toản	Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO	1,40
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
411	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
414	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toản đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
415	Đường D10 (khu dân cư D2D	Đường Võ Thị Sáu	Đường N1 khu dân cư D2D	1,40
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
418	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
421	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
422	Đường D9 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,40
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
425	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
428	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
429	Đường N1 (khu dân cư D2D)	Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205	1,40
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
432	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
435	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
436	Đường Trần Công An	Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa)	Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm)	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
439	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
442	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tưởng niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
443	Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1)	Cầu An Hảo	Xa Lộ Hà Nội	1,40
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
446	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
449	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hảo đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
450	Đường Trần Quốc Toản	Đường Vũ Hồng Phô	Cầu Ông Gia	1,40
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
453	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
456	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
457	Đường Trần Quốc Toản	Cầu Ông Gia	Đường Lê Văn Duyệt	1,40
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
460	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
463	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
464	Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai)	Đường Lê Văn Duyệt	Xa lộ Hà Nội	1,40
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
467	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
470	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
471	Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình)	Đường Trần Quốc Toản	Đường N9 (Khu dân cư An Bình)	1,40
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
474	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
477	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toản đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
478	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Trần Quốc Toản	Xa lộ Hà Nội	1,40
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
481	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
484	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toản đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
485	Đường Nguyễn Thông	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
488	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
491	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
492	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,40
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
495	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
498	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
499	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Vòng xoay Tam Hiệp	Quốc lộ 51	1,40
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
502	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
505	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
506	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long)	1,40
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
509	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
512	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
513	Đường N4	Đường Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên	1,40
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
516	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
519	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
520	Đường 10	Đường Nguyễn Du	Đường D5 (khu dân cư Bửu Long)	1,40
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
523	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
526	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
527	Đường Võ Thị Tám	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66	1,40
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
530	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
533	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
534	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8			1,40
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
537	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
540	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
541	Đường Vũ Hồng Phô	Xa lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toản	1,40
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
544	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
547	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
548	Đường Trần Thị Hoa	Đường Nguyễn Thông	Đường Nguyễn Quốc Toản	1,40
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
551	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
554	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
555	Đường ven sông Đồng Nai	Cầu Hóa An	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
558	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
561	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
562	Đường trục trung tâm	Đường Võ Thị Sáu	Đường Đặng Văn Trơn	1,40
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
565	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
568	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Trơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
569	Đường ven sông Cái	Đường Hà Huy Giáp	Đường Trần Quốc Toản	1,40
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
572	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
575	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
576	Đường D9	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Văn Hoa	1,40
577	Đường Nguyễn Hiền Vương	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
578	Đường Nguyễn Thị Giang	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 3. Phường Tam Hiệp

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lê A	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Dương Tử Giang	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Phan Trung	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Lê Thoa	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Phan Trung	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Đồng Khởi	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Trương Định (đường 4)	Đường Phan Trung	Đường Đồng Khởi	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Đường Trương Quyền (đường 3)	Đường Trương Định	Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh)	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Đường Võ Cương	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Trương Quyền (đường 3)	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Đường Nguyễn Bá Học	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Trương Định	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Dương Bạch Mai	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Đồng Khởi	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Phạm Văn Khoai	Đường Đồng Khởi	Đường vành đai sân vận động	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Nguyễn Văn A	Đường Đồng Khởi	Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái	
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Bùi Văn Bình	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường ray tàu hỏa	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường liên khu phố 6, 7, 8	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Lý Văn Sâm	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường Lưu Văn Viết	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Đường liên khu phố 4 và khu phố 6	Đường Phạm Văn Thuận	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
106	Đường Tân Lập	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Lý Văn Sâm	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
113	Đường Đa Minh	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Hẻm số 279 đường Đồng Khởi	Đường Đồng Khởi	Đường liên khu phố 6, 7, 8	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường Lý Văn Sâm	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
134	Đường Nguyễn Bảo Đức	Đường Đồng Khởi	Đường Đoàn Văn Cự	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
141	Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp)	Đường Lý Văn Sâm	Hết quán cà phê Xá Xị	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hẻm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
148	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật)	Đường Đặng Đức Thuật	Nhà thờ Xuân Hòa	1,40
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
155	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Lý Văn Sâm	1,40
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
162	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,40
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
169	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Đồng Khởi	Đường Đoàn Văn Cự	1,40
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
176	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Phạm Văn Thuận	Đến hết Công ty VMEP	1,40
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
183	Đường Đoàn Văn Cự	Đến hết Công ty VMEP	Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	1,40
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
190	Đường Dã Tượng	Xa Lộ Hà Nội	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162	
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
197	Đường Hồ Văn Leo	Xa Lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái	1,40
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa,			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
204	Đường Hồ Văn Thể	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Hồ Văn Leo	1,40
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thể đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
211	Đường Phạm Văn Thuận	Xa Lộ Hà Nội	Đường 30 tháng 4	1,40
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
218	Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai	Xa lộ Hà Nội	Hết trường Đinh Tiên Hoàng	1,40
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
225	Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai	Hết trường Đinh Tiên Hoàng	Sân vận động Đồng Nai	1,40
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
232	Đường Phạm Thị Nghĩa	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái	1,40
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
239	Đường Vũ Hồng Phô	Xa Lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toản	1,40
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
246	Đường Trần Quốc Toản	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
253	Đường Trần Quốc Toản	Đường Vũ Hồng Phô	Giáp ranh phường Trấn Biên	1,40
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
260	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sập	Vòng xoay Tam Hiệp	1,40
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
267	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Giáp ranh phường Trấn Biên	1,40
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
274	Đường Huỳnh Văn Hớn	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
281	Đường Trần Thị Hoa	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
288	Đường Trạm thuế khu vực 2	Đường Phạm Văn Thuận	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp	1,40
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuế khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
295	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh phường Trấn Biên	Ngã 4 Tân Phong	1,40
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
302	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ngã 4 Tân Phong	Giáp ranh phường Long Bình	1,40
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
309	Đường Bùi Văn Hòa	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh phường Tam Hiệp	1,40
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
316	Đường Đồng Khởi	Xa lộ Hà Nội	Đường Phạm Văn Khoai	1,40
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
323	Đường Đồng Khởi	Đường Phạm Văn Khoai	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
330	Đường Lê Quý Đôn	Đường Đồng Khởi	Đường vành đai sân vận động	1,40
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 4. Phường Long Bình

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 1	Đường Hoàng Văn Bổn	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Hoàng Bá Bích	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đến đường Hoàng Tam Kỳ	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Thân Nhân Trung	Đường Nguyễn Ái Quốc	Suối Săn Máu	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Nguyễn Ái Quốc	Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4)	Ranh phường Long Bình	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đền Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Hoàng Văn Bổn	Quốc lộ 1	Đường Nguyễn Trường Tộ	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Đường Hoàng Văn Bổn	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Đường Hoàng Văn Bổn	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
50	Quốc lộ 1	Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái)	Ranh giới phường Hố Nai	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Võ Văn Mén	Xa lộ Hà Nội	Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Ngô Sĩ Liên	Quốc lộ 1	Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường xóm 8	Xa lộ Hà Nội	Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Ái Quốc	Xa lộ Hà Nội	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Tô Hiến Thành	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Xa lộ Hà Nội	Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái)	Cầu Sập	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sập	Vòng xoay Tam Hiệp	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Đường Điểu Xiển	Xa lộ Hà Nội	Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Xa lộ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
106	Đường Yết Kiêu	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
113	Đường Yết Kiêu	Xa lộ Hà Nội	Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình)	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Đường Lê Nguyên Đạt	Xa lộ Hà Nội	Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình)	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đạt đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường liên khu 3, 4, 5	Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình)	Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đạt Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
134	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình).	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
141	Đường Huỳnh Dân Sanh	Đường Hoàng Bá Bích	Đường Hoàng Bá Bích	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
148	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Ranh giới phường Phước Tân	1,40
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
155	Đường Bùi Văn Hòa	Xa lộ Hà Nội	Quốc lộ 51	1,40
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
162	Đường vào khu tái định cư Tân Biên	Đường Hoàng Văn Bổn	Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái	1,40
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
169	Đường vào nhà máy nước Thiện Tân	Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên)	Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái	1,40
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bổn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 5. Phường Trảng Dài

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ngã tư Tân Phong	Hết ranh phường Trảng Dài	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Đồng Khởi	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Đồng Khởi	Cầu Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
22	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường vào công ty Trấn Biên	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Đồng Khởi	Đường vào công ty Trấn Biên	Đường tỉnh 768	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Thân Nhân Trung	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
43	Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa)	Ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài	Đường Thân Nhân Trung	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Đường tỉnh 768B	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Khuyến	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường tỉnh 768B	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Thân Nhân Trung	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường tỉnh 768B	Đường Thân Nhân Trung	Đường Hoàng Văn Bổn	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Đường Đồng Khởi	Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Ngã ba cây xăng khu phố 3	Đường Nguyễn Khuyến	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Trần Văn Xã	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xã đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường	Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2)	Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyễn Thái Học		Dài	
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xã (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
99	Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học	Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài	Đường Nguyễn Thái Học	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xã qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
106	Đường Thân Nhân Trung	Đường tỉnh 768B	Suối Săn Máu	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
113	Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà)	Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã)		1,40
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà)	Đoạn còn lại		1,40
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Phúc Chu	Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
134	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường	Đường Bùi Trọng Nghĩa	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Nguyễn Khuyến)		
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
141	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ)	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
148	Đường Hoàng Văn Bổn	Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài	Đường Đoàn Văn Cự	1,40
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp phường Hố Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
155	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Hoàng Văn Bổn	Đường tỉnh 768	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bổn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường Kỳ Lân	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Sở Quýt	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Sở Quýt	Đường tỉnh 768	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
176	Đường Sở Quýt	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào	Đường Kỳ Lân	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Sở Quýt	Đường Kỳ Lân	Giáp ranh xã Phường Hố Nai	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hố Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Tân Triều	Cầu Ông Hường	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
197	Đường tỉnh 768	Cầu Ông Hường	Đường Đoàn Văn Cự	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	Giáp ranh xã tân An	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Đường Bưng Mua	Đường tỉnh 768	Suối Bà Ba	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường Bưng Mua	Suối Bà Ba	Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Đường Tân Hiền	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Tân triều	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Đường Bùng Binh	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Binh đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
239	Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ)	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
246	Đường Ông Thanh	Đường Bùng Binh	Đường Xóm Gò	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Đường tỉnh 768	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
260	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ)	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều -			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 6. Phường Hố Nai

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Điểu Xiển	Ranh phường Hố Nai	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điểu Xiển đoạn từ Ranh phường Hố Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 1	Đường Hoàng Văn Bổn	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Hoàng Văn Bổn	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
22	Đường Hoàng Văn Bổn	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bổn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Ngô Sĩ Liên	Quốc lộ 1	Đường Điểu Xiển	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Quốc lộ 1	Nguyễn Trường Tộ	Đường Phùng Khắc Khoan	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
43	Quốc lộ 1	Đường Phùng Khắc Khoan	Hết chợ Thái Bình	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Quốc lộ 1	Hết chợ Thái Bình	Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ)	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Quốc lộ 1	Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ)	Giáp ranh xã Bình Minh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Phùng Khắc Khoan	Quốc lộ 1	Đường Điểu Xiển	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điểu Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Lê Ngô Cát	Quốc lộ 1	Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Lê Ngô Cát	Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Lê Ngô Cát	Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm	Đường Đông Hải - Lộ Đức	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Ngô Xá	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường bên hông giáo xứ Sài Quất	Quốc lộ 1	Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quất đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Thái Hòa 4	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Công ty Phương Sinh	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	Nhà thờ Lai Ổn	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	Giáo xứ Đông Vinh	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Ngũ Phúc 1	Quốc lộ 1	Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Ngũ Phúc 2	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường vào đập Thanh Niên	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường vào đập Thanh Niên	Hết mét thứ 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường Trung Đông	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Xóm Chùa	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
176	Đường Xóm Chùa	Hết mét thứ 200	Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Trung Tâm	Quốc lộ 1	Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường Trung tâm	Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98	Đường Trung Đông	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường Thái Hòa 6	Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70)	Hết mét thứ 300	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường Thái Hòa 6	Hết mét thứ 300	Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105)	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng	Quốc lộ 1	Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường Thái Hòa 1	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
225	Đường Thái Hòa 1	Hết mét thứ 200	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Đường Thanh Hóa	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
239	Đường Thanh Hóa	Hết mét thứ 200	Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
246	Đường Thanh Hóa 1	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 270	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Đường Thanh Hóa 1	Hết mét thứ 270	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
260	Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 300	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
267	Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3	Hết mét thứ 300	Đường sắt	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hố Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
274	Đường vào khu công nghiệp Hố Nai	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hố			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hố Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
281	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 7. Phường Long Hưng

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Xa lộ Hà Nội	Vòng Xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1)	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Quốc lộ 51	Ngã ba Vũng Tàu	Đường Nguyễn Thiện Thuật	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
22	Quốc lộ 51	Nguyễn Thiện Thuật	Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Quốc lộ 51	Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Trung Trực	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Quốc lộ 51	Đường Nguyễn Trung Trực	Giáp ranh phường Phước Tân	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Đường Trương Văn Hải	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
50	Đường Châu Văn Lồng	Quốc lộ 51	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Nguyễn Văn Tỏ	Quốc lộ 51	Suối Bà Lúa	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Nguyễn Văn Tỏ	Suối Bà Lúa	Đường Ngô Quyền	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường B5	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3)	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên	Quốc lộ 51	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trấn Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Nguyễn Trung Trực	Quốc lộ 51	Nhà văn hóa ấp 4	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường Nguyễn Trung Trực	Nhà văn hóa ấp 4	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
99	Đường Ngô Quyền	Quốc lộ 51	Cầu An Hòa	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
106	Đường Nguyễn Thiện Thuật	Quốc lộ 51	Đường Ngô Quyền	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
113	Đường Võ Nguyên Giáp	Quốc lộ 51	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
120	Hương lộ 2	Đường Ngô Quyền	Cầu cây Ngã	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
127	Hương lộ 2	Cầu cây Ngã	Cầu Vấp	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
134	Hương lộ 2	Cầu Vấp	Hết ranh phường Long Hưng	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
141	Đường Phước Tân - Long Hưng	Ranh phường Long Hưng	Hương Lộ 2	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa,			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 8. Phường Tân Triều

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường Đồng Khởi	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Đồng Khởi	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Đồng Khởi	Cầu Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường vào công ty Trấn Biên	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Đồng Khởi	Đường vào công ty Trấn Biên	Đường tỉnh 768	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trấn Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường Đồng Khởi	Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hốc Bà Thức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Đường Nguyễn Văn Tiên	Khu dân cư Hốc Bà Thức	Đường ranh tường rào sân bay	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hốc Bà Thức đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều			1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Lương Văn Nho	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường vào cư xá Tỉnh đội	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tỉnh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Lương Văn Nho	Đường vào cư xá Tỉnh đội	Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tỉnh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Hồ Hòa	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Lương Văn Nho	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
78	Đường Nguyễn Văn Hoài	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều)	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trấn Biên	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trấn Biên đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường tỉnh 768	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường vào Phi Trường	Đường tỉnh 768	Ranh Sân bay Biên Hòa	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Cây Quéo ấp 4	Đường tỉnh 768	Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quéo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải	Đường tỉnh 768	Hết khu dân cư Tín Khải	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường 16	Đường tỉnh 768	Đường D1	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường 16	Đường D1	Hết đường	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường 5 - 7	Đường tỉnh 768	Bên phải: Hết ranh thửa	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều	
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Hương lộ 15	Đường tỉnh 768	Ngã 3 Hương lộ 6	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Hương lộ 15	Ngã 3 Hương lộ 6	Cống số 10 (ấp 6 cũ)	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cống số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Hương lộ 15	Cống số 10 (ấp 6 cũ)	Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cống số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cống số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cống số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cống số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cống số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cống số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
162	Hương lộ 15	Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2	Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Hương lộ 15	Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa	Hương lộ 7	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		đất số 361, tờ BĐĐC số 51)		
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Hương lộ 15	Hương lộ 7	Bến đò Tân Uyên	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ)	Đường Mỹ	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
190	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Đường Mỹ	Hết Miếu Hàm Hòa	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Hết Miếu Hàm Hòa	Đường tỉnh 768	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường Mỹ	Đường tỉnh 768	Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa)	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Hương lộ 9	Đường tỉnh 768	Đến hết Km+200	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Hương lộ 9	Đến hết Km+200	Nhà thờ Tân Triều	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Hương lộ 9	Nhà thờ Tân Triều	Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
232	Đường Thành Đức - Tân Triều	Đường Hương Lộ 9	Miếu ngói Vĩnh Hiệp	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
239	Hương lộ 7	Đường tỉnh 768	Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo)	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
246	Hương lộ 7	Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo)	Ranh giới xã Bình Lợi (cũ)	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Hương lộ 7	Ranh giới xã Bình Lợi (cũ)	Hương lộ 15	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
260	Đường Bình Lục - Long Phú	Nga ba Hương lộ 7	Hương lộ 7	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
267	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Đường tỉnh 768	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
274	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ)	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thạnh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
281	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Hương lộ 7	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
288	Đường Bến Đôi 2-4	Giáp Hương Lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đôi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
295	Đường Cầu Ốc	Hương lộ 7	Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều.	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
302	Đường Đất Cát	Hương lộ 15	Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐĐC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
309	Đường liên ấp 3 - 4	Hương lộ 15	Hương lộ 7	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
316	Đường Long Chiến	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
323	Đường Xóm Rạch	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
330	Đường Đa Lộc	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
337	Đường Bàu Tre	Hương lộ 15	Hương lộ 6	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
344	Hương lộ 6	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
351	Đường Tân Hiền	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
358	Đường Lò Thổi	Đường tỉnh 768	Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
365	Đường Chùa Cao Đài	Đường tỉnh 768	Hương lộ 15	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
372	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Đường tỉnh 768	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều -			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
379	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ)	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 9. Phường Phước Tân

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh phường Long Hưng	Đầu cầu số 3	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Đầu cầu số 3	Đường Chu Mạnh Trinh	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Chu Mạnh Trinh	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Đinh Quang Ân	Quốc lộ 51	Hết Chùa Viên Thông	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Đường Đinh Quang Ân	Chùa Viên Thông	Đường Võ Nguyên Giáp	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Quốc lộ 51	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đường Nguyễn Trung Trực	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Quốc lộ 51	Đường Nguyễn Trung Trực	Cầu Sông Buông	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Quốc lộ 51	Cầu Sông Buông	Giáp ranh phường Phước Tân	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Phước Tân - Long Hưng	Quốc lộ 51	Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Nam Cao	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Hoàng Đình Cận	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cận đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
78	Đường Hồ Văn Huê	Quốc lộ 51	hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường Trương Hán Siêu	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường Thành Thái	Cầu bắc qua Sông Buông	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Quốc lộ 51	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
106	Đường Phước Tân - Giang Điền	Đường Thành Thái	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
113	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Đường Võ Nguyên Giáp	Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Đường Chu Mạnh Trinh	Đường Đinh Quang Ân	Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường Bùi Văn Hòa	Quốc lộ 51	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
134	Phan Đăng Lưu	Hết ranh phường Long Bình	Giáp suối	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 10. Phường Tam Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Dương Diên Nghệ	Quốc lộ 51	Hết ranh Phường Tam Phước	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
8	Hương lộ 2	Ranh giới phường Tam Phước	Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước)	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
15	Đường Hà Nam	Quốc lộ 51	Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước)	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
22	Đường Lý Nhân Tông	Quốc lộ 51	Đường Dương Diên Nghệ	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Quốc lộ 51	Ranh giới phường	Đường Hàm Nghi	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Phước Tân		
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Quốc lộ 51	Đường Hàm Nghi	Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
43	Quốc lộ 51	Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Đường Hàm Nghi	Quốc lộ 51	Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước).	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Nguyễn Khắc	Đường Phùng Hưng	Ngã 3	1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hiếu			
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Nguyễn Khắc Hiếu	Ngã 3	Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Nguyễn Hoàng	Đường Phùng Hưng	Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ)	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
78	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Giáp ranh phường Phước Tân	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
85	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
92	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Đường vào trường Trung cấp Phật Học	Giáp ranh phường Phước Tân	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Đường Phùng Hưng	Quốc lộ 51	Hết ranh phường Tam Phước	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 11. Phường Long Thành

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lê Duẩn	Ranh giới xã Long Thành	Đường Trần Phú	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
8	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Phú	Đường Lý Tự Trọng	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
15	Đường Lê Duẩn	Đường Lý Tự Trọng	Cầu Quán Thủ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
22	Đường Lê Duẩn	Cầu Quán Thủ	Mũi tàu	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
29	Quốc lộ 51	Mũi tàu	Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 51	Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG	Giáp ranh xã Long Phước	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Cầu Mên	Đường tỉnh 769	Hầm chui cao tốc	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Cầu Mên	Hầm chui cao tốc	Hết ranh giới xã Long Thành	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hầm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Đường tỉnh 769	Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Cây Khế - Bưng Môn	Đường Bưng Môn	Đường tỉnh 769	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bưng Môn đoạn từ Đường Bưng Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường tỉnh 769	Quốc lộ 51	Đường Bưng Môn	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường tỉnh 769	Đường Bưng Môn	Giáp ranh giới xã Bình An	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ)	Đường tỉnh 769	Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Xóm Trầu	Quốc lộ 51	Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường 25B	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
106	Đường vào khu khai thác đá xã Long An	Quốc lộ 51	Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ	Quốc lộ 51	Đường tỉnh 769	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ	Đường tỉnh 769	Giáp ranh xã Bình An	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Ngô Hà Thành	Đường Trường Chinh	Giáp ranh xã Lộc An cũ	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
134	Đường Trần Nhân Tông	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Ngô Hà Thành	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
141	Đường Võ Thị Sáu	Lê Duẩn	Giáp ranh xã Bình An	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
148	Đường Lê Quang Định	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Trường Chinh	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
155	Đường Lê Quang Định	Đường Trường Chinh	Ranh giới xã Bình An	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
162	Đường Trường Chinh	Đường Võ Thị Sáu	Mũi tàu	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
169	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
176	Đường Hai Bà Trưng	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 51	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
183	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Chinh	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
190	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Hai Bà Trưng	Hông Siêu thị Vincom	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hông Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
197	Đường vào nhà thờ Văn Hải			1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
204	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Duẩn	Đường Chu Văn An	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
211	Đường Chu Văn An	Giáp ranh xã An Phước	Đường Lê Lai	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
218	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Chinh	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
225	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Trường Chinh	Đường tỉnh 769	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
232	Đường Tạ Uyên	Đường Lê Duẩn	Đường Chu Văn An	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
239	Đường Lý Tự Trọng	Đường Lê Duẩn	Đường Hai Bà Trưng	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
246	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trường Chinh	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
253	Đường Lý Tự Trọng	Đường Trường Chinh	Đường Lê Quang Định	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m .- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
260	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ)	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
267	Đường Hà Huy Giáp	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ)	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xưởng cưa Tiền Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
274	Đường Trần Thượng Xuyên	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
281	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Võ Thị Sáu	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
288	Đường Trần Nhân Tông	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Ngô Hà Thành	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
295	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Hai Bà Trưng	Đường Võ Thị Sáu	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
302	Đường Hoàng Minh Châu	Đầu đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Tam Kỳ	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
309	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Hoàng Minh Châu	Giáp ranh xã An Phước	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
316	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Văn Cừ	Giáp ranh xã An Phước	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
323	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Chu Văn An	Đường Lê Lợi	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
330	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Huỳnh Văn Lũy	Hết tuyến	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
337	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Văn Cừ	Suối Bến Năng	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
344	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Quang Khải	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
351	Đường Trịnh Văn Dục	Đường Nguyễn Văn Cừ	Hết tuyến	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
358	Đường Trần Văn Trà	Đường Lê Duẩn	Chu Văn An	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
365	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Hà Huy Giáp	Hết tuyến	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
372	Đường Phan Chu Trinh	Đường Hà Huy Giáp	Đường Huỳnh Văn Lũy	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
379	Đường Phan Bội Châu	Đường Lê Duẩn	Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông)	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
386	Đường Lý Nam Đế	Đường Lê Duẩn	Đầu hẻm 56	1,45
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
393	Đường Trần Quang Diệu	Quốc lộ 51	Đường Phạm Văn Đồng	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
400	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
407	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
414	Đường Lê Hồng Phong	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
421	Đường Trần Quốc Toản	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toản đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
428	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Lê Quang Định	Hết tuyến	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
435	Đường Lê Lai	Đường Tạ Uyên	Đường Chu Văn An	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
442	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
449	Đường Võ Văn Tần	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
456	Đường liên xã An Phước - Long Thành	Đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Tam Kỳ	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
463	Đường Nguyễn Hải	Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15	Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 12. Xã Bình An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 51	Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Mũi tàu	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	Mũi tàu	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ)	Mũi tàu	Đường Võ Thị Sáu	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	thuộc xã Bình An			
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Trinh	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Trần Văn Ơn	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Duẩn	Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Võ Thị Sáu	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường liên xã Bình An - Long Thành	Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành	Đường Lê Quang Định	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường liên xã Bình An - Long Thành	Nhà máy mủ cao su Long Thành	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên)	Đường tỉnh 769	Giáp Cầu Mên	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường tỉnh 769	Ranh xã Long Thành - Bình An	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường tỉnh 769	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	Cầu An Viễn	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường tỉnh 769	Cầu An Viễn	Giáp nông trường cao su An Viễng	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường tỉnh 769	Nông trường cao su An Viễng	Cầu Cái Hảo	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễng đến Cầu Cái Hảo có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
106	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An	Cầu Suối Sâu	Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	Đường tỉnh 769	Hương lộ 10 xây dựng mới	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Lê Quang Định	Cầu Suối Phèn	Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phèn đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường khu 14	Nhà máy mủ cao su Long Thành	Giáp ranh xã An Phước	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mủ cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường Nguyễn Thị Giờ	Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	Đường Liên xã Bình An - Long Thành	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Nguyễn Thị Giờ	Đường Liên xã Bình An - Long Thành	Giáp ranh xã An Phước	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Nguyễn Thị Xót	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Quang Định	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
155	Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An	Đường liên xã Long Thành – Bình An	Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường ấp An Viễng	Tỉnh lộ 769	Điểm trung chuyển rác thải	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viễng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Bàu Lùng	Tỉnh lộ 769	Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 13. Xã An Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Hương lộ 2	Hương lộ 21	Hết ranh giới xã An Phước	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Hương lộ 21	Quốc lộ 51	Đường liên xã An Phước - Tam An cũ	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Hương lộ 21	Đường liên xã An Phước - Tam An cũ	Hết ranh giới xã An Phước	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ)	Đường Nguyễn Hải	Hương lộ 21	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Nguyễn Hải	Ngã 3 Phước Nguyên	Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Nguyễn Hải	Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64	Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Chu Văn An	Giáp ranh xã Long Thành	Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Quốc lộ 51	Ngã 3 đường Phùng Hưng	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Quốc lộ 51	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Mũi tàu	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	Mũi tàu	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường liên ấp 7 - ấp 8	Quốc lộ 51	Đường Phùng Hưng - xã An Phước	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Phùng Hưng	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã An Viễn	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường khu công nghiệp Long Đức	Quốc lộ 51	Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Bùi Thị Xuân đoạn đã đầu tư hạ tầng	Giáp ranh xã Long Thành	Ranh khhu công nghệ cao Long Thành đoạn đã đầu tư hạ tầng	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 14. Xã Long Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Long Thành	Cầu Suối Cả	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cả có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 51	Cầu Suối Cả	Hết UBND xã Long Phước	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 51	Hết UBND xã Long Phước	Hết chùa Pháp Hưng	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quốc lộ 51	Hết chùa Pháp Hưng	Ranh giới xã Phước Thái	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Hết ranh xã Long Phước	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
36	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Quốc lộ 51	Giáp chùa Long Phước Thọ	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp chùa Long Phước Thọ	Giáp chùa Long Quang	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp chùa Long Quang	Cầu Bản Cù	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
57	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Cầu Bản Cù	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Suối Le	Ngã ba Cây Cầy	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Hương lộ 12 (đường Bà Ký)	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Phước An	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
78	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp ranh xã Xuân Đường	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường ấp 2 Suối Trầu	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85)	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cầm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 15. Xã Phước Thái

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Long Phước	Cầu Thái Thiện	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 51	Cầu Thái Thiện	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ	Quốc lộ 51	Cầu Suối 1	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ	Cầu Suối 1	Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Quốc lộ 51	Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái)	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái)	Ranh xã Phước Thái	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Chơro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường liên ấp 1-3	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
50	Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Giáp ranh xã Long Phước	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường nhựa xã Phước Bình cũ	Quốc lộ 51	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 16. Phường Nhơn Trạch

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Văn Trà	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Quách Thị Trang	Đường Lý Thái Tổ	Đường Trần Văn Trà	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ	Trạm xăng dầu Bảo Uyên	Đường Vành đai 3	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Lý Thái Tổ	Giáp ranh xã Long Thành	Cầu Phước Thiền	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
36	Đường Lý Thái Tổ	Cầu Phước Thiền	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
43	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền	Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2	Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đỉnh Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Lý Thái Tổ	Trường Tiểu học Phú Hội	Cầu Long Tân	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Lý Thái Tổ	Cầu Long Tân	Đường Quách Thị Trang	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Lý Thái Tổ	Quách Thị Trang	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền)	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiền) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Bến Chùa	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Trần Phú	Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiền đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Trần Phú	Cầu Đồng Môn	Trạm thu phí BOT 319	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch)	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Nhơn Trạch	
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Độn cũ thuộc xã Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐĐC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 105 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường vào Cù Lao Ông Cồn	Đường Lý Tự Trọng	Sông Cái (xã Long Tân Cũ)	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Trần Văn Ơn	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Kim Quy	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Trần Văn Ơn	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Lý Thái Tổ	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ơn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường vào giáo xứ Tân Tường	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			về bên trái, xã Nhơn Trạch	
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường vào trường mầm non Phú Thạnh	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Văn Ơn	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
183	Đường Miễu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường Miễu	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Miễu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường Cây Dầu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lý Thái Tổ	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường Đào Thị Phấn	Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phần đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
211	Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội)	Đường Lý Thái Tổ	Đường Đào Thị Phấn	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhạt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường Bờ	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Đường vào Đình Phú Mỹ 2	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch)	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Đường vào khu tái định cư Phước Thiền	Đường Lý Thái Tổ	Hết khu TĐC Phước Thiền	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiền đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
239	Đường Trần Phú	Ngã tư Bến Cam	Công ty Kim Phong	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
246	Đường Trần Phú	Công ty Kim Phong	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Đường Trần Phú	Đường Tôn Đức Thắng	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
260	Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ)	Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiền cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
267	Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1			1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
274	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ)	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Đường Trần Phú	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
281	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ)	Đường Trần Phú	Đường Quách Thị Trang	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
288	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch)	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐĐC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
295	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Ngô Gia Tự	Đường Phan Đăng Lưu	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
302	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phan Đăng Lưu	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
309	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Trần Văn Ơn	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
316	Đường Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Trần Đại Nghĩa	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
323	Đường 28 tháng 4	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Thích Quảng Đức	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
330	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Thích Quảng Đức	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
337	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
344	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Đại Nghĩa	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
351	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
358	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Gia Tự	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
365	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Ngô Gia Tự	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
372	Đường Lê Đức Thọ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Gia Tự	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
379	Đường Thích Quảng Đức	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
386	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Ngô Gia Tự	1,45
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng :- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
393	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Ngô Gia Tự	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
400	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
407	Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch)	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐĐC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
414	Đường Hùng Vương (HL 19 cũ)	Ngã 3 Phước Thiền	Cầu Mạch Bà	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiền đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
421	Đường Hùng Vương (HL 19 cũ)	Cầu Mạch Bà	Giáp ranh xã Phước An	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
428	Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ	Hùng Vương	Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
435	Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ	Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
442	Đường Cây Me	Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
449	Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
456	Đường vào cổng khu phố Phước Lai	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
463	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Tôn Đức Thắng	Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
470	Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn	Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ)	Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hiệp Phước cũ			
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
477	Nhánh của Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ	Đường giáp ranh xã Phước Thiền - thị trấn Hiệp Phước cũ	Hết ranh thửa đất số 641, tờ BĐĐC số 86 về bên phải và hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 222 về bên trái	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 17. Xã Đại Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ)	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ)	Đường Trần Văn Trà	Phà Cát Lái	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Trần Văn Trà	Đường Trần Nam Trung	Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quách Thị Trang	Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An	Đường Trần Văn Trà	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	Giáp ranh giới xã Phước An	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	Đường Trần Văn Trà	Đường Hùng Vương	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
50	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hùng Vương	Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt)	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ)	Đường Hùng Vương	Đường Trần Văn Trà	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Trần Văn Trà	Đường Hùng Vương	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng)	Đường Hùng Vương	Đường Quách Thị Trang	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn	Đường Hùng Vương	Sông Ông Kèo	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường vào khu Tái định cư Phú Đông	Đường Võ Thị Sáu	Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương			1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước)	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Đường Phan Văn Đáng	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
120	Đường Chòm Dầu	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Phan Văn Đáng	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường Dương Văn Thì	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nguyễn Văn Trị	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thì đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Vàm Ô	Đường Lý Thái Tổ	Giáp sông Cái xã Đại Phước	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường đê Ông Kèo	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường đê Ông Kèo	Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu	Hết ranh xã Đại Phước	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường ấp Phước Lương	Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu	Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã	Đường Hùng Vương	Giáp đường đê Ông Kèo	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước Khánh cũ)			
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ)	Ngã tư đường đê Ông Kèo	Sông Vàm Mương	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường vào Trường THCS Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Hết Trường Tiểu học Phước Khánh	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường vào bến đò Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước)	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường Trường mầm non Phước Khánh	Sông Vàm Mương	Đường đê Ông Kèo	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường vào khu tái định cư Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Hết khu tái định cư Phước Khánh	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc			1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
218	Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ			1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 18. Xã Phước An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Quách Thị Trang	Đường Hà Huy Tập	Giáp ranh xã Đại Phước	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Võ Văn Tần	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường đê Ông Kèo	Giáp ranh xã Đại Phước	Đường Hùng Vương	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Phạm Thái Bường	Đường Hùng Vương	Hết ranh xã Phước An	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Ranh giới xã Nhơn Trạch	Cửa hàng xăng dầu An Phú	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Cửa hàng xăng dầu An Phú	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu	Hết ranh xã Phước An	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(Hương lộ 19 cũ)	Cảnh		
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng :- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng)	Đường Quách Thị Trang	Đường Hùng Vương	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ)	Đường Quách Thị Trang	Đường Hùng Vương	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
64	Đường ấp Hòa Bình	Đường Hùng Vương	Đường Quách Thị Trang	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Đường Hùng Vương	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m .- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Hùng Vương	Cao tốc Bến Lức Long Thành	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Nguyễn Văn Cừ	Cao tốc Bến Lức Long Thành	Giáp sông	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Nguyễn Thị Chơn	Đường Hùng Vương	Hết Trường THCS Phước An	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Nguyễn Thị Chơn	Hết Trường THCS Phước An	Đường Lê Hồng Phong	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Rạch Mới	Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An)	Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Trần Phú	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Hết ranh xã Phước An	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An	Đường Hùng Vương	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
134	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Chơn	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Thị Chơn	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Lê Hồng Phong	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	Đường Trường Chinh	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường ra Cảng Phước An	Vòng xoay đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường ra Cảng Phước An	Đường Hùng Vương	Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Hùng Vương	Ranh giới xã Long Phước	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh)	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh)	Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 19. Phường Long Khánh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Hồng Thập Tự	Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của	Đường 21/4	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
8	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
15	Đường Hồng Thập Tự	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Hoàng Diệu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
29	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
36	Đường Trần Phú	Đường Hồ Thị Hương	Đường Hồ Thị Hương vào 200m	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
43	Đường Trần Phú	Đường Hồ Thị Hương vào 200m	Đường Ngô Quyền	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
50	Đường Khổng Tử	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
57	Đường Chu Văn An	Đường Võ Duy Dương	Đường 21/4	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
64	Đường Chu Văn An	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
71	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
78	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Trung Trực	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
85	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trương Định	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
92	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Thượng Xuyên	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
99	Đường Lê Quang Định	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
106	Đường 9 tháng 4	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
113	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Giáp ranh phường Bình Lộc	Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Nai	
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
120	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai	Cầu vượt Long Khánh	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
127	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu vượt Long Khánh	Giáp Tượng Đài	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
134	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Đầu Tượng Đài	Giáp Cầu Gia Liêu	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
141	Đường Hùng Vương	Đường 21/4	Đường Cách mạng tháng 8	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
148	Đường Hùng Vương	Đường Cách mạng tháng 8	Đường Lý Thái Tổ	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
155	Đường Đào Trí Phú	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Trần Thượng Xuyên	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
162	Đường Nguyễn Trung Trực	Hẻm 50 Khổng Tử	Đường Hồ Thị Hương	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Khổng Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
169	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Hồ Thị Hương	Giáp cầu Suối Cải	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
176	Đường Trần Văn Thi	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
183	Đường Lê Văn Vận	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
190	Đường Phạm Lạc	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
197	Đường Ngô Quyền	Giáp ranh phường Bảo Vinh	Đường Duy Tân	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
204	Đường Ngô Quyền	Đường Duy Tân	Đường Phạm Thế Hiển	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
211	Đường Ngô Quyền	Đường Phạm Thế Hiển	Giáp cầu Xuân Thanh	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
218	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hồng Thập Tự	Đường Trương Định	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
225	Đường Trần Quang Diệu	Đường Hùng Vương	Đường Bùi Thị Xuân	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
232	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
239	Đường Bùi Thị Xuân	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
246	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Quang Diệu	Đường 21/4	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
253	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường 21/4	Đường Lương Đình Của	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
260	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Sân vận động	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
267	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
274	Đường Tô Hiến Thành	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
281	Đường Tô Hiến Thành	Đường Hùng Vương	Đường Hai Bà Trưng	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
288	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lương Định Của	Đường 21/4	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
295	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Du	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
302	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
309	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Du	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
316	Đường Thích Quảng Đức	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
323	Đường Thích Quảng Đức	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
330	Đường Thích Quảng Đức	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Thị Hương	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
337	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Cừ	Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
344	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Du	Đường Phan Bội Châu	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
351	Đường Quang Trung	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
358	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Huy Liệu	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
365	Đường Quang Trung	Đường Trần Huy Liệu	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
372	Đường Hai Bà Trưng	Đường 21/4	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8)	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
379	Đường Nguyễn Trãi	Ngã ba Hùng Vương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
386	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Minh	Đường Hồ Thị Hương	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Khai		
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
393	Đường Lý Thái Tổ	Đường 21/4	Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
400	Đường Lý Nam Đế	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
407	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Lê Lợi	Đường Trần Phú	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
414	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Lê Lợi	Đường Trần Phú	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
421	Đường Nguyễn Du	Đường Thích Quảng Đức	Đường Trần Phú	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
428	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Phú	Đường Quang Trung	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
435	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Quang Trung	Đường Tô Hiến Thành	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
442	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Phú	Đường Thích Quảng Đức	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
449	Đường Phan Bội Châu	Đường Phan Chu Trinh	Đường Thích Quảng Đức	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
456	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	Đường Cách mạng	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			tháng 8	
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
463	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Cách mạng tháng 8	Đường Hồ Thị Hương	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
470	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Đường Nguyễn Trãi	Giáp ranh phường Hàng Gòn	1,45
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
477	Đường Lê Hữu Trác	Đường 21/4	Hết ranh phường Long Khánh	1,45
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
484	Đường Lương Thế Vinh	Đường 21/4	Ranh phường Hàng Gòn	1,45
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
491	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường 21/4	Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115	1,45
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
498	Đường Phan Huy Chú	Đường 21/4	Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong)	1,45
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
505	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Thị Hương	1,45
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
512	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,45
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
519	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
526	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Lý Tự Trọng	1,45
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
533	Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1)	Đường Ngô Quyền	Đường Ngô Quyền vào 200m	1,45
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
540	Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1)	Đường Ngô Quyền vào 200m	Ngã ba đi Miếu Bà	1,45
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
547	Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1)	Ngã ba đi Miếu Bà	Ngã ba cầu Hòa Bình	1,45
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
554	Đường Bàu Trâm 1	Đường Điều Xiển	Ngã ba cầu Hòa Bình	1,45
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
561	Đường Bàu Trâm 1	Ngã ba cầu Hòa Bình	Giáp ranh xã Xuân Định	1,45
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
565	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
568	Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ	Ngã ba cầu Hòa Bình	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
572	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
575	Đường Hồ Thị Hương	Đường Lê A	Đường Khổng Tử	1,45
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
579	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
580	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
581	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
582	Đường Hồ Thị Hương	Đường Khổng Tử	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
586	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
587	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
588	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Khổng Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
589	Đường Hồ Thị Hương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Giáp cầu Xuân Thanh	1,45
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
593	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
594	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
595	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
596	Đường Hồ Thị Hương	Đầu cầu Xuân Thanh	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
600	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
601	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
602	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
603	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn Du	Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
607	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
608	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
609	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
610	Đường Nguyễn Tri Phương	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Thích Quảng Đức	1,45
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
614	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
615	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
616	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
617	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
621	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
622	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
623	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
624	Đường Châu Văn Liêm	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
628	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
629	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
630	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
631	Đường Ngô Gia Tự	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
635	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
636	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
637	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
638	Đường Hà Huy Giáp	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
642	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
643	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
644	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
645	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
649	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
650	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
651	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
652	Đường Võ Duy Dương	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	1,45
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
656	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
657	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
658	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
659	Đường Lương Đình Của	Đường Hồng Thập Tự	Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa	1,45
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
663	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
664	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
665	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
666	Đường Trần Thượng Xuyên	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
670	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
671	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
672	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
673	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Lương Định Của	Đường 21/4	1,45
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
677	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
678	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
679	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
680	Đường Trần Huy Liệu	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Quang Trung	1,45
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
684	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
685	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
686	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
687	Đường Trương Định	Đường Hồng Thập Tự	Đường Hồ Thị Hương	1,45
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
689	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
691	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
692	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
693	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
694	Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu	Đường Hồ Thị Hương	Đường số 1	1,45
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
698	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
699	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
700	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
701	Đường Thổ Lùn	Đường Điểu Xiển	Đường Ngô Quyền	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
704	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
705	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
706	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
707	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điểu Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 20. Phường Bảo Vinh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Đường Nguyễn Trung Trực	Ngã ba Suối Chồn	1,20
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20
8	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Ngã ba Suối Chồn	Chùa Quảng Hạnh Tự	1,10
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,10
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,10
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,10
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,10
15	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Chùa Quảng Hạnh Tự	Hết cơ sở Thủ Mây	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Hết cơ sở Thủ Mây	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
29	Đường Nguyễn Trung Trực	Giáp ranh phường Long Khánh	Đường Suối Chồn Bàu Cối	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
36	Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn)	Đường Ngô Quyền	Hẻm số 7 Đường Lê A	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
43	Đường Ngô Quyền	Đường Bảo Vinh-Bảo Quang	Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn	1,26
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26
50	Đường Ngô Quyền	Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn	Đường Duy Tân	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
57	Đường Ngô Quyền	Đường Duy Tân	Giáp ranh phường Long Khánh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
64	Đường Bảo Vinh - Bảo Quang	Đường Ngô Quyền	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	1,20
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20
71	Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời)	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	1,21
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B -			1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,21
78	Đường vào miếu Ông Hổ	Đường Ngô Quyền	Đường Thành Thái	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hổ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
85	Đường Duy Tân	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
92	Đường Duy Tân	Đường Hàm Nghi	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,26
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,26
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,26
99	Đường số 4	Đường Duy Tân	Đường vào Miếu Ông Hổ	1,32
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,32
106	Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)	Ngã ba Ông Phúc	Đường Ruộng Tre - Thọ An	1,20
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20
113	Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Đường Bảo Quang - Xuân Bắc	1,20
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo			1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,20
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,20
120	Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
127	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	Đường Hàm Nghi	Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
134	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
141	Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc	Đường Ruộng tre - Thọ An	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
148	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Đường Hàm Nghi	Ranh xã Xuân Lộc	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
155	Đường Bảo Quang - Xuân Bắc	Đường Hàm Nghi	Ranh xã Xuân Bắc	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
162	Đường Lê A	Đường Hồ Thị Hương	Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
169	Đường Lê A	Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre	Giáp cầu Bình Lộc	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
176	Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc	Giáp ranh xã Xuân Bắc	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
183	Đường số 5	Đường Hàm Nghi	Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro	1,31
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hòa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,31
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,31
190	Đường Hồ Thị Hương	Đường Lê A	Mương thoát lũ Suối Cải	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 21. Phường Xuân Lập

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lương Đình Của	Đường Hồng Thập Tự	Giáp ranh phường Long Khánh	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
8	Đường Võ Văn Tần	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Nguyễn Văn trỗi	1,17
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường			1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17
15	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lương Định Của	Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
22	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ	Đường Bàu Sen	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
29	Đường Bàu Sen	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Bàu Sen đi Xuân Lập	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
36	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Lương Định Của	Đường Võ Văn Tần	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
43	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Văn Tần	Đường số 1	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
50	Đường số 1	Quốc lộ 1	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
57	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Số 1	Đường số 1 vào 500m	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
64	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường số 1 vào 500m	Đường lô 8 đi cầu Be	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
71	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường lô 8 đi cầu Be	Hết ranh phường Xuân Lập	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
78	Đường Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
85	Đường Lê Hữu Trác	Ranh phường Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
92	Đường Bàu Sen đi Xuân Lập	Đường Bàu Sen	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
99	Đường Xuân Lập - Hàng Gòn	Đường số 1	Đường sắt	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
106	Đường Xuân Lập - Hàng Gòn	Đường sắt	Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập	1,17
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17
113	Đường Vành đai 1 đoạn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	qua phường Xuân Lập			
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
120	Đường cầu Bến Ngựa	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Bàu Sen	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 22. Phường Hàng Gòn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường 21 tháng 4	Đầu Cầu Gia Liêu	Giáp ngã ba Tân Phong	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liêu đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
8	Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định)	Đường 21/4	Giáp ranh xã Xuân Định	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
15	Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Đường Nguyễn Trãi	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
22	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Quốc lộ 56	Giáp ranh xã Xuân Định	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
29	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Quốc lộ 56	Ranh giới xã Hàng Gòn cũ	1,06
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,06
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,06
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,06
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,06
36	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Ranh giới xã Hàng Gòn cũ	Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn	1,06
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,06
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,06

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,06
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,06
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,06
43	Đường Hàng Gòn - Xuân Quế	Nhà máy mủ	Ngã ba đường đi Xuân Quế	1,28
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng			1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mủ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
50	Đường Hàng Gòn - Xuân Quế	Ngã ba đường đi Xuân Quế	Giáp ranh xã Xuân Quế	1,28
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
57	Đường Quốc lộ 56	Đường Quốc lộ 1	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
64	Đường Quốc lộ 56	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Quốc lộ 1	Ngã 3 Tân Phong	Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
78	Đường Quốc lộ 1	Trạm dừng chân Lê Hoàng	Ranh xã Xuân Định	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
85	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Ranh phường Long Khánh	Đường Lê Hồng Phong	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 23. Phường Bình Lộc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
8	Đường 21 tháng 4	Giáp ranh xã Dầu Giây	Đường tỉnh 770	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
15	Đường 21 tháng 4	Đường tỉnh 770	Đường Võ Duy Dương	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
22	Đường Võ Văn Tần	Giáp khu công nghiệp Long Khánh	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	1,17
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17
29	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Duy Dương	Đường Võ Văn Tần	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
36	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Văn Tần	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
43	Đường Võ Duy Dương	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
50	Đường Lê A	Đường 21/4	Giáp ranh KCN Bình Lộc	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
57	Đường Lê A	KCN Bình Lộc	Giáp cầu Bình Lộc	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
64	Đường Lê A	Giáp cầu Bình Lộc	Ngã ba Đài tưởng niệm	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Lê A	Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
78	Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc	Đường Bình Lộc - Cây Da	Ranh xã Xuân Bắc	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường khu phố 3 phường Bình Lộc	Đường Lê A	Hết đường nhựa	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa	Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3	1,21
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
99	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa	Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3	Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường tỉnh 770	Đường 21 tháng 4	Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
113	Đường tỉnh 770	Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc	Hết ranh phường Bình Lộc	1,29
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,29
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
120	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đi vào hết 2536m	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Đoạn 2536m	Cây xăng Hoàng Minh Việt	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Cây xăng Hoàng Minh Việt	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Đông Kim - Xuân	Đường Lạc Sơn - Xuân	Cầu Suối Đá (giáp đường	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thiện	Thiện	Xuân Thiện – Suối Nho)	
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường Bình Lộc - Cây Da	Đường Lê A	Đường Bình Lộc - Bảo Quang	1,21
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
162	Đường Bình Lộc - Cây Da	Đường Bình Lộc Bảo Quang	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,21
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện			1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
169	Đường Xuân Thiện – Suối Nho	Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện)	Cầu Suối Đục	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường 135	Đường tỉnh 770	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường cầu Ông Bồ	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Đường Bình Lộc - Cây Da	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bồ đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
190	Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc			1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 24. Phường Xuân Lộc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Xuân Thành đi Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành)	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
8	Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc)	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
15	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Đường tỉnh 766	Cầu gió bay	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường phố ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường phố ≤400m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường phố ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường phố ≤400m. - Có bề rộng <3m, cách đường phố ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Giáp ranh xã Xuân Thành	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc -			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường tỉnh 763	Quốc lộ 1	Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường tỉnh 763	Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh	Hết cây Xăng Tín Nghĩa	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường tỉnh 763	Hết cây Xăng Tín Nghĩa	Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường tỉnh 763	Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m	Cầu Cao	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường tỉnh 763	Cầu Cao	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa	Đường tỉnh 763	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Thọ Trung đi Bảo Quang	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Ranh giới phường Bảo Vinh	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường L6 - ấp Thọ Lộc	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân	Đường tỉnh 763	Ranh giới phường Long Khánh	1,28
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
106	Đường C4 - ấp Thọ Chánh	Đường tỉnh 763	Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường C2 - ấp Thọ Chánh	Đường tỉnh 763	Đường Thọ Bình đi Thọ Phước	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường Thọ Bình đi Thọ Phước	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường B7 - ấp Thọ Bình	Đường tỉnh 763	Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường tỉnh 766	Đường Hồ Núi Le	Hết chùa Long Quang	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường tỉnh 766	Hết chùa Long Quang	Ngã ba Suối Cao	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường tỉnh 766	Ngã ba Suối Cao	Đường số 3 ấp Trung Lương	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường tỉnh 766	Đường số 3 ấp Trung Lương	Giáp ranh xã Xuân Thành	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường Cây Keo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái	
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
169	Đường số 2	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
176	Đường Suối Lạnh	Đường tỉnh 766	Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
183	Đường vào chùa Gia Lào	Đường tỉnh 766	Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
190	Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
197	Đường Cây Me - ấp Trung Sơn	Đường vào chùa Gia Lào	Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
204	Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa	Đường Thành Công	Đường vào chùa Gia Lào	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết -			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
211	Đường Thành Công	Đường tỉnh 766	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
218	Đường Xuân Trường - Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
225	Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa	Đường Cây số 2	Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
232	Đường Trung Tín	Đường tỉnh 766	Ranh giới xã Xuân Thành	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
239	Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
246	Đường xóm Huế - ấp Trung Tín	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
253	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Đường tỉnh 766	Giáp ranh xã Xuân Thành	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
260	Đường cây số 5	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
267	Đường số 3 ấp Trung Lương	Đường tỉnh 766	Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
274	Đường Đông Trung Lương	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
281	Quốc lộ 1	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Suối Gia Măng	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
288	Quốc lộ 1	Suối Gia Măng	Hết giáo xứ RuSeyKeo	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
295	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ RuSeyKeo	Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
302	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
309	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
316	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
323	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái	Giáp ranh xã Xuân Phú	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
330	Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng	Quốc lộ 1	Ngã 3 ông Sang	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
337	Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng	Ngã 3 ông Sang	Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
344	Đường tỉnh 765	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
351	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	Hết trường THCS Nguyễn Hiền	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
358	Đường tỉnh 765	Hết trường THCS Nguyễn Hiền	Đường gom cao tốc	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
365	Đường tỉnh 765	Đường gom cao tốc	Cầu Lang Minh (Cầu Ba)	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
372	Đường Việt Kiều 5	Quốc lộ 1	Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc)	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
379	Đường Việt Kiều 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
386	Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ	Quốc lộ 1	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc)	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
393	Đường Xuân Hiệp 25	Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ	Giáo xứ Russeykeo	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
400	Đường Việt Kiều 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
407	Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22	Quốc lộ 1	Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc	1,27
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
414	Hiệp Tiến	Quốc lộ 1	Đường quanh núi Chứa Chan	1,19
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
421	Đường quanh núi Chứa Chan	Đường Ngô Đức Kế	Đường Hiệp Tiến	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
428	Đường Song hành	Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ	Đường Xuân Hiệp 12	1,19
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
435	Đường Xuân Hiệp 17	Đường Song hành	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
442	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	Quốc lộ 1	Cầu Sông Ray	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
449	Đường Xuân Hiệp 16	Đường Song hành	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
456	Đường Trịnh Hoài Đức	Quốc lộ 1	Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp)	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
463	Đường Xuân Hiệp 13	Đường Song hành	Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Xuân Lộc	
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
470	Đường vào Trạm y tế	Quốc lộ 1	Ranh hồ Gia Măng	1,19
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
477	Đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
484	Đường Xuân Hiệp 12	Quốc lộ 1	Đường Xuân Hiệp 9	1,19
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
491	Đường Xuân Hiệp 2	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	Đường vào Trạm y tế	1,19
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
498	Đường Xuân Hiệp 3	Đường Xuân Hiệp 16	Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
505	Đường Xuân Hiệp 4	Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc	1,19
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
512	Đường Xuân Hiệp 5	Đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp	1,19
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
519	Đường Xuân Hiệp 6	Đường Xuân Hiệp 16	Suối Gia Măng	1,19
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
526	Đường Xuân Hiệp 7	Đường Xuân Hiệp 16	Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp	1,19
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
533	Đường Xuân Hiệp 8	Đường Xuân Hiệp 16	Suối Gia Măng	1,19
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
540	Đường Xuân Hiệp 9	Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ)	Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
547	Đường Tân Hiệp	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,17
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,17
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,17
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17
554	Đường Xuân Hiệp 10	Đường Tân Hiệp	Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc	1,19
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
561	Đường Xuân Hiệp 11	Suối Gia Măng	Đường Tân Hiệp	1,19
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
565	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
568	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Quốc lộ 1	Suối Gia Măng	1,45
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
572	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
575	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Suối Gia Măng	Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc	1,45
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
579	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
580	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
581	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
582	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc	Hết Nhà thờ Tam Thái	1,45
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
586	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
587	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
588	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
589	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết Nhà thờ Tam Thái	Hết Trường Tiểu học Kim Đồng	1,45
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
593	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
594	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
595	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
596	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết Trường Tiểu học Kim Đồng	Cầu Phước Hưng	1,45
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
600	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
601	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
602	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
603	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu Phước Hưng	Đường Hồ Núi Le	1,45
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
607	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
608	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
609	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
610	Đường vào hồ Núi Le	Đường Hùng Vương	Đường 21 tháng 3 nối dài	1,45
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
614	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
615	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
616	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
617	Đường vào hồ Núi Le	Đường 21 tháng 3 nối dài	Đường Trương Công Định	1,19
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
621	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
622	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
623	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
624	Đường vào hồ Núi Le	Đường Trương Công Định	Đường Huỳnh Văn Nghệ	1,19
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
628	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
629	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
630	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
631	Đường Ngô Đức Kế	Đường Hùng Vương	Đường quanh núi Chứa Chan	1,19
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
635	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
636	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
637	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
638	Đường Trần Phú	Đường Ngô Quyền	Đường Hùng Vương	1,45
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
642	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
643	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
644	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
645	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Võ Thị Sáu	1,45
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
649	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
650	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
651	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
652	Đường Trần Phú	Đường Võ Thị Sáu	Ngã tư đường Lê Duẩn và	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			đường Nguyễn Văn Cừ	
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
656	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
657	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
658	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
659	Đường Trần Phú	Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn An Ninh	1,45
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
663	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
664	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
665	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
666	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn An Ninh	Ngã ba Núi Le	1,45
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
670	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
671	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
672	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
673	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)	Ngã ba bưu điện	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
677	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
678	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
679	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
680	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Núi Le	1,45
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
684	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
685	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
686	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
687	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ)	Ngã ba Núi Le	Giáp ranh xã Xuân Tâm	1,45
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
689	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
691	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
692	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
693	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
694	Đường Ngô Gia Tự (song hành)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Núi Le	1,45
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
698	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
699	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
700	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
701	Đường Ngô Gia Tự (song hành)	Ngã ba Núi Le	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,45
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
704	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
705	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
706	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
707	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
708	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Văn Vận	Đường Hoàng Đình Thương	1,45
709	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
710	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
711	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
712	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
713	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
714	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
715	Đường Ngô Quyền	Đường Hoàng Đình Thương	Giáp Xí nghiệp Phong Phú	1,45
716	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
717	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
718	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
719	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
720	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
721	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
722	Đường Ngô Quyền	Giáp Xí nghiệp Phong Phú	Đường Hùng Vương	1,45
723	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
724	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
725	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
726	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
727	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
728	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
729	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	1,45
730	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
731	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
732	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
733	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
734	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
735	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
736	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	1,45
737	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
738	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
739	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
740	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
741	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
742	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
743	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Hùng Vương	Đường Võ Thị Sáu	1,45
744	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
745	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
746	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
747	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
748	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
749	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
750	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Phú	1,19
751	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
752	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
753	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
754	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
755	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
756	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
757	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
758	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
759	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
760	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
761	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
762	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
763	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
764	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,19
765	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
766	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
767	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
768	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
769	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
770	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
771	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19
772	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
773	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
774	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
775	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
776	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
777	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
778	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,19
779	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
780	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
781	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
782	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
783	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
784	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
785	Đường Phan Chu Trinh			1,45
786	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
787	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
788	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
789	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
790	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
791	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
792	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Trần Phú	Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc	1,45
793	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
794	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
795	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
796	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
797	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
798	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
799	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc	Đường Hồ Núi Le	1,21
800	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21
801	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
802	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
803	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,21
804	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
805	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đền thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
806	Đường Trần Hưng Đạo			1,45
807	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
808	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
809	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
810	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
811	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
812	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
813	Đường Lê Quý Đôn			1,45
814	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
815	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
816	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
817	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
818	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
819	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
820	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
821	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
822	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
823	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
824	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
825	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
826	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
827	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Quốc lộ 1	1,45
828	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
829	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
830	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
831	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
832	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
833	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
834	Đường Mai Xuân Thưởng	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc)	1,45
835	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
836	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
837	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
838	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
839	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
840	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
841	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
842	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
843	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
844	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
845	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
846	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
847	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
848	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
849	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
850	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
851	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
852	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
853	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
854	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
855	Đường Lê Văn Vận			1,45
856	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
857	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
858	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
859	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
860	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
861	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
862	Đường 21 tháng 3	Đường Nguyễn Văn Cừ	Suối Gia Ui	1,45
863	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
864	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
865	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
866	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
867	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
868	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
869	Đường 21 tháng 3	Suối Gia Ui	Đường Hồ Núi Le	1,35
870	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,35
871	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35
872	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35
873	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,35

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
874	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35
875	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35
876	Đường 9 tháng 4			1,45
877	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
878	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
879	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
880	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
881	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
882	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
883	Đường Chi Lăng	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc	1,45
884	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
885	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
886	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
887	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
888	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
889	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
890	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
891	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
892	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
893	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
894	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
895	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
896	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
897	Đường Chu Văn An	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,19
898	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
899	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
900	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
901	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
902	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
903	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
904	Đường Hồ Thị Hương			1,45
905	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
906	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
907	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
908	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
909	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
910	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
911	Đường Hoàng Đình Thương	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc	1,45
912	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
913	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
914	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
915	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
916	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
917	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái,xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
918	Đường Hoàng Diệu			1,19
919	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
920	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
921	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
922	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
923	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
924	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
925	Đường Hoàng Hoa Thám			1,45
926	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
927	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
928	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
929	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
930	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
931	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
932	Đường Hoàng Văn Thụ			1,45
933	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
934	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
935	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
936	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
937	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
938	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
939	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
940	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
941	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
942	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
943	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
944	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
945	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
946	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Ngô Quyền	Đường quanh núi Chứa Chan	1,45
947	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
948	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
949	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
950	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
951	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
952	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
953	Đường Lê A			1,45
954	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
955	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
956	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
957	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
958	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
959	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
960	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
961	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
962	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
963	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
964	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
965	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
966	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
967	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,19
968	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
969	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
970	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
971	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
972	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
973	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thì Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
974	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,45
975	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
976	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
977	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
978	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
979	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
980	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
981	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19
982	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
983	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
984	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
985	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
986	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
987	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
988	Đường Nguyễn Thiếp	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
989	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
990	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
991	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
992	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
993	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
994	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
995	Đường Nguyễn Thiếp	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
996	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
997	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
998	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
999	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1000	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1001	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1002	Đường Nguyễn Trường Tộ			1,45
1003	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1004	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1005	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1006	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1007	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1008	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1009	Đường Nguyễn Văn Trỗi			1,45
1010	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1011	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1012	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1013	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1014	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1015	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1016	Đường Phan Đình Giót			1,45
1017	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1018	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1019	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1020	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1021	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1022	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1023	Đường Phan Bội Châu			1,45
1024	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1025	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1026	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1027	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1028	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1029	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1030	Đường Phan Văn Trị			1,45
1031	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1032	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1033	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1034	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1035	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1036	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1037	Đường Trương Công Định			1,45
1038	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1039	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1040	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1041	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1042	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1043	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1044	Đường Trương Văn Bang			1,45
1045	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
1046	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1047	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1048	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1049	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1050	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1051	Đường Trương Vĩnh Ký	Đường Trương Công Định	Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc	1,45
1052	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1053	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1054	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1055	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1056	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1057	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1058	Đường Trần Nhân Tông	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,45
1059	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1060	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1061	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1062	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1063	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1064	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1065	Đường Trần Nhân Tông	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19
1066	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1067	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1068	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1069	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1070	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1071	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1072	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,19
1073	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1074	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1075	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1076	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1077	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1078	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1079	Đường Trần Quang Diệu	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc	1,45
1080	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1081	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1082	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1083	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1084	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1085	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1086	Đường Trần Quý Cáp			1,45
1087	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1088	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1089	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1090	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1091	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1092	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1093	Đường Trường Chinh	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc	1,19
1094	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1095	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1096	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1097	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1098	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1099	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1100	Đường Võ Thị Sáu			1,45
1101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1103	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1106	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1107	Đường Võ Trường Toản			1,19
1108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1110	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
1112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1113	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1114	Đường số 1	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
1115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1117	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1120	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng :- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
1121	Đường số 2			1,45
1122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1124	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1127	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1128	Đường số 3	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc	1,19
1129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1131	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
1133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1134	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1135	Đường số 4			1,19
1136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1138	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1141	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1142	Đường số 5	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,24
1143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
1144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
1145	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
1146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24
1147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
1148	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
1149	Đường số 6	Đường Ngô Quyền	Giáp suối Ông Hai	1,28
1150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,28
1151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
1152	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
1153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ			1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
1154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
1155	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
1156	Đường số 7			1,19
1157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1159	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1162	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1163	Đường số 8	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc	1,19
1164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1166	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1169	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1170	Đường số 9	Đường Lê Duẩn	Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc	1,19
1171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1173	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
1175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1176	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1177	Đường số 10			1,19
1178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1180	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1183	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1184	Đường số 11			1,19
1185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1187	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1190	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1191	Đường số 12			1,19
1192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1194	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1197	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1198	Đường số 13			1,19
1199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1201	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1204	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1205	Đường số 14			1,19
1206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1208	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
1209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
1210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
1211	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1212	Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	1,45
1213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1215	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1218	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1219	Đường XH2	Thửa đất số 237, 604 tờ bản đồ số 252	Hết ranh thửa đất số 202 và 257, tờ bản đồ 278	1,19
1220	Đường XH3	Thửa đất số 242, 289 tờ bản đồ số 276	Hết ranh thửa đất số 202 và 257, tờ bản đồ 278	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 25. Xã Xuân Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa	Đường hồ Núi Le	Hết ranh xã Xuân Hòa	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 1	Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa	Hết Trường Mầm non ấp 6	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 1	Giáp Trường Mầm non ấp 6	Hết chùa Quảng Long	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Quốc lộ 1	Hết chùa Quảng Long	Đường Cầu Trắng	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 1	Cầu Trắng	Đường Tà Lú + 800m	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 1	Đường Tà Lú + 800m	Hết giáo xứ Long Thuận	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ Long Thuận	Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Quốc lộ 1	Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 + 100m	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1 + 100m	Quốc lộ 1 + 400m	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1 + 400m	Qua nhà máy cồn 200m	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy cồn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Qua nhà máy cồn 200m	Ranh giới xã Xuân Thành	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy cồn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Quốc lộ 1	Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà)	Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng)	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng)	Ranh giới xã Xuân Hòa	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 +300m	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ	Quốc lộ 1 +300m	Suối Sông Ui	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường Tà Lú	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1+300m	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Tà Lú	Quốc lộ 1+300m	Trường bắn Quốc gia KV3	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường Sóc Ba Buông	Quốc lộ 1	Đường Xuân Hòa 5	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
141	Đường Sóc Ba Buông	Đường Xuân Hòa 5	Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường Xuân Hòa 2	Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường Xuân Hòa 5	Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m	Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa)	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
162	Đường Xuân Hòa 3	Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa)	Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa	1,23
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,23
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,23
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 26. Xã Xuân Thành

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 766	Giáp ranh xã Xuân Lộc	Cây xăng số 9	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Lộc đến Cây xăng số 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 766	Cây xăng số 9	Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Cây xăng số 9 đến Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 766	Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết Nhà văn hóa ấp Tân Hữu đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường lô 13	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường lô 13 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
29	Đường Xuân Thành đi Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			(xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành)	
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
36	Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			trái (xã Xuân Lộc)	
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đường 8/3	Đường tỉnh 766	Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành)	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 8/3 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Bên phải đến hết ranh thửa đất số 525, tờ BĐĐC số 37, Bên trái đến hết ran thửa đất số 567, tờ BĐĐC số 37 (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Đường tổ 6-7	Đường tỉnh 766	Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành)	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỏ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỏ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỏ 6-7 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1774, tờ BĐĐC số 39, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường 30/4	Đường tỉnh 766	Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành)	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30/4 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã ba (thửa đất số 1182, tờ BĐĐC số 19, xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường 19/5	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19/5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 1866, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1588, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
71	Đường 3/2	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 913, tờ BĐĐC số 12 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1856, tờ BĐĐC số 12, về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành)	Đường tỉnh 766	Giáp nhà thờ Tân Hữu	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp nhà thờ Tân Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành)	Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hữu đi Trảng Táo (xã Xuân Thành) đoạn từ Đường hẻm bên hông nhà thờ Tân Hữu đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 21 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Đường tỉnh 766	Ngã 3 Ông Sáng Chùa	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ngã 3 Ông Sáng Chùa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Ngã 3 Ông Sáng Chùa	Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Ngã 3 Ông Sáng Chùa đến Đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao -	Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m	- Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m	
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m đến Qua ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc và đường Xuân Trường - Suối Cao 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m			
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ giáp ranh xã Xuân Thành đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m và đoạn từ giáp đường trung tâm xã Suối Cao đi cao su đến cách ngã 3 giao đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc với đường Xuân Trường - Suối Cao 250m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường Chà Rang - Xuân Thọ	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chà Rang - Xuân Thọ đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Hết ranh thửa đất số 300, tờ BĐĐC số 112 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 130 về bên trái, xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Ngã 3 đường vào trại giam Xuân Lộc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su	Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m	Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m đến Qua đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
141	Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m			1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su đoạn từ giáp đường Xuân Trường - Suối Cao đến cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m và đoạn từ Hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 84 về bên phải và hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 84 về bên trái đến Cách đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc 250 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường Láng Tre - Xuân Thành	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Tre - Xuân Thành đoạn từ Đường Xuân Trường - Suối Cao đến Đường trung tâm xã Suối Cao cũ đi cao su có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường Gia Tỵ - Suối Cao	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Đường Xuân Trường - Suối Cao	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Tỵ -			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Tỵ - Suối Cao đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Đường Xuân Trường - Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
162	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Cầu gió bay	Hết ranh xã XuânThành	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Cầu gió bay đến Hết ranh xã XuânThành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 27. Xã Xuân Bắc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 763	Giáp ranh xã Thống Nhất	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 763	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Hết giáo xứ Suối Nho	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Hết giáo xứ Suối Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 763	Hết giáo xứ Suối Nho	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hết giáo xứ Suối Nho đến Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường tỉnh 763	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Xuân Bắc - Long Khánh	Đường tỉnh 763	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Long Khánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
36	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Bắc - Long Khánh	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc)	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc	Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc)	Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 5, tờ bản đồ số 62, xã Xuân Bắc) đến Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc)	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 800 (thửa đất số 106, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc	Mét thứ 800	Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3+4 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 800 đến Đường tổ 6 ấp 3B xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
71	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc)	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc	Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc)	Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 2 ấp 3B xã Xuân Bắc đoạn từ Mét thứ 500 (thửa đất số 145, tờ bản đồ số 65, xã Xuân Bắc) đến Hết ranh thửa đất số 226, tờ BĐĐC số 65 về bên phải và hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 65 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Bắc - Long Khánh	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Bắc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường vào ấp Bàu Cối	Đường đi vào Nông trường Thọ Vực	Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào ấp Bàu Cối đoạn từ Đường đi vào Nông trường Thọ Vực đến Hết nhà văn hóa ấp Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường ấp 6 đi Bảo Quang	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường ấp 1 đi Bảo Quang	Đường Xuân Bắc - Bảo Quang	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Bắc - Bảo Quang đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường cầu Đội 1 ấp 8	Đường tỉnh 763	Suối Gia Ray	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Đội 1 ấp 8 đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường vào đồi đất đỏ	Đường tỉnh 763	Suối Gia Ray	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đồi đất đỏ đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Suối Gia Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Đường tỉnh 763	Cầu Suối Tre	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Cầu Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Cầu Suối Tre	Cầu số 2	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu Suối Tre đến Cầu số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
141	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	Cầu số 2	Giáp ranh xã Suối Cao cũ	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc đoạn từ Cầu số 2 đến Giáp ranh xã Suối Cao cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường SaBi	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường SaBi đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Thành - Suối Cao - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường vào Thác Trời	Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc	Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Thác Trời đoạn từ Đường Xuân Thành -Suối Cao - Xuân Bắc đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 04 về bên phải và hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 04 về bên trái, xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
162	Đường 101	Giáp ranh xã La Ngà	Tu viện Thánh Gioan Granda	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Giáp ranh xã La Ngà đến Tu viện Thánh Gioan Granda có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
169	Đường 101	Tu viện Thánh Gioan Granda	Đường tỉnh 763	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Tu viện Thánh Gioan Granda đến Đường tỉnh 763 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
176	Đường NaGoa	Ngã ba đường 101	Đường vào Thác Trời	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường NaGoa đoạn từ Ngã ba đường 101 đến Đường vào Thác Trời có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 28. Xã Xuân Phú

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Xuân Định	Đường Xuân Phú 16	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú 16 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 1	Đường Xuân Phú 16	Đường Xuân Phú 16 + 494m	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 đến Đường Xuân Phú 16 + 494m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 1	Đường Xuân Phú 16 + 494m	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Xuân Phú 16 + 494m đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Bình Hòa - Long Khánh	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú	
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 24 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
29	Đường Xuân Phú 16	Quốc lộ 1	Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú)	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 16 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáo xứ Bình Hòa (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
36	Đường Trường An	Quốc lộ 1	Suối Gia Mứt	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Mứt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú)	Quốc lộ 1	Cầu Bình Hòa	1,15
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Bình Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15
50	Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú)	Cầu Bình Hòa	Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú	1,15
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp			1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Dân tộc Chơro ấp Bình Hòa (xã Xuân Phú) đoạn từ Cầu Bình Hòa đến Ranh thửa 176, tờ BĐĐC số 8, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15
57	Đường nội ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 232, tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 34 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường Xuân Phú 29	Quốc lộ 1	Suối Soài	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 29 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Soài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
71	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Quốc lộ 1	Hết nghĩa địa ấp Bình Tân	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết nghĩa địa ấp Bình Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Hết nghĩa địa ấp Bình Tân	Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Hết nghĩa địa ấp Bình Tân đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú	Ranh giới xã Xuân Đông	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú -			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xuân Tây đoạn từ Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
92	Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 + 500m	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã	Quốc lộ 1 + 500m	Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú)	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nội ấp Bình Tân, đường vào Trung tâm Văn hóa xã đoạn từ Quốc lộ 1 + 500m đến Ngã ba Trung tâm cai nghiện Xuân Phú (xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường nội ấp Bình Xuân 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,29
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
113	Đường Xuân Phú 19	Quốc lộ 1	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú)	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú 19 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 57, xã Xuân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường nội ấp Bình Tiến	Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú)	Ranh giới xã Suối Cát cũ	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Ranh giới xã Suối Cát cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh	Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú)	Đường tỉnh 765	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nội ấp Bình Tiến - Lang Minh đoạn từ Đường Bình Tiến, Xuân Phú - Xuân Tây (xã Xuân Phú) đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường tỉnh 765	Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m		1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cách đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m đến Qua đoạn từ trung tâm ngã ba Lang Minh 200 m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m			1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Lang Minh đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m và đoạn từ giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến cách trung tâm ngã ba Lang Minh 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Lang Minh - Suối Đá	Đường tỉnh 765	Xã Xuân Đông	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Suối Đá đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường Lang Minh - Xuân Đông	Đường tỉnh 765	Xã Cẩm Mỹ	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
162	Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP3 -ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 148, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 149, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
169	Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP5 nối dài -đường vào trụ sở ấp Bình Xuân 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 158, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
176	Đường XP7, ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP7, ấp			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP7, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 294, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 59 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
183	Đường XP9, ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP9, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 132, tờ BĐĐC số 59 về bên phải và hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
190	Đường XP11, ấp Bình Xuân 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP11, ấp Bình Xuân 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 77, tờ BĐĐC số 58 về bên phải và hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 58 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
197	Đường XP27, ấp Bình Tân	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP27, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
204	Đường XP29, ấp Bình Tân	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP29, ấp Bình Tân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 58, tờ BĐĐC số 68 về bên phải và hết ranh thửa đất số 108, tờ BĐĐC số 68 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
211	Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tập Đoàn 14 ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 404, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 248, tờ BĐĐC số 55 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
218	Đường XP39, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú	
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP39, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 424, tờ BĐĐC số 55 về bên phải và hết ranh thửa đất số 49, tờ BĐĐC số 64 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
225	Đường XP14, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Phú	
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP14, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 162, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
232	Đường XP18, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP18, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 30 về bên phải và hết ranh thửa đất số 395, tờ BĐĐC số 30 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
239	Đường XP20, ấp Bình Hòa	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường XP20, ấp Bình Hòa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 28 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 46 về bên trái, xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
246	Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ	Đường tỉnh 765	Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14,			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 19 xã Lang Minh cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Thửa đất 260, tờ số 102 về bên phải và thửa đất số 14, tờ 108 xã Xuân Phú về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
253	Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ)	Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông	Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc.	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lang Minh - Xuân Hiệp (xã Lang Minh cũ) đoạn từ Ngã ba đường Lang Minh - Xuân Đông đến Cầu Sông Ray giáp xã Xuân Lộc. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 29. Xã Xuân Định

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh phường Hàng Gòn	Hết công ty Intimex	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Hết công ty Intimex có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 1	Hết công ty Intimex	Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết công ty Intimex đến Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 1	Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m	Ranh xã Bảo Hòa cũ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Điểm qua đường vào tu viện Đa Minh 60m đến Ranh xã Bảo Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quốc lộ 1	Ranh xã Bảo Hòa cũ	Hết giáo xứ Xuân Bình	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ranh xã Bảo Hòa cũ đến Hết giáo xứ Xuân Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ Xuân Bình	Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Xuân Bình đến Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 1	Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m	Giáp ranh xã Xuân Phú	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Qua UBND xã Bảo Hòa cũ 300m đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần	Quốc lộ 1	Đường Tổ 13	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Tổ 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần	Đường Tổ 13	Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mả Vôi đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường Tổ 13 đến Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường Chiến Thắng đi Nam Hà	Quốc lộ 1	Suối Cạn	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thắng đi Nam Hà đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Cạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
64	Đường Chiến Thắng đi Nam Hà	Suối Cạn	Đường tỉnh 765B	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng đi Nam Hà đoạn từ Suối Cạn đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
71	Đường tỉnh 765B	Ngã ba Xuân Định	Ngã ba Xuân Định + 200m	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định đến Ngã ba Xuân Định + 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường tỉnh 765B	Ngã ba Xuân Định + 200m	Hết nghĩa địa Bảo Thị	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba Xuân Định + 200m đến Hết nghĩa địa Bảo Thị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường tỉnh 765B	Hết nghĩa địa Bảo Thị	Cầu Suối Hai	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết nghĩa địa Bảo Thị đến Cầu Suối Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường tỉnh 765B	Cầu Suối Hai	Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m)	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Cầu Suối Hai đến Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường tỉnh 765B	Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m)	Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m)	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trạm xăng dầu Nam Hà (+100 m) đến Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường tỉnh 765B	Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m)	Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã ba đường Xuân Bảo - Xuân Tây (-300 m) đến Giáp Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường tỉnh 765B	Trung tâm Văn hóa Thể	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ		
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập Cộng đồng xã Xuân Bảo cũ đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần	Đường tỉnh 765B	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định)	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Nam Hà đi ấp Bưng Cần đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 63, ấp Bưng Cần, xã Xuân Định) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Đường tỉnh 765B	Hết mét thứ 500	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ và phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
141	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Đường tỉnh 765B	Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m)	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m)	Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Phân hiệu Trường Tiểu học Mỹ Hạnh (+300 m) đến Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà	Ranh giới xã Cẩm Mỹ	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Ngã ba đường Tân Hạnh đi Nam Hà đến Ranh giới xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
162	Đường Nông Doanh 3	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái	
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 21 về bên phải và hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 22 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
169	Đường văn hóa Nông Doanh	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường văn hóa Nông Doanh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 73, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
176	Đường Nông Doanh 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 02 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 19 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
183	Đường Nông Doanh 2	Đường văn hóa Nông Doanh	Đường Nông Doanh 1	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nông Doanh 2 đoạn từ Đường văn hóa Nông Doanh đến Đường Nông Doanh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
190	Đường hẻm cầu Gia Trấp	Đường Lê Hồng Phong	Đường Bà Rết	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm cầu Gia Trấp đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Bà Rết có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
197	Đường Bà Rết	Quốc lộ 1	Ranh giới phường Hàng Gòn	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộ ng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộn-+g ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			SỨ
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rết đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
204	Đường Lê Hồng Phong	Quốc lộ 1	Suối Gia Trấp	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Trấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
211	Đường Suối Rết B	Quốc lộ 1	Ranh giới phường Hàng Gòn	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Rết B đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
218	Đường Chiến Thắng - Long Khánh	Quốc lộ 1	Ranh giới thành phố Long Khánh	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chiến Thắng - Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh giới thành phố Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1+500m	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
232	Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh	Quốc lộ 1+500m	Ranh giới phường Long Khánh	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đồi đá Bảo Hòa đi Long Khánh đoạn từ Quốc lộ 1+500m đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 30. Xã Cẩm Mỹ

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Giáp ranh xã Xuân Định	Cầu Bảo Bình	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Cầu Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Cầu Bảo Bình	Cầu Suối Lức	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Bảo Bình đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Cầu Suối Lức	Hết ranh xã Cẩm Mỹ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Cầu Suối Lức đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường ấp 9,11	Giáp ranh xã Xuân Đông	Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m)	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
29	Đường ấp 9,11	Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m)	Đường tỉnh 765B	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11 đoạn từ Cách ngã ba giao với Đường tỉnh 765B (-1000 m) đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
36	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Quốc lộ 56	Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình	1,29
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
43	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình	Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du	1,29
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Nghĩa địa Lò Than - Bảo Bình đến Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
50	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du	Đường tỉnh 765B	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Nguyễn Du đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Đường tỉnh 765B	Giáp ranh xã Xuân Đông	1,29
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
64	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp ranh xã Xuân Đông	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Giáp ranh xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
71	Đường Tân Bình	Đường tỉnh 765	Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Bình đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Cầu số 3 đường Long Giao - Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình	Đường tỉnh 764	Đường Long Giao-Bảo Bình	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ-Bảo Bình đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Long Giao-Bảo Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường tỉnh 764	Quốc lộ 56	Hết cây xăng Xuân Mỹ	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết cây xăng Xuân Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
92	Đường tỉnh 764	Hết cây xăng Xuân Mỹ	Ranh giới xã Sông Ray	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Xuân Mỹ đến Ranh giới xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Xuân Mỹ - Cù Bị	Quốc lộ 56	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Mỹ - Cù Bị đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Quốc lộ 56	Giáp ranh phường Hàng Gòn	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Giáp ranh phường Hàng Gòn đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Quốc lộ 56	Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân	Đường tỉnh 764	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Quốc lộ 56	Đường tỉnh 764	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 56 đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Quốc lộ 56	Hết ranh xã Cẩm Mỹ	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Quốc lộ 56	Hết ranh xã Cẩm Mỹ	1,28
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Hết ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28
141	Hoàn Quân-Xuân Mỹ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường tỉnh 764	1,24
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hoàn Quân-Xuân Mỹ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường tỉnh 764 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,24
148	Đường Long Giao - Bảo Bình	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
155	Đường Long Giao - Bảo Bình	Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ	Đường tỉnh 765B	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Giao - Bảo Bình đoạn từ Ban Chỉ huy Quân sự xã Cẩm Mỹ đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
162	Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ)	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Bến xe xã Cẩm Mỹ	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Bến xe xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
169	Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ)	Bến xe xã Cẩm Mỹ	Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Bến xe xã Cẩm Mỹ đến Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
176	Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ)	Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ	Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 56 cũ) đoạn từ Hết Trung tâm Văn hóa huyện Cẩm Mỹ đến Ngã ba đường vào Nghĩa trang Hoàn Quân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
183	Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ)	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu Trung tâm hành chính huyện cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
190	Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ)	Trung tâm hành chính huyện cũ	Giáp ranh giới xã Xuân Đường	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Đường tỉnh 773 cũ) đoạn từ Trung tâm hành chính huyện cũ đến Giáp ranh giới xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 31. Xã Xuân Quế

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh giới xã Xuân Quế	Cầu Quân Y	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Quế đến Cầu Quân Y có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
8	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Cầu Quân Y	Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Cầu Quân Y đến Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
15	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường vào Nhà Văn hóa ấp 4 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
22	Đường Trung tâm ấp 1	Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn	Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đi qua Trường Tiểu học Sông Nhạn đến Giáp đường cao tốc Phan Thiết-Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
29	Đường ấp 4 đi ấp 1	Đường Sông Nhạn-Dầu Giây	Đường Lộ 25-Sông Nhạn	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 1 đoạn từ Đường Sông Nhạn-Dầu Giây đến Đường Lộ 25-Sông Nhạn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
36	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn	Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh giới xã Dầu Giây	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đoạn từ Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh giới xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
43	Đường ấp 4 đi ấp 6	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn	Đường tỉnh 773	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 đi ấp 6 đoạn từ Đường Lộ 25 - Sông Nhạn đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
50	Đường Suối Đục - Cầu Mên	Đường tỉnh 773	Xã Bình An	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đục - Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
57	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế	Đoạn từ giáp ranh xã Xuân Đường	Giáp ranh xã Bình An	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
64	Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Hết 3.000m	1,29
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Hết 3.000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
71	Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ	Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m)	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ	1,29
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Đoạn từ đường Sông Nhạn - Dầu Giây (+3.000 m) đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
78	Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế	1,29
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Khu 3 ấp 6 xã Sông Nhạn cũ đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Sông Nhạn cũ đến Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,29
85	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Giáp ranh khu tái định cư	1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			xã Xuân Quế	
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28
92	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế	Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường giá nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Giáp ranh khu tái định cư xã Xuân Quế đến Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
99	Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn	Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,28
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Sông Nhạn đoạn từ Đường Cầu Đỏ - Suối Sâu đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông > 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,28

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 32. Xã Xuân Đường

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Giáp ranh xã Long Thành	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Giáp khu dân cư hiện hữu ấp 1 xã Xuân Đường đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường			1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh giới xã Xuân Đường	Đường tỉnh 773	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Ranh giới xã Xuân Đường đến Đường tỉnh 773 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học	Đường tỉnh 773	Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghệ cao công nghệ Sinh học đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 38 về bên trái và hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 37 về bên phải, xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Xuân Đường - Thừa Đức	Đường tỉnh 773	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Xuân Đường - Thừa Đức	Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường	Hết chùa Bảo Minh	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết khu dân cư hiện hữu ấp 3 xã Xuân Đường đến Hết chùa Bảo Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Xuân Đường - Thừa Đức	Hết chùa Bảo Minh	Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			20	
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đường - Thừa Đức đoạn từ Hết chùa Bảo Minh đến Trường Tiểu học Thừa Đức 1 - phân hiệu Đồi 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường vào khu dân cư Suối Quýt	Ngã ba Suối Quýt	Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu dân cư Suối Quýt đoạn từ Ngã ba Suối Quýt đến Hồ Cầu Mới xã Cẩm Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường	Đường tỉnh 773	Giáp ranh xã Long Phước	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường tỉnh 773 đến Giáp ranh xã Long Phước có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
78	Đường Cầu Mên	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 33. Xã Sông Ray

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 764	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Hết Trại giam Xuyên Mộc	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 764	Hết Trại giam Xuyên Mộc	Hết Trường THCS Sông Ray	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 764	Hết Trường THCS Sông Ray	Đường liên ấp 1 - ấp 5	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường tỉnh 764	Đường liên ấp 1 - ấp 5	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường tỉnh 764	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường tỉnh 765	Giáp ranh xã Xuân Đông	Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Đông đến Đường tổ 10 ấp 9 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường tỉnh 765	Đường tổ 10 ấp 9	Cầu Suối Thề	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường tổ 10 ấp 9 đến Cầu Suối Thề có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường tỉnh 765	Cầu Suối Thề	Hết chùa Thiên Ân	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Cầu Suối Thề đến Hết chùa Thiên Ân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
64	Đường tỉnh 765	Hết chùa Thiên Ân	Hết cây xăng Vĩnh Hòa	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết chùa Thiên Ân đến Hết cây xăng Vĩnh Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường tỉnh 765	Hết cây xăng Vĩnh Hòa	Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết cây xăng Vĩnh Hòa đến Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường tỉnh 765	Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành	Cầu Gia Hoét	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Ngã ba đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đến Cầu Gia Hoét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành	Đường tỉnh 765	Hết ranh giới xã Lâm San cũ	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh giới xã Lâm San cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành	Đường tỉnh 765	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành	Đường tỉnh 765B	Ngã ba (giáp với đoạn số 1)	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 Lâm San - Quảng Thành đoạn từ Đường tỉnh 765B đến Ngã ba (giáp với đoạn số 1) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường tỉnh 765B	Ngã tư Biên Hòa 2	Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Ngã tư Biên Hòa 2 đến Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường tỉnh 765B	Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh	Đường tỉnh 765	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B đoạn từ Hết Trường THCS Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường ấp 6 - 7 Sông Ray	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 765B	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 - 7			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 6 - 7 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray	Đường tỉnh 764	Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-5-6 xã Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 15, về bên trái và hết ranh thửa đất số 185, tờ BĐĐC số 15 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 765	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9-ấp 10 Sông Ray đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
141	Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Làng Dân tộc đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 297, tờ BĐĐC số 89 về bên trái và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 89 về bên phải, xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 34. Xã Xuân Đông

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 765	Giáp ranh xã Xuân Phú	Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 765	Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai	Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc)	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp trạm xăng dầu Đồng Nai đến Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 765	Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc)	Cầu Suối Lức	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Sách (gần Trường Nguyễn Bá Ngọc) đến Cầu Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường tỉnh 765	Cầu Suối Lức	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Cầu Suối Lức đến Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường tỉnh 765	Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáp ranh xã Sông Ray	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Giáp Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến Giáp ranh xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Đường tỉnh 765	Giáp cây xăng Châu Loan	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp cây xăng Châu Loan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Giáp cây xăng Châu Loan	Hết Trường Tiểu học Trần Phú	1,21
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Giáp cây xăng Châu Loan đến Hết Trường Tiểu học Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
50	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết Trường Tiểu học Trần Phú	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,21
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,21
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,21
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Trần Phú đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
57	Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu	Đường tỉnh 765	Đường tỉnh 765 + 1500m	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu	Đường tỉnh 765 + 1500m	Ranh giới xã Xuân Đông	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1500m đến Ranh giới xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
71	Đường Láng Me - Cọ Dầu	Đường tỉnh 779	Đường tỉnh 765 đi	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Cọ Dầu	
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Láng Me - Cọ Dầu đoạn từ Đường tỉnh 779 đến Đường tỉnh 765 đi Cọ Dầu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Suối Lức - Rừng Tre	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lức - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Hết ranh thửa đất số 208, tờ BĐĐC số 41 về bên phải, xã Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường La Hoa - Rừng Tre	Đường tỉnh 764	Đường Suối Lức - Rừng Tre	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường La Hoa - Rừng Tre đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Suối Lức - Rừng Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Giáp ranh xã Xuân Phú	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Phú đến Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Đường ấp 4	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Phú - Xuân Tây đoạn từ Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đến Đường ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ	Đường tỉnh 765	Đường tỉnh 765 + 1.800m	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 1.800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ	Đường tỉnh 765 + 1.800m	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 765 + 1.800m đến Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây	Đường tỉnh 765	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chốt Mỹ - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ	1,29
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
134	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ	Cầu Xuân Tây	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây cũ đến Cầu Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông	Cầu Xuân Tây	Đường tỉnh 765	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhân Nghĩa - Xuân Đông đoạn từ Cầu Xuân Tây đến Đường tỉnh 765 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Giáp ranh xã Xuân Định	Đường Xuân Phú - Xuân Tây	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bảo - Xuân Tây đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Phú - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	Đường tỉnh 765	Đường tỉnh 765 + 2000m	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 đến Đường tỉnh 765 + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
162	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	Đường tỉnh 765 + 2000m	Đường tỉnh 765B	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Đông - Xuân Tây đoạn từ Đường tỉnh 765 + 2000m đến Đường tỉnh 765B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
169	Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ	Đường tỉnh 764	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 10 - 11 xã Xuân Tây cũ đoạn từ Đường tỉnh 764 đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
176	Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ	Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 9,11, xã Xuân Tây - đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình cũ đoạn từ Giáp đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
183	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Giáp ranh xã Xuân Định	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Định đến Đường Xuân Đông - Xuân Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Đường Xuân Đông - Xuân Tây	Hồ Suối Ran	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Đường Xuân Đông - Xuân Tây đến Hồ Suối Ran có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
197	Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San)	Hồ Suối Ran	Ngã tư Biên Hòa 2	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765B (đường Xuân Định - Lâm San) đoạn từ Hồ Suối Ran đến Ngã tư Biên Hòa 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
204	Đường tỉnh 764	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	Hết Trại giam Xuyên Mộc	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Giáp ranh xã Cẩm Mỹ đến Hết Trại giam Xuyên Mộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Đường tỉnh 764	Hết Trại giam Xuyên Mộc	Hết Trường THCS Sông Ray	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trại giam Xuyên Mộc đến Hết Trường THCS Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường tỉnh 764	Hết Trường THCS Sông Ray	Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết Trường THCS Sông Ray đến Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Đường tỉnh 764	Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường liên ấp 1 - ấp 5 xã Sông Ray đến Hết cây xăng Nông trường Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Đường tỉnh 764	Hết cây xăng Nông trường Sông Ray	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Hết cây xăng Nông trường Sông Ray đến Đường tỉnh 764 đi Suối Lức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
239	Đường tỉnh 764	Đường tỉnh 764 đi Suối Lức	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 764 đoạn từ Đường tỉnh 764 đi Suối Lức đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 35. Phường Trảng Bom

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777)			1,50
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ 29 tháng 4 (đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường 30 tháng 4 và đoạn từ Đường Trường Trinh đến Đường tỉnh 777) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
8	Đường Trần Phú	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,50
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
15	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường 29 tháng 4	Đường 19 tháng 8	1,50
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đức Cảnh đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 19 tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
22	Đường Lê Hồng Phong	Đường 29 tháng 4	Đường 3 tháng 2	1,50
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
29	Đường Lê Hồng Phong	Đường 3 tháng 2	Đường 2 tháng 9	1,50
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
36	Đường Tạ Uyên	Đường 29 tháng 4	Đường Nguyễn Sơn Hà	1,50
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường Nguyễn Sơn Hà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
43	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường 29 tháng 4	Đường sắt	1,50
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
50	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 1	Đường An Dương Vương	1,50
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
57	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 1	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1,50
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
64	Đường Trường Chinh	Quốc lộ 1	Đường 2 tháng 9	1,50
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường 2 tháng 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
71	Đường Trường Chinh	Đường 2 tháng 9	Đường Cách mạng tháng 8	1,50
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
78	Đường Phan Đăng Lưu	Đường 3 tháng 2	Đường Cách mạng tháng 8	1,50
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
85	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	1,50
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
92	Đường Hà Huy Giáp	Đường 29 tháng 4	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom)	1,50
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 261 tờ BĐĐC số 30; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 145, tờ BĐĐC số 30 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
99	Đường Dương Bạch Mai	Đường 29 tháng 4	Đường 3 tháng 2	1,50
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường 29 tháng 4 đến Đường 3 tháng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
106	Đường 19 tháng 8	Đường Trần Phú	Đường Lê Hồng Phong	1,50
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 8 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
113	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,50
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
120	Đường Hoàng Việt	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường 30 tháng 4	1,50
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Việt đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
127	Đường Nguyễn Sơn Hà	Đường Lê Hồng Phong	Đường 30 tháng 4	1,50
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Sơn Hà đoạn từ Đường Lê Hồng Phong đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
134	Đường 3 tháng 2	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,50
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
141	Đường 2 tháng 9	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Lê Hồng Phong	1,50
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2 tháng 9 đoạn từ Đường Phan Đăng Lưu đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
148	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Lê Duẩn	Đường Trương Văn Bang	1,50
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
155	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Trương Văn Bang	Đường 30 tháng 4	1,50
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Trương Văn Bang đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
162	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Lê Duẩn	Đường Trương Văn Bang	1,50
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
169	Đường Đinh Quang Ân	Đường Lê Duẩn	Đường Trương Văn Bang	1,50
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
176	Đường Nguyễn Văn Huyên	Đường Trường Chinh	Trường Mầm non Tuổi Thơ	1,50
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Huyên đoạn từ Đường Trường Chinh đến Trường Mầm non Tuổi Thơ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
183	Đường Điện Biên Phủ	Đường 30 tháng 4	Đường Lê Hồng Phong	1,50
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Điện Biên Phủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
190	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng 4	Đường Lê Hồng Phong	1,50
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
197	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Ngô Quyền	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,50
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
204	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Trụ Sở Hội người mù	Đường Nguyễn Huệ	1,50
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Trụ Sở Hội người mù đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
211	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Hùng Vương	Đường An Dương Vương	1,50
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
218	Đường Nguyễn Trãi	Đường Hùng Vương	Đường An Dương Vương	1,50
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
225	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường An Dương Vương	1,50
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
232	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hai Bà Trưng	1,50
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
239	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	1,50
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
246	Đường Lê Lai	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Nam Đế	1,50
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
253	Đường Đinh Tiên Hoàng	Quốc lộ 1	Đường Hùng Vương	1,50
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
260	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Hùng Vương	Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha)	1,50
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường An Dương Vương (hết khu dân cư 4,7 ha) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
267	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường An Dương Vương	Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ)	1,50
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường An Dương Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
274	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Nam Đế	1,50
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Lý Nam Đế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
281	Đường Lê Đại Hành	Đường An Dương Vương	Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom	1,50
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường An Dương Vương đến Thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 8, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
288	Đường Trần Quang Diệu	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom)	1,50
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 253 tờ BĐĐC số 17; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 13, tờ BĐĐC số 17 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
295	Đường Trần Nguyên Hãn	Quốc lộ 1	Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom	1,50
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nguyên Hãn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 18, xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
302	Đường Hùng Vương	Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo	Đường Nguyễn Hoàng	1,50
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Giáp ranh khu công nghiệp Bàu Xéo đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
309	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hoàng	Đường Ngô Quyền	1,50
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
316	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	Đường D6	1,50
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường D6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
323	Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương)			1,50
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền và đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đường Nguyễn Tri Phương) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
330	Đường tổ 8, ấp 2	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hoàng	1,50
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 8, ấp 2 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
337	Đường Lê Văn Hưu	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Trần Nguyên Hãn	1,50
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Hưu đoạn từ Đường Bùi Thị Xuân đến Đường Trần Nguyên Hãn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
344	Đường Nguyễn Du	Nguyễn Tri Phương	Nguyễn Văn Linh	1,50
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
351	Đường Nguyễn Khuyến	Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới	Đường Nguyễn Văn Linh	1,50
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường ba Đường nhựa mặt tiền chợ mới đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
358	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Hoàng Hoa Thám	1,50
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
365	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường vào chợ Trảng Bom	1,50
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
372	Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương	Đường vào chợ Trảng Bom	1,50
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Ba Đường song song với Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh và Đường Nguyễn Tri Phương đến Đường vào chợ Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
379	Đường vào chợ Trảng Bom	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phan Chu Trinh	1,50
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chợ Trảng Bom đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
386	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hùng Vương	1,50
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
393	Nguyễn Hoàng	Quốc lộ 1	Đường Hùng Vương	1,50
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
400	Nguyễn Hoàng	Đường Hùng Vương	Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ)	1,50
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp ranh xã Sông Trầu (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
407	Đường tỉnh 777	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	1,50
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
414	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Nguyễn Hoàng	Đầu cầu số 6	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường Nguyễn Hoàng đến Đầu cầu số 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
421	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đầu cầu số 6	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đầu cầu số 6 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
428	Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ)	Đường Trảng Bom Thanh Bình	Suối Pét	1,19
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ cây số 9			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ cây số 9 đi xã Tây Hòa (cũ) đoạn từ Đường Trảng Bom Thanh Bình đến Suối Pét có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
435	Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường công ty gỗ Rừng Thông	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng Nhà văn hóa ấp 9 đi ấp 10 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường công ty gỗ Rừng Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
442	Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Trảng Bom Thanh Bình	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Trảng Bom Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
449	Đường vào công ty gỗ Rừng Thông	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo)	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu (cũ), bao gồm cả đoạn nối vào khu công nghiệp Bàu Xéo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
456	Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu)	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vành Đai KCN (xã Sông Trầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
463	Đường Sông Trầu 3	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
470	Đường Sông Trầu 3	Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88	Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b	1,45
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 3 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 1239, tờ BĐ ĐC số 88 đến Đường Trung tâm văn hóa xã Sông Trầu đi ấp 12a, ấp 12b có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
477	Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9	Đường vào công ty gỗ Rừng Thông	Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ))	1,45
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng nhà văn hóa ấp 12a đi ấp 9 đoạn từ Đường vào công ty gỗ Rừng Thông đến Đường cổng Nhà Văn Hóa ấp 4 đi ấp 1 (xã Sông Trầu (cũ)) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
484	Đường Bình Minh - Giang Điền	Đường sắt	Cầu Sông Buông	1,45
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
491	Đường Bình Minh - Giang Điền	Ranh giới xã Giang Điền (cũ)	Cầu Sông Buông	1,45
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Ranh giới xã Giang Điền (cũ) đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
498	Đường Bình Minh - Giang Điền	Cầu Sông Buông	Ranh giới xã An Viễn	1,45
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh - Giang Điền đoạn từ Cầu Sông Buông đến Ranh giới xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
505	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Bình Minh-Giang Điền	Giáp ranh phường Tam Phước	1,45
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
512	Đường Phước Tân - Giang Điền	Đường Bình Minh- Giang Điền	Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh	1,45
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Bình Minh- Giang Điền đến Giáp ranh phường Phước Tân và xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
519	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An)	1,19
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba Đường tại thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 8, xã Bàu Hàm (giáp ranh với xã Tân An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
526	Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
533	Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Cầu 1 tấn	1,45
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Tây Hòa - Sông Trầu đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
540	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Bình Minh	Đường Trần Phú	1,45
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Bình Minh đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
547	Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành)	Đường Trần Phú	Đường tỉnh 777	1,45
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 (trừ những đoạn đã có Đường song hành) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
554	Quốc lộ 1	Đường tỉnh 777	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,50
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,50
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,50
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
561	Đường Vườn Ngô	Đường Lê Duẩn	Đường tỉnh 777	1,45
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
565	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
566	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
567	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
568	Đường 3 tháng 2 nối dài	Đường Trần Phú	Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên	1,45
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
572	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
573	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
574	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
575	Đường 3 tháng 2 nối dài	Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên	Giáp ranh xã Bình Minh	1,45
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
579	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
580	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
581	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Đường vào Nghĩa trang giáo xứ Quảng Biên đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
582	Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu	Ranh giới xã Bình Minh	Hết Công ty Sông Gianh	1,45
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
586	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
587	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
588	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Ranh giới xã Bình Minh đến Hết Công ty Sông Gianh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
589	Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu	Hết Công ty Sông Gianh	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	1,45
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
593	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
594	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
595	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bắc Sơn - Bình Minh - Sông Trầu đoạn từ Hết Công ty Sông Gianh đến Đường Trảng Bom - Thanh Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
596	Đường An Dương Vương	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Ngô Quyền	1,50
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
599	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
600	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
601	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
602	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Dương Vương đoạn từ Đường Đinh Tiên Hoàng đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
603	Đường Bùi Thị Xuân	Quốc lộ 1	Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ)	1,50
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
605	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
607	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
608	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
609	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 17, thị trấn Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
610	Đường Hai Bà Trưng	Đường Ngô Quyền	Đường An Dương Vương	1,50
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
614	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
615	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
616	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
617	Đường Lý Nam Đế	Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ)	Đường An Dương Vương	1,50
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
621	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
622	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
623	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Tờ 9 thửa 92 thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
624	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hai Bà Trưng	1,50
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
628	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
629	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
630	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
631	Đường Ngô Quyền	Nguyễn Hữu Cảnh	Đường An Dương Vương	1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
635	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
636	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
637	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường An Dương Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
638	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Hùng Vương	1,50
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
642	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
643	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
644	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
645	Đường Trần Nhật Duật	Đường Hùng Vương	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom)	1,50
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
649	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
650	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhật			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
651	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhật Duật đoạn từ Đường Hùng Vương đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 562 tờ BĐĐC số 15; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 352, tờ BĐĐC số 15 (xã Trảng Bom) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
652	Đường Trương Văn Bang	Đường 2 tháng 9	Giáp ranh xã An Viễn	1,50
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
656	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
657	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
658	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 2 tháng 9 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
659	Đường Trương Văn Bang	Đường 3 tháng 2	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ)	1,50
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
663	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
664	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
665	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Trung tâm y tế huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
666	Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai	1,50
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
670	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cạnh			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
671	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
672	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cạnh Trường Mẫu giáo Hoa Mai đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết Trường Mẫu giáo Hoa Mai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
673	Đường Lê Quý Đôn	Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ)	Đường Trương Định	1,50
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
677	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
678	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
679	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đầu tờ 31 thửa 81, thị trấn Trảng Bom (cũ) đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
680	Đường Trương Định	Đường Lê Quý Đôn	Đường Nguyễn Huệ	1,50
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
684	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
685	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
686	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Lê Quý Đôn đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
687	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,50
688	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
689	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
690	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
691	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,50
692	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,50
693	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,50
694	Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	1,19
695	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
696	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
697	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
698	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
699	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
700	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
701	Đường Sông Trầu 17	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân	1,19
702	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
703	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
704	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
705	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
706	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
707	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu 17 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Vĩnh Tân và đến đường Sông Trầu - Cây Gáo - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
708	Đường số 20	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,19
709	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
710	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
711	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
712	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
713	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
714	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 20 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
715	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	1,50
716	Đường song song với Đường Phan Chu Trinh (đi qua chợ)	Đường Nguyễn Tri Phương	Ba Đường nhựa mặt tiền chợ Mới	1,50
717	Ba Đường nhựa mặt tiền chợ Mới	- Đường Hùng Vương - Đường Nguyễn Tri Phương	- Đường Phan Chu Trinh - Đường Hoàng Hoa Thám	1,50
718	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Lai	1,50
719	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Du	1,50

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 36. Xã An Viễn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường Vườn Ngô	Đường sắt	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường Vườn Ngô đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường sắt	Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Đường sắt đến Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh	Sông Buông	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Hết khu dân cư Tân Hưng và Tân Thịnh đến Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Sông Buông	Ngã ba cây xăng Xuân Dũng	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Sông Buông đến Ngã ba cây xăng Xuân Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Ngã ba cây xăng Xuân Dũng	Giáp ranh phường Tam Phước	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đoạn từ Ngã ba cây xăng Xuân Dũng đến Giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường vào khu công nghiệp Giang Điền	Đường tỉnh 777	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường tỉnh 777 đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường ấp 5 - ấp 6	Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m		1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường ấp 5 - ấp 6	Đường Mai Chí Thọ	Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công nghiệp Giang Điền về hai phía 500m	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5 - ấp 6 đoạn từ Đường Mai Chí Thọ đến Giáp sông Buông trừ đoạn từ đường vào khu công ngiệp Giang Điền về hai phía 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường liên ấp 2-3-4	Đường ấp 2	Hết ranh xã An Viễn	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 2-3-			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 2-3-4 đoạn từ Đường ấp 2 đến Hết ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường ấp 2	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường liên ấp 2-3-4	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành) đến Đường liên ấp 2-3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
71	Đường ấp 2	Đường liên ấp 2-3-4	Đường lô cao su xã An Viễn	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 đoạn từ Đường liên ấp 2-3-4 đến Đường lô cao su xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 189 tờ BĐĐC số 31; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 784, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Vườn Ngô	Đường Lê Duẩn	Đường tỉnh 777	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Ngô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường tỉnh 777 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Quốc lộ 1	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Quốc lộ 1	Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn)	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (thửa đất số 716, tờ BĐĐC số 11, xã An Viễn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường số 10	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành), thửa đất số 1183, tờ BĐĐC số 4	Đường ấp 5 - ấp 6 (hết ranh thửa đất số 2327, tờ BĐĐC số 4)	1,45
107	Đường số 8	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành), trạm y tế	Đường ấp 5 - ấp 6 (hết ranh thửa đất số 4654, tờ BĐĐC số 3)	1,45
108	Đường từ ấp 3 - ấp 6	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Ranh thửa đất số 6596, tờ BĐĐC số 3	1,45
109	Đường từ ấp 3 - ấp 6	Ranh thửa đất số 6596, tờ BĐĐC số 3	Đường ấp 5 - ấp 6 (hết ranh thửa đất số 6747, tờ BĐĐC số 3)	1,45
110	Đường Cổng chào ấp 4	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành)	Đường liên ấp 2-3-4 (hết ranh thửa đất số 4901, tờ BĐĐC số 5)	1,45
111	Đường Mai Chí Thọ	Thửa đất số 2416 và 421 tờ bản đồ số 5	Giáp ranh phường Tam Phước	1,45
112	Đường nối từ đường tỉnh 777 đến đường liên ấp 2-3-4	Đường tỉnh 777 (đường Trảng Bom - Long Thành), thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 6	Thửa đất số 4318 tờ BĐĐC số 5	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 37. Xã Bàu Hàm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường vào Công ty Đông Nhi	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường vào Công ty Đông Nhi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường vào Công ty Đông Nhi	Ngã tư Tân Lập	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường vào Công ty Đông Nhi đến Ngã tư Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Ngã tư Tân Lập	Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Ngã tư Tân Lập đến Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24	Hồ Trị An	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Bom - Thanh Bình đoạn từ Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành, từ đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
29	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Ngã ba đường giáp ranh với xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
36	Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2	Quốc lộ 1	Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Tân Lập 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba đường giáp ranh với huyện Vĩnh Cửu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đường tỉnh 762	Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km		1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường tỉnh 762	Các đoạn còn lại của Đường tỉnh 762, từ qua ngã tư Tân Lập 0,5km (hướng xã Trị An) đến giáp ranh xã Trị An và từ qua ngã tư Tân Lập 0,5km (hướng xã Thống Nhất) đến giáp ranh xã Thống Nhất		1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 Các đoạn từ ngã tư Tân Lập đi về các hướng (xã Thống Nhất và xã Trị An) 0,5km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
57	Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hương lộ 24	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lợi Hà - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Hương lộ 24	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	1,26
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường			1,26

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,26
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,26
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26
71	Đường Trường An - Tân Thành	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hương lộ 24	1,13
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,13
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,13
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,13
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An - Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,13
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường An			1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Tân Thành đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
78	Đường Tân Thành - Trường An	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Hương lộ 24	1,14
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - Trường An đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Hương lộ 24 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14
85	Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình - Dốc Mơ đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường 3/2	Đường tỉnh 762	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	1,25
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3/2 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
99	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Đường 19 tháng 5	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	Đường 19 tháng 5	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Thao - Bàu Hàm đoạn từ Đường 19 tháng 5 đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường 19 tháng 5	Đường tỉnh 762	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	1,22
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,22
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường			1,22

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 19 tháng 5 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Sông Thao - Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,22
120	Đường 30 tháng 4	Đường Sông Thao - Bàu Hàm	Đường tỉnh 762	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Sông Thao - Bàu Hàm đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Giáp ranh xã Gia Kiệm	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao	Đường Trảng Bom - Thanh Bình	Đường 19 tháng 5	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Trầu - Cây Gáo - Sông Thao đoạn từ Đường Trảng Bom - Thanh Bình đến Đường 19 tháng 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 38. Xã Bình Minh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 1	Ngã 3 Trị An	Nhà thờ Bùi Chu	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 1	Nhà thờ Bùi Chu	UBND xã Bắc Sơn (cũ)	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 1	UBND xã Bắc Sơn (cũ)	Cầu Suối Đĩa	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quốc lộ 1	Cầu Suối Đĩa	Đường Võ Nguyên Giáp	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Đường sắt	Giáp ranh phường Phước Tân	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường số 69	Quốc lộ 1	Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Võ Nguyên Giáp	Quốc lộ 1	Giáp ranh phường Phước Tân	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường số 25	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Bắc Hòa - Phú Sơn	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Bình Minh- Giang Điền	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Bình Minh- Giang Điền	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Bình Minh- Giang Điền	Đường sắt	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh-Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường tỉnh 767	Ngã 3 Trị An	Công ty Việt Vinh	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường tỉnh 767	Công ty Việt Vinh	Ngã 3 Hươu Nai	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường tỉnh 767	Ngã 3 Hươu Nai	Trường Tiểu học Sông Mây	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường tỉnh 767	Trường Tiểu học Sông Mây	Cầu Sông Thao	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Sông Mây 8	Đường tỉnh 767	Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Sông Mây 8	Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây	Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường Sông Mây 8	Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây	Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom	Đường tỉnh 767	Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom	Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết đài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
155	Đường 3 tháng 2 nối dài	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường Bình Minh - Giang Điền	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp	Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh	Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đầu đường 767	VLXD Xuân Định	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Tân Thành - An Chu	Quốc lộ 1A	Vật liệu xây dựng Xuân Định	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Tân Thành - An Chu	Vật liệu xây dựng Xuân Định	Giáp đường 9 ấp An Chu	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường 9 ấp An Chu	Đầu ngã 4 KCN Sông Mây	Nhà Nghỉ EVA	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghỉ EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường 9 ấp An Chu	Nhà Nghỉ EVA	Cuối đường	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghỉ EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường An Chu 7	Đường 767	Đường số 2 trong KCN	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3	Đường An Chu 7	Đường Thanh Hóa 1	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường Sông Mây 5	Đối diện nhà thờ Bùi đệ	Hết ranh xã Bắc Sơn cũ	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đối diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
225	Đường Bắc Hòa - Phú Sơn	Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa	Qua đường tàu - hết ranh xã	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 39. Xã Hưng Thịnh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1)	Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Đường sắt	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1)	Quốc lộ 1	Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1)	Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	Nhà máy xử lý chất thải	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường liên ấp Lộc Hòa	Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây	Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
29	Đường liên ấp Lộc Hòa	Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông	Đường sắt	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá	Quốc lộ 1	Cầu Sông Đinh	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá	Cầu Sông Đinh	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
57	Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình	Đường sắt	Ngã ba Yên Thành	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường cổng chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Đông Hòa 7km	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Đông Hòa 7km	Đường sắt	Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
78	Đường Đông Hòa 7km	Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường 15	Quốc lộ 1	Đường sắt ấp Hưng Long	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
99	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	Đường sắt	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình)	Đường sắt	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm	Quốc lộ 1	Cầu số 1	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm	Cầu số 1	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	Nhà thờ Lộc Hòa	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Quốc lộ 1	Nhà thờ Lộc Hòa	UBND xã Hưng Thịnh	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Quốc lộ 1	UBND xã Hưng Thịnh	Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Quốc lộ 1	Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà	Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái)	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cổng chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Quốc lộ 1	Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái)	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom	Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa	Cầu 1 tấn	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh)	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 500	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh)	Sau mét thứ 500	Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Quốc lộ 1	Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
197	Đường Hưng Nghĩa	Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh)	Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh)	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường Dốc Độc	Đường 20	Đường Đông Hòa 7km	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 40. Phường Dầu Giây

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20	Vào hết mét thứ 500	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Hết mét thứ 500	Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
15	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu)	Đường tỉnh 769	Cầu số 5	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 -			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu)	Cầu số 5	Ranh giới xã Xuân Quế	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
29	Quốc lộ 20	Quốc lộ 1	Hết ranh xã Dầu Giây	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
36	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	UBND xã Hưng Lộc (cũ)	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Quốc lộ 1	UBND xã Hưng Lộc (cũ)	Đường Đại Phát Đạt	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Quốc lộ 1	Đường Đại Phát Đạt	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
57	Quốc lộ 1	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
64	Quốc lộ 1	Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông	Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm	Quốc lộ 1	Ngã tư (hết ranh cụm	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			công nghiệp Hưng Lộc)	
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm	Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc)	Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Câu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Đoạn từ Quốc lộ 1	Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền		1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường hông chợ Dầu Giây phía	Quốc lộ 20	Đường Ngô Quyền -	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bắc		Sông Thao	
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
106	Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam	Quốc lộ 20	Giáo xứ Xuân Đức	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
113	Đường Hưng Nghĩa	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Hưng Nghĩa	Hết mét thứ 500	Giáp đường ray xe lửa	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Hưng Nghĩa	Giáp đường ray xe lửa	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,25
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
134	Đường Hưng Nghĩa	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Đường tỉnh 769	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
141	Đường trung tâm Hưng Lộc	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường trung tâm Hưng Lộc	Hết mét thứ 500	Đường sắt	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường Trung tâm Hưng Lộc	Đường sắt	Đến đường Hưng Nghĩa	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25)	Đường tỉnh 769	Vào hết mét thứ 500	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25)	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành			1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường tỉnh 769	Quốc lộ 1	Hết ranh khu dân cư	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			khu phố Trần Cao Vân	
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
190	Đường tỉnh 769	Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân	Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ)	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
197	Đường tỉnh 769	Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ)	Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ)	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường tỉnh 769	Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ)	Ranh xã Bình An	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường tỉnh 769	Giáp ranh xã Xuân Quế	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường tỉnh 769	Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
225	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đường tỉnh 769	Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây	Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
239	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
246	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh suối	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1	Quốc lộ 20	Quốc lộ 1	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
260	Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
267	Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 41. Xã Gia Kiệm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Quốc lộ 20	Km2+500	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Km2+500	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,14
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,14
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 20	Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc	Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 20	Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Quốc lộ 20	Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường Đống Đa - Gia Kiệm	Quốc lộ 20	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đống Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Hết mét thứ 500	Suối	1,25
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
85	Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu	Suối	Đường tỉnh 762	1,25
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
92	Đường Tây Kim - Thanh Bình	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Tây Kim - Thanh Bình	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ)	Quốc lộ 20	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Võ Dõng - Lạc Sơn	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Võ Dõng - Lạc Sơn	Hết mét thứ 500	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Dõng - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Quốc lộ 20	Suối Ông Ngà	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Suối Ông Ngà	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Chu Văn An	Quốc lộ 20	Ngã ba Đồng Húc	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường Chu Văn An	Ngã ba Đồng Húc	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình	Ngã ba Đồng Húc	Hết mét thứ 500	1,27
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
162	Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình	Hết mét thứ 500	Ngã tư đường vào suối Gia Rung	1,27
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia			1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
169	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20	Hết ranh xã Gia Kiệm	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Tân Yên	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Tân Yên	Hết mét thứ 500	Ranh suối reo	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
190	Đường Tân Yên	Ranh suối reo	Ranh xã Thống Nhất	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 42. Xã Thống Nhất

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Vườn Xoài	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 20	Đường Vườn Xoài	Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 20	Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Quốc lộ 20	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Giáp ranh chùa Trúc Lâm	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 20	Giáp ranh chùa Trúc Lâm	Hết chợ Túc Trưng	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 20	Hết chợ Túc Trưng	Hết trường PHTH Điểu Cải	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
43	Đường Cầu Ván	Quốc lộ 20	Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Cầu Ván	Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập	Xã Gia Kiệm	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường tỉnh 763	Quốc lộ 20	Hết Trường THCS Phú Túc	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
64	Đường tỉnh 763	Hết Trường THCS Phú Túc	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Bến Nôm	Quốc lộ 20	Giáp ranh nghĩa địa	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Bến Nôm	Giáp ranh nghĩa địa	Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái)	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Bến Nôm	Giáp ranh nghĩa địa	Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Quốc lộ 20	Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Trường Mầm non Hoa Phượng	Cầu Đức Huy	1,24
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
106	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Cầu Đức Huy	Xã Bàu Hàm	1,24
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
113	Đường Thánh Tâm	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Giáp với hồ Trị An	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Suối Cạn	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Hồ Trị An	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Mùng 4 tết	Quốc lộ 20	Suối reo	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường Vườn Xoài	Quốc lộ 20	Đường song hành phía	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Đông Quốc lộ 20	
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
141	Đường Vườn Xoài	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Suối Tam Bưng	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	1,30
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện			1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 43. Xã Định Quán

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Gia Canh	Quốc lộ 20	Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối)	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Gia Canh	Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối)	Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Gia Canh	Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán	Giáp cây xăng Gia Canh	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Gia Canh	Giáp cây xăng Gia Canh	Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Gia Canh	Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Gia Canh	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m	1,20
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
50	Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m	Đường Làng Thượng	1,20
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,20
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,20
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,20
57	Đường Làng Thượng	Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ)	Đường Thanh Tùng	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền	Đường Gia Canh	Cầu Bến Thuyền	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
71	Đường Trần Phú	Quốc lộ 20	Ngã 3 lò gạch	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Trần Phú	Ngã 3 lò gạch	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Thanh Tùng	Quốc lộ 20	Giáp chùa Chơn Như	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường Thanh Tùng	Giáp chùa Chơn Như	Trường mầm non Sơn Ca	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường 105	Quốc lộ 20	Cống số 1	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cống số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường 105	Cống số 1	Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cống số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường 104	Quốc lộ 20	Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải)	
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường 104	Quốc lộ 20	Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20)	1,31
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
127	Đường 104	Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20)	Cầu RAP	1,31
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
134	Đường 104	Cầu RAP	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán	1,31
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,31

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31
141	Đường liên ấp 1 - ấp 3	Quốc lộ 20	Giáp đường 106	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường 106	Quốc lộ 20	Giáp ranh hồ Trị An	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường 107	Quốc lộ 20	Quốc lộ 20 + 100m	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
162	Đường 107	Quốc lộ 20 + 100m	Bến phà 107	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
169	Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã	Quốc lộ 20	Đường 107	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh)	Đường Cầu Trắng	Đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh)	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
183	Đường Cầu Trắng	Đường Cách mạng tháng 8	Cống Lớn	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cống Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường Cầu Trắng	Cống Lớn	Giáp ranh xã Ngọc Định cũ	1,37
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,37
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,37
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cống Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37
197	Đường Cầu Trắng	Giáp ranh xã Ngọc Định cũ	Giáp suối	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Quốc lộ 20	Cầu La Ngà	Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
211	Quốc lộ 20	Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán	Hết nghĩa địa Phú Ngọc	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
218	Quốc lộ 20	Hết nghĩa địa Phú Ngọc	Ngã 3 Thanh Tùng	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Quốc lộ 20	Ngã 3 Thanh Tùng	Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng)	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Quốc lộ 20	Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng)	Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
239	Quốc lộ 20	Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán	Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
246	Quốc lộ 20	Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán	Cầu Trắng	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Quốc lộ 20	Cầu Trắng	Hết ranh xã Định Quán	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
260	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	Đường Ngô Quyền	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
267	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Đường Lê Lợi	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
274	Đường 17 tháng 3	Đường 3 tháng 2	Đường Trịnh Hoài Đức	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
281	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường 17 tháng 3	Đường Gia Canh	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
288	Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán	Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ	Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán)	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
295	Đường Thú y	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
302	Đường Thú y	Đường Nguyễn Văn Linh	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236,	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán	
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thú y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
309	Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Quyền	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
316	Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ)	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhân Tông	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
323	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhân Tông	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
330	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ)	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
337	Đường Nguyễn Trãi	Hết khu phố chợ	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
344	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Quyền	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
351	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Ngô Quyền	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
358	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Trần Hưng Đạo	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
365	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Cách mạng tháng 8	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
372	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
379	Đường Trần Nhân Tông	Đường Trần Hưng Đạo	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
386	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Văn Linh	1,45
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
393	Đường Lê Lai	Đường Chu Văn An	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
400	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lương Thế	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		(đường số 6 cũ)	Vinh	
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
407	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Lương Thế Vinh	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
414	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Lợi	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
421	Đường Nguyễn Du	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Lợi	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
428	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Nhân Tông	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
435	Đường Ngô Thời Nhiệm	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đến đường Nguyễn Văn Linh	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
442	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đến đường Nguyễn Trãi	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
449	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Gia Canh	Đường 17 tháng 3	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
456	Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán	Đường 17 tháng 3	Hết ranh xã Định Quán	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
463	Đường Lương Thế Vinh	Đường Trần Nhân Tông	Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
470	Đường Lương Thế Vinh	Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7	Đường Lê Lợi	1,45
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 44. Xã Phú Vinh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Định Quán	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 20	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 20	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	Ngã ba Km118	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quốc lộ 20	Ngã ba Km118	Giáp ranh xã Tân Phú	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường 118 – sông Đồng Nai	Quốc lộ 20	Ngã ba đường be 117	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường 118 – sông Đồng Nai	Ngã ba đường be 117	Ngã ba đường liên ấp 4-5	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đường 118 – sông Đồng Nai	Ngã ba đường liên ấp 4-5	Giáp sông Đồng Nai	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Đường 120	Quốc lộ 20	Hết ranh trường THCS Phú Tân	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường 120	Hết ranh trường THCS Phú Tân	Giáp ranh xã Tân Phú	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường ấp 1 xã Phú Vinh	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng)	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường ấp 1 xã Phú Vinh	Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng)	Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại			1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Hết ranh xã Phú Vinh	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Quốc lộ 20	Hết ranh chợ Phú Vinh	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Hết ranh chợ Phú Vinh	Ngã 3 đường liên ấp 4-5	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Ngã 3 đường liên ấp 4-5	Đường Suối Soong 2	1,32
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
113	Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại			1,32
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
120	Đường Suối Soong 2	Ngã 3 đường WB	Đường ngã 4 km+115	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
127	Đường ven sông Đồng Nai	Đường 118 - sông Đồng Nai	Đường liên ấp 6-7	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường liên ấp 6-7	Đường 120	Đường ven sông Đồng Nai	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 45. Xã La Ngà

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Thống Nhất	Hết chợ Túc Trưng	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Quốc lộ 20	Hết chợ Túc Trưng	Hết trường PHTH Điểu Cải	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trưng đến Hết trường PHTH Điểu Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 20	Hết trường PHTH Điểu Cải	Ngã 3 cây xăng	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điểu Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quốc lộ 20	Ngã 3 cây xăng	Bến xe Phú Túc	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 20	Bến xe Phú Túc	Hết cây xăng Tín Nghĩa	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 20	Hết cây xăng Tín Nghĩa	Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
43	Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m			1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Quốc lộ 20	Cách chợ La Ngà 200m	Qua chợ La Ngà 200m (đến hết bưu điện xã La Ngà)	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường 4A	Quốc lộ 20 (cà phê Thu Hà)	Quốc lộ 20 (Đoạn qua trường mầm non Hoa Mai)	1,45
58	Đường 4A	Quốc lộ 20	Hết ranh trạm y tế xã Túc Trưng (cũ)	1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
64	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
65	Đường 2A	Quốc lộ 20 (cây xăng Tín Nghĩa)	Đấu nối với đường 4A	1,45
66	Đường 2A	Giáp ranh trạm y tế xã Túc Trưng (cũ)	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 12, Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 742, tờ BĐĐC số 122	1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
71	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
72	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
73	Đường 96	Trạm xăng dầu Đồng Nai	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
78	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
79	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
80	Đường 101	Quốc lộ 20 theo hướng Bắc	Đường WB2	1,34
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34
82	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34
83	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34
85	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34
86	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
87	Đường 101	Đường WB2	Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà	1,34
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34
89	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34
90	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34
92	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34
93	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34
94	Đường 101	Quốc lộ 20	Vào 1.000m	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
97	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
99	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
100	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
101	Đường 101	Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào)	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
106	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
107	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
108	Đường 101B	Đường 101	Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
113	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
114	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
115	Đường WB2	Đường 101 đi ấp Vĩnh An	Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
118	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
120	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
121	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
122	Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
127	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
128	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
129	Đường suối Dzui	Quốc lộ 20	Đường 101	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
134	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
135	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 46. Xã Phú Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Trà Cổ	Giáp ranh xã Tân Phú	Cầu đập	1,15
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,15
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,15
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,15
8	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Định Quán	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Quốc lộ 20	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
22	Quốc lộ 20	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	Ngã ba Km118	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 20	Ngã ba Km118	Giáp ranh xã Tân Phú	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường ngã 4 km+115	Quốc lộ 20	Hết ranh chợ Phú Lợi	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường ngã 4 km+115	Hết ranh chợ Phú Lợi	Ngã tư đường liên xã	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ)	
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường ngã 4 km+115	Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ)	Giáp ranh xã Định Quán	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán	Giáp ranh xã Định Quán	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Quốc lộ 20	Đường Phú Lợi - Gia Canh	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Đường Phú Lợi - Gia Canh	Hết UBND xã Phú Hòa	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Hết UBND xã Phú Hòa	Hết cây xăng Phú Hòa	1,25
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có			1,25

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25
85	Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa	Giáp ranh xã Định Quán	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,09
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,09
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,09
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,09
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,09
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,09
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,09
92	Đường ĐT 774B	Đường Trà Cổ	hết ranh xã Phú Hòa	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cổ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường 120 đi Gia Canh	Đường Phú Lợi - Phú Hòa	hết đường nhựa	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
106	Đường Phú Lợi - Gia Canh	Đường Phú Lợi - Phú Hòa	hết ranh xã Phú Hòa	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 47. Xã Thanh Sơn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Bến phà	Ngã ba Lô Năm	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Lô Năm	Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m)	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba đường mới	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn	1,24
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
22	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba đường mới	Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa)	1,24
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
29	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba bến phà	Cầu Thiết Kế	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Cầu Thiết Kế	Ngã ba Cây Sao	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Cây Sao	Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 48. Phường Tân Phú

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Tà Lài	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Tà Lài	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Tà Lài	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường Tà Lài	Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng	Giáp ranh xã Tà Lài	1,24
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
29	Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài			1,19
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
36	Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ	Ngã 3	Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân			1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Đường Tà Lài	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	1,27
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
57	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Ngã ba đi xã Phú Lâm	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
64	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái	
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Chợ Ngọc Lâm	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Chợ Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường số 1 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Đường chợ Ngọc Lâm	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường Thọ Lâm 3	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204,	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			tờ BĐĐC số 178 về bên trái	
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa	Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2	1,27
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,27

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
113	Quốc lộ 20	Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2	Hết cây xăng (thuộc khu 2)	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Quốc lộ 20	Cây xăng (thuộc khu 2)	Đường Nguyễn Văn Linh	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
127	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tà Lài	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Quốc lộ 20	Đường Tà Lài	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
141	Quốc lộ 20	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đầu cây xăng Đoan Dung	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoan Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Quốc lộ 20	Đầu cây xăng Đoan Dung	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoan Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Quốc lộ 20	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	Đường Cầu Suối	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cổ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
162	Quốc lộ 20	Đường Cầu Suối	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Trà Cổ	Quốc lộ 20	Đường vào chợ Trà Cổ	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Trà Cổ	Đường vào chợ Trà Cổ	Giáp ranh xã Trà Cổ cũ	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cổ đến Giáp ranh xã Trà Cổ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
183	Đường Trà Cổ	Giáp ranh xã Trà Cổ cũ	Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ)	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cổ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
190	Đường Trà Cổ	Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ)	Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ)	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường Trà Cổ	Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ)	Giáp ranh xã Phú Hòa	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường ấp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
204	Đường Trương Công Định	Quốc lộ 20	Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ	1,24
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,24
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
211	Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142	Đường Trương Công Định	Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú)	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
218	Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142	Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú	Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú)	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
225	Đường Lê Quý Đôn	Quốc lộ 20	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐĐC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
232	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
239	Đường số 7 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
246	Đường Km 128	Quốc lộ 20	Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
253	Đường số 5 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
260	Đường 129	Quốc lộ 20	Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
267	Đường 129	Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ	Đường Giang Điền	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
274	Đường Giang Điền	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
281	Đường Suối Cọp	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
288	Đường Bàu Rừng	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái	1,19
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa,			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
295	Đường số 2 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐĐC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
302	Đường Km 130	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái	1,19
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐĐC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
309	Đường Cắt Kiếng	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái	1,19
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiếng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐĐC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
316	Đường Cầu Suối	Quốc lộ 20	Đường số 3 ấp Thọ Lâm	1,18
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,18

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,18
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,18
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,18
323	Đường Đồng Dâu	Quốc lộ 20	Hết nghĩa trang	1,19
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
330	Đường Đồng Dâu	Nghĩa trang	Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dâu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
337	Đường số 3 Thọ Lâm	Đường Đồng Dâu	Đường Km 130	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dâu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
344	Đường số 1 Thọ Lâm	Quốc lộ 20	Ranh nhà thờ Thọ Lâm	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
351	Đường Thanh Thọ	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
358	Đường Lương Thế Vinh			1,19
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
365	Đường Nguyễn Đình Chiểu			1,19
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
372	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Ranh giới xã Phú Xuân (cũ)	Giáp Trường THCS Quang Trung	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
379	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp Trường THCS Quang Trung	Hết ranh Trường Dân tộc nội trú	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
386	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Hết ranh Trường Dân tộc nội trú	Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng	1,45
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hữu Cảnh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
393	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng	Đường Tà Lài	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
400	Đường Nguyễn Tất Thành	Bệnh viện Đa khoa Tân Phú	Ngã tư Tà Lài	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
407	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư Tà Lài	Bến xe Tân Phú	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
414	Đường Nguyễn Thị Định	Quốc lộ 20	Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu)	1,19
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
421	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu)	Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài)	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
428	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Quốc lộ 20	Đường Hùng Vương	1,19
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
432	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
433	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
434	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
435	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Chợ huyện Tân Phú	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
442	Đường Nguyễn Văn Linh	Chợ huyện Tân Phú	Đường Tà Lài	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
449	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Tất Thành	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
453	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
454	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
456	Đường Phạm Ngọc Thạch	Quốc lộ 20	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
462	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
463	Đường Trịnh Hoài Đức	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Tất Thành	1,19
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
467	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
468	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
469	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
470	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Tất Thành	1,19
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
474	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
475	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
477	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	Đường Tà Lài	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3	1,45
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
481	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
482	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
483	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐĐC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐĐC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
484	Đường Chu Văn An			1,45
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
488	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
489	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
490	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
491	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Linh	Tà Lài	1,45
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
495	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
496	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
497	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
498	Đường Hùng Vương	Tà Lài	Nguyễn Du	1,45
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
502	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
503	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
504	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
505	Đường Hùng Vương	Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2	1,45
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
509	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
510	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
511	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
512	Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha	Đường Phạm Ngọc Thạch	Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh	1,36

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái	
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36
516	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,36
517	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36
518	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36
519	Nguyễn Văn Cừ	Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tri Phương	1,45
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
523	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
524	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
525	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
526	Nguyễn Văn Cừ	Quốc lộ 20	hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31	1,45
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
528	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
530	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
531	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
532	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
533	Nguyễn Chí Thanh	Quốc lộ 20	đường Lê Đại Hành	1,45
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
537	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
538	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
539	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
540	Nguyễn Du	Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tất Thành	1,45
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
544	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
545	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
546	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
547	Nguyễn Du	đường Nguyễn Tất Thành	hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải	1,45
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
551	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
552	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
553	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
554	Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ	đường Trà Cổ	thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154	1,19
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
558	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
559	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
560	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
561	Đường vào Khu du lịch Suối Mơ	Đường Trà Cổ	Cổng Khu du lịch Suối Mơ	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 49. Xã Tà Lài

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ)	Đường ấp 2-4	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Đường ấp 2-4	Giáp ranh xã Nam Cát Tiên	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
15	Đường ấp 2-4	Đường Tà Lài	Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
22	Đường Tà Lài	Giáp ranh xã Tân Phú	Ngã ba chùa Bửu Tân	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Tà Lài	Ngã ba chùa Bửu Tân	Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2)	1,24
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa			1,24

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24
36	Đường Tà Lài	Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2)	Đường ấp 2-4	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Tà Lài	Đường ấp 2-4	Đường ấp 3-4	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Tà Lài	Đường ấp 3-4	Sông Đồng Nai	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng	Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới)	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên	Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng	Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			phải, xã Tà Lài	
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường vào đập Hàm Vô	Đường chuyên dùng	Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường chuyên dùng	Đường vào đập Hàm Vô	Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường chuyên dùng	Đường vào đập Hàm Vô	Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7)	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải)	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7)	Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7)	Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải)	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 50. Xã Nam Cát Tiên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường 600A	Quốc lộ 20	Hết ranh Ban Quản lý rừng	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
8	Đường 600A	Hết ranh Ban Quản lý rừng	Hết cầu số 5	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
15	Đường 600A	Hết cầu số 5	Ngã ba đường ấp 2	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
22	Đường 600A	Ngã ba đường ấp 2	Sông Đồng Nai	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
29	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ranh xã Tà Lài	Hết chợ Núi Tượng	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Hết chợ Núi Tượng	Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
43	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên	Cầu 200	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Cầu 200	Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái	Đường 600A	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường 6A- 6B	Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên	Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng)	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
71	Đường 600B	Đường 600A	Hết ranh xã Nam Cát Tiên	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường nhà thờ Kim Lân	Đường 600A	Hết ranh xã Nam Cát Tiên	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 51. Xã Phú Lâm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Giáp ranh xã Tân Phú	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
8	Đường nhà thờ Kim Lân	Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên	Quốc lộ 20	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
15	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Tân Phú	Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Quốc lộ 20	Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm	Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm)	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Quốc lộ 20	Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm)	Hẻm SONY (xã Phú Lâm)	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hẻm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Quốc lộ 20	Hẻm SONY (xã Phú Lâm)	Đường Phú Yên	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hẻm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Quốc lộ 20	Đường Phú Yên	Đường Phú Thắng 2	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Quốc lộ 20	Đường Phú Thắng 2	Đường Km 138	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Quốc lộ 20	Đường Km 138	Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng)	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
64	Đường Km 138	Quốc lộ 20	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
71	Đường Phú Lợi	Quốc lộ 20	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Phú Thắng 2	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
85	Đường Phú Thắng 1	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
92	Đường Phú Yên	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường 30 tháng 4	Km 0+500	Km 0+2000	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường 30 tháng 4	Km 0+2000	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Quốc lộ 20	Giao đường ấp Phú Dũng	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Giáp đường ấp Phú Dũng	Giáp đường đi khu Lá ủ	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
134	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải	Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ủ đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
141	Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ	Đường 30 tháng 4	Đường đi khu Lá ủ	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
148	Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ	Giáp đường đi khu Lá ủ	Đường Phú Lâm - Phú Bình	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
155	Đường Phù Đổng	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường Phù Đổng	Km 0+500	Km 0+800	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Phù Đổng	Km 0+800	Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái	1,29
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
176	Đường 5 Tấn	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường 5 Tấn	Km 0+500	Km 0+1000	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường 5 Tấn	Km 0+1000	Giáp ranh xã Tân Phú	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
197	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	Quốc lộ 20	Suối Cầu Trắng	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	Suối Cầu Trắng	Hồ Đa Tôn	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm -			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
211	Đường Bình Trung 2	Quốc lộ 20	Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
218	Đường Phú Ngọc	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			bên trái)	
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
225	Đường số 4	Quốc lộ 20	Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An)	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
232	Đường Bến Thuyền	đường 30/4	Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 52. Xã Đắk Lua

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường ấp 7 Đabongkua	Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học)	Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua)	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
8	Đường Đắc Lua	Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước	Cua Đá ấp 2	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường Đắc Lua	Cua Đá ấp 2	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá ấp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Đắc Lua	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua	Bến phà	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Đắc Lua	Bến phà	Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 53. Phường Trị An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Xóm Huế	Đường tỉnh 768	Đường Hóc Lai	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường Hóc Lai	Đường tỉnh 768	Đường xóm Huế	1,19
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
15	Đường Kim Liên	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường Bà Bèn	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
29	Đường Bến Vịnh A	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh A			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
36	Đường Bến Vịnh B	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vịnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường đôi 74	Đường tỉnh 768	Đường tỉnh 768	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đôi 74 đoạn			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đối 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường đối 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Bến Be	Đường tỉnh 767	Nhà máy đường Trị An	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Nhà máy đường Trị An	Đường tỉnh 768	Hết Nhà máy đường Trị An	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
64	Đường Bến Phà	Đường tỉnh 768	Bến đò Trị An	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến đò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Hàng Ba	Đường Bến Phà	Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An.	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường tỉnh 768	Cầu Bà Giá (cầu 19)	Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường tỉnh 768	Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cống thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường tỉnh 768	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4)	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3)	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường Trảng Cày	Đường Trị An - Tân An	Đường xóm Huế	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường Hiếu Liêm	Đường Nhà máy thủy	Cầu số 4	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		điện Trị An		
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
113	Đường Xóm Mới ấp 3	Đường Hiếu Liêm	Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239)	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6(thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
120	Đường Nhà máy thủy điện Trị An	Ngã ba Lâm Sản	Bờ sông Đồng Nai	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sản đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
127	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Tân An	Ngã ba đường Hồ Xuân Hương	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
134	Đường tỉnh 767	Cầu Cứng (cầu Đồng Nai)	Cầu Chiến khu D	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường tỉnh 767	Cầu Chiến khu D	Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
148	Đường tỉnh 761	Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý	Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường tỉnh 761	Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm	Giáp ranh xã Phú Lý	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới)	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Giáp ranh xã Bàu Hàm	Đường Trị An - Vĩnh Tân	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Trị An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 768	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
183	Đường Lạc Long Quân	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1	Ngã ba đường Kho Mìn	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
189	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
190	Đường Lạc Long Quân	Ngã ba đường Kho Mìn	Đường Quang Trung	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
197	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quang Trung	Ngã ba Điện lực	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
199	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
204	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã ba Điện lực	Suối Láng Nguyên	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
209	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
211	Đường Lê Duẩn	Đường Phan Chu Trinh	Đường Võ Văn Tần (ngã ba)	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
213	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
214	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
218	Đường Hùng Vương	Đường tỉnh 762	Đường Lê Đại Hành	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
220	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
225	Đường Kho Mìn	Đường Lạc Long Quân	Kho Mìn	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
228	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
231	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
232	Đường Võ Văn Tần	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba)	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
234	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
237	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
239	Đường tỉnh 762	Suối láng Nguyên	Ranh giới xã Bàu Hàm	1,14
240	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
241	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14
242	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,14
243	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,14
244	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,14
245	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối láng Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,14
246	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Ranh giới xã Bàu Hàm	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
251	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
253	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
260	Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2	Đường tỉnh 767	Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121.	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
262	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
267	Đường vào Mỏ đá Cây Gáo	Đường tỉnh 767 đoạn từ	Giáp ranh xã Tân An	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương		
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
274	Đường Chu Văn An	Đường tỉnh 762	Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An.	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
281	Đường Trần Hữu Trang	Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An	Đường Chu Văn An	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
285	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
288	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường Hồ Xuân Hương	Cầu Vĩnh An	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
295	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Vĩnh An	Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
302	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ	Đường Lê Đại Hành	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
309	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lê Đại Hành	Ngã tư đường Phan Chu Trinh	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
314	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
315	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
316	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư đường Phan Chu Trinh	Ngã ba Đập tràn	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
323	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết trường THPT Trị An	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
330	Đường Quang Trung	Trường THPT Trị An	Cầu Đồng Nai (cầu Cứng)	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
335	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
337	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Trung Trực	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
343	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
344	Đường Quang Trung	Đường bổ sung liên khu phố 1,2	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
351	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
355	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
358	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An.	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			
363	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
364	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
365	Đường Bà Huyện Thanh Quan	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Đường Nguyễn Trung Trực	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
372	Đường Ngô Quyền	Đường tỉnh 762	Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng)	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
379	Đường Lê Đại Hành	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
386	Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An	Đường Lê Đại Hành	Đường Quang Trung	1,17
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,17
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,17
390	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,17
391	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,17

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
392	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,17
393	Đường Phan Đình Phùng	Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn)	1,19
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
400	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Lê Đại Hành	Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An.	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An.	
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
404	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
407	Đường Trung tâm Khu phố 2	Ngã tư chùa Vĩnh An	Đường Nguyễn Trung Trực	1,19
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
411	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
414	Đường Lý Thái Tổ	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An.	1,19
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
416	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
418	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19
421	Hương lộ 24	Đường tỉnh 762	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
427	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 54. Xã Tân An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trảng Dài	Cầu Thủ Biên	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 768	Cầu Thủ Biên	Đường vào bến đò Đại An	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 768	Đường vào bến đò Đại An	Cầu Chùm Bao	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường tỉnh 768	Cầu Chùm Bao	Cầu Bà Giá (Cầu 19)	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32
29	Đường ấp 3 (cũ)	Đường tỉnh 768	Đường Cộ - Cây Xoài	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
36	Đường Cộ - Cây Xoài	Đường tỉnh 768	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ)	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
43	Đường Cộ - Cây Xoài	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ)	Cầu số 1	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường Cộ - Cây Xoài	Cầu số 1	Đường tỉnh 767	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
57	Đường Kênh N3	Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài	Giáp ranh xã Bình Minh	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường Bến Xúc	Đường Cộ - Cây Xoài	Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD)	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Bến Xúc	Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD)	Trạm Biến áp 500kv Sông Mây	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 767	Đường vào chùa Vĩnh Phước	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường vào chùa Vĩnh Phước	Trung tâm ấp 5	1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm ấp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Trung tâm ấp 5	Đường Trị An - Vĩnh Tân	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm ấp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Trị An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 768	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
106	Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài	Đường Cộ - Cây Xoài	Đường Trị An-Vĩnh Tân	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
113	Đường hồ Mo Nang	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Cộ - Cây Xoài	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường Suối Ngang	Đường tỉnh 768	Đường Tân An - Vĩnh Tân	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
127	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Đường tỉnh 767	Cây xăng Tín Nghĩa	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
134	Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp	Cây xăng Tín Nghĩa	Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
137	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Điệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường Sở Quýt	Đường tỉnh 768	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào)	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
147	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
148	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
155	Đường tỉnh 767	Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây	Cầu suối Đá Bàn	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
157	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
162	Đường tỉnh 767	Cầu suối Đá Bàn	Giáp ranh xã Trị An	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
168	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới)	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
176	Đường Trị An-Vĩnh Tân	đường tỉnh 767	đường Tân An - Vĩnh Tân	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
178	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 55. Xã Phú Lý

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường tỉnh 761	Giáp ranh xã Trị An	Cầu suối Kóp	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
8	Đường tỉnh 761	Cầu suối Kóp	Hết chợ Phú Lý	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
13	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
15	Đường tỉnh 761	Hết chợ Phú Lý	Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
22	Đường tỉnh 761	Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý	Ngã tư đường 322A	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung			1,45

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
24	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường tỉnh 761	Ngã tư đường 322A	Ngã ba đường 322B	1,29
30	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
31	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
32	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
33	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
34	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
35	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
36	Đường tỉnh 761	Ngã ba đường 322B	Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai	1,29
37	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
38	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
39	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
40	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,29
41	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,29
42	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,29
43	Đường Bàu Điền	Đường tỉnh 761	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý	
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
50	Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi	Đường tỉnh 761	Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý	1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
57	Đường 322B	Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp)	Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai)	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761(đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
64	Đường 322A	Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã)	Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B)	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
71	Đường Trảng Tranh	Đường tỉnh 761	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý)	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			
76	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh	Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp)	Ranh code 62 của Hồ Trị An	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
85	Đường Bình Chánh - Cây Cầy	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh	Đường ấp 4 - Bình Chánh	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cầy đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
92	Đường Cây Cầy đi Long Thành	Đường Bình Chánh - Cây Cầy	Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
94	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Cầy đi Long Thành			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cầy đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cầy đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
99	Đường ấp 4 - Bình Chánh	Đường tỉnh 761	Ranh code 62 của hồ Trị An	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
103	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh	Nhà thờ Tin Lành	Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐĐC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
113	Đường tổ 3 ấp Bình Chánh	Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý)	Hết nhà thờ Tin Lành	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
120	Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý	Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A)	Đường 322B	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
123	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
127	Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý	Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp)	Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
132	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đấu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bàu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 56. Phường Bình Phước

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc Lộ 14	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Đồng Khởi	1,30
2	Đường Quốc Lộ 14	Đường Đồng Khởi	Đường Lê Duẩn	1,30
3	Đường Quốc Lộ 14	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,30
4	Đường Quốc Lộ 14	Đường Nguyễn Văn Linh	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,30
5	Đường Quốc Lộ 14	Ngã tư Đồng Xoài	Ngã tư Đồng Xoài hướng về xã Đồng Tiến (cũ) (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	1,30
6	Đường Quốc Lộ 14	Ngã tư Đồng Xoài hướng về xã Đồng Tiến (cũ) (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	Đường Nguyễn Huệ	1,30
7	Đường Quốc Lộ 14	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,30
8	Đường Quốc Lộ 14	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2 giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,30
9	Đường Phú Riềng Đỏ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lý Thường Kiệt	1,30
10	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trương Công Định	1,30
11	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Trương Công Định	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,30
12	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Hết ranh đất Trung tâm Sát Hạch lái xe Cao Su	1,30
13	Đường Phú Riềng Đỏ	Giáp ranh đất Trung tâm Sát Hạch lái xe Cao Su	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,30
14	Đường Phú Riềng Đỏ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,30
15	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,30
16	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,30
17	Đường Phú Riềng Đỏ	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,30
18	Đường An Dương Vương	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,13
19	Đường An Dương Vương	Đường Võ Văn Tần	Đường Quốc lộ 14	1,13
20	Đường Bạch Đằng	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Diệu	1,13
21	Đường Bạch Đằng	Đường Trần Quang Diệu	Đường Trường Chinh	1,13
22	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Đặng Thai Mai	1,13
23	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Đặng Thai Mai	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
24	Đường Đặng Trần Thi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
25	Đường Đặng Trần Thi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Cao Xuân Huy	1,13
26	Đường ĐT 753	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Cù Chính Lan	1,30
27	Đường ĐT 753	Đường Cù Chính Lan	Cầu Rạt nhỏ	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
28	Đường ĐT 753	Cầu Rạt nhỏ	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,30
29	Đường Hà Huy Tập	Đường 6 tháng 1	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
30	Đường Hà Huy Tập	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phạm Đình Hổ	1,13
31	Đường Hai Bà Trưng	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trương Công Định	1,13
32	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trương Công Định	Đường Bùi Thị Xuân	1,13
33	Đường Hàm Nghi	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1,13
34	Đường Hàm Nghi	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Trường Chinh	1,13
35	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Trường Chinh	Đường Hàm Nghi	1,13
36	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Hàm Nghi	Đường Lê Trọng Tấn	1,13
37	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,13
38	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
39	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	Đường Quốc lộ 14	1,13
40	Đường Lê Duẩn	Đường Quốc Lộ 14	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
41	Đường Lê Lai	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
42	Đường Lê Lợi	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,13
43	Đường Lê Lợi	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Bùi Thị Xuân	1,13
44	Đường Lê Lợi	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
45	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Phú Riềng Đỏ + 65m hướng về Ngã tư Bàu Trúc (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	1,30
46	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phú Riềng Đỏ + 65m hướng về Ngã tư Bàu Trúc (tính từ tim đường Phú Riềng Đỏ + 65m)	Đường Ngô Quyền	1,30
47	Đường Lê Quý Đôn	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,30
48	Đường Lê Văn Sỹ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
49	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Trần Phú	1,13
50	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Phú	Ngã ba đường Lê Duẩn - đường Lý Thường Kiệt	1,13
51	Đường Lý Thường Kiệt	Ngã ba đường Lê Duẩn - đường Lý Thường Kiệt	Đường Hàm Nghi	1,13
52	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Hàm Nghi	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
53	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
54	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
55	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1,13
56	Đường Nguyễn Huệ	Đường Quốc lộ 14	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
57	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Lợi	1,13
58	Đường Nguyễn Huệ	Đường Quốc lộ 14	Giáp hẻm 54 đường Nguyễn Huệ	1,13
59	Đường Nguyễn Huệ	Tim đường hẻm 54 đường	Ngã tư Bàu Trúc	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		Nguyễn Huệ		
60	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Võ Thị Sáu	1,13
61	Đường Nguyễn Huệ	Đường Võ Thị Sáu	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
62	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Lê Duẩn	Đường Lương Thế Vinh	1,13
63	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Lương Thế Vinh	Hết ranh giới đã giải phóng mặt bằng	1,13
64	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Lê Văn Sỹ	1,13
65	Đường Ông Ích Khiêm	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Lê Văn Sỹ	1,13
66	Đường Huỳnh Khương Ninh	Đường Ông Ích Khiêm	Đường Nguyễn Khuyến	1,13
67	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Lợi	Đường Lê Lai	1,13
68	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
69	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
70	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
71	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thái Tổ	1,13
72	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
73	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phạm Đình Hổ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
74	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
75	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,13
76	Đường Phan Bội Châu	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh xã Tiến Hưng	1,13
77	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Trần Phú	1,13
78	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,13
79	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Bình	1,13
80	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Bình	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
81	Đường Triệu Quang Phục	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Xí	1,13
82	Đường Triệu Quang Phục	Đường Trường Chinh	Đường Nguyễn Văn Linh	1,13
83	Đường Trường Chinh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
84	Đường Trường Chinh	Đường Trần Hưng Đạo	Đập Suối Cam	1,13
85	Đường Trường Chinh (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Quốc lộ 14	Đường số 32 (đường Vành đai phía Nam Đồng Xoài)	1,13
86	Đường Trường Chinh (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường số 32 (đường Vành đai phía Nam Đồng Xoài)	Hết tuyến	1,13
87	Đường Trương Công Định	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Đặng Thai Mai	1,13
88	Đường Trương Công Định	Đường Đặng Thai Mai	Đường Lê Trọng Tấn	1,13
89	Đường Võ Văn Tần	Đường Hùng Vương	Đường Nơ Trang Long	1,13
90	Đường Võ Văn Tần	Đường Điểu Ông	Đường Nơ Trang Long	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
91	Đường Võ Văn Tần (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Hùng Vương	Đường Tôn Đức Thắng	1,13
92	Đường Võ Văn Tần	Đường Tôn Đức Thắng	Đường số 31	1,13
93	Đường Võ Văn Tần (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường số 31	Đường Trường Chinh	1,13
94	Đường 6 tháng 1	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,13
95	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
96	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
97	Đường Nguyễn Chánh	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
98	Đường Nguyễn Bình	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
99	Đường Lê Hồng Phong	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
100	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Lý Tự Trọng	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
101	Đường Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Lê Hồng Phong	1,13
102	Đường Trần Văn Trà	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
103	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Trường Chinh	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,13
104	Đường Hoàng Văn Thái	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Bình	1,13
105	Đường Nguyễn Thị Định	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Nguyễn Bình	1,13
106	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Bình	1,13
107	Đường Ngô Gia Tự	Đường 6 tháng 1	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
108	Đường Trần Phú	Đường Quốc Lộ 14	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
109	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Chánh	Đường Nguyễn Bình	1,13
110	Đường Trần Cao Vân	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
111	Đường Hồ Biểu Chánh	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
112	Đường Nguyễn Gia Thiều	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
113	Đường Nguyễn Xí	Đường Bạch Đằng	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
114	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Triệu Quang Phục	1,13
115	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Bạch Đằng	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
116	Đường Nguyễn Văn Siêu	Đường Hàm Nghi	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
117	Đường Phạm Phú Thứ	Đường Bạch Đằng	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
118	Đường Phan Văn Đạt	Đường Trần Quang Diệu	Đường Lê Duẩn	1,13
119	Đường Phạm Đình Hổ	Đường Trần Quang Diệu	Đường Lê Duẩn	1,13
120	Đường Dương Bá Trạc	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường 26 tháng 12	1,13
121	Đường 26 tháng 12	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Đặng Thai Mai	1,13
122	Đường 9 tháng 6	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Dương Bá Trạc	1,13
123	Đường Nguyễn Hữu Huân	Đường 9 tháng 6	Đường số 4	1,13
124	Đường Hồ Huấn Nghiệp	Đường 26 tháng 12	Đường 9 tháng 6	1,13
125	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường 9 tháng 6	1,13
126	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Vũ Như Tô	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
127	Đường Đặng Thai Mai	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
128	Đường Lê Trọng Tấn	Toàn tuyến		1,13
129	Đường Đoàn Thị Điểm	Toàn tuyến		1,13
130	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Toàn tuyến		1,13
131	Đường Vũ Như Tô	Đường Bùi Thị Xuân	Cuối đường	1,13
132	Đường Lương Văn Can	Đường Bùi Thị Xuân	Đường 26 tháng 12	1,13
133	Đường Tăng Bạt Hổ	Đường Chu Văn An	Đường Lương Văn Can	1,13
134	Đường Hồ Hảo Hớn	Đường Chu Văn An	Đường Đặng Thai Mai	1,13
135	Đường Đào Duy Từ	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,13
136	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,13
137	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Lê Lợi	Đường Bùi Thị Xuân	1,13
138	Đường Trần Nhật Duật	Đường Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,13
139	Đường Tô Ngọc Vân	Toàn tuyến		1,13
140	Đường Lê Anh Xuân	Đường Quốc Lộ 14	Đường Trần Hưng Đạo	1,13
141	Đường Hàn Thuyên	Đường Hai Bà Trưng	Đường Phạm Hùng	1,13
142	Đường Diên Hồng	Đường Phạm Hùng	Đường Đặng Thai Mai	1,13
143	Đường Chu Văn An	Đường Trương Công Định	Đường 26 tháng 12	1,13
144	Đường Phạm Hùng	Toàn tuyến		1,13
145	Đường Phan Huy Ích	Đường Phạm Hùng	Đường Đặng Thai Mai	1,13
146	Đường Đồng Khởi	Toàn tuyến		1,13
147	Đường Bình Giã	Đường Trần Phú	Đường Đồng Khởi	1,13
148	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,13
149	Đường Phạm Hữu Trí	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,13
150	Đường Lê Quang Định	Đường Trần Phú	Đường Đặng Trần Thi	1,13
151	Đường Đặng Văn Ngữ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Quang Định	1,13
152	Đường Lê Quát	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Quang Định	1,13
153	Đường Trần Quang Diệu	Toàn tuyến		1,13
154	Đường Cao Xuân Huy	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Hai Bà Trưng	1,13
155	Đường nhựa ranh giới Tiến Thành - Tân Phú (cũ)	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	Cầu suối Cam	1,13
156	Đường Nguyễn Trãi	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Ngô Quyền	1,13
157	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Ngô Quyền	1,13
158	Đường Bà Triệu	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Ngô Quyền	1,13
159	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Phú Riềng Đỏ	Suối Đồng Tiền	1,13
160	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Phú Riềng Đỏ	Suối Đồng Tiền	1,13
161	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Quý Đôn	Cổng trường Tiểu học Tân Thiện	1,13
162	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Quang Khải	1,13
163	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Huệ	Đường số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
164	Đường số 2	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Quang Khải	1,13
165	Đường Lãnh Binh Thăng (N3, N5 cũ)	Toàn tuyến		1,13
166	Đường Hùng Vương	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
	Khu vực chợ			
167	Đường số 1	Đường Quốc lộ 14	Đường số 7	1,13
168	Đường số 2	Đường số 7	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
169	Đường số 3	Đường Quốc lộ 14	Đường số 5	1,13
170	Đường số 4	Đường Quốc lộ 14	Đường số 7	1,13
171	Đường số 5	Đường Điểu Ông	Đường Trần Quốc Toản	1,13
172	Đường số 6	Đường số 1	Đường số 4	1,13
173	Đường số 7	Đường Điểu Ông	Đường Trần Quốc Toản	1,13
174	Đường số 8	Đường số 2	Đường Trần Quốc Toản	1,13
175	Đường số 9	Đường số 2	Đường Điểu Ông	1,13
176	Đường Điểu Ông	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
177	Đường Trần Quốc Toản	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
	Trung tâm thương mại thành phố Đồng Xoài (cũ)			
178	Đường Nơ Trang Long	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,13
179	Đường Phạm Ngọc Thảo	Toàn tuyến		1,13
180	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		1,13
181	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Toàn tuyến		1,13
182	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Lương Bằng	1,13
183	Đường Nguyễn Lương Bằng	Đường Lê Duẩn	Đường Võ Văn Tần	1,13
184	Đường Nguyễn Duy	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Công Hoan	1,13
185	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Duy	1,13
186	Đường Lương Thế Vinh	Toàn tuyến		1,13
187	Đường Nguyễn Thi	Toàn tuyến		1,13
188	Đường Tô Hiệu	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,13
189	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,13
190	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Võ Văn Tần	Đường Nguyễn Chánh	1,13
191	Đường Thành Thái	Đường quy hoạch số 5	Đường Võ Văn Tần	1,13
192	Đường Nguyễn Hoàn	Đường quy hoạch số 5	Đường Võ Văn Tần	1,13
193	Đường số 31	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Võ Văn Tần	1,13
194	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Thành Thái	Đường Tôn Đức Thắng	1,13
195	Đường Mai Thúc Loan	Toàn tuyến		1,13
196	Đường Cao Văn Lầu	Đường Mai Thúc Loan	Đường Võ Văn Tần	1,13
197	Đường Văn Cao	Đường Mai Thúc Loan	Đường Võ Văn Tần	1,13
198	Đường Hồ Văn Huê	Đường Mai Thúc Loan	Đường Võ Văn Tần	1,13
199	Đường số 32 (đường	Thửa đất số 759, tờ bản đồ	Đường Phan Bội Châu	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Vành đai phía Nam Đồng Xoài)	số 5 (thửa đất của ông Trịnh Ngọc Vinh)		
200	Đường Nguyễn Chánh (giáp Trường THPT Dân tộc nội trú)	Đường Quốc lộ 14	Hết đường Nguyễn Chánh	1,13
201	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Phú Riềng Đỏ	Hết tuyến (toàn tuyến)	1,13
202	Hẻm 752 - Đường Phú Riềng Đỏ	Toàn tuyến		1,13
203	Đường Cù Chính Lan	Đường Lê Quý Đôn	Đường Võ Thị Sáu	1,13
204	Đường Trần Tế Xương	Đường Cù Chính Lan	Hết ranh đất Công An phường Tân Xuân (cũ)	1,13
205	Đường Nguyễn Thông	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Tế Xương	1,13
206	Đường Võ Trường Toản	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Tế Xương	1,13
207	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh đất Trường Mầm Non Hoa Huệ	1,13
208	Đường ĐT 741	Giáp ranh phường Tân Bình, Tân Xuân (cũ)	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,10
209	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 383, tờ bản đồ số 7	1,10
210	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Giáp ranh thửa đất số 383, tờ bản đồ số 7	Đầu ranh thửa đất số 34, tờ bản đồ số 20	1,10
211	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 20	Ngã ba giao đường bộ đội	1,10
212	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Ngã ba giao đường bộ đội	Giáp xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (cũ)	1,10
213	Đường Tiến Hưng - Tiến Thành	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
214	Đường nhựa đi ấp Dên Dên	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
215	Đường Trường Chinh nối dài	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	Ngõ 129	1,13
216	Đường Trường Chinh nối dài	Ngõ 129	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	1,13
217	Đường Trường Chinh nối dài	Ngõ 401	Giáp ranh phường Tân Bình (cũ)	1,13
218	Đường Long An (ngõ 354)	Đường ĐT 741	Đường liên xã đi Tân Hưng - huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
219	Đường liên xã đi Tân Hưng - huyện Đồng Phú (cũ) (ngõ 246)	Đường ĐT 741 (Trạm Y Tế Xã)	Ngã ba (đường Long An)	1,13
220	Đường liên xã đi Tân Hưng - huyện Đồng Phú (cũ) (ngõ 246)	Ngã ba (đường Long An)	Cầu Rạt xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
221	Đường vào Khu công	Đường ĐT 741	Giáp ranh đất khu công	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)		nghiệp Đồng Xoài 3	
222	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	Giáp ranh đất khu công nghiệp Đồng Xoài 3	Hết ranh đất khu công nghiệp Đồng Xoài 3	1,13
223	Đường nhựa cặp Trường Trung học cơ sở Tiến Hưng (ngõ 245)	Đường ĐT 741	Giáp khu dân cư 92 ha	1,13
224	Đường nhựa cặp Trường Trung học cơ sở Tiến Hưng (ngõ 245)	Giáp khu dân cư 92 ha	Đường ĐH 507 (đường Nông Trường)	1,13
225	Ngõ 486	Đường ĐT 741	Hết ranh đất nhà máy xử lý rác	1,13
226	Ngõ 493, 477	Đường ĐT 741	Khu dân cư Tà Bế Gold	1,13
227	Ngõ 401, 393	Toàn tuyến		1,13
228	Ngõ 551 (đoạn đường nhựa)	Đường ĐT 741	Hết thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11	1,13
229	Ngõ 551	Giáp thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 03, tờ bản đồ số 04	1,13
230	Ngõ 466, 461, 446, 445, 434, 419, 384	Toàn tuyến		1,13
231	Ngõ 422, 371, 427	Toàn tuyến		1,13
232	Ngõ 326, 292, 282, 270	Toàn tuyến		1,13
233	Ngõ 212, 182	Toàn tuyến		1,13
234	Ngõ 226, 202, 146	Toàn tuyến		1,13
235	Ngõ 22	Toàn tuyến		1,13
236	Ngõ 44	Toàn tuyến		1,13
237	Ngõ 2	Toàn tuyến		1,13
238	Ngõ 49, 91, 113, 129, 67, 187, 197, 227	Toàn tuyến		1,13
239	Ngõ 249, 281, 301	Toàn tuyến		1,13
240	Ngõ 303	Toàn tuyến		1,13
241	Đường nhựa thuộc ấp 1	Ngõ 445	Đường vào Khu công nghiệp Đồng Xoài 3 (ngõ 351)	1,13
242	Đường nhựa liên ấp 3, ấp 6	Ngõ 49	Đường nhựa cặp Trường Trung học cơ sở Tiến Hưng (ngõ 245)	1,13
243	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
244	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
245	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
246	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
247	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
248	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
249	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
250	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
251	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
252	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
253	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
254	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
255	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
256	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
257	Các tuyến đường giao	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
258	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
259	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
260	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
261	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
262	Các tuyến đường giao	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		Xoài	
263	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200 m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
264	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
265	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
266	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
267	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
268	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
269	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
270	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
271	Các tuyến đường giao	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
272	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
273	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
274	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
275	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
276	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
277	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
278	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
279	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
280	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có khoảng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
281	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
282	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu từ 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
283	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
284	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường nhựa, bê tông xi măng			
285	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
286	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
287	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13
288	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến giáp ranh phường Tiến Thành (cũ) hoặc đường Lê Duẩn trong phạm vi 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
289	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Lê Duẩn	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
290	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
291	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
292	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
293	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
294	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
295	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
296	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
297	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
298	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
299	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
300	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
301	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
302	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
303	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
304	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
305	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
306	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
307	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
308	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
309	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
310	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
311	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	măng			
312	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
313	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
314	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
315	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
316	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
317	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
318	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
319	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
320	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
321	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
322	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
323	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
324	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
325	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
326	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
327	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
328	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
329	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
330	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
331	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
332	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
333	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	măng			
334	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
335	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Trương Công Định trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
336	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Trương Công Định hoặc Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13
337	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Trương Công Định	1,13
338	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt	Đường Trương Công Định	Giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
339	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
340	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
341	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
342	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tông xi măng			
343	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
344	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
345	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
346	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
347	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
348	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
349	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
350	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
351	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
352	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
353	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
354	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
355	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
356	Các tuyến đường giao	Hết ranh quy hoạch đường	Cầu số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	số 2		
357	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
358	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
359	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
360	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
361	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
362	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
363	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
364	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
365	Các tuyến đường giao	Hết ranh quy hoạch đường	Cầu số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	số 2		
366	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
367	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
368	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
369	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
370	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
371	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
372	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
373	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
374	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
375	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
376	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
377	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
378	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
379	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
380	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
381	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
382	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa,	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	bê tông xi măng			
383	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
384	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
385	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
386	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
387	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường nhựa, bê tông xi măng			
388	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
389	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
390	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
391	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
392	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
393	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
394	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
395	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
396	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
397	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
398	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
399	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
400	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
401	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
402	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
403	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
404	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
405	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nguyễn Huệ trong phạm vi 200m trở lên có bề	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
406	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nguyễn Huệ hoặc Hết ranh quy hoạch đường số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
407	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Hết ranh quy hoạch đường số 2 hoặc Cầu số 2 trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13
408	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nguyễn Huệ	1,13
409	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	1,13
410	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ	Hết ranh quy hoạch đường số 2	Cầu số 2	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
411	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200 m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
412	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
413	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
414	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
415	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
416	Các tuyến đường giao	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
417	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
418	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
419	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
420	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
421	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
422	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
423	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
424	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
425	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
426	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
427	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
428	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
429	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	măng			
430	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
431	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
432	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
433	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
434	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
435	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
436	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
437	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
438	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
439	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
440	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
441	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
442	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
443	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường nhựa, bê tông xi măng			
444	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
445	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
446	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
447	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
448	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
449	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
450	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
451	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
452	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
453	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
454	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
455	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
456	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
457	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	măng			
458	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
459	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
460	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
461	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Phú Riềng Đỏ hoặc Ngô Quyền trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
462	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	điểm đấu nối đến Đường Ngô Quyền hoặc Ngã tư Bàu Trúc trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
463	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Phú Riềng Đỏ	Ngô Quyền	1,13
464	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Quý Đôn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Ngô Quyền	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
465	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
466	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
467	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
468	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
469	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
470	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
471	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
472	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
473	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa,	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	bê tông xi măng			
474	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
475	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
476	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Bàu Trúc	1,13
477	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200 m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
478	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
479	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
480	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
481	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
482	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
483	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
484	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
485	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
486	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
487	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
488	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Huệ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
489	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
490	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 200 m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
491	Các tuyến đường giao	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
492	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
493	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc Lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
494	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
495	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
496	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
497	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hùng Vương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Phú Riềng Đỏ	1,13
498	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
499	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
500	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
501	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tông xi măng			
502	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
503	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
504	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
505	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
506	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
507	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
508	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
509	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
510	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
511	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
512	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
513	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
514	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	măng			
515	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
516	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
517	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
518	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
519	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
520	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
521	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
522	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
523	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
524	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
525	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
526	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
527	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
528	Các tuyến đường giao	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
529	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
530	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
531	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
532	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
533	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
534	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
535	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
536	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
537	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
538	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
539	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
540	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
541	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
542	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Ngã tư Đồng Xoài hoặc Đường Nơ Trang Long trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
543	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Nơ Trang Long hoặc Đường Hùng Vương trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
544	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Đồng Xoài	Đường Nơ Trang Long	1,13
545	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Nơ Trang Long	Đường Hùng Vương	1,13
546	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
547	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
548	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
549	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng cũ	1,13
550	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
551	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
552	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
553	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
554	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
555	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
556	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
557	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
558	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
559	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
560	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
561	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
562	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
563	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
564	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
565	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
566	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước	1,13
567	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước	Giáp ranh xã Tiến Hưng cũ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
568	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
569	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
570	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
571	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
572	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
573	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
574	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
575	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
576	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
577	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
578	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
579	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
580	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
581	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu đến 100m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
582	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
583	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
584	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
585	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 100m đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
586	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
587	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
588	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
589	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
590	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Đường Hùng Vương hoặc Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
591	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có khoảng cách từ điểm đấu nối đến Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước hoặc Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ) trong phạm vi 200m trở lên có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	1,13
592	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	1,13
593	Các tuyến đường giao	Giáp ranh đất Chi cục	Giáp ranh xã Tiến Hưng	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường Phú Riềng Đỏ từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (cũ)	(cũ)	
594	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
595	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
596	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
597	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
598	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
599	Các tuyến đường giao	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		huyện Đồng Phú (cũ))	
600	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
601	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
602	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
603	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
604	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ))	1,13
605	Các tuyến đường giao	Ngã tư Bàu Trúc	Cầu Rạt lớn (giáp ranh	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 753 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng		huyện Đồng Phú (cũ))	
606	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200 m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
607	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
608	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
609	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
610	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
611	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Văn Trỗi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Quốc lộ 14	Đường Lê Lợi	1,13
612	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
613	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
614	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
615	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
616	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	xi măng			
617	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
618	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
619	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
620	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
621	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
622	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
623	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Hồ Xuân Hương từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Trường Trinh	Hết đường N16 khu dân cư Bắc Đồng Phú	1,13
624	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
625	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
626	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
627	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
628	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
629	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
630	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
631	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
632	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
633	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
634	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
635	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lý Thường Kiệt từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Hồ Xuân Hương	1,13
636	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
637	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
638	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
639	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
640	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
641	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
642	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
643	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
644	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
645	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tông xi măng			
646	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
647	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Trần Hưng Đạo từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh phường Đồng Xoài	1,13
648	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
649	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
650	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
651	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
652	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
653	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
654	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
655	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
656	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
657	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
658	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
659	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Duẩn từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	1,13
660	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
661	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
662	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
663	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
664	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
665	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
666	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
667	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
668	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
669	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
670	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
671	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lợi từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,13
672	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
673	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
674	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
675	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
676	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
677	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
678	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
679	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
680	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
681	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường Lê Lai từ HLLG vào sâu đến 200m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
682	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 200m đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
683	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Lê Lai từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Huệ	1,13
684	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tiến Hưng cũ được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường trên 3,5m	Toàn tuyến		1,12
685	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tiến Hưng cũ được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 3,5m	Toàn tuyến		1,12
686	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tiến Hưng (cũ)	Toàn tuyến		1,12
687	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,13
688	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên			
689	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,13
690	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,14
691	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,14
692	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 57. Phường Đồng Xoài

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,30
2	Đường Quốc lộ 14	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,30
3	Đường Quốc lộ 14	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
5	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,12
6	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,12
7	Đường Trần Hữu Độ	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,12
8	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	1,12
9	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Vành đai phía Nam	1,12
10	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường Quốc lộ 14	Đường số 37	1,12
11	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường số 37	Đường Tôn Đức Thắng	1,12
12	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phan Bội Châu	Đường số 32 (N7)	1,12
13	Đường Trần Huy Liệu	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
14	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
15	Đường Phan Văn Trị	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
16	Đường Bùi Viện	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
17	Đường Ngô Đức Kế	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
18	Đặng Trần Côn	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
19	Đường Nam Cao	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Hải Thượng Lãn Ông	1,12
20	Đường số 37	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường số 32 (N7)	1,12
21	Đường Dương Khuê	Đường Nam Cao	Cuối đường	1,12
22	Đường Trần Hữu Độ nối dài (giáp trường chuyên Quang Trung)	Đường Quốc lộ 14	Hết đường	1,12
23	Đường nhựa ranh giữa phường Tiến Thành và phường Tân Phú (cũ)	Cầu Suối Cốc	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo - phường Tân Phú (cũ)	1,12
24	Đường nhựa Tiến Thành	Đường N6 khu dân cư	Giáp ranh xã Tiến Hưng	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	- Tiến Hưng	Quang Minh Tiến	(cũ)	
25	Đường vào Trạm xá K23	Đường Quốc lộ 14	Đường vào nhà văn hóa ấp 2 (phía đối diện vuông góc chiếu sang)	1,10
26	Đường vào Trạm xá K23	Đường vào nhà văn hóa ấp 2	Cầu Quận 3	1,10
27	Đường bên hông Trường Quân sự địa phương ấp 6 (Đường vào Bưng Sê)	Đường Quốc lộ 14	Cầu Bưng Sê	1,10
28	Đường bên hông Trường Quân Sự địa phương ấp 6 (Đường vào Bưng Sê)	Cầu Bưng Sê	Giáp ranh xã Thuận Lợi	1,10
29	Đường nhựa Việt Úc	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 7 (phía đối diện vuông góc chiếu sang)	1,10
30	Đường nhựa Việt Úc	Giáp ranh đất nhà văn hóa ấp 7	Cuối đường	1,10
31	Đường vào Trung tâm Khuyến Nông	Đường Quốc lộ 14	Cổng Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao	1,10
32	Đường trục chính khu công nghiệp Đồng Xoài I, các tuyến đường trong khu công nghiệp đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng chưa được quy định trong phụ lục Bảng giá đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Toàn tuyến		1,10
33	Các tuyến đường trong Khu công nghiệp Đồng Xoài I chưa đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng chưa được quy đinh trong phụ lục Bảng giá đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Toàn tuyến		1,10
34	Khu quy hoạch chợ Tân Thành	Đường D1, N1		1,10
35	Khu quy hoạch chợ Tân Thành	Các tuyến đường quy hoạch còn lại trong khu quy hoạch chợ Tân Thành		1,10
36	Đường quy hoạch số 39 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Tiến Thành (cũ)	Đường vành đai 2	1,10
37	Đường quy hoạch số 21 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đoạn 1 từ ranh phường Tiến Thành (cũ)	Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
38	Đường QH số 41 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa, đổ bê tông)	Đường QH số 31	Ranh phường Bình Phước	1,10
39	Đường nối vòng quanh hồ Phước Hòa với Khu công nghiệp Đồng Xoài I (đường QH số 31chưa được đầu tư thảm nhựa, đổ bê tông)	Đường VĐ1	Đường VĐ 2	1,10
40	Đường QH D5 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa, đổ bê tông)	QL 14	Đường QH số 39	1,10
41	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12
42	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
43	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
44	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
45	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
46	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
47	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
48	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
49	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12
50	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
51	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
52	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
53	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12
54	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
55	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
56	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
57	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
58	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
59	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
60	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
61	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12
62	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
63	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
64	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
65	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12
66	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
67	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
68	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,10
69	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng			
70	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	1,12
71	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	1,10
72	Các tuyến đường giao thông đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	1,05
73	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Quốc lộ 14	1,12
74	Đường Vành đai phía Nam (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	1,12
75	Đường quy hoạch số 34 (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Bình Phước	1,12
76	Đường quy hoạch số 35 (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Vành đai phía Nam	Giáp ranh phường Bình Phước	1,12
77	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Quốc lộ 14	1,12
78	Đường Vành đai phía Nam (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	1,12
79	Đường quy hoạch số 34 (đoạn đường chưa được	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Bình Phước	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đầu tư thảm nhựa)			
80	Đường quy hoạch số 35 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đường Vành đai phía Nam	Giáp ranh phường Bình Phước	1,12
	Khu vực tờ bản đồ từ số 1 đến số 51 (Bản đồ địa chính phường Đồng Xoài)			
81	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,13
82	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,13
83	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,13
84	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,13
85	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,13
86	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,13
	Khu vực các tờ bản đồ còn lại (Bản đồ địa			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	chính phường Đồng Xoài)			
87	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,12
88	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		1,12
89	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,12
90	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		1,12
91	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,12
92	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 58. Phường Minh Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 751	Phía Bắc: Ngã ba đường Ngô Đức Kế (Ranh giới phường Chơn Thành)	Phía Bắc: Hết ranh giới thửa đất số 69, tờ bản đồ số 140; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông ranh giới phường Chơn Thành	1,30
2	Đường ĐT 751	Phía Bắc: Hết ranh giới thửa đất số 69, tờ bản đồ số 140; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông ranh giới phường Chơn Thành cũ	Ngã tư đường số 4 và đường số 9 - Khu phố Minh Long 1	1,30
3	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 4 và đường số 9 - Khu phố Minh Long 1	Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lầu) - Khu phố Minh Long 1	1,30
4	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 14 và đường số 19 (Ngã tư Ngọc Lầu) - Khu phố Minh Long 1	Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3)	1,30
5	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 32 và đường số 41 (Nhà văn hóa khu phố Minh Long 3)	Cầu Bà Và (Ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh)	1,30
6	Đường ĐH 05	Đường ĐT 751	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 191, tờ bản đồ số 130; Phía Đông: Ngã ba đường số 52 và đường ĐH 05	1,12
7	Đường ĐH 05	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 191, tờ bản đồ số 130; Phía Đông: Ngã ba đường số 52 và đường ĐH 05	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 7 và đường ĐH 05 (hết ranh thửa đất số 168 tờ bản đồ số 117)	1,12
8	Đường ĐH 05	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 7 và đường ĐH 05 (hết ranh thửa đất số 168 tờ bản đồ số 117)	Đường ĐH 15	1,12
9	Đường ĐH 05	Đường ĐT 751	Đường ĐH 06	1,12
10	Đường ĐH 06	Ranh giới phường Chơn Thành	Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 143; Phía Nam: Ngã ba đường ĐH 06 và đường số 44	1,12
11	Đường ĐH 06	Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 143; Phía Nam: Ngã ba đường ĐH 06 và đường số 44	Phía Bắc: Ngã ba đường số 36 và đường ĐH 06; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông và ĐH 06	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
12	Đường ĐH 06	Phía Bắc: Ngã ba đường số 36 và đường ĐH 06; Phía Nam: Ngã ba đường bê tông và ĐH 06	Hết tuyến (ranh giới Thành phố Hồ Chí Minh)	1,12
13	Đường Ngô Đức Kế (Ranh giới phường Chơn Thành)	Đường ĐT 751	Ngã ba đường Ngô Đức Kế và đường số 3A	1,12
14	Đường Ngô Đức Kế (Ranh giới phường Chơn Thành)	Ngã ba đường Ngô Đức Kế và đường số 3A	Hết tuyến	1,12
15	Đường số 1 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
16	Đường số 2 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Đường ĐH 06	1,12
17	Đường số 3 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 3 và đường số 3A (Nhà Văn hóa Khu phố Minh Long 6)	1,12
18	Đường số 3A - Khu phố Minh Long 6	Đường Ngô Đức Kế	Đường số 7	1,10
19	Đường số 3B - Khu phố Minh Long 6	Đường số 3	Đường số 7	1,10
20	Đường số 3C - Khu phố Minh Long 6	Đường số 3A	Hết tuyến	1,10
21	Đường số 4 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
22	Đường số 5 - Khu phố Minh Long 6	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
23	Đường số 6 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
24	Đường số 7 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 72, tờ bản đồ số 131; Phía Đông: Ngã ba đường số 3 và đường số 7	1,12
25	Đường số 7 - Khu phố Minh Long 1 và Khu phố Minh Long 7	Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 72, tờ bản đồ số 131; Phía Đông: Ngã ba đường số 3 và đường số 7	Hết tuyến	1,12
26	Đường số 8 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
27	Đường số 9 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
28	Đường số 10 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
29	Đường số 11 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
30	Đường số 12 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
31	Đường số 13 - Khu phố Minh Long 1 và Khu phố Minh Long 7	Đường ĐT 751	Đường số 52	1,10
32	Đường số 13 - Khu phố Minh Long 1 và Khu phố Minh Long 7	Đường số 52	Đường ĐH 05	1,10
33	Đường số 15 - Khu phố Minh Long 1	Đường ĐT 751	Đường số 52	1,10
34	Đường số 16 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 18	1,10
35	Đường số 17 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 52	1,10
36	Đường số 18 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 16	1,10
37	Đường số 20 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
38	Đường số 21 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
39	Đường số 22 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
40	Đường số 23 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ranh phía Bắc thửa đất số 56 và thửa đất số 60 tờ bản đồ số 137	1,10
41	Đường số 23 - Khu phố Minh Long 2	Ranh phía Bắc thửa đất số 56 và thửa đất số 60 tờ bản đồ số 137	Đường số 29	1,10
42	Đường số 24 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
43	Đường số 25 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
44	Đường số 26 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ranh phía Bắc thửa đất số 103 tờ bản đồ 136 và thửa đất số 405 tờ bản đồ số 137	1,10
45	Đường số 26 - Khu phố Minh Long 2	Ranh phía Bắc thửa đất số 103 tờ bản đồ 136 và thửa đất số 405 tờ bản đồ số 137	Hết tuyến	1,10
46	Đường số 27 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
47	Đường số 28 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
48	Đường số 29 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Phía Tây: Ngã ba đường số 33; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 189, tờ bản đồ số 130	1,12
49	Đường số 29 - Khu phố	Phía Tây: Ngã ba đường	Phía Tây: Ngã ba đường	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Minh Long 2	số 33; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 189, tờ bản đồ số 130	số 29B; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130	
50	Đường số 29 - Khu phố Minh Long 2	Phía Tây: Ngã ba đường số 29B; Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 130	Đường ĐH 15	1,12
51	Đường số 29A - Khu phố Minh Long 2	Đường số 29	Đường số 29B	1,10
52	Đường số 29B - Khu phố Minh Long 2	Suối Bà Và	Suối 1	1,10
53	Đường số 30 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Ranh phía Nam thửa đất số 97 và thửa đất số 98 tờ bản đồ 136	1,10
54	Đường số 30 - Khu phố Minh Long 3	Ranh phía Nam thửa đất số 97 và thửa đất số 98 tờ bản đồ 136	Hết tuyến	1,10
55	Đường số 31 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ngã 3 đường Bê tông (Ranh phía Bắc thửa đất số 11 tờ bản đồ số 137)	1,10
56	Đường số 32 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Đường số 40	1,10
57	Đường số 32 - Khu phố Minh Long 3	Đường số 40	Hết tuyến	1,10
58	Đường số 32A - Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Đường số 30	1,10
59	Đường số 32B - Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Hết tuyến	1,10
60	Đường số 32C - Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Hết tuyến	1,10
61	Đường số 33 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Đường số 35	1,10
62	Đường số 34 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
63	Đường số 35 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Ngã 3 đường đường số 33 và 35	1,10
64	Đường số 35 - Khu phố Minh Long 2	Ngã 3 đường đường số 33 và 35	Đường số 51	1,10
65	Đường số 36 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Ngã tư đường số 40	1,12
66	Đường số 36 - Khu phố Minh Long 3	Ngã tư đường số 40	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 3 (Cầu Bưng Cao)	1,12
67	Đường số 36 - Khu phố Minh Long 3	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 3 (Cầu Bưng Cao)	Đường ĐH 06	1,05
68	Đường số 37 - Khu phố Minh Long 2	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
69	Đường số 38 - Khu phố Minh Long 3	Đường ĐT 751	Ngã ba đường số 40	1,12
70	Đường số 38 - Khu phố Minh Long 3	Ngã ba đường số 40	Hết tuyến	1,12
71	Đường số 39 - Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
72	Đường số 40- Khu phố Minh Long 3	Đường số 32	Đường số 38	1,10
73	Đường số 41 - Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 4 (Hết ranh thửa đất số 161 tờ bản đồ số 128)	1,12
74	Đường số 41 - Khu phố Minh Long 4	Mương thoát nước - Khu phố Minh Long 4 (Hết ranh thửa đất số 161 tờ bản đồ số 128)	Hết tuyến	1,12
75	Đường số 43A- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
76	Đường số 43B- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Ngã 4 đường bê tông và đường số 43B	1,10
77	Đường số 44- Khu phố Minh Long 5	Đường ĐH 06	Ranh phía Tây Nam các thửa đất số 292 tờ bản đồ số 146 và thửa đất số 293 tờ bản đồ số 122	1,10
78	Đường số 44- Khu phố Minh Long 5	Ranh phía Tây Nam các thửa đất số 292 tờ bản đồ số 146 và thửa đất số 293 tờ bản đồ số 122	Đường ĐH 06	1,10
79	Đường số 45 - Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 4 (hết ranh thửa đất số 179 tờ bản đồ số 128)	1,12
80	Đường số 45 - Khu phố Minh Long 4	Ngã tư đường bê tông - Khu phố Minh Long 4 (hết ranh thửa đất số 179 tờ bản đồ số 128)	Hết tuyến	1,12
81	Đường số 47- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Ranh phía Bắc các thửa đất số 55 và thửa đất số 58 tờ bản đồ số 127	1,10
82	Đường số 47- Khu phố Minh Long 4	Ranh phía Bắc các thửa đất số 55 và thửa đất số 58 tờ bản đồ số 127	Đướng số 45	1,10
83	Đường số 49- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐT 751	Hết tuyến	1,10
84	Đường số 51 - Khu phố Minh Long 4	Đường số 41	Đường số 29	1,12
85	Đường số 52- Khu phố Minh Long 4	Đường ĐH 05	Đường số 3	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
86	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới phường Chơn Thành (ngã tư giao với đường Cao Bá Quát)	Ngã tư đường số 89, đường số 20	1,30
87	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường số 89, đường số 20	Ngã tư đường số 84, đường số 97	1,30
88	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường số 84, đường số 97	Phía tây giáp đường số 35, phía đông giáp đường ĐH01	1,30
89	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường số 35, phía đông giáp đường ĐH01	Phía tây giáp đường ĐH 04, phía đông giáp đường số 69	1,30
90	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường ĐH 04, phía đông giáp đường số 69	Phía tây giáp đường số 36A, phía đông giáp đường số 25	1,30
91	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường số 36A, phía đông giáp đường số 25	Phía tây giáp đường số 37, phía đông hết ranh thửa đất số 36 tờ bản đồ số 11	1,30
92	Đường Quốc lộ 13	Phía tây giáp đường số 37, phía đông hết ranh thửa đất số 36 tờ bản đồ số 11	Ranh giới xã Tân Khai	1,30
93	Đường ĐT752B	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư hết đất Nông trường cao su Minh Hưng	1,12
94	Đường ĐT752B	Ngã tư hết đất Nông trường cao su Minh Hưng	Giáp ranh Xã Tân Khai	1,12
95	Đường ĐH 01	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH 03	1,12
96	Đường ĐH 01	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH 03	Hết tuyến	1,12
97	Đường ĐH 03	Toàn tuyến		1,12
98	Đường ĐH04	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường số 19	1,12
99	Đường ĐH04	Ngã tư đường số 19	Ngã tư đường số 17 và đường số 31	1,12
100	Đường ĐH04	Ngã tư đường số 17 và đường số 31	Ranh giới xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1,12
101	Đường ĐH 05	Đường ĐH04	Đường ĐH15	1,12
102	Đường ĐH 12	Đường đi trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	Hết ranh thửa 990 tờ bản đồ số 31	1,12
103	Đường ĐH 12	Hết ranh thửa 990 tờ bản đồ số 31	Giáp ranh xã Tân Quan	1,12
104	Đường ĐH 15	Đường Quốc lộ 13	Đường đi trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	1,12
105	Đường ĐH 15	Đường đi trung tâm hành chính huyện cũ đi phường	Giáp ranh phường Chơn Thành	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		Minh Hưng		
106	Đường ĐH 15	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh thửa đất 118 tờ bản đồ số 28	1,12
107	Đường ĐH 15	Hết ranh thửa đất 118 tờ bản đồ số 28	Ngã ba tiếp giáp đường số 10	1,12
108	Đường Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành cũ đi phường Minh Hưng	Ngã ba đường Quốc lộ 13	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH03 và đường số 21	1,12
109	Đường Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành cũ đi phường Minh Hưng	Ngã tư tiếp giáp đường ĐH03 và đường số 21	Phía tây hết ranh thửa đất số 667, phía đông hết ranh thửa đất số 320 tờ bản đồ số 31	1,12
110	Đường Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành cũ đi phường Minh Hưng	Phía tây hết ranh thửa đất số 667, phía đông hết ranh thửa đất số 320 tờ bản đồ số 31	Ranh giới phường Chơn Thành	1,10
111	Đường N1	Đường Quốc lộ 13	Giáp đường số 19	1,12
112	Đường N1	Giáp đường số 19	Hết tuyến	1,12
113	Đường số 1	Đường số 6	Suối Lạnh	1,10
114	Đường số 2	Đường số 6	Đường Minh Hưng - Đồng Nơ	1,10
115	Đường số 3	Đường số 6	Suối Lạnh	1,10
116	Đường số 4	Đường ĐH 04	Suối Lạnh	1,10
117	Đường số 5	Đường số 4	Hết tuyến	1,10
118	Đường số 6	Đường số 32	Ranh giới xã Tân Khai	1,10
119	Đường số 7	Đường ĐH 04	Đường số 5	1,10
120	Đường số 8	Đường ĐH 04	Ranh giới xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1,10
121	Đường số 9	Đường ĐH 04	Ranh giới xã Minh Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	1,10
122	Đường số 10	Toàn tuyến		1,12
123	Đường số 11	Toàn tuyến		1,10
124	Đường số 12	Toàn tuyến		1,10
125	Đường số 13	Đường số 2	Hết tuyến	1,10
126	Đường số 14	Đường số 1	Ranh giới xã Tân Khai	1,10
127	Đường số 15	Đường ĐH 15	Hết tuyến	1,10
128	Đường số 16	Đường ĐH 15	Đường N1	1,10
129	Đường số 17	Đường ĐH 04	Đường số 5	1,10
130	Đường số 18	Toàn tuyến		1,12
131	Đường số 19	Giáp đường số 58	Giáp đường ĐH04	1,12
132	Đường số 19	Giáp đường ĐH04	Giáp đường số 35	1,10
133	Đường số 19	Giáp đường số 35	Ngã tư đường N1	1,10
134	Đường số 19	Ngã tư đường N1	Giáp đường Cao Bá Quát	1,12
135	Đường số 20	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã tư tiếp giáp đường số 21	1,12
136	Đường số 20	Ngã tư tiếp giáp đường số	Hết tuyến	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		21		
137	Đường số 21	Ngã ba tiếp giáp với đường trung tâm hành chính huyện cũ đi phường Minh Hưng	Ngã ba hết ranh thửa đất số 21 tờ bản đồ số 107	1,12
138	Đường số 21	Ngã ba hết ranh thửa đất số 21 tờ bản đồ số 107	Hết tuyến	1,12
139	Đường số 22	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã tư giáp với đường số 21	1,12
140	Đường số 22	Ngã tư giáp với đường số 21	Hết tuyến	1,12
141	Đường số 23	Đường ĐH 12	Ranh giới phường Chơn Thành	1,10
142	Đường số 24	Đường ĐH 12	Hết tuyến	1,10
143	Đường số 25	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba đường số 26 hết ranh thửa đất số 3122 tờ bản đồ số 2	1,12
144	Đường số 25	Ngã ba đường số 26 hết ranh thửa đất số 3122 tờ bản đồ số 2	Hết tuyến	1,12
145	Đường số 26	Đường số 25	Ranh giới xã Tân Khai	1,10
146	Đường số 27	Đường số 25	Hết ranh thửa đất số 123, tờ bản đồ số 2	1,10
147	Đường số 28	Đường ĐH 04	Đường số 4	1,10
148	Đường số 29	Đường ĐH 04	Giáp ranh thửa đất 2567, tò bản đồ số 5	1,10
149	Đường số 30	Đường ĐH 04	Đường số 4	1,10
150	Đường số 31	Toàn tuyến		1,10
151	Đường số 32	Đường số 6	Đường số 15	1,10
152	Đường số 33	HLLG đường Quốc lộ 13	Ngã ba tiếp giáp đường ĐH 03	1,12
153	Đường số 34	Đường ĐH 05	Đường số 38	1,10
154	Đường số 35	Toàn tuyến		1,12
155	Đường số 36	Toàn tuyến		1,10
156	Đường số 36A	Toàn tuyến		1,10
157	Đường số 37	Toàn tuyến		1,10
158	Đường số 38	Toàn tuyến		1,10
159	Đường số 39	Toàn tuyến		1,12
160	Đường số 40	Toàn tuyến		1,10
161	Đường số 41	Toàn tuyến		1,10
162	Đường số 42	Toàn tuyến		1,10
163	Đường số 43	Toàn tuyến		1,10
164	Đường số 44	Toàn tuyến		1,10
165	Đường số 45	Toàn tuyến		1,10
166	Đường số 46	Toàn tuyến		1,10
167	Đường số 47	Toàn tuyến		1,10
168	Đường số 48	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
169	Đường số 49	Toàn tuyến		1,10
170	Đường số 50	Toàn tuyến		1,10
171	Đường số 51	Toàn tuyến		1,10
172	Đường số 52	Toàn tuyến		1,10
173	Đường số 53	Toàn tuyến		1,10
174	Đường số 54	Toàn tuyến		1,10
175	Đường số 55	Toàn tuyến		1,10
176	Đường số 56	Toàn tuyến		1,10
177	Đường số 57	Toàn tuyến		1,10
178	Đường số 58	Toàn tuyến		1,12
179	Đường số 59	Toàn tuyến		1,12
180	Đường số 60	Toàn tuyến		1,12
181	Đường số 61	Toàn tuyến		1,12
182	Đường số 62	Toàn tuyến		1,12
183	Đường số 63	Toàn tuyến		1,12
184	Đường số 64	Toàn tuyến		1,12
185	Đường số 65	Toàn tuyến		1,12
186	Đường số 66	Toàn tuyến		1,12
187	Đường số 67	Toàn tuyến		1,12
188	Đường số 68	Toàn tuyến		1,12
189	Đường số 69	Toàn tuyến		1,12
190	Đường số 70	Toàn tuyến		1,12
191	Đường số 71	Toàn tuyến		1,12
192	Đường số 72	Toàn tuyến		1,12
193	Đường số 73	Toàn tuyến		1,12
194	Đường số 74	Toàn tuyến		1,12
195	Đường số 75	Toàn tuyến		1,12
196	Đường số 76	Toàn tuyến		1,12
197	Đường số 77	Toàn tuyến		1,12
198	Đường số 79	Toàn tuyến		1,12
199	Đường số 80	Toàn tuyến		1,12
200	Đường số 81	Toàn tuyến		1,12
201	Đường số 82	Toàn tuyến		1,12
202	Đường số 83	Toàn tuyến		1,12
203	Đường số 84	Toàn tuyến		1,12
204	Đường số 85	Toàn tuyến		1,12
205	Đường số 86	Toàn tuyến		1,12
206	Đường số 87	Toàn tuyến		1,12
207	Đường số 88	Toàn tuyến		1,12
208	Đường số 89	Toàn tuyến		1,12
209	Đường số 90	Toàn tuyến		1,12
210	Đường số 91	Toàn tuyến		1,12
211	Đường số 92	Toàn tuyến		1,12
212	Đường số 93	Toàn tuyến		1,12
213	Đường số 94	Toàn tuyến		1,12
214	Đường số 95	Toàn tuyến		1,12
215	Đường số 96	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
216	Đường số 97	Toàn tuyến		1,12
217	Đường số 98	Toàn tuyến		1,12
218	Đường số 99	Toàn tuyến		1,12
219	Đường số 100	Toàn tuyến		1,12
220	Đường số 101	Toàn tuyến		1,12
221	Đường số 102	Toàn tuyến		1,12
222	Đường số 103	Toàn tuyến		1,10
223	Đường số 104	Toàn tuyến		1,12
224	Đường số 105	Toàn tuyến		1,12
225	Đường nhựa, đường bê tông còn lại chưa quy định cụ thể ở các mục trên	Toàn tuyến		1,12
226	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 59. Phường Chơn Thành

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Ngã tư Chơn Thành	Phía Đông: Giáp đường bê tông (hết ranh thửa đất số 42, tờ bản đồ số 84) Phía Tây: Giáp đường bê tông ((hết ranh thửa đất số 40, tờ bản đồ số 84)	1,30
2	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Phía Đông: Giáp đường bê tông (Hết ranh đất bà Nguyễn Thị Riêng) Phía Tây: Giáp đường bê tông hết ranh đất bà Nguyễn Thị Mòi	Ngã tư đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	1,30
3	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Đường Lạc Long Quân (Đường số 7)	1,30
4	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Lạc Long Quân (Đường số 7)	Đường Nguyễn Công Hoan	1,30
5	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Phùng Hưng (Ngã 3 tổ 9-10, khu phố 10)	1,30
6	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Đường Phùng Hưng (Ngã 3 tổ 9-10, khu phố 10)	Ranh giới phường Minh Hưng	1,30
7	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Ngã tư Chơn Thành	Cầu Bến Đình	1,30
8	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Cầu Bến Đình	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	1,30
9	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	Phía Tây: Đường bê tông giáp ranh công ty Medivice 3s Phía Đông: Đường bê tông vào văn phòng Khu phố 7	1,30
10	Đường 02 tháng 4 (Đường Quốc lộ 13)	Phía Tây: Đường bê tông giáp ranh công ty Medivice 3s Phía Đông: Đường bê tông vào Văn phòng Khu phố 7	Hết ranh thửa đất số 50, tờ bản đồ số 105 (ranh giới phường Thành Tâm (cũ)) Hết ranh thửa đất số 83, tờ bản đồ số 106 (ranh giới phường Thành Tâm (cũ))	1,30
11	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã tư Chơn Thành	Cầu Suối Đôi	1,30
12	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Cầu Suối Đôi	Cầu Bàu Bàng	1,30
13	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Cầu Bàu Bàng	Đường Phạm Ngọc Thạch (Đường vào Trung tâm y tế khu vực Chơn Thành)	1,30
14	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Đường Phạm Ngọc Thạch (Đường vào Trung tâm y tế khu vực Chơn Thành)	Phía Bắc: Đường bê tông giáp ranh đất ông Phan Văn Xem (thửa đất số 87,	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			tờ bản đồ số 15) Phía Nam: Đến mương thoát nước (Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 42)	
15	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Phía Bắc: Đường bê tông giáp ranh đất ông Phan Văn Xem (thửa đất số 87 tờ bản đồ số 15) Phía Nam: Đến mương thoát nước (Hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 42)	Hết ranh thửa đất số 365, tờ bản đồ số 16 (ranh giới phường Minh Thành (cũ))	1,30
16	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã tư Chơn Thành	Hết ranh UBND phường Hưng Long (cũ) (thửa đất số 21, tờ bản đồ số 83)	1,30
17	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Hết ranh UBND phường Hưng Long (cũ) (thửa đất số 21, tờ bản đồ số 83)	Ngã ba đường bê tông Phía Bắc: hết ranh đất nhà ông Nguyễn Minh Hùng Phía Nam: đường bê tông vào Văn phòng khu phố 4	1,30
18	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã ba đường bê tông Phía Bắc: hết ranh đất nhà ông Nguyễn Minh Hùng Phía Nam: đường bê tông vào văn phòng khu phố 4	Phía Bắc: Hết ranh trường Chu Văn An Phía Nam: Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Hải Hiệu	1,30
19	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Phía Bắc: Hết ranh trường Chu Văn An Phía Nam: Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Hải Hiệu	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	1,30
20	Đường Nguyễn Huệ - Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 43, tờ bản đồ số 62 của ông Huỳnh Duy Kha)	1,30
21	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Đầu tuyến (Cách HLBVĐB - Đường Quốc lộ 14: 25m)	Ngã tư đường bê tông hết ranh trường tiểu học Chơn Thành A	1,10
22	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Ngã tư đường bê tông hết ranh trường tiểu học Chơn Thành A	Ngã ba đường Ngô Gia Tự nối dài	1,10
23	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Ngã ba đường Ngô Gia Tự nối dài	Ngã tư đường giáp ranh đất ông Liên Hoàng Quân	1,10
24	Đường Lạc Long Quân (Đường quy hoạch số 7)	Ngã tư đường giáp ranh đất ông Liên Hoàng Quân	Đường 02 tháng 4 (Cách HLBVĐB - Đường Quốc lộ 13: 25m)	1,10
25	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Đầu đường Nguyễn Huệ (Đường ĐT 751)	Phía Đông: Đường tổ 1, khu phố 3 (Hết thửa đất số 84, tờ bản đồ số 79) Phía Tây: Đường bê tông (Hết thửa đất số 44, tờ bản	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			đồ số 79)	
26	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Phía Đông: Đường tổ 1, khu phố 3 (Hết thửa đất số 84, tờ bản đồ 79) Phía Tây: Đường bê tông (Hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 79)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái và đường Ngô Gia Tự	1,10
27	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái và đường Ngô Gia Tự	Phía Đông: Ngã ba đường nhựa hướng ra đường 02 tháng 4 (Hết thửa đất số 46, tờ bản đồ số 60) Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 45, tờ bản đồ số 60	1,10
28	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Phía Đông: Ngã ba đường nhựa hướng ra đường 02 tháng 4 (Hết thửa đất số 46, tờ bản đồ số 60) Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 45, tờ bản đồ số 60	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 5, tờ bản đồ số 56 Phía Tây: Giáp đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12)	1,10
29	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 5, tờ bản đồ số 56 Phía Tây: Giáp đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 106, tờ bản đồ số 12)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái	1,10
30	Đường Phạm Hồng Thái (Đường số 8)	Ngã tư đường Phạm Hồng Thái	Phía Đông: Đến ngã ba (Hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49) Phía Tây: Hết ranh đất thửa đất số 5, tờ bản đồ số 49	1,10
31	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Đầu tuyến (Cách HLBVĐB - Đường 02 tháng 4: 25m)	Ngã tư đường bê tông (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 72)	1,10
32	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Ngã tư đường bê tông (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 72)	Cuối tuyến (đường Nguyễn Huệ)	1,10
33	Đường Hoàng Hoa Thám (D1)	Toàn tuyến		1,10
34	Đường Phạm Ngọc Thạch (D9)	Toàn tuyến		1,10
35	Đường Nguyễn Văn Linh	Trung tâm hành chính phường Chơn Thành	Ngã tư đường Cao Bá Quát	1,10
36	Đường Phan Đình Giót (N1)	Toàn tuyến		1,10
37	Đường Phan Đình Phùng (N9)	Toàn tuyến		1,10
38	Các đường quy hoạch còn lại trong khu trung	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tâm hành chính thị xã			
39	Đường Phước Long	Đường 02 tháng 4	Đường D5	1,10
40	Đường Phước Long	Đường D5	Cuối tuyến	1,10
41	Đường Phú Riềng Đỏ (Gò Mạc cũ)	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường tổ Khu phố 6 (Hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hùng) (thửa đất số 69, tờ bản đồ số 34)	1,10
42	Đường Phú Riềng Đỏ (Gò Mạc cũ)	Ngã ba đường tổ Khu phố 6 (Hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hùng) (thửa đất số 69, tờ bản đồ số 34)	Cống Gò Mạc (thửa đất số 96, tờ bản đồ số 35)	1,10
43	Đường Phú Riềng Đỏ (Gò Mạc cũ) nối dài	Cống Gò Mạc (thửa đất số 96, tờ bản đồ số 35)	Ngã ba đường bê tông (hết thửa đất số 48, tờ bản đồ số 193)	1,10
44	Đường Âu Cơ (Đường tổ 7, khu phố 1)	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 86	1,10
45	Đường Âu Cơ (Đường tổ 7, khu phố 1)	Ngã tư hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 86	Đường Lạc Long Quân	1,10
46	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Đường Nguyễn Huệ (Đường Quốc lộ 14)	Hết ranh thửa đất số 771, tờ bản đồ số 27)	1,10
47	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Hết ranh thửa đất số 771, tờ bản đồ số 27)	Cầu Suối Đĩa (Hết đất ông Hoàng Văn Long)	1,10
48	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Cầu Suối Đĩa (Hết đất ông Hoàng Văn Long)	Hết đường điện 110KV	1,10
49	Đường Cao Thắng (Đường tổ 3, tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Đầu đường điện 110KV	Đường Hồ Chí Minh	1,10
50	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi	Đoạn từ đường Nguyễn Huệ	Ngã tư đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 282 và 279, tờ bản đồ số 20)	1,12
51	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi	Ngã tư đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 282 và 279, tờ bản đồ số 20)	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 142, tờ bản đồ số 20 Phía Tây: Giáp đường đất hết thửa đất số 158, tờ bản đồ số 20	1,12
52	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 142, tờ bản đồ số 20 Phía Tây: Giáp đường đất hết thửa đất số 158, tờ bản đồ số 20	Đường Lê Duẩn	1,12
53	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư hết thửa đất số 1172, tờ bản đồ số 20	1,10
54	Đường Lê Duẩn	Ngã tư hết thửa đất số 325, tờ bản đồ số 20	Phía Đông: Giáp thửa đất số 372, tờ bản đồ số 13	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			Phía Tây: Giáp đường bê tông thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13	
55	Đường Lê Duẩn	Phía Đông: Giáp thửa đất số 372, tờ bản đồ số 13 Phía Tây: Giáp đường bê tông thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13	Phía Đông: Giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 3 Phía Tây: Giáp đường đất (thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3)	1,10
56	Đường Lê Duẩn	Phía Đông: Giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 3 Phía Tây: Giáp đường đất (thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3)	Giáp đường Cao Bá Quát	1,10
57	Đường Ngô Tất Tố (Đường khu phố 9, Hưng Long (cũ) đi Minh Hưng)	Đầu thửa đất số 39, tờ bản đồ số 58	Giáp đường Huỳnh Văn Bánh	1,12
58	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)	Đường 02 tháng 4	Đường Nguyễn Văn Linh	1,10
59	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)	Đường Nguyễn Văn Linh	Ranh giới phường Minh Thành (cũ)	1,10
60	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)	Đường 02 tháng 4	Ngã ba tổ 9 -10, khu phố 10	1,10
61	Đường Cao Bá Quát (Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng (cũ))	Ngã ba tổ 9 -10, khu phố 10	Giáp ranh phường Minh Hưng (thửa đất số 815, tờ bản đồ số 1)	1,10
62	Đường Phùng Hưng (Đường liên tổ 9, 10 khu phố 10, phường Hưng Long (cũ))	Đường 02 tháng 4	Ngã tư đường tổ 9 -10, khu phố 10	1,12
63	Đường Phùng Hưng (Đường liên tổ 9, 10, khu phố 10, phường Hưng Long (cũ))	Ngã tư đường tổ 9 -10, khu phố 10	Ngã ba đường tổ 9, khu phố 10 (thửa đất số 1185, tờ bản đồ số 6)	1,12
64	Đường Trừ Văn Thố (Đường 239 cũ)	Đường Nguyễn Huệ	Phía Bắc: Ngã ba tổ 6, Khu phố 8 (Hết ranh đất văn phòng Khu phố 4) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 173, tờ bản đồ số 82	1,10
65	Đường Trừ Văn Thố (Đường 239 cũ)	Phía Bắc: Ngã ba tổ 6, Khu phố 8 (Hết ranh đất ăn phòng Khu phố 4) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 173, tờ bản đồ số 82	Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông sau bệnh viện cũ Phía Nam: Hết ranh đất thửa đất số 4, tờ bản đồ số 25	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
66	Đường Trừ Văn Thố (Đường 239 cũ)	Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông sau bệnh viện cũ Phía Nam: Hết ranh đất thửa đất số 4, tờ bản đồ số 25	Phía Bắc: Ranh giới phường Minh Hưng (thửa đất số 55, tờ bản đồ số 67) Phía Bắc: Ranh giới phường Minh Hưng (thửa đất số 6, tờ bản đồ số 29)	1,10
67	Đường liên khu phố 4, khu phố 5 đến Khu công nghiệp Chơn Thành (Đường sỏi đỏ liên khu 4-5-8 phường Hưng Long (cũ))	Đường Trần Quốc Toản	Phía Bắc: Ngã ba đường tổ 4, Khu phố 5 (Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 103) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 63, tờ bản đồ số 103)	1,12
68	Đường liên khu phố 4, khu phố 5 đến Khu công nghiệp Chơn Thành (Đường sỏi đỏ liên khu 4-5-8 phường Hưng Long (cũ))	Phía Bắc: Ngã ba đường tổ 4, Khu phố 5 (Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 103) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 63, tờ bản đồ số 103)	Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 706, tờ bản đồ số 25)	1,12
69	Đường liên khu phố 4, khu phố 5 đến Khu công nghiệp Chơn Thành (Đường sỏi đỏ liên khu 4-5-8 phường Hưng Long (cũ))	Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 706, tờ bản đồ số 25)	Hết tuyến (Hết ranh đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 23)	1,12
70	Đường sỏi đỏ liên tổ 1, 2, 3 khu phố 5	Cuối đường sỏi đỏ khu phố 5 giáp suối Bến Đình (giáp đất bà Đặng Thị Sang)	Đến ranh thửa đất số 57, tờ bản đồ số 102	1,12
71	Đường sỏi đỏ tổ 4, khu phố 5	Đường Điểu Ong	Ngã ba đường liên tổ 5, khu phố 5 (giáp đất bà Nguyễn Thị Ái) (Hết ranh đất thửa đất số 19, tờ bản đồ số 103)	1,12
72	Đường Hoàng Diệu (đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Đường Nguyễn Huệ	Hết thửa đất số 1031, tờ bản đồ số 27	1,12
73	Đường Hoàng Diệu (đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm)	Hết thửa đất số 1031, tờ bản đồ số 27	Hết thửa đất số 258, tờ bản đồ số 28	1,12
74	Đường Trần Quốc Toản	Đường 02 tháng 4	Ngã tư đường Điểu Ong	1,12
75	Đường Điểu Ong	Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 116, tờ bản đồ số 104	1,12
76	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường 02 tháng 4	Đường Điểu Ong	1,12
77	Đường Tô Hiến Thành	Toàn tuyến		1,10
78	Đường Ngô Đức Kế	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba đường đất (Hết	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			ranh thửa đất số 1043, tờ bản đồ số 11)	
79	Đường Ngô Đức Kế	Ngã ba đường đất (Hết ranh thửa đất số 1043, tờ bản đồ số 11)	Hết tuyến (Đến ranh thửa đất số 41, tờ bản đồ số 6)	1,12
80	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Ngô Gia Tự (Đường số 3)	Phía Bắc: Hết đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 71	1,12
81	Đường Đoàn Thị Điểm	Phía Bắc: Hết đường bê tông (Hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71) Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 71	Ngã ba đường liên Khu phố 9-Khu phố 2	1,12
82	Đường Hồ Hảo Hớn	Toàn tuyến		1,12
83	Đường Nguyễn Công Hoan	Quốc lộ 14	Đường Ngô Đức Kế (hết ranh thửa đất số 883, tờ bản đồ số 11)	1,12
84	Đường Phạm Thế Hiển	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 12)	1,12
85	Đường Huỳnh Văn Bánh	Đường 02 tháng 4	Phía Bắc: Ngã ba đường đất (Hết ranh đất thửa đất số 280, tờ bản đồ số 3) Phía Nam: Ngã ba đường Ngô Tất Tố (Hết ranh thửa đất số 955, tờ bản đồ số 8)	1,12
86	Đường Huỳnh Văn Bánh	Phía Bắc: Ngã ba đường đất (Hết ranh đất thửa đất số 280, tờ bản đồ số 3) Phía Nam: Ngã ba đường Ngô Tất Tố (Hết ranh thửa đất số 955, tờ bản đồ số 8)	Ngã ba đường Cao Bá Quát	1,12
87	Đường Tống Duy Tân	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường Ngô Tất Tố	1,12
88	Đường Phan Kế Bính	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường Ngô Tất Tố	1,12
89	Đường Trần Quốc Thảo	Đường 02 tháng 4	Ngã ba đường Ngô Tất Tố	1,10
90	Đường Thành Thái	Ngã ba ranh giới Khu phố 1-3	Ngã ba đường nhựa (Hết thửa đất số 64, tờ bản đồ số 65)	1,12
91	Đường Đào Duy Từ	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 253, tờ số 20	1,12
92	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 717, tờ bản đồ số 20	1,12
93	Phạm Hồng Thái nối dài (Đường tổ 9, tổ 10, khu phố 10 cũ)	Phía Đông: Đến ngã ba hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49 Phía Tây: Hết ranh đất thửa đất số 5, tờ bản đồ số	Đường Cao Bá Quát	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		49		
94	Đường tổ 01, tổ 12, khu phố 9	Ngã ba đường Hồ Hảo Hớn	Ngã ba đường Nguyễn Công Hoan	1,12
95	Đường tổ 11, khu phố 9	Ngã ba đường Nguyễn Công Hoan	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	1,12
96	Đường liên khu phố 9 - khu phố 10	Ngã ba đường tổ 11 khu phố 9	Giáp thửa đất số 48, tờ bản đồ số 6	1,12
97	Đường liên khu phố 9 - khu phố 2	Đường Nguyễn Huệ	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 89, tờ bản đồ số 18 Phía Tây: Ngã ba hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 18	1,12
98	Đường liên khu phố 9 - khu phố 2	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 18 Phía Tây: Ngã ba hết ranh thửa đất số 6, tờ bản đồ số 18	Phía Đông: Ngã ba hết ranh thửa đất số 665, tờ bản đồ số 11 Phía Tây: Ngã ba hết ranh thửa đất số 748, tờ bản đồ số 11	1,12
99	Đường liên khu phố 9 - khu phố 2	Ngã ba đường Ngô Đức Kế	Đường tổ 1 - tổ 12, khu phố 9	1,12
100	Đường tổ 9, khu phố 10	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 495, tờ bản đồ số 01)	Đường Phùng Hưng (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 06)	1,12
101	Đường tổ 9, khu phố 10	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01)	Đường Phùng Hưng (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 06)	1,12
102	Đường tổ 9, khu phố 10	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 168, tờ bản đồ số 01)	Ngã ba đường tổ 9 -10 khu phố 10 (Hết ranh thửa đất số 539, tờ bản đồ số 2)	1,12
103	Đường ranh giới phường Hưng Long (thị trấn Chơn Thành cũ) - phường Minh Thành (Đường rộng 2m chưa đầu tư nâng cấp)	Đầu ranh thửa đất số 259, tờ bản đồ số 16	Đường Hồ Chí Minh	1,12
104	Đường tổ 9, 10, khu phố Hiếu Cảm	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, Khu phố Hiếu Cảm	Đường ranh giới phường Hưng Long (cũ) - phường Minh Thành (cũ) (Đường rộng 2m chưa đầu tư nâng cấp)	1,12
105	Đường tổ 9, 10, khu phố Hiếu Cảm	Ngã ba đường giáp ranh thửa đất số 39, tờ bản đồ số 107	Giáp thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109	1,12
106	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba hết ranh thửa đất số 8 và 113, tờ bản đồ số 116	1,12
107	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 -	Ngã ba hết ranh thửa đất	Ngã ba hết ranh thửa đất	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	6, khu phố Hiếu Cảm	số 8 và 113, tờ bản đồ số 116	số 270, tờ bản đồ số 118	
108	Đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm	Ngã ba đường đất (Hết ranh đất bà Trần Thị Hải)	Đường Hồ Chí Minh	1,12
109	Đường tổ 6 khu phố Hiếu Cảm	Đầu ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 111	Hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 111	1,12
110	Đường tổ 6 khu phố Hiếu Cảm	Đầu ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 111	Ngã ba hết ranh thửa đất số 34, tờ bản đồ số 112	1,12
111	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 116	1,12
112	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 1)	Hết ranh đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 116	Hết ranh thửa đất 127, tờ bản đồ số 118	1,12
113	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 2)	Hết ranh đất thửa đất số 93, tờ bản đồ số 116	Ngã ba đường liên tổ 9 - 7B - 5 - 6, khu phố Hiếu Cảm	1,12
114	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 3)	Đường liên tổ 7A-7B, khu phố Hiếu Cảm (Nhánh 2)	Hết ranh thửa đất 169, tờ bản đồ số 118	1,12
115	Đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm	Đường Nguyễn Huệ	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 127, tờ bản đồ số 29	1,12
116	Đường tổ 4, khu phố Hiếu Cảm	Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 127, tờ bản đồ số 29	Suối Bàu Bàng	1,12
117	Đường tổ 6, khu phố Hiếu Cảm	Đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 111)	Đất nhà ông Võ Văn Thành (thửa đất số 04, tờ bản đồ số 115)	1,12
118	Đường tổ 6, khu phố Hiếu Cảm	Đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 112, tờ bản đồ số 111)	Đất nhà ông Nguyễn Văn Sơn (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 115)	1,12
119	Đường tổ 6, tổ 7, khu phố Trung Lợi	Đường Lê Duẩn: thửa đất số 1508, tờ bản đồ số 13)	Đường Cao Bá Quát (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04)	1,12
120	Đường tổ 8, khu phố Trung Lợi	Đường Phan Đình Phùng	Đường tổ 4, khu phố Trung Lợi (hết ranh thửa đất số 126, tờ bản đồ số 13)	1,12
121	Đường tổ 7, khu phố Trung Lợi	Đường Nguyễn Văn Linh (đường Trung tâm hành chính - Minh Hưng) (thửa đất số 11, tờ bản đồ số 14)	Ranh giới phường Chơn Thành (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 10)	1,12
122	Đường tổ 9, khu phố Trung Lợi	Đường Nguyễn Văn Linh (đường Trung tâm hành chính - Minh Hưng) (thửa đất số 23, tờ bản đồ số 14)	Phía Nam: Đường điện 110KV (Hết ranh thửa đất số 391, tờ bản đồ số 15) Phía Bắc: Hết thửa đất số 561, tờ bản đồ số 15)	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
123	Đường tổ 9, khu phố Trung Lợi	Phía Nam: Đường điện 110KV (Hết ranh thửa đất số 391, tờ bản đồ số 15) Phía Bắc: Hết thửa đất số 561, tờ bản đồ số 15)	Ranh giới phường Chơn Thành (thửa đất số 652, tờ bản đồ số 10)	1,12
124	Đường tổ 9, khu phố Trung Lợi	Đường Nguyễn Huệ (Đường Quốc lộ 14 cũ): Đất nhà ông Nguyễn Diệu (thửa đất số 59, tờ bản đồ số 15)	Đất nhà ông Nguyễn Văn Hùng (thửa đất số 26, tờ bản đồ số 15)	1,12
125	Đường tổ 8, tổ 3A, khu phố 4	Đường Trừ Văn Thố: Đất nhà ông Phạm Văn Bảo (thửa đất số 275, tờ bản đồ số 26)	Ngã ba đường liên khu phố 4-5-8 (hết thửa đất số 919, tờ bản đồ số 26)	1,12
126	Đường tổ 3A, khu phố 4	Phía Bắc: Đầu ranh thửa đất số 749, tờ bản đồ số 26 Phía Nam: Đầu ranh thửa đất số 817, tờ bản đồ số 26	Đất nhà bà Nguyễn Thị Thanh Thanh (thửa đất số 57, tờ bản đồ số 26)	1,12
127	Đường tổ 3A, 3B, khu phố 4	Đất nhà bà Võ Thi Khen (thửa đất số 565, tờ bản đồ số 25)	Đất nhà ông Phan Kỹ (thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32)	1,12
128	Đường liên khu phố 4 - khu phố 5	Đất nhà ông Đinh Biên Cương (thửa đất số 92, tờ bản đồ số 32)	Phía Nam: Ngã ba hết ranh thửa đất số 24, tờ bản đồ số 32 Phía Bắc: Ngã ba hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 32	1,12
129	Đường liên khu phố 4 - khu phố 5	Đầu ranh đất thửa đất số 45, tờ bản đồ số 32	Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 447, tờ bản đồ số 32 Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 99, tờ bản đồ số 31	1,12
130	Đường liên khu phố 4 - khu phố 5	Phía Nam: Hết ranh thửa đất số 447, tờ bản đồ số 32 Phía Bắc: Hết ranh thửa đất số 99, tờ bản đồ số 31	Hết tuyến (Giáp ranh thửa đất số 32 tờ bản đồ số 31)	1,12
131	Đường tổ 7, khu phố 5	Đầu ranh đất thửa đất số 799, tờ bản đồ số 32	Hết ranh đất thửa đất số 575, tờ bản đồ số 32	1,12
132	Đường tổ 7, khu phố 5	Đầu ranh đất thửa đất số 400, tờ bản đồ số 32	Hết ranh đất thửa đất số 422, tờ bản đồ số 32	1,12
133	Đường tổ 4, khu phố 6	Đường 02 tháng 4	Đất nhà ông Nguyễn Văn Bé (thửa đất số 842, tờ bản đồ số 26)	1,12
134	Đường tổ 4, khu phố 6	Ngã ba đường tổ 4 - tổ 5, Khu phố 6 (thửa đất số 34, tờ bản đồ số 95)	Ngã ba đường tổ 5 - tổ 7, Khu phố 6 (thửa đất số 255, tờ bản đồ số 27)	1,12
135	Đường tổ 4 tổ 5 khu phố 6	Đầu ranh đất thửa đất số 54, tờ bản đồ số 95	Hết thửa đất số 19, tờ bản đồ số 99	1,12
136	Đường tổ 5, tổ 7, khu	Đường Nguyễn Huệ	Phía Nam: Hết ranh thửa	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	phố 6		đất số 403, tờ bản đồ số 34 Phía Bắc: Ngã ba đường hết ranh thửa đất số 38, tờ bản đồ số 34	
137	Đường tổ 8, tổ 9, khu phố 7	Ngã ba đường tổ 5 - tổ 7, Khu phố 6 (Đầu ranh đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 34)	Ngã ba đường bê tông thửa đất số 6, tờ bản đồ số 35	1,12
138	Đường tổ 8, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ (Đầu ranh thửa đất số 134, tờ bản đồ số 34)	Hết ranh thửa đất số 117, tờ bản đồ số 34	1,12
139	Đường tổ 8, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ (Đầu ranh thửa đất số 94, tờ bản đồ số 34)	Hết ranh thửa đất số 136, tờ bản đồ số 34	1,12
140	Đường tổ 9, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	Ngã ba đường tổ 8, tổ 9, khu phố 7, thửa đất số 570, tờ bản đồ số 34	1,12
141	Đường tổ 9, khu phố 7	Ngã ba đường Phú Riềng Đỏ	Ngã ba đường tổ 8, tổ 9, khu phố 7, thửa đất số 506, tờ bản đồ số 34	1,12
142	Đường tổ 7, khu phố 8	Đường Trừ Văn Thố: Đất nhà ông Ngô Văn Diệu (thửa đất số 11, tờ bản đồ số 29)	Suối xóm Hồ (Ranh giới phường Minh Hưng)	1,12
143	Đường tổ 4, khu phố 8	Ngã ba đầu ranh đất nhà ông Lê Thành Công (thửa đất số 302, tờ bản đồ số 30)	Ngã ba đường tổ 9, Khu phố 8 (Hết ranh thửa đất số 88, tờ bản đồ số 23)	1,12
144	Đường tổ 5, khu phố 8	Đường Trừ Văn Thố: Đầu ranh thửa đất số 31, tờ bản đồ số 17)	Ngã ba đường liên khu 4-5-8	1,12
145	Đường tổ 9, khu phố 8	Ngã ba đường Trừ Văn Thố: Đầu ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 23)	Hết ranh thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30	1,12
146	Đường tổ 9, khu phố 8	Ngã ba đường Trừ Văn Thố: Đầu ranh thửa đất số 60, tờ bản đồ số 23)	Ngã ba đường liên khu phố 4, khu phố 8 (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23)	1,12
147	Đường tổ 9, khu phố 8	Ngã ba đường liên khu phố 4, khu phố 8 (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23)	Ranh giới phường Thành Tâm (cũ) (thửa đất số 63, tờ bản đồ số 30)	1,12
148	Đường tổ 5, Khu phố 8 (tránh mỏ Cao Lanh)	Đầu thửa đất số 238, tờ bản đồ số 18	Hết thửa đất số 29, tờ bản đồ số 25	1,12
149	Đường nhựa tổ 3 - tổ 4, khu phố Hiếu Cảm	Đầu đường Cao Thắng	Đường Hoàng Diệu	1,12
150	Đường tổ 5, tổ 6, khu phố Trung Lợi	Đường Ngô Tất Tố (đầu ranh thửa đất số 621, tờ bản đồ số 13)	Đường Lê Duẩn (hết ranh thửa đất số 861, tờ bản đồ số 13)	1,12
151	Các tuyến đường khu	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	dân cư Lâm Sản 7 (tờ bản đồ số 106, khu phố 7)			
152	Đường tổ 1, khu phố 4 (đối diện UBND phường Hưng Long (cũ))	Đường Nguyễn Huệ (đầu ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 87)	Giáp suối Bến Đình (hết ranh thửa đất số 461, tờ bản đồ số 26)	1,12
153	Đường tổ 1, khu phố 4 (đối diện UBND phường Hưng Long (cũ))	Giáp suối Bến Đình (hết ranh thửa đất số 461, tờ bản đồ số 26)	Giáp đường tổ 3A, Khu phố 4	1,12
154	Đường liên Khu phố 10 - Khu phố Trung Lợi	Phía Bắc: bắt đầu từ thửa đất số 89, tờ bản đồ số 3 của ông Nguyễn Văn Cư Phía Nam: bắt đầu từ thửa đất số 423, tờ bản đồ số 3 của bà Nguyễn Thị Na	Phía Bắc: giáp thửa đất số 87, tờ bản đồ số 3 của bà Nguyễn Thị Hai Phía Nam: giáp thửa đất số 100, tờ bản đồ số 3 của ông Nguyễn Tấn Hải	1,12
155	Đường tổ 6, Khu phố 8 (Đường kế Trạm y tế Chơn Thành)	Toàn tuyến		1,12
156	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới phường Chơn Thành	Đầu đất Công ty gỗ Phong Phú (Ngã tư đường Hồ Chí Minh và đường Quốc lộ 13 cũ)	1,30
157	Đường Quốc lộ 13	Đầu đất công ty gỗ Phong Phú (Ngã tư đường Hồ Chí Minh và đường Quốc lộ 13 cũ)	Hết đường số 29	1,30
158	Đường Quốc lộ 13	Hết đường số 29	Cầu Tham Rớt	1,30
159	Đường D4 (Đường Tô Hiến Thành)	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới phường Chơn Thành	1,12
160	Đường trục chính Khu công nghiệp Chơn Thành	Đường Quốc lộ 13	Mương thoát nước phía tây Khu công nghiệp Chơn Thành	1,10
161	Đường Trung tâm hành chính phường Thành Tâm (cũ)	Toàn tuyến		1,10
162	Đường D9	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh Khu công nghiệp Chơn Thành	1,12
163	Đường D9	Hết ranh Khu công nghiệp Chơn Thành	Hết tuyến	1,12
164	Đường thảm nhựa khu phố Hòa Vinh 2 (Đường vào KMC)	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư đường (Hết ranh thửa đất số 169, tờ bản đồ số 211)	1,10
165	Đường thảm nhựa khu phố Hòa Vinh 2 (Đường vào KMC)	Ngã tư đường (Hết ranh thửa đất số 119, tờ bản đồ số 210)	Cống thoát nước hết ranh công ty bột mỳ Thành Công	1,10
166	Đường thảm nhựa khu phố Hòa Vinh 2 (Đường vào KMC)	Cống thoát nước hết ranh công ty bột mỳ Thành Công	Hết tuyến (Đường đất)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
167	Đường giáp ranh phường Thành Tâm (cũ) - phường Hưng Long (cũ)	Đường D4 (Đường Tô Hiến Thành) (Đầu ranh thửa đất số 139, tờ bản đồ số 191)	Hết ranh thửa đất số 100, tờ bản đồ số 191	1,12
168	Đường giáp ranh phường Thành Tâm (cũ) - phường Hưng Long (cũ)	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,12
169	Đường Hồ Chí Minh	Toàn tuyến		1,30
170	Đường ranh giới phường Thành Tâm (cũ) - xã Trừ Văn Thố (cũ)	Đường D9 (từ thửa đất số 183, tờ bản đồ số 201)	Hết tuyến	1,12
171	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ranh giới phường Hưng Long (cũ) (thửa đất số 19, tờ bản đồ số 267)	Hết đường vào Cổng chính Khu Công Nghiệp Becamex - Bình Phước (thửa đất số 178, tờ bản đồ số 265)	1,30
172	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Hết đường vào Cổng chính Khu Công Nghiệp Becamex - Bình Phước (thửa đất số 178, tờ bản đồ số 265)	Ngã tư đường N2 (hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 263)	1,30
173	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã tư đường N2 (hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 263)	Cầu suối ngang (ranh xã Nha Bích)	1,30
174	Đường Minh Thành - An Long	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 349)	1,10
175	Đường Minh Thành - An Long	Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 349)	Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 159)	1,10
176	Đường Minh Thành - An Long	Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 159)	Ranh giới xã An Long, TP. Hồ Chí Minh	1,10
177	Đường nhựa Minh Thành - Bàu Nàm	Ranh giới xã Nha Bích	Giáp đập Phước Hòa - Ranh giới TP. Hồ Chí Minh	1,10
178	Đường nhựa khu phố 3 - khu phố 5 (Đường số 40)	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)	Ngã 4 đường đất đỏ khu phố Minh Thành 5, phường Chơn Thành (thửa đất số 166, tờ bản đồ số 139)	1,10
179	Đường ranh giới phường Hưng Long (cũ) - phường Minh Thành (cũ)	Đường Nguyễn Huệ (Đường Quốc lộ 14 cũ): Đất nhà bà Võ Thị Thức (thửa đất số 365 tờ bản đồ số 16)	Đường Cao Bá Quát	1,12
180	Đường ranh giới phường Hưng Long (cũ) -	Đường ĐT 751 (Đường Quốc lộ 14 cũ)(thửa đất số	Đường Hồ Chí Minh (thửa đất số 11, tờ bản đồ số	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	phường Minh Thành (cũ)	19, tờ bản đồ số 267)	176)	
181	Đường ĐH 01	Toàn tuyến		1,10
182	Đường D1, khu phố Thành Tâm 2	Đường D3 (thửa đất số 275, tờ bản đồ số 195)	Ngã ba đường bê tông nhựa (thửa đất số 133, tờ bản đồ số 195)	1,12
183	Đường bê tông nhựa, khu phố Thành Tâm 2	Đường D1 (thửa đất số 133, tờ bản đồ số 195)	Ngã ba đường D5 (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 195)	1,12
184	Đường bê tông nhựa, khu phố Thành Tâm 2	Đường D3 (thửa đất số 210, tờ bản đồ số 195)	Ngã ba đường bê tông nhựa (thửa đất số 443, tờ bản đồ số 195)	1,12
185	Đường số 11	Từ đất nhà bà Phạm Thị Loan (thửa đất số 119, tờ bản đồ số 281)	Đầu đất nhà ông 7 Cầu (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 159)	1,12
186	Đường số 11	Đầu đất nhà ông 7 Cầu (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 159)	Đến hết thửa đất số 86, tờ bản đồ số 157	1,12
187	Đường số 25	Từ thửa đất số 1, tờ bản đồ số 349	Đến cuối thửa đất số 924, tờ bản đồ số 150	1,12
188	Đường số 27	Từ thửa đất số 6, tờ bản đồ số 349	Đến cuối thửa đất số 90, tờ bản đồ số 154	1,12
189	Đường Đồng Hưu - Bầu Nam	Từ thửa đất số 228, tờ bản đồ số 165	Giáp đường Minh Thành - Bàu Nàm (thửa đất số 799, tờ bản đồ số 129)	1,10
190	Đường nhựa, đường bê tông còn lại chưa quy định cụ thể ở các mục trên	Toàn tuyến		1,10
191	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 60. Xã Nha Bích

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 14	Cầu lò gạch	- Phía Đông Nam: Đường vào Nông trường cao su Nha Bích - Phía Tây Bắc: Đường Bê tông (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 41)	1,30
2	Đường Quốc lộ 14	- Phía Đông Nam: Đường vào Nông trường cao su Nha Bích - Phía Tây Bắc: Đường Bê tông (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 41)	- Phía Nam: Đường nhựa (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 37) - Phía Bắc: Đường bê tông (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 33)	1,30
3	Đường Quốc lộ 14	- Phía Nam: Đường nhựa (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 37) - Phía Bắc: Đường bê tông (thửa đất số 70, tờ bản đồ số 33)	- Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông (hết thửa đất số 39, tờ bản đồ số 120) - Phía Nam: Ngã ba Đường ĐH 10 (hết thửa 75, tờ bản đồ số 120)	1,30
4	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: Ngã ba đường bê tông (hết thửa đất số 39, tờ bản đồ số 120) - Phía Nam: đến Ngã ba Đường ĐH 10 (hết thửa 75, tờ bản đồ số 120)	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 176, tờ bản đồ số 121) - Phía Nam: (hết thửa đất số 217, tờ bản đồ số 121)	1,30
5	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 176, tờ bản đồ số 121) - Phía Nam: (hết thửa đất số 217, tờ bản đồ số 121)	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 286, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 373, tờ bản đồ số 122)	1,30
6	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 286, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 373, tờ bản đồ số 122)	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 83, tờ bản đồ số 122) giáp đường số 47	1,30
7	Đường Quốc lộ 14	- Phía Bắc: (hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 122) - Phía Nam: (hết thửa đất số 83, tờ bản đồ số 122) giáp đường số 47	Giáp ranh Phường Đồng Xoài (Cầu Nha Bích)	1,30
8	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh phường Chơn Thành (Cầu Suối Ngang)	- Phía Tây: Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 74, tờ bản đồ số 137) - Phía Đông: Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 2 (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 137)	1,30
9	Đường Quốc lộ 14	- Phía Tây: Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 74, tờ bản đồ số 102)	Đến ranh đất cây xăng số 25 Bình Phước	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		- Phía Đông: Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 2 (thửa đất số 79, tờ bản đồ số 102)		
10	Đường Quốc lộ 14	Từ ranh đất cây xăng số 25 Bình Phước	- Phía Tây Bắc: Hết ranh thửa đất số 25, tờ bản đồ số 96 (Trạm xăng dầu Mai Linh) - Phía Đông Nam: Suối Cạn	1,30
11	Đường Quốc lộ 14	- Phía Tây Bắc: Hết ranh thửa đất số 25, tờ bản đồ số 96 (Trạm xăng dầu Mai Linh) - Phía Đông Nam: Suối Cạn	Giáp ranh cầu Lò Gạch	1,30
12	Đường ĐT 756B	Giáp ranh cầu lò gạch	Hết tuyến (thửa đất số 77, tờ bản đồ số 62)	1,10
13	Đường ĐT 756B	Đường Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 340, tờ bản đồ số 112 (Khu dân cư Bình Minh) (ngã ba đường nhựa)	1,10
14	Đường ĐT 756B	Hết thửa đất số 340, tờ bản đồ số 112 (Khu dân cư Bình Minh) (ngã ba đường nhựa)	Ranh giới xã Tân Quan	1,10
15	Đường ĐT 756	Quốc lộ 14	- Phía Tây: Cổng Trường THCS Minh Lập (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 72) - Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 72)	1,10
16	Đường ĐT 756	- Phía Tây: Cổng Trường THCS Minh Lập (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 72) - Phía Đông: Hết ranh thửa đất số 68, tờ bản đồ số 72)	Ngã tư (thửa đất số 08, tờ bản đồ số 72)	1,10
17	Đường ĐT 756	Ngã tư (thửa đất số 08, tờ bản đồ số 72)	Ngã ba Suối Nghiên (đường ĐT 756 và đường ĐT 756C)	1,10
18	Đường ĐT 756	Ngã ba Suối Nghiên (đường ĐT 756 và đường ĐT 756C)	Ranh giới xã Tân Hưng	1,10
19	Đường ĐT 756C	Ngã ba giao đường ĐT 756 và đường ĐT 756C	Ranh giới xã Tân Quan	1,10
20	Đường huyện lộ ĐH 13	Đường Quốc lộ 14	- Phía Tây: Đường bê tông (thửa đất số 144, tờ bản đồ số 100)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			- Phía Đông: Đường bê tông (thửa đất số 24, tờ bản đồ số 100)	
21	Đường huyện lộ ĐH 13	- Phía Tây: Đường bê tông (thửa đất số 144, tờ bản đồ số 100) - Phía Đông: Đường bê tông (thửa đất số 24, tờ bản đồ số 100)	Hết ranh thửa đất số 203, tờ bản đồ số 65	1,10
22	Đường liên xã Nha Bích - Tân Quan	Đường Quốc lộ 14 (Giáp ranh đất nhà ông Nguyễn Xuân Thành)	Giáp ranh xã Tân Quan	1,10
23	Đường ĐH 09 (Đường Nha Bích - Tân Quan) (Đường ấp 1 - Tân Quan)	Đường Quốc lộ 14 (Giáp ranh đất nhà ông Trần Văn Minh)	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 9	1,10
24	Đường ĐH 09 (Đường Nha Bích - Tân Quan) (Đường ấp 1 - Tân Quan)	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 9	Giáp ranh xã Tân Quan	1,10
25	Đường nhựa ấp 2	Đường Quốc lộ 14 (Giáp ranh nhà hàng Dũng Luyện)	- Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Xuân Hải (tổ 3) (thửa đất số 55, tờ bản đồ số 16) - Hết ranh đất nhà ông Trần Hữu Đài (tổ 2) (thửa đất số 21, tờ bản đồ số 16)	1,10
27	Đường ĐH 10	Đường Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 81	1,10
26	Đường ĐH 10	Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 81	Đường huyện lộ ĐH13	1,10
28	Đường số 12 (Đi qua tổ 8, tổ 10, tổ 11 - Ấp Minh Lập 3)	Đầu thửa đất số 74, tờ bản đồ số 73 (Tiếp giáp đường ĐH 10)	Cuối thửa đất số 130, tờ bản đồ số 75 (Tiếp giáp đường ĐH 10)	1,10
29	Đường số 5	Đường Quốc lộ 14	Cuối thửa đất số 37, tờ bản đồ số 55	1,10
30	Đường số 5	Cuối thửa đất số 37, tờ bản đồ số 55	Đường ĐT756	1,10
31	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	Quốc lộ 14	Hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 79	1,10
32	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	Quốc lộ 14 (Từ thửa đất số 157, tờ bản đồ số 55)	Đến hết thửa đất số 123, tờ bản đồ số 55	1,10
33	Đường DH 08	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh khu tái định cư 10 ha	1,10
34	Đường DH 08	Hết ranh khu tái định cư 10 ha	Giáp ranh phường Minh Thành	1,10
35	Đường số 01	HLLG đường Quốc lộ 14	Thửa đất số 746, tờ bản đồ số 107	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
36	Đường số 15	HLLG đường Quốc lộ 14	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 96 - đấu nối với đường huyện lộ ĐH 13	1,10
37	Đường số 27	HLLG đường ĐT 756B	Ngã ba đường bê tông đầu ranh thửa đất số 76, tờ bản đồ số 115	1,10
38	Đường ĐH 01	Từ thửa đất số 922, tờ bản đồ số 62	Đến hết thửa đất số 858, tờ bản đồ số 62	1,10
39	Đường số 40	Từ thửa đất số 483, tờ bản đồ số 62	Đến hết thửa đất số 251, tờ bản đồ số 62	1,10
40	Đường nhựa, đường bê tông nông thôn còn lại chưa quy định cụ thể ở trên	Toàn tuyến		1,10
41	Các đường còn lại			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 61. Phường Bình Long

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Lý Tự Trọng	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	1,14
2	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	1,14
3	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thường Kiệt	1,12
4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 82	1,12
5	Đường Lê Lợi	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Ngô Quyền	1,14
6	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo	1,14
7	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phan Bội Châu	1,14
8	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Phan Bội Châu	Đường Lê Hồng Phong	1,12
9	Đường Lê Quý Đôn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	1,14
10	Đường Lê Quý Đôn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phan Bội Châu	1,14
11	Đường Lê Quý Đôn	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phan Bội Châu	1,12
12	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lê Đại Hành	Đường Phan Bội Châu	1,30
13	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phan Bội Châu	Đường Hùng Vương	1,30
14	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	Đường Bùi Thị Xuân	1,30
15	Đường Nguyễn Huệ	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Ngô Quyền (cũ)	1,30
16	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền (cũ)	Đường Nguyễn Thái Học	1,30
17	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	1,14
18	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,14
19	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Phú	1,14
20	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	Đường Đoàn Thị Điểm	1,14
21	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Du	Đường Ngô Quyền	1,14
22	Đường Phan Bội Châu	Đường Ngô Quyền	Đường Đoàn Thị Điểm	1,14
23	Đường Phan Bội Châu	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Trần Quang Khải và Ngã ba đường bê tông vào Tịnh xá Ngọc Long (hết thửa đất số 205, tờ bản đồ số 118)	1,14
24	Đường ĐT 752	Đường Trần Quang Khải và Ngã ba đường bê tông vào Tịnh xá Ngọc Long (hết thửa đất số 205, tờ bản đồ số 118)	Đường HCT 1 và Đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 129 (giáp ranh khu dân cư Cát Tường)	1,14
25	Đường ĐT 752	Đường HCT 1 và Đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 129 (giáp ranh khu dân cư Cát Tường)	Ngã Ba Xe Tăng	1,14
26	Đường ĐT 752	Ngã Ba Xe Tăng	Đường HCT 3	1,14
27	Đường ĐT 752C	Ngã ba Xa Cát (giáp	Giáp ranh xã Minh Đức	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		đường Quốc lộ 13)		
28	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba đường ALT 1	1,14
29	Đường Ngô Quyền	Ngã ba đường ALT 1	Đường Trừ Văn Thố	1,14
30	Đường Ngô Quyền	Đường Trừ Văn Thố	Đường Hàm Nghi	1,14
31	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	Đường Phan Bội Châu	1,14
32	Đường Ngô Quyền	Đường Phan Bội Châu	Hết thửa đất số 47, tờ bản đồ số 45	1,12
33	Đường Ngô Quyền	Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 45	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
34	Đường Trừ Văn Thố	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,14
35	Đường Trừ Văn Thố	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Phú	1,14
36	Đường Trần Phú	Đường Phan Bội Châu	Đường Bùi Thị Xuân	1,14
37	Đường Trần Phú	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Ngô Quyền	1,14
38	Đường Hàm Nghi	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Trần Phú	1,14
39	Đường Hàm Nghi	Đường Trần Phú	Đường Lê Quý Đôn	1,14
40	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Trừ Văn Thố	1,14
41	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Trừ Văn Thố	Đường Trần Hưng Đạo	1,14
42	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hàm Nghi	1,14
43	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,14
44	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Ngô Quyền	Cuối đường (giáp suối)	1,14
45	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Nguyễn Huệ	Đường Ngô Quyền	1,14
46	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Ngô Quyền	Đường Đoàn Thị Điểm	1,14
47	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Phan Bội Châu	Đường Hùng Vương	1,14
48	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Thái Học	1,14
49	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,12
50	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Huệ	Đường Đoàn Thị Điểm	1,14
51	Đường Tú Xương	Đường Trần Phú	Đường Đoàn Thị Điểm	1,14
52	Đường ALT 1	Đường Ngô Quyền	Đường ALT 3	1,14
53	Đường ALT 1	Đường ALT 3	Đầu thửa đất số 281, cuối thửa đất số 279; tờ bản đồ số 111	1,14
54	Đường ALT 1	Cuối thửa đất số 279; tờ bản đồ số 111	Cầu cây Sung	1,14
55	Đường ALT 2	Đường ĐT 752	Đường ALT1 (Ngã ba Cây Xoài đôi)	1,14
56	Đường ALT 3	Đường ĐT 752	Đường ALT 1	1,14
57	Đường ALT 4	Ngã Ba Xe Tăng	Giáp ranh xã Minh Đức	1,14
58	Đường ALT 5	Đường Đoàn Thị Điểm	Giáp ranh phường An Lộc	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
59	Đường ALT 5	Đường ALT 5 (đầu thửa đất số 21 và thửa đất số 57, tờ bản đồ số 112)	Cuối đường nhựa (hết thửa đất số 10 và thửa đất số 68, tờ bản đồ số 111)	1,14
60	Đường ALT 5	Cuối đường nhựa (hết thửa đất số 10 và thửa đất số 68, tờ bản đồ số 111)	Đường ALT 1 (đầu thửa đất số 540, tờ bản đồ số 111)	1,14
61	Đường ALT 6	Đường ALT 1	Đường ALT 5	1,14
62	Đường ALT 7	Đường ALT 1 (từ thửa đất số 280 và thửa đất số 281, tờ bản đồ số 111)	Điểm đầu thửa đất số 174 và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 109	1,14
63	Đường ALT 7	Điểm đầu thửa đất số 174 và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 109	Đường ALT 3	1,14
64	Đường ALT 8	Đường ALT 3	Đường ALT 7	1,14
65	Đường ALT 9	Đường ALT 7	Đường ALT 7	1,14
66	Đường ALT 10	Đường ALT 11	Đường ALT 3	1,14
67	Đường ALT 11	Đường ALT 15	Đường ALT 1	1,14
68	Đường ALT 12	Đường ALT 1	Đường ALT 14	1,14
69	Đường ALT 12	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường ALT 13	1,14
70	Đường ALT 13	Đường ALT 2	Đường Phan Bội Châu	1,14
71	Đường ALT 14	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường ALT 1	1,14
72	Đường ALT 15	Đường ALT2	Đường ĐT752	1,14
73	Đường ALT 16	Đường ALT 3	Đường ALT 2	1,14
74	Đường ALT 16	Đường ALT 3	ALT19	1,14
75	Đường ALT 17	Đường ĐT 752	Đường ALT 16	1,14
76	Đường ALT 18	Đường ĐT 752	Đường ALT 16	1,14
77	Đường ALT 19	Ngã ba đường ALT 4	Ngã ba cuối ranh thửa đất số 151 và cuối ranh thửa đất số 206, tờ bản đồ số 109	1,14
78	Đường ALT 19	Đầu ranh thửa đất số 297 và thửa đất số 149, tờ bản đồ số 109	Hết ranh thửa đất số 53, tờ bản đồ 108 và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 108	1,14
79	Đường ALT 20	Đường ALT 4	Đường ALT 19	1,14
80	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Đại Hành	1,12
81	Đường Quốc lộ 13	Đường Lê Đại Hành	Đường Lương Thế Vinh	1,12
82	Đường Quốc lộ 13	Đường Lương Thế Vinh	Đường HCT 5	1,12
83	Đường Quốc lộ 13	Đường HCT 5	Cống ba miệng (thửa đất số 103, tờ bản đồ số 16)	1,12
84	Đường Quốc lộ 13	Cống ba miệng (thửa đất số 103, tờ bản đồ số 16)	Ranh giới phường Bình Long - xã Tân Khai	1,12
85	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
86	Đường Lê Hồng Phong	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Quang Khải	1,12
87	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Huệ	Hết đất Kho vật tư cũ	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
88	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,12
89	Đường Trần Quang Khải	Đường ĐT 752	Đường HCT 7	1,12
90	Đường Trần Quang Khải	Đường HCT 7	Ngã ba (đường HCT 1 đoạn trường chuyên Bình Long)	1,12
91	Đường Lê Đại Hành	Đường Quốc lộ 13 (Ngã ba Phở Duy)	Ngã ba đường Lê Đại Hành à đường HCT 26 (đối diện nhà văn hóa Xa Cam 2)	1,12
92	Đường Lê Đại Hành	Ngã ba đường Lê Đại Hành à đường HCT 26 (đối diện nhà văn hóa Xa Cam 2)	Cuối đường	1,12
93	Đường Lê Đại Hành	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Trung Trực	1,12
94	Đường Lương Thế Vinh (Đường HCT 19 cũ)	Đường Quốc lộ 13 (Ngã ba Xa Cam)	Đường Cao Bá Quát	1,12
95	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Huệ	Đường Đoàn Thị Điểm	1,12
96	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,12
97	Đường HCT 1	Đường ĐT 752	Ngã ba đường HCT 7 (thửa đất số 414, tờ bản đồ số 13 mới)	1,12
98	Đường HCT 1	Ngã ba đường HCT 7 (thửa đất số 414, tờ bản đồ số 13 mới)	Đường Trần Quang Khải	1,12
99	Đường HCT 3 (Đường giáp ranh xã Minh Đức)	Đường ĐT 752	Đường HCT 4	1,12
100	Đường HCT 3 (Đường giáp ranh xã Minh Đức)	Đường HCT 4	Giáp ranh xã Minh Đức	1,12
101	Đường HCT 4	Đường Cao Bá Quát	Ngã tư đội I Nông trường Bình Minh	1,12
102	Đường HCT 4	Ngã tư đội I Nông trường Bình Minh	Đường HCT 3	1,12
103	Đường HCT 5	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,12
104	Đường HCT 6	Đường Đoàn Thị Điểm	Ngã ba đường HCT 28 và đường HCT 29	1,12
105	Đường HCT 7 (Nhánh)	Đường Phan Bội Châu	Đường Trần Quang Khải	1,12
106	Đường HCT 7	Đường Trần Quang Khải	Đường HCT 1 (thửa đất số 342, tờ bản đồ số 13 mới)	1,12
107	Đường HCT 8	Ngã tư Bình Ninh II (Nhà văn hóa Bình Ninh 2)	Đường HCT 3	1,12
108	Đường HCT 8	Đường ĐT 752	Ngã tư Bình Ninh II (Nhà	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			văn hóa Bình Ninh 2)	
109	Đường HCT 9	Đường ĐT 752	Đường HCT 13	1,12
110	Đường HCT 10	Đường ĐT 752	Đường HCT 12	1,12
111	Đường HCT 11	Đường HCT 9	Đường HCT 10	1,12
112	Đường HCT 12	Đường ĐT 752	Đường HCT 13	1,12
113	Đường HCT 13	Đường HCT 1	Đường HCT 15	1,12
114	Đường HCT 14	Đường HCT 13	Hết tuyến	1,12
115	Đường HCT 15	Đường HCT 1	Đường HCT 8	1,12
116	Đường HCT 16	Đường HCT 1	Hết tuyến	1,12
117	Đường HCT 17	Đường HCT 1	Hết tuyến	1,12
118	Đường HCT 18	Đường ĐT 752	Đường HCT 19	1,12
119	Đường HCT 19	Đường ĐT 752 (Trụ sở UBND phường Hưng Chiến)	Suối (thửa đất số 159, tờ bản đồ số 3)	1,12
120	Đường HCT 19 nối dài	Suối (thửa đất số 159, tờ bản đồ số 3)	Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 3	1,12
121	Đường HCT 20	Đường HCT 19	Hết tuyến (giáp ranh xã Minh Đức)	1,12
122	Đường HCT 21	Đường HCT 27 (kho vật tư Công ty Cao su)	Đường HCT 27 (trường PTTH Bình Long)	1,12
123	Đường HCT 21	Đường HCT 27 (trường PTTH Bình Long)	Đường HCT 22	1,12
124	Đường HCT 22	Đường HCT 1	Đường HCT 3 (ranh xã Minh Đức)	1,12
125	Đường HCT 23	Đường HCT 21	Đường HCT 25	1,12
126	Đường HCT 24	Đường HCT 21	Đường HCT 4	1,12
127	Đường HCT 25	Kênh hậu đường Cao Bá Quát (Hồ Sa Cát)	Cuối đường	1,12
128	Đường HCT 26	HCT 23	HCT 27	1,12
129	Đường HCT 27	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường HCT21	1,12
130	Đường HCT 27	Đường HCT 21	Cuối đường Lê Đại Hành	1,12
131	Đường HCT 28	Đường HCT 6 (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 15)	Đường HCT 7 (thửa đất số 06, tờ bản đồ số 14)	1,12
132	Đường HCT 29	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường HCT 6 (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 15)	1,12
133	Đường ALT 4	Ngã ba xe tăng	Cột mốc 2 mặt (ranh phường An Lộc và phường Hưng Chiến)	1,12
134	Đường PĐT 9	Đường Quốc lộ 13	Đường PĐT 7 (thửa đất số 18, tờ bản đồ số 20 mới)	1,12
135	Đường ALT 22	Ngã ba đường HCT 19	Hết tuyến	1,12
136	Đường ALT 23	Đường ALT 4	Đường ALT 22	1,12
137	Đường nhựa	Đường HCT 1	Đường HCT 21	1,12
138	Đường ĐT 758	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 3	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,12
139	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Phan Bội Châu	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
140	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	1,12
141	Đường Nguyễn Du (Tây đường)	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trãi	1,12
142	Đường Nguyễn Du (Đông đường)	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trãi	1,12
143	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Phan Bội Châu	Cuối đường	1,12
144	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Nguyễn Du	Đường Lê Đại Hành	1,12
145	Đường bê tông (dọc theo đường rày xe lửa)	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Lê Đại Hành	1,12
146	Đường bê tông (dọc theo đường rày xe lửa)	Đường Lê Đại Hành	Đường PĐT 9	1,12
147	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường PĐT2	1,12
148	Đường PĐT 1	Đường Nguyễn Trung Trực	Cầu Ba Kiềm	1,12
149	Đường PĐT 2	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Giáp ranh xã Tân Quan	1,12
150	Đường PĐT 3	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Suối Cầu đỏ (Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 83)	1,12
151	Đường PĐT 4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	1,12
152	Đường PĐT 5	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường PĐT 4	1,12
153	Đường PĐT 6	Đường PĐT 5	Giáp suối Cầu Đỏ	1,12
154	Đường PĐT 7	Đường PĐT 2	Cuối đường	1,12
155	Đường PĐT 8	Đường PĐT 9	Đường PĐT 7 (Giáp ranh xã Tân Quan)	1,12
156	Đường PĐT 9	Đường PĐT 2	Cuối đường - Giáp ranh đất lô cao su	1,12
157	Đường PĐT 10	Đường PĐT 1	Cuối đường (Mương)	1,12
158	Đường PĐT 11	Đường Nguyễn Du	Đường Lê Đại Hành	1,12
159	Đường PĐT 11	Đường Lê Đại Hành	Đường PĐT 12	1,12
160	Đường PĐT 12	Đường Quốc lộ 13	Đường PĐT 9	1,12
161	Đường PĐT 13	Đường Trần Hưng Đạo	PĐT1 (Cầu Ba Kiềm)	1,12
162	Đường PĐT 14	Đường Trần Hưng Đạo	PĐT1 (Cầu Ba Kiềm)	1,12
163	Đường PĐT 13, 14 nối dài	Cầu Ba Kiềm	Đường PĐT 9	1,12
164	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Đường Phan Bội Châu	Đường Trần Hưng Đạo	1,12
165	Đường Đinh Công Tráng	Đường Nguyễn Trãi	Đường Phan Bội Châu	1,12
166	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Nguyễn Trãi	Đường Phan Bội Châu	1,12
167	Đường Nguyễn Thị	Đường Quốc lộ 13	Đường PĐT 12	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Minh Khai			
168	Đường bê tông	Đường Trần Hưng Đạo	Thửa đất số 103, Tờ bản đồ 134	1,12
169	Đường liên xã	Ngã 3 Xa Trạch	Cầu Xa Trạch 1 giáp xã Tân Quan	1,12
170	Đường nhựa khu phố Chà Là - khu phố Sở Nhì	Đường Quốc lộ 13	HCT 5	1,12
171	Đường nhựa khu phố Xa Cát (Đường vào chùa Thiện Tâm)	Đường Quốc lộ 13 (Trừ hành lang lộ giới)	Cống thoát nước (thửa đất số 31, tờ bản đồ số 105)	1,12
172	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 4, 9, 10, 14, 18, 19, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,12
173	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 2, 3, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 15, 16, 17; tờ bản đồ 20 -> đến tờ bản đồ 33; tờ 46, 47 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,12
174	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 4, 9, 10, 14, 18, 19, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 có có mặt đường hiện hữu rộng trên 6m - 10m			1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
175	Đường bê tông không có tên trong nội bộ các khu phố khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: 2, 3, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 15, 16, 17; tờ bản đồ 20 -> đến tờ bản đồ 33; tờ 46, 47) có mặt đường hiện hữu rộng trên 6m - 10m			1,12
176	Các đường nội bộ trong khu phố: Phú Sơn, Phú Bình, Phú Cường, Phú Trung, Phú An thuộc bản đồ chính quy tờ bản đồ số 113, 156, 157, 158, 160, 161, 162, 163, 167, 168, 169, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 117 có mặt đường rộng từ 03m đến dưới 6m và đường mới mở từ 7m - 10m nếu không tiếp giáp đường đã xác định giá			1,12
177	Các đường nội bộ trong khu phố: Bình Tân, Bình An, An Bình, Sóc Du thuộc bản đồ chính quy số: 80, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 114, 115, 116, 118, 119, 129, 130, 131, 159, 164, 165, 166, 170, 171, 117 có mặt đường rộng từ 03m đến dưới 6m và đường mới mở từ 7m - 10m nếu không tiếp giáp đường đã xác định giá.			1,12
178	Các thửa đất tiếp giáp đường có mặt			1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường rộng dưới 3m theo bản đồ chính quy tờ bản đồ số 113, 117, 156, 157, 158, 160 đến 163, 168, 169, 172 đến 182 thuộc các khu phố: Phú Sơn, Phú Bình, Phú Cường, Phú Trung, Phú An.			
179	Các thửa đất tiếp giáp đường theo bản đồ chính quy có mặt đường rộng dưới 3m và các thửa đất không tiếp giáp đường đi hoặc tiếp giáp đường đi dọc theo các lô cao su mà không thể hiện trên bản đồ chính quy trong khu phố: Bình Tân, Bình An, An Bình, Sóc Du thuộc các tờ bản đồ số: 80, 107 đến 112, 114 đến 119, 129, 130, 131, 159, 164, 165, 166, 170, 171.			1,05
180	Các đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 78, 81 đến 88, 132 đến 148 chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu rộng từ 07m đến 10m			1,12
181	Các đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 78, 81 đến 88, 132 đến 148 chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m			1,12
182	Các đường giao thông thuộc các tờ			1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	bản đồ số: 78, 81 đến 88, 132 đến 148 không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi tự phát theo các lô cao su			
183	Đường nhựa không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 6m - 10m			1,12
184	Đường nhựa không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77 có có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,12
185	Đường đất không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 7 có mặt đường hiện hữu rộng từ 3m - 6m			1,12
186	Đường đất không có tên trong nội bộ khu phố thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77 có mặt đường hiện hữu dưới 3m			1,12
187	Các tuyến đường còn lại thuộc các tờ bản đồ địa chính số: từ 1 đến 77			1,12
188	Đường giao thông thuộc các tờ bản đồ số: 79, 89 đến 106, 120 đến 128, 149 đến 155 chưa có tên	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) từ 3m trở lên			
189	Các tuyến đường thuộc các tờ bản đồ số: 79, 89 đến 106, 120 đến 128, 149 đến 155 còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 62. Phường An Lộc

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hùng Vương	1,30
2	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Xuân Hương	1,30
3	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Du (mũi dùi)	1,30
4	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du (mũi dùi)	Đường Nguyễn Thái Học	1,30
5	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lý Thường Kiệt	1,10
6	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Hai Bà Trưng	1,10
7	Đường ĐT 758	Đường Hai Bà Trưng	Ranh giới xã Tân Lợi	1,30
8	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,10
9	Đường Nguyễn Du	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nơ Trang Long	1,10
10	Đường Nguyễn Du	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Huệ	1,10
11	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,10
12	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Hưng Đạo	1,10
13	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Chu Văn An	1,10
14	Đường Nơ Trang Long	Đường ray xe lửa	Đường Nguyễn Thái Học	1,10
15	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	1,10
16	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Du	Đường ray xe lửa	1,10
17	Đường Bà Triệu	Đường Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Du	1,10
18	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Bà Triệu	1,10
19	Đường Hai Bà Trưng	Đường Bà Triệu	Cầu Ba Tặng	1,10
20	Đường Hai Bà Trưng	Cầu Ba Tặng	Đường Nguyễn Thái Học	1,10
21	Đường Hồ Tùng Mậu (Đường PTT 6 cũ)	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Bà Triệu	1,10
22	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Huệ	Đường TPT 18	1,10
23	Đường Nguyễn Thái Học	Đường TPT 18	Đường Hai Bà Trưng	1,10
24	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Hai Bà Trưng	Ranh xã Tân Quan	1,10
25	Đường PTT 5	Thửa đất số 168, tờ bản đồ số 6	Suối	1,10
26	Đường PTT 7	Giáp lô cao su Nhà Nước	Hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 07	1,10
27	Đường PTT 8	Đường ĐT 758	Đường PTT 7	1,10
28	Đường PTT 9	Đường ĐT 758	Cuối đường	1,10
29	Đường PTT 10	Đường Trần Hưng Đạo	Cuối đường	1,10
30	Đường PTT 11	Đường Nơ Trang Long	Nguyễn Du	1,10
31	Đường PTT 22 (Nguyễn Thái Học nối dài)	Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 2 (Ngã ba ông Dân)	Ngã ba cuối đất nhà bà Long	1,10
32	Đường tổ 2 KP Phú Xuân	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Du	1,10
33	Đường bê tông nằm trên ray xe lửa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường PTT 4	1,10
34	Đường bê tông	Đường Nguyễn Du (thửa đất số 66, tờ bản đồ số 5)	Đường ray xe lửa	1,10
35	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 3	Hết ranh đất nhà ông Tuyến Nhật	1,10
36	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất nhà ông	Đường TLT 18	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		Tuyến Nhật		
37	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 18	Đường TLT 15	1,30
38	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 15	Đường vào nhà máy xi măng	1,30
39	Đường Quốc lộ 13	Đường vào nhà máy xi măng	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,30
40	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã ba Sóc Bế (đường TP T1)	1,10
41	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba Sóc Bế (đường TP T1)	Hết ranh đất Cây xăng Thạnh Phú	1,10
42	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất Cây xăng Thạnh Phú	Hết ranh đất Nông Trường Xa Cam	1,10
43	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất Nông Trường Xa Cam	Đường TLT 3	1,10
44	Đường bao quanh khu dân cư chợ xã Thanh Phú	Toàn tuyến		1,10
45	Đường ĐT 757	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Tân Hưng	1,10
46	Đường bao quanh chợ	Toàn tuyến		1,10
47	Đường vào nhà máy xi măng	Đường Quốc lộ 13	Suối	1,10
48	Đường vào nhà máy xi măng	Suối	Cuối đường đã thảm nhựa	1,10
49	Khu dân cư Khang Minh Quân	Các tuyến đường trong khu dân cư (Đường trục chính trừ tuyến Đường vào nhà máy xi măng)		1,10
50	Khu dân cư Khang Minh Quân	Các tuyến đường trong khu dân cư Khang Minh Quân (đường còn lại)		1,10
51	Khu dân cư Ngọc Điền Phát	Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường trục chính)		1,10
52	Khu dân cư Ngọc Điền Phát	Các tuyến đường trong khu dân cư Ngọc Điền Phát (đường còn lại)		1,10
53	Đường TPT 1	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 4	1,10
54	Đường TPT 1	Đường TPT 4	TLT 21	1,10
55	Đường TPT 2	Đường bao quanh khu dân cư chợ xã Thanh Phú	Cuối đường nâng cấp mở rộng	1,10
56	Đường TPT 3	Cầu cây Sung	Đường TPT 27	1,10
57	Đường TPT 4	Đường TPT 1	Đường TPT 12	1,10
58	Đường TPT 4	Đường TPT 12	Hết tuyến	1,10
59	Đường TPT 5	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 14 thuộc tổ 4, khu phố Thanh Hà	Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 03 thuộc tổ 6, khu phố Sóc Bưng	1,10
60	Đường TPT 6	Đường TPT 7	Đường TPT 4	1,10
61	Đường TPT 7	Đường TPT 8	Đường TPT 4	1,10
62	Đường TPT 8	Đường TPT 5	Đường TPT 12	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
63	Đường TPT 9	Đường ray xe lửa	Đường TPT 5	1,10
64	Đường TPT 10	Đường TPT 5	Đường TPT 8	1,10
65	Đường TPT 11	Đường TPT 4	Lô cao su (nhà ông Huỳnh Thái), đường TPT 22	1,10
66	Đường TPT 12	Đường TPT 1	Xóm (nhà ông Phạm Sáu), đến nghĩa địa	1,10
67	Đường TPT 13	Đường TPT 4	Đường TPT 11	1,10
68	Đường TPT 14	Đường TPT 1	Đường TPT 15	1,10
69	Đường TPT 15	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 1	1,10
70	Đường TPT 16	Đường TPT18 (chùa Chưởng Phước)	Lô cao su (nhà bà Vũ Thị Ngọ), đường TPT 20	1,10
71	Đường TPT 17	Đường TPT 15	Đường Quốc lộ 13	1,10
72	Đường TPT 18	Đường TPT 1	Đường Nguyễn Thái Học	1,10
73	Đường TPT 19	Đường TPT 16	Đường TPT 20	1,10
74	Đường TPT 20	Đường TPT 18	Đường TPT 22	1,10
75	Đường TPT 21	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 18	1,10
76	Đường TPT 23	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 1	1,10
77	Đường TPT 24	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 23	1,10
78	Đường TPT 25	Đường TPT 50	Đường TPT 26	1,10
79	Đường TPT 26	Đường Quốc lộ 13	Hết đường nhựa (ngã ba nhà bà Tâm)	1,10
80	Đường TPT 27	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 3	1,10
81	Đường TPT 28	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 27	1,10
82	Đường TPT 29	Đường Quốc lộ 13	Xóm (nhà ông Lê Xuân Đạo), ranh phường An Lộc	1,10
83	Đường TPT 30	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 29	1,10
84	Đường TPT 31	Đường TPT 32	Đường TPT 30 (Suối)	1,10
85	Đường TPT 32	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 31	1,10
86	Đường TPT 32	Đường TPT 31	Đường TPT 30	1,10
87	Đường TPT 33	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 32	1,10
88	Đường TPT 34	Đường TPT 27	Đường TPT 35	1,10
89	Đường TPT 35	Đường TPT 34	Đường TPT 39 (Suối)	1,10
90	Đường TPT 36	Đường TPT 3	Đường TPT 35	1,10
91	Đường TPT 37	Đường TPT 1	Đường TPT 12	1,10
92	Đường TPT 38	Đường TPT 26	Đường TPT 48	1,10
93	Đường TPT 39	Đường TPT 35	Đường TPT 49	1,10
94	Đường TPT 40	Đường TPT 35	Đường TPT 2	1,10
95	Đường TPT 41	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 42	1,10
96	Đường TPT 42	Trường cấp 2	Lô cao su	1,10
97	Đường TPT 43	Đường Quốc lộ 13	Đường TPT 1	1,10
98	Đường TPT 44	Đường TPT 20	Đường TPT 19	1,10
99	Đường TPT 46	Đường TLT 34	Đường TPT 4 (dọc đường ray)	1,10
100	Đường TPT 47	Đường TLT 34	Đường TPT 4 (dọc đường ray)	1,10
101	Đường TPT 48	Đường TL T30	Đường TLT30	1,10
102	Đường TPT 49	Đập Suối Trâu (ranh	Đường TPT 2	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		phường An Lộc (cũ))		
103	Đường TPT 50	Đường TPT 48	Đường Quốc lộ 13	1,10
104	Đường TPT 51	Đường TPT 49	Đường TPT 39	1,10
105	Đường TPT 52	Đường TPT 40	Đường TPT 51	1,10
106	Đường TPT 53	Đường TPT 33	Đường TPT 29	1,10
107	Đường TLT 1	Đường TLT 2	Đường ĐT 757	1,10
108	Đường TLT 2	Đường Quốc lộ 13	Đường ray xe lửa	1,10
109	Đường TLT 2	Đường ray xe lửa	Đường TLT 34	1,10
110	Đường TLT 2	Đường TLT 34	Đường ĐT 757	1,10
111	Đường TLT 3	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 20	1,10
112	Đường TLT 3	Đường TLT 20	Đường TLT 21	1,10
113	Đường TLT 3	Đường TLT 21	Xóm (đường TPT 1)	1,10
114	Đường TLT 4 (Vòng quanh Đài liệt sĩ)	Đường Quốc lộ 13	Đường Quốc lộ 13	1,10
115	Đường TLT 5	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 29	1,10
116	Đường TLT 5	Đường TLT 29	Ranh vùng đệm (đường vào nhà máy xi măng)	1,10
117	Đường TLT 6	Đường Quốc lộ 13	Đường ĐT 757	1,10
118	Đường TLT 7	Suối Cần Lê	Đường TLT 6	1,10
119	Đường TLT 8	Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 10	Đường TLT 6	1,10
120	Đường TLT 9	Đường TLT 6	Đường TLT 10	1,10
121	Đường TLT 10	Đường TLT 6	Đường TLT 11	1,10
122	Đường TLT 11	Đường TLT 1	Đường ray xe lửa	1,10
123	Đường TLT 12	Đường ĐT 757	Đường TLT 13	1,10
124	Đường TLT 13	Đường TLT 15	Đường TLT 1	1,10
125	Đường TLT 14	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 12	1,10
126	Đường TLT 15	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 13	1,10
127	Đường TLT 15	Đường TLT 13	Đường TLT 2	1,10
128	Đường TLT 16	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 17	1,10
129	Đường TLT 16	Đường TLT 17	Đường TLT 40	1,10
130	Đường TLT 17	Đường TLT 16	Đường TLT 18	1,10
131	Đường TLT 18	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 17	1,10
132	Đường TLT 19	Đường Quốc lộ 13 (chợ)	Đường TLT 2	1,10
133	Đường TLT 20	Đường TLT 2	Đường TLT 3	1,10
134	Đường TLT 21	Đường TLT 20	Đường TLT 3	1,10
135	Đường TLT 22	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 23	1,10
136	Đường TLT 22	Đường TLT 23	Cuối tuyến (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 47)	1,10
137	Đường TLT 23	Đường Nhà máy xi măng	Đường TLT 22	1,10
138	Đường TLT 24	Đường TLT 23	Đường TLT 22	1,10
139	Đường TLT 25	Đường TLT 22	Đường TLT 24	1,10
140	Đường TLT 26	Đường TLT 4 (Vòng quanh Đài liệt sĩ)	Đường TLT 5	1,10
141	Đường TLT 27	Đường Quốc lộ 13	Đường TLT 28	1,10
142	Đường TLT 27	Đường TLT 28	Đường TLT 43	1,10
143	Đường TLT 27	Đường TLT 43	Đường TLT 5	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
144	Đường TLT 28	Đường TLT 27	Đường TLT 5	1,10
145	Đường TLT 29	Đường TLT 5	Đường TLT 31	1,10
146	Đường TLT 30	Đường TLT 5	Đường TLT 5	1,10
147	Đường TLT 31	Đường TLT 5	Đường TLT 29	1,10
148	Đường TLT 32	Đường TLT 31	Đường TLT 31	1,10
149	Đường TLT 33	Đường TLT 2	Đường TLT 2	1,10
150	Đường TLT 34	Đường TLT 2	Đường TPT 5	1,10
151	Đường TLT 35	Đường TLT 34	Đường TLT 39	1,10
152	Đường TLT 36	Đường TLT 2	Đường TPT 4	1,10
153	Đường TLT 37	Đường TLT 2	Đường TPT 5	1,10
154	Đường TLT 38	Đường TLT 37	Cuối tuyến	1,10
155	Đường TLT 39	Đường TLT 2	Đường TLT 37	1,10
156	Đường TLT 40	Đường TLT 2	Đường TLT 16	1,10
157	Đường TLT 41	Đường ĐT 757	Đường TLT 6	1,10
158	Đường TLT 42	Đường TLT 22	Đường TLT 29	1,10
159	Đường TLT 43	Đường Nhà máy xi măng	Đường TLT 27	1,10
160	Đường TLT 45	Đường TLT 46	Đường TPT 2	1,10
161	Đường TLT 46	Đường TLT 29	Khu bãi rác QH (đường TLT 64)	1,10
162	Đường TLT 47	Đường TLT 5	Đường TLT 46	1,10
163	Đường TLT 49	Đường TLT 73	Đường TLT 51	1,10
164	Đường TLT 50	Đường TLT 46	Đường TLT 32, ranh xã Thanh Phú	1,10
165	Đường TLT 51	Đường TLT 31	Đường TLT 49 (nông trường cao su)	1,10
166	Đường TLT 52	Đường TLT 36	Suối Tà Nùng	1,10
167	Đường TLT 53	Đường TLT 2	Thửa đất số 526, tờ bản đồ số 04	1,10
168	Đường TLT 54	Đường sắt (tờ BĐ 60, thửa 67)	Suối cạn (hết thửa đất số 57, tờ bản đồ số 60)	1,10
169	Đường TLT 55	Đường TLT 46	Ranh xã Minh Đức	1,10
170	Đường TLT 56	Đường TLT 55	Đường TLT 57	1,10
171	Đường TLT 57	Đường TLT 55	Ranh xã Lộc Thành	1,10
172	Đường TLT 58	Đường TLT 55 lô cao su	Đường TLT 59	1,10
173	Đường TLT 59	Lô cao su (hết thửa đất số 207, tờ bản đồ số 41)	Lô cao su (hết thửa đồ số 51, Tờ bản đồ số 41)	1,10
174	Đường TLT 60	Đường TLT 55	Đường TLT 57	1,10
175	Đường TLT 64	Đường Nhà máy xi măng	Hết tuyến (thửa đất số 73, tờ bản đồ số 57)	1,10
176	Đường TLT 65	Đường TLT 55	Ranh xã Lộc Thành	1,10
177	Đường TLT 66	Đường băng tải	Hết tuyến (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 72)	1,10
178	Đường TLT 67	Đường TLT 55	Ranh xã Thanh Phú (cũ), (thửa đất số 77, tờ bản đồ số 38)	1,10
179	Đường TLT 68	Đường TLT 67	Đường TLT 45	1,10
180	Đường TLT 69	Đường TLT 5	Đường TLT 27	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
181	Đường TLT 70	Đường Nhà máy xi măng	Đường TLT 44	1,10
182	Đường TLT 71	Đường TLT 24	Hết thửa đất số 154, tờ bản đồ số 48	1,10
183	Đường TLT 73	Đường TLT 32	Đường TPT 2	1,10
184	Các tuyến đường rộng từ 07m trở lên			1,10
185	Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) chưa có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng từ 03m đến dưới 07m. Đường mới mở 07m - 10m			1,10
186	Các đường nội bộ trong khu phố, khu phố thuộc phường Phú Thịnh (cũ) (nay là khu phố: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Hưng, Phú Xuân) không có tên đường và có mặt đường hiện hữu (theo bản đồ chính quy) rộng dưới 03m; các thửa đất không giáp đường đi chung; các thửa đất có đường đi mới theo các lô cao su			1,10
187	Các tuyến đường bê tông từ 3,5m đến dưới 07m (theo bản đồ chính quy)			1,10
188	Các tuyến đường, tuyến hẻm còn lại có bề rộng mặt đường theo bản đồ chính quy nhỏ hơn 3,5m thuộc các tờ bản đồ số 6, 7, 12, 13, 19, 26, 27, 33			1,10
189	Các tuyến đường, tuyến hẻm còn lại có bề rộng mặt đường theo bản đồ chính quy nhỏ hơn 3,5m thuộc các tờ bản đồ còn lại			1,10
190	Các tuyến đường còn lại			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 63. Phường Phước Bình

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Long, tỉnh Đồng Đai (cũ)	Đường Trường Chinh (hết ranh thửa đất số 364, tờ bản đồ số 31 và Quảng trường 6-1)	1,30
2	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trường Chinh (từ ranh thửa đất số 3, tờ bản đồ số 36 và Quảng trường 6-1)	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường 3 Tháng 2 (hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 41)	1,30
3	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường 3 tháng 2 (từ ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 168, tờ bản đồ số 41)	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thống Nhất (Ngã 3 Vòng xoay Phước Bình (hết ranh thửa đất số 189, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 141))	1,30
4	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thống Nhất (Ngã 3 vòng xoay Phước Bình (từ ranh thửa đất số 190, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 12, tờ bản đồ số 140)	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thích Quảng Đức (hết ranh thửa đất số 243, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 154, tờ bản đồ số 140)	1,30
5	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Đường Thích Quảng Đức (từ ranh thửa đất số 240, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 140)	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường Nguyễn Thái Học (hết ranh thửa đất số 283, tờ bản đồ số 14 và thửa đất số 270, tờ bản đồ số 114)	1,30
6	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường Nguyễn Thái Học (từ ranh thửa đất số 154, tờ bản đồ số 13 và thửa đất số 271, tờ bản đồ số 114)	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường bê tông khu phố (hết ranh thửa đất số 146, tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 24, tờ bản đồ số 118)	1,30
7	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành - Đường bê tông khu phố (từ ranh thửa đất số 57, tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 118)	Giáp ranh xã Bình Tân	1,30
8	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Ngã ba Nguyễn Tất Thành - đường 3/2 (từ ranh thửa đất số 131, tờ bản đồ số 52 và thửa đất số 139, tờ bản đồ số 53)	Đường Đinh Văn Chất và đường bê tông (hết ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 52 và thửa đất số 91, tờ bản đồ số 53)	1,30
9	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Đường Đinh Văn Chất và đường bê tông (từ ranh thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 14, tờ	Đường Đoàn Nhữ Hài và đường bê tông (hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 25, tờ	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		bản đồ số 52)	bản đồ số 49)	
10	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Đường Đoàn Như Hài và đường bê tông (từ ranh thửa đất số 111, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 22, tờ bản đồ số 49); không bao gồm thửa đất số 139, tờ bản đồ số 11	Đường Hoàng Lệ Kha và đường Tú Xương (hết ranh thửa đất số 2, tờ bản đồ số 35 và thửa đất số 1, tờ bản đồ số 43)	1,30
11	Đường 3 tháng 2 (Đường ĐT 759)	Đường Hoàng Lệ Kha và đường Tú Xương (từ ranh thửa đất số 117, tờ bản đồ số 28 và thửa đất số 108, tờ bản đồ số 28)	Khu quy hoạch KDC Long Điền và Nghĩa địa Long Điền (hết ranh thửa đất số 1, tờ bản đồ số 4 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 20)	1,30
12	Đường ĐT 759 (Xã Bình Sơn cũ)	Khu quy hoạch KDC Long Điền và Nghĩa địa Long Điền (từ ranh thửa đất số 59, tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 87)	Ngã 3 đường ĐT 759 và đường nhựa hướng về Phú Châu + (Bên trái tuyến + 194m hướng xã Đa Kia (hết ranh thửa đất số 249, tờ bản đồ số 87) và Bên phải tuyến giáp đường bê tông (hết ranh thửa đất số 35, tờ bản đồ số 75))	1,11
13	Đường ĐT 759 (Xã Bình Sơn cũ)	Ngã 3 đường ĐT 759 và đường nhựa hướng về Phú Châu + (Bên trái tuyến + 194m hướng xã Đa Kia (từ ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 54) và Bên phải tuyến giáp đường bê tông (từ ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 54))	Giáp ranh xã Đa Kia (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16, tờ bản đồ số 54)	1,11
14	Đường Long Bình - Bình Sơn (đoạn 1)	Ngã 3 giao với ĐT 759	Hết thửa đất số 31, tờ bản đồ số 84 của ông Nguyễn Đình Tuấn	1,10
15	Đường Long Bình - Bình Sơn (đoạn 2)	Hết thửa đất số 31, tờ bản đồ số 84 của ông Nguyễn Đình Tuấn	Giáp ranh xã Bình Tân; hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 82 của ông Hoàng Hoàng Hào	1,10
16	Đường Long Hưng - Bình Sơn	Giáp ranh xã Bình Tân	Đến hết thửa đất số 01, tờ bản đồ số 107 của bà Phạm Thị Nguyệt	1,10
17	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 759 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,10
18	Đường Độc Lập	Ngã 3 giao đường Nguyễn Tất Thành - Đường Độc Lập	Ngã 3 giao đường Trường Chinh - Đường Độc lập (hết ranh thửa đất số 683,	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			tờ bản đồ số 44 và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 110)	
19	Đường Độc Lập	Ngã 3 giao đường Trường Chinh - Đường Độc lập (từ ranh thửa đất số 682, tờ bản đồ số 44 và thửa đất số 37, tờ bản đồ số 110)	Ngã 3 giao đường Độc Lập - Đường Nguyễn Tất Thành và Ngã 3 giao đường Độc Lập - Lê Trọng Tấn (hết ranh thửa đất số 156, tờ bản đồ số 31 và thửa đất số 2, tờ bản đồ số 110)	1,14
20	Đường Phạm Hùng	Giáp đường Độc Lập	Đường Lý Thường Kiệt	1,14
21	Đường Lương Định Của	Toàn tuyến		1,14
22	Đường Phan Huy Ích	Toàn tuyến		1,14
23	Đường Nguyễn Kim	Toàn tuyến		1,14
24	Đường Đinh Văn Chất	Đường 3 tháng 2	Ngã ba đường Phan Bá Vành (hết ranh thửa đất số 165 và thửa đất số 187, cùng thuộc tờ bản đồ số 50)	1,14
25	Đường Đinh Văn Chất	Ngã ba đường Phan Bá Vành (Từ ranh thửa đất số 164, 186, tờ bản đồ số 50)	Đường Phạm Hùng	1,14
26	Đường Đặng Văn Ngữ	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,14
27	Đường Lê Văn Sỹ	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,14
28	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Điểu Ong	Đường Trường Chinh	1,14
29	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Trường Chinh	Đường Võ Nguyên Giáp	1,14
30	Đường Đoàn Đức Thái	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Nơ Trang Long	1,14
31	Đường Điểu Ong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,14
32	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Độc Lập	Đường Nguyễn Tất Thành	1,14
33	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,14
34	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Mai Chí Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,14
35	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Độc Lập	Đường Lê Anh Xuân	1,14
36	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Phùng Khắc Khoan	Đường Lý Thường Kiệt	1,14
37	Đường Trường Chinh	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Độc Lập	1,14
38	Đường Lê Duẩn	Đường Mai Chí Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,14
39	Đường Lê Anh Xuân	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Trường Chinh	1,14
40	Đường Lê Anh Xuân	Đường Trường Chinh	Đường Độc Lập	1,14
41	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Độc Lập	Đường Nguyễn Tất Thành	1,14
42	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,14
43	Đường Bế Văn Đàn	Đường Bùi Văn Dù	Đường Độc Lập	1,14
44	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 3 đường Võ Văn Kiệt - Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Lý Thường Kiệt - Đường Võ Văn Kiệt (hết ranh thửa đất số 163, tờ bản đồ số 26)	1,14
45	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 3 đường Lý Thường	Ngã 4 đường Võ Văn Kiệt	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		Kiệt - Võ Văn Kiệt (Từ ranh thửa đất 72, tờ bản đồ số 7)	- Đường Liên Khu vực 4 (hết ranh thửa đất số 71, tờ bản đồ số 7)	
46	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã 4 đường Võ Văn Kiệt - Đường Liên Khu vực 4 (từ ranh thửa đất 65, 13, cùng thuộc tờ bản đồ số 7 và thửa đất số 92, tờ bản đồ số 101)	Hết ranh điểm trường tiểu học thôn 7 (thửa đất số 89 và thửa đất số 95, cùng thuộc tờ bản đồ số 78)	1,11
47	Đường Võ Văn Kiệt	Hết ranh điểm trường tiểu học thôn 7 (hết ranh thửa đất số 89 và hết ranh thửa đất số 95, cùng thuộc tờ bản đồ số 78)	Đường Lý Tự Trọng	1,11
48	Đường Phan Đình Giót	Đường Bùi Văn Dù	Đường Độc Lập	1,14
49	Đường Mai Chí Thọ	Giao lộ Lê Duẩn - Phùng Khắc Khoan	Giao lộ Nguyễn Văn Linh - Phùng Khắc Khoan	1,14
50	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phạm Hùng	Đường Võ Văn Kiệt	1,14
51	Đường Phùng Khắc Khoan	Giao lộ Lê Duẩn - Mai Chí Thọ	Giao lộ Nguyễn Văn Linh - Mai Chí Thọ	1,14
52	Đường Lý Thường Kiệt	Giáp đường Võ Văn Kiệt	Giáp đường Phạm Hùng	1,14
53	Đường Tô Hiệu	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Văn Kiệt	1,14
54	Đường Nguyễn Duy Trinh	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Văn Kiệt	1,14
55	Đường Trần Văn Trà	Đường Phạm Hùng	Đường Võ Văn Kiệt	1,14
56	Đường Nơ Trang Long	Toàn tuyến		1,14
57	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Võ Văn Kiệt	1,14
58	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Văn Linh	1,14
59	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Duẩn	Đường Võ Văn Kiệt	1,14
60	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Đặng Văn Ngữ	Đường Võ Nguyên Giáp	1,14
61	Đường Tố Hữu	Đường Phạm Hùng	Đường Độc Lập	1,14
62	Đường Tô Ngọc Vân	Toàn tuyến		1,14
63	Đường Bùi Văn Dù	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Độc Lập	1,14
64	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Trường Chinh	Đường Võ Nguyên Giáp	1,14
65	Đường Hoài Thanh	Toàn tuyến		1,14
66	Đường Nguyễn Văn Siêu	Toàn tuyến		1,14
67	Đường Nguyễn Huy Tự	Toàn tuyến		1,14
68	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Toàn tuyến		1,14
69	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - đường Hồ Tùng Mậu (hết ranh thửa đất số 52, tờ bản đồ số 42; khu phố 4 và thửa đất số 84, tờ bản đồ số 42; khu phố 3)	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
70	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - đường Hồ Tùng Mậu (từ ranh thửa đất số 243, tờ bản đồ số 42; khu phố Long Phước và thửa đất số 43, tờ bản đồ số 42; khu phố 10)	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường Phạm Ngũ Lão (hết ranh thửa đất số 212, tờ bản đồ số 39; khu phố Long Phước và thửa đất số 203, tờ bản đồ số 40; khu phố 10)	1,14
71	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường Phạm Ngũ Lão (từ ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 39; khu phố Long Phước và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 39; khu phố 10)	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường bê tông bên hông Xưởng điều Hà Lành (hết ranh thửa đất số 49, tờ bản đồ số 12; khu phố Long Phước và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 39; khu phố 10)	1,14
72	Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Nguyễn Thái Học - Đường bê tông bên hông Xưởng điều Hà Lành (từ ranh thửa đất số 421, tờ bản đồ số 12; khu phố Long Phước và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 38; khu phố 10)	Giáp ranh xã Bình Tân, (hết ranh thửa đất số 368, tờ bản đồ số 12; khu phố Long Phước và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 12; khu phố 10)	1,14
73	Đường Hàn Thuyên	Đường 3 tháng 2	Đường Phạm Hùng	1,14
74	Đường Lê Văn Ngôn	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,14
75	Đường Lê Văn Hưu	Toàn tuyến		1,14
76	Đường Nguyễn Hiền	Đường 3 tháng 2	Đường Phạm Hùng	1,14
77	Đường Đoàn Nhữ Hài	Đường 3 tháng 2	Đường Phạm Hùng	1,14
78	Đường Lê Quát	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,14
79	Đường Đặng Tất	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,14
80	Đường Đặng Trần Côn	Đường 3 tháng 2	Đường Nguyễn Tất Thành	1,14
81	Đường Hồ Văn Huê	Đường Đặng Trần Côn	Đường Hoàng Lệ Kha	1,14
82	Đường Nguyễn Nghiêm	Đường 3 tháng 2	Đường Hoàng Lệ Kha	1,14
83	Đường Lương Khánh Thiện	Đường 3 tháng 2	Đường Hoàng Lệ Kha	1,14
84	Đường Hoàng Lệ Kha	Đường 3 tháng 2	Đường Đặng Trần Côn	1,14
85	Đường Phan Bá Vành	Đường Lương Khánh Thiện	Đường Đinh Văn Chất	1,14
86	Đường Liên Khu 8, khu 9 và thửa đất số 166, tờ bản đồ số 10 (Khu phố 8)	Ngã 3 đường Tú Xương và đường Liên khu 8, 9	Hết ranh thửa đất số 102, tờ bản đồ số 11 (Khu phố 8)	1,14
87	Đường Liên Khu 8, khu 9	Ngã 3 đường 3 tháng 2 (từ thửa đất số 56, tờ bản đồ số 28)	Tiếp giáp ngã tư đường Hoàng Lệ Kha (hết ranh thửa đất số 80, tờ bản đồ số 28)	1,14
88	Đường Tú Xương	Đường 3 tháng 2	Đường liên khu vực 1 (Đường nối giữa Đường ĐT 741 và Đường ĐT	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			759)	
89	Các đường nội ô Khu phố 9 (5 tuyến)	Đường 3 tháng 2	Đường Tú Xương	1,14
90	Đường Vườn Ươm khu phố 9	Đường Tú Xương (hết thửa đất số 163, tờ bản đồ số 10)	Ngã 3 đường đất (hết thửa đất số 105, tờ bản đồ số 10)	1,14
91	Đường Nguyễn Khuyến	Ngã 3 Nguyễn Khuyến - đường Nguyễn Tất Thành	Đường Hồ Tùng Mậu	1,14
92	Đường Bom Bo	Toàn tuyến		1,14
93	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,14
94	Đường nội ô khu dân cư Thành Phương	Toàn tuyến		1,14
95	Các tuyến đường còn lại trong khu TTHC thị xã Phước Long (cũ)	Toàn tuyến		1,14
96	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 4 đường Lý Tự Trọng - đường Hùng Vương - đường Lê Quang Định	Hết ranh thửa đất số 01 và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 18 (hết ranh khu phố Long Điền 1)	1,14
97	Đường Lý Tự Trọng	Ranh khu phố Long Giang (thửa đất số 209 và thửa đất số 213, tờ bản đồ số 58)	Ngã ba Cà Kiêu (hết thửa đất số 363, tờ bản đồ số 56 và thửa đất số 112, tờ bản đồ số 55)	1,11
98	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 3 Cà Kiêu (từ ranh thửa đất số 111, tờ bản đồ số 55 và thửa đất số 323, tờ bản đồ số 56)	Ngã 3 đường Lý Tự Trọng - Đường bê tông khu phố An Lương (hết ranh thửa đất số 38 và thửa đất số 22, cùng thuộc tờ bản đồ số 62)	1,11
99	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 3 đường Lý Tự Trọng -Đường bê tông khu phố An Lương (từ ranh thửa đất số 24 và thửa đất số 36, cùng thuộc tờ bản đồ số 62)	Giáp ranh phường Phước Long	1,11
100	Đường Văn Cao	Đường Trần Quốc Thảo	Hết tuyến	1,14
101	Đường Nguyễn Phan Chánh	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14
102	Đường Lê Quang Định	Đường Võ Trứ	Đường Hùng Vương	1,14
103	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường 3 tháng 2	Đường Trần Quốc Thảo	1,14
104	Đường Ngô Đức Kế	Đường Đào Nguyên Phổ	Hết tuyến	1,14
105	Đường Phan Khôi	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14
106	Đường Đinh Lễ	Đường Nguyễn Phan Chánh	Đường Lý Tự Trọng	1,14
107	Đường Đào Nguyên Phổ	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14
108	Đường Trần Quốc Thảo	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14
109	Đường Nguyễn Thi	Đường Võ Trứ	Hết tuyến	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
110	Đường Mai Xuân Thưởng	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14
111	Đường Đinh Công Tráng	Giáp đường Hùng Vương	Hết tuyến	1,14
112	Đường Võ Trứ	Đường 3 tháng 2	Hết tuyến	1,14
113	Đường Dương Đình Nghệ	Đường 3 tháng 2	Ngã 3 đường Dương Đình Nghệ - Đường Văn Cao	1,14
114	Đường Dương Đình Nghệ	Ngã 4 đường Dương Đình Nghệ - Đường Nguyễn Thi (từ ranh thửa đất số 82 và thửa đất số 101, cùng thuộc tờ bản đồ số 22)	Ngã 3 đường đường Dương Đình Nghệ - Đường Trần Quốc Thảo (hết ranh thửa đất số 20 và thửa đất số 50, cùng thuộc tờ bản đồ số 19)	1,14
115	Đường Dương Đình Nghệ	Ngã 3 đường Trần Quốc Thảo - Đường Dương Đình Nghệ (từ ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 19 và thửa đất số 62, tờ bản đồ số 2)	Đường Hùng Vương	1,14
116	Đường Hùng Vương	Đường 3 tháng 2	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Đinh Lễ	1,14
117	Đường Hùng Vương	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Đinh Lễ	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Võ Văn Kiệt	1,14
118	Đường Hùng Vương	Ngã 4 đường Hùng Vương - Đường Võ Văn Kiệt	Giáp ranh phường Phước Long, (hết ranh thửa đất số 12 và thửa đất số 17, cùng thuộc tờ bản đồ số 81)	1,11
119	Đường Châu Văn Liêm	Đường Độc Lập	Đường Phan Đình Giót	1,14
120	Đường Hoàng Cầm	Đường Độc Lập	Đường Phan Đình Giót	1,14
121	Đường Hồ Tùng Mậu	Ngã 3 đường Hồ Tùng Mậu - Đường Nguyễn Thái Học	Ngã 3 đường Hồ Tùng Mậu - Đường Nguyễn Khuyến (hết ranh thửa đất số 144, tờ bản đồ số 13, khu phố 3 và hết ranh thửa đất số 116, tờ bản đồ số 42, khu phố Long Phước)	1,14
122	Đường Hồ Tùng Mậu	Từ thửa đất số 122, tờ bản đồ số 42, khu phố Long Phước và thửa đất số 143, tờ bản đồ số 13, khu phố 3	Hết ranh thửa đất số 182 và thửa đất số 184, cùng thuộc tờ bản đồ số 13 (Khu phố 3)	1,14
123	Đường Hồ Tùng Mậu	Từ thửa đất số 192 và thửa đất số 193, cùng thuộc tờ bản đồ số 13	Hết tuyến (đến thửa đất số 55, tờ bản đồ số 16)	1,14
124	Đường Ngô Thì Nhậm	Đường Nguyễn Khuyến	Hết ranh thửa đất số 13 và thửa đất số 36, cùng thuộc tờ bản đồ số 16	1,14
125	Đường Ngô Thì Nhậm	Từ ranh thửa đất số 354 và thửa đất số 35, cùng thuộc tờ bản đồ số 16	Hết tuyến (hết thửa đất số 178 và thửa đất số 179, cùng thuộc tờ bản đồ số	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			16)	
126	Đường Vũ Như Tô	Toàn tuyến		1,14
127	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		1,14
128	Đường Nguyễn Huy Lượng	Đường Bùi Văn Dù	Đường Độc Lập	1,14
129	Đường nhựa 1 (chưa có tên)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Độc Lập	1,14
130	Đường nhựa 2 (chưa có tên)	Đường Vũ Như Tô	Đường Lê Thị Riêng	1,14
131	Đường nhựa 3 (chưa có tên)	Đường Lê Văn Sỹ	Đất trụ sở Công an phường Phước Bình (mới)	1,14
132	Đường nhựa 4 (chưa có tên)	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Bom Bo	1,14
133	Đường nhựa 5 (chưa có tên) (2 tuyến)	Đường Tô Hiệu	Đường Nguyễn Duy Trinh	1,14
134	Đường Nguyễn Thông	Đường Đặng Trần Côn	Đường Nguyễn Tất Thành	1,14
135	Đường Phạm Ngũ Lão	Ngã 3 đường Phạm Ngũ Lão - đường Nguyễn Thái Học	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - đường bê tông (hết ranh thửa đất số 47, tờ bản đồ số 39 và thửa đất số 63, tờ bản đồ số 40)	1,14
136	Đường Phạm Ngũ Lão	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - đường bê tông (Bên phải tuyến: từ ranh thửa đất số 12, tờ bản đồ 40 và thửa đất số 31, tờ bản đồ số 39 và Bên trái tuyến từ: thửa đất số 66, tờ bản đồ số 39)	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - Đường Liên Khu vực 1 (hết ranh thửa đất số 188 và thửa đất số 139, cùng thuộc tờ bản đồ số 09)	1,14
137	Đường Phạm Ngũ Lão	Ngã tư đường Phạm Ngũ Lão - Đường Liên Khu vực 1 (Từ ranh thửa đất số 86 và thửa đất số 141, cùng thuộc tờ bản đồ số thửa đất số 09)	Hết tuyến (đến hết ranh thửa đất số 4 và thửa đất số 5, cùng thuộc tờ bản đồ số thửa đất số 08)	1,14
138	Các tuyến đường nội ô Khu phố 5	Toàn tuyến		1,10
139	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Giáp đường Nguyễn Tất Thành (vòng xoay) (từ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 141)	Ngã tư đường Thích Quảng Đức	1,30
140	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Ngã tư đườngThích Quảng Đức	Hết ranh trường trung học cơ sở Phước Bình (thửa đất số 83 và thửa đất số 36, cùng thuộc tờ bản đồ số 120)	1,30
141	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Hết ranh trường trung học cơ sở Phước Bình (hết	Hết ranh xưởng điều Sơn Tùng (thửa đất số 181 và	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		thửa đất số 83 và hết thửa đất số 36, tờ bản đồ số 120)	thửa đất số 278, cùng thuộc tờ bản đồ số 120)	
142	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Hết ranh xưởng điều Sơn Tùng (hết thửa đất số 181 và hết thửa đất số 278 cùng thuộc tờ bản đồ số 120)	Đường Âu cơ (thửa đất số 97, tờ bản đồ số 121 và thửa đất số 375, tờ bản đồ số 120)	1,30
143	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Đường Âu cơ (hết thửa đất số 97, tờ bản đồ số 121 và hết thửa đất số 375, tờ bản đồ số 120)	Đường Phan Thế Hiển (thửa đất số 34 và thửa đất số 73, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	1,30
144	Đường Thống Nhất (Đường ĐT 759)	Đường Phan Thế Hiển (hết thửa đất số 34 và hết thửa đất số 73, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	1,30
145	Đường Xóm Chùa (Thích Quảng Đức)	Toàn tuyến		1,14
146	Đường Nội bộ khu văn hóa - TDTT Phước Bình (cũ)	Toàn tuyến		1,14
147	Đường Lê Trọng Tấn, phường Phước Bình)	Ngã ba giáp đường Độc Lập	Ngã ba nhà ông Nguyễn Mạnh Hiền (thửa đất số 22, tờ bản đồ số 116)	1,14
148	Đường Lê Trọng Tấn, phường Phước Bình)	Đoạn còn lại		1,14
149	Đường Hoàng Văn Thụ (Đường Suối Tân)	Giáp đường Thống Nhất	Ngã ba nhà ông Trần Văn Hưng (thửa đất số 289 và thửa đất số 314, cùng thuộc tờ bản đồ số 119)	1,14
150	Đường Hoàng Văn Thụ (Đường Suối Tân)	Ngã ba nhà ông Trần Văn Hưng (hết thửa đất số 289 và hết thửa đất số 314, cùng thuộc tờ bản đồ số 119)	Ngã ba nhà ông Cao Văn Thục (thửa đất số 418, tờ bản đồ số 119 và thửa đất số 7, tờ bản đồ số 124)	1,14
151	Đường Hoàng Văn Thụ (Đường Suối Tân)	Ngã ba nhà ông Cao Văn Thục (hết thửa đất số 418, tờ bản đồ số 119 và hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 124)	Ngã ba đường về xã Bình Tân (hết thửa đất số 97, tờ bản đồ số 125)	1,14
152	Đường Phan Thế Hiển	Giáp đường Thống Nhất	Giáp đường Thống Nhất + 350m (thửa đất số 241 và thửa đất số 199, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	1,14
153	Đường Phan Thế Hiển	Giáp đường Thống Nhất + 350m (hết thửa đất số 241 và hết thửa đất số 199, cùng thuộc tờ bản đồ số	Hết tuyến (giáp thửa đất số 33, tờ bản đồ số 130)	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		127)		
154	Đường Lam Sơn (Đường vào núi Bà Rá)	Giáp đường Thống Nhất	Giáp đường Thống Nhất + 350m (thửa đất số 93 và thửa đất số 119, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	1,14
155	Đường Lam Sơn (Đường vào núi Bà Rá)	Giáp đường Thống Nhất + 350m (hết thửa đất số 93 và hết thửa đất số 119, cùng thuộc tờ bản đồ số 127)	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	1,14
156	Đường Thành Thái	Giáp đường Thống Nhất	Giáp đường Thống Nhất + 400m (thửa đất số 321 và thửa đất số 346, cùng thuộc tờ bản đồ số 121)	1,14
157	Đường Thành Thái	Giáp đường Thống Nhất + 400m (thửa đất số 321 và thửa đất số 346, cùng thuộc tờ bản đồ số 121)	Hết tuyến (thửa đất số 12 và thửa đất số 7, cùng thuộc tờ số 121)	1,14
158	Đường Âu Cơ	Toàn tuyến		1,14
159	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Phước Long	Ngã tư đường Phan Văn Đạt	1,11
160	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã tư đường Phan Văn Đạt	Hết ranh Quy hoạch Trung tâm Văn hóa-Thể thao của xã Long Giang (thửa đất số 177 và thửa đất số 190, cùng thuộc tờ bản đồ số 70)	1,11
161	Đường Tôn Đức Thắng	Hết ranh Quy hoạch Trung tâm Văn hóa-Thể thao của xã Long Giang (hết thửa đất số 177 và hết thửa đất số 190, cùng thuộc tờ bản đồ số 70)	Giáp đường Lý Tự Trọng	1,11
162	Đường Nguyễn Trãi	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	Đường Hùng Vương + 50 mét	1,11
163	Đường Hà Huy Tập	Giáp ranh phường Phước Long (cũ)	Đường Hùng Vương	1,11
164	Đường Bùi Viện	Đường Hà Huy Tập	Đường Tôn Thất Đạm	1,11
165	Đường Đào Duy Từ	Đường Võ Văn Kiệt	Hết tuyến	1,11
166	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Trãi	Đường Tôn Thất Đạm	1,11
167	Đường Lý Đạo Thành	Đường Tôn Thất Đạm	Đường QH LKV4	1,11
168	Đường Võ Duy Dương	Đường Tôn Thất Đạm	Đường Tăng Bạt Hổ	1,11
169	Đường Phan Văn Đạt	Đường Tôn Thất Đạm	Đường Tăng Bạt Hổ	1,11
170	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,11
171	Đường Tôn Thất Đạm	Đường QHLKV4	Đường Trần Khánh Dư	1,11
172	Đường Huyền Trân Công Chúa	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,11
173	Đường Tăng Bạt Hổ	Đường QHLKV4	Đường Tôn Đức Thắng	1,11

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
174	Đường Lê Chân	Đường Bùi Đắc Tuyên	Hết tuyến	1,11
175	Đường Chu Mạnh Trinh	Đường Đào Duy Từ	Hết tuyến	1,11
176	Đường Hồ Biểu Chánh	Đường Đào Duy Từ	Hết tuyến	1,11
177	Đường Tống Duy Tân	Đường QHLKV4	Hết tuyến	1,11
178	Đường Bùi Đắc Tuyên	Đường Nguyễn Trãi	Hết tuyến	1,11
179	Đường Lương Ngọc Quyến	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,11
180	Đường thuộc Dự án: Xây dựng láng nhựa đường từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long (cũ)	Toàn tuyến		1,11
181	Đường thuộc dự án Xây dựng đường từ ĐT 759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	Toàn tuyến		1,11
182	Đường thuộc dự án Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	Toàn tuyến		1,11
183	Đường thuộc dự án Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (cũ) (song song đường ĐT 759)	Toàn tuyến		1,11
184	Các tuyến đường nhựa, đường bê tông có chiều ngang rộng từ 3,5m trở lên	Toàn tuyến		1,12
185	Các tuyến đường nhựa, đường bê tông có chiều ngang rộng dưới 3,5m	Toàn tuyến		1,12
186	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 64. Phường Phước Long

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường 6/1	Giáp đường Lê Văn Duyệt	1,30
2	Đường Đinh Tiên Hoàng	Ngã ba giao đường Lê Văn Duyệt	Ngã tư giao đường Trần Quang Khải	1,30
3	Đường Đinh Tiên Hoàng	Ngã tư giao đường Trần Quang Khải	Trụ sở UBND phường (cũ)	1,30
4	Đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Giáp đường 6/1	1,30
5	Đường 6/1	Ngã ba Nguyễn Tất Thành (giao đường 6/1)	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,30
6	Đường 6/1	Ngã ba giáp Đinh Tiên Hoàng	Tượng đài Chiến thắng	1,14
7	Đường 6/1	Tượng đài chiến thắng	Hết tuyến	1,14
8	Đường Trần Hưng Đạo	Giao đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường 6/1	1,14
9	Đường Trần Hưng Đạo	Giao đường 6/1	Giao với đường Lê Văn A	1,14
10	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã Tư Giao với đường Lê Văn A	Hết tuyến đường nhựa Khu phố Long Thủy 4	1,14
11	Đường Lê Hồng Phong	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thái Tổ	1,14
12	Đường Lê Hồng Phong (nối dài)	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 03	1,14
13	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành (Đường ĐT 741)	Ngã 3 giao đường Tàu Ô	1,14
14	Đường Lê Hồng Phong	Ngã 3 giao đường Tàu Ô	Cầu số 3	1,14
15	Đường Lê Hồng Phong	Cầu số 3	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	1,14
16	Đường Nguyễn Huệ	Tượng đài chiến thắng	Giáp đường Lê Văn Duyệt	1,14
17	Đường Nguyễn Huệ	Giao đường Lê Văn Duyệt	Giao đường Lê Hồng Phong	1,14
18	Đường Lê Văn A	Hết tuyến		1,14
19	Đường Trần Quang Khải	Ngã ba đường 6/1	Đường Lê Văn Duyệt	1,14
20	Đường Trần Quang Khải	Ngã tư giáp đường Lê Văn Duyệt	Ngã ba đường Hồ Long Thủy	1,14
21	Đường Cách mạng tháng 8	Tượng đài chiến thắng	Ngã ba giáp đường Sư Vạn Hạnh	1,14
22	Đường Cách mạng tháng 8	Ngã ba giáp đường Sư Vạn Hạnh	Hết tuyến	1,14
23	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,14
24	Đường Tự Do	Toàn tuyến		1,14
25	Đường Hồ Long Thủy	Ngã tư giáp đường 6/1	Đường Hùng Vương	1,14
26	Đường Hồ Long Thủy	Đường Hùng Vương	Ngã ba giáp đường Lý Thái Tổ	1,14
27	Đường Trần Quốc Toản	Ngã tư giáp đường Trần Quang Khải	Ngã tư giáp đường Lý Thái Tổ	1,14
28	Đường Trần Quốc Toản	Giao lộ đường Lê Văn Duyệt	Giao lộ đường Trần Quang Khải	1,14
29	Đường Sư Vạn Hạnh	Toàn tuyến		1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
30	Đường Lý Thái Tổ	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Lê Hồng Phong	1,14
31	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Hồng Phong	Cầu An Lương	1,14
32	Đường Lê Văn Duyệt	Giao đường Đinh Tiên Hoàng	Giao đường Lý Thái Tổ	1,14
33	Đường Lê Văn Duyệt	Giao đường Lý Thái Tổ	Hết tuyến	1,14
34	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Giao đường Đinh Tiên Hoàng	Giao đường Trần Quốc Toản	1,14
35	Đường Hàm Nghi	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba đường Trần Phú và Lê Văn Duyệt	1,14
36	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Từ thửa đất số 56, tờ bản đồ số 9	Ngã ba giao đường Phạm Hồng Thái	1,14
37	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Ngã ba đường Phạm Hồng Thái	Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 01	1,14
38	Đường Nguyễn Văn Cừ	Từ Thửa đất số 371, tờ bản đồ số 04	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,14
39	Đường Trần Phú	Ngã ba đường Hàm Nghi	Đường Trần Hưng Đạo	1,14
40	Đường Thanh Niên	Toàn tuyến		1,14
41	Đường Phan Bội Châu	Ngã ba giáp đường 6/1 và đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Xí	1,14
42	Đường Kim Đồng	Đường Hồ Long Thuỷ	Đường Nguyễn Văn Giáp	1,14
43	Đường Bà Triệu	Toàn tuyến		1,14
44	Đường Cao Bá Quát	Toàn tuyến		1,14
45	Đường Phan Đình Giót	Toàn tuyến		1,14
46	Đường Hoàng Diệu	Toàn tuyến		1,14
47	Đường Nguyễn Văn Giáp	Ngã ba giáp đường Hồ Long Thủy	Đường Nguyễn Xí	1,14
48	Đường Nguyễn Văn Giáp	Đường Nguyễn Xí	Hết tuyến đường nhựa	1,14
49	Đường nối Trần Quang Khải và Nguyễn Văn Trỗi	Ngã ba giáp đường Trần Quang Khải	Ngã ba giáp đường Nguyễn Văn Trỗi	1,14
50	Đường hẻm Lê Văn Duyệt (Cách ngã ba Lý Thái Tổ và Lê Văn Duyệt 50m)	Ngã ba giáp đường Lê Văn Duyệt	Hết tuyến	1,14
51	Đường vào sân vận động	Ngã ba giáp đường Lê Văn Duyệt	Ranh sân vận động	1,14
52	Đường Hùng Vương	Từ đường Hồ Long Thủy	Cầu giáp ranh xã Long Giang (cũ)	1,14
53	Đường hẻm ra đường Trần Hưng Đạo và đường Tự Do	Toàn tuyến		1,14
54	Đường Trần Quang Khải (nối dài)	Đường Hồ Long Thủy	Đường Lê Hồng Phong	1,14
55	Đường Phạm Hồng Thái	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Hết tuyến (thửa đất số 44, tờ bản đồ số 05)	1,14
56	Đường Nguyễn Xí	Đường Nguyễn Văn Giáp	Đến hết đường nhựa (giáp ranh bến xe)	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
57	Đường Cù Chính Lan	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đến hết tuyến	1,14
58	Đường Hồ Huân Nghiệp	Đường 6/1	Đến hết tuyến	1,14
59	Đường nhựa bên hông sân vận động	Đường Lê Văn Duyệt	Đường Hồ Long Thủy	1,14
60	Đường nhựa đấu nối ra đường bên hông sân vận động	Toàn tuyến		1,14
61	Đường bên hông công an PCCC	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 03	1,14
62	Đường Lê Quý Đôn	Giáp đường 6/1	Giáp đường Trần Hưng Đạo	1,14
63	Đường Lê Quý Đôn	Giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết ranh nhà trẻ Tuổi Thơ (thửa đất số 12 và thửa đất số 64, tờ bản đồ số 125)	1,14
64	Đường Lê Quý Đôn	Hết ranh nhà trẻ Tuổi Thơ (thửa đất số 12 và thửa đất số 64, tờ bản đồ số 125)	Giáp đường Đinh Công Trứ	1,14
65	Đường nội ô chợ Phước Long	Giáp đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường 6/1	1,14
66	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 giao đường Võ Văn Kiệt	Ngã ba giao đường Tôn Đức Thắng	1,14
67	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba giao đường Tôn Đức Thắng	Cầu Suối Dung	1,14
68	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Suối Dung (thửa đất số 2, tờ bản đồ số 116)	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	1,14
69	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp đường Trần Hưng Đạo	Tượng Đức Mẹ (thửa đất số 78, tờ bản đồ số 62)	1,14
70	Đường Nguyễn Tất Thành	Tượng Đức Mẹ (thửa đất số 78, tờ bản đồ số 62)	Cầu Thác Mẹ	1,14
71	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Thác Mẹ	Giáp ranh xã Phú Nghĩa	1,14
72	Đường Ngô Quyền	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Giáp đường Lê Quý Đôn	1,14
73	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giáp đường Đinh Tiên Hoàng	Giáp đường Trần Hưng Đạo	1,14
74	Đường Đinh Công Trứ	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến nhựa hiện hữu (thửa đất số 03, tờ bản đồ số 122 và thửa đất số 25, tờ bản đồ số 54)	1,14
75	Đường Yên Thế	Toàn tuyến		1,14
76	Đường Lê Lợi	Giáp đường Nguyễn Tất Thành	Đập tràn Thủy điện Thác Mơ	1,14
77	Đường Nguyễn Văn Huyên	Giáp đường Nguyễn Chí Thanh	Giáp đường Trần Hưng Đạo	1,14
78	Các tuyến đường bê tông đấu nối trực tiếp ra đường Nguyễn Tất	Toàn tuyến		1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Thành			
79	Đường nhựa mới mở (đoạn nắn tuyến)	Cầu Thác Mẹ	Đường Nguyễn Tất Thành (hướng đi xã Phú Nghĩa)	1,14
80	Đường nhựa (hẻm 178 Nguyễn Tất Thành)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,14
81	Đường nhựa cạnh nhà 1552 (đối diện đường Đinh Công Trứ)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,14
82	Đường Huỳnh Khương An	Giáp đường Trần Hưng Đạo	Hết tuyến	1,14
83	Đường Độc Lập	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã 3 giao đường Lê Trọng Tấn	1,14
84	Đường Võ Văn Kiệt	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Hết ranh QH khu tái định cư (thửa đất số 73, tờ bản đồ số 57)	1,14
85	Đường Võ Văn Kiệt	Hết ranh QH khu tái định cư (thửa đất số 73, tờ bản đồ số 57)	Giáp ranh phường Phước Bình (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 57)	1,14
86	Đường Lê Trọng Tấn	Ngã ba giao đường Độc Lập	Ngã ba giao đường hẻm (hết ranh thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65)	1,14
87	Đường Lê Trọng Tấn	Ngã ba giao đường hẻm (hết ranh thửa đất số 569, tờ bản đồ số 65)	Ngã ba giao đường Âu Cơ	1,14
88	Đường Bà Rá	Toàn tuyến		1,14
89	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Bình	1,14
90	Đường Nguyễn Trãi	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Bình	1,14
91	Đường Hoàng Văn Thái	Ngã ba giao đường Độc Lập	Ngã ba giao đường Sản Xuất (hết ranh thửa đất số 317 và thửa đất số 386, cùng thuộc tờ bản đồ số 65)	1,14
92	Đường Hoàng Văn Thái	Ngã ba giao đường Sản Xuất (hết ranh thửa đất số 317 và thửa đất số 386, cùng thuộc tờ bản đồ số 65)	Ngã ba giao đường Âu Cơ	1,14
93	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường nhựa	1,14
94	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã ba đường nhựa	Hết 02 nhánh đường nhựa	1,14
95	Đường Hà Huy Tập	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Phước Bình	1,14
96	Đường Phan Đăng Lưu	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba giao đường Lê Hồng Phong	1,14
97	Đường Âu Cơ	Ngã ba giao đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư giao đường Lê Hồng Phong	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
98	Đường Âu Cơ	Ngã ba giao đường Lê Hồng Phong	Giáp ranh phường Phước Bình	1,14
99	Đường Lạc Long Quân	Ngã ba giao đường Lê Hồng Phong (Cầu Số 3)	Suối (Hết ranh thửa đất số 610, tờ bản đồ số 66)	1,14
100	Đường Bùi Viện	Đường Hà Huy Tập	Đường Tôn Thất Đạm	1,14
101	Đường Tôn Thất Đạm	Đường Bùi Viện	Đường QH liên khu vực IV	1,14
102	Đường Triệu Quang Phục	Đường Âu Cơ	Đường Lê Hồng Phong	1,14
103	Đường Lương Văn Can	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,14
104	Đường Tàu Ô	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Bà Rá	1,14
105	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,14
106	Đường Cao Xuân Huy	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết tuyến	1,14
107	Đường Phạm Phú Thứ	Đường Nguyễn Trãi	Hết tuyến	1,14
108	Các tuyến đường nhựa hẻm đường Hoàng Văn Thái và hẻm đường Lê Trọng Tấn	Toàn tuyến		1,14
109	Đường Thống Nhất	Giáp ranh phường Phước Bình (cũ) hướng về ngã ba Phước Quả	Đường bê tông (thửa đất số 92, tờ bản đồ số 107 và thửa đất số 104, tờ bản đồ số 93)	1,10
110	Đường Thống Nhất	Đường bê tông (thửa đất số 93, tờ bản đồ số 107 và thửa đất số 103, tờ bản đồ số 93)	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 108 và thửa đất số 78, tờ bản đồ số 109	1,10
111	Đường Thống Nhất	Thửa đất số 56 và thửa đất số 67, cùng thuộc tờ bản đồ số 109	Hết ranh chợ tạm và hết thửa đất số 21, tờ bản đồ số 114	1,10
112	Đường Thống Nhất	Thửa đất số 23 và thửa đất số 64, cùng thuộc tờ bản đồ số 114	Hết thửa đất số 05, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 305, tờ bản đồ số 94	1,10
113	Đường Thống Nhất	Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 94 và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 115	Giáp ranh xã Phú Trung	1,10
114	Đường Điện Biên Phủ	Ngã ba Phước Quả (ngã ba Thống Nhất - Điện Biên Phủ)	Ngã ba đường bê tông xi măng (hết thửa đất số 172 và thửa đất số 250, cùng thuộc tờ bản đồ số 86)	1,12
115	Đường Điện Biên Phủ	Ngã ba đường bê tông xi măng (thửa đất số 171 và thửa đất số 218, cùng thuộc tờ bản đồ số 86)	Ngã ba Điện Biên Phủ - Yên Thế	1,12
116	Đường Điện Biên Phủ	Ngã ba Điện Biên Phủ - Yên Thế	Lòng Hồ Thác Mơ	1,12
117	Đường Mạc Đăng Dung	Giao ngã 3 giáp đường Thống Nhất	Ngã ba đường bê tông, xi măng (hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 111 và thửa đất	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			số 239, tờ bản đồ số 92)	
118	Đường Mạc Đăng Dung	Ngã ba đường bê tông, xi măng (thửa đất số 262 và thửa đất số 231, cùng thuộc tờ bản đồ số 92)	Giáp ranh xã Phú Trung	1,12
119	Đường Bạch Đằng	Ngã ba giáp đường Điện Biên Phủ	Giáp lòng hồ Thác Mơ	1,12
120	Đường bê tông, xi măng giữa thôn Phước Thiện - Phước Quả	Đường Thống Nhất	Ngã ba đường đất (hết thửa đất số 235 và thửa đất số 163, cùng thuộc tờ bản đồ số 85)	1,13
121	Đường Lam Sơn	Cầu số 4	Ngã 3 giao đường Bà Rá	1,13
122	Các tuyến đường nhựa, bê tông chưa có ở trên có chiều rộng mặt đường từ 3,5m trở lên	Toàn tuyến		1,13
123	Các tuyến đường nhựa, bê tông chưa có ở trên có chiều rộng mặt đường dưới 3,5m	Toàn tuyến		1,13
124	Các tuyến đường giao thông còn lại	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 65. Xã Thuận Lợi

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Ngoài khu dân cư Thuận Phú 2, Thuận Phú 1 (đối với đất của các hộ gia đình và cá nhân trên trục đường ĐT 741)	Hết ranh đất khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc); Thuận Phú 1 (Công Thành)	Giáp ranh phường Bình Phước	1,30
2	Đường ĐT 741	Giáp ranh đất khu dân cư Thuận Phú 2 (Công ty Cổ phần Hồng Phúc), Thuận Phú 1 (Công Thành).	Hết ranh thửa đất bà Võ Thị Tuyết Nhi (thửa đất số 218, tờ bản đồ số 17)	1,30
3	Đường ĐT 741	Giáp ranh thửa đất bà Võ Thị Tuyết Nhi (thửa đất số 218, tờ bản đồ số 17)	Hết ranh thửa đất ông Lê Quốc Phong (thửa đất số 65, tờ bản đồ số 25)	1,30
4	Đường ĐT 741	Giáp ranh thửa đất ông Lê Quốc Phong (thửa đất số 65, tờ bản đồ số 25)	Nhà máy nước Thuận Lợi - Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bình Phước	1,30
5	Đường ĐT 741	Nhà máy nước Thuận Lợi - Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bình Phước	- Hết ranh Công ty TNHH xuất nhập khẩu Cao Nguyên Bình Phước (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 178) - Hết ranh Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi (thửa đất số 17, tờ bản đồ số 179)	1,10
6	Đường ĐT 741	- Giáp ranh Công ty TNHH xuất nhập khẩu Cao Nguyên Bình Phước (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 178) - Giáp ranh Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi (thửa đất số 17, tờ bản đồ số 179)	- Hết ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 173 - Hết ranh đất Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Huệ Phước	1,10
7	Đường ĐT 741	- Giáp ranh thửa đất số 22, tờ bản đồ số 173- Giáp ranh đất Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Huệ Phước	- Hết ranh thửa đất số 96, tờ bản đồ số 157- Hết ranh thửa đất số 62, tờ bản đồ số 160	1,10
8	Đường ĐT 741	- Hết ranh thửa đất số 96, tờ bản đồ số 157 - Giáp ranh thửa đất số 62, tờ bản đồ số 160	Giáp ranh giới xã Phú Riềng	1,10
9	Đường ĐT 758	Tượng đài Chiến Thắng (đường ĐT 741)	Ngã ba Xí nghiệp chế biến	1,30
10	Đường ĐT 758	Ngã ba Xí nghiệp chế biến	Hết ranh nhà văn hóa ấp Thuận Phú 3 (Thửa 458 ;	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			Thửa 320, Tờ bản đồ số14)	
11	Đường ĐT 758	Hết ranh nhà văn hóa ấp Thuận Phú 3 (Thửa 458 ; Thửa 320, Tờ bản đồ số14)	Cầu Sông Bé	1,30
12	Đường giao thông giáp phường Bình Phước	Đầu đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 67, tờ bản đồ số 50 (hộ ông Chu Văn Toàn)	1,10
13	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 phạm vi 200 m	Toàn tuyến		1,10
14	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 758 phạm vi 200 m	Toàn tuyến		1,30
15	Đường kết nối xã Thuận Lợi với xã Phú Riềng	Đường ĐT 758	Giáp ranh xã Phú Riềng	1,10
16	Đường liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Đường ĐT 758	Ngã tư Bảy Thạnh	1,10
17	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tâm	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 163 (giáp ranh nghiệp vụ cao su)	Hết thửa đất số 38, tờ bản đồ số 143 (giáp ranh Cao su Phú Riềng Đỏ)	1,13
18	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tâm	Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 147	Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 147	1,13
19	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tâm	Thửa đất số 274, tờ bản đồ số 147	Thửa đất số 839, tờ bản đồ số 151 (giáp ranh xã Đồng Tâm)	1,13
20	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Đồng Tiến	Toàn tuyến		1,13
21	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 110	Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 114	1,13
22	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 113	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 112	1,13
23	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 112	Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 111	1,13
24	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 111	Thửa đất số 180, tờ bản đồ số 117	1,13
25	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 117	Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 125 (ngã tư Bảy Thạnh)	1,13
26	Đường giao thông liên xã Thuận Lợi - Thuận Phú (cũ)	Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 125	Thửa đất số 160, tờ bản đồ số 126 (ranh cao su Thuận Phú)	1,13
27	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
28	Đường giao thông liên thôn, liên ấp có kết cấu trải nhựa, bê tông	Toàn tuyến		1,10
29	Đường giao thông liên thôn, liên ấp còn lại	Toàn tuyến		1,10
30	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 66. Xã Tân Lợi

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 753	Giáp ranh xã Đồng Tâm	Cầu Cứ	1,30
2	Đường ĐT 753	Cầu Cứ	Hết thửa đất số 45, tờ bản đồ số 27	1,30
3	Đường ĐT 753	Hết thửa đất số 45, tờ bản đồ số 27	Giáp ranh Cầu Mã Đà	1,30
4	Đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ)	Toàn tuyến		1,12
5	Đường ĐH Tân Hòa - Tân Lợi	Toàn tuyến		1,12
6	Đường tuyến số 3	Toàn tuyến		1,12
7	Đường tuyến số 4	Toàn tuyến		1,12
8	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 753 phạm vi 200m, đã được đầu tư nhựa, bê tông xi măng	Toàn tuyến		1,12
9	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 753 phạm vi 200m, chưa được đầu tư nhựa, bê tông xi măng	Toàn tuyến		1,10
10	Đường Xuyên tâm	Toàn tuyến		1,12
11	Đường Đồng Phú - Bình Dương (cũ)	Giáp ranh xã Đồng Phú	Tiếp giáp Suối Rạch Bé	1,12
12	Đường Đồng Phú - Bình Dương (cũ)	Thửa đất số 394 và 395, Tờ bản đồ số 25	Hết Thửa đất số 19 và 538, Tờ bản đồ số 23	1,12
13	Các tuyến đường giao thông có kết cấu nhựa, bê tông bề rộng mặt đường từ 5m trở lên	Toàn tuyến		1,12
14	Các tuyến đường giao thông có kết cấu nhựa, bê tông bề rộng mặt đường dưới 5m	Toàn tuyến		1,10
15	Các tuyến đường còn lại chưa được đầu tư mặt nhựa, bê tông có đấu nối 2 điểm	Toàn tuyến		1,10
16	Các tuyến đường còn lại chưa được đầu tư mặt nhựa, bê tông chỉ đấu nối 1 điểm	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 67. Xã Đồng Tâm

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh Phường Bình Phước (cầu 2)	Hết ranh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hướng đi xã Bù Đăng (bên trái đường Quốc lộ 14) Hết đường B3 - ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp Đồng Tiến 4 (bên phải đường Quốc lộ 14)	1,29
2	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hướng đi xã Nghĩa Trung (bên trái đường Quốc lộ 14) Hết đường B3 - ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp Đồng Tiến 4 (bên phải đường Quốc lộ 14)	Đường bê tông đi vào Đội 4 - Khu dân cư kiểu mẫu ấp Đồng Tiến 4 (hết thửa đất số 39, Tờ bản đồ số 122)	1,29
3	Đường Quốc lộ 14	Đường bê tông đi vào Đội 4 - Khu dân cư kiểu mẫu ấp Đồng Tiến 4 (Hết thửa đất số 39, tờ bản đồ số 122)	Hết ranh đất Công ty TNHH Nam Anh (hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 101) Hết ranh đất cây xăng Cường Đại Phát (hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 100)	1,29
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh đất Công ty TNHH Nam Anh (hết thửa đất số 51, tờ bản đồ số 101) Hết ranh đất cây xăng Cường Đại Phát (hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 100)	Đường bê tông vào đội 5, ấp Đồng Tâm 4 (thửa đất số 238, tờ bản đồ số 241)	1,29
5	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh trường Tiểu học Đồng Tâm (thửa đất số 298, tờ bản đồ số 229)Đường bê tông vào đội 5, ấp Đồng Tâm 4 (thửa đất số 238, tờ bản đồ số 241)	Hết ranh Nhà văn hóa ấp Đồng Tâm 5 (Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 186)	1,29
6	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh Nhà văn hóa ấp Đồng Tâm 5 (Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 186)	Giáp ranh xã Nghĩa Trung	1,29
7	Đường ĐT 753	Giáp ranh Phường Bình Phước		1,29
8	Đường ĐT 753	Đường bê tông giáp ranh cây xăng Nhật Quang (thửa đất số 63, tờ bản đồ số 45)		1,29

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
9	Đường ĐT 753B	Quốc lộ 14		1,29
10	Đường ĐT 753B	Đoạn còn lại		1,29
11	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường Quốc lộ 14 [đoạn từ giáp ranh phường Bình Phước (Cầu 2) đến hết ranh Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh hướng đi xã Bù Đăng (bên trái đường Quốc lộ 14); hết đường B3 - ranh giữa ấp Cầu 2 và ấp Đồng Tiến 4 (bên phải đường Quốc lộ 14)] trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
12	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường Quốc lộ 14 (đoạn còn lại) trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
13	Đường ĐH Cây số 9 (đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với ĐT 755 và nối ĐT 753) đấu nối trục đường Quốc lộ 14 trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
14	Đường ĐH Cây số 9 (đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với ĐT 755 và nối ĐT 753) đấu nối trục đường Quốc lộ 14 ngoài phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
15	Các tuyến đường trong khu quy hoạch Trung tâm hành chính xã Đồng Tâm	Toàn tuyến		1,12
16	Đường Lam Sơn - Tân Phước	Đường ĐT 753B (giáp ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 254)		1,12
17	Đường ĐH Đồng Tâm - Thuận Lợi	Quốc lộ 14		1,12
18	Đường ĐH Đồng Tâm - Thuận Lợi	Đoạn còn lại		1,12
19	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 753 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
20	Đường Thanh Niên, đường ĐH Tân Phước - Đồng Tiến (cũ) đấu nối	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	trục đường ĐT 753 trong phạm vi 500m			
21	Đường Thanh Niên, đường ĐH Tân Phước - Đồng Tiến (cũ) đấu nối trục đường ĐT 753 ngoài phạm vi 500m	Toàn tuyến		1,12
22	Đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ)	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 270		1,12
23	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,12
24	Đường giao thông có hàng lang lộ giới 14m trở lên tính từ tim đường	Toàn tuyến		1,12
25	Đường giao thông có hàng lang lộ giới từ 10 - 14m tính từ tim đường	Toàn tuyến		1,12
26	Đường giao thông liên thôn, liên ấp có kết cấu trải nhựa, bê tông	Toàn tuyến		1,13
27	Đường giao thông liên thôn, liên ấp còn lại	Toàn tuyến		1,13
28	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 68. Phường Đồng Phú

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Giáp ranh phường Đồng Xoài	Đường Tổ 99 (Tân Phú cũ, hết ranh đất khu dân cư 17ha)	1,30
2	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tổ 99 (Tân Phú cũ, hết ranh đất khu dân cư 17ha)	Hết ranh đất Hạt Kiểm Lâm	1,30
3	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Giáp ranh đất Hạt Kiểm Lâm	Giáp ranh Trường Trung học cơ sở Tân Phú cũ	1,30
4	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Giáp ranh Trường Trung học cơ sở Tân Phú cũ	Đường Tổ 6 (Tân Phú cũ, đường xuống khu Trũng Đồng Ca)	1,30
5	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tổ 6 (Tân Phú cũ, đường xuống Khu Trũng Đồng Ca)	Giáp ranh xã Tân Tiến (cũ)	1,30
6	Đường ĐT 741	Giáp ranh thị trấn Tân Phú (cũ)	Hết ranh Thửa đất số 74 và số 87, Tờ bản đồ số 222	1,10
7	Đường ĐT 741	Giáp ranh Thửa đất số 74, Tờ bản đồ số 222 Đường Tổ 32 (Thửa đất số 87, Tờ bản đồ số 222)	Đường Tổ 33 (Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 222) Đường Tổ 28 (thửa đất số 318, tờ bản đồ số 222)	1,10
8	Đường ĐT 741	Đường Tổ 33 (Thửa đất số 206, Tờ bản đồ số 222) Đường Tổ 28 (Thửa đất số 211, Tờ bản đồ số 222)	Đường Tổ 27 (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 22 (thửa đất số 147, tờ bản đồ số 224)	1,10
9	Đường ĐT 741	Đường Tổ 27 (Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 22 (Thửa đất số 395, Tờ bản đồ số 224)	Đường Tổ 23 (Hết ranh Thửa đất số 256, Tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 18 (Hết ranh Thửa đất số 424, Tờ bản đồ số 224)	1,10
10	Đường ĐT 741	Đường Tổ 23 (Thửa đất số 388, Tờ bản đồ số 224) Đường Tổ 18 (Thửa đất số 275, Tờ bản đồ số 224)	Giáp ranh xã Tân Lập (cũ)	1,10
11	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Tân Lập (cũ)	Đường Tổ 23B (Thửa đất số 158, Tờ bản đồ số 234)Đường Tổ 26B (Thửa đất số 113, Tờ bản đồ số 234)	1,10
12	Đường ĐT 741	Đường Tổ 23B (Thửa đất số 181, Tờ bản đồ số 234)	Đường Tổ 9 (Thửa đất số 54, Tờ bản đồ số 243)	1,10
13	Đường ĐT 741	Đường Tổ 9 (Thửa đất số 17, Tờ bản đồ số 242)	Tiếp giáp ranh Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 188)	1,10
14	Đường ĐT 741	Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 188)	Giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh	1,10
15	Đường Nguyễn Thị Minh	Toàn tuyến		1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Khai			
16	Đường Mai Thúc Loan	Toàn tuyến		1,15
17	Đường Nguyễn Thị Định	Toàn tuyến		1,15
18	Đường Nguyễn Tất Thành	Toàn tuyến		1,15
19	Đường Phú Riềng Đỏ	Giáp ranh khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	Đường Tổ 29 (Tân Phú cũ)	1,30
20	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tổ 29 (Tân Phú cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	1,30
21	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Âu Cơ	1,30
22	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Âu Cơ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,30
23	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,30
24	Đường Lý Nam Đế	Toàn tuyến		1,15
25	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riềng Đỏ	1,15
26	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (Đường ĐT 741)	1,15
27	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,15
28	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phú Riềng Đỏ	1,15
29	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	1,15
30	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,15
31	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến	1,15
32	Đường Trường Chinh	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Trần Phú	1,15
33	Đường Lê Duẩn	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Trần Phú	1,15
34	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,15
35	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến		1,15
36	Đường Hùng Vương	Đường Lý Nam Đế	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,15
37	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Nguyễn Văn Linh	1,15
38	Đường Phạm Ngọc Thạch	Cách Mạng Tháng Tám	Đường Phú Riềng Đỏ	1,15
39	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Phú Riềng Đỏ	Hết ranh khu dân cư Hoàn Thành	1,15
40	Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp ranh khu dân cư Hoàn Thành	Cầu Bà Mụ	1,15
41	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,15
42	Đường Tôn Đức Thắng (nối dài)	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết ranh thửa đất số 1159, tờ bản đồ số 19	1,15
43	Đường Tân Phú - Tân Phước (Đường vào khu B - khu công nghiệp Bắc Đồng Phú)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Hết thửa đất số 57 và số 32, Tờ bản đồ số 43	1,15
44	Đường Tân Phú - Tân	Từ ranh Thửa đất số 472,	Hết Thửa đất số 63, Tờ	1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Phước (Đường vào khu B - khu công nghiệp Bắc Đồng Phú)	Tờ bản đồ số 21	bản đồ số 22	
45	Đường đi xã Tân Lợi (đường từ Trung tâm thương mại đến xã Tân Lợi)	Đường Hùng Vương	Hết Thửa đất số 8 và số 9, Tờ bản đồ số 37	1,15
46	Tuyến đường giao thông trung tâm thôn Dên Dên (đường nhựa)	Cổng Chùa Phật Đà (Thửa đất số 146, 183, Tờ bản đồ số 33)	Cổng chào làng Hải Phòng (thửa đất số 259, tờ bản đồ số 27)	1,13
47	Các tuyến đường giao thông trong thôn Dên Dên (không phân biệt phạm vi)	Toàn tuyến		1,13
48	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
49	Đường Lê Đại Hành	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
50	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Nhân Tông	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
51	Đường Ngô Quyền	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
52	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
53	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lý Tự Trọng	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
54	Đường Lý Tự Trọng	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Âu Cơ	1,15
55	Đường Âu Cơ	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
56	Đường Điện Biên Phủ	Đường Âu Cơ	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,15
57	Đường Lê Lợi	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Nguyễn Huệ	1,15
58	Đường Hải Thượng Lãn Ông	ĐườngLê Đại Hành	Đường Nguyễn Trãi	1,15
59	Đường Trần Văn Trà	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Nguyễn Huệ	1,15
60	Đường Trần Nhân Tông	Đường Lê Đại Hành	Đường Ngô Quyền	1,15
61	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,15
62	Đường Nguyễn Du	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,15
63	Đường Chu Văn An	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,15
64	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Hùng Vương	1,15
65	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Toàn tuyến		1,15
66	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,15
67	Đường Lạc Long Quân	Đường Phú Riềng Đỏ	Đường Tôn Đức Thắng	1,15
68	Đường Lạc Long Quân	Đường Tôn Đức Thắng	Hết tuyến (đảo yến Sơn Hà)	1,15
69	Đường Lê Thái Tông	Toàn tuyến		1,15
70	Đường Trần Quốc Toản	Toàn tuyến		1,15
71	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,15
72	Đường An Dương Vương	Toàn tuyến		1,15

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
73	Đường Bắc Nam 2	Đường Phạm Ngọc Thạch	Giáp khu dân cư Thịnh Trí	1,15
74	Đường Bắc Nam 3	Đường Lạc Long Quân	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,15
75	Đường Bắc Nam 4	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Đông Tây 9 (Tổ 23 nối dài)	1,15
76	Đường Bắc Nam 7	Đường Lạc Long Quân	Giáp ranh Thửa đất số 60, Tờ bản đồ số 18	1,15
77	Đường Đông Tây 10	Đường Tổ 23 nối dài	Giáp ranh thửa đất số 88, tờ bản đồ số 19	1,15
78	Đường Đông Tây 9 (Tổ 23 nối dài)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường Tôn Đức Thắng (nối dài)	1,15
79	Đường Đông Tây 9 (Tổ 23 nối dài)	Đường Tôn Đức Thắng (nối dài)	Hết tuyến	1,15
80	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Cách Mạng Tháng Tám: Đường Tổ 7, 9, 11 (Tân Phú cũ)	Toàn tuyến		1,15
81	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Cách Mạng Tháng Tám: Các tuyến còn lại	Toàn tuyến		1,15
82	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Phú Riềng Đỏ	Toàn tuyến		1,15
83	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Tôn Đức Thắng	Toàn tuyến		1,15
84	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Nguyễn Văn Linh	Toàn tuyến		1,15
85	Các tuyến đường Tổ đấu nối đường Hùng Vương	Toàn tuyến		1,15
86	Đường tuyến số 1	Thửa đất số 73 và số 369, Tờ bản đồ số 176	Hết thửa đất số 79 và số 256, Tờ bản đồ số 205	1,14
87	Đường tuyến số 2	Đường ĐT 741	Hết Thửa đất số 36 và số 70, Tờ bản đồ số 231	1,14
88	Đường tuyến số 2	Tiếp giáp Thửa đất số 36 và số 70, Tờ bản đồ số 231	Hết Thửa đất số 29 và số 5, Tờ bản đồ số 183	1,14
89	Đường tuyến số 3	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Hết ranh Thửa đất số 39, Tờ bản đồ số 63 và Thửa đất số 393, Tờ bản đồ số 61	1,15
90	Đường tuyến số 3	Từ ranh Thửa đất số 39, Tờ bản đồ số 63 và Thửa đất số 393, Tờ bản đồ số 61	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,15
91	Đường tuyến số 3	Đất Ban quản lý khu kinh tế tỉnh quản lý (giáp ranh thị trấn Tân Phú cũ)	Cầu Suối Rạt (hết thửa đất số 307 và số 242, Tờ bản đồ số 116)	1,14
92	Đường tuyến số 3	Cầu Suối Rạt (Thửa đất số	Giáp ranh xã Tân Lợi (hết	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		87 và số 245, Tờ bản đồ số 136)	Thửa đất số 26 và số 111, tờ bản đồ số 138)	
93	Đường tuyến số 4 (Tổ 34, thôn Thắng Lợi)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Đường điện 500KV	1,15
94	Đường tuyến số 4 (Tổ 34, Thôn Thắng Lợi)	Đường điện 500KV	Giáp ranh xã Tân Lợi	1,15
95	Đường tuyến số 4	Đoạn còn lại		1,14
96	Đường tuyến số 5 (đường nhựa)	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 174	Hết thửa đất số 31, tờ bản đồ số 199	1,14
97	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ	Giáp ranh phường Bình Phước	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,14
98	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ	Giáp ranh Tân Phú cũ	Giáp ranh xã Tân Lập cũ	1,14
99	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	Hết thửa đất số 288, tờ bản đồ số 147	1,14
100	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 76, Tờ bản đồ số 163	Hết thửa đất số 425 và số 46, Tờ bản đồ số 163	1,14
101	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 162	Hết thửa đất số 227, tờ bản đồ số 162	1,14
102	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 175	Hết thửa đất số 147, tờ bản đồ số 175	1,14
103	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài cũ (kết cấu đường trải lớp đá mi)	Thửa đất số 73, Tờ bản đồ số 176	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 205	1,14
104	Đường Tổ 43 (tiếp giáp với khu dân cư Mỹ Khánh Vy)	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741)	Tiếp giáp đường Phú Riềng Đỏ kéo dài tới khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	1,12
105	Đường Tổ 21 (đường nhựa) (Tân Lập cũ)	Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 237	Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 237	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
106	Đường Tổ 20, 26 và 36 (đường nhựa) (Tân Lập cũ)	Toàn tuyến		1,12
107	Đường vào Trung tâm hành chính mới xã Tân Tiến cũ	Đầu ranh thửa đất số 403, Tờ bản đồ số 219)	Hết ranh Thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 135)	1,14
108	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 [đoạn từ đường Tổ 33 (thửa đất số 206, tờ bản đồ số 221); đường Tổ 28 (thửa đất số 211, tờ bản đồ số 221) đến đường Tổ 27 (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 224); đường Tổ 22 (thửa đất số 147, tờ bản đồ số 224)] trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,14
109	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 [đoạn từ giáp ranh thửa đất số 74, tờ bản đồ số 222; giáp ranh thửa đất số 87, tờ bản đồ số 222 đến đường Tổ 33 (thửa đất số 192, tờ bản đồ số 221); đường Tổ 28 (thửa đất số 318, tờ bản đồ số 221) và đoạn từ đường Tổ 27 (thửa đất số 142, tờ bản đồ số 224); đường Tổ 22 (thửa đất số 395, tờ bản đồ số 224) đến hết ranh thửa đất số 256, tờ bản đồ số 224); đường Tổ 18 (hết ranh thửa đất số 268, tờ bản đồ số 224)] trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,14
110	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 (đoạn từ Đường Tổ 23B (Thửa đất số 181, Tờ bản đồ số 234) đến Đường Tổ 9 (Thửa đất số 17, Tờ bản đồ số 242) và đoạn từ Thửa đất số 98, Tờ bản đồ số 188) đến giáp ranh thành phố	Toàn tuyến		1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Hồ Chí Minh) trong phạm vi 200m			
111	Đường giao thông nông thôn đấu nối trục đường ĐT 741 đoạn còn lại trong phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,14
112	Đất đấu giá 23 lô tại khu Chợ xã Tân Lập (đường nhựa)	Thửa đất số 110 đến thửa đất số 124 (trừ thửa đất số 113) và thửa đất số 75, 76, 77, 80, 81, 82, 85, 86, 89, tờ bản đồ số 76		1,14
113	Đất đấu giá 2 lô tại khu Chợ xã Tân Lập (đường nhựa)	Thửa đất số 113 và thửa đất số 125, tờ bản đồ số 76		1,14
114	Khu dân cư thôn 9 - Tân Lập.	Các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư		1,14
115	Đường liên xã Tân Phú - Tân Tiến cũ (đoạn điều chỉnh)	Ranh thị trấn Tân Phú cũ	Đường Tổ 47, thôn Thái Dũng	1,14
116	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn thị trấn Tân Phú cũ	Toàn tuyến		1,13
117	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,12
118	Đường giao thông liên thôn có kết cấu trải nhựa, bê tông	Toàn tuyến		1,12
119	Đường giao thông liên thôn còn lại	Toàn tuyến		1,12
120	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã Tân Tiến và Tân Lập cũ	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 69. Phường Lộc Ninh

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 13	Đường Hùng Vương	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,30
2	Đường Quốc lộ 13	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường Nguyễn Bình	1,30
3	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,30
4	Đường Quốc lộ 13	Đường Hùng Vương	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,30
5	Đường Quốc lộ 13	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,30
6	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Hưng	Hết đất cây xăng Minh Tú	1,10
7	Đường Quốc lộ 13	Giáp đất cây xăng Minh Tú	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	1,10
8	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh Ngân hàng Agribank Lộc Thái	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	1,10
9	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	1,10
10	Đường 7 tháng 4	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba đường Điện Biên Phủ	1,10
11	Đường 7 tháng 4	Ngã ba đường Điện Biên Phủ	Đường Hùng Vương	1,10
12	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba Sơn Hà	1,10
13	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Ngã ba Sơn Hà	Hết tuyến (Qua hố bom Làng 10)	1,10
14	Đường Điện Biên Phủ	Đường 7 tháng 4	Giáp cầu Ông Kỳ	1,10
15	Đường Điện Biên Phủ	Giáp cầu Ông Kỳ	Đường Lê Lợi	1,10
16	Đường Điện Biên Phủ	Đường Lê Lợi	Hết đường nhựa	1,10
17	Đường Đồng Khởi	Đường Hùng Vương	Đường Điện Biên Phủ	1,10
18	Đường 3 tháng 2	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trần Văn Trà	1,10
19	Đường 3 tháng 2	Đường Trần Văn Trà	Hết tuyến	1,10
20	Đường Hùng Vương	Đường Quốc lộ 13	Đường 7 tháng 4	1,10
21	Đường Hùng Vương	Đường 7 tháng 4	Đường Đồng Khởi	1,10
22	Đường Hùng Vương	Đường Đồng Khởi	Đường Huỳnh Văn Nghệ	1,10
23	Hẻm đường Hùng Vương	Đường 7 tháng 4	Đường Hùng Vương	1,10
24	Đường khu phố Ninh Thái	Đường Huỳnh Tấn Phát	Giáp ranh xã Lộc Thái cũ	1,10
25	Đường ven suối	Đầu ranh đất Trường Sao Mai mới	Cầu ngập	1,10
26	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,10
27	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nơ Trang Long	Đường Lê Hồng Phong	1,10
28	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường Quốc lộ 13	Cổng sau nhà máy chế biến mủ	1,10
29	Đường Huỳnh Tấn Phát	Cổng sau nhà máy chế biến mủ	Đường Quốc lộ 13	1,10
30	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Đồng Khởi	Đường Điện Biên Phủ	1,10
31	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường 3 tháng 2	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
32	Đường Lê Lợi	Giáp xã Lộc Thuận cũ	Đường Nguyễn Trãi	1,10
33	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Trãi	Hết tuyến	1,10
34	Đường Lý Thái Tổ	Đường Quốc lộ 13	Đường Nơ Trang Long	1,10
35	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nơ Trang Long	Ngã ba hố Bom Làng 10	1,10
36	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba hố Bom Làng 10	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,10
37	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,10
38	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hùng Vương	Đường 7 tháng 4	1,10
39	Đường Ngô Quyền	Đường Quốc lộ 13	Hết tuyến	1,10
40	Đường Nguyễn Bỉnh	Đường Quốc lộ 13	Cuối đường	1,10
41	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường 7 tháng 4	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,10
42	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cầu ngập	Đường Trần Hưng Đạo	1,10
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường 7 tháng 4	Đường Đồng Khởi	1,10
44	Đường Nguyễn Du	Đường Hùng Vương	Giáp hẻm số 39	1,10
45	Đường Nguyễn Du	Giáp hẻm số 39	Giáp ngã ba đi xã Lộc Hiệp cũ	1,10
46	Đường Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,10
47	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Toàn tuyến		1,10
48	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Quốc lộ 13	Đường Nơ Trang Long	1,10
49	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nơ Trang Long	Giáp ranh xã Lộc Thiện cũ	1,10
50	Đường Nguyễn Thị Định	Toàn tuyến		1,10
51	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường 3 tháng 2	1,10
52	Đường Nguyễn Trãi	Đường Lê Lợi	Giáp ranh xã Lộc Thuận cũ	1,10
53	Đường Nguyễn Văn Cừ	Toàn tuyến		1,10
54	Đường Nguyễn Văn Linh	Toàn tuyến		1,10
55	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Quốc lộ 13	Cuối đường	1,10
56	Đường Nơ Trang Long	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thái Tổ	1,10
57	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Du	1,10
58	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lý Thường Kiệt	Giáp đường Lộc Tấn	1,10
59	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thuận cũ	1,10
60	Đường Phan Bội Châu	Ngã tư Biên Phòng	Cầu ông Năm Tài	1,11
61	Đường Phan Bội Châu	Cầu ông Năm Tài	Hết ranh đất lô Cao Su	1,11
62	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,10
63	Đường Phan Chu Trinh	Giáp ranh xã Lộc Thiện cũ	Đường Nguyễn Tất Thành	1,10
64	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Quốc lộ 13	Đường Nguyễn Văn Linh	1,10
65	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Văn Linh	Cuối đường	1,10
66	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 7 tháng 4	Hết đất bà Thanh Tế	1,10
67	Đường Trần Hưng Đạo	Hết đất bà Thanh Tế	Đường Quốc lộ 13	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
68	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,10
69	Đường Trần Quốc Toản	Toàn tuyến		1,10
70	Đường Trần Văn Trà	Toàn tuyến		1,10
71	Đường Trương Công Định	Đường Nơ Trang Long	Đường Lê Hồng Phong	1,10
72	Đường kè suối cầu Lò Heo	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 8 và thửa đất số 7, tờ bản đồ số 26	1,10
73	Đường từ cầu Ông Kỳ đi cổng sau nhà máy chế biến cao su Lộc Ninh	Đường Điện Biên Phủ	Đường Huỳnh Tấn Phát	1,10
74	Đường D1	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Trần Phú	1,10
75	Đường Phan Châu Trinh	Ngã tư Biên Phòng	Ngã ba đường Nguyễn Huệ	1,11
76	Đường Phan Châu Trinh	Ngã ba đường Nguyễn Huệ	Giáp ranh xã Lộc Thiện cũ	1,11
77	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba mới	Ngã ba cầu Đỏ	1,11
78	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba cầu Đỏ	Ngã ba cuối trường cấp III	1,11
79	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba cuối trường cấp III	Ranh xã Lộc Khánh cũ	1,11
80	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba nhà ông Lân	Ngã ba nhà ông Sáu Thu	1,11
81	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba nhà ông Sáu Thu	Giáp đường liên xã	1,11
82	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba cũ (xóm bưng)	Cầu Đỏ	1,11
83	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Cầu Đỏ	Đến ranh Lộc Ninh - Lộc Hưng	1,11
84	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Tấn	Ngã ba Năm Bé	Nhà văn hóa ấp 3 (Cũ: Ngã ba Hai Thư) - Nhà văn hóa ấp 3 mới	1,11
85	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Tấn	Nhà văn hóa ấp 3 mới	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,11
86	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Toàn tuyến		1,11
87	Đường liên thôn Lộc Thái 1 - Lộc Thái 3	Giáp đường Quốc lộ 13	Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 130	1,10
88	Đường liên thôn Lộc Thái 1 - Lộc Thái 3	Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 130	Hết tuyến	1,10
89	Đường tránh Quốc lộ 13	Toàn tuyến		1,11
90	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh xã Lộc Hưng	Hết đất cây xăng Minh Tú	1,11
91	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc	Hết đất cây xăng Minh Tú	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	1,11

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)			
92	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Hết ranh đất Ngân hàng Agribank Lộc Thái	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	1,11
93	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Hết ranh đất nhà nghỉ Trung Thành	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	1,11
94	Đường khu 1 - Đoạn 1	Thửa đất số 2	Thửa đất số 18	1,10
95	Đường khu 1 - Đoạn 2	Thửa đất số 3	Thửa đất số 19	1,10
96	Đường khu 2	Thửa đất số 21	Thửa đất số 29	1,10
97	Đường khu 3	Thửa đất số 30	Thửa đất số 43	1,10
98	Đường khu 4 - Đoạn 1	Thửa đất số 44	Thửa đất số 69	1,10
99	Đường khu 4 - Đoạn 2	Thửa đất số 45	Thửa đất số 68	1,10
100	Đường khu 5	Thửa đất số 70	Thửa đất số 81	1,10
101	Đường khu 6	Thửa đất số 82	Thửa đất số 106	1,10
102	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Quang	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Cầu Bù Linh	1,10
103	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã ba đội 2, Nông trường VII	Ngã ba đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng tại thửa đất số 802, tờ bản đồ số 83	1,10
104	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã 3 Công an xã tại thửa 26 tờ bản 117	Giáp ranh xã Lộc Hưng tại thửa đất số 352, tờ bản đồ 120	1,10
105	Đường liên xã Lộc Ninh - Lộc Hưng	Ngã 4 đất công ty cao su tại thửa 41 tờ bản 78	Ngã 3 Tam Lang tại thửa đất số 57, tờ bản đồ 83	1,10
106	Đường kè suối Lộc Ninh	Cầu chế biến Lộc Ninh	Cầu đỏ xã Lộc Hưng	1,10
107	Đường kè suối Cầu Mua	Cầu mua thôn Lộc Thái 3	Nhà ông Năng	1,10
108	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) đã được đầu tư nhựa có độ rộng mặt đường ≥ 3,5m			1,10
109	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) đã được đầu tư bê tông có độ rộng mặt đường ≥ 3,5m			1,10
110	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) chưa được đầu tư bê tông vẫn còn đường đất (hoặc rải sỏi) có độ			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	rộng mặt đường ≥ 3,5m			
111	Những con đường chưa đặt tên trong khu quy hoạch tại thị trấn Lộc Ninh (cũ) có độ rộng mặt đường < 3,5m không phân biệt bê tông hoặc đường đất			1,10
112	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5 m trở lên			1,13
113	Các tuyến đường còn lại			1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 70. Xã Lộc Thành

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh thị xã Bình Long (cũ) (Cầu Cần Lê)	Ngã tư Đồng Tâm	1,30
2	Đường ĐT 754	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,30
3	Đường ĐT 754	Cầu số 1	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	1,30
4	Đường ĐT 754	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	Giáp ranh Campuchia	1,30
5	Đường ĐT 754	Ngã ba cổng Khu di tích Tà Thiết	Giáp ranh tỉnh Tây Ninh	1,30
6	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thuộc địa bàn xã Lộc Thịnh (cũ)		1,30
7	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	Thửa đất số 16, 17; tờ bản đồ số 43	1,10
8	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 16, 17; tờ bản đồ số 43	Thửa đất số 90, 104; tờ bản đồ số 16	1,10
9	Đường Quốc lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 90, 104; tờ bản đồ số 16	Giáp ranh xã Lộc Thiện (cũ)	1,10
10	Đường liên xã Lộc Thịnh - Lộc Khánh (cũ)	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh xã Lộc Khánh (cũ)	1,10
11	Đường liên xã Lộc Thịnh - Lộc Thành (cũ)	Ngã ba Lộc Thành - Lộc Thịnh	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,10
12	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh thị xã Bình Long (cũ) (Cầu Cần Lê)	Ngã tư Đồng Tâm	1,10
13	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,10
14	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Cầu số 1	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	1,10
15	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp đường nhựa khu tái định cư Phước Hòa	Giáp ranh Vương quốc Campuchia	1,10
16	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Ngã ba cổng Khu di tích Tà Thiết	Giáp ranh tỉnh Tây Ninh	1,10
17	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 45, 151; tờ bản đồ số 34	1,10
18	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Hưng	Thửa đất số 45, 151; tờ bản đồ số 34	Ngã ba cây xăng Lộc Thành	1,10
19	Đường liên xã Lộc	Ngã ba cây xăng Lộc	Giáp ranh xã Lộc Hưng	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Thành - Lộc Hưng	Thành		
20	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thiện (cũ)	Ngã ba cây xăng Lộc Thành	Giáp ranh xã Lộc Thiện (cũ)	1,10
21	Đường liên xã Lộc Thành - Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Lộc Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,10
22	Đường qua trung tâm xã Lộc Thành	Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1	Nhà văn hóa ấp Kliêu	1,10
23	Đường liên ấp	Nhà văn hóa ấp KLiêu	Ngã ba nhà ông Lâm Kh Lao	1,10
24	Đường liên ấp	Ngã ba nhà ông Lâm Kh Lao	Trại heo Huy Anh (Lộc Ninh 5)	1,10
25	Đường liên ấp	Nhà văn hóa ấp Tà Tê 1	Đập nước Tà Tê	1,10
26	Đường liên ấp	Ngã ba nhà ông Mã Hữu Kỳ	Thửa đất số 63, 65 tờ bản đồ số 37	1,10
27	Đường liên ấp	Xưởng đũa Lộc Hà	Giáp đường liên ấp Tà Tê 1 - Tà Tê 2	1,10
28	Đường liên ấp Tà Tê 2	Đập nước Tà Tê 2	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	1,10
29	Đường liên ấp (đường cổng chào ấp Tân Bình 1)	Cổng chào ấp Tân Bình 1	Đội 4 nông trường cao su Lộc Ninh	1,10
30	Đường nhựa Tân Bình 1	Thửa số 05, tờ bản đồ số 10	Thửa số 24, tờ bản đồ số 10	1,10
31	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,10
32	Các tuyến đường còn lại			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 71. Xã Lộc Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Điền - xã Lộc Khánh (cũ)	Cầu Sóc Lớn	1,12
2	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh (cũ)	Cầu Sóc Lớn	Hết ranh đất Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	1,12
3	Đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Thịnh (cũ)	Giáp ranh Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Hết ranh đất Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lộc Khánh	1,12
4	Đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Thịnh (cũ)	Giáp ranh trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lộc Khánh	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	1,12
5	Đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Thái (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Khánh - xã Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh (cũ)	1,12
6	Đường Lộc Khánh đi xã An Khương, thị xã Bình Long (cũ)	Ngã ba ấp Sóc Lớn - Ba Ven	Cầu Ba Ven	1,12
7	Đường Lộc Khánh đi xã An Khương, thị xã Bình Long (cũ)	Cầu Ba Ven	Giáp ranh xã An Khương, thị xã Bình Long (cũ)	1,12
8	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Điền (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Thái - xã Lộc Điền	Cầu Ông Đô	1,12
9	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Điền (cũ)	Cầu Ông Đô	Ngã ba Trường tiểu học A (Đi ấp 8)	1,12
10	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Điền (cũ)	Nhà máy hạt điều Lộc Thái	Nhà thờ Lộc Điền	1,12
11	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Thuận (cũ)	Ngã ba nghĩa địa ấp 2 Lộc Điền	Giáp ranh xã Lộc Thuận (cũ)	1,12
12	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Quang (cũ)	Giáp Trường tiểu học A	Giáp ranh lô cao su	1,12
13	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Quang (cũ)	Giáp ranh lô cao su	Giáp xã Lộc Quang (cũ)	1,12
14	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh (cũ)	Ngã ba Trường tiểu học Lộc Điền A	Giáp ranh xã Lộc Điền - xã Lộc Khánh (cũ)	1,12
15	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh đất cây xăng Lộc Phát (Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 20)	1,30
16	Đường Quốc lộ 13	Cây xăng Lộc Phát	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,30
17	Đường ĐT 754	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,30
18	Đường ĐT 754	Cầu số 1	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	1,30
19	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành	Ngã ba Giáng Hương	Cống Bảy Phụng	1,12
20	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành	Cống Bảy Phụng	Giáp ranh xã Lộc Thành	1,12
21	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái (cũ)	Đường Quốc Lộ 13	Ngã ba Đường vào ấp 7 (Hết ranh nhà bà Đỗ Thị	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			Dung)	
22	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Đường vào ấp 7 (giáp ranh nhà bà Đỗ Thị Dung)	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,12
23	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Khánh (cũ)	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu Suối 1	1,12
24	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Khánh (cũ)	Cầu Suối 1	Giáp ranh xã Lộc Khánh (cũ)	1,12
25	Đường tránh Quốc lộ 13	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,12
26	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc Lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG) - trừ các tuyến đường đã có trong bảng giá	Ngã tư Đồng Tâm	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,12
27	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG) - trừ các tuyến đường đã có trong bảng giá	Ngã tư Đồng Tâm	Cầu số 1	1,12
28	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 754 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG) - trừ các tuyến đường đã có trong bảng giá	Cầu số 1	Giáp ranh xã Lộc Thịnh (cũ)	1,12
29	Các tuyến đường giao thông nông thôn từ 3,5 m trở lên			1,13
30	Các tuyến đường còn lại			1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 72. Xã Lộc Tấn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Phan Chu Trinh	Thuộc địa bàn xã Lộc Thiện (cũ)		1,13
2	Đường liên xã Lộc Thiện - thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 106	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 114	1,13
3	Đường liên xã Lộc Thiện - thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 114	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 112	1,13
4	Đường liên xã Lộc Thiện - thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 112	Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 116	1,13
5	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành (cũ)	Hết đất Ủy ban xã Lộc Thiện (cũ)	Ngã ba Lộc Bình	1,13
6	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thái (cũ)	Ngã ba Lộc Bình	Giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	1,13
7	Đường làng 10 Lộc Thiện (cũ)	Ngã ba hố Bom	Cổng chào K54	1,13
8	Đường ấp K54	Cổng chào K54	Nghĩa trang K54	1,12
9	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Thiện (cũ)	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh - xã Lộc Thái (cũ)	Ngã tư Mũi Tôn	1,13
10	Đường nhựa	Ngã ba hố Bom	Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 94	1,12
11	Đường nhựa	Nhà ông Thái Tài	Nhà máy điều Hoàng Chuẩn	1,12
12	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Giáp ranh xã Lộc Thành	Thửa đất số 308, tờ bản đồ số 87	1,10
13	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 308, tờ bản đồ số 87	Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 87	1,30
14	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 87	Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87	1,30
15	Đường Quốc Lộ 14C (đường Xuyên Á)	Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 87	Hết ranh xã Lộc Tấn	1,30
16	Đường đi Tà Nốt	Ngã tư Mũi Tôn	Ngã ba Biên Giới (Đội 3)	1,13
17	Đường đi Tà Nốt	Ngã ba Biên Giới (Đội 3)	Hết tuyến	1,13
18	Đường nhựa	Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 105	Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 99	1,12
19	Đường nhựa	Cống bản giáp ranh xã Lộc Thái (cũ)	Cổng chào ấp 11A	1,12
20	Đường nhựa	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 103	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 102	1,12
21	Đường nhựa	Thửa đất số 665, tờ bản đồ số 84	Thửa đất số 428, tờ bản đồ số 84	1,12
22	Đường nhựa	Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 98	Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 98	1,12
23	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	1,30
24	Đường Quốc lộ 13	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ	Ngã ba liên ngành	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51		
25	Đường Quốc lộ 13	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	1,30
26	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Thạnh (cũ)	1,30
27	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh Lộc Hiệp (cũ)	1,30
28	Đường liên xã Lộc Tấn - Thị trấn Lộc Ninh (cũ)	Nhà hàng Sơn Hà	Ngã ba hố bom làng 10	1,13
29	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thạnh	Ngã ba nhà hát cũ	Cống làng 9 Lộc Thạnh	1,13
30	Đường 13	Cầu suối 2	Đường tuần tra biên giới	1,13
31	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh thị trấn Lộc Ninh (cũ)	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	1,13
32	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 22 - Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 51	Ngã ba liên ngành	1,13
33	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Ngã ba liên ngành	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	1,13
34	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ)	Giáp ranh xã Lộc Thạnh	1,13
35	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,10
36	Các tuyến đường còn lại			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 73. Xã Lộc Thạnh

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Trạm kiểm soát Hoa Lư	1,30
2	Đường nhựa vào Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa (cũ)	Đường Quốc lộ 13	Hết ranh đất Trạm y tế xã (cũ)	1,10
3	Đường nhựa	Ngã ba ấp 8A	Hết ranh đất Chợ xã Lộc Hòa (cũ)	1,10
4	Đường nhựa	Giáp ranh đất Chợ xã Lộc Hòa (cũ)	Cổng chào ấp 7	1,10
5	Đường nhựa	Cổng chào Nhà văn hóa ấp Thạnh Trung	Hết ranh đất trường Trung học cơ sở Lộc Thạnh	1,10
6	Các tuyến đường nhựa trong khu dân cư trung tâm cụm xã (cũ)			1,10
7	Đường liên xã Lộc Hòa - Lộc An (cũ)	Giáp ranh đất Trạm y tế xã (cũ)	Ngã ba nhà Huyền Thông	1,10
8	Đường liên xã Lộc Hòa - Lộc An (cũ)	Ngã ba nhà Huyền Thông	Cổng chào ấp 6	1,10
9	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thạnh	Cổng làng 9 (giáp ranh xã Lộc Tấn)	Đường Quốc lộ 13 (giáp ranh xã Lộc Hòa (cũ))	1,10
10	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 13 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Trạm kiểm soát Hoa Lư	1,10
11	Đường 13B (đường ĐT 754C)	Ngã ba Chiu Riu	Cầu suối 2	1,30
12	Đường 13B (đường ĐT 754C)	Cầu suối 2	Giáp đường tuần tra biên giới	1,30
13	Các đường giao thông theo quy hoạch xây dựng vùng lõi khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (trừ các đường nằm trong đoạn Quốc lộ 13)			1,10
14	Các đường vành đai, đường ngang và đường dọc trong khu quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (trừ các đường nằm trong đoạn Quốc Lộ 13)			1,10
15	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,10
16	Các tuyến đường còn lại			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 74. Xã Lộc Quang

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 756	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	1,10
2	Đường ĐT 756	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	1,10
3	Đường ĐT 756	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	1,10
4	Đường ĐT 756	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 83	1,10
5	Đường ĐT 756	Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	1,30
6	Đường ĐT 756	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	1,30
7	Đường liên xã Lộc Phú - Lộc Thuận (cũ)	Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 20	1,10
8	Đường nhựa liên ấp Soor Rung, Tân Lợi, Tân Hai	Cổng chào Tân Hai	Giáp Đường ĐT 756	1,10
9	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Thuận (cũ)	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 23	Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 60	1,10
10	Đường nhựa liên ấp Tân Hai	Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 6	Thửa đất số 324, tờ bản đồ số 3	1,10
11	Đường liên xã Lộc Quang - Lộc Phú (cũ)	Thửa đất số 444, tờ bản đồ số 6	Thửa đất số 152, tờ bản đồ số 7	1,10
12	Đường liên xã Lộc Quang - Lộc Thuận (cũ)	Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 20	1,10
13	Đường nhựa vào Trường mẫu giáo Lộc Quang	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 88	Thửa đất số 195, tờ bản đồ số 69	1,10
14	Đường nhựa vào Công an xã Lộc Quang	Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 88	Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 67	1,10
15	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 23	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	1,30
16	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	1,30
17	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	1,30
18	Đường ĐT 759B (đường Quốc lộ 13 - đường Hoàng Diệu cũ)	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 36	1,30
19	Các tuyến đường nhựa trong khu quy hoạch trung tâm cụm xã	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,10
20	Đường nhựa liên ấp Hiệp Hoàn - Hiệp Hoàn A	Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 49	Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 55	1,10
21	Đường nhựa liên ấp Hiệp	Thửa đất số 15, tờ bản đồ	Thửa đất số 267, tờ bản đồ	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Hoàn - Hiệp Hoàn A	số 55	số 24	
22	Đường nhựa quanh hồ cầu trăng	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,10
23	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc An (cũ)	Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 41	1,10
24	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc An (cũ)	Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 35	1,10
25	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Phú (cũ)	Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 62	1,10
26	Đường liên xã Lộc Hiệp - Lộc Phú (cũ)	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 62	Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 63	1,10
27	Đường bê tông trong khu phân lô bán đấu giá ấp Hiệp Hoàn	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,10
28	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 23	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	1,10
29	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	1,10
30	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	1,10
31	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759B trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 154, tờ bản đồ số 41	Thửa đất số 344, tờ bản đồ số 36	1,10
32	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	1,10
33	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	1,10
34	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	1,10
35	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 68	Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 83	1,10
36	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT	Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)			
37	Các tuyến đường đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756 trong phạm vi 200m (tính từ HLLG)	Thửa đất số 255, tờ bản đồ số 54	Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 8	1,10
38	Đường liên xã Lộc Quang - Lộc Ninh	Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 60	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 51	1,10
39	Các tuyến đường nhựa còn lại từ 3m trở lên	Toàn tuyến	Toàn tuyến	1,10
40	Các tuyến đường giao thông nông thôn có bề rộng đường theo bản đồ địa chính từ 3,5m trở lên			1,10
41	Các tuyến đường còn lại			1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 75. Phường Tân Khai

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 13	Ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long	Trạm thu phí	1,30
2	Đường Quốc lộ 13	Trạm thu phí	Điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt	1,30
3	Đường Quốc lộ 13	Điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt	Hết ranh đất cây xăng ĐVT	1,30
4	Đường Quốc lộ 13	Giáp ranh đất cây xăng ĐVT	Ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng	1,30
5	Đường Trục Chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 10	Ngã tư giao đường Đông Tây 7	1,10
6	Đường Trục Chính Bắc Nam	Ngã tư giao đường Đông Tây 7	Vòng xoay ngã năm giao đường Đông Tây 15	1,10
7	Đường Trục Chính Bắc Nam	Đoạn còn lại		1,10
8	Đường Bắc Nam 1	Toàn tuyến		1,10
9	Đường Bắc Nam 1a	Toàn tuyến		1,10
10	Đường Bắc Nam 1b	Toàn tuyến		1,10
11	Đường Bắc Nam 2	Toàn tuyến		1,10
12	Đường Bắc Nam 3	Toàn tuyến		1,10
13	Đường Bắc Nam 4	Đường Đông Tây 1	Đường Đông Tây7	1,10
14	Đường Bắc Nam 4a	Toàn tuyến		1,10
15	Đường Bắc Nam 4b	Toàn tuyến		1,10
16	Đường Bắc Nam 5	Đường Đông Tây 1	Đường Đông Tây 7	1,10
17	Đường Bắc Nam 5a	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 7	1,10
18	Đường Bắc Nam 5b	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 7	1,10
19	Đường Bắc Nam 5c	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Đông Tây 7	1,10
20	Đường Bắc Nam 12	Đường ĐT 756C	Ngã tư Đường vào cầu Huyện ủy	1,10
21	Đường Trục chính Đông Tây	Toàn tuyến		1,10
22	Đường Đông Tây 1	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,10
23	Đường Đông Tây 1	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã tư giao đường Bắc Nam 7	1,10
24	Đường Đông Tây 2	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 1	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,10
25	Đường Đông Tây 2	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
26	Đường Đông Tây 3	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,10
27	Đường Đông Tây 3	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
28	Đường Đông Tây 4	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
29	Đường Đông Tây 4a	Ngã ba tiếp giáp Đường Quốc lộ 13	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	1,10
30	Đường Đông Tây 4b	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 5	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
31	Đường Đông Tây 4c	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 5	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
32	Đường Đông Tây 5	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
33	Đường Đông Tây 5a	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 3	1,10
34	Đường Đông Tây 6	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	Ngã ba tiếp giáp đường trục chính Bắc Nam	1,10
35	Đường Đông Tây 6a	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 2	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 3	1,10
36	Đường Đông Tây 7	Ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,10
37	Đường Đông Tây 7	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
38	Đường Đông Tây 9	Đường Quốc lộ 13	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	1,10
39	Đường Đông Tây 9	Ngã tư giao đường trục chính Bắc Nam	Ngã ba tiếp giáp đường Bắc Nam 7	1,10
40	Đường Đông Tây 10	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 4	1,10
41	Đường Đông Tây 11	Toàn tuyến		1,10
42	Đường Đông Tây 12	Toàn tuyến		1,10
43	Đường Đông Tây 13	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 3	1,10
44	Đường Đông Tây 14	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 3	1,10
45	Đường Đông Tây 15	Đường Quốc lộ 13	Đường Trục chính Bắc Nam	1,10
46	Đường Đông Tây 15	Đoạn còn lại		1,10
47	Đường Đông Tây 16	Toàn tuyến		1,10
48	Đường Đông Tây 17	Toàn tuyến		1,10
49	Đường ĐT 756C	Ngã ba Tân Quan	Đến hết thửa đất số 339, tờ bản đồ số 23	1,30
50	Đường ĐT 756C	Từ thửa đất số 347, tờ bản đồ số 23	Cầu bà Hô giáp ranh xã Tân Quan	1,30
51	Đường ĐT 756C	Ngã tư giao đường Đông Tây 1 và đường Bắc Nam 7	Giáp ranh thôn Đồng Nơ 1	1,30
52	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Ngã tư cổng Nông trường 425	Ngã ba bê tông xi măng tổ 4, Sóc 5 (đến hết ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 81)	1,10
53	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Ngã ba bê tông xi măng tổ 4, Sóc 5 (từ hết ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 81)	Đến cầu Sóc 5 (giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh)	1,10
54	Đường ĐT 756C (Đường	Ngã ba đoạn giáp ranh xã	Văn phòng thôn Đồng Nơ	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	huyện 245)	Tân Khai - Minh Đức	3 (đến hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 95)	
55	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Văn phòng thôn Đồng Nơ 3 (từ hết ranh thửa đất số 195, tờ bản đồ số 95)	Nhà ông Mai Viết Huê (đến hết ranh thửa đất số 09, tờ bản đồ số 100)	1,10
56	Đường ĐT 756C (Đường huyện 245)	Nhà ông Mai Viết Huê (từ hết ranh thửa đất số 09, tờ bản đồ số 100)	Ngã tư cổng Nông trường 425	1,10
57	Đường vào Khu công nghiệp Tân Khai 2	Giáp đường Quốc lộ 13	Đến 300m	1,10
58	Đường vào Khu công nghiệp Tân Khai 2	Cách đường Quốc lộ 13 từ 300m trở lên	Khu công nghiệp Tân Khai 2	1,10
59	Đường liên ranh thôn 1-2	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,10
60	Đường liên ranh thôn 1-2	Từ 200m trở lên	Đường Bắc Nam 12	1,10
61	Đường liên ranh thôn 1-2	Đường Bắc Nam 12	Hết tuyến	1,10
62	Đường nhựa thôn 2 (tổ 4-5)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,10
63	Đường nhựa thôn 2 (tổ 4-5)	Từ 200m trở lên	Đường Bắc Nam 12	1,10
64	Đường nhựa thôn 2 (tổ 4-5)	Đường Bắc Nam 12	Hết tuyến	1,10
65	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long đến Trạm thu phí)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,10
66	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long đến Trạm thu phí)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,10
67	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ ranh giới xã Tân Khai - Phường Bình Long đến Trạm thu phí)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,10
68	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ Trạm thu phí đến điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,10
69	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	(đoạn từ Trạm thu phí đến điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt)			
70	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ Trạm thu phí đến điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,10
71	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt đến hết ranh đất cây xăng ĐVT)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,10
72	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt đến hết ranh đất cây xăng ĐVT)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,10
73	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ điểm đầu cây xăng Tấn Kiệt đến hết ranh đất cây xăng ĐVT)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,10
74	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ hết ranh đất cây xăng ĐVT đến ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng)	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến 200m	1,10
75	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ hết ranh đất cây xăng ĐVT đến ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng)	Từ 200m trở lên	Đến 500m	1,10
76	Các tuyến đường đấu nối với đường Quốc lộ 13 (đoạn từ hết ranh đất cây xăng ĐVT đến ranh giới xã Tân Khai - Phường Minh Hưng)	Từ 500m trở lên	Hết tuyến	1,10
77	Các tuyến đường đấu nối với đường ĐT756C (đoạn từ ngã ba Tân Quan đến Cụm công nghiệp Lê Vy)	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)	Đến 200m	1,10
78	Các tuyến đường đấu nối với đường ĐT756C	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất	Đến 200m	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	(đoạn từ Cụm công nghiệp Lê Vy đến cầu bà Hô giáp ranh xã Tân Quan)	không tiếp giáp đường ĐT756C)		
79	Các tuyến đường đấu nối với đường ĐT756C (đoạn từ ngã tư giao đường Đông Tây 1 và đường Bắc Nam 7 đến giáp ranh thôn Đồng Nơ 1)	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)	Đến 200m	1,10
80	Đường nhựa vào Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	1,10
81	Đường nhựa vào Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	Nhà văn hóa thôn Tàu Ô	Ngã ba (thửa đất số 625, tờ bản đồ số 7)	1,10
82	Đường nhựa vào hồ Sen Trắng	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Ranh đường sắt cũ	1,10
83	Đường nhựa vào Trường Tiểu học Tân Khai B	Từ hành lang lộ giới đường Quốc lộ 13 (thửa đất không tiếp giáp đường Quốc lộ 13)	Đến hết thửa đất số 229, tờ bản đồ số 26	1,10
84	Đường nhựa vào đập Bàu Úm	Ngã ba Đình thần	Công ty cấp thoát nước	1,10
85	Đường nhựa vào cầu Huyện ủy	Ngã năm	Giáp ranh xã Tân Quan	1,10
86	Đường nhựa tổ 2, thôn 2 (tuyến 1)	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 12	1,10
87	Đường nhựa tổ 1-2, thôn 2 (tuyến 2)	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 12	1,10
88	Đường nhựa thôn 1	Đường Quốc lộ 13	Đường Bắc Nam 12	1,10
89	Đường xã	Ngã ba chợ Tân Hiệp (từ thửa đất số 60, tờ bản đồ số 82)	Đến hết ranh thửa đất số 27, tờ bản đồ số 81	1,10
90	Đường xã	Từ hết ranh thửa đất số 27, tờ bản đồ số 81	Ngã tư quận 1	1,10
91	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Đường ĐT 752B)	Ngã tư cổng Nông trường 425	Giáp ranh phường Minh Hưng	1,10
92	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Đường ĐT 752B)	Ngã tư cổng Nông trường 425	Ngã tư Tân Lập thứ nhất (đến hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 73)	1,10
93	Đường giao thông phía	Ngã tư Tân Lập thứ nhất	Giáp ranh xã Minh Đức	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (Đường ĐT 752B)	(từ hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 73)		
94	Tuyến số 1 thuộc trung tâm hành chính Tân Hiệp (cũ)	Từ hành lang lộ giới đường ĐT756C (thửa đất không tiếp giáp đường ĐT756C)	Đến hết thửa đất số 253, tờ bản đồ số 81	1,10
95	Tuyến số 2 thuộc trung tâm hành chính Tân Hiệp (cũ)	Từ thửa đất số 97, tờ bản đồ số 82	Đến hết thửa đất số 235, tờ bản đồ số 81	1,10
96	Đường nhựa đi Trung tâm bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Ngã tư quận 1	Giáp ranh xã Minh Đức	1,07
97	Đường nhựa đi Phú Gia	Ngã tư quận 1	Cổng Nông trại Phú Gia	1,07
98	Đường nhựa đi thôn Bàu Lùng (đường do xã quản lý)	Ngã tư quận 1	Nhà văn hóa thôn Bàu Lùng	1,07
99	Đường bê tông trục chính thôn Tân hiệp 1	Từ thửa đất số 449, tờ bản đồ số 81	Đến hết ranh thửa đất số 200, tờ bản đồ số 85	1,07
100	Đường bê tông trục chính thôn Tân hiệp 5	Đường ĐT 756C (từ thửa đất số 379, tờ bản đồ số 81)	Đến hết ranh thửa đất số 297, tờ bản đồ số 64	1,07
101	Đường bê tông trục chính Sóc 5	Đường ĐT 756C (từ thửa đất số 17, tờ bản đồ số 88)	Đường nhựa đi Phú Gia (đến hết ranh thửa đất số 39, tờ bản đồ số 78)	1,07
102	Đường liên thôn Tân Hiệp 1 - Tân Hiệp 5	Đường ĐT 756C (từ thửa đất số 68, tờ bản đồ số 63)	Đường ĐT 756C (đến hết ranh thửa đất số 64, tờ bản đồ số 84)	1,07
103	Đường nhựa thôn Đồng Tân	Ngã ba đường ĐT 756C	Nhà ông Tô Duy Hùng (đến hết ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 68)	1,07
104	Đường nhựa thôn Đồng Tân	Nhà ông Tô Duy Hùng (từ hết ranh thửa đất số 16, tờ bản đồ số 68)	Giáp ranh xã Minh Đức	1,07
105	Đường nhựa từ ngã ba chợ Đồng Nơ đến ngã năm	Từ thửa đất số 359, tờ bản đồ số 95	Đến hết ranh thửa đất số 323, tờ bản đồ số 95	1,07
106	Đường nhựa thôn Đồng Nơ 4	Từ thửa đất số 8, tờ bản đồ số 90	Đến hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 90	1,07
107	Các tuyến đường nhựa, bê tông có độ rộng từ 3m trở lên tại các thôn: 1, 2, 3, Tàu Ô, 5, 6, 7	Toàn tuyến		1,10
108	Các tuyến đường còn lại tại các thôn: 1, 2, 3, Tàu Ô, 5, 6, 7	Toàn tuyến		1,10
109	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m	Toàn tuyến		1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	trở lên tại các thôn: Đồng Nơ 1, Đồng Nơ 2, Đồng Nơ 3, Đồng Nơ 4, Đồng Nơ 5, Đồng Tân, Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2, Tân Hiệp 3, Tân Hiệp 4, Tân Hiệp 5, Bàu Lùng, Tân lập và Sóc 5			
110	Các tuyến đường còn lại tại các thôn: Đồng Nơ 1, Đồng Nơ 2, Đồng Nơ 3, Đồng Nơ 4, Đồng Nơ 5, Đồng Tân, Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2, Tân Hiệp 3, Tân Hiệp 4, Tân Hiệp 5, Bàu Lùng, Tân lập và Sóc 5	Toàn tuyến		1,07

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 76. Xã Tân Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 756	Ngã 3 dốc cà phê (thửa đất số 105, tờ bản đồ số 31)	Ngã 3 giao đường ĐT 758 (thửa đất số 254, tờ bản đồ số 41)	1,30
2	Đường ĐT 756	Cầu suối Cát (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 4; ranh giới xã Tân Quan)	Ngã 3 dốc cà phê (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 31)	1,30
3	Đường ĐT 756	Ngã 3 giao đường ĐT 758 (thửa đất số 259, tờ bản đồ số 41; trường THCS Tân Hưng)	Ranh giới xã Nha Bích (thửa đất số 594, tờ bản đồ số 15)	1,30
4	Đường ĐT 756	Giáp ranh xã Lộc Quang	Cầu suối Cát (thửa đất số 326, tờ bản đồ số 81; ranh giới xã Tân Quan)	1,30
5	Đường ĐT 757	Cầu Bà Nùng ranh giới Tân Hưng - P. An Lộc (thửa đất số 87, tờ bản đồ 68)	Giáp đường ĐT 756	1,10
6	Đường ĐT 757	Giáp ranh với cao su Nông trường Trà Thanh - công ty cao su Bình Long (Hộ ông Hoàng Giáp Sơn) (thửa đất số 137, tờ bản đồ số 122)	Điểm cuối thửa đất số 247, tờ bản đồ số 123 (Đất hộ ông Lê Hoàng Đàn; đối diện Trường THCS Thanh An)	1,30
7	Đường ĐT 757	Thửa đất số 254, tờ bản đồ số 123 (Chủ sử dụng: Phạm Văn Dung; đối diện trường THCS Thanh An)	Điểm cuối thửa đất số 371, tờ bản đồ số 123 (Chủ sử dụng: Vũ Văn Giỏi)	1,30
8	Đường ĐT 757	Thửa đất số 369, tờ bản đồ số 123 (chủ sử dụng: Bùi Thị Yến)	Ngã tư giao đường bê tông Tổ 6, Trung Sơn (thửa đất số 87, tờ bản đồ số 130)	1,30
9	Đường ĐT 757	Ngã tư giao đường bê tông Tổ 6, Trung Sơn (thửa đất số 46, tờ bản đồ số 131)	Cầu Trà Thanh giáp ranh xã Bình Tân	1,30
10	Đường ĐT 758	Ngã 3 giao đường ĐT 756 (thửa đất số 249, tờ bản đồ số 41, nhà Bia tưởng niệm xã Tân Hưng cũ)	Giáp ranh đất cao su nhà nước (hết thửa đất số 168, tờ bản đồ số 41)	1,30
11	Đường ĐT 758	Từ lô cao su nhà nước (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 40; đất cao su)	Cầu Sông bé giáp ranh xã Thuận Lợi (thửa đất số 135, tờ bản đồ số 16)	1,30
12	Đường nhựa từ Ngã 5 đi Cầu Đúc	Ngã 5 trường Trung học phổ thông Trần Phú A	Cầu Đúc, giáp ranh xã Tân Quan (thửa đất số 104, tờ bản đồ số 57)	1,10
13	Đường nhựa từ Ngã 5 đi Minh Lập	Ngã 5 trường Trung học phổ thông Trần Phú A đi ấp Hưng Phát	Ngã 3 giao ĐT 756 (thửa đất số 20, tờ bản đồ số 11)	1,10
14	Đường nhựa ấp 7 - ấp 5	Ngã ba đi ấp 7 (thửa đất số	Ngã ba nhà ông Nôi (thửa	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	(giáp ranh xã Tân Lợi cũ đi An Khương cũ)	157, tờ bản đồ số 104)	đất số 101, tờ bản đồ số 100)	
15	Đường nhựa ấp 5 (An Khương cũ) - ấp Trà Thanh (Thanh An cũ)	Ngã ba nhà ông Nôi (thửa đất số 101, tờ bản đồ số 100)	Giáp ranh xã Thanh An cũ (thửa đất số 729, tờ bản đồ số 70)	1,10
16	Đường nhựa thác số 4 vào Cây xăng An Khương	Ngã ba nhà bà Thạch (thửa đất số 168, tờ bản đồ số 105)	Giáp ranh xã Tân Quan (Tân Lợi cũ, thửa đất số 538, tờ bản đồ số 109)	1,10
17	Đường nhựa Địa Hạt - Sóc Dầm	Đường ĐT 757 (thửa đất số 416, tờ bản đồ số 123)	Hết đất Đình thần Thanh An (thửa đất số 349, tờ bản đồ số 129)	1,10
18	Đường trục chính ấp Sở Xiêm	Từ cổng chào ấp Sở Xiêm (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 26)	Ngã 3 giao đường Tân Hưng - Long Tân (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 34)	1,10
19	Đường trục chính Vườn ươm ấp Sóc Quả	Ngã 3 giao ĐT 758 (thửa đất số 76, tờ bản đồ số 43)	Hết tuyến (thửa đất số 190, tờ bản đồ số 44)	1,10
20	Đường trục chính ấp Hưng Yên	Ngã 3 giao ĐT 756 (thửa đất số 54, tờ bản đồ số 55)	Ngã 3 giao đường ĐT 758 (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 42)	1,10
21	Ngã 3 vào nhà máy 30/4 đi cầu Long Tân	Ngã 3 giao đường ĐT 756 (thửa đất số 112, tờ bản đồ số 26)	Đến hết đường nhựa, đầu ấp Sóc ruộng (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 34)	1,10
22	Ngã 3 xã đi hồ An Khương	Ngã ba xã (thửa đất số 848, tờ bản đồ số 99)	Ngã 3 bà Út Cua (thửa đất số 536, tờ bản đồ số 94)	1,10
23	Ngã 3 xã đi hồ An Khương (đoạn còn lại)	Ngã 3 bà Út Cua (thửa đất số 535, tờ bản đồ số 94)	Hồ An Khương (thửa đất số 527, tờ bản đồ số 70)	1,10
24	Đường nhựa ấp 4 đi đường ĐT 757	Từ ngã 3 nhà ông Vinh (thửa đất số 1578, tờ bản đồ số 70)	Đường ĐT 757 (thửa đất số 671, tờ bản đồ số 84)	1,10
25	Đường nhựa ấp 2 đi đường ĐT 757	Ngã 3 nhà bà Hằng (thửa đất số 222, tờ bản đồ số 94)	Đường ĐT 757 (thửa đất số 296, tờ bản đồ số 69)	1,10
26	Đường nhựa ấp 2 đi đường ĐT 757	Ngã 3 nhà ông Khéc (thửa đất số 479, tờ bản đồ số 69)	Đường ĐT 757 (thửa đất số 19, tờ bản đồ số 87)	1,10
27	Đường nhựa vào đập thủy điện Srok Phu Miêng	Ngã ba trạm y tế xã Tân Quan (thửa đất số 364, tờ bản đồ số 123)	Cổng Thủy điện Srok Phu Miêng (thửa đất số 357, tờ bản đồ số 76)	1,10
28	Đường bê tông của các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 ấp Hưng Lập B	Toàn tuyến		1,10
29	Các tuyến đường ở khu chợ Tân Hưng	Toàn tuyến		1,10
30	Các tuyến đường ở khu chợ Thanh An (cũ)	Toàn tuyến		1,10
31	Đường Bê tông xi măng nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên nối với đường	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	ĐT 756, ĐT 757 và đường ĐT 758 trong phạm vi 300m từ HLLG			
32	Các tuyến đường nhựa còn lại	Toàn tuyến		1,10
33	Đường bê tông có độ rộng từ 3m trở lên	Toàn tuyến		1,10
34	Các tuyến đường còn lại trên địa bàn xã Tân Hưng (cũ) và xã Thanh An (cũ)	Toàn tuyến		1,10
35	Các tuyến đường còn lại trên địa bàn xã An Khương (cũ)	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 77. Xã Tân Quan

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 758	Giáp ranh phường An Lộc (Từ thửa đất số 3, tờ bản đồ số 60)	Đài Liệt sỹ (Hết thửa đất số 380, tờ bản đồ số 141)	1,10
2	Đường ĐT 758	Điểm cuối Đài Liệt sỹ (Từ hết thửa đất số 380, tờ bản đồ số 141)	Ngã 3 Thác Số 4	1,10
3	Đường ĐT 758	Ngã 3 Thác số 4	Ngã 3 đi Thanh An (Hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 61)	1,10
4	Đường ĐT 756	Ngã 3 đi Thanh An (Từ hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 61)	Cầu Suối Cát (Hết thửa đất số 238, tờ bản đồ số 77)	1,10
5	Đường ĐT 756	Ngã 3 đi Thanh An (Từ hết thửa đất số 9, tờ bản đồ số 61)	Ngã 5 Tân Hưng (Hết thửa đất số 82, tờ bản đồ số 61)	1,10
6	Đường ĐT 756C	Cầu bà Hô giáp ranh xã Tân Khai (Từ thửa đất số 104, tờ bản đồ số 101)	Hết thửa đất số 117, tờ bản đồ số 101	1,10
7	Đường ĐT 756C	Từ hết thửa đất số 117, tờ bản đồ số 101)	Hết thửa đất số 184, tờ bản đồ số 92)	1,10
8	Đường ĐT 756C	Từ hết thửa đất số 184, tờ bản đồ số 92)	Hết thửa đất số 366, tờ bản đồ số 93	1,10
9	Đường ĐT 756B	Đường ĐT 756C (Từ thửa đất số 191, tờ bản đồ số 63)	Đến hết ranh trường tiểu học Tân Quan ấp Xa Lách (Hết thửa đất số 65, tờ bản đồ số 106)	1,10
10	Đường ĐT 756B	Từ hết ranh trường tiểu học Tân Quan ấp Xa Lách (Từ hết thửa đất số 65, tờ bản đồ số 106)	Giáp ranh xã Nha Bích (Hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 107)	1,10
11	Đường ĐT 756C	Từ thửa đất số 78, tờ bản đồ số 115	Hết thửa đất số 1706, tờ bản đồ số 70	1,30
12	Đường ĐT 756C	Từ hết thửa đất số 1706, tờ bản đồ số 70	Hết thửa đất số 947, tờ bản đồ số 70	1,30
13	Đường ĐT 756C	Ngã ba đường đất (Từ hết thửa đất số 947, tờ bản đồ số 70)	Giáp ranh xã Nha Bích (Hết thửa đất số 462, tờ bản đồ số 71)	1,30
14	Đường ĐH 09	Từ thửa đất số 35, tờ bản đồ số 114	Hết thửa đất số 128, tờ bản đồ số 109	1,10
15	Đường ĐH 09	Từ thửa đất số 78, tờ bản đồ số 115	Hết thửa đất số 116, tờ bản đồ số 118	1,10
16	Đường liên xã	Cầu Xa Trạch 1 (Từ thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29)	Cuối dốc nghĩa địa 23 Lớn (Hết thửa đất số 630, tờ bản đồ số 16)	1,10
17	Đường liên xã	Cuối dốc nghĩa địa 23 Lớn (Từ hết thửa đất số 630, tờ bản đồ số 16)	Ngã 3 Sở Líp (Hết thửa đất số 40, tờ bản đồ số 10)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
18	Đường liên xã	Ngã 3 Sở Líp (Từ hết thửa đất số 40, tờ bản đồ số 10)	Ấp Sóc Lết (Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2)	1,10
19	Đường Liên xã	Ngã 3 Sở Líp (Từ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 57)	Ấp Xạc Lây (Hết thửa đất số 54, tờ bản đồ số 35)	1,10
20	Đường nhựa từ Cổng Chào Văn Hiên 1 đi ấp Sóc Lớn	Từ thửa đất số 252, tờ bản đồ số 10	Hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17	1,10
21	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Tân Hưng	Ngã 3 thác số 4 (Giáp đường ĐT 758)	Giáp ranh xã Tân Hưng (Hết thửa đất số 7, tờ bản đồ số 126)	1,10
22	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Tân Hưng	Ngã 3 giáp đường ĐT 758 (Từ thửa đất số 19, tờ bản đồ số 161)	Giáp ranh xã Tân Hưng (Hết thửa đất số 56, tờ bản đồ số 124)	1,10
23	Đường nhựa từ Ngã 3 Sóc Trào đi ấp Sóc Trào B	Từ thửa đất số 46, tờ bản đồ số 61	Hết thửa đất số 411, tờ bản đồ số 146	1,10
24	Đường liên xã	Ngã ba Sóc Ruộng 1 (Từ thửa đất số 73, tờ bản đồ số 100)	Ngã ba Xa Lách (Hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 106)	1,10
25	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Nha Bích	Từ thửa đất số 30, tờ bản đồ số 106	Hết thửa đất số 20, tờ bản đồ số 108	1,10
26	Đường nhựa liên xã Tân Quan - Minh Hưng	Từ thửa đất số 33, tờ bản đồ số 105	Hết thửa đất số 134, tờ bản đồ số 65	1,10
27	Đường nhựa từ ấp Long Bình đi ấp Văn Hiên 2	Đường ĐT 756C (Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 95)	Hết thửa đất số 139, tờ bản đồ số 87	1,10
28	Đường nhựa từ ấp Xạc Lây đi ấp Sóc Tranh	Đường ĐT 756C (đường đối diện trường mầm non Tân Quan)	Hết thửa đất số 256, tờ bản đồ số 89	1,10
29	Đường ĐH 11	Ngã 3 Quang Minh (Từ thửa đất số 4, tờ bản đồ số 157)	Hết thửa đất số 35, tờ bản đồ số 157	1,10
30	Đường ĐH 11	Từ hết thửa đất số 35, tờ bản đồ số 157	Giáp ranh cao su Nông trường cao su Xa Trạch	1,10
31	Đường liên xã ấp Chà Hòa đi Nha Bích	Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 71	Hết Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 123	1,10
32	Đường nhựa số 06	Thửa đất số 277, tờ bản đồ số 70	Hết Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 67	1,10
33	Đường nhựa từ cầu Xe Be đến giáp ranh ấp Trường An	Từ thửa đất số 43, tờ bản đồ số 51	Hết thửa đất số 87, tờ bản đồ số 46	1,12
34	Đường nhựa Ấp Trường Thịnh đi Ấp Trường An	Từ thửa đất số 643, tờ bản đồ số 16	Hết thửa đất số 25, tờ bản đồ số 32	1,12
35	Đường nhựa ấp Núi Gió - Phú Thịnh	Từ thửa đất số 29, tờ bản đồ số 60	Hết thửa đất số 42, tờ bản đồ số 149	1,10
36	Đường nhựa bên hông chợ Tân Quan	Từ thửa đất số 232, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 983, tờ bản đồ số 64	1,10
37	Đường nhựa ngã 4 chợ	Từ thửa đất số 198, tờ bản	Hết thửa đất số 44, tờ bản	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Tân Quan	đồ số 93	đồ số 93	
38	Đường N1 (phía Tây Chợ Tân Quan)	Từ thửa đất số 251, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 290, tờ bản đồ số 93	1,10
39	Đường N2 (phía Đông Chợ Tân Quan)	Từ thửa đất số 252, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 414, tờ bản đồ số 93	1,10
40	Đường D1 (phía Nam Chợ Tân Quan)	Từ thửa đất số 297, tờ bản đồ số 93	Hết thửa đất số 321, tờ bản đồ số 93	1,10
41	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 756B và đường ĐT 756C trong phạm vi 200m đầu tính từ HLLG	Toàn tuyến		1,10
42	Đường giao thông nông thôn có độ rộng từ 3m trở lên	Toàn tuyến		1,12
43	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 78. Xã Minh Đức

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐH 246	Ngã ba T&T (thửa đất số 324, tờ bản đồ số 66)	Suối (Hết thửa đất số 191 và thửa đất số 106 thuộc tờ bản đồ số 66)	1,10
2	Đường ĐH 246	Suối (Đầu thửa đất số 38 và thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 65)	Hết ranh thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 65	1,10
3	Đường ĐH 246	Hết ranh thửa đất số 56 thuộc tờ bản đồ số 65	Hết ranh thửa đất số 17, tờ bản đồ số 53	1,10
4	Đường ĐH 246	Ngã 3 giao đường ĐT 752 tới đường ĐH 246	Phía Đông: Đường bê tông hết ranh trường tiểu học Minh Tâm Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 211,tờ bản đồ số 11	1,10
5	Đường ĐH 246	Phía Đông: Đường bê tông hết ranh Trường tiểu học Minh Tâm Phía Tây: Hết ranh thửa đất số 210, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 331 và thửa đất số 365 thuộc tờ bản đồ số 11	1,10
6	Đường ĐH 246	Từ đầu thửa đất số 363 và thửa đất số 386 thuộc tờ bản đồ số 11	Giáp ranh xã Minh Đức cũ	1,10
7	Đường bê tông trường THCS ấp 1A	Trường THCS Minh Đức	Ngã ba Tuấn Thêu (thửa đất số 444, tờ bản đồ số 66)	1,10
8	Đường bê tông trường THCS ấp 1A	Trường THCS Minh Đức	Hết ranh đất ông Tăng (thửa đất số 401, tờ bản đồ số 66)	1,10
9	Đường bê tông trường THCS ấp 1A	Trường THCS Minh Đức	Hết ranh đất ông Thực (thửa đất số 174, tờ bản đồ số 65)	1,10
10	Đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	UBND xã Minh Đức và từ thửa đất số 342, tờ bản đồ số 66	Suối (Đến hết thửa đất số 39 và thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 73)	1,10
11	Đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Suối (Từ đầu thửa đất số 40 và thửa đất số 50 thuộc tờ bản đồ số 73)	Đến hết ranh thửa đất số 23 và thửa đất số 40 thuộc tờ bản đồ số 64	1,10
12	Đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Từ thửa đất số 9 và thửa đất số 41 thuộc tờ bản đồ số 64	Đến hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 39	1,10
13	Đường Lộ đal ấp 3	Đầu ranh đất thuộc thửa đất số 61, thửa số 62, tờ bản đồ số 73)	Hết ranh đất thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 73)	1,10
14	Đường nhựa ấp 1A đi ấp Sóc Ruộng	Từ thửa đất số 53, tờ bản đồ số 73	Hết thửa đất số 52, tờ bản đồ số 74	1,10
15	Đường nhựa ấp 1A	Ngã ba nông trường Bình Minh (Giao với đường ĐH 246, từ đầu thửa đất số	Ngã 3 trường THCS Minh Đức (hết ranh thửa đất số 372, tờ bản đồ số 66)	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		118, tờ bản đồ số 66)		
16	Đường nhựa ấp 1B	Ngã ba bên hông nông trường Bình Minh (Giao với đường ĐH 246, từ đầu thửa đất số 73, tờ bản đồ số 66)	Giáp đất nông trường Bình Minh (Đến hết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 59)	1,10
17	Đường nhựa từ ấp 2 đi ấp Chà Lon	Giáp đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Suối (Đến hết thửa đất số 133 và thửa đất số 124 thuộc tờ bản đồ số 73)	1,10
18	Đường nhựa từ ấp 2 đi ấp Chà Lon	Suối (Từ đầu thửa đất số 67, tờ bản đồ số 72 và đầu thửa đất số 163, tờ bản đồ số 73)	Đến hết thửa đất số 29 và thửa đất số 38 thuộc tờ bản đồ số 43	1,10
19	Đường xã Minh Đức đi xã Tân Khai	Giáp đường liên xã (xã Minh Đức cũ)	Giáp ranh thửa đất số 52 và thửa đất số 63 thuộc tờ bản đồ số 74	1,10
20	Đường xã Minh Đức đi xã Tân Khai	Giáp ranh thửa đất số 52 và thửa đất số 63 thuộc tờ bản đồ số 74	Hết thửa đất số 27 và thửa đất số 40 thuộc tờ bản đồ số 44	1,10
21	Đường ĐT 752	Giáp ranh phường Bình Long	Hết ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 02	1,30
22	Đường ĐT 752	Hết ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 02	Phía Bắc: Hết thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 Phía Nam: Hết thửa đất số 169, tờ bản đồ số 11	1,30
23	Đường ĐT 752	Phía Bắc: Hết thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 Phía Nam: Hết thửa đất số 169, tờ bản đồ số 11	Giáp sông Sài Gòn (giáp tỉnh Tây Ninh)	1,30
24	Đường Nhựa vào Nhà máy xi măng	Đường ĐT 752 (Ngã ba Hòa Đào)	Ngã tư nhà máy xi măng (Hết ranh thửa 374 và 151 tờ bản đồ số 9)	1,10
25	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Giáp ranh xã Tân Khai	Giáp ranh Suối	1,30
26	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Ranh Suối	Giao ngã tư đường Nhựa ĐT752 (xã Minh Tâm cũ)	1,30
27	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Giao ngã tư đường Nhựa ĐT752 (xã Minh Tâm cũ)	Ngã tư nhà máy xi măng	1,30
28	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Ngã tư nhà máy xi măng	Ngã Tư ranh đường liên xã Minh Tâm - An Phú cũ	1,30
29	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Ngã Tư ranh đường liên xã Minh Tâm - An Phú cũ	Đến hết ranh suối; giáp xã Lộc Thành	1,10
30	Đường ranh giữa xã An	Cầu Ba Nông	Cầu cần Lê 1	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Phú cũ và Minh Tâm cũ			
31	Đường ranh giữa xã An Phú cũ và Minh Tâm cũ	Cầu cần Lê 1	Ngã ba đường nhựa liên xã (Lô 3/92, Nông trường Xa Cam)	1,10
32	Đường giáp ranh phường Hưng Chiến (cũ)	Đầu thửa đất số 78, tờ bản đồ số 7	Hết tuyến	1,10
33	Đường nhựa liên ấp 1 đến ấp 3	Đầu thửa đất số 130, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22	1,10
34	Đường nhựa ấp 3 xã Minh Tâm cũ đi phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	Đầu thửa đất số 444, tờ bản đồ số 22	Hết thửa đất số 249, tờ bản đồ số 7	1,10
35	Đường nhựa ấp 2 - Sóc Vàng, xã Minh Tâm đi Sóc Rul, xã An Phú	Đầu thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6	Hết thửa đất số 247, tờ bản đồ số 6	1,10
36	Đường nhựa ngã 3 Sóc Vàng đi cầu Thanh Niên ấp 4, xã Minh Tâm (Đoạn 1)	Đầu thửa đất số 57, tờ bản đồ số 20	Hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 17	1,10
37	Đường nhựa ngã 3 Sóc Vàng đi cầu Thanh Niên ấp 4, xã Minh Tâm (Đoạn 2)	Từ đầu thửa đất số 4, tờ bản đồ số 17	Đến hết thửa đất số 220, tờ bản đồ số 5	1,10
38	Đường nhựa vô nhà máy xi măng Minh Tâm	Ngã tư nhà máy xi măng	Hết tuyến	1,10
39	Đường nhựa liên xã An Phú cũ	Toàn tuyến		1,10
40	Đường từ ngã 4 Tằng Hách đến ngã 4 Phúc Sơn	Từ thửa đất số 1125, tờ bản đồ số 51	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	1,10
41	Đường từ ngã 3 nghĩa địa Tằng Hách đi Phường An Lộc (đường số 1)	Từ thửa đất số 283, tờ bản đồ số 51	Giáp ranh phường An Lộc	1,10
42	Đường Nhựa ấp sóc 5 (ĐT 752B-QH QL14C cũ)	Ngã 4 đường ĐT752	Giáp đất trại giam Tống Chân (K4)	1,10
43	Đường Nhựa ấp 4	Ngã 4 đường ĐT752	Giáp suối	1,10
44	Đường từ ngã 3 Phố Lố đến cổng chào An Tân	Từ thửa đất số 31, tờ bản đồ số 84	Đến thửa đất số 126, tờ bản đồ số 50	1,10
45	Đường Nhựa Bình Phú - Sóc Rul	Giáp ranh phường Bình Long (thửa đất số 45, tờ bản đồ số 93)	Hết thửa đất số 53, tờ bản đồ số 94	1,10
46	Đường Bình Phú - Sóc Rul	Từ thửa đất số 54, tờ bản đồ số 93	Giáp ranh xã Minh Tâm cũ	1,10
47	Đường nhựa đi phường An Lộc (xã Thanh Lương cũ)	Ngã ba giao đường liên xã An Phú (cũ) (Từ thửa đất số 40, tờ bản đồ số 86)	Hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 83	1,10
48	Đường giao thông nông	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thôn có độ rộng từ 3m trở lên			
49	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 79. Xã Phước Sơn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 755	Ranh giới xã Thống Nhất - Phước Sơn (cũ)	Hết ranh Công ty Hà My thôn 1	1,30
2	Đường ĐT 755	Giáp ranh Công ty Hà My thôn 1	Nhà văn hóa thôn 2	1,30
3	Đường ĐT 755	Nhà văn hóa thôn 2	Hết địa phận thôn 3	1,30
4	Đường ĐT 755	Hết địa phận thôn 3	Ngã ba Đường vào Trường THCS Võ Trường Toản	1,30
5	Đường ĐT 755	Ngã ba Đường vào Trường THCS Võ Trường Toản	Giáp ranh Nhà thờ Tin lành Bù Xa thôn 6	1,30
6	Đường ĐT 755	Giáp ranh Nhà thờ Tin lành Bù Xa thôn 6	Ngã ba đường xã Phước Sơn đi xã Đồng Nai (cũ)	1,30
7	Đường ĐT 755	Ngã ba đường xã Phước Sơn đi xã Đồng Nai (cũ)	Giáp ranh xã Bù Đăng	1,30
8	Đường ĐT 755	Ngã tư trung tâm cụm xã Thống Nhất (cũ)	Hết ranh xưởng điều Trường Thủy	1,30
9	Đường ĐT 755	Hết ranh xưởng điều Trường Thủy	Ngã 3 xã cũ	1,30
10	Đường ĐT 755	Ngã 3 xã cũ	Ranh xã Phước Sơn	1,30
11	Đường ĐT 755	Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn	Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn + 500m	1,30
12	Đường ĐT 755	Ngã tư Thống Nhất đi Lam Sơn + 500m	Ngã 3 ông Hoàng Cá Mắm (thôn 4 Thống Nhất)	1,30
14	Đường ĐT 755	Ngã 3 tổ 1, tổ 2 (thôn 4 Thống Nhất)	Hết tuyến	1,30
15	Đường Ngã 3 bà Hải đi xã Đồng Nai (cũ) (đường liên xã)	Đường ĐT 755	Ranh xã Thọ Sơn	1,10
16	Đường nhà nghỉ Cao Nguyên đi Thôn 8 Thống Nhất	Đường ĐT 755B (Sao Bọng - Đăng Hà)	Ngã 3 nhà ông Triệu Tiến Tài	1,10
17	Đường từ Ngã 3 xã cũ đi Bàu Cá Rô	Đường ĐT 755	Giáp đất lâm phần	1,10
18	Đường vào Sóc ông La	Ngã 3 Tám Láo	Ngã 3 NVH thôn 11 Thống Nhất	1,10
19	Đường từ Ngã 3 Cây Phượng đi Ngã 3 ông Sính	Đường ĐT 755	Đường ĐT 755B (Sao Bọng - Đăng Hà)	1,10
20	Tuyến đường tổ 1,tổ 2 thôn 4 Thống Nhất	Ngã 3 tổ 1, tổ 2 thôn 4 Thống Nhất	Ngã ba Đạ Có thôn 4 Thống Nhất	1,12
21	Tuyến đường Ngã 3 thôn 12 Thống Nhất	Ngã 3 thôn 12 Thống Nhất	Giáp ranh xã Đăng Hà (cũ)	1,12
22	Tuyến đường tổ 4, thôn 3 Thống Nhất	Đường tổ 4 thôn 3 Thống Nhất	Ngã 3 tổ 2 thôn 1 Thống Nhất	1,12
23	Tuyến đường Ngã 3 tổ 2 thôn 1 Thống Nhất	Ngã 3 tổ 2 thôn 1 Thống Nhất	Hết Tuyến	1,12
24	Đường thôn 8 đến thôn	Nhà văn hóa thôn 8 Thống	Tổ 2 thôn 11 Thống Nhất	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	11 Thống Nhất	Nhất		
25	Đường đi ngã ba Ba Tàu đến Bàu Cá rô	Đường ĐT 755	Hết tuyến	1,10
26	Ngã 3 Xe Vàng đi Lòng Hồ	Ngã ba Xe Vàng	Hết ranh đất ông Bùi Văn Biển	1,10
27	Đường Ngã 3 xe Vàng đi Lòng hồ	Hết ranh ông Bùi Văn Biển	Giáp Suối	1,10
28	Đường Ngã 3 xe Vàng đi Lòng hồ	Giáp Suối	Ngã 3 đường vào NVH Thôn 8	1,10
29	Đường số 1 chợ Thống Nhất	Đường ĐT 755	Hết tuyến	1,10
30	Đường số 2 chợ Thống Nhất	Đường ĐT 755	Hết tuyến	1,10
31	Đường ĐT 755B	Ranh xã Thống Nhất cũ	Cầu số 3	1,30
32	Đường ĐT 755B	Cầu số 3	Hết ranh nhà ông Nguyễn Khoa Trường	1,30
33	Đường ĐT 755B	Giáp ranh nhà ông Nguyễn Khoa Trường	Ngã 3 nhà ông Thoại	1,30
34	Đường ĐT 755B	Ngã 3 nhà ông Thoại	Cầu Đăng Hà (Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng)	1,30
35	Đường ĐT 755B	Giáp ranh xã Nghĩa Trung	Hết ranh trường tiểu học Đường Nguyễn Văn Trỗi (điểm trường thôn 7 Thống Nhất)	1,30
36	Đường ĐT 755B	Giáp ranh trường tiểu học Đường Nguyễn Văn Trỗi (điểm trường thôn 7 Thống Nhất)	Ngã 3 Xưởng điều ông Tân	1,30
37	Đường ĐT 755B	Ngã 3 Xưởng điều ông Tân	Ngã 3 nhà hàng Tuấn Lợi	1,30
38	Đường ĐT 755B	Ngã 3 nhà hàng Tuấn Lợi	Ngã ba Tám (thôn 9 Thống Nhất)	1,30
39	Đường ĐT 755B	Ngã ba Tám (thôn 9 Thống Nhất)	Ranh xã Đăng Hà (cũ)	1,30
40	Đường đi Bàu Tre (DHA.05)	Đường ĐT 755B	Lò gạch ông Sử	1,12
41	Đường đi Bàu Tre (DHA.05)	Lò gạch ông Sử	Đường BTXM giáp ranh ông Bàn Văn Minh và ông Lâm Văn Sen	1,12
42	Đường Ngã 3 ông Thoại đi xã Đắk Lua (DHA.11)	Đường ĐT 755B	Giáp ranh xã Đắk Lua	1,12
43	Đường Thôn 4 Đăng Hà đi Thôn 2 Đăng Hà (DHA.13)	Ngã 3 Bằng Lăng	Nhà ông Tô Duy Vần	1,12
44	Đường Thôn 4 Đăng Hà đi Thôn 2 Đăng Hà (DHA.13)	Nhà ông Tô Duy Vần	Dốc khỉ	1,12
45	Đường Thôn 2 Đăng Hà	Ngã 3 ông Xuyến	Giáp ranh xã Đắk Lua	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đi Thôn 1 Đăng Hà (DHA.12)			
46	Đường Thôn 3 đi Dốc Đen (DHA.14)	Ngã 3 ông Thọ	Cầu ông Hiền	1,10
47	Đường Thôn 3 đi Dốc Đen (DHA.14)	Cầu ông Hiền	Giáp ranh xã Đắk Lua	1,10
48	Đường Bù Có	Trường TH Phước Sơn (Điểm trường Bù Xa)	Hết ranh đất ông Trịnh Văn Phiến	1,10
49	Đường Thôn 5 đi Thôn 4	Đường ĐT 755	Giáp Suối	1,10
50	Đường Thôn 5 đi Thôn 4	Giáp Suối	Ngã 3 Đường Thôn 4 đi Thôn 7	1,10
51	Các tuyến đường thuộc khu QHTTHC xã Phước Sơn (cũ)	Đường ĐT 755 Đường Ngã 3 Xe Vàng	Cuối đường	1,10
52	Đường đi chùa Thanh Phước	Đường ĐT 755	Ngã 4 Bù N'hai	1,10
53	Đường đi chùa Thanh Phước	Ngã 4 Bù N'hai	Ngã 3 ông Dương	1,10
54	Đường đi Bàu Đĩa	Đường ĐT 755	Giáp suối (hết đất ông Hoàng Văn Sùng)	1,10
55	Đường đi Bàu Đĩa	Giáp suối (hết đất ông Hoàng Văn Sùng)	Ngã 3 Láng Dầu	1,10
56	Đường BTXM đoạn nhà ông Lương Văn Dựng	Đường ĐT 755	Giáp đất ông Hoàng Văn Cài	1,10
57	Đường Thôn 3 đi Bàu Cá Rô	Đường ĐT 755	Đất Lâm Phần	1,10
58	Đường từ Ngã 3 Tàu đi đường Bàu Cá Rô Thôn 2 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Ngã 3 Bàu Cá Rô	1,10
59	Đường cạnh cây xăng Hoàng Phát	Đường ĐT 755 (Sao Bọng - Đăng Hà)	Giáp đất ông Lê Đình Bé	1,10
60	Đường cạnh NVH thôn 8 Thống Nhất	Đường ĐT 755 (Sao Bọng - Đăng Hà)	Giáp suối	1,10
61	Đường Làng Thôn 1 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Ngã 3 nhà ông Nguyễn Văn Hiếu	1,10
62	Đường từ nhà ông Linh Văn Hoàng đi ngã 3 ông Phạm Quang Minh	Đường ĐT 755	Ngã 3 ông Phạm Quang Minh	1,10
63	Đường NVH thôn 3 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Đường ĐT-755B (Sao Bọng - Đăng Hà)	1,10
64	Đường Ngã 3 Cây xăng Thiên Bảo	Đường ĐT 755	Ngã 3 ông Tuyến	1,10
65	Đường cạnh trường Nguyễn Văn Trỗi (cũ)	Đường ĐT 755	Giáp đất lâm phần	1,10
66	Đường Ngã 3 ông Hoàng Cá Mắm	Đường ĐT 755	Ngã 3 ông Hoàng Văn Bản	1,10
67	Đường vào nông trường cao su Thống Nhất	Đường ĐT 755	Giáp suối	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
68	Đường vào trạm Kiểm Lâm Đăng Hà	Đường ĐT 755	Giáp đất lâm phần	1,10
69	Đường cạnh điểm trường tiểu học thôn 10 Thống Nhất	Đường ĐT 755	Giáp đất ông Phan Văn Tuấn	1,10
70	Đường nội ô thôn 3 Thống Nhất, xã Phước Sơn	Toàn tuyến		1,10
71	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 80. Xã Nghĩa Trung

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giữa thôn 8 - thôn Bình Lợi	Cầu Pan Toong	1,30
2	Đường Quốc lộ 14	Cầu Pan Toong	Hết ranh trụ sở UBND xã Nghĩa Trung	1,30
3	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh trụ sở UBND xã Nghĩa Trung	Hết ranh dự án Khu dân cư Trường Thịnh Phát	1,30
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh dự án Khu dân cư Trường Thịnh Phát	Ngã ba đường 36	1,30
5	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba đường 36	Cầu 38	1,30
6	Đường Quốc lộ 14	Ranh giữa thôn 11 - thôn Bình Trung	Hết trụ sở Nông trường cao su	1,30
7	Đường Quốc lộ 14	Hết trụ sở Nông trường cao su	Ranh giữa thôn 8 - thôn Bình Lợi	1,30
8	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh với xã Đồng Tâm	Cầu 23 (gần chợ Bù Na)	1,30
9	Đường Quốc lộ 14	Cầu 23 (gần chợ Bù Na)	Thửa đất 305 tờ bản đồ số 116	1,30
10	Đường Quốc lộ 14	Thửa đất 305 tờ bản đồ số 116	Ranh giữa thôn 11 - thôn Bình Trung	1,30
11	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba 32	Ngã ba 33	1,30
12	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba 33	Ngã ba Đức Liễu	1,30
13	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba Đức Liễu	Cầu 38	1,30
14	Đường Sao Bọng - Đăng Hà	Ngã ba Sao Bọng	Ngã ba Đường vào tổ 7 thôn 2	1,12
15	Đường Sao Bọng - Đăng Hà	Ngã ba Đường vào tổ 7 thôn 2	Ranh giữa thôn 9 - xã Phước Sơn	1,12
16	Đường bên hông chợ Đức Liễu cũ (2 bên)	Toàn tuyến		1,12
17	Đường tổ 3B	Bên hông điện lực	Giáp Nhà máy tinh bột VeDan	1,12
18	Đường tổ 1	Đường Quốc lộ 14	Đầu ranh đất Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,12
19	Đường tổ 1	Đầu ranh đất Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đối diện Nhà máy tinh bột VeDan	1,12
20	Đường liên xã Đức Liễu - Nghĩa Bình (cũ)	Toàn tuyến		1,12
21	Đường nhựa Nghĩa Bình - Nghĩa Trung	Đường Quốc Lộ 14	Hết đất ông Nguyễn Tuấn Anh	1,12
22	Đường nhựa Nghĩa Bình - Nghĩa Trung	Hết đất ông Nguyễn Tuấn Anh	Giáp ranh xã Nghĩa Trung (cũ)	1,12
23	Đường liên xã Nghĩa Bình - Thống Nhất (cũ)	Ranh xã Nghĩa Bình - Đức Liễu (cũ)	Ngã 3 Minh Đức	1,12
24	Đường liên xã Nghĩa Bình - Thống Nhất (cũ)	Ngã 3 Minh Đức	Giáp ranh xã Phước Sơn	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

25	Đường Sóc 28	Đường Quốc lộ 14	Hết tuyến	1,12
26	Đường Sóc 29	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Đức Liễu (cũ)	1,12
27	Đường vào nhà văn hóa thôn Bình Thọ	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh thôn Bình Tiến	1,12
28	Đường vào nông trường cao su Nghĩa Trung	Đường Quốc lộ 14	Vườn cao su Nghĩa trang Nghĩa Trung	1,12
29	Đường liên thôn Bình Trung - Bình Tiến	Ngã ba sân bay	Giáp ranh thôn Bình Tiến	1,12
30	Đường liên thôn Bình Trung - Bình Tiến	Nhà ông Biện Văn Hai	Giáp ranh thôn Bình Tiến	1,12
31	Đường hai bên chợ Nghĩa Trung	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m	1,12
32	Đường ĐT 759	Ngã ba đường Quốc lộ 14	Ranh giới xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng (cũ)	1,30
33	Đường ĐT 753B	Ngã ba 21 đi qua Lam Sơn	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 131	1,30
34	Đường ĐT 753B	Từ thửa đất số 11, tờ bản đồ 131	Hết tuyến	1,30
35	Trục đường chính Thôn 3 đi Thôn 2	Đường Quốc lộ 14	Đường ĐT 753B	1,12
36	Đường đi thôn 2	Ngã 3 cổng chào thôn 2	Giáp ranh xã Nghĩa Bình (cũ)	1,12
37	Đường nội ô khu Trung tâm hành chính	Toàn tuyến		1,12
38	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 81. Xã Bù Đăng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh xã Thọ Sơn	Ngã ba Vườn chuối đi Đồng Nai	1,21
2	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Vườn chuối đi Đồng Nai	Ngã ba Nhà văn hóa thôn 2	1,21
3	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Nhà văn hóa thôn 2	Ranh Đoàn Kết - Đức Phong (cũ)	1,21
4	Đường Quốc lộ 14	Ranh Đoàn Kết - Đức Phong (cũ)	Phía Bắc: Hết thửa đất số 90, tờ bản đồ số 3 Phía Nam: Hết thửa đất số 133, tờ bản đồ số 3	1,30
5	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Từ thửa đất số 91, tờ bản đồ số 3 Phía Nam: Từ thửa đất số 21, tờ bản đồ số 9	Phía Bắc: Ngã 3 nhà ông Năng (Hết thửa đất số 38, tờ bản đồ số 9) Phía Nam: Hết thửa đất số 55, tờ bản đồ số 9	1,30
6	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Từ ngã 3 nhà ông Năng (từ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 37) Phía Nam: Từ thửa đất số 66, tờ bản đồ số 9	Phía Bắc: Đường bê tông vào Miếu (hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 43) Phía Nam: Đường Điểu Ong (hết thửa đất số 49, tờ bản đồ số 43)	1,30
7	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường bê tông vào Miếu (từ thửa đất số 12, tờ bản đồ số 43) Phía Nam: Đường Điểu Ong (từ thửa đất số 52, tờ bản đồ số 43)	Cầu Bù Đăng	1,30
8	Đường Quốc lộ 14	Cầu Bù Đăng	Phía Bắc: Đường Đoàn Đức Thái Phía Nam: Nhà Thờ Bù Đăng (hết thửa đất số 62, tờ bản đồ số 8)	1,30
9	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường Đoàn Đức TháiPhía Nam: Nhà Thờ Bù Đăng (từ thửa đất số 76, tờ bản đồ số 8)	Đường 14 tháng 12	1,30
10	Đường Quốc lộ 14	Đường 14 tháng 12	Ngã tư Đường Lê Quý Đôn	1,30
11	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư Đường Lê Quý Đôn	Phía Bắc: Đường Nguyễn Thị Minh Khai Phía Nam: Đường Lê Hồng Phong	1,30
12	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường Nguyễn Thị Minh Khai Phía Nam: Đường Lê Hồng Phong	Phía Bắc: Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bù Đăng (cũ) Phía Nam: Đường ra huyện đội (hết thửa đất số 2, tờ bản đồ số 51)	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
13	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bù Đăng (cũ) Phía Nam: Đường ra huyện đội (từ thửa đất số 60, tờ bản đồ số 51)	Cống ngang khu Đức Thiện (nhà Thành - Dung)	1,30
14	Đường Quốc lộ 14	Cống ngang khu Đức Thiện (nhà Thành - Dung)	Phía Bắc: Đường vào hội trường khu Đức Thiện Phía Nam: Hết thửa đất số 117, tờ bản đồ số 10	1,30
15	Đường Quốc lộ 14	Phía Bắc: Đường vào hội trường khu Đức Thiện Phía Nam: Từ thửa đất số 118, tờ bản đồ số 10	Ranh giới Đức Phong - Minh Hưng (cũ)	1,30
16	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới Đức Phong - Minh Hưng (cũ)	Ngã 3 Đường vào Thác Đứng thôn 01	1,10
17	Đường Quốc lộ 14	Ngã 3 Đường vào Thác Đứng thôn 01	Ranh xưởng điều Cao Nguyên thửa đất số 37, tờ bản đồ số 179	1,10
18	Đường Quốc lộ 14	Ranh xưởng điều Cao Nguyên thửa đất số 37, tờ bản đồ số 179	Ngã ba Minh Hưng	1,10
19	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Minh Hưng	Ranh đất nhà ông Chuẩn thửa đất số 20, tờ bản đồ số 177	1,10
20	Đường Quốc lộ 14	Ranh đất nhà ông Chuẩn thửa đất số 20, tờ bản đồ số 177	Đường Quốc lộ 14 ngã 3 Đường vào thôn 7	1,10
21	Đường Quốc lộ 14	Đường Quốc lộ 14 ngã 3 Đường vào thôn 7	Ngã ba Nông trường Minh Hưng	1,10
22	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Nông trường Minh Hưng	Hết ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 166 (cách cầu 38 dài 370m)	1,10
23	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 166 (cách cầu 38 dài 370m)	Cầu 38	1,10
24	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba Nông trường Minh Hưng	Hết ranh đất nông trường bộ Minh Hưng	1,10
25	Đường 14/12	Toàn tuyến		1,21
26	Đường Hùng Vương	Ngã ba đường Quốc lộ 14	Phía Tây: Đường Võ Thị Sáu Phía Đông: Hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 49	1,21
27	Đường Hùng Vương	Phía Tây: Đường Võ Thị Sáu Phía Đông: Từ thửa đất số 15, tờ bản đồ số 49	Ngã tư đường Hai Bà Trưng	1,21
28	Đường Hùng Vương	Ngã tư đường Hai Bà Trưng	Phía Tây: Đường Lê Quý Đôn	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			Phía Đông: Hết thửa đất số 172, tờ bản đồ số 13	
29	Đường Hùng Vương	Phía Tây: Đường Lê Quý Đôn Phía Đông: Từ thửa đất số 171, tờ bản đồ số 13	Cầu Vĩnh Thiện	1,21
30	Đường số 1	Phía bên trái chợ chính		1,21
31	Đường số 2	Phía bên phải chợ chính		1,21
32	Đường số 3	Phía trái chợ phụ		1,21
33	Đường số 4	Phía phải chợ phụ		1,21
34	Đường Lê Lợi	Toàn tuyến		1,21
35	Đường Lê Quý Đôn	Ngã tư đường Quốc lộ 14	Ngã 3 đường Hai Bà Trưng	1,21
36	Đường Lê Quý Đôn	Ngã 3 đường Hai Bà Trưng	Ngã 4 giáp đường D1	1,21
37	Đường Lê Quý Đôn	Ngã 4 giáp đường D1	Ngã 3 đường Trần Phú	1,21
38	Đường Lê Quý Đôn	Ngã 3 đường Trần Phú	Ngã 3 đường Hùng Vương	1,21
39	Đường Lê Quý Đôn	Ngã tư đường Quốc lộ 14	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo	1,21
40	Đường Đoàn Đức Thái	Ngã ba đường Quốc lộ 14	Phía Tây: Đường Trần Hưng Đạo Phía Đông: Hết thửa đất số 47, tờ bản đồ số 8	1,21
41	Đường Đoàn Đức Thái	Phía Tây: Đường Trần Hưng Đạo Phía Đông: Từ thửa đất số 25, tờ bản đồ số 36	Phía Tây: Đường Nơ Trang Long Phía Đông: Hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 36	1,21
42	Đường Đoàn Đức Thái	Phía Tây: Đường Nơ Trang Long Phía Đông: Từ thửa đất số 5, tờ bản đồ số 36	Ngã ba vào nhà ông Ba Tuyên (Phía Tây: Hết thửa đất số 122, tờ bản đồ số 2, Phía Đông: Hết thửa đất số 121, tờ bản đồ 2)	1,21
43	Đường Đoàn Đức Thái	Ngã ba vào nhà ông Ba Tuyên (Phía Bắc: Từ thửa đất số 87, tờ bản đồ số 2, Phía Nam: Từ thửa đất số 123, tờ bản đồ số 2)	Ngã ba đường bê tông giáp ranh xã Đoàn Kết cũ (Phía Tây: Hết thửa đất số 2, tờ bản đồ số 2, Phía Đông: Hết thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2)	1,21
44	Đường Đoàn Đức Thái	Ngã ba đường bê tông giáp ranh xã Đoàn Kết cũ (Phía Tây: Từ thửa đất số 1, tờ bản đồ số 2)	Giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,21
45	Đường Nguyễn Huệ	Ngã ba giao đường Quốc lộ 14	Ngã tư giáp đường Trần Hưng Đạo	1,21
46	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư giáp đường Trần Hưng Đạo	Cuối tuyến	1,21
47	Đường Ngô Gia Tự	Toàn tuyến		1,21
48	Đường Trần Phú	Toàn tuyến		1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
49	Đường Võ Thị Sáu	Toàn tuyến		1,21
50	Đường Hai Bà Trưng	Toàn tuyến		1,21
51	Đường Trần Hưng Đạo	Toàn tuyến		1,21
52	Đường Điểu Ong	Ngã ba giao đường Quốc lộ 14	Phía Đông: Ngã ba giao đường Hai Bà Trưng Phía Tây: Hết thửa đất số 130, tờ bản đồ số 8	1,21
53	Đường Điểu Ong	Phía Đông: Ngã ba giao đường Hai Bà Trưng Phía Tây: Từ thửa đất số 1, tờ bản đồ số 13	Ngã 3 Sóc ông Đố (Phía Tây: Hết thửa đất số 61, tờ bản đồ số 60, Phía Đông: Hết thửa đất số 65, tờ bản đồ số 60)	1,21
54	Đường Điểu Ong	Ngã 3 Sóc ông Đố (Phía Tây: Từ thửa đất số 12, tờ bản đồ số 64, Phía Đông: Từ thửa đất số 5, tờ bản đồ số 64)	Cuối tuyến (Đập thủy lợi Bù Môn)	1,21
55	Đường nhựa vào Sóc Bù Môn	Ngã 3 Sóc ông Đố (Phía Tây: Từ thửa đất số 60, tờ bản đồ số 60, Phía Đông: Hết thửa đất số 12, tờ bản đồ số 64)	Cuối tuyến	1,21
56	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Toàn tuyến		1,21
57	Đường Lê Hồng Phong	Ngã tư đường Quốc lộ 14	Ngã tư đường D1	1,21
58	Đường Lê Hồng Phong	Ngã tư đường D1	Giáp đường Lý Thường Kiệt	1,21
59	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Lê Hồng Phong	1,21
60	Đường Lý Thường Kiệt	Ngã ba Lê Hồng Phong	ĐT 755	1,21
61	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba vào hồ Bra măng	1,21
62	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đoạn còn lại		1,21
63	Đường Nơ Trang Long	Toàn tuyến		1,21
64	Đường Nguyễn Văn Cừ	Toàn tuyến		1,21
65	Đường số 3 Xưởng điều Long Đăng	Đường Quốc lộ 14	Ngã tư nhà ông Bọt (thửa đất số 20, tờ bản đồ số 15)	1,21
66	Đường số 3 Xưởng điều Long Đăng	Đoạn còn lại		1,21
67	Đường D1	Toàn tuyến		1,21
68	Đường bên hông nhà thuốc Hà Loan	Đường Quốc lộ 14	Ngã 3 đường Lê Lợi	1,21
69	Đường Cầu sắt Đức Hòa (đường bên hông nhà bà Yến Cam)	Đường Hùng Vương	Cầu sắt Đức Hòa	1,21
70	Đường Cầu sắt Đức Hòa (đường bên hông nhà bà Yến Cam)	Cầu sắt Đức Hòa	Ngã ba vị trí đập lấy nước thủy lợi Bù Môn, thôn Vĩnh Thiện	1,21
71	Đường quanh hồ 7 mẫu	Đường Quốc lộ 14	Nhà ông Lê Xuân Huy	1,21

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			(Phía Bắc: Hết thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, Phía Nam: Hết thửa đất số 230, tờ bản đồ số 9)	
72	Đường quanh hồ 7 mẫu	Hết ranh nhà ông Lê Xuân Huy (Phía Bắc: Từ thửa đất số 160, tờ bản đồ số 9, Phía Nam: Từ thửa đất số 229, tờ bản đồ số 9)	Nhà ông Hồ Minh Toản (Phía Tây: Hết thửa đất số 192, tờ bản đồ số 9, Phía Đông: Hết thửa đất số 220, tờ bản đồ số 9)	1,21
73	Đường quanh hồ 7 mẫu	Hết ranh nhà ông Hồ Minh Toản (Phía Bắc: Từ thửa đất số 193, tờ bản đồ số 9, Phía Nam: Từ thửa đất số 49, tờ bản đồ số 14)	Ngã ba giao đường Điểu Ong	1,21
74	Đường bên hông huyện đội	Toàn tuyến		1,21
75	Đường Ngã 3 Lê Quý Đôn đi Nguyễn Thị Minh Khai	Toàn tuyến		1,21
76	Đường vào sóc Bù Ra Mang	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba cuối tuyến (Hết ranh nhà ông Điểu MRắc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 5)	1,21
77	Đường ĐT 755	Cầu Đăk Chậm (ranh xã Phước Sơn)	Trung tâm hành chính xã Đoàn Kết cũ (đường D6)	1,21
78	Đường ĐT 755	Trung tâm hành chính xã Đoàn Kết cũ (đường D6)	Cầu Tân Minh	1,21
79	Đường ĐT 755	Cầu Tân Minh	Giáp ranh thị trấn Đức Phong cũ	1,21
80	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba Vườn chuối	Hết ranh trại heo nhà ông Sang (thửa 106 tờ bản đồ 75)	1,10
81	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Giáp ranh trại heo nhà ông Sang (thửa 106 tờ bản đồ 75)	Giáp ranh xã Thọ Sơn	1,10
82	Đường Thác Đứng	Giáp đường ĐT 755	Ngã 4 danh lam Thác Đứng	1,10
83	Đường sân bay cũ (Tránh lũ)	Ngã 3 tiếp giáp đường Lý Thường Kiệt	Đường ĐT 755	1,10
84	Đường liên thôn	Đường Lý Thường Kiệt (Quán cà phê 92)	Ngã ba Đường vào chùa Thanh Đức	1,10
85	Đường liên thôn	Đường ĐT 755 (ngã 3 Tân Minh)	Dốc bà Thơm (bà Tham)	1,13
86	Đường liên thôn	Ngã 3 nhà ông Tư Nghĩa	Đi thôn Đoàn Kết (thôn 7 - Đoàn Kết cũ) (tiếp giáp đường ĐT 755)	1,13
87	Đường ĐT 760	Ngã ba Minh Hưng	Hết ranh nhà ông Vũ Văn Hảo (thửa 40 tờ bản đồ	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			189)	
88	Đường ĐT 760	Hết ranh nhà ông Vũ Văn Hảo (thửa 40 tờ bản đồ 189)	Đường bê tông phải tuyến (vào Hội trường thôn Hưng Phước)	1,10
89	Đường ĐT 760	Đường bê tông phải tuyến (vào Hội trường thôn Hưng Phước)	Đường bê tông phải tuyến vào Nhà hàng ẩm thực Bến Tre 2	1,10
90	Đường ĐT 760	Đường bê tông phải tuyến vào Nhà hàng ẩm thực Bến Tre 2	Đường bê tông phải tuyến (Hết thửa đất số 304 tờ bản đồ 116)	1,10
91	Đường ĐT 760	Đường bê tông phải tuyến (Hết thửa đất số 304 tờ bản đồ 116)	Cầu Sông Lấp (giáp ranh xã BomBo)	1,10
92	Đường hai bên chợ Minh Hưng	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang bên hông nhà lồng chợ chính	1,10
93	Đường xâm nhập nhựa	Đường Quốc lộ 14	Khu bảo tồn Thác Đứng Bù Đăng	1,10
94	Đường xâm nhập vào thôn Hưng Phát (thôn 7 Minh Hưng cũ)	Hết ranh Khu dân cư thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ)	Nhà ông Bùi Văn Tuy (thửa 89 tờ bản đồ 124)	1,10
95	Đường xâm nhập nhựa thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ)	Đường ĐT 760	Khu dân cư thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ)	1,10
96	Đường xâm nhập nhựa thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ) đi Nhà thờ Giáo xứ Minh Hưng vào thôn Hưng Phú (thôn 5 Minh Hưng cũ)	Đường Quốc lộ 14	Toàn tuyến	1,10
97	Đường Bê tông từ Quốc lộ 14 thôn Hưng Thịnh (thôn 3 Minh Hưng cũ) đi Đập thủy lợi Hưng Phú	Đường Quốc lộ 14	Đập Thủy lợi Hưng Phú	1,10
98	Đường Bê tông từ Quốc lộ 14 đi thôn Hưng Tân (thôn 1 Minh Hưng cũ), vào Nhà văn hóa thôn Hưng Tân đến hết thửa 170 tờ bản đồ số 128 (đường ngã ba Hành)	Đường Quốc lộ 14	Hết thửa 170 tờ bản đồ 128	1,10
99	Đường xâm nhập nhựa từ Quốc lộ 14 đi nhà văn hóa cộng đồng thôn Hưng Tân (thôn 1 Minh Hưng cũ)	Đường Quốc lộ 14	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Hưng Tân	1,10
100	Đường Bê tông thôn Minh Hưng (thôn 2 Minh	Đường Quốc lộ 14	Cuối đường	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Hưng cũ) tiếp giáp Quốc lộ 14 (đường vào trường Mẫu giáo Minh Hưng)			
101	Ngã 3 thôn Hưng Tân đi thôn Minh Hưng, thôn Hưng Thịnh, thôn Hưng Phú	Ngã 3 giáp đường thôn Hưng Tân (đường ngã ba Hành)	Ngã 3 đường đi thôn Hưng Phú	1,10
102	Đường thôn Vĩnh Thiện (vào quán Hồn Việt)	Giáp đường Lê Hồng Phong (nhà ông Nguyễn Thượng Dũng)	Giáp đường Lý Thường Kiệt (nhà yến Bốn Xê)	1,10
103	Đường hai bên trái, phải khu dân cư và thương mại, Dịch vụ Phan Bội Châu	Toàn tuyến		1,21
104	Đường phía sau khu dân cư và thương mại, Dịch vụ Phan Bội Châu	Toàn tuyến		1,21
105	Đường Bê tông thôn Minh Hưng (thôn 2 Minh Hưng cũ) tiếp giáp Quốc lộ 14 (đường vào chùa Hoàn Liên Hoa)	Quốc lộ 14	Cuối đường	1,13
106	Đường Phước Sơn - Đồng Nai (địa phận xã Bù Đăng)	Toàn tuyến		1,13
107	Đường liên thôn (nối dài từ Nguyễn Thị Minh Khai đi thôn 1 Đoàn kết)	Giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	Hết tờ bản đồ số 103	1,13
108	Các tuyến đường đất còn lại có bề rộng nhỏ hơn 4m hoặc đường không cắt lộ giới	Toàn tuyến		1,13
109	Các tuyến đường đã được đầu tư bê tông, nhựa hoặc đường đất chưa được quy định ở trên	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 82. Xã Thọ Sơn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Quốc lộ 14	Ranh giới xã Phú Sơn cũ	Giáp ranh cây xăng Duy Kỳ	1,30
2	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh cây xăng Duy Kỳ	Hết ranh đất nhà bà Lương (thửa đất số 48, tờ bản đồ số 95)	1,30
3	Đường Quốc lộ 14	Ranh đất nhà ông Nhâm (thửa đất số 172, tờ bản đồ số 95)	Ngã ba Đường vào đập thủy lợi	1,30
4	Đường Quốc lộ 14	Ngã ba Đường vào đập thủy lợi	Ngã ba Đường vào cổng Nông trường	1,30
5	Đường Quốc lộ 14	Nga ba Đường vào cổng Nông trường	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,30
6	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Phú Sơn cũ (Km 896 + 400)	Chợ Thọ Sơn (Km 898 + 600)	1,30
7	Đường Quốc lộ 14	Chợ Thọ Sơn (Km 898 + 600)	Ngã 3 Sơn Hiệp (Km 899 + 800)	1,30
8	Đường Quốc lộ 14	Ngã 3 Sơn Hiệp (Km 899 + 800)	Giáp ranh xã Bù Đăng (Km 903 + 400)	1,30
9	Đường Quốc lộ 14 cũ	Ngã ba đường tránh đường Quốc lộ 14 cũ	Hết ranh cây xăng Duy Kỳ	1,30
10	Đường hai bên chợ Phú Sơn cũ	Toàn tuyến		1,12
11	Đường hai bên chợ Thọ Sơn	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m	1,12
12	Đường liên thôn	Nga ba Đường vào đập thủy lợi Nông trường	Hết ranh đất nhà ông Anh (thửa đất số 447, tờ bản đồ số 90)	1,12
13	Đường liên thôn	Ngã ba Đường vào cổng Nông trường	Giáp ranh Nông trường cao su (thửa đất số 340, tờ bản đồ số 90)	1,12
14	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba Vườn chuối (Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 72)	Ngã ba đường rẽ vào thôn 6 (thôn 5 cũ) (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 72)	1,12
15	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba đường rẽ vào thôn 6 (thôn 5 cũ) (Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 72)	Hết ranh đất nhà ông Tụy (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 106)	1,12
16	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Tụy (Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 106)	Hết ranh đất nhà ông Hùng (Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	1,12
17	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Hùng (Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	Ngã ba cổng chào Công ty An Phước (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 112)	1,12
18	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba cổng chào Công ty An Phước (Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 112)	Hết ranh đất ông Điểu Quang (Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 113)	1,12
19	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất ông Điểu Quang (Thửa đất số 32, tờ	Hết tuyến	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		bản đồ số 113)		
20	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Hùng (Thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	Hết ranh đất nhà ông Ngọt (Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 115)	1,12
21	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Hết ranh đất nhà ông Ngọt (Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 115)	Ngã 3 Bù Chóp (Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 121)	1,12
22	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã 3 Bù Chóp (Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 121)	Cuối tuyến	1,12
23	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Giáp ranh xã Đoàn Kết - Thọ Sơn cũ	Ngã ba ông Đình Công Thành (Thửa đất số 28&266, tờ bản đồ số 38)	1,12
24	Đường Đoàn Kết - Đồng Nai	Ngã ba ông Đình Công Thành (Thửa đất số 28&266, tờ bản đồ số 38)	Giáp ranh xã Đồng Nai - Thọ Sơn cũ	1,12
25	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Nhà ông Trần Trọng Thống thửa đất số 164&238, tờ bản đồ số 48	Nhà ông Đoàn Công Thức thửa đất số 24&3, tờ bản đồ số 43	1,12
26	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Nhà ông Đoàn Công Thức thửa đất số 24 &3, tờ bản đồ số 43	Ngã ba chùa Ông Tòng thửa đất số 276 &23, tờ bản đồ số 35	1,12
27	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Ngã ba chùa Ông Tòng thửa đất số 276 &23, tờ bản đồ số 35	Cuối nhà ông Nguyễn Văn Nhân thửa đất số 294 & 335, tờ bản đồ số 32	1,12
28	Đường liên thôn Sơn Lập - Sơn Thọ	Cuối nhà ông Nguyễn Văn Nhân thửa đất số 294 & 335, tờ bản đồ số 32	Cầu Sông R lấp nhà ông Đặng Minh Lộc giáp cầu Sông R Lấp tờ bản đồ số 33	1,12
29	Đường liên thôn Sơn Lợi - Sơn Hòa	Ngã 3 Sơn Lợi (giáp đường Quốc lộ 14)	Ngã 3 vào trường THCS (Cấp 1,2)	1,12
30	Đường liên thôn Sơn Lợi - Sơn Hòa	Ngã 3 vào trường THCS (Cấp 1,2)	Suối Sơn Hòa	1,12
31	Đường vào trường Tiểu học Thọ Sơn	Toàn tuyến		1,12
32	Các tuyến đường bê tông xi măng theo Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của huyện Bù Đăng	Đường thôn	Rẫy ông Đạo, thôn Sơn Thọ	1,12
33	Đường bê tông xi măng	Đoạn vào nhà văn hóa thôn Sơn Thọ		1,12
34	Đường bê tông xi măng	Nhà ông Quỳnh	Rẫy ông Phong, thôn Sơn Lập	1,12
35	Đường bê tông xi măng	Nhà ông Năm	Rẫy ông Mạnh, thôn Sơn Lập	1,12
36	Đường nối tiếp bê tông xi măng	Đoạn nhà ông Toán, thôn Sơn Lập		1,12
37	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
38	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 83. Xã Đắk Nhau

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 760	Giáp ranh xã Bom Bo	Giáp ranh thửa 204, tờ bản đồ số 79	1,30
2	Đường ĐT 760	Giáp ranh thửa 204, tờ bản đồ số 79	Hết ranh của hàng điện thoại Ngọc Sơn	1,30
3	Đường ĐT 760	Hết ranh của hàng điện thoại Ngọc Sơn	Ngã ba thôn 2 đi thôn 5	1,30
4	Đường ĐT 760B	Ngã ba chuồng trâu	Ngã ba Nùng	1,10
5	Đường ĐT 760B.Nhựa	Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 25	Hết cây xăng Chung Chiều	1,10
6	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết cây xăng Chung Chiều	Hết thửa đất số 14, tờ bản đồ số 9	1,10
7	Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau	Giáp ranh xã Bom Bo	Ngã ba Nùng	1,10
8	Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau	Ngã ba Nùng	Hết thửa đất số 93, tờ bản đồ số 51	1,10
9	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 93, tờ bản đồ số 51	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 49	1,10
10	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 27, tờ bản đồ số 49	Hết thửa đất số 191, tờ bản đồ số 46	1,10
11	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 191, tờ bản đồ số 46	Hết thửa đất số 180, tờ bản đồ số 47	1,10
12	Đường ĐT 760B.Nhựa	Hết thửa đất số 180, tờ bản đồ số 47	Hết thửa đất số 209, tờ bản đồ số 34	1,10
13	Đường ĐT 760B	Hết thửa đất số 209, tờ bản đồ số 34	Hết thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34	1,10
14	Đường ĐT 760B	Hết thửa đất số 165, tờ bản đồ số 34	Giáp ranh xã Thọ Sơn	1,10
15	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 53	Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 51	1,10
16	Đường thâm nhập nhựa	Đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau (Thửa đất số 120 và 62, tờ bản đồ số 24)	Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 15	1,10
17	Đường thâm nhập nhựa	Đường ĐT 760B (Thửa đất số 208, tờ bản đồ số 49)	Hết thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13	1,10
18	Đường thâm nhập nhựa	Hết thửa đất số 22, tờ bản đồ số 13	Đầu thửa đất số 19, tờ bản đồ số 42	1,10
19	Đường thâm nhập nhựa	Đầu thửa đất số 19, tờ bản đồ số 42	Đường ĐT 760B (Thửa đất số 182, tờ bản đồ số 47)	1,10
20	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 49	Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 02	1,10
21	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 02	Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 48	1,10
22	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 66, tờ bản đồ	Thửa đất số 22, tờ bản đồ	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		số 14	số 13	
23	Đường thâm nhập nhựa	Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 14	Thửa đất số 348, tờ bản đồ số 14	1,10
24	Đường bê tông nhựa	Thửa đất số 305, tờ bản đồ số 02	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 05	1,10
25	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,10
26	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,10
27	Ngã ba thôn 2 đi thôn 5 (Đối diện điểm trường mẫu giáo Đội 3 Trung đoàn 719)	Toàn tuyến		1,10
28	Ngã ba thôn 3 đi ngã ba Tuấn Linh thôn 4	Toàn tuyến		1,10
29	Ngã ba ông Xây (Bom Bo đến dốc ngầm)	Toàn tuyến		1,10
30	Ngã ba Cây xăng Chung Chiều đến nhà văn hóa thôn 5	Toàn tuyến		1,10
31	Ngã ba Bảy Liếm đến ngã ba tổ 4 thôn 2	Toàn tuyến		1,10
32	Đường số 1	Toàn tuyến		1,10
33	Đường số 2	Toàn tuyến		1,10
34	Đường số 3	Toàn tuyến		1,10
35	Đường số 4	Toàn tuyến		1,10
36	Đường số 6	Toàn tuyến		1,10
37	Đường 4B - Bê tông xi măng (Nhà ông Phát thợ mộc)	Toàn tuyến		1,10
38	Các tuyến đường thuộc khu TTHC xã Đak Nhau	Toàn tuyến		1,10
39	Tuyến đường số 7 và 7A thuộc Khu TTHC xã Đường 10 cũ	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 84. Xã Bom Bo

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 760	Cầu Sông Lấp (giáp ranh xã Minh Hưng)	Thửa đất số 34, 124 tờ bản đồ số 78	1,30
2	Đường ĐT 760	Thửa đất số 34, 124 tờ bản đồ số 78	Thửa đất số 54, 48 tờ bản đồ số 77 (Nhà Thắng Bền)	1,30
3	Đường ĐT 760	Thửa đất số 54, 48 tờ bản đồ số 77	Thửa đất số 73, 65 tờ bản đồ số 75 (Nhà Thanh Hương)	1,30
4	Đường ĐT 760	Thửa đất số 73, 65 tờ bản đồ số 75	Ngã ba Tình Nghĩa	1,30
5	Đường ĐT 760	Ngã ba Tình Nghĩa	Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66; Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71 (Đường vào nhà thờ)	1,30
6	Đường ĐT 760	Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 66; Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 71	Thửa đất số 178, 177 tờ bản đồ số 80 (Cổng nhà chú Nam)	1,30
7	Đường ĐT 760	Thửa đất số 178, 177 tờ bản đồ số 80 (Cổng nhà chú Nam)	Thửa đất số 66, 67 tờ bản đồ số 79 (Hội trường thôn 3)	1,30
8	Đường ĐT 760	Thửa đất số 66, 67 tờ bản đồ số 79 (Hội trường thôn 3)	Thửa đất số 141, 308 tờ bản đồ số 58 (Nhà ông Cừ - Quy hoạch khu dân cư thôn 4)	1,30
9	Đường ĐT 760	Thửa đất số 141, 308, tờ bản đồ số 58 (Nhà ông Cừ - Quy hoạch khu dân cư thôn 4)	Thửa đất số 97, 82 tờ bản đồ số 55	1,30
10	Đường ĐT 760	Thửa đất số 97, 82 tờ bản đồ số 55	Thửa đất số 74, 64 tờ bản đồ số 55	1,30
11	Đường ĐT 760	Thửa đất số 74, 64 tờ bản đồ số 55	Thửa đất số 26, 197 tờ bản đồ số 55	1,30
12	Đường ĐT 760	Thửa đất số 26, 197 tờ bản đồ số 55	Cầu Sập	1,30
13	Đường ĐT 760	Cầu Sập	Ngã ba cổng chào thôn 8	1,30
14	Đường ĐT 760	Ngã ba cổng chào thôn 8	Hết ranh Cổng Nhà văn hóa Bom Bo	1,30
15	Đường ĐT 760	Hết ranh Cổng Nhà văn hóa Bom Bo	Hết ranh nhà ông Sáu Lực	1,30
16	Đường ĐT 760	Giáp ranh nhà ông Sáu Lực	Ngã ba ông Võ Lý Hùng	1,30
17	Đường ĐT 760	Ngã ba ông Võ Lý Hùng	Giáp ranh xã Đắk Nhau	1,30
18	Các tuyến đường trong khu trung tâm hành chính xã	Toàn tuyến		1,10
19	Đường từ nhà bà Sâm Mai và Trần Văn Tửu	Thửa đất số 122, 101 tờ bản đồ số 80	Thửa đất số 88, 7 tờ bản đồ số 66	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	đến nhà bà Lê Thị Đổi			
20	Đường 23 (đường liên xã)	Đường ĐT 760	Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 55	1,12
21	Đường 24 (đường liên xã)	Đường ĐT 760	Thửa đất số 10 & 22, tờ bản đồ số 55	1,12
22	Đường Ba Trà đi thôn 678	Đường ĐT 760	Đất ông Dương Văn Hùng (lối vào đường vành đai xã) thửa đất số 65, tờ bản đồ số 64	1,12
23	Tuyến nghĩa tình đến khu đất nhỏ Nguyễn Thanh Tâm	Đường ĐT 760	Thửa đất số 47 và 54, tờ bản đồ số 52	1,12
24	Tuyến đường vành đai xã	Ranh đất ông Nguyễn Văn Chấp (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 80) - Đất ông Lữ Văn Lâm (thửa đất số 6, tờ bản đồ số 66)	Hết ranh đất ông Dương Văn Hùng (thửa đất số 65, tờ bản đồ số 64); Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 64	1,12
25	Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau	Ngã tư Bom Bo	Ngã ba đường Sân Bóng	1,10
26	Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau	Ngã ba đường Sân Bóng	Hết ranh Trường Lương Thế Vinh	1,10
27	Đường liên xã Bom Bo - Đak Nhau	Giáp ranh Trường Lương Thế Vinh	Giáp ranh xã Đắk Nhau	1,10
28	Đường đi Đăk Liên	Ngã tư Bom Bo	Ngã tư nhà ông Đỗ Đình Hùng	1,10
29	Đường đi Đăk Liên	Ngã tư nhà ông Đỗ Đình Hùng	Ngã ba nhà ông Ngộ	1,10
30	Đường đi Đăk Liên	Ngã ba nhà ông Ngộ	Ngã ba nhà ông Tuấn Anh	1,10
31	Đường đi Đăk Liên	Ngã ba nhà ông Ngộ	Ngã ba vào Trường cấp 1, 2 Trần Văn Ơn	1,10
32	Đường đi Đăk Liên	Ngã ba vào trường Cấp 1, 2 Trần Văn Ơn	Hết ranh đất lâm phần	1,10
33	Đường Nội Ô	Hết ranh nhà ông Ba Thành	Ngã ba Cây xăng Tân Mỹ Hoa đường đi Đăk Nhau	1,10
34	Đường Nội Ô	Hết ranh nhà ông Cao Văn Yên	Ngã ba đường nhà Ông Trúc Lam	1,10
35	Đường hai bên chợ Bom Bo	Hành lang nhà lồng chợ chính	Hành lang nhà lồng chợ chính vào sâu 15m	1,10
36	Đường ô trường Tiểu học	Ngã ba nhà ông Tiền	Ngã ba nhà ông Long Quý	1,10
37	Đường Thôn 7 - Thôn 9	Ngã ba vào Trường cấp 1, 2 Trần Văn Ơn	Ngã ba nhà ông Tô Văn Tướng	1,12
38	Đường bên hông Trung tâm thương mại	Hết ranh nhà ông Đỗ Đình Hà	Suối Đăk Liên	1,10
39	Đường vào Khu dân cư Thái Thành	Ngã ba nhà ông Toàn	Khu dân cư Thái Thành	1,10
40	Đường vành đai Bom Bo giáp với đường 10 cũ	Ngã ba ông Xây	Ngã ba nhà ông Thái	1,12
41	Đường bên hông Thái	Đường ĐT 760	UBND xã Bom Bo	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Thành			
42	Các tuyến đường bê tông, nhựa còn lại	Toàn tuyến		1,12
43	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 85. Xã Thiện Hưng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường Nguyễn Huệ	Ranh xã Thanh Hòa (cũ)	Ngã tư vòng xoay (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 74)	1,30
2	Đường Nguyễn Huệ	Ngã tư vòng xoay (Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 74)	Cây xăng thị trấn Thanh Bình (cũ), hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 09	1,30
3	Đường Nguyễn Huệ	Cây xăng thị trấn Thanh Bình (cũ), hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 09	Hết ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 44	1,30
4	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 44	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,30
5	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Ranh xã Thiện Hưng cũ	1,30
6	Đường Lê Duẩn	Ngã ba Công Chánh	Giáp đường Nguyễn Trãi và hết thửa đất số 18, tờ bản đồ số 51	1,30
7	Đường Lê Duẩn	Giáp đường Nguyễn Trãi và hết thửa đất số 18, tờ bản đồ số 51	Giáp đường Nguyễn Lương Bằng và hết thửa đất số 34, tờ bản đồ số 46	1,30
8	Đường Lê Duẩn	Giáp đường Nguyễn Lương Bằng và hết thửa đất số 34, tờ bản đồ số 46	Ngã ba Sở Nhỏ (Đường D11) và hết thửa đất số 496, tờ bản đồ số 10	1,30
9	Đường Lê Duẩn	Ngã ba Sở Nhỏ (Đường D11) và hết thửa đất số 496, tờ bản đồ số 10	Hết thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10	1,30
10	Đường Lê Duẩn	Hết thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10	Giáp suối (Hết ranh đất ông Trần Bù Tỏ)	1,30
11	Đường Lê Duẩn	Giáp suối (Hết ranh đất ông Trần Bù Tỏ)	Hết ranh thửa đất số 94 và thửa đất số 91, tờ bản đồ số 20)	1,30
12	Đường Lê Duẩn	Hết ranh thửa đất số 94 và thửa đất số 91, tờ bản đồ số 20)	Cầu sông Bé mới	1,30
13	Đường Hùng Vương	Vòng xoay	Giao lộ đường Phạm Ngọc Thạch	1,30
14	Đường Hùng Vương	Giao lộ đường Phạm Ngọc Thạch	Hết tuyến	1,30
15	Đường Lê Hồng Phong	Toàn tuyến		1,30
16	Đường trong khu vực chợ (cũ)	Toàn tuyến		1,13
17	Đường Nguyễn Trãi	Toàn tuyến		1,30
18	Đường Lê Văn Sỹ	Toàn tuyến		1,30
19	Đường Trần Huy Liệu	Toàn tuyến		1,30
20	Đường Nguyễn Lương Bằng	Toàn tuyến		1,30
21	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Lê Duẩn (Đường ĐT 759)	Bệnh viện Bù Đốp (Cầu số 1 (ông Điều Tài) cũ)	1,30
22	Đường Phạm Ngọc	Bệnh viện Bù Đốp (Cầu số	Giáp ranh xã Thanh Hoà	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Thạch	1 (ông Điều Tài) cũ)	(cũ)	
23	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Huệ	Đường Hoàng Văn Thụ (D1)	1,30
24	Đường trong Trung tâm thương mại	Toàn tuyến		1,30
25	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến		1,30
26	Đường 7/4	Đường Nguyễn Lương Bằng	Đường Chu Văn An	1,30
27	Đường Phan Đăng Lưu	Toàn tuyến		1,30
28	Đường Lý Tự Trọng	Toàn tuyến		1,30
29	Đường Chu Văn An	Toàn tuyến		1,30
30	Đường Hoàng Văn Thụ	Vòng xoay	Đường tránh	1,30
31	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường tránh	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,30
32	Đường Hoàng Văn Thụ (nối dài)	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường ĐT 759B	1,30
33	Đường Tô Hiến Thành	Toàn tuyến		1,30
34	Đường khu phố Thanh Xuân	Đấu nối đường Hùng Vương (từ thửa đất số 2, tờ bản đồ số 76)	Đấu nối đường Hùng Vương (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 16)	1,30
35	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Toàn tuyến		1,30
36	Đường Lương Đình Của	Toàn tuyến		1,30
37	Đường Cống Quỳnh	Đường Nguyễn Huệ	Giáp đường Nguyễn Đình Chiểu (D2)	1,30
38	Đường nhựa Cần Đơn	Đường Lê Duẩn (Đường ĐT 759)	Trụ điện 02	1,30
39	Đường nhựa Cần Đơn	Trụ điện 02	Hết tuyến	1,30
40	Đường Lê Thị Riêng	Toàn tuyến		1,30
41	Đường D4	Toàn tuyến		1,30
42	Đường Tôn Thất Tùng	Toàn tuyến		1,30
43	Đường Suối Đá ấp Thanh Trung	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh đất bà Bùi Thị Thùy Dung (thửa đất số 212 và thửa đất số 24, tờ bản đồ số 02)	1,13
44	Đường Suối Đá ấp Thanh Trung	Hết ranh đất bà Bùi Thị Thùy Dung (thửa đất số 212 và thửa đất số 24, tờ bản đồ số 02)	Suối Đá	1,13
45	Đường Suối Đá ấp Thanh Trung	Suối Đá	Đường Lê Duẩn	1,13
46	Đường Nguyễn Văn Trỗi (nối dài)	Giáp đường Hoàng Văn Thụ (D1)	Ngã ba đi ấp 3 Thanh Hòa (phía Bắc)	1,30
47	Đường Nguyễn Văn Trỗi (nối dài)	Ngã ba đi ấp 3 Thanh Hòa (phía Bắc)	Ranh xã Thanh Hòa (cũ)	1,30
48	Đường ấp Thanh Trung	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh xã Thiện Hưng cũ (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 04)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
49	Đường ranh ấp Thanh Tâm - Thanh Sơn	Đường Lê Duẩn	Ngã 3 Kiết Lành	1,13
50	Đường cặp hàng rào Công an huyện	Đường Hoàng Văn Thụ	Đến ranh đội Quản lý thị trường	1,30
51	Đường giao thông đấu nối từ đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Huệ vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,30
52	Đường nhựa bên hông Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đốp (cũ)	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đến ngã ba Đường Nhựa (hết thửa đất số 374, tờ bản đồ số 17)	1,30
53	Đường bê tông quanh Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đốp (cũ)	Toàn tuyến		1,30
54	Đường nhựa đi công ty Chuối	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 24 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 28)	Ranh xã Thiện Hưng cũ (thửa đất số 94, tờ bản đồ số 5)	1,13
55	Đường nhựa đi ấp Thanh Sơn	Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 20	Ngã ba (Hết thửa số 104, tờ bản đồ số 20)	1,13
56	Đường nhựa đi ấp Thanh Thủy	Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 20	Hết thửa đất số 86, tờ bản đồ số 20 (xưởng điều Thu Đoàn)	1,13
57	Đường nhựa đi ấp Thanh Thủy (Cổng chào ấp)	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 13	Hết thửa đất số 77, tờ bản đồ số 13	1,13
58	Đường nhựa ấp Thanh Trung đi ấp Thiện Cư	Thửa đất số 574, tờ bản đồ số 11	Hết thửa đất số 13, tờ bản đồ số 11 (Hết ranh thị trấn Thanh Bình (cũ))	1,13
59	Đường nhựa đi ấp Thanh Sơn	Ngã ba Kiết Lành	Trụ sở ấp Thanh Tâm (hết thửa đất số 42, tờ bản đồ số 12)	1,13
60	Đường nhựa đi ấp Thanh Sơn	Ngã ba Kiết Lành	Hết thửa đất số 413, tờ bản đồ số 11	1,13
61	Các tuyến đường trong Khu quy hoạch song song Chu Văn An, Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,13
62	Đường nhựa (Sao Biển)	Đường Nguyễn Huệ	Hết thửa đất số 01, tờ bản đồ số 45	1,13
63	Đường bê tông bên hông Trường THCS Thanh Bình	Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 36	Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 36	1,13
64	Đường nhựa giáp ranh Trụ Sở khối Mặt trận - Đoàn thể	Toàn tuyến		1,30
65	Tuyến đường song song giữa đường Chu Văn An	Toàn tuyến		1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	và đường Nguyễn Trãi			
66	Các đường đấu nối giữa đường Chu Văn An và đường Nguyễn Trãi	Toàn tuyến		1,30
67	Các đường đấu nối giữa đường Chu Văn An và đường Nguyễn Huệ	Toàn tuyến		1,30
68	Tuyến đường bê tông nối từ đường Hùng Vương đến đường bê tông giáp ranh giữa thị trấn Thanh Bình - xã Thanh Hòa (cũ)	Toàn tuyến		1,30
69	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ) (đường quán tỉnh)	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh thửa đất số 81, tờ bản đồ số 74	1,30
70	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ) (đường quán tỉnh)	Hết ranh thửa đất số 81, tờ bản đồ số 74	Hết ranh thửa đất số 213, tờ bản đồ số 16	1,30
71	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ)	Đường Nguyễn Huệ	Hết ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 66	1,30
72	Đường bê tông giáp ranh giữa Thanh Hòa và Thanh Bình (cũ)	Hết ranh thửa đất số 11, tờ bản đồ số 66	Hết ranh thửa đất số 74, tờ bản đồ số 8	1,30
73	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Tân Tiến	Cống Tầm Ron	1,30
74	Đường ĐT 759B	Cống Tầm Ron	Ngã ba đường vào ấp 7 (ngã ba Cây Sao)	1,30
75	Đường ĐT 759B	Ngã ba đường vào ấp 7 (ngã ba Cây Sao)	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	1,30
76	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà ông Luyện (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 84)	Cầu sông Bé mới	1,30
77	Đường ĐT 759B	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	Hết ranh trại hòm Ba Đừng	1,30
78	Đường ĐT 759B	Hết ranh trại hòm Ba Đừng	Ngã ba xuống đường sau chợ Thiện Hưng	1,30
79	Đường ĐT 759B	Ngã ba xuống đường sau chợ Thiện Hưng	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 178	1,30
80	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 178	Hết ranh Đài tưởng niệm	1,30
81	Đường ĐT 759B	Hết ranh Đài tưởng niệm	Giáp ranh xã Hưng Phước và Phước Thiện (cũ)	1,30
82	Đường D11 vào UBND xã Thanh Hòa (cũ)	Giáp thị trấn Thanh Bình (cũ)	Cổng chào ấp 8	1,10
83	Đường D11 vào UBND	Cổng chào ấp 8	Nhà văn hóa ấp 8	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	xã Thanh Hòa (cũ)			
84	Đường D11 vào UBND xã Thanh Hòa (cũ)	Nhà văn hóa ấp 8	Chùa Thanh Vân	1,10
85	Đường cổng chào ấp 3	Giáp thị trấn Thanh Bình (cũ)	Giáp ranh xã Thiện Hưng cũ	1,13
86	Đường Quy hoạch trung tâm hành chính xã Thanh Hòa (cũ)	Toàn tuyến		1,10
87	Đường nhựa ấp 1	Đường ĐT759B	Hết ranh nhà văn hóa ấp 1	1,13
88	Đường nhựa ấp 2	Đường ĐT759B	Ngã tư ấp 2 và ấp 3	1,13
89	Đường nhựa ấp 7 (ngã ba cây Sao)	Đường ĐT759B	Ngã tư UBND xã Thanh Hòa (cũ)	1,13
90	Đường nhựa ấp 7 (ngã ba quán cây me)	Đường ĐT759B	Hết ranh thửa đất số 25, tờ bản đồ số 129	1,13
91	Đường nhựa ấp 6	Đường ĐT759B	Hết ranh thửa đất số 126, tờ bản đồ số 126	1,13
92	Đường nhựa ấp 4 (ngã ba nhà ông Hỷ)	Đường ĐT759	Hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 91	1,13
93	Đường nhựa ấp 9	Ngã tư trường tiểu học ấp 9	Hết Nhà văn hóa ấp 9	1,13
94	Đường nhựa ấp 3 giáp ranh xã Thiện Hưng cũ (hướng trụ sở Trung đoàn 717)	Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 112	Hết ranh thửa đất số 40, tờ bản đồ số 110	1,13
95	Đường nhựa ấp 3 giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ) (hướng từ đường Nguyễn Văn Trỗi)	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	Hết ranh thửa đất số 91, tờ bản đồ số 116	1,13
96	Đường bê tông giáp ranh giữa thị trấn Thanh Bình - xã Thanh Hòa (cũ)	Đường ĐT759B	Hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 125	1,10
97	Đường bê tông giáp ranh giữa thị trấn Thanh Bình - xã Thanh Hòa (cũ)	Hết ranh thửa đất số 4, tờ bản đồ số 125	Hết ranh thửa đất số 6 và thửa đất số 11, tờ bản đồ số 129	1,10
98	Đường bê tông vào ấp 6	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 4, tờ bản đồ số 124	1,13
99	Đường bê tông vào ấp 6	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 254, tờ bản đồ số 124	1,13
100	Đường bê tông vào ấp 6	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 44, tờ bản đồ số 123	1,13
101	Đường nhựa thôn 3 ranh giữa xã Thiện Hưng - xã Thanh Hòa (cũ)	Toàn tuyến		1,10
102	Đường nhựa vào ấp 8	Cổng chào ấp 8	Ngã 3 Đài tưởng niệm	1,13
103	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	thể trong phụ lục này)			
104	Đường khu dân cư ấp 3	Hết ranh đất ông Huấn (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 118)	Hết ranh đất nhà ông Mến (hết ranh thửa đất số 96, tờ bản đồ số 115)	1,13
105	Đường tránh	Cống Tầm Roong	Hết ranh đất ông Ham (hết ranh thửa đất số 244, tờ bản đồ số 124)	1,10
106	Đường vào Nghĩa địa ấp 4	Nhà ông Vũ Văn Khẩn (thửa đất số 02, tờ bản đồ số 84)	Nhà ông Dương Văn Đông (thửa đất số 28, tờ bản đồ số 91)	1,13
107	Đường nhựa ranh giữa xã Thanh Hòa - thị trấn Thanh Bình (cũ) (vào nhà văn hóa ấp 4)	Hết ranh nhà ông Luyện (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 84)	Hết ranh thửa đất số 47, tờ bản đồ số 91	1,10
108	Đường bê tông giáp ranh giữa xã Thanh Hòa và thị trấn Thanh Bình (cũ)	Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 124	Hết ranh thửa đất số 192, tờ bản đồ số 120	1,10
109	Đường nhựa	Ngã ba đồi chi khu	Ngã ba nhà bà Ti thôn 3	1,10
110	Đường quanh chợ Thiện Hưng	Toàn tuyến		1,13
111	Đường trong khu vực chợ	Toàn tuyến		1,13
112	Đường nhựa	Từ ngã ba chợ	Trạm xá E717	1,13
113	Đường quanh Bến xe mới Thiện Hưng	Toàn tuyến		1,13
114	Đường Quy hoạch khu 3,4 ha	Toàn tuyến		1,10
115	Đường nhựa	Ngã ba thôn 6	Hết ranh thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu	1,10
116	Đường nhựa	Ngã ba bến xe mới vào 30m	Nhà văn hóa cộng đồng	1,10
117	Đường nhựa	Giáp ranh xã Thanh Hòa (cũ)	Đến ngã ba trụ sở Trung Đoàn (hết ranh thửa đất số 18, thửa đất số 30 và thửa đất số 27, tờ bản đồ số 148)	1,10
118	Đường nhựa	Hết ranh Trạm xá E717	Hết ranh trụ sở Trung Đoàn 717	1,10
119	Đường nhựa thôn 4	Đường ĐT759B	Ngã ba nhà thờ Châu Ninh (hết ranh thửa đất số 25, thửa đất số 32, thửa đất số 40 và thửa đất số 48, tờ bản đồ số 138)	1,13
120	Đường nhựa thôn 2	Đường ĐT759B	Hết thửa đất số 605 và thửa đất số 641, tờ bản đồ số 138	1,13
121	Đường nhựa thôn 2	Hết thửa đất số 605 và thửa đất số 641, tờ bản đồ	Đường nhựa thôn 5	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		số 138		
122	Đường nhựa thôn 3	Giáp ranh thị trấn Thanh Bình (cũ)	Hết ranh thửa đất số 43 và thửa đất số 46, tờ bản đồ số 145	1,13
123	Đường nhựa thôn 3	Hết ranh thửa đất số 59, tờ bản đồ số 145	Hết ranh thửa đất số 49, tờ bản đồ số 145	1,13
124	Đường nhựa thôn 5	Đường ĐT 759B vào 30m (ngã ba hạt Kiểm lâm)	Chùa Tâm Pháp	1,13
125	Đường nhựa thôn 6	Ngã ba thôn 6	Hết ranh thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu (thửa đất số 32, tờ bản đồ số 171)	1,13
126	Đường nhựa thôn 6	Giáp ranh đất thửa đất nhà ông Lưu Văn Châu	Ngã tư thôn 6	1,13
127	Đường nhựa thôn 6	Ngã 4 thôn 6	Hết ranh nhà văn hóa ấp 6 (thửa đất số 101 và thửa đất số 120, tờ bản đồ số 140)	1,13
128	Đường nhựa thôn 4	Ngã 3 Nhà thờ	Hết thửa đất số 6 và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 138	1,13
129	Đường nhựa thôn 4	Giáp ranh thửa đất số 6 và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 138	Ngã ba thôn 1	1,13
130	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT 759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,13
131	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 86. Xã Tân Tiến

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Lộc Tấn	Giáp ranh xã Lộc Quang	1,30
2	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Lộc Hiệp (cũ)	Hết ranh UBND xã Tân Thành (cũ)	1,30
3	Đường ĐT 759B	Hết ranh UBND xã Tân Thành (cũ)	Giáo xứ Tân Thành	1,30
4	Đường ĐT 759B	Giáo xứ Tân Thành	Giáp ranh đất ông Võ Đình Chiết	1,30
5	Đường ĐT 759B	Giáp ranh đất ông Võ Đình Chiết	Hết ranh Bưu điện xã Tân Thành (cũ)	1,30
6	Đường ĐT 759B	Hết ranh Bưu điện xã Tân Thành (cũ)	Ngã ba đường xóm (hết ranh thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21)	1,30
7	Đường ĐT 759B	Ngã ba đường xóm (hết ranh thửa đất số 51, tờ bản đồ số 21)	Giáp ranh xã Tân Tiến cũ	1,30
8	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Tân Thành (cũ)	Ngã ba đường nhựa K2	1,30
9	Đường ĐT 759B	Ngã ba đường nhựa K2	Giáp ranh đất nhà bà Lê Bên	1,30
10	Đường ĐT 759B	Giáp ranh đất nhà bà Lê Bên	Cổng chào ấp Tân An	1,30
11	Đường ĐT 759B	Cổng chào ấp Tân An	Giáp ranh xã Thanh Hòa (cũ)	1,30
12	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT 759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,10
13	Đường liên doanh	Đường ĐT 759B	Hết ranh đất Trường THCS xã Tân Thành cũ	1,10
14	Đường liên doanh	Hết ranh đất Trường THCS xã Tân Thành cũ	Đồn cầu trắng	1,10
15	Đường trong khu vực chợ Tân Thành	Toàn tuyến		1,13
16	Đường nhựa ấp Tân Lợi	Đường ĐT759B (cổng chào ấp Tân Lợi)	Ngã ba Biển Hồ (hết ranh thửa đất số 104 và thửa đất số 145, tờ bản đồ số 16)	1,13
17	Đường nhựa ấp Tân Lợi	Đường liên doanh (ngã ba nhà bà Năm Lầu)	Ngã ba Biển Hồ (hết ranh thửa đất số 104 và thửa đất số 136, tờ bản đồ số 16)	1,13
18	Đường nhựa ấp Tân Lợi	Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16	Hết thửa đất số 427, tờ bản đồ số 9	1,13
19	Đường nhựa ấp Tân Phú	Đường liên doanh (Cổng chào ấp Tân Phú)	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 407, tờ bản đồ số 17)	1,13
20	Đường nhựa ấp Tân Phong	Đường liên doanh (Cổng chào ấp Tân Phong)	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 120, tờ bản đồ số 8)	1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
21	Đường nhựa ấp Tân Phong	Đường liên doanh (ngã ba cây tung)	Hết ranh thửa đất số 202, tờ bản đồ số 7	1,13
22	Đường nhựa ấp Tân Hội	Đường liên doanh (cổng chào ấp Tân Hội)	Hết tuyến	1,13
23	Đường nhựa ấp Tân Hội	Đường liên doanh (cổng chào cũ ấp Tân Hội)	Hết ranh thửa đất số 42, tờ bản đồ số 6	1,13
24	Đường nhựa ấp Tân Lập đi Tân Phú	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 215, thửa đất số 266, tờ bản đồ số 26	1,13
25	Đường nhựa giáp ấp Tân Phú	Đường ĐT 759B (ngã ba nhà ông Thắng tài chính)	Hết ranh thửa đất số 31 và thửa đất số 324, tờ bản đồ số 25	1,13
26	Đường nhựa ấp Tân Phú	Đường ĐT 759B (ngã ba nhà ông Thắng Công an)	Hết ranh thửa đất số 153, tờ bản đồ số 21	1,13
27	Đường nhựa ấp Tân Định	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 69 và thửa đất số 75, tờ bản đồ số 24	1,13
28	Đường nhựa ấp Tân Định	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Định)	Hết ranh từ thửa đất số 331 và thửa đất số 76 đến thửa đất số 92, tờ bản đồ số 24	1,13
29	Đường nhựa vào hồ bơi Ngọc Thủy	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 92 và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 24	1,13
30	Đường nhựa ấp Tân Hiệp	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 232, tờ bản đồ số 23	1,13
31	Đường nhựa ấp Tân Hiệp	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Hiệp)	Hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 14	1,13
32	Đường nhựa giáp ranh xã Lộc Hiệp cũ	Đường ĐT 759B	Hết tuyến	1,10
33	Đường nhựa giáp ranh xã Lộc Hiệp cũ	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 111, tờ bản đồ số 14	1,10
34	Đường nhựa C3	Ngã 3 đường Liên Doanh	Hết ranh thửa đất số 104, tờ bản đồ số 9	1,10
35	Đường nhựa ấp Tân Đông	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Đông)	Đập Bù Đạo	1,13
36	Đường nhựa khu dân cư đội 3 - đội 5 Trung đoàn 717	Toàn tuyến		1,13
37	Đường nhựa giáp ranh xã Tân Tiến - Tân Thành cũ	Đường ĐT 759B	Suối Bù Đạo	1,10
38	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ đập tràn suối Bù Đạo	Ranh địa giới hành chính xã Tân Tiến cũ	1,13
39	Đường nhựa ấp Tân Đông	Ranh địa giới hành chính xã Tân Tiến cũ	Cầu sắt ấp Tân Hiệp	1,13
40	Đường nhựa ấp Tân Phú	Đường liên doanh (Từ Cây xăng Hoàng Anh)	Nhà ông Lê Văn Thiện (ấp Tân Lập)	1,13
41	Đường bê tông bên cạnh	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	trường mầm non			
42	Đường nhựa giáp Tân Hội - Tân Lợi	Đường liên doanh	Công ty Thanh Tòng	1,10
43	Đường nhựa ấp Tân Định	Từ ngã ba nhà bà Đồng Thị Huỳnh (thửa đất số 354, tờ bản đồ số 24)	Đến ranh thửa đất số 92 và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 24	1,13
44	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ ngã ba (thửa đất số 121, tờ bản đồ số 41)	Hết ranh thửa đất số 52, tờ bản đồ số 41	1,13
45	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ ngã ba (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44)	Hết ranh thửa đất số 33, tờ bản đồ số 43	1,13
46	Đường nhựa ấp Tân Đông	Từ ngã ba (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 44)	Hết ranh thửa đất số 26, tờ bản đồ số 44	1,13
47	Đường nhựa ngã tư cầu Trắng đi Đội 3 Trung đoàn 717	Toàn tuyến		1,13
48	Đường nhựa ngã tư cầu Trắng đi Đội 5 Trung đoàn 717	Toàn tuyến		1,13
49	Đường Sóc Nê	Ngã ba Sóc Nê	Hết ranh đất Trường cấp II+III và Trường tiểu học	1,10
50	Đường Sóc Nê	Hết ranh đất Trường cấp II+III và Trường tiểu học	Suối Đá	1,10
51	Đường Sóc Nê	Suối Đá	Hết ranh đất nhà ông 3 đến (Thửa đất số 631, tờ bản đồ số 88)	1,10
52	Đường trong khu vực chợ Tân Tiến	Toàn tuyến		1,13
53	Đường nhựa K2	Đường ĐT 759B	Suối K2	1,10
54	Đường nhựa K2	Suối K2	Hết tuyến	1,10
55	Đường nhựa giáp ấp Tân Bình, Tân Hòa	Đường ĐT 759B (đoạn nắn cua)	Hết ranh đất ông Phan Văn Hoàng (Hết ranh thửa đất số 60, tờ bản đồ số 72)	1,13
56	Đường nhựa giáp ấp Tân Bình, Tân Hòa	Hết ranh đất ông Phan Văn Hoàng (Hết ranh thửa đất số 60, tờ bản đồ số 72)	Ngã ba nhà Trường Yến (Hết ranh thửa đất số 525, tờ bản đồ số 72)	1,13
57	Đường nhựa ấp Tân An	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân An)	Hết ranh đất ông Nông Văn Píu (Hết ranh thửa đất số 100, tờ bản đồ số 79)	1,13
58	Đường nhựa ấp Tân Thuận	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Thuận)	Hết ranh đất ông Đinh Hoàng Tuấn (Hết ranh thửa đất số 57, tờ bản đồ số 70)	1,13
59	Đường nhựa ấp Tân Nhân	Đường ĐT 759B (cổng chào ấp Tân Nhân)	Hết ranh đất ông Bùi Văn Quỳ (thửa đất số 201, tờ bản đồ số 77)	1,13
60	Đường nhựa ấp Tân An	Đường ĐT 759B	Hết ranh thửa đất số 380, tờ bản đồ số 73)	1,13
61	Đường nhựa H8	Đường ĐT 759B	Ngã tư máy trà ông Viện	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			(Hết ranh thửa đất số 170, tờ bản đồ số 80)	
62	Đường nhựa giáp ranh Tân Thành - Tân Tiến	Toàn tuyến		1,10
63	Đường nhựa ấp Tân An (Đường Đào Tiên)	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà ông Thái Hoàng Déng	1,13
64	Đường bê tông, nhựa (bên cạnh Cây xăng Thanh Xổ)	Đường ĐT 759B	Hết tuyến	1,13
65	Đường nhựa ấp Tân Bình (cổng chào Tân Bình)	Đường ĐT 759B	Hết tuyến	1,13
66	Đường nhựa ấp Tân Hòa (bên cạnh Cây xăng Hoàng Trọng)	Đường ĐT 759B	Kênh nhánh N12	1,13
67	Đường nhựa ấp Tân Thuận (trại cá Tư Nghĩa)	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà ông Bế Văn Ba	1,13
68	Đường nhựa giáp ranh Tân Tiến - Thanh Hòa (ấp 2 Thanh Hòa)	Toàn tuyến		1,13
69	Đường nhựa giáp ranh Tân Tiến - Thanh Hòa (ấp 6 Thanh Hòa)	Toàn tuyến		1,13
70	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Giáp ranh xã Lộc Thạnh	Giáp ranh xã Lộc Tấn	1,13
71	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Nông trường II	Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 119	1,13
72	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 119	Ngã ba Trạm y tế	1,13
73	Đường liên xã Lộc An - Lộc Tấn cũ	Ngã ba Trạm y tế	Giáp ranh xã Lộc Quang	1,13
74	Các tuyến đường giao thông nông thôn từ 3,5m trở lên			1,13
75	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,13

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 87. Xã Hưng Phước

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 759B	Giáp ranh xã Thiện Hưng	Cầu sắt 2	1,30
2	Đường ĐT 759B	Cầu sắt 2	Hết trụ sở UBND xã Hưng Phước	1,30
3	Đường ĐT 759B	Hết trụ sở UBND xã Hưng Phước	Cửa khẩu Hoàng Diệu	1,30
4	Đường Quy hoạch trung tâm UBND xã Phước Thiện (cũ)	Toàn tuyến		1,10
5	Đường giao thông đấu nối từ đường ĐT 759B vào 200m (trừ các đoạn đã quy định giá đất cụ thể trong phụ lục này)	Toàn tuyến		1,10
6	Đường nhựa ấp Tân Hưng	Đường ĐT 759B	Hết ranh nhà văn hóa ấp Tân Hưng (Tờ bản đồ số 62, thửa đất số 9 đến thửa đất số 106, tờ bản đồ số 63)	1,10
7	Đường nhựa vào trạm y tế (đối diện cổng chào ấp 6)	Đường ĐT 759B	Ngã ba Nhà văn hóa ấp Tân Hưng (Tờ bản đồ số 61, thửa đất số 19 đến tờ bản đồ số 48, thửa đất số 771)	1,10
8	Đường vào trường học cũ	Đường ĐT 759B	Vòng ra chợ cũ (thửa đất số 104, tờ bản đồ số 66 đến thửa đất số 45, tờ bản đồ số 62)	1,10
9	Đường vào nhà văn hóa ấp Tân Trạch	Đường ĐT 759B	Ngã ba nhà bà Hương (Tờ bản đồ số 66, thửa đất số 16 đến thửa đất số 76)	1,10
10	Đường nhựa ấp Điện Ảnh	Đường ĐT 759B	Nhà Văn hóa ấp Điện Ảnh (Đập M16) (Tờ bản đồ số 481, thửa đất số 16 đến thửa đất số 119, tờ bản đồ số 49)	1,10
11	Đường DH07 (đường vào ấp Tân Lập)	Đường ĐT 759B	Ban quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp (Tờ bản đồ số 39, thửa đất số 22 đến thửa đất số 7)	1,10
12	Đường vào chùa Phước Thiện (đối diện ấp 4 Hưng Phước)	Đường ĐT 759B	Chùa Phước Thiện (Tờ bản đồ số 44, thửa đất số 101 đến thửa đất số 117)	1,10
13	Đường vào cầu suối	Đường ĐT 759B	Cầu suối (Tờ bản đồ số 41, thửa đất số 66 đến thửa đất số 67)	1,10
14	Đường nhựa	Đường ĐT 759B (ngã ba hạt Kiểm lâm)	Hết ranh thửa đất số 85, tờ bản đồ số 22	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
15	Đường nhựa	Hết ranh thửa đất số 85, tờ bản đồ số 22	Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 13	1,10
16	Đường nhựa	Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 13	Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 8	1,10
17	Đường nhựa ấp 5 - Phước Tiến	Đường ĐT 759B	Ngã ba Đường vào điểm lẻ Trường Tiểu học ấp Phước Tiến	1,10
18	Đường nhựa ấp 5 - Phước Tiến	Ngã ba Đường vào điểm lẻ Trường Tiểu học ấp Phước Tiến	Hết tuyến	1,10
19	Đường nhựa ấp 4 - Bù Tam	Đường ĐT 759B	Nghĩa địa ấp Bù Tam	1,10
20	Đường nhựa ấp 3	Đường ĐT 759B	Hết ranh Công ty La Ra	1,10
21	Đường vào ấp 6	Đường ĐT 759B	Hết thửa đất số 17, tờ bản đồ số 30 ấp 6	1,10
22	Đường vào ấp 6	Đường ĐT 759B (Cổng chào văn hóa)	Hết tuyến	1,10
23	Các tuyến đường đất còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 88. Xã Đắk Ơ

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Phú Nghĩa - xã Đăk Ơ	Hết ranh thửa đất số 72, thửa đất số 55 thuộc tờ bản đồ số 47	1,30
2	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 72, thửa đất số 55 thuộc tờ bản đồ số 47	Hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 44 đến thửa đất số 477, tờ bản đồ số 48	1,30
3	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 44 đến thửa đất số 477, tờ bản đồ số 48	Hết ranh thửa đất số 57, thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 62	1,30
4	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 57, thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 62	Trường học, trạm y tế	1,30
5	Đường ĐT 741	Trường học, trạm y tế	Hết ranh thửa đất số 58, thửa đất số 463 thuộc tờ bản đồ số 46	1,30
6	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 58, thửa đất số 463 thuộc tờ bản đồ số 46	Hết ranh thửa đất số 17, thửa đất số 87 thuộc tờ bản đồ số 41	1,30
7	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 17, thửa đất số 87 thuộc tờ bản đồ số 41	Giáp ranh xã Bù Gia Mập	1,30
8	Đường huyện 3 (Ngã tư chợ đi thôn 6 xã Đăk Ơ)	Hết ranh thửa đất số 29, tờ bản đồ số 49	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 50 đến thửa đất số 561, tờ bản đồ số 24	1,10
9	Đường huyện 3 (Ngã tư chợ đi thôn 6 xã Đăk Ơ)	Hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 50 đến thửa đất số 561, tờ bản đồ số 24	Ngã ba Đường vào Mỏ Đá	1,10
10	Đường huyện 3 (Ngã tư chợ đi thôn 6 xã Đăk Ơ)	Ngã ba Đường vào Mỏ Đá	Ranh giới xã Bù Gia Mập	1,10
11	Đường huyện 11 (Ngã tư chợ đi thôn Bù Bưng, thôn 10)	Hết ranh thửa đất số 3, tờ bản đồ số 59	Hết ranh thửa đất số 18, thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 39	1,10
12	Đường huyện 11 (Ngã tư chợ đi thôn Bù Bưng, thôn 10)	Hết ranh thửa đất số 18, thửa đất số 233 thuộc tờ bản đồ số 39	Giáp đường tuần tra biên giới	1,10
13	Đường huyện 01 (Đường thôn 9 - thôn 3)	Giáp đường ĐT 741	Ngã ba thôn 3	1,10
14	Đường huyện 01 (Đường thôn 9 - thôn 3)	Ngã ba thôn 3	Giáp đường tuần tra biên giới	1,10
15	Đường Đăk Ơ 06 (thôn Đăk Lim đi thôn 4)	Giáp đường ĐT 741	Đến ngã ba đường Đăk Ơ 12	1,10
16	Đường Đăk Ơ 14	Giáp đường ĐT 741	Đến ngã ba đường Đăk Ơ 12	1,10
17	Các tuyến đường thuộc Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ	Các tuyến đường nội bộ thuộc cụm CT36, CT43 (Khu Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
		Ơ)		
18	Các tuyến đường thuộc Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ	Các tuyến đường nội bộ thuộc cụm CT08, CT09, CT14, CT15, CT16, CT33, CT34, CT37, CT39 (Khu Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ)		1,10
19	Các tuyến đường thuộc Khu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Đăk Ơ	Các tuyến đường nội bộ còn lại		1,10
20	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,10
21	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 89. Xã Phú Nghĩa

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 760	Ngã ba Tỉnh Ủy Tiền Giang	Suối Tiền Giang	1,30
2	Đường ĐT 760	Suối Tiền Giang	Giáp ranh đất nhà ông Tuấn (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 108)	1,30
3	Đường ĐT 760	Giáp ranh đất nhà ông Tuấn (thửa đất số 1, tờ bản đồ số 108)	Ngã tư Quốc Tế	1,30
4	Đường ĐT 760	Ngã tư Quốc Tế	Hết ngã ba Đường vào Hội trường thôn 2	1,30
5	Đường ĐT 760	Hết ngã ba Đường vào Hội trường thôn 2	Chùa Thanh Hoa hướng Bù Đăng	1,30
6	Đường ĐT 760	Chùa Thanh Hoa hướng Bù Đăng	Hết ranh chợ Phú Văn + 200m hướng Bù Đăng	1,30
7	Đường ĐT 760	Giáp ranh chợ Phú Văn + 200m hướng Bù Đăng	Ranh đất lâm phần	1,30
8	Đường ĐT 760	Ranh đất lâm phần	Giáp ranh huyện Bù Đăng (cũ)	1,30
9	Đường ĐT 760	Tiếp giáp đường trung tâm xã	Hết ranh thửa đất số 377, tờ bản đồ số 83	1,30
10	Đường ĐT 760	Hết ranh thửa đất số 377, tờ bản đồ số 83	Giáp ranh xã Phú Nghĩa cũ	1,30
11	Đường ĐT 760	Ngã tư Phú Nghĩa	Ngã ba NT Tỉnh uỷ Tiền Giang	1,30
12	Đường ĐT 760	Ngã tư Phú Nghĩa	Giáp ranh đường vành đai trung tâm	1,30
13	Đường thôn 1 xã Phú Văn (cũ)	Ngã tư quốc tế	Hết ranh đất hộ bà Trần Thị Phẩm (thửa đất số 46, tờ bản đồ số 84)	1,14
14	Đường thôn 1 xã Phú Văn (cũ)	Ngã tư nhà văn hóa thôn 1 (thửa đất số 54, tờ bản đồ số 108)	Nhà bà Nguyễn Thị Thủy (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 108)	1,14
15	Đường tổ 15, thôn 3 xã Phú Văn (cũ)	Giáp đường ĐT 760 (Lò rèn ông Nam)	Nhà ông Lê Thanh Dung (hết ranh thửa đất số 15, tờ bản đồ số 100)	1,14
16	Đường chợ thôn 2 (Đường bàn cờ khu vực chợ)	Giáp đường ĐT 760	Ngã 3 Nhà ông Điền (hết ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 99)	1,14
17	Đường chợ thôn 2 (Đường bàn cờ khu vực chợ)	Giáp đường ĐT 760	Hết ranh đất nhà bà Thời (thửa đất số 11, tờ bản đồ số 100)	1,14
18	Đường dưới lòng hồ (thôn 1)	Giáp đường trên lòng hồ (thửa đất số 383, tờ bản đồ số 103)	Giáp đường trên lòng hồ	1,14
19	Đường trên lòng hồ	Giáp đường ĐT 760 (Quán cà phê Cát Bụi)	Giáp ranh xã Đức Hạnh (cũ) (đối diện quán nhà	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			ông Hồng)	
20	Đường ĐT 741	Ngã ba chốt số 6	Giáp ranh xã Đức Hạnh (cũ)	1,30
21	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Đức Hạnh (cũ)	Đầu ngã ba xưởng đá Thanh Dung (Hết thửa đất số 64, tờ bản đồ số 28)	1,30
22	Đường ĐT 741	Đầu ngã ba xưởng đá Thanh Dung (Hết thửa đất số 64, tờ bản đồ số 28)	Ngã ba Đường vào chùa Hưng Thạnh (Hết thửa đất số 291, tờ bản đồ số 63)	1,30
23	Đường ĐT 741	Ngã ba đường vào chùa Hưng Thạnh (hết thửa đất số 291, tờ bản đồ số 63)	Đầu đường đôi (hết thửa đất số 501, tờ bản đồ số 60)	1,30
24	Đường ĐT 741	Đầu đường đôi (hết thửa đất số 501, tờ bản đồ số 60)	Ngã tư tiếp giáp đường 19/5	1,30
25	Đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường 19/5	Ngã tư tiếp giáp đường vành đai trung tâm huyện	1,30
26	Đường ĐT 741	Ngã tư tiếp giáp đường vành đai trung tâm huyện	Cầu Phú Nghĩa	1,30
27	Đường ĐT 741	Cầu Phú Nghĩa	Đầu ngã ba gốc gõ	1,30
28	Đường ĐT 741	Đầu ngã ba gốc gõ	Ngã ba Đức Lập	1,30
29	Đường ĐT 741	Ngã ba Đức Lập	Ngã ba Toàn Hữu	1,30
30	Đường ĐT 741	Ngã ba Toàn Hữu	Ngã ba Sóc Cùi	1,30
31	Đường ĐT 741	Ngã ba Sóc Cùi	Ngã ba cây xăng Thanh Thương	1,30
32	Đường ĐT 741	Ngã ba cây xăng Thanh Thương	Giáp ranh xã Đăk Ơ	1,30
33	Trung tâm Đức Hạnh	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 276, tờ bản đồ số 129 đến thửa đất số 396, tờ bản đồ số 119	1,14
34	Trung tâm Đức Hạnh	Hết ranh thửa đất số 276, tờ bản đồ số 129, thửa đất số 396, tờ bản đồ số 119	Hết ranh thửa đất số 59, thửa đất số 68 thuộc tờ bản đồ số 106	1,14
35	Trung tâm Đức Hạnh	Hết ranh thửa đất số 59, thửa đất số 68 thuộc tờ bản đồ số 106	Ngã tư Quốc tế	1,14
36	Đường thôn 19/5	Ngã ba thôn Phước Sơn (giáp đường trung tâm xã)	Hết ranh thửa đất số 155, tờ bản đồ số 118	1,14
37	Đường thôn 19/5	Hết ranh thửa đất số 155, tờ bản đồ số 118	Cống 19/5	1,14
38	Đường thôn 19/5	Cống 19/5 (ranh giới xã Phú Nghĩa và xã Đức Hạnh (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	1,14
39	Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai	Giáp đường thôn 19/5	Cầu 19/5	1,14
40	Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai	Cầu 19/5	Hết thửa đất số 4, thửa đất số 13 thuộc tờ bản đồ số	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			114	
41	Đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai (ĐH.06)	Hết thửa đất số 4, thửa đất số 13 thuộc tờ bản đồ số 114	Giáp đường ĐT 760	1,14
42	Đường Đội 3 - Bình Đức 2	Ngã ba Hội trường Bình Đức 2	Giáp đường trung tâm xã	1,14
43	Đường Đội 4 - Sơn Trung (ĐHA.14)	Ngã ba hội trường Thôn Sơn Trung (đường trung tâm xã)	Hết ranh thửa đất số 287, tờ bản đồ số 107 (giáp xã Phú Văn (cũ))	1,14
44	Đường Liên xã 01 (ĐHA.28)	Ngã tư Quốc Tế (đường trung tâm xã)	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 107	1,14
45	Đường Liên xã 01 (ĐHA.28)	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 107	Bến đò	1,14
46	Đường Đội 4 - Sơn Trung (ĐHA.03)	Hết ranh thửa đất số 9, thửa đất số 154 thuộc tờ bản đồ số 85	Nhà ông Hữu Chạy (đến thửa đất số 85, tờ bản đồ số 85)	1,14
47	Đường Phước Sơn - Đường 19/5	Giáp đường trung tâm xã Đức Hạnh (cũ)	Suối (đất bà Thủy Nhì)	1,14
48	Đường Phước Sơn - Đường 19/5	Suối (đất bà Thủy Nhì) (hết thửa đất số 22, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 125)	Giáp đường 19/5 đi Bù K'Roai	1,14
49	Đường đi Xóm Mới	Toàn tuyến		1,14
50	Đường đi Xóm Chài	Toàn tuyến		1,14
51	Đường Xóm Mới nối 19/5	Giáp Đường Xóm Mới	Giáp đường 19/5	1,14
52	Đường sau khu tái định cư	Toàn tuyến		1,14
53	Đường Đội 2 (Bình Đức 1 cũ)	Toàn tuyến		1,14
54	Đường Đội 2 Bình Đức 1 (mới)	Toàn tuyến		1,14
55	Đường vào trung tâm Bình Đức 1	Ngã ba nhà bà Thái Thị Hướng (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 130)	Giáp trung tâm Bình Đức 1	1,14
56	Đường thôn Sơn Trung đi thôn Bù K'Roai	Tiếp giáp đường trung tâm xã (thửa đất số 298, tờ bản đồ số 111)	Giáp đường thôn 19/5 đi thôn Bù K'Roai	1,14
57	Đường vào chùa	Tiếp giáp đường trung tâm xã (thửa đất số 281, tờ bản đồ số 128)	Hết ranh thửa đất số 527, tờ bản đồ số 128	1,14
58	Đường N8 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ)) (Hướng Đông)	Ngã ba đường ĐT 741	Ngã ba đường vành đai trung tâm	1,14
59	Đường N9 (Khu trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	Ngã ba đường vành đai trung tâm	1,14
60	Đường N10 (Khu Trung	Ngã ba đường D15	Ngã ba đường D11	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	tâm hành chính huyện (cũ))			
61	Đường N11 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	Ngã ba đường vành đai trung tâm	1,14
62	Đường D15 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N9	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,14
63	Đường D14 (Khu Trung tâm hành chính huyện)	Ngã ba đường N10	Ngã ba đường N11	1,14
64	Đường D12 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N9	Ngã tư đường N11	1,14
65	Đường D11 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N9	Ngã ba đường N11	1,14
66	Đường D10 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường N8	Ngã tư đường N11	1,14
67	Đường D8 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)	Ngã ba đường Vành đai	Ngã ba đường N7	1,14
68	Đường D7 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)	Ngã ba đường Vành đai	Ngã ba đường N7	1,14
69	Đường N7 (Khu trung tâm hành chính huyện (cũ))	Ngã ba đường ĐT 741	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,14
70	Đường thôn Đăk Son	Ngã ba đường ĐT 741	Hết ranh quy hoạch chợ huyện	1,14
71	Đường thôn Đăk Son	Giáp ranh quy hoạch chợ huyện	Ngã ba xưởng mộc ông Hùng	1,14
72	Đường thôn Đăk Son	Ngã ba xưởng mộc ông Hùng	Ngã ba Hoa Thuận	1,14
73	Đường thôn Bù Gia Phúc 1	Ranh đất cao su 778 (thửa đất số 142, tờ bản đồ số 16)	Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 39	1,14
74	Đường thôn Bù Gia Phúc 1	Hết ranh thửa đất số 105, tờ bản đồ số 39	Hết ranh thửa đất số 56, tờ bản đồ số 37	1,14
75	Đường thôn Bù Gia Phúc 1	Hết ranh thửa đất số 56, tờ bản đồ số 37	Cổng thôn Bù Gia Phúc 1 (Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 8)	1,14
76	Đường thôn đi Bù Cà Mau	Giáp đường ĐT 741	Quán ông Lập (hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 59)	1,14
77	Đường thôn đi Bù Cà Mau	Quán ông Lập (hết ranh thửa đất số 137, tờ bản đồ số 59)	Suối Tà Niên	1,14
78	Đường thôn Tân Lập Gốc gõ đi đường ĐT 760	Giáp đường ĐT 741	Ngã ba Sơn Hà	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
79	Đường thôn Tân Lập Gốc gõ đi đường ĐT 760	Ngã ba Sơn Hà	Ngã ba đường ĐT 760 (ngay nhà ông Hồng Chiến)	1,14
80	Đường thôn Tân Lập Gốc gõ đi đường ĐT 760	Ngã ba đường ĐT 760 (ngay nhà ông Hồng Chiến)	Đường An Lương	1,14
81	Đường thôn Hai Căn	Giáp đường ĐT 741	Ngã ba (Hết thửa đất số 105, thửa đất số 48 thuộc tờ bản đồ số 43)	1,14
82	Đường thôn Hai Căn	Ngã ba (Hết thửa đất số 105, thửa đất số 48 thuộc tờ bản đồ số 43)	Hết tuyến	1,14
83	Đường liên thôn Bù Gia Phúc 2	Giáp đường ĐT 741 (Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 36)	Ngã ba Hải Yến (Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 39)	1,14
84	Đường đi vào thôn Khắc Khoan	Giáp đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 334, tờ bản đồ số 63	1,14
85	Đường đi vào thôn Khắc Khoan	Hết ranh thửa đất số 334, tờ bản đồ số 63	Hết ranh khu niệm phật đường Tiên Sơn	1,14
86	Đường Vành đai trung tâm (phía Đông)	Ngã tư tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp ĐT760	1,14
87	Đường vành đai trung tâm hành chính huyện (cũ)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741 (Cây xăng Trọng Tưởng)	Ngã ba đường D8	1,14
88	Đường D19 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
89	Đường D7 (Khu trung tâm xã Phú Nghĩa)	Ngã tư tiếp giáp đường N7	Ngã tư tiếp giáp đường ĐT 760	1,14
90	Đường N15 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường D16	1,14
91	Đường D16 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường vành đai trung tâm	Ngã ba tiếp giáp đường vành đai ngoài	1,14
92	Đường NB1 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường N15	Ngã ba tiếp giáp đường NB3	1,14
93	Đường NB2 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường N15	Ngã ba tiếp giáp đường vành đai ngoài	1,14
94	Đường NB3 (Khu dân cư trường tiểu học Phú Nghĩa)	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường D16	1,14
95	Đường N17 (đường sau lưng bộ đội)	Toàn tuyến		1,14
96	Đường nội bộ N1	Toàn tuyến		1,14
97	Đường nhựa vào cao su Phú Thịnh (cạnh cây	Đường ĐT 741	Cầu Bù Ka	1,14

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	xăng Thanh Lương)			
98	Đường nhựa vào dốc 3 tầng	Đường ĐT 741	Hết ranh thửa đất số 157, thửa đất số 145 thuộc tờ bản đồ số 11	1,14
99	Đường nhựa vào dốc 3 tầng	Hết ranh thửa đất số 157, thửa đất số 145 thuộc tờ bản đồ số 11	Dốc 3 tầng	1,14
100	Đường vào đội 3 thôn Khắc Khoan	Đường ĐT 741	Hết tuyến	1,14
101	Đường nhựa thôn Phú Nghĩa	Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 16	Hết tuyến (ranh xã Phú Văn (cũ))	1,14
102	Các tuyến đường nội bộ khu A23, A24	Toàn tuyến		1,14
103	Đường D15a (Sau lưng Điện lực)	Toàn tuyến		1,14
104	Đường N13 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Đường ĐT 741	Tiếp giáp đường vành đai trung tâm	1,14
105	Đường D15c (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
106	Đường N13a (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
107	Đường D15b (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
108	Đường N13b (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
109	Đường N13c (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
110	Đường N14a (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
111	Đường D13 (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
112	Đường D10a (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
113	Đường D10b (Khu Trung tâm hành chính huyện (cũ))	Toàn tuyến		1,14
114	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,14
115	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 90. Xã Đa Kia

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 759	Đầu thửa đất số 44 tờ bản đồ số 119 (phía xã Đa Kia)	Hết ranh nghĩa địa Bình Tân	1,10
2	Đường ĐT 759	Hết ranh nghĩa địa Bình Tân	Cầu Đa Kia hết thửa đất số 142 tờ bản đồ số 106	1,10
3	Đường ĐT 759	Cầu Đa Kia hết thửa đất số 142 tờ bản đồ số 106	Đầu ranh Nhà Văn Hóa thôn Bình Tân thuộc thửa 116 tờ bản đồ số 106 (Hướng về UBND xã Đa Kia)	1,10
4	Đường ĐT 759	Đầu ranh Nhà Văn Hóa thôn Bình Tân thuộc thửa 116 tờ bản đồ số 106 (Hướng về UBND xã Đa Kia)	Ranh giới xã Thiện Hưng	1,10
5	Đường ĐT 759	Từ hết ranh thửa số 44 tờ 119 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 160, tờ số 12 và hết ranh thửa 154 tờ số 12	1,30
6	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 160, tờ số 12 và hết ranh thửa 154 tờ số 12 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 553, tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 761 tờ bản đồ số 29	1,30
7	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 553, tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 761 tờ bản đồ số 29 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 661, tờ bản đồ số 45 và thửa đất số 45 tờ bản đồ số 45	1,30
8	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 661, tờ bản đồ số 45 và thửa đất số 45 tờ bản đồ số 45 hướng đi Phước Bình	Hết ranh thửa đất số 374 tờ bản đồ số 46	1,30
9	Đường ĐT 759	Từ ranh thửa số 10 tờ số 53 hướng đi Phước Bình	Đến hết ranh thửa đất số 52, tờ số 53	1,30
10	Đường ĐT 760	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 759	Ngã tư Nhà thờ tin lành Bình Hà 1 (thửa đất số 473, tờ bản đồ số 31)	1,05
11	Đường ĐT 760	Ngã tư Nhà thờ tin lành Bình Hà 1 (thửa 473 tờ 31)	Hết ranh Hội trường thôn Bình Hà 2 (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 22)	1,05
12	Đường ĐT 760	Hết ranh Hội trường thôn Bình Hà 2 (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 22)	Suối Ten (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15)	1,05
13	Đường ĐT 760	Suối Ten (thửa đất số 53, tờ bản đồ số 15)	Cầu Sông Bé (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 03)	1,05
14	Đường vào thôn Bình Tiến 1 (Đường vào Trung tâm hành chính xã hiện hữu)	Giáp đường ĐT 759	Đầu ranh thửa đất số 112 tờ bản đồ số 102 (ông Bình) hướng ra đường ĐT 759	1,10
15	Đường vào thôn Bình	Đầu ranh thửa đất số 112	Hết ranh thửa đất số 86	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Tiến 1 (Đường vào Trung tâm hành chính xã hiện hữu)	tờ bản đồ số 102 (ông Bình) Hướng ra đường ĐT 759	(ông Nguyễn Văn Thắng), tờ bản đồ số 102 (Đường mặt khu Trung tâm hành chính xã)	
16	Đường quy hoạch vào trung tâm hành chính xã cũ	Giáp đường ĐT 759	Khu trung tâm hành chính xã Phước Minh cũ	1,10
17	Đường thôn Bình Tân	Giáp đường ĐT 759	Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã cũ (hết ranh thửa đất số 8, tờ bản đồ 106)	1,10
18	Đường thôn Bình Tân	Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã cũ (hết ranh thửa đất số 8, tờ bản đồ 106)	Trung tâm hành chính xã (đầu ranh đất thửa đất số 86, tờ bản đồ số 102)	1,10
19	Đường thôn Bình Tân	Ngã 3 đường rẽ vào trung tâm hành chính xã (hết ranh thửa đất số 8, tờ bản đồ số 106 của bà Phạm Thị Thúy Hà)	Ngã ba Suối Muồng (hết ranh đất ông Hà Sỹ Quý thửa đất số 17, tờ bản đồ số 95)	1,10
20	Đường thôn Bình Tân + Bù Tam	Ngã ba Suối Muồng (hết ranh đất ông Hà Sỹ Quý thửa đất số 17, tờ bản đồ số 95)	Ngã ba Suối đia (giáp ranh đất ông Hoàng Văn Thắng) thửa đất số 263, tờ bản đồ số 92	1,10
21	Đường thôn Bù Tam	Ngã ba Suối đia (giáp ranh đất ông Hoàng Văn Thắng) thửa đất số 263, tờ bản đồ số 92	Trụ sở UBND xã Phước Minh (cũ)	1,10
22	Đường nhựa ranh giới giữa xã Phước Minh - xã Đa Kia (cũ)	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 15 tờ bản đồ số 129	1,10
23	Đường liên xã	Ngã tư đường N7	Ngã ba (Bách hóa xanh), ranh đất ông Nguyễn Tấn Ba, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 170	1,10
24	Đường liên xã	Đi thôn 6B+300m (hết ranh đất Dịch vụ Phương Kiều, thửa đất số 307, tờ bản đồ số 149)	Cổng chào thôn 3	1,10
25	Đường liên xã	Đi thôn 6B+300m (hết ranh đất Dịch vụ Phương Kiều, thửa đất số 307, tờ bản đồ số 149)	Ngã ba thôn 6B (Trường Tiểu học Bình Thắng B)	1,10
26	Đường liên xã	Ngã ba thôn 6B (Trường Tiểu học Bình Thắng B)	Giáp ranh xã Long Bình cũ	1,10
27	Đường trục xã	Ngã ba thôn 6B (Trường Tiểu học Bình Thắng B)	Ngã tư Dốc Võng	1,10
28	Đường trung tâm xã	Ngã tư đường N7	Giáp nghĩa địa thôn 5	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
29	Đường trung tâm xã N3	Đường D1 (Trạm y tế xã)	Đường D8	1,10
30	Đường trung tâm xã D4	Đường D3 (Quán Sen hồ)	Ngã ba đường D7	1,10
31	Đường đi xã Bình Thắng cũ	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 và thửa đất số 589, tờ bản đồ số 38	1,10
32	Đường đi xã Bình Thắng cũ đoạn 2	Hết ranh thửa đất số 86, tờ bản đồ số 38 và thửa đất số 589, tờ bản đồ số 38	Giáp ranh xã Bình Thắng (cũ)	1,10
33	Đường nhựa ranh giới giữa xã Phước Minh - xã Đa Kia (cũ)	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 6, tờ bản đồ số 13	1,10
34	Đường nhựa vào trường TH Đa Kia A	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 650, tờ bản đồ số 12	1,10
35	Đường nhựa thôn 2	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 142, tờ bản đồ số 10 và hết thửa đất số 20, tờ bản đồ số 12	1,10
36	Đường vào nhà thờ An Bình	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 128 và 427, tờ bản đồ số 12	1,10
37	Đường nhựa thôn 3	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 65 và 73, tờ bản đồ số 19	1,10
38	Đường nhựa thôn 3	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 47 và 231, tờ bản đồ số 28	1,10
39	Đường nhựa thôn Bình Thủy	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 173 và 215, tờ bản đồ số 20	1,10
40	Đường nhựa thôn Bình Thủy	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 149 và 367, tờ bản đồ số 30	1,10
41	Các tuyến đường nhựa nội đô thuộc khu Quy hoạch 1/500 thôn 4 (Trung tâm hành chính xã)	Toàn tuyến		1,10
42	Đường nhựa thôn 6	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 71 và 114, tờ bản đồ số 51	1,10
43	Đường nhựa thôn 6	Đường ĐT 759 (cổng chào thôn 6)	Hết thửa đất số 131, tờ bản đồ số 46	1,10
44	Các tuyến đường bê tông đấu nối trực tiếp ra đường ĐT 759 trong phạm vi 250m	Toàn tuyến		1,10
45	Đường nhựa ngã ba nhà máy nước	Đường ĐT 759	Hết thửa đất số 47 và 81, tờ bản đồ số 50	1,10
46	Đường nhựa vào trường TH Đa Kia C	Đường ĐT 760	Hết thửa đất số 170, tờ bản đồ số 33 và thửa đất số 76, tờ bản đồ số 32	1,10
47	Đường nhựa thôn Bình Hà 1	Đường ĐT 760	Hết thửa đất số 142 và 143, tờ bản đồ số 40	1,10
48	Đường nhựa thôn Bình Hà 1	Đường ĐT 760	Hết thửa đất số 64 và 68, tờ bản đồ số 21	1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
49	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,10
50	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 91. Xã Bù Gia Mập

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Đắk Ơ	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,30
2	Các tuyến đường trung tâm xã Bù Gia Mập	Các tuyến đường nội bộ Trung tâm xã Bù Gia Mập		1,30
3	Các tuyến đường trung tâm xã Bù Gia Mập	Hết ranh nhà ông Chu Văn Dũng (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 45)	Ngã ba nhà bà Đặng Thị Hon (thửa đất số 208, tờ bản đồ số 28)	1,30
4	Đường ĐT 760B	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 741	Hết ranh nhà ông Phạm Ngọc Thảo (thửa đất số 03, tờ bản đồ số 28)	1,30
5	Đường ĐT 760B	Hết ranh nhà ông Phạm Ngọc Thảo (thửa đất số 03, tờ bản đồ số 28)	Hết ranh Cổng vườn Quốc gia Bù Gia Mập	1,30
6	Đường ĐT 760B	Hết ranh Cổng vườn Quốc gia Bù Gia Mập	Hết ranh đất nhà ông Điểu Khên (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 28)	1,30
7	Đường ĐT 760B	Hết ranh nhà ông Điểu Khên (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 28)	Đến nhà ông Điểu Thơm (thửa đất số 83, tờ bản đồ số 35)	1,30
8	Đường ĐT 760B	Nhà ông Điểu Thơm (thửa đất số 83, tờ bản đồ số 35)	Hết ranh đất nhà ông Đào Đức Sơn (thửa đất số 234, tờ bản đồ số 39)	1,30
9	Đường ĐT 760B	Hết ranh nhà ông Đào Đức Sơn (thửa đất số 234, tờ bản đồ số 39)	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Công Mùi (thửa đất số 09, tờ bản đồ số 44)	1,30
10	Đường nhựa nối Đăk Côn, Bù Rên	Đường ĐT 741	Suối Đăk Côn	1,10
11	Đường nhựa thôn Cầu Sắt	Đường ĐT 741	Nhà Lương Văn Tuyến (Hết ranh thửa đất số 191, tờ bản đồ số 19)	1,10
12	Đường nhựa đi thôn Đăk Á	Từ ngã ba cây xăng Hoàng Duyên (hết ranh thửa đất số 440, tờ bản đồ số 39)	Hết ranh thửa đất số 73, tờ bản đồ số 42	1,10
13	Các tuyến đường nhựa, bê tông còn lại	Toàn tuyến		1,10
14	Các tuyến đường còn lại	Toàn tuyến		1,10

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 92. Xã Phú Riềng

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Thuận Lợi	Đường vào chùa Pháp Tịnh	1,30
2	Đường ĐT 741	Đường vào chùa Pháp Tịnh	Trường THCS Nguyễn Du + 200m đi về hướng xã Bình Tân	1,30
3	Đường ĐT 741	Trường THCS Nguyễn Du + 200m đi về hướng xã Bình Tân	Ngã ba Đường vào Nhà máy chế biến mủ cao su	1,30
4	Đường ĐT 741	Ngã ba Đường vào Nhà máy chế biến mủ cao su	Cầu suối Rạt	1,30
5	Đường ĐT 741	Cầu suối Rạt	Giáp khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	1,30
6	Đường ĐT 741	Giáp khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	Hết khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	1,30
7	Đường ĐT 741	Hết Khu quy hoạch chi tiết TTHC huyện Phú Riềng cũ	Ngã ba giao Đường ĐT 741 (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 93)	1,30
8	Đường ĐT 741	Ngã ba giao Đường ĐT 741 (thửa đất số 35, tờ bản đồ số 93)	Hết ranh đất trạm thu phí	1,30
9	Đường ĐT 741	Giáp đất trạm thu phí	Ngã ba đi Long Tân cũ	1,30
10	Đường ĐT 741	Ngã ba đi Long Tân cũ	Ngã ba Bù Nho cũ đi Long Hà + 300m đi về hướng phường Phước Bình	1,30
11	Đường ĐT 741	Ngã ba Bù Nho cũ đi Long Hà + 300m đi về hướng phường Phước Bình	Đường vào suối Tân + 200m hướng đi phường Phước Bình	1,30
12	Đường ĐT 741	Đường vào suối Tân + 200m hướng đi phường Phước Bình	Giáp ranh xã Bình Tân	1,30
13	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư giáp Đường ĐT 741	Hết ranh trụ sở UBND xã Phú Riềng	1,30
14	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Hết ranh trụ sở UBND xã Phú Riềng	Ngã tư Cầu đường	1,30
15	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư Cầu đường	Ngã tư Cầu đường + 500m đi về hướng xã Phú Trung	1,30
16	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư Cầu đường + 500m đi về hướng xã Phú Trung	Ranh giữa 2 thôn Phú Vinh và Phú Hòa	1,30
17	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ranh giữa 2 thôn Phú Vinh và Phú Hòa	Giáp ranh giới xã Phú Trung	1,30
18	Đường ĐT 757	Ngã ba Bù Nho	Hết đất Trường THPT Nguyễn Khuyến + 100m	1,30

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
			về hướng Long Hà	
19	Đường ĐT 757	Hết đất Trường THPT Nguyễn Khuyến + 100m về hướng Long Hà	Giáp ranh xã Long Hà	1,30
20	Đường Số 2 TTTM Bù Nho	Lô đất LA2-1	Lô đất LC1-9	1,12
21	Đường Số 4 TTTM Bù Nho	Lô đất LE1-1	Lô đất LC2-6	1,12
22	Đường Số 6 TTTM Bù Nho	Lô đất LF1-2	Lô đất LC2-15	1,12
23	Khu đô thị Phú Cường	Các tuyến đường trong khu dân cư		1,12
24	Đường số 1 TTTM Phú Riềng	Tiếp giáp đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Tiếp giáp đường số 3 TTTM	1,12
25	Đường số 2 TTTM Phú Riềng	Tiếp giáp đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Tiếp giáp đường số 3 TTTM	1,12
26	Đường số 3 TTTM Phú Riềng	Lô phố chợ LG 24	Hết ranh đất chợ cũ	1,12
27	Đường liên xã Bù Nho đi Long Tân (cũ)	Ngã ba Đường ĐT 741 Đường vào Long Tân cũ	Giáp ranh xã Long Tân (cũ)	1,12
28	Đường Tân Phước - Tân Hiệp 2	Đường liên xã Bù Nho - Long Tân (cũ)	Đường ĐT 757	1,12
29	Đường D1	Toàn tuyến		1,12
30	Đường D2	Toàn tuyến		1,12
31	Đường liên xã Bù Nho đi xã Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 741	Đường ĐT 741 + 500m về hường xã Phước Tân (cũ)	1,12
32	Đường liên xã Bù Nho đi xã Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 741 + 500m về hường xã Phước Tân (cũ)	Ranh xã Phước Tân (cũ)	1,12
33	Đường ĐH. Bù Nho - Long Tân - Tân Hưng, Hớn Quản (cũ)	Đường N3a	Giáp ranh xã Long Tân (cũ)	1,12
34	Đường N9 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
35	Đường D6 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
36	Đường D6A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
37	Đường D6B (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
38	Đường D6C (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
39	Đường D6D (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
40	Đường D6E (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
41	Đường D7 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
42	Đường N2a (TTHC	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	huyện)			
43	Đường D9 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
44	Đường N3 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
45	Đường N3a (TTHC huyện)	Đường N9	Đường ĐT 741	1,12
46	Đường N3a (TTHC huyện)	Đường ĐT 741	Đường D7	1,12
47	Đường N4 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
48	Đường N4A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
49	Đường N4B (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
50	Đường N4d (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
51	Đường N7 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
52	Đường N7a (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
53	Đường N7b (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
54	Đường nội bộ khu TMDV (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
55	Đường D3 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
56	Đường D3A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
57	Đường D3B (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
58	Đường D3C (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
59	Đường D3D (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
60	Đường D3E (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
61	Đường D4 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
62	Đường N4C (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
63	Đường D5 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
64	Đường D5A (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
65	Đường N5 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
66	Đường N6 (TTHC	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	huyện)			
67	Đường Tân Phú 1 (TTHC huyện)	Toàn tuyến		1,12
68	Đường N8	Toàn tuyến		1,12
69	Đường số 1 TTTM Bù Nho	Toàn tuyến		1,12
70	Đường số 3 TTTM Bù Nho	Toàn tuyến		1,12
71	Đường số 5 TTTM Bù Nho	Toàn tuyến		1,12
72	Đường vòng nối đường ĐT 741 với đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã ba tiếp giáp Đường ĐT 741	Ngã ba tiếp giáp đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	1,12
73	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 và ĐT 757 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
74	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 và đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ) phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
75	Đường vào nông trường 10 cũ	Ngã tư Phú Riềng	Giáp lô cao su nông trường 10	1,12
76	Đường Khu dân cư Xuân Anh	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Giáp đất bà Trần Thị Lanh (Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 41)	1,12
77	Đường Phú Tân - Phú Lợi	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ) + 200m về phía ngã ba nhà ông Vy	1,12
78	Đường Phú Tân - Phú Lợi	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ) + 200m về phía ngã ba nhà ông Vy	Ngã ba nhà ông Vy	1,12
79	Đường Phú Riềng - Phú Trung (ĐT 795 đi ĐT 741)	Đường 312 cũ (thôn Phú Bình)	Giáp ranh xã Phú Trung	1,12
80	Đường thôn Phú Vinh	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã tư (hết thửa đất số 1 tờ bản đồ số 43)	1,12
81	Đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng (cũ) hướng về cầu Long Tân – Tân Hưng, Hớn Quản (cũ) (Đường Tân Bình - Tân Hoà (cũ))	Đường N9	Đường Tân Phú 1	1,12
82	Đường Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng (cũ) hướng về cầu Long Tân – Tân	Đường Tân Phú 1	Đường N3a	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Hưng, Hớn Quản (cũ) (Đường Tân Bình - Tân Hoà (cũ))			
83	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,12
84	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 93. Xã Phú Trung

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 759	Giáp ranh phường Phước Long	Ngã ba Đường vào Nhà văn hóa thôn Đồng Tiến	1,30
2	Đường ĐT 759	Ngã ba Đường vào Nhà văn hóa thôn Đồng Tiến	Nga ba đường N7	1,30
3	Đường ĐT 759	Nga ba đường N7	Giáp ranh xã Nghĩa Trung	1,30
4	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Ngã ba Quốc lộ 14 và đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	UBND xã + 500m về hướng Quốc lộ 14	1,30
5	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	UBND xã + 500m về hướng Quốc lộ 14	UBND xã 1000m về phía xã Phú Riềng	1,30
6	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	UBND xã 1000m về phía xã Phú Riềng	Giáp ranh giới xã Phú Riềng	1,30
7	Đường Quốc lộ 14	Ranh xã Đồng Tâm	Ranh xã Nghĩa Trung	1,30
8	Đường Thác Ba	Giáp đường ĐT 759	Giáp đường ĐT 759 + 200m về Thác Ba	1,12
9	Đường Thác Ba	Giáp đường ĐT 759 + 200m về Thác Ba	Hết ranh đất bà Nguyễn Thị Quỳnh Như (thửa đất số 101, tờ bản đồ số 101)	1,12
10	Đường Thác Ba	Từ đầu thửa đất ông Nguyễn Như Vàng (thửa đất số 27, tờ bản đồ số 102)	Đến Cầu Thác Ba	1,12
11	Đường Thác Ba	Từ cầu Thác Ba	Đường thôn Đồng Tâm đi Nghĩa Trung	1,12
12	Đường thôn Đồng Tâm đi Nghĩa Trung	Giáp thôn Bù Tố	Đến giáp ranh xã Nghĩa Trung	1,12
13	Đường Bến Tre	Đường ĐT 759	Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ)	1,12
14	Đường Bù Nho - Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 759	Đường ĐT 759 + 200m về xã Phú Riềng	1,12
15	Đường Bù Nho - Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 759 + 200m về xã Phú Riềng	Ngã ba đường đi Phước Tân - Phú Trung (cũ) kết nối đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	1,12
16	Đường Bù Nho - Phước Tân (cũ)	Ngã ba đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ) kết nối đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Giáp ranh xã Phú Riềng	1,12
17	Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ)	Đường ĐT 753B (ĐH 312 cũ)	Giáp lô CS NT (hết ranh thửa đất số 21 tờ 24)	1,12
18	Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ)	Giáp lô CS NT (hết ranh thửa đất số 21 tờ 24)	Hết thửa đất 251 tờ 115 của ông Phạm Văn Thông	1,12
19	Đường Phú Trung - Phước Tân (cũ) kết nối ĐH312 cũ với ĐT 759	Đường ĐH312	Giáp đường Phước Tân - Bù Nho (cũ)	1,12
20	Đường N4	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
21	Đường N5	Toàn tuyến		1,12
22	Đường N7	Toàn tuyến		1,12
23	Đường D1	Toàn tuyến		1,12
24	Đường giao thông đấu nối trục đường Quốc lộ 14 và ĐT 753B (ĐH 312 cũ) phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
25	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 759 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,12
26	Đường Đồng Tâm - Bù Tố	Đường Thác Ba	Giáp ranh phường Phước Long	1,12
27	Đường D2	Toàn tuyến		1,12
28	Đường Thôn Đồng Tiến	Đường ĐT 759	Hết ranh thửa đất số 18 tờ bản đồ số 76	1,12
29	Đường Bình Trung đi Bình Tân	Ngã ba Bình Trung (Tiếp giáp đường ĐT 759)	Giáp ranh xã Bình Tân	1,12
30	Đường Bình Trung đi Phường Phước Bình	Đường Bình Trung đi Bình Tân	Giáp ranh phường Phước Bình	1,12
31	Đường Đồng Tháp đi xã Phú Trung	Ngã ba tiếp giáp ĐT 759 (từ đầu thửa đất 69 tờ bản đồ số 115)	Ngã ba tiếp giáp Đường xã Phú Trung - xã Phước Tân (cũ) (Đến hết thửa đất số 500 tờ bản đồ số 115)	1,12
32	Các tuyến đường trung tâm xã	Toàn tuyến thuộc các tờ bản đồ: 23, 24, 31, 46	0	1,12
33	Đường thôn Phú An	Đường ĐT 753B (ngã 3 hội trường thôn Phú An)	Đến lô cao Su NT (hết ranh thửa đất 245 tờ 15)	1,12
34	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,12
35	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 94. Xã Long Hà

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 757	Giáp ranh xã Phú Riềng	Hết đất Trường Tiểu học Long Hà B	1,30
2	Đường ĐT 757	Hết đất Trường Tiểu học Long Hà B	Cách UBND xã Long Hà 500m hướng xã Phú Riềng	1,30
3	Đường ĐT 757	Cách UBND xã Long Hà 500m hướng xã Phú Riềng	Hết ranh đất trụ sở UBND xã Long Hà	1,30
4	Đường ĐT 757	Hết ranh đất trụ sở UBND xã Long Hà	Hết ranh Trường THPT Ngô Quyền (điểm trường cũ)	1,30
5	Đường ĐT 757	Hết ranh Trường THPT Ngô Quyền (điểm trường cũ)	Cầu Trà Thanh	1,30
6	Đường ĐT 757B	Từ ngã ba đường ĐT 757 đi xã Long Bình (cũ)	Đầu đập NT6 thuộc Thôn 11 và thôn Thanh Long	1,30
7	Đường ĐT 757B	Đầu đập NT6 thuộc Thôn 11 và thôn Thanh Long	Chòi mủ tổ 8, Đội Long Hà	1,30
8	Đường ĐT 757B	Chòi mủ tổ 8, Đội Long Hà	Giáp ranh xã Bình Tân	1,30
9	Đường liên xã Long Tân (cũ) đi Bù Nho (cũ)	Giáp ranh xã Phú Riềng	Ngã ba đường bê tông thôn Long Tân 2 (Ngã ba Nhà ông Tính)	1,12
10	Đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (Khu dân cư thôn Long Tân 1, thôn Long Tân 2)	Ngã ba đường bê tông thôn Long Tân 2 (Ngã ba Nhà ông Tính)	Giáp ranh khu QH đấu giá TTHC xã (góc phía Bắc)	1,12
11	Đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (Đoạn UBND xã - TTTM)	Giáp ranh khu QH đấu giá TTHC xã (góc phía Tây Nam)	Ngã ba tiếp giáp đường QH số 2 (TTTM)	1,12
12	Đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (Khu dân cư thôn 4, thôn 5)	Ngã ba tiếp giáp đường QH số 2 (TTTM)	Ngã ba tạp hóa Hưng Kiều (thửa đất số 235, tờ bản đồ số 118)	1,12
13	Trung tâm xã Long Tân (cũ) (kéo dài)	Ngã ba tạp hóa Hưng Kiều (thửa đất số 235, tờ bản đồ số 118)	Ngã ba khu đất Hậu Cần Quân Sự	1,12
14	Đường quy hoạch số 2 (trung tâm thương mại Long Tân cũ)	Tiếp giáp đường liên xã Long Tân (cũ) - Bù Nho (cũ) (thửa đất số 97, tờ bản đồ số 118)	Ngã ba Đường vào trường THCS Long Tân (hết ranh thửa đất số 527, tờ bản đồ số 118)	1,12
15	Đường QH số 3, 4 (Trung tâm thương mại Long Tân (cũ)	Toàn tuyến		1,12
16	Đường QH số 5, 6, 7 (Trung tâm thương mại Long Tân (cũ)	Toàn tuyến		1,12
17	Đường liên huyện Phú Riềng (cũ) - cầu Long Tân đi Tân Hưng (Hớn	Ngã ba tiếp giáp đường 327	Cầu Long Tân	1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	Quản (cũ))			
18	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 757 và ĐT 757B phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,10
19	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 2	Từ thửa đất số 63, tờ bản đồ số 14	Hết ranh Cao su thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng tiếp giáp thửa 61, tờ 63	1,12
20	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 2	Từ thửa đất số 61, tờ bản đồ số 63	Hết ranh thửa 24, tờ 51 tiếp giáp đường ĐT 757	1,12
21	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 3	Đường ĐT 757	Giáp ranh xã Bình Tân	1,12
22	Đường thôn Phu Mang 1 kết nối đường dọc Sông Bé	Đường dọc Sông Bé từ ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ 07	Đường ĐT 757B (hướng đi xã Bình Tân)	1,12
23	Đường dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú (cũ) đến kết nối 2 KCN Long Tân – Long Hà	Từ thửa đất số 203, tờ bản đồ số 130	Hết thửa đất số 10, tờ bản đồ số 137	1,12
24	Đường dọc Sông Bé giai đoạn 2 (Long Tân cũ)	Từ thửa đất số 13, tờ bản đồ số 115	Hết thửa đất số 188, tờ bản đồ số 130	1,12
25	Đường giao thông liên xã	Toàn tuyến		1,12
26	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Bảng 95. Xã Bình Tân

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
1	Đường ĐT 741	Giáp ranh phường Phước Bình	Ranh UBND xã Bình Tân cũ + 500m về hướng Đồng Xoài	1,30
2	Đường ĐT 741	Ranh UBND xã Bình Tân cũ + 500m về hướng Đồng Xoài	Giáp ranh xã Long Hưng cũ	1,30
3	Đường ĐT 741	Giáp ranh xã Long Hưng cũ	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía phường Phước Bình	1,30
4	Đường ĐT 741	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía phường Phước Bình	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía Phú Riềng	1,30
5	Đường ĐT 741	Ngã ba Bình Tân (xã Long Hưng cũ) 300m về phía Phú Riềng	Giáp ranh giới xã Phú Riềng	1,30
6	Đường ĐT 757B	Giáp ranh với xã Long Hà (tính dọc 2 bên đường)	Cách trụ sở UBND xã 500m về hướng xã Long Hà	1,30
7	Đường ĐT 757B	Cách trụ sở UBND xã 500m về hướng xã Long Hà	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4)	1,30
8	Đường ĐT 757B	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4)	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4) + 400m hướng Lộc Quang	1,30
9	Đường ĐT 757B	Cầu xã Bình Tân (thôn Bình Tân 4) + 400m hướng Lộc Quang (cũ)	Đầu Lô 53 - NT3, đất nhà ông Hoàng Văn Khang (thửa số 98, tờ bản đồ số 66)	1,30
10	Đường ĐT 757B	Đầu lô 53 - NT3 đất nhà ông Hoàng Văn Khang (thửa đất số 98, tờ bản đồ số 66)	Ranh thửa đất bà Lê Thị Lý (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 66)	1,30
11	Đường ĐT 757B	Ranh thửa đất bà Lê Thị Lý (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 66)	Cầu Lộc Quang (thửa đất số 42, tờ bản đồ số 58)	1,30
12	Đường liên xã Long Hưng (cũ) - Long Bình (cũ)	Đường ĐT 741	Cách trường Mẫu giáo Long Hưng (cũ) đi về phía Long Bình (cũ) 1000m	1,08
13	Đường liên xã Long Hưng (cũ) - Long Bình (cũ)	Đầu lô 81 - Nông trường Long Hưng	Hết ranh đất ông Thiều Đình Kỳ tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7	1,08
14	Đường Liên xã Long Hưng (cũ) - Bình Sơn (cũ)	Trường Tiểu học Long Hưng (Điểm thôn 7)	Hết ranh đất ông Lê Đình Bốn tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 13	1,08
15	Đường liên xã Bình Tân đi Phường Phước Bình	Ngã ba nhà ông Phù Vĩnh Pầu (thửa đất số 89, tờ bản đồ số 62)	Đất tiếp giáp ranh Phường Phước Bình (thửa đất số 132, tờ bản đồ số 64)	1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
16	Đường liên xã Bình Tân đi xã Phước Tân (cũ)	Ngã ba Bình Hiếu - Giáp Đường ĐT 741	Nhà ông Bùi Mót + 200m hướng về NT8	1,08
17	Đường liên xã Bình Tân đi Phường Phước Bình	Ngã ba Bưu điện Bình Hiếu	Ngã ba Bưu điện Bình Hiếu + 200m hướng về phường Phước Bình	1,08
18	Đường liên xã Bình Tân đi xã Bình Sơn (cũ)	Giáp ranh Phường Phước Long	Hết ranh đất nhà ông Nguyễn Viết Khương (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 138)	1,08
19	Đường Liên xã	Ngã ba cây xăng ông Trình	Cầu Cửu Long	1,08
20	Đường liên xã	Cầu Cửu Long (tính 2 bên đường)	Hết ranh bà Lê Thị Lý (thửa đất số 41, tờ bản đồ số 66) tiếp giáp đường ĐT 757B	1,08
21	Đường QH 12m	Đường ĐH	Cuối tuyến đường QH 12m, đến ranh đất nhà ông Nhị	1,08
22	Đường QH 17m	Đường ĐH	Cuối tuyến đường QH 17m, đến ranh đất nhà ông Tều	1,08
23	Đường QH 15m	Đường QH 12m	Đường QH 17m	1,08
24	Đường giao thông đấu nối đường trung tâm xã	Ranh thửa đất của ông Nguyễn Văn Thập tính dọc 2 bên đường (thửa đất số 50, tờ bản đồ số 125)	Hết ranh đất ông Nguyễn Như Hưng tính dọc 2 bên đường (thửa đất số 96, tờ bản đồ số 107)	1,08
25	Đường quanh chợ	Ngã ba cây xăng ông Trình	Cuối tuyến đường quanh chợ, hết ranh đất nhà ông Nguyễn Đức Thọ	1,08
26	Đường quanh chợ	Đầu ranh đất Cây xăng Thành Long	Ngã ba vào Nhà văn hóa Thôn Bình Tân 2	1,08
27	Trung tâm Long Bình (cũ)	Ngã ba nhà ông Trần Đức Long	Hết ranh ông Nguyễn Ngọc Mai	1,08
28	Đường từ Trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân	Giáp Đường liên xã Bình Tân - xã Phước Tân (cũ)	Giáp ranh xã Phú Trung	1,08
29	Đường từ đường ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá	Giáp Đường liên xã Bình Tân - xã Phước Tân (cũ)	Giáp ranh phường Phước Bình	1,08
30	Đường từ đường ĐT 741 (gần Công ty Cao su Phước Long, xã Bình Tân) đến đường ĐT 759	Đường ĐT 741	Giáp ranh phường Phước Bình	1,08
31	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 741 phạm vi 200m	Toàn tuyến		1,08
32	Đường giao thông đấu nối trục đường ĐT 757B	Toàn tuyến		1,08

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng rừng sản xuất)
		Điểm đầu	Điểm cuối	
	phạm vi 200m			
33	Đường dọc sông bé	Giáp ranh xã Long Hà	Đất ông Đặng Đình Hoạt	1,08
34	Các đường giao thông liên xã còn lại	Toàn tuyến		1,08
35	Các tuyến đường nhựa, bê tông nông thôn mới thuộc Trung tâm xã	Bao gồm các tờ bản đồ số: 106, 114, 124, 125		1,08
36	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn xã	Toàn tuyến		1,12

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I.3

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CÒN LẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	LOẠI ĐẤT	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
I	**Các loại đất tại các đảo, cù lao**	1,0
II	**Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp**	1,0
III	**Khu công nghệ cao công nghệ sinh học đồng nai**	1,0
IV	**Các khu tái định cư**	1,0
V	**Các loại đất nông nghiệp còn lại**	
1	Đất chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất trồng cây lâu năm tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất.
2	Đất rừng sản xuất sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất trồng cây lâu năm tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất.
3	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của rừng sản xuất tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất.
VI	**Các loại đất phi nông nghiệp còn lại**	
1	Đất quốc phòng, đất an ninh, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng công trình sự nghiệp	
1.1	Trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất ở tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất
1.2	Trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất
2	Đất sử dụng vào mục đích công cộng, gồm: Đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất tôn giáo; đất tín ngưỡng; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất
3	Đất có mặt nước chuyên dùng	
3.1	Đất có mặt nước chuyên dùng nếu sử dụng vào mục đích nuôi trồng, khai thác thủy sản	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất nuôi trồng thủy sản tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	LOẠI ĐẤT	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
		đất.
3.2	Đất có mặt nước chuyên dùng nếu sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất.
3.3	Đất có mặt nước chuyên dùng sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp kết hợp với nuôi trồng, khai thác thủy sản	Xác định riêng diện tích đất phi nông nghiệp và diện tích nuôi trồng, khai thác thủy sản để áp dụng hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường cho từng loại theo nguyên tắc quy định như trên
4	Đất phi nông nghiệp khác theo quy định tại khoản 11 Điều 5 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP	Xác định bằng (=) hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường của đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại cùng khu vực, vị trí, phạm vi đất
5	Đất trong Cảng hàng không quốc tế Long Thành	1,0

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục II

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH THEO QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Hệ số sử dụng đất của Dự án (lần)	Hệ số điều chỉnh theo quy hoạch
1	Dưới 4 lần	1,00
2	Từ 4 lần đến dưới 8 lần	1,05
3	Từ 8 lần đến dưới 12,8 lần	1,10
4	Từ 12,8 lần	1,15

Ghi chú: Hệ số sử dụng đất được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục III

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH THEO YẾU TỐ KHÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ ĐẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Yếu tố ảnh hưởng đến giá đất	Nội dung	Hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất
I	**Đất phi nông nghiệp**		
1	Vị trí, địa điểm	Thửa đất, khu đất nằm trong phạm vi 200m kể từ mép ngoài ranh trung tâm thương mại, trung tâm hành chính, siêu thị	1,05
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất phù hợp với điều kiện thực tế, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương	Thửa đất, khu đất nằm trong phạm vi 100m kể từ mép ngoài ranh khu nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,95
3		Thửa đất, khu đất nằm trong phạm vi 50m kể từ mép ngoài hành lang an toàn của đường ray xe lửa, cao tốc, hầm chui	0,95
II	**Đất nông nghiệp**		
1	Kết cấu, chất liệu của mặt đường giao thông	Các thửa đất, khu đất tiếp giáp mặt đường bằng đất, đá, cuội, sỏi hỗn hợp, đường cấp phối	0,90
III	**Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất (nếu có)**		1,00

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn